Thu Giang NGUYỄN DUY CẦN
dịch và bình chú

TRANG TỬ NAM HOA KINH

TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

TRANG TỬ và NAM HOA KINH

Giới thiệu và chú dịch: Nguyễn Hiến Lê
Nhà xuất bản: Văn hoá – Thông tin
Năm xuất bản: 1994
Số trang: 559
Giá bìa: 35 đ

Đánh máy: Goldfish
Sửa lỗi: Vvn, QuocSan
Chuyển sang ebook: QuocSan
Ngày hoàn thành: 31/12/2011
http://www.e-thuvien.com

*Lần đầu tiên **Nam Hoa kinh** được dịch trọn bộ ra tiếng Việt và được phân tích kĩ từng chương một để giữ cho Trang tử những cái gì của Trang tử mà trả lại cho người trước và người sau những cái gì của người trước và người sau; có vậy mới đánh giá được sự cống hiến của Trang tử cho tư tưởng Trung Hoa. Những đoạn nào tối nghĩa thì được dịch giả thận trọng ghi cả hai ba cách giải của người trước và tuỳ chỗ, đưa ra ý kiến của mình.*

https://thuviensach.vn

MỤC LỤC:

- Vài lời thưa trước
- I. GIỚI THIỆU TÁC GIẢ và TÁC PHẨM
- II. NỘI THIÊN
- III. NGOẠI THIÊN
- IV. TẠP THIÊN
- PHỤ LỤC

https://thuviensach.vn

Vài lời thưa trước

Trước ngày 30-04-1975, cụ Nguyễn Hiến Lê đã có một trăm tác phẩm được xuất bản và mười tác phẩm khác chưa in: *Tôi tập viết tiếng Việt*, *Đời nghệ sĩ*, *Con đường thiên lí*, *Một mùa hè vắng bóng chim*, *Những quần đảo thần tiên*, *Gogol*, *Tourguéniev*, *Tchékhov*, *Lịch sử văn minh Trung Quốc*, *Trang tử và Nam Hoa kinh*. Mười tác phẩm đó được cụ đã giới thiệu sơ lược trong *Hồi kí* (Phần VI: *Từ ngày giải phóng* (1975-81), chương XXXIII: *Lại tiếp tục viết*, mục *Sửa lại bản thảo chưa in*); riêng cuốn *Trang tử và Nam Hoa kinh*[1] (về sau gọi tắt là TT&NHK) cụ viết như sau:

> "*Trang tử có địa vị rất lớn trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc, ngang với Mạnh tử, hơn Tuân tử, hơn cả Mặc tử nữa. Nhờ ông một phần lớn mà tư tưởng của Lão tử mới được phổ biến mạnh: chỉ giới trí thức mới quí những cách ngôn trong* Đạo Đức kinh, *còn giới bình dân thì ai cũng biết ít nhiều những ngụ ngôn của Trang tử. Tên ông gắn liền với tên của Lão tử và cả hai có công làm cho dân tộc Trung Hoa bớt thực tiễn, yêu thiên nhiên, tự do hơn, khoan dung hơn, khoáng đạt hơn… thơ văn cũng như hội hoạ từ Lục triều trở đi, nhất là dưới đời Tống đều mang dấu vết của Trang*[2].
> *Ở nước ta ông Nguyễn Duy Cần đã giới thiệu học thuyết của Trang, nhưng chỉ dịch ít chương trong* Nội thiên, Ngoại thiên *và* Tạp thiên[3]; *lại không đặt chân nguỵ của những thiên đó, cho nên gán cho ông vài tư tưởng không thực của ông. Ông nhằm mục đích phổ thông hơn khảo cứu.*
> *Người đầu tiên nêu ra vấn đề chân nguỵ trong bộ* Trang tử *(cũng có tên là* Nam Hoa Kinh[4]*) là Tô Đông Pha đời Tống. Sau ông, số học giả nghi ngờ sự nguỵ tác trong* Trang tử *càng ngày càng nhiều. Đại khái ngày nay ai cũng nhận rằng Nội thiên là của Trang tử (trừ một số bài), còn Ngoại thiên và Tạp thiên là của người đời sau.*
> *Tôi kiếm được năm bản* Trang tử, *quan trọng nhất là* Trang tử toàn tiên *của Tiền Mục,* Tân dịch Trang tử độc bản *của Hoàng Cẩm Hoành (1974) và* L'œuvre complète de Tchouang-tseu *của Liou Kia – hway (1969); dịch tất cả các chương trong Nội thiên, Ngoại thiên, Tạp thiên, không bỏ một bài nào; cuối mỗi chương đưa ra nhận định của các học giả gần đây, và một số nhận định của tôi về chân, nguỵ; nếu là nguỵ tác thì người viết thuộc về phái nào: chẳng hạn phái quá khích của Lão giáo, phái ôn hoà của Lão giáo, phái theo Trang, phái theo Khổng, phái theo Đạo gia (tu tiên) hay Pháp gia…*
> *Tôi chỉ dùng những chương chắc chắn của Trang để phân tích tư tưởng của Trang, rán không gán cho Trang những tư tưởng của người sau. Cuối cùng tôi chỉ cách nên đọc Trang ra sao.*
> *Tác phẩm khá dày: trên 500 trang (riêng phần giới thiệu trên 300 trang)*[5]*. Và có thể coi là công trình đầy đủ nhất về Trang tử từ trước tới nay, tiếc là chưa in được*" (*Hồi kí Nguyễn Hiến Lê*, Nxb Văn học, 1993, trang 537-538).

Tuy bảo là "*dịch tất cả các chương trong Nội thiên, Ngoại thiên, Tạp thiên, không bỏ một bài nào*", điều này cũng được nói đến trong lời giới thiệu ngắn ở đầu bộ *Trang tử*; nhưng vẫn còn hai đoạn cụ Nguyễn Hiến Lê phải lược bỏ như lời của cụ bảo trong tiết "Chúng tôi dịch ra sao" (phần nhì: *Nội thiên*):

> "*Tuy nhiên, có hai đoạn trong bài XXIII.3 và 4, mỗi đoạn độ mười hàng, đọc kĩ năm bản tôi có trong tay (coi chương III) tôi vẫn không hiểu tác giả muốn nói gì, nên tôi dịch không nổi, phải bỏ*".

Ngoài ra, vì trong *Ngoại thiên* và *Tạp thiên* có nhiều bài như *Đạt sinh 3*, *Đạt sinh 9*, *Sơn mộc 9*, *Trí Bắc du 4*, *Từ Vô Quỉ 7*, *Ngụ ngôn 7*, *Nhượng vương* 6 cũng chép trong bộ *Liệt tử*. Bảy bài đó cụ đã dịch trong bộ *Liệt tử và Dương tử* (LT&DT) và cho xuất bản trước đó rồi (năm 1972, Nxb Lá Bối), nên trong bộ TT&NHK này cụ đã không dịch lại mà cũng không chép lại. Cũng có bài, như bài *Liệt Ngự Khấu* 1, cụ đã dịch trong LT&DT (bài II.14: *Đừng làm cho người ta biết mình*) nhưng ở đây cụ dịch lại để "sửa vài chữ". Ngược lại, có bài cụ không dịch trong LT&DT nhưng được cụ dịch trong bộ TT&NHK như truyện người say rượu té xe (tức bài *Đạt sinh 2*), truyện luyện gà đá (bài *Đạt sinh 8*)... Như vậy, người đọc muốn đọc được các bài hoặc các đoạn bị lược bỏ trong bộ này thì phải tìm trong bộ kia và ngược lại.

Cũng về việc dịch lại, tuy cụ Nguyễn Hiến Lê không nói ra, nhưng tôi thấy có nhiều câu trong TT&NHK không giống với những câu tương ứng đã được cụ và cụ Giản Chi dịch trong bộ *Đại cương triết học Trung Quốc* (ĐCTHTQ) từ năm 1962-63[6]. Ví dụ hai câu: 1.- *Sát sinh dã bất tử. Sinh sinh giả bất sinh* 殺生者 不死。生生者不生, trong *ĐCTHTQ* dịch là: "Cái giết được cái sống thì cái đó không chết. Cái sinh ra được cái sinh ra thì cái đó chính nó không từ đâu sinh ra" (bản của Nxb Thanh Niên, 1994, Tập 1, trang 181), trong TT&NHK, bài *Đại Tôn sư* 2 dịch là: Bậc chủ tể giết sinh mệnh thì không chết, bậc đó sinh ra sinh mệnh mà cũng lại không sinh (nghĩa là không có cái gì sinh ra cả)"; 2.- *Chiêu ư minh minh, hữu luân sinh ư vô hình*" 昭昭生於冥冥，有倫生於無形, trước dịch là: "Cái sáng láng sinh ra từ cái mịt mờ, cái có loại (tức vật hữu hình) sinh ra từ cái vô hình" (Sđd, Tập 1, trang 183); sau dịch

https://thuviensach.vn

là: "Cái sáng sủa phát sinh từ cái tối tăm; cái hữu hình phát sinh từ cái vô hình" (*Trí Bắc du* 5); 3.- *Phù tri hữu sở đãi nhi hậu đáng, kì sở đãi giả đặc vị định dã* 夫知有所待而後當，其所待者特未定也, trước dịch là: "Sự biết phải trông chờ nhờ cậy vào cái gì đó mà sau mới được chính xác. Nhưng cái mà cái biết trông chờ nhờ cậy đó lại chưa biết nhất định đích thật là cái gì" (Sđd, Tập 1, tr.695), sau dịch là: "Tri thức nào cũng phải có đối tượng [rồi mới biết được là đúng hay sai], mà đối tượng lại không xác định được" (*Đại tôn sư* 1).

Trong TT&NHK, phần *Nội thiên*, *Ngoại thiên* và *Tạp thiên*, cụ Nguyễn Hiến Lê không chép nguyên tác chữ Hán lẫn phiên âm; và trong phần chú thích, cụ cho biết: "nếu thấy cần, sẽ chép thêm nguyên văn phiên âm (chứ không có chữ Hán vì công việc ấn loát lúc này khó khăn và tốn kém)"[7]. Do không có chữ Hán, nên trong quá trình gõ, khi gặp những chỗ ngờ in sai, hoặc có sự khác biệt với bản Nguyễn Duy Cần, tôi phải tra cứu các trang web chữ Hán để, nếu sai thì sửa lại, và nếu thấy cần tôi chép thêm chữ Hán vào để chúng ta cùng tham khảo.

Và cũng để tiện tham khảo, trong phần Phụ lục, tôi chép lại bảy bài cụ Nguyễn Hiến Lê đã dịch trong bộ LT&DT mà cụ không chép vào bộ TT&NHK, tôi cũng chép thêm bảng niên biểu Những biến cố lớn xảy ra trong đời Trang tử (trích trong cuốn *Mạnh tử* của cụ Nguyễn Hiến Lê).

Trong số các triết gia thời Tiên Tần, Trang tử của lẽ là người duy dùng của ba thể: kí ngôn, lí luận và ngụ ngôn để trình bày học thuyết của mình. Trong cuốn *Hàn Phi Tử*, cụ Nguyễn Hiến Lê bảo:

> "*Mới đầu là bộ* Luận ngữ *chỉ dùng một thể đơn giản nhất là kí ngôn; môn sinh của Khổng Tử ghi những lời của thầy. Rồi tới các cuốn* Trung Dung, Đại học *cũng vẫn là kí ngôn thêm những đoạn nghị luận ngắn ngắn. Bộ* Mặc tử *mở đầu cho thể nghị luận – hay biện luận – nhưng lí luận lắm chỗ ngây thơ và rườm. Bộ* Mạnh Tử *cũng là kí ngôn như* Luận ngữ, *đúng ra là ghi những đối thoại giữa Mạnh Tử và một số vua chư hầu hoặc một số học giả đương thời. Trang tử dùng ba lối: kí ngôn, lí luận vắn tắt và ngụ ngôn. Tới Tuân tử mới bỏ hẳn lối kí ngôn mà dùng thể lí luận theo đề tài. Sau cùng là Hàn Phi dùng hết các thể của người trước*".

Riêng về thể ngụ ngôn, Trang tử là có tài nhất, như lời cụ Nguyễn Hiến Lê trong bộ *Sử Trung Quốc*:

> "*Ông là một triết gia tư tưởng độc đáo, một nghệ sĩ đa tài, văn ông vừa lãng mạn, nên thơ, vừa trào phúng, cay độc, ông sử dụng thuật ngụ ngôn không ai bằng*".

Đọc bộ *Cổ học tinh hoa* của hai cụ Nguyễn Văn Ngọc và Trần Lê Nhân, ta bắt gặp nhiều truyện ngụ ngôn trích trong bộ *Trang tử* như: *Bắt chước nhăn mặt* (trích trong bài *Thiên vận* 4), *Trọng thân hơn làm vua* (*Nhượng vương* 3), *Người bán thịt dê* (*Nhượng vương* 7)[8], *Nuôi gà chọi* (*Đạt sinh* 8), *Chiếc thuyền dụng chiếc đò* (trích trong *Sơn mộc* 2), *Nhường thiên hạ* (*Tiêu dao du* 2)… Cụ Nguyễn Duy Cần cũng chọn một số bài trong sách *Trang tử* cho vào cuốn *Cái cười của thánh nhân*, mặc dù cụ không ghi nguồn, như: *Nước thu*, *Chim biển*, *Mộng hồ điệp*. Các bài đó lần lượt tương ứng với các bài *Thu thủy* 1, *Chí lạc* 5, một phần của bài *Tề vật luận* 15.

Trong bộ *Cổ học tinh hoa* có chép khá nhiều danh ngôn, nhưng tôi không thấy chép câu nào trích trong bộ *Trang tử*, trong cuốn *Tôi tự học* của cụ Nguyễn Duy Cần cũng không chép. Dưới đây tôi xin được chép 3 danh ngôn trong số 84 danh ngôn đăng trên trang http://lizi.blogbus.com/logs/10224066.html, tạm phiên âm, chép thêm lời dịch của cụ Nguyễn Hiến Lê[9]:

1. 夫相收之與相棄亦遠矣，且君子之交淡若水，小人之交甘若醴。君子淡以親，小人甘以絕。《山木》
   Phù tương thu chi dữ tương khí diệc viễn hĩ, thả quân tử chi giao đạm nhược thủy, tiểu nhân chi giao cam nhược lễ. Quân tử đạm dĩ thân, tiểu nhân cam dĩ tuyệt. (Sơn mộc).
   Nâng đỡ nhau và bỏ nhau, hai cái đó khác nhau rất xa. Người quân tử giao du với nhau, tình như nước lã; kẻ tiểu nhân giao du với nhau nồng như rượu. Tình người quân tử nhạt mà càng thân, tình kẻ tiểu nhân nồng mà sẽ tới sự tuyệt giao. (*Sơn mộc*).

2. 人生天地之間，若白駒過隙，忽然而已。《知北游》
   Nhân sinh thiên địa chi gian, nhược bạch câu quá khích, hốt nhiên nhi dĩ. (Trí bắc du).
   Con người ở trong khoảng trời đất cũng như con ngựa trắng, vụt qua cái khe hở, một nháy mắt rồi biến mất. (*Trí bắc du*).

https://thuviensach.vn

3. 毛嬙麗姬，人之所美也；魚見之深入，鳥見之高飛，麋鹿見之決驟，四者孰知天下之正色哉？《齊物論》
   Mao Tường Lệ Cơ, nhân chi sở mĩ dã; ngư kiến chi thâm nhập, điểu kiến chi cao phi, mi lộc kiến chi quyết sậu, tứ giả thục tri thiên hạ chi chính sắc tai? (Tề vật luận).
   Nàng Mao Tường và nàng Lệ Cơ được mọi người khen là đẹp, vậy mà thấy họ tới thì cá lặn sâu, chim bay cao, hươu nai chạy dài. Cái đẹp theo bốn loài đó, cái đẹp nào là lí tưởng (chính sắc)? (*Tề vật luận*).

Tôi chọn ba danh ngôn trên là vì danh ngôn 1 có liên quan ít nhiều đến câu sau đây trong *Hồi kí Nguyễn Hiến Lê*: "*Bốn anh em tôi* (tức các cụ: Nguyễn Hiến Lê, Đông Hồ, Hư Chu, Giản Chi) *giao du với nhau, tình* "*đạm nhục thuỷ*" *tuy thắm thiết mà không vồn vã, ồn ào*". Hai danh ngôn 2 và 3 liên quan đến hai điển tích: "bóng câu qua cửa sổ" và "chim sa cá lặn". Điển tích trước do bốn chữ "bạch câu quá khích", được dùng trong câu: "*Bóng câu thoáng bên mành mấy nỗi*" (*Cung oán ngâm khúc* của Nguyễn Gia Thiều), hay "*Thấm thoát xem bằng bóng ngựa qua*" (*Tự thuật* của Nguyễn Bỉnh Khiêm). Điển tích sau, cũng được gọi là "trầm ngư lạc nhạn", không được dùng với ý nghĩa là không có cái đẹp nào được xem là "chính sắc" cho mọi loài, mà được dùng để chỉ người đàn bà cực đẹp, như trong các câu: "*Chìm đáy nước cá lờ đờ lặn, Lửng da trời nhạn ngẩn ngơ sa*" (*Cung oán ngâm khúc*), "*Mặn mà chìm cá rơi chim*" (*Hoa tiên truyện* của Nguyễn Huy Tự). Điển tích "Mộng hồ điệp" hay "Trang Chu mộng hồ điệp" được dùng trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du: "*Ấy là hồ điệp hay là Trang sinh*" cũng có xuất xứ từ sách *Trang tử*, thiên *Tề vật luận*. Các thành ngữ sau đây cũng có xuất xứ từ sách *Trang tử*: Ếch ngồi đáy giếng (*Thu thuỷ* 1), Lết đuôi trong bùn (*Thu thuỷ* 1), Lấy lửa cứu lửa (*Nhân gian thế* 1), Được cá quên nôm (*Ngoại vật* 13), Thân như cây khô (*Điền Tử Phương* 4), Không biết trời cao đất dày (*Nhượng vương* 12) …

Trong thời gian chỉnh sửa và bổ sung chữ Hán cho bản đánh máy tác phẩm *Trang Tử – Nam Hoa Kinh* (Phần Thượng) của Nguyễn Duy Cần (bản đánh máy do bạn **Fatman1702** cung cấp); và thực hiện ebook TT&NHK của cụ Nguyễn Hiến Lê, bác **Vvn** đã nhiệt tình giải đáp giúp tôi rất nhiều nghi vấn; một phần nhỏ những giải đáp đó, tôi có ghi lại trong chú thích. Ngoài ra, bác **Vvn** còn giúp tôi sửa lỗi nữa[10]. Xin chân thành cảm ơn bác **Vvn**.

Nhờ sửa lỗi, rồi sau đó bổ sung phần chữ Hán cho bản đánh máy do bạn **Fatman1702** cung cấp, như đã nói ở trên, tôi mới có dịp đọc lại bộ TT&NHK của cụ Nguyễn Hiến Lê mà tôi đã đọc từ năm 1996; và nhân đó tôi gõ phần II: *Nội thiên* để chúng ta có thể so sánh hai bản dịch của hai cụ Nguyễn, mà theo lời cụ Nguyễn Hiến Lê thì: "*Trước chúng tôi đã có hai bản Tuyển dịch Trang tử (tức một của Nhượng Tống và một của Nguyễn Duy Cần). Sau chúng tôi chắc sẽ còn nhiều người dịch nữa, mà bản dịch nào cũng sẽ có nhiều chỗ không giống các bản khác… Tôi mong độc giả hiểu cho lẽ đó mà coi bản của chúng tôi may mắn lắm là có giá trị ngang các bản khác thôi*". Ban đầu tôi chỉ mong gõ xong phần II thôi, nhưng rồi lần hồi tôi cũng gõ được trọn bộ TT&NHK của cụ Nguyễn Hiến Lê. Xin cảm ơn bạn **Fatman1702**, và xin hân hạnh được chia sẻ cùng các bạn ebook này.

Goldfish – Mùa hè 2009
Sửa chữa và bổ sung tháng 12 năm 2011.

https://thuviensach.vn

PHẦN I
GIỚI THIỆU TÁC GIẢ và TÁC PHẨM

1. Thời đại và cuộc sống

- Thời đại
- Đời sống

- Tác phẩm
  - Xuất hiện từ thời nào?
  - Nội thiên
  - Ngoại thiên và tạp thiên
- Văn bộ Trang Tử
  - Ưu điểm
  - Nhược điểm
  - Một số nhà chú giải
  - Cách đọc trang tử
- Học thuyết của Trang
  - Uyên nguyên từ đâu?
  - Vũ trụ luận và căn bản luận
  - Tri thức luận
  - Chính trị luận
  - Nhân sinh quan
    - Lí tưởng của Trang tử
    - Dưỡng sinh
    - Xử thế

Kết

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG I
THỜI ĐẠI VÀ CUỘC SỐNG

THỜI ĐẠI

Trang tử kém Mạnh tử khoảng mười tuổi, sống ở giữa thời Chiến Quốc (-403 – -221). Ông sanh vào khoảng -360, trên 40 năm sau khi thời đại loạn đó bắt đầu, và 60 năm sau ông mất, nó cũng chấm dứt. Vậy ông chứng kiến được hầu hết những biến chuyển lớn của thời đó: Tần dùng Vệ Ưởng để biến pháp mà hùng cường lên, xưng bá (-343) rồi xưng vương (-325); sáu nước kia (Yên, Triệu, Hàn, Nguỵ, Tề, Sở) bèn *hợp tung* để chống Tần (-333), nhưng phe hợp tung mau tan (-332), Trương Nghi đề nghị thuyết *liên hoành* (-331) để liên hiệp lục quốc mà tôn Tần, do đó mà Tần lại càng mạnh thêm, thắng được Nguỵ, Hàn, Sở, rồi xưng đế (-288), diệt Tống, ức hiếp Triệu. Trước khi mất, chắc Trang tử đã đoán được xu thế của thời đại; thế nào rồi Tần cũng sẽ thay Chu, làm thiên tử mà thống nhất Trung Quốc.

Như trong *Chiến Quốc Sách*[11] trang 10, chúng tôi đã nói, sự dùng năm -403 để phân chia hai thời Xuân Thu và Chiến Quốc không dựa trên một biến cố nào quan trọng (năm đó chỉ là năm lên ngôi của Uy Liệt vương nhà Chu), mà lịch sử và xã hội Trung Hoa suốt hai thời kì Xuân Thu và Chiến Quốc biến chuyển liên tục, không hề gián đoạn, từ chế độ phong kiến tới chế độ quân chủ chuyên chế, từ tình trạng phân li tới tình trạng thống nhất.

Tuy nhiên, xét chung, chúng ta vẫn thấy hai thời đó có nhiều điểm khác nhau:

1. Xuân Thu là thời các vị bá chủ (như vua Hoàn công nước Tề) mượn uy danh của Thiên tử, tức vua Chu mà ra lệnh các chư hầu; Thiên tử thời đó tuy không có quyền, nhưng còn danh phận, các vị bá chủ chưa dám khinh; thời Chiến Quốc, trái lại, các vua nước lớn như Tần, Tề, Nguỵ, Sở… đều xưng vương, chẳng coi Thiên tử ra gì cả;

2. Thời Xuân Thu, chế độ chính trị chỉ biến chuyển lần lần thôi, vì các vua chúa còn trọng dư luận ít nhiều; qua thời Chiến Quốc, vua các cường quốc không đoái gì tới cổ pháp, cổ lễ, can đảm làm những cuộc cách mạng về pháp độ, như cuộc biến pháp của Vệ Ưởng năm -359 đời Tần Hiếu công;

3. Thời Xuân Thu giới quý tộc còn nắm được nhiều quyền lớn, cha truyền con nối, qua thời Chiến Quốc, đặc quyền đó gần như hoàn toàn bị diệt, và rất nhiều người trong giới bình dân lên làm khanh tướng, như Tô Tần, Trương Nghi…;

4. Chiến tranh trong thời Xuân Thu tuy nhiều nhưng không kịch liệt, còn giữ được cái luật "quân tử" không giết kẻ bại; thời Chiến Quốc, chiến tranh tàn khốc hơn nhiều, có trận chết hàng vạn người (sát nhân doanh dã, sát nhân doanh thành), cho nên dân tình cực kì điêu đứng;

5. Phép "tỉnh điền" không rõ bị phế bỏ lần lần từ thời nào, nhưng chắc chắn là cuộc biến pháp của Vệ Ưởng, thời Chiến Quốc, được nhiều nước khác theo, Mạnh tử hô hào tái lập nó mà không được;

6. Thời Xuân Thu, trọng tâm của kinh tế là nông nghiệp; qua thời Chiến Quốc, công và thương phát đạt mạnh, địa vị mỗi ngày một quan trọng hơn, mà các thị trấn như Hàm Dương (Tần), Lâm Tri

https://thuviensach.vn

(Tề), Hàm Đan (Triệu) rất phồn thịnh; và bọn cự thương như Lã Bất Vi có thể dùng thế lực đồng tiền xâm nhập chính trị;

7. Quan trọng nhất là sự phát triển về tư tưởng. Trong thời Xuân Thu, từ khi Khổng tử sanh (-551) tới khi Liệt tử mất (-349), suốt hai trăm năm chỉ có mươi triết gia: Khổng tử, Tử Tư, Mặc tử, Dương tử, Lão Đam, Quan Doãn, Liệt Ngự Khấu; qua thời Chiến Quốc, số triết gia có tiếng tăm lên tới trên hai chục nhà, ấy là chưa kể các chính trị gia, biện sĩ, thuật sĩ.

Theo *Sử kí* của Tư Mã Thiên, bọn du thuyết được Tề Tuyên vương tặng chức thượng đại phu, chỉ bàn suông chứ không dự vào việc chính trị, như Trâu Diễn, Thuần Vu Khôn, Tiếp tử, Hoàn Uyên… tới 76 người, còn số học sĩ ở Tề có tới mấy trăm ngàn người (chương 46: Điền Hoàn thế gia).

Nguyên nhân chính là thời đó đại loạn, người nào cũng có tư tưởng cũng muốn đưa ra một thuyết để cứu đời; mà các vua chúa nào muốn làm bá chủ Trung Quốc cũng tôn trọng kẻ sĩ, mời họ làm cố vấn. Do đó, ngôn luận được hoàn toàn tự do. Đúng là thời "trăm hoa đua nở"; cho tới nay, trên hai ngàn năm sau, Trung Hoa không còn được thấy lại cảnh phồn thịnh đó nữa.

Dĩ nhiên, mỗi triết gia chỉ nắm được một phần chân lí, như tác giả chương *Thiên hạ*, phần *Tạp thiên* của *Nam Hoa kinh* đã nhận định:

> "… học phái hoặc kĩ thuật của trăm nhà đều có sở trường, thời cơ thích hợp thì đều có chỗ dùng được đấy, nhưng không bao quát được hết: họ chỉ là những nhà thiên kiến… Họ mổ xẻ cái thuần mĩ của trời đất, phân tích cái lí của vạn vật, cái nhất quán của cổ nhân… lập ra những phương thuật riêng. Buồn thay! Học phái của bách gia cứ phân tán ra trăm ngả tới cực đoan mà không trở về cái gốc… Đạo thuật trong thiên hạ sắp bị chẻ nhỏ ra rồi". (đoạn 3).

Bất kì về vấn đề nào: vũ trụ, Đạo và tính, chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, võ bị, danh và thực… họ cũng đưa ra được hai ba lí thuyết để chống đối nhau, phủ nhận nhau, không khí thật kích thích, tạo nên một hoàng kim thời đại của triết học Trung Hoa.

Dưới đây tôi chỉ ghi tên một số triết gia đồng thời với Trang Chu, hoặc được nhắc tới trong *Trang tử* (cũng gọi là *Nam Hoa kinh*) để độc giả đỡ phải tìm kiếm mà dễ nhận định được thời đại. Những năm sinh và mất của mỗi nhà đều theo Vũ Đồng trong *Trung Quốc triết học đại cương* (Thương vụ ấn thư quán – 1958), và đều phỏng chừng, có thể sai vài ba chục năm.

	sanh năm	mất năm
Mặc tử	-480	-397
Dương Chu	-440	-380
Quan Doãn	-440	-360
Lão tử	-430	-340
Liệt tử	-430	-349
Hoàn Uyên	-390	-300
Tống Kiên	-382	-300
Bành Mông	-382	-300
Mạnh tử	-372	-289
Huệ Thi	-370	-300
Điền Biền	-370	-290
Thận Đáo	-370	-290

https://thuviensach.vn

Doãn Văn	-360	-280
Trần Trọng	-360	-260
Trang tử	-360	-280
Trâu Diễn	-340	-260
Công Tôn Long	-330	-242
Tuân tử	-330	-227
Hàn Phi	-280	-233

Xét bảng trên[12], chúng ta thấy khi Lão tử và Liệt tử chết, Trang tử hãy còn nhỏ; những triết gia đồng thời với Trang và lớn hơn Trang từ 10 đến 20 tuổi là Tống Kiên, Bành Mông, Mạnh tử, Huệ Thi, Điền Biền, Thận Đáo… Công Tôn Long và Tuân tử đều nhỏ hơn Trang khoảng 30 tuổi. Sau cùng khi Trang mất thì Hàn Phi mới ra đời.

Tóm lại Trang sống vào giữa thời phát triển mạnh mẽ nhất của triết học Trung Quốc và mặc dầu không hề nhắc tới Tuân tử, ông có thể được biết tất cả các triết thuyết thời Chiến Quốc, trừ học thuyết Hàn Phi.

https://thuviensach.vn

ĐỜI SỐNG

Trong số các triết gia lớn thời Tiên Tần, chỉ có Khổng tử và Mạnh tử là ta biết được tạm đủ và khá chắc chắn về đời sống: Khổng tử nhờ làm quan ở Lỗ và nhờ bộ *Luận ngữ* do môn sinh chép; Mạnh nhờ làm khách khanh cho Lương, Tề, Đằng, Tống, nhất là nhờ bộ *Mạnh tử* do môn sinh chép (ông duyệt lại) ngay khi ông còn sống[13].

Còn những nhà khác như Dương tử, Lão tử, Trang tử một phần vì ẩn dật, một phần vì không dạy học hoặc dạy ít học trò nên đời sống không được ghi chép lại.

Về Trang tử ta chỉ có mỗi một tài liệu gồm khoảng hai trăm chữ trong chương 63 bộ *Sử kí*. Không hiểu tại sao Tư Mã Thiên lại sắp chung Lão tử, Trang tử với Thân Bất Hại và Hàn Phi. Ông cho chúng ta biết:

- Trang tử tên là Chu, người đất Mông, đồng thời với Lương Huệ vương (-370 – -319), Tề Tuyên vương (-319 – -301), và có làm một chức lại trong một xưởng chế tạo sơn ở đất Mông.

- Trang học rộng, viết một bộ sách gồm trên 10 vạn chữ, đại để là ngụ ngôn; có những chương *Ngư phủ*, *Đạo chích*, *Khư khiếp*[14] chỉ trích Khổng Mặc và làm sáng tỏ học thuật của Lão tử. Văn ông hay, lời lẽ có thứ tự, khéo chỉ việc tả tình, tuy hạng túc học đương thời cũng khó tự gỡ cho mình được khi bị ông bài bác, tư tưởng của ông đặc biệt quá, nên các vương công thời đó không dùng.

Sở Uy vương nghe tiếng ông hiền, vời ông làm tướng quốc, ông từ chối, muốn được sống thoả ý, không chịu bị trói buộc.

Tư Mã Thiên không cho biết Trang tử tên tự là gì, sanh năm nào, mất năm nào, và đất Mông thuộc nước nào.

Về tên tự, có sách bảo là Tử Hưu, có sách chép là Tử Mộc (Hưu 休 và Mộc 木 viết hơi giống nhau), trong *Mạnh tử* lại gọi là Tử Mạc (Mạc 莫 và Mộc đọc hơi giống nhau)".

Về năm sanh và năm tử, cũng có rất nhiều thuyết khác nhau khoảng năm chục năm.

Thuyết xa nhất là sanh năm -398, thuyết gần nhất là sanh năm -350, cách nhau: 48 năm. Đa số, như Lương Khải Siêu, Trương Thành Thu, Trang Văn Thọ, Mã Di Sơ… đoán khoảng -370.

Năm tử: xa nhất là -317, gần nhất là -270, cách nhau: 47 năm. Đa số đoán vào khoảng -290 hay -295.

Trong bảng ở trang 13, tôi theo thuyết mới nhất của Vũ Đồng: -369, -280. Vũ Đồng bảo Trang chịu ảnh hưởng của Điền Biền và Thận Đáo, chắc phải nhỏ hơn hai nhà này. Tuy nhiên đó cũng chỉ là một giả thuyết[15] có thể gần đúng, chứ không đáng tin hẳn.

Về nơi sanh, các học giả đều bảo là đất Mông, nhưng đất Mông ở đâu, thuộc nước nào thì ý kiến cũng phân vân. Người thì bảo đất Mông tức Mông Trạch, người thì bảo là Mông huyện hoặc Mông thành. Bùi Nhân trong *Tập giải*[16], dẫn bộ *Địa lí chí* bảo: "Huyện Mông thuộc nước Lương"; Tư Mã Trinh trong *Sách ẩn*, dẫn lời Lưu Hướng trong *Biệt lục*, bảo Trang tử là người đất Mông nước Tống; Cao Dụ chú giải bộ *Lữ Thị Xuân Thu* cùng ý kiến với Tư Mã Trinh. Chu tử đời Tống lại cho Trang tử là người nước Sở. Hoàng Cẩm Hoành trong *Trang tử độc bản* (Tam dân thư cục – 1974) sau khi nghiên cứu kĩ lưỡng các thuyết, kết luận rằng đất Mông đó là thành Mông thuộc tỉnh Hà Nam ngày nay; khi Trang tử ra đời, đất đó vốn là của nước Tống, sau khi Trang mất, Tống bị diệt, ba nước Sở, Nguỵ, Tề chia nhau đất đai của Tống và đất Mông từ đó thuộc về Nguỵ (tức Lương), vì vậy mà bảo Mông thuộc về Nguỵ hoặc Tống cũng được.

Tóm lại về đời của Trang tử chỉ có mấy điểm này là chắc chắn: Ông sinh ở đất Mông thời đó thuộc *Tống* (Tống giáp biên giới phía bắc của Sở), sống vào thế kỉ thứ 4 trước T.L., đồng thời với Lương Huệ vương và Tề Tuyên vương (tức đồng thời với Mạnh tử), hồi trẻ làm một chức quan nhỏ, coi một xưởng chế tạo sơn, sau ở ẩn, viết một bộ sách, người đời sau gọi là *Trang tử*, tư tưởng chịu ảnh hưởng của Lão tử.

https://thuviensach.vn

Muốn biết thêm về tình cảnh cùng cá tính của ông, ta phải tìm trong bộ *Trang tử*.

Chúng tôi đếm được trên dưới ba chục bài chép cố sự về Trang. Trừ một số bài hoặc chương chúng ta biết chắc là sai vì vô lí, chẳng hạn bài XXI.5[17] cho Trang tử lại yết kiến Lỗ Ai công, mà Lỗ Ai công mất trước khi Trang tử sanh khoảng trăm năm, hoặc chương XXX bàn về thuật đánh kiếm, đem những tư tưởng không có chỗ nào hợp với Trang đặt vào miệng của Trang…; trừ những bài đó không sao tin được, chỉ có thể coi là ngụ ngôn, còn những bài khác, tuy không hoàn toàn đáng tin hẳn, nhưng có thể tạm dùng để hiểu về Trang.

Những bài này chia làm hai loại:

- những bài dẫn lời Trang bàn về đạo lí, như bài XXII.6 Trang giảng về Đạo cho Đông Quách tử, bài XIV.2 Trang giảng về đức nhân cho viên Thái tể Đãng…; những bài trong loại này nếu tư tưởng có thật của Trang thì tôi cũng không dẫn trong chương về tiểu sử này mà sẽ dành lại cho chương về học thuyết của Trang.
- những bài có tính cách cố sự, như bài XVII.5, Trang từ chối lời vua Sở mời ra làm quan; bài XVIII.2, Trang gõ nhịp vào cái vò mà hát khi vợ chết; bài XXIV.6, Trang tỏ ý tiếc nhớ Huệ Thi vì Huệ Thi mất rồi, không còn ai để đàm luận nữa…; những bài trong loại này khá nhiều, tôi sẽ trích dẫn một số cho ta đoán được đời sống và tính tình của Trang.

Chúng ta không biết được chút gì về tuổi thơ của Trang cả: Gia đình ra sao? Thuộc giới nào trong xã hội? Hồi nhỏ học ai? Lớn lên lập gia đình vào thời nào? Sau khi goá vợ có tục huyền không? Có bao nhiêu con? Dạy con ra sao?…

Theo Tư Mã Thiên, ông làm một chức lại nhỏ ở quê nhà. Sau ông ở ẩn, không chịu ra làm quan, chắc chắn có dạy học vì có một số bài chép những lời ông nói với môn sinh, chẳng hạn bài XX.1, ông đáp môn sinh về hữu dụng và vô dụng sau khi chủ nhà ông ghé thăm, sai gia nhân giết ngỗng để đãi ông, hoặc bài XXXII.13, kể chuyện khi ông hấp hối, ngăn môn sinh không cho hậu táng.

Môn sinh chắc không đông, ông dạy họ những gì, họ đối với ông ra sao, ta cũng không biết. Có lẽ là một số người đã lớn thích học thuyết của ông, trọng tư cách ông, ở gần ông để nghe ông tuỳ hứng bàn về Đạo, về cách xử thế. Còn Thi, Thư, Lễ, Nhạc thì nhất định là ông không giảng tới.

Ông ít đi đâu, cũng như Lão tử, Liệt tử, và trái hẳn với Mạnh tử, Mặc tử.

Ông giao du cũng ít, cơ hồ chỉ thân với mỗi một người là Huệ Thi, một triết gia lớn hơn ông độ mươi tuổi, học rộng (theo chương XXXIII, có đến năm cỗ xe đầy sách), thuộc phái Mặc, làm tướng quốc cho Lương Huệ vương.

Có hai bài chép rằng Trang tử nghèo.

Bài XXVI.2: "Trang tử nghèo phải hỏi mượn lúa của Giám Hà Hầu [tức Nguỵ Văn Hầu]. Giám Hà Hầu bảo:

- Được. Đợi tôi thu được tiền thuế của một ấp rồi tôi sẽ cho mượn ba trăm đồng. Được không?

Trang Chu giận đỏ mặt lên, đáp:

- Hôm qua tôi đi lại đây, giữa đường nghe có tiếng gọi. Tôi ngoảnh lại thấy một con cá giếc nằm trong một vết bánh xe. Tôi hỏi nó: "Con giếc kia lại đó làm gì vậy?". Nó đáp: "Tôi là thần sóng ở biển Đông, ông cho tôi một đấu, một thăng (phần mười đấu) nước để cứu sống tôi được không?". Tôi bảo: "Được. Để tôi đi du thuyết vua Ngô và vua Việt đã rồi khi về sẽ dẫn nước Tây giang lại cứu anh, được chứ?". Con giếc nổi giận, biến sắc, đáp: "Tôi vì ra khỏi nước, không có chỗ an thân, chỉ mong được một đấu, một thăng nước để sống. Ông nói như vậy thì tốt hơn, (khi trở về) ông nên lại hàng cá khô mà tìm tôi".

Nếu là truyện thực thì Trang tử quả là nhanh trí và cương trực, không sợ làm bẽ mặt một vị chúa.

Lần khác (bài XX.6), Trang tử "bận áo vải thô mà vá, đi giầy thủng, cột lại bằng dây gai lại yết kiến vua Nguỵ" – có thể cũng lại là Nguỵ Văn Hầu trong bài trên.

Vua Nguỵ bảo:

- Sao mà tiên sinh khốn khổ như vậy?

Trang tử đáp:

- Nghèo chứ không khốn khổ. Kẻ sĩ không thi hành đạo đức thì mới khốn khổ. Áo vá, giầy thủng thì là

https://thuviensach.vn

nghèo chứ không phải khốn khổ. Như vậy là vì không gặp thời".

Giọng Trang có vẻ bực tức, gay gắt. Rồi cũng như trong bài trên, ông đem loài vật ra kể truyện để mắng vua Nguỵ: con vượn khi ở trên các ngọn cây cao thì leo nhảy, tự đắc lắm như làm chúa một cõi, nhưng khi phải len lỏi trong đám cây thấp có gai thì run sợ, ngó trước ngó sau, gân cốt co lại, chỉ vì hoàn cảnh bất lợi nên không thi thố được tài năng.

Sau cùng Trang kết:

"*Ngày nay kẻ sĩ ở vào cái thời hôn quân loạn thần thì làm sao mà khỏi khốn khổ cho được. Chứng có là Tỉ Can bị moi tim đấy*".

Truyện này cũng chưa chắc đã có thực, nhưng cũng giống truyện trên: Trang tử lại tỏ tài ứng đối, tính tình khí khái mà cao ngạo nữa. Hễ trêu ông thì chỉ mang nhục thôi.

Ngay đối với bạn thân là Huệ Thi, ông cũng không nể mà còn đập một cách cay độc. Huệ Thi đang làm tể tướng nước Lương (tức nước Nguỵ sau khi dời đô qua Đại Lương), khi hay tin Trang tử qua Lương, sợ Trang tranh ngôi tể tướng của mình, sai người đi tìm khắp nước suốt ba ngày ba đêm. Khi tới nơi Trang thấu tâm lí đó của bạn, bảo:

- "Ông có biết một con chim ở phương Nam người ta gọi là con uyên sồ (một loài chim phượng) không? Khi nó cất cánh từ Nam hải mà lên Bắc hải, không phải là cây ngô đồng thì nó không đậu, không phải là hột luyện thì nó không ăn, không phải là nước suối ngọt thì nó không uống. Một con chim cú đương rỉa xác một con chuột thấy nó bay ngang [sợ nó tranh ăn], ngửng lên nhìn nó, kêu lên một tiếng lớn doạ nó. Nay ông vì (cái ngôi tể tướng) nước Lương mà cũng muốn kêu lên để doạ tôi sao?" (XVII.6)

Nếu là bịa thì truyện đó cũng hợp với tính tình ngạo mạn, khinh phú quí của Trang. Trang không chịu nhận một chức vụ lớn nhỏ nào ở triều đình. *Sử kí* của Tư Mã Thiên chép rằng:

"Vua Sở Uy vương nghe tiếng Trang Chu là người hiền, sai sứ giả mang hậu lễ lại rước, hứa sẽ phong làm tể tướng. Trang Chu cười bảo sứ giả của Sở:

- Ngàn vàng là cái lợi lớn đấy, khanh tướng là một vị tôn quí đấy. (Nhưng này) ông có thấy con bò làm vật hi sinh trong lễ tế Giao không? Người ta nuôi nó mấy năm, cho nó bận áo gấm thêu đủ màu để dắt nó vào thái miếu. Lúc đó, giá nó muốn làm một con heo con cô độc, phỏng có được chăng? Thôi, ông đi ngay đi, đừng làm ô uế ta nữa. Ta thà ngao du trong cái rãnh bẩn cho thích chí chớ không chịu trói buộc tấm thân vì việc nước. Suốt đời ta không làm quan đâu, để thoả lòng ta!".

Trong bộ *Trang tử*, truyện đó được chép lại hai lần. Một lần trong bài XXXII.12:

"Một ông vua muốn mời Trang tử ra làm quan. Trang tử đáp sứ giả:

- Ông có thấy con bò để tế đấy không? Người ta trùm cho nó tấm gấm thêu, cho nó ăn cỏ và đậu lớn, để ngày kia dắt nó lại thái miếu. Lúc đó nó có muốn làm một con bê cô độc, phỏng có được chăng?".

Bài đó gần y hệt đoạn văn trong *Sử kí*, chắc cùng một nguồn gốc. Còn một bài nữa, nghệ thuật cao hơn và thường được nhiều sách trích dẫn hơn, tức bài XVII.5:

"Trang tử câu trên sông Bộc. Vua Sở phái hai vị đại phu lại báo trước "sẽ xin đem việc nước lại làm phiền ông".

Trang tử vẫn cầm cần câu, không ngoảnh lại, mà đáp:

- Tôi nghe nước Sở có một con rùa thần, chết đã ba ngàn năm, nhà vua gói nó vào chiếc khăn, cất trong cái hộp ở trên miếu đường. Con rùa ấy chịu chết mà lưu lại bộ xương cho người ta thờ hay thích sống mà lết cái đuôi trong bùn?

Hai vị đại phu đáp:

- Thà sống mà lết cái đuôi trong bùn còn hơn.

Trang tử bảo:

- Vậy hai ông về đi! Tôi cũng thích lết cái đuôi trong bùn đây".

Ba tài liệu đó cho thấy những cố sự về Trang chép trong các sách, dù có thể tin được thì cũng chỉ đúng một phần thôi, về đại ý thôi, còn về chi tiết thì mỗi tác giả có thể thêm bớt, sửa đổi. Như ở đây, ta chỉ nên nhớ một điều là Trang không chịu làm quan mà thích sống tự do, thái độ đó rất hợp với tư tưởng của Trang trong bài I.1 và II.4.

https://thuviensach.vn

Bài I.1, Trang bảo:

"Ông Liệt tử cưỡi gió mà bay, thật nhẹ nhàng, khoan khoái, mười lăm ngày rồi về. Có phúc lớn như ông thật hiếm ở đời, tuy khỏi phải đi, nhưng ông vẫn còn tùy thuộc một cái gì – do hữu sở đãi – (nghĩa là còn phải đợi cho gió nổi lên).

Đến như hạng người làm chủ được cái chính đạo của trời đất, chế ngự được lục khí để ngao du trong vũ trụ vô biên, thì còn tùy thuộc cái gì nữa đâu".

Một người không muốn tuỳ thuộc một cái gì, thì đâu chịu giam mình trong vòng danh lợi. Đến như con trĩ ở trong chằm kia, thà chịu khó nhọc kiếm ăn (cứ mười bước lại phải mổ một thức ăn, trăm bước lại phải uống) chứ không chịu bị nhốt để người ta nuôi, (bài III.4), huống hồ là ông. Ông trọng tự do hơn hết thảy những gì ở đời, muốn được hoàn toàn tự do. Đó là nét nổi bật nhất trong cá tính của ông.

Ông nghĩ sống trong một thời đại loạn, nếu lỡ có tài thì cũng nên giấu tài đi, mới mong được hưởng hết tuổi thọ của trời, như cái cây lớn cành lá sum suê vì gỗ xấu mà khỏi bị đốn trong bài XX.1. (Điểm này, tôi sẽ xét thêm trong một chương sau).

Vì có tinh thần trọng tự do, tự tại, khinh phú quí đó, nên Trang cực kì cay độc mà dí dỏm với hạng vô tài mà khoe khoang khi được vua thưởng. Bài XXXII.6 chép:

"Một người nước Tống tên là Tào Thương được vua Tống sai đi sứ qua Tần, khi đi chỉ có năm cỗ xe, vua Tần bằng lòng ông ta lắm, cho một trăm cỗ. Về tới Tống, ông ta gặp Trang tử, bảo:

- Ở trong một đường hẻm trong một xóm nghèo khổ, quẫn bách tới nỗi phải bện dép để sống, đói tới nỗi cổ ngẳng, mặt xanh xao, đó là sở đoản của Thương tôi. Nhất đán gặp vua một nước vạn cỗ xe rồi được tặng một trăm cỗ xe, đó là sở trường của Thương tôi.

Trang tử đáp:

- Vua Tần bị bệnh, vời một y sĩ tới trị. Y sĩ mổ một cái nhọt lớn, vua Tần thưởng cho một cỗ xe; còn kẻ nào liếm trĩ ông thì ông thưởng cho năm cỗ xe. Việc càng đê tiện thì càng được thưởng nhiều. Phải ông trị bệnh trĩ cho vua Tần không, sao mà được thưởng nhiều xe như vậy? Thôi ông cút đi".

Truyện đó đáng cho vợ con những kẻ giàu sang trong thời loạn suy gẫm.

Y như nọc rắn phun từ miệng Trang ra vậy. Ai bảo kẻ kia dám trêu ông, mỉa ông nghèo đói. Bình thường đối với hạng ham danh lợi đó, ông chỉ ôn tồn răn bảo, và luôn luôn dùng những ví dụ, những hình ảnh lạ để đập mạnh vào óc kẻ đối thoại, như trong bài XXXII.11:

"Một người lại bái kiến vua Tống, được ân tứ mười cỗ xe, đánh mười cỗ xe đó lại khoe Trang tử. Trang tử bảo:

- Trên bờ Hoàng Hà có một gia đình nghèo, sống nhờ nghề đan cỏ ngải. Một hôm một người con lặn xuống vực, vớt được một viên ngọc châu đáng giá ngàn vàng. Người cha bảo con: "Lấy một phiến đá đập bể nó đi! Một viên ngọc đáng giá ngàn vàng tất phải ở dưới cằm một con rồng đen trong một vực sâu chín đợt. Con lấy được nó chắc là trong khi con rồng đó ngủ; nó tỉnh dậy thì còn gì là đời con nữa!". Nước Tống ngày nay còn sâu hơn cái vực chín đợt, mà vua Tống còn hung dữ hơn con rồng đen nữa. Chú được mười cỗ xe đó chắc là trong lúc ông ta ngủ; ông ấy mà tỉnh dậy thì tất chú bị nát thây mất".

Một điểm đáng để ý nữa trong cá tính của Trang là vui sống. Trong *Nội thiên* có tới năm sáu lần ông cho được "hưởng hết tuổi trời" là một hạnh phúc lớn.

Bài XXVI.8 ông bảo:

"Nếu tự mình tự thích ý được thì đi đâu mà không thích ý? Nếu tự mình không thích ý được thì dù đi đâu cũng không thích ý được… Chỉ bậc chí đức là vui vẻ sống với người đồng thời mà không theo thành kiến của họ…".

Bài đó do người đời sau viết, nhưng chúng ta có thể tin được là diễn đúng quan niệm của ông về nhân sinh.

Về quan niệm của ông đối với sinh tử, trong một chương sau, tôi sẽ xét kĩ, đây tôi chỉ xin dẫn ít cố sự cho thấy tin thần rất khoáng đạt của ông thôi.

Bài XVIII.2 rất nổi danh, được gọi là bài *Trang tử cổ bồn*, và tích Trang tử cổ bồn rất thường diễn trên

https://thuviensach.vn

sân khấu thời xưa. Bài đó như sau:

"Vợ Trang tử chết, Huệ tử lại điếu, thấy Trang tử ngồi xoạc chân ra, gõ nhịp vào một cái vò[18] mà hát, bèn bảo:

- Ăn ở với người ta, người ta nuôi con cho, nay người ta chết, chẳng khóc là bậy rồi, lại còn hát gõ nhịp vào cái vò, chẳng là quá tệ ư?

Trang tử đáp:

- Không phải vậy. Khi nhà tôi mới mất, làm sao tôi không thương xót? Nhưng rồi nghĩ lại thấy lúc đầu nhà tôi vốn không có sinh mệnh; chẳng những không có sinh mệnh mà còn không có cả hình thể nữa; chẳng những không có hình thể mà đến cái khí cũng không có nữa. Hỗn tạp ở trong cái khoảng thấp thoáng, mập mờ mà biến ra thành khí, khí biến ra thành hình, hình biến ra thành sinh mệnh, bây giờ sinh lại biến ra thành tử, có khác gì bốn mùa tuần hoàn đâu. Nay nhà tôi nghỉ yên trong cái "Nhà lớn" (tức trời đất) mà tôi còn ồn ào khóc lóc ở bên cạnh thì tôi không hiểu lẽ sống chết rồi. Vì vậy mà tôi không khóc".

Tư tưởng trong bài này hợp với tư tưởng của Trang trong *Nội thiên*, nhưng tác giả chắc tưởng tượng thêm, cho Trang tử ngồi xoạc chân, gõ nhịp mà hát, để câu chuyện thêm hấp dẫn. Trang vốn coi sinh tử như nhau (tề sinh tử), chỉ là những biến hoá tự nhiên như trên cái vòng tròn, không phân biệt đâu là thuỷ, là chung vì "chung" của giai đoạn này cũng "thuỷ" của giai đoạn sau, vì vậy vợ chết Trang tử không thấy làm buồn mà khóc, nhưng tất cũng không lấy đó làm vui cho vợ, tới nỗi gõ nhịp mà ca hát[19].

Thú vị hơn nữa là bài XXXII.13 tả lúc Trang tử hấp hối: môn sinh bàn với nhau sẽ hậu táng. Ông nghe được bảo:

"- Đừng. Ta đã có trời đất làm quan quách, mặt trời mặt trăng làm ngọc bích, các tinh tú làm ngọc châu, vạn vật sẽ đưa ma ta, như vậy đồ táng ta chẳng đủ rồi sao? Còn phải thêm gì nữa?

Môn sinh đáp:

- Chúng con sợ quạ và diều hâu sẽ rỉa xác thầy.

Trang tử bảo:

- Tại trên mặt đất thì bị quạ và diều hâu rỉa, ở dưới đất thì bị kiến và sâu đục (đằng nào cũng vậy). Tại sao các con lại thiên vị, cướp của các loài trên mà cho các loài dưới?"

Tắt thở tới nơi mà ông lão tám chục tuổi đó còn dí dỏm được như vậy!

Những bài văn tả lúc chết của các triết gia lớn đều bất hủ, vì chứa những tư tưởng cao đẹp, mà lại cho ta hiểu rõ thêm chí hướng, tư cách tuyệt vời của họ.

Trong bộ *Hương sắc trong vườn văn*[20] chương XIII, tôi đã dịch đoạn chép lúc Socrate thản nhiên đưa chén thuốc độc lên uống một hơi, thấy đám môn sinh ròng ròng nước mắt, ông rầy: 'Khóc lóc gì kì vậy? Thầy đã đuổi đàn bà ra khỏi là để tránh cái phiền đó vì thầy muốn được chết yên ổn. Thôi, bình tĩnh mà an mệnh cả đi".

Trong cuốn *Nhà giáo họ Khổng*[21] tôi cũng đã thuật lại lúc Khổng tử biết mình sắp chết, than thở xã hội vẫn chưa hết loạn, rồi đây không còn ai thay mình được nữa.

Tôi xin dịch thêm dưới đây hai bài 5 và 6 chương *Thái bá* (*Luận ngữ*) lúc hấp hối của Tăng tử:

"Tăng tử đau nặng (sắp mất) cho gọi các đệ tử tới bảo: Dở tay ta ra xem, dở chân ta ra xem (có toàn vẹn không) nào. *Kinh Thi* có câu: "Phải nơm nớp, chăm chăm như xuống vực sâu, như đi trên giá mỏng". Từ đây về sau ta mới biết chắc rằng ta giữ được (thân ta) khỏi các điều hư hỏng, tàn tật đó các trò".

Rồi khi Mạnh Kính tử (một đại phu nước Lỗ) lại thăm, ông nói: "Con chim sắp chết thì kêu lên tiếng bi thảm, con người sắp chết thì thốt ra lời đạo đức. Bậc quân tử (người trị dân, trỏ Mạnh Kính tử) nên giữ được ba điều này: dong mạo đừng bạo ngược, ngạo mạn, nét mặt phải thành tín, ngay thật; lời nói đừng nên thô bỉ, bội nghịch…"

Tăng tử không buồn vì sắp chết, nhưng chỉ là một nhà đạo đức mừng rằng suốt đời không mắc tội gì, đã giữ được trọn vẹn thân thể, không làm nhục cha mẹ; và còn chút hơi thở thì khi gặp dịp, ông còn khuyên người ta thành tín, khiêm tốn, nhã nhặn.

https://thuviensach.vn

Khổng tử chí lớn hơn nhiều, muốn làm một nhà cải tạo xã hội, gắng sức suốt đời, nhưng xã hội vẫn loạn lạc, dân chúng vẫn điêu linh, nên ông buồn, không phải buồn cho ông mà buồn cho thiên hạ rồi đây sau khi ông mất, sẽ còn khốn khổ hơn nữa. Nhiệt tâm của ông lúc đó vẫn chưa tắt[22].

Socrate bình thản hơn; ông cũng muốn giúp nước nhưng kẻ cầm quyền không hiểu ông, bắt ông chết thì ông chết, mà ông không oán ai cả.

Trang tử khoáng đạt hơn cả, vui vẻ để cho quạ, diều rỉa xác. Ông còn mắng đùa môn sinh nữa. Và con người đó nghệ sĩ làm sao khi tưởng tượng đám tang của mình có trời đất làm quan quách, trăng sao làm châu ngọc, có vạn vật tiễn đưa. Thật là hoà đồng với vũ trụ. Trong văn học sử nhân loại, chắc không có đoạn văn thứ hai nào như bài XXXII.3 đó.

Trang tử vốn chủ trương không nên tranh biện, vì tranh biện thì kẻ thắng chưa nhất định là phải, kẻ thua không nhất định là trái; hơn nữa tranh biện không thuyết phục được ai cả, mà cũng không thể dùng ai làm trọng tài để phê phán ai phải ai trái được (bài II.12 – Tôi sẽ trở lại điểm này trong một chương sau). Vậy mà trong bộ *Trang tử*, chúng ta thấy có tới khoảng một chục chỗ Trang tranh biện với Huệ Thi. Chẳng hạn bài XXIV.5 Trang tử hỏi Huệ Thi:

"- Người bắn cung vô tình bắn trúng đích thì có thể gọi là thiện xạ rồi kết luận rằng mọi người đều là Hậu Nghệ (một người bắn rất giỏi thời thượng cổ) cả không?

Huệ tử đáp:

- Được.

Trang tử lại hỏi:

- Nếu trong thiên hạ không có chân lí chung cho mọi người mà ai cũng tự cho mình là nắm được chân lí, thì có thể bảo rằng mọi người đều là minh triết như vua Nghiêu được không?

Huệ tử đáp:

- Được.

Trang tử bảo:

- Vậy thì Nho, Mặc, Dương Chu, Công Tôn Long là bốn, với ông nữa là năm, nhà nào nắm được chân lí?

(…)

Huệ tử đáp:

- Nay các phái Nho, Mặc, Dương Chu và Công Tôn Long tranh biện với tôi, dùng lời lẽ công kích nhau, lớn tiếng áp đảo nhau, mà không ai bác bẻ được tôi, còn gì sướng cho bằng".

Bài đó cho thấy Huệ Thi chỉ là một nhà ngụy biện như Công Tôn Long (Chương XXXIII, bài 9 có chép mấy điều ngụy biện của ông ta). Hai lần ông ta đáp bướng: "Được" – "Được", lần cuối mới thú thực rằng tranh biện chẳng phải để tìm chân lí gì cả, mà chỉ cốt tìm cái vui là không ai bác bẻ được mình.

Rõ rằng hơn nữa là lần Trang và Huệ đấu khẩu với nhau về cái vui của cá (XVII.7):

"Trang tử cùng với Huệ tử đi dạo trên cầu sông Hào, Trang tử bảo:

- Đàn cá "du" (một loại cá trắng) kia thung dung bơi lội, đó là cái vui của cá.

Huệ tử bẻ:

- Ông không phải là cá, làm sao biết được cái vui của cá?

Trang tử đáp:

- Ông không phải là tôi, làm sao biết được rằng tôi không biết cái vui của cá?

- Tôi không phải là ông, dĩ nhiên tôi không biết được ông, nhưng ông không phải là cá thì hiển nhiên là ông không biết cái vui của cá.

Trang tử bảo:

- Xin trở lại câu hỏi đầu tiên. Ông hỏi tôi làm sao biết được cái vui của cá. Như vậy tức là ông nhận rằng tôi đã biết cái vui đó rồi (nên mới hỏi làm sao tôi biết được?). Làm sao biết tôi được ư? Thì đây: tôi đứng trên cầu sông Hào này mà biết được.

https://thuviensach.vn

Có người giải thích bài này bảo Trang tử vì đồng hoá với vạn vật nên biết được cái vui của cá, còn Huệ tử thì không.

Tôi nghĩ ai nhìn cá thung thăng bơi lội dưới dòng hoặc nghe chim ríu rít hót trên cành thì cũng thấy vui và cho rằng chúng cũng vui. Tâm lí đó rất thông thường, chẳng cần chủ trương "vật hoá" như Trang mới có ý nghĩ đó. Có thể chính Huệ tử cũng thấy cá vui, mà chỉ bắt bẻ bạn để nghe cãi lí thôi. Và Trang đã cãi lí y như các nhà trong phái ngụy biện. Nếu chỉ có một bài này, thì tôi có thể ngờ rằng do người đời sau bịa ra; nhưng còn bài XXIV.5 đã dẫn trên, và nhiều bài khác nữa, hai nhà tranh biện về lẽ vô dụng, hữu dụng (bài I.5, XXVI.7) hoặc thế nào là hữu tình, vô tình (V.6). Nhất là bài XXIV.6, xác nhận rằng Trang rất thích tranh biện với Huệ Thi, nên khi Huệ Thi mất rồi, Trang tiếc như tiếc một người tri kỉ.

Lần đó Trang đi qua ngang mộ Huệ tử, quay lại nói với người phía sau:

"Một người đất Dĩnh (nước Sở) đầu mũi dính một cục đất sét trắng lớn bằng cánh con ruồi, nhờ người thợ mộc tên là Thạch dùng lưỡi rìu đẽo đi. Thợ mộc Thạch múa rìu vù vù như tiếng gió, đẽo văng cục đất sét mà không đụng tới mũi, và người kia cũng không hề thất sắc – (Sức tưởng của Trang thật dồi dào, kì dị) – Vua Tống Nguyên Quân hay truyện đó, cho vời thợ mộc Thạch lại bảo: "Thử làm lại với quả nhân xem nào". Thạch từ chối: "Thần đã làm được việc đó, nhưng đối thủ của thần chết đã lâu rồi". – (Ý muốn nói Tống Nguyên Quân không thể bình tĩnh, can đảm như người đất Dĩnh kia được).

Rồi Trang tử kết: "Từ khi Huệ tử mất, đối thủ của tôi cũng chết rồi, tôi không còn ai để đàm luận nữa".

Nhắc lại chuyện đó, nhiều tác giả như Hoàng Cẩm Hoành chỉ khen Trang tử là một người chí tình, đa cảm, thương tiếc bạn, mà không nhận ra rằng Trang cũng ham tranh biện lắm, sở dĩ thương tiếc bạn là vì mất một đối thủ để tranh biện.

Khía cạnh tính tình đó trái ngược với tư tưởng của Trang, nhưng dù là triết gia thì người ta vẫn có những nét mâu thuẫn như chúng ta – có lẽ triết gia còn có nhiều mâu thuẫn hơn chúng ta nữa – nên chúng ta không nên lấy làm lạ. Khổng tử suốt đời lo cải tạo xã hội, mà trong thâm tâm lại chỉ mong mùa xuân, dắt bọn trẻ đi tắm ở sông Nghi, rồi lên hứng mát ở đền Vũ Vu; tính tình rất nghiêm trang, đạo mạo mà có lúc lại nói đùa với môn sinh; dạy ba ngàn học trò mà có mỗi một cậu con trai thì lại không biết cậu đã học những gì. (J.J.[23] Rousseau tệ hơn nữa, viết một cuốn về giáo dục, cuốn *Emile*, mà con thì đã không dạy, cũng không nuôi).

Tóm lại, Trang tử có một cá tính rất phong phú, đặc biệt: khoáng đạt, xuất thế, – sống bình dị, yêu tự do, nhàn tản, tiêu dao, ông cao ngạo, không coi vua chúa ra gì cả, kẻ nào làm trái ý ông, nhất là hay khoe khoang thì ông không giữ lời, mắng cho tàn nhẫn, nhưng ông cũng có giọng trào phúng, đùa cợt; tranh biện với ai thì ông rất lanh trí, hoạt bát, sức tưởng tượng của ông thiên biến vạn hoá, tạo ra những ngụ ngôn kì dị, khiến đối phương lúng túng, không sao thắng được ông, về phương diện đó ông thực là một thiên tài. Ông trái hẳn với Mạnh tử: Mạnh là một *chính trị gia* hơn là một triết gia, Trang là một *nghệ sĩ* hơn là một triết gia; Mạnh là một *đại trượng phu* giữ đúng nguyên tắc, Trang là một *ẩn sĩ*, không coi cái gì là quan trọng trừ sự tự do, sống theo sở thích của mình.

Đó là chân dung của Trang theo những cố sự trong *Trang tử*. Những cố sự đó chỉ đáng tin một phần thôi, vì do nhiều người đời sau ghi lại – những người này không phải hết thảy là môn sinh của Trang – mãi tới đời Hán mới được thu thập thành sách lưu truyền đến nay như chương sau chúng ta sẽ thấy.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG II
TÁC PHẨM

XUẤT HIỆN TỪ THỜI NÀO?

Theo Hoàng Cẩm Hoành thì *Hán thư Nghệ văn chí* (của Ban Cố 32-92) ghi rằng bộ *Trang tử* gồm 52 thiên chia làm: *Nội thiên* 7, *Ngoại thiên* 28, *Tạp thiên* 14, và *Giải thuyết* 3. Bản đó phải chăng là bản cổ nhất, mà nay đã thất truyền?

Một thuyết khác (*trong Kinh điển thuyết văn tự lục*) bảo Lưu An, tức Hoài Nam vương (?–122 tr. TL), cháu Hán Cao tổ, cũng sưu tập được một bản nhờ các môn khách chú giải, không biết bao nhiêu thiên, hiện nay cũng thất truyền.

Tư Mã Thiên (-145–?) sanh sau Lưu An chưa đầy một thế kỉ, là người đầu tiên sống gần Lưu An nhất và viết về Trang tử cơ hồ không biết tới bản của Lưu An đó và chỉ bảo Trang viết một bộ sách gồm trên mười vạn chữ, không cho biết gồm bao nhiêu thiên, mà những thiên quan trọng nhất: *Tiêu dao du*, *Tề vật luận* lại không nhắc tới, chỉ kể vài thiên tầm thường: *Ngư phủ*, *Đạo chích*, *Khư khiếp*, *Canh Tang Sở*…

Mãi tới đời Tấn, thế kỉ thứ 3, mới xuất hiện một bản do Hướng Tú chú giải, gồm 26 thiên, Hướng Tú chú giải chưa xong mới đến chương *Thu thuỷ* thì mất; một người bạn là Quách Tượng sửa lại rồi chú giải tiếp, theo tôn chỉ của phái huyền học thanh đàm các đời Nguỵ, Tấn, thành một bản khác gồm 27 thiên; tức bản lưu truyền ngày nay.

Như vậy, từ đời Hán đến đời Tấn, bộ *Trang tử* đã mấy lần thất lạc, sưu tập lại rồi thất lạc nữa, mỗi lần như vậy chắc sai đi ít nhiều. Và bản hiện nay mọi người dùng xuất hiện lần đầu tiên cách Trang tử sáu thế kỉ. Như vậy ai dám bảo rằng nó giữ đúng được tư tưởng của Trang?

Bản đó chia ra làm ba phần như sau:

***NỘI THIÊN* gồm 7 chương**[24]

I Tiêu dao du

II Tề vật luận

III Dưỡng sinh chủ

IV Nhân gian thế

V Đức sung phù

VI Đại tôn sư

VII Ứng đế vương.

***NGOẠI THIÊN* gồm 15 chương**

VIII Biền mẫu

IX Mã đề

X Khư khiếp

XI Tại hựu

XII Thiên địa

XIII Thiên đạo

XIV Thiên vận

XV Khắc ý

https://thuviensach.vn

XVI Thiện tính

XVII Thu thuỷ

XVIII Chí lạc

XIX Đạt sinh

XX Sơn mộc

XXI Điền Tử Phương

XXII Trí bắc du

***TẠP THIÊN* gồm 11 chương**

XXIII Canh Tang Sở

XXIV Từ Vô Quỉ

XXV Tắc Dương

XXVI Ngoại vật

XXVII Ngụ ngôn

XXVIII Nhượng vương

XXIX Đạo Chích

XXX Thuyết kiếm

XXXI Ngư phủ

XXXII Liệt Ngự Khấu

XXXIII Thiên hạ

Cũng theo Hoàng Cẩm Hoành, người đầu tiên nêu ra vấn đề chân nguỵ trong *Trang tử* là Tô Đông Pha đời Tống. Đại khái Tô bảo Trang có ý bênh vực Khổng tử mà lời văn thì lại không phải vậy. Bề ngoài thì công kích, mà bề trong là ngầm giúp đỡ (…). Như chương *Thiên hạ* phê bình các đạo thuật từ Mặc tử đến Bành Mông, Thận Đáo, Lão, Trang, mà không hề nhắc đến Khổng tử, như vậy là cực tôn sùng Khổng tử.[25]

Nhưng lại có những chương *Đạo chích*, *Ngư phủ* thì rõ ràng công kích Khổng tử. Còn những chương *Nhượng vương*, *Thuyết kiếm* thì lời thô thiển, bỉ lậu, không hợp nghĩa lí. Vậy Tô đã nghi ngờ bốn chương đó (*Đạo chích*, *Ngư phủ*, *Nhượng vương*, *Thuyết kiếm*) do người đời sau nguỵ tác.

Sau Tô, số học giả nghi ngờ sự nguỵ tác trong *Trang tử* càng ngày càng nhiều.

Chẳng hạn như La Miễn Đạo và Tống Liêm đều đồng ý với Tô; riêng La còn ngờ hai chương *Khắc ý*, *Thiện tính* nữa, vì lời cũng nông cạn, không phải của Trang.

Trịnh Viện (đời Minh) hoài nghi thêm hai chương *Mã đề*, *Khư khiếp*, và cho rằng chỉ có bảy chương trong *Nội thiên* là của Trang tử, còn hai mươi sáu chương kia đều do môn đồ của Trang viết rồi thêm vào.

Sau đó, Vương Phu Chi, Diêu Nại, Vương Tiên Khiêm đều bảo *Ngoại thiên* không phải của Trang tử.

Gần đây, vấn đề chân nguỵ ngày càng phân tích kĩ hơn nữa, như La Căn Trạch trong *Chư tử Khảo sách* (Nhân dân xuất bản xã – 1958). Hoàng Cẩm Hoành trong *Trang tử độc bản* đã làm một bản liệt kê ý kiến của mỗi nhà về sự chân nguỵ của mỗi thiên. Đại khái thì ai cũng nhận rằng *Nội thiên* của Trang tử (trừ một số bài) còn *Ngoại thiên* và *Tạp thiên* thì đại đa số của người đời sau.

Nhưng tôi nhận thấy điều này: cơ hồ tất cả các học giả đều xét tổng quát từng chương để xem chương nào trong *Ngoại thiên* và *Tạp thiên* là của Trang hay của môn phái Trang, môn phái Lão; chưa ai đặt

https://thuviensach.vn

thành vấn đề rằng mỗi chương có thể do nhiều người viết, hỗn tạp chứ không nhất trí. Theo tôi những người đời Hán hay Lục Triều (Nguỵ, Tấn) khi thu nhập các bài để cho vào mỗi chương, đã không chú trọng tới điểm nhất trí đó, có lẽ không hề đặt ra vấn đề chân nguỵ nữa. *Xung hư chân kinh* (tức *Liệt tử*) như vậy, mà *Nam Hoa kinh* (tức *Trang tử*) cũng vậy. Đó là một lỗi chung của nhiều công trình sưu tập thời đó.

Trong bộ *Liệt tử* (Lá Bối – 1973) tôi bảo không sao phân biệt được bài nào của Liệt Ngự Khấu viết, bài nào của người sau viết (có thể toàn thể đều do người đời sau viết), cho nên tôi chỉ sắp đặt lại theo nội dung, chia thành các chương: Vũ trụ, Sinh tử, Đạo, Huyền thoại và Truyền thuyết, Cố sự và ngụ ngôn… cho dễ kiếm.

Trong bộ *Trang tử* này, vấn đề chân nguỵ quan trọng nhất, mà sự nhận định về chân nguỵ chỉ là những giả thuyết có thể đúng nhiều hay ít, có đúng cũng chỉ đúng về đại cương: của Trang hay của người đời sau; chứ không căn căn cứ vào đâu để quả quyết bài này của phái Trang, phái Lão, phái Khổng được. Vì vậy sắp đặt lại các bài theo phái là một việc mạo hiểm. Còn sắp đặt theo từng vấn đề (như trong *Liệt tử* tôi đã làm) là một việc vô ích, vì mỗi vấn đề có nhiều chủ trương khác nhau (tuỳ người viết ở trong môn phái nào), có khi trái ngược nhau nữa (chẳng hạn vấn đề Đạo, có bài hiểu Đạo theo Lão, Trang, có bài lại phân biệt ra Thiên đạo, nhân đạo; vấn đề vô vi, có bài chủ trương vô vi như Lão, Trang nghĩa là cứ thuận theo tự nhiên mà hành động, có bài bảo vua thì vô vi mà bề tôi thì hữu vi; nhất là thái độ đối với các ông thánh của đạo Nho, như Nghiêu, Thuấn… có bài mạt sát kịch liệt, có bài đề cao, có bài ôn hoà).

Do đó mà tôi vẫn giữ lối trình bày của cổ nhân, giữ nhan đề và thứ tự các chương, chia mỗi chương ra nhiều bài để độc giả dễ kiếm, mỗi bài mang một số Á Rập, và không có nhan đề; sau cùng, tôi một phần dựa vào ý kiến của người trước, một phần tôi đưa ra ý kiến của riêng tôi để phỏng định chương nào hoặc bài nào là chân hay nguỵ, nếu là nguỵ thì có thể là của phái nào.

https://thuviensach.vn

NỘI THIÊN

Trước hết chúng ta hãy xét sự phân biệt *Nội thiên*, *Ngoại thiên*, *Tạp thiên* có hợp lí không đã.

Có điều này chắc chắn, ai cũng công nhận là *Trang tử* khác hẳn *Lão tử* (tức *Đạo Đức kinh*), *Luận ngữ*, *Mạnh tử*…, thành hình lần lần trong một thời gian rất dài, từ sinh thời của Trang tử tới cuối thời Chiến Quốc hay đầu đời Hán, trong khoảng hai trăm năm hay hơn nữa.

Xét chung thì *Nội thiên* do Trang tử viết, còn hai thiên *Ngoại* và *Tạp thiên* do người sau thêm vào. Sự phân biệt *Nội thiên* ra một bên, *Ngoại* và *Tạp thiên* ra một bên là điều rất hữu lí và rất dễ nhận. Vì Nội thiên có nhiều đặc điểm, khác hẳn Ngoại và Tạp thiên:

1. Nội thiên *có tính chất nhất quán*:

Chương I đưa ra một quan niệm về hạnh phúc: thảnh thơi tự tại; và cho ta biết làm sao thì có thể hoàn toàn tự do mà thảnh thơi tự tại được.

Chương II bàn về lẽ mọi vật trong vũ trụ đều tuyệt đối bình đẳng, không vật nào quí, không vật nào tiện, hơn nữa không có cả thị phi, chung thuỷ, thiện ác nữa, mình và vật nữa.

Chương III chỉ cho ta phép dưỡng sinh để có thể hưởng được tuổi trời (chung kì thiên niên) mà sống cuộc đời vui thú.

Chương IV chỉ cho ta phép xử thế trong thời loạn.

Chương V đưa ra một tiêu chuẩn về bậc chí đức: Theo thiên tính, trút bỏ hết thế tính.

Chương VI luận về Đạo và sự đắc Đạo.

Chương VII thuộc về chính trị luận, đại ý là các đế vương trị thiên hạ phải vô vi, nghĩa là hư tâm, thuận theo lẽ tự nhiên mà không dùng cơ trí.

Như vậy trong phần *Nội thiên* chúng ta được thấy quan niệm của Trang về vũ trụ, tri thức, nhân sinh, chính trị, đủ thành một hệ thống triết lí. Nhiều học giả thời trước đã nhận thấy tính nhất quán đó.

Chử Bá Tú[26] bảo:

"*Nội thiên* bắt đầu chương *Tiêu dao du* và kết thúc bằng chương *Ứng đế vương*, cho thấy điều quan trọng trong đạo học là cầu ở chính mình thì gặp cảnh nào cũng vui, rồi sau quan sát vạn vật ở ngoài sẽ thấy mọi vật đều ngang nhau (tề); thấy vật ngang nhau rồi thì mình quên mình được; tự quên mình đó là chủ yếu của phép dưỡng sinh. Dưỡng sinh để cho mình sung sướng, ứng vật để cho vật phát triển tự nhiên (thiện vật), hai việc đó đều cần có đức sung mãn, đức sung mãn thì vạn vật phù hợp mà tôn lên làm thầy (?) (…) mà ở trong, mình thành thánh, thần, ở ngoài (tức trị dân) mình thực hiện được lí tưởng của đế vương".

Gần đây, Tưởng Phục Thông[27] cũng bảo chương *Tiêu dao du* là cái mào cho toàn thể *Nội thiên*, mà chương *Tề vật luận* quét sạch cái quan niệm thị phi, mình và vật, mở đường cho lập luận (tức lí thuyết chính trị); các chương sau hoặc bàn về phép dưỡng sinh, hay cách xử thế, cách đạt được cái đức sung mãn, đều phải lấy Đạo làm thầy; Đạo đó ứng dụng vào việc trị nước thì thành đế, vương.

Cũng có thể hiểu một cách khác được, chẳng hạn: Thảnh thơi tự tại (*Tiêu dao du*) là mục đích của loài người cũng như của vạn vật. Muốn đạt được cảnh giới đó chúng ta phải bỏ quan niệm thị phi, mình và vật đi (*Tề vật luận*), phải biết phép dưỡng sinh (*Dưỡng sinh chủ*), cách xử thế (*Nhân gian thế*); cao hơn nữa, phải tu dưỡng, cho đức được sung mãn (*Đức sung phù*), mà lấy Đạo làm thầy (*Đại tôn sư*); và muốn cho mọi người trong thiên hạ được thảnh thơi tự tại thì người cầm quyền phải theo Đạo vô vi mà trị dân.

Hiểu theo cách nào, chúng ta cũng thấy có một sự nhất quán trong bảy chương của *Nội thiên*, tính cách đó *Ngoại* và *Tạp thiên* thiếu hẳn.

2. *Tư tưởng trong* Nội thiên *rất ít mâu thuẫn nhau; trái lại trong* Ngoại *và* Tạp thiên, *tư tưởng rất hỗn tạp, rõ ràng là của nhiều người trong nhiều phái viết;* điểm này sẽ được xét kĩ trong tiết sau.

https://thuviensach.vn

3. *Bút pháp trong* Nội thiên *cao hơn* Ngoại *và* Tạp thiên, *đặc biệt là bút pháp trong hai chương đầu:* Tiêu dao du *và* Tề vật luận.

4. *Trong* Nội thiên *nhan đề tóm tắt được đại ý trong chương*, *còn trong* Ngoại *và* Tạp thiên, *người ta dùng vài chữ trong câu đầu để đặt tên chương, thành thử nhan đề không liên quan gì tới ý chính trong chương cả; nhiều chương cũng không có cả ý chính nữa*.

Đó là bốn đặc điểm khiến *Nội thiên* phải được tách rời khỏi hai thiên kia.

Tuy nhiên, *Nội thiên* có thực do Trang tử viết không? Một số người còn nghi ngờ và đưa ra mấy lí do không vững lắm. Họ bảo:

1. Tư Mã Thiên trong *Sử kí* chỉ nói rằng Trang tử viết những chương *Ngư phủ*, *Đạo chích*, *Khư khiếp* để mạt sát Khổng tử chứ không hề bảo Trang tử viết *Nội thiên*. Điều đó có thể do Tư Mã Thiên không khảo sát kĩ lưỡng, không đủ chứng rằng *Nội thiên* không phải của Trang tử.

2. Cổ nhân thường lấy mấy chữ đầu trong chương để đặt tên cho chương, như trường hợp *Luận ngữ*, *Mạnh tử*… rồi đời sau mới lấy ý chính trong chương mà đặt tên, vậy *Nội thiên* phải xuất hiện sau *Ngoại* và *Tạp thiên*, tức vào khoảng đời Hán, và không thể do Trang tử viết. Lẽ đó sai. Thời Chiến Quốc, đã có nhiều nhà dùng ý chính để đặt tên chương, như Tôn tử, Công Tôn Long, Khuất Nguyên…, Mạnh tử chỉ là một ngoại lệ.

3. Lối chia tác phẩm thành Nội và Ngoại thiên bắt đầu từ đời Hán. Nhưng Quản tử cũng chia ra *Ngoại ngôn*, *Nội ngôn*; Hàn Phi tử cũng có *Nội trừ thuyết*, *Ngoại trừ thuyết*; vậy lối chia ra Nội, Ngoại đã có từ đời Chiến Quốc rồi. Vả lại, dù lối chia đó xuất hiện từ thời Hán thì cũng chỉ chứng minh được sự phân chia ra Nội, Ngoại bắt đầu từ đời Hán chứ không chứng minh được rằng *Nội thiên* do một người đời Hán viết, không phải của Trang tử.

Nhưng xét kĩ *Nội thiên*, chúng ta cũng phải nhận có vài chỗ khả nghi trong hai chương *Nhân gian thế* và *Đại tôn sư*, vì những lí do dưới đây:

1. ***Nhân gian thế***.

- Có sách bảo rằng bút pháp của chương này không giống bút pháp sáu chương kia vì chép toàn cố sự. Tôi thấy lời đó không đúng: *Nhân gian thế* cũng có hai bài 6 và 9 dùng thể nghị luận; mà chương *Đức sung phù* gồm 6 bài thì 5 bài đầu là cố sự còn bài cuối là nghị luận. Vả lại, trong cố sự có thể có nghị luận, trong nghị luận có thể đưa cố sự vào. Như bài 5 và 6 *Nhân gian thế*, nếu gom làm một thì có thể bảo là cố sự; nếu tách ra làm hai như tôi đã làm thì bài 5 là cố sự, bài 6 là nghị luận. Bài 8 và 9 cũng vậy, nếu gom làm một thì là cố sự; tách làm hai thì 8 là cố sự, 9 là nghị luận. Mà theo ý nghĩa thì phải tách làm hai, không thể gom làm một được.
- Bài 1 chép rằng xưa vua Nghiêu đánh các nước Tùng Chi và Tư Ngao, mà bài 9 *Tề vật luận* lại bảo vua Nghiêu muốn đánh các nước Tông, Khoái và Tư Ngao. Không lẽ một người viết chỉ cách có mấy mươi trang đã chép khác nhau như vậy. Vậy nếu *Tề vật luận* do Trang tử viết thì *Nhân gian thế* phải do người khác viết. Lẽ này có thể chấp nhận được nhưng không quan trọng lắm: có thể do người sau chép sai, cũng có thể một lần vua Nghiêu muốn đánh ba nước Tông, Khoái và Tư Ngao, lần khác muốn đánh hai nước Tùng Chi và Tư Ngao.
- Bài 4 và 5 trùng ý nhau: Cả hai đều nhắc ta rằng hễ vô tài thì hưởng hết tuổi trời. Bài 5 kém bài 4 do

https://thuviensach.vn

người sau bắt chước Trang tử, viết rồi cho thêm vào. Rất có thể như vậy nhưng vẫn chưa đủ làm chứng cứ được.

- Lí do này vững hơn: Trong bài 1, tác giả cho Khổng tử sáng suốt về Đạo, đặt vào miệng Khổng tử những tư tưởng của Trang, chẳng hạn: "Từ cái hư không của tâm thần mà phát ra ánh sáng; cái phúc ở cả trong sự hư tĩnh của tâm thần" – Bài 1. Thế mà trong bài 8, lại cho Khổng tử là người không biết cái lẽ tiến lui. Như vậy là tư tưởng mâu thuẫn.

  Nhất là bài 8 này rất giống bài 5 trong chương Vi tử sách *Luận ngữ*:

  "*Một người cuồng nước Sở đi ngang qua Khổng tử, hát:*
  Con phượng kia, con phượng kia,
  Sao mà đức suy như vậy!
  Việc đã lỡ rồi, không can gián người được nữa,
  Nhưng việc sẽ tới, (nếu ngươi tỉnh ngộ) thì còn kịp đấy:
  Thôi đi, thôi đi, đời nay làm chính trị là một việc nguy hiểm.
  Khổng tử bèn xuống xe muốn nói chuyện với người cuồng đó, nhưng ông ta đã nhanh chân đi xa rồi,
  Khổng tử không nói được gì cả".

  Bài 8 không có câu kết, còn hai bài hát cũng bắt đầu bằng hai câu như trong *Luận ngữ*, mà ý nghĩa cũng vậy, tuy rườm hơn:

  Con phượng kia, con phượng kia,
  Sao mà đức suy như vậy?
  Không thể biết trước được tương lai,
  Không thể trở lui được về dĩ vãng.
  Khi thiên hạ thịnh trị
  Thì thánh nhân thực hiện sứ mệnh mình.
  Khi thiên hạ loạn lạc
  Thì thánh nhân bảo toàn thân mình.
  Như thời này thì chỉ nên cầu đừng bị hình phạt.
  Hạnh phúc nhẹ hơn cái lông
  Mà không biết nhận lấy nó.
  Tai hoạ nặng hơn trái đất
  Mà không ai biết tránh nó.
  Thôi đi, thôi đi! Đừng mong lấy đức cảm hoá người nữa.
  Nguy thay, nguy thay! Đừng tự làm khổ mình
  Gai góc, gai góc! Đừng cản ngăn bước đường của ta.
  Đi vòng, đi vòng, đừng để gai đâm vào chân.[28]

  Trang tử đâu lại bắt chước người khác như vậy.

- Hơn nữa, ngay trong một bài – bài 2 – bút pháp cũng không thông. Giữa bài cho Khổng tử khuyên Diệp Tử Cao: "Con thờ cha mẹ thì phải thích ứng với hoàn cảnh, như vậy là chí hiếu; bề tôi thờ vua phải chấp nhận mọi nguy hiểm, như vậy là tận trung". Chủ trương đó đúng là chủ trương hữu vi của Khổng giáo. Nhưng cuối bài, Khổng tử lại có giọng vô vi của Trang tử: "Nên vượt ra ngoài sự vật mà tiêu dao tự tại, thuận theo cái lẽ tất nhiên để dưỡng tâm, đó là đạt được Đạo".

2. ***Đại tôn sư* cũng có vài chỗ mâu thuẫn với các chương khác**.

- Chẳng hạn bài 1 hơi trọng lễ nghi, hình pháp và trí tuệ: "[Bậc chân nhân] coi hình pháp là thân thể, lễ nghi là cặp cánh, trí tuệ là thủ đoạn để ứng phó (…). Coi hình pháp là thân thể mình, nên khoan hồng khi trừng trị; coi lễ nghi là cặp cánh của mình, nên làm việc theo thế tục mà thành công; dùng trí tuệ để ứng phó, nên chỉ hành động khi bất đắc dĩ".
  Ý đó có màu sắc Khổng giáo, trái ngược với ý trong Đức sung phù 5: "Thánh nhân tiêu dao ở chốn hư không, coi trí tuệ là mầm thừa (gây tư lự), lễ tín là thứ keo [câu thúc người ta], đức huệ như thứ để tiếp dẫn, công nghệ [cũng đáng khinh] như thương mại. Thánh nhân không mưu tính cái gì, đâu cần tới trí tuệ? Không đẽo gọt cái gì, đâu cần tới keo[29]? Không mất cái gì, đâu cần phải tiếp dẫn? Không chế tạo cái gì, đâu cần đến thương mại?".
  Bài 2, Nhữ Vũ bảo mình đắc đạo là nhờ học được của con của [bút] mực; con của mực là cháu của sự đọc sách.

https://thuviensach.vn

Ý đó cũng đáng ngờ là không phải chủ trương của Trang. Trang trọng trực giác, hư tâm để đạt Đạo, đâu có dùng đến bút mực nhất là sách vở, cái "cặn bả của cổ nhân" đó?

- Bài 4 cho chết là vui, nên khi bạn là Tử Tang Hộ chết. Mạnh Tử Phản và Tử Cầm Trương hoà đàn ca hát:

Ôi anh Tang Hộ,
Ôi anh Tang hộ,
Anh đã trở về bản thể của anh,
Mà tụi tui vẫn còn làm người.

Bài này cũng như bài XVIII.2 tôi đã dẫn ở chương I, không chắc là của Trang vì Trang coi sinh tử như nhau, có lẽ nào lại cho họ ca hát mừng cho bạn được và than thở mình còn phải sống như vậy?

Bài 8, Tử Tang than vì số bệnh mà phải nghèo và cực khổ. Tư tưởng đó tầm thường quá, nhất định không phải của Trang.

Tóm lại, *Nội thiên* tư tưởng nhất quán, thành một hệ thống, chắc do Trang tử viết, nhưng hai chương *Nhân gian thế* và *Đại tôn sư* có một số bài ý nghĩa mâu thuẫn với học thuyết của Trang, có thể do người đời sau viết thêm vào[30] và khi tìm hiểu Trang tử, chúng ta nên gạt những chỗ mâu thuẫn đó ra.

https://thuviensach.vn

NGOẠI THIÊN VÀ TẠP THIÊN

Vương Phu Chi trong *Trang tử giải* so sánh *Nội thiên* với *Ngoại thiên*, bảo:

- *Nội thiên* ý liên tục và có hệ thống, *Ngoại thiên* ý rời rạc,
- *Nội thiên* ý man mác mà qui về một mối, *Ngoại thiên* không hàm súc mà ý phồn tạp,
- *Nội thiên* không cố chấp như *Ngoại thiên*,
- *Nội thiên* tuy "nén" Khổng tử xuống, nhưng không có giọng khinh bạc,
- *Nội thiên* tuy có điểm giống Lão giáo nhưng dựng được một thuyết riêng. *Ngoại thiên* nông cạn, bắt chước Lão giáo mà không phát huy được gì, kém nhất là những chương *Biền mẫu*, *Mã đề*, *Khư khiếp*, *Thiên đạo*, *Thiện tính*, *Chí lạc*.

So sánh *Ngoại thiên* với *Tạp thiên*, Vương bảo *Tạp thiên* tuy không thuần, nhưng phát huy được ý nghĩa của *Nội thiên*, và hơn *Ngoại thiên* ở điểm đó; nhưng có mấy chương *Nhượng vương*, *Đạo chích*, *Thuyết kiếm*, *Ngư phủ* lời và ý đều bỉ lậu, tầm thường quá đỗi.

Tuyên Dĩnh bảo *Tạp thiên* sở dĩ gọi là tạp vì mỗi bài đều tuỳ hứng mà viết, tuy nhiên đối với đạo, không nhất thiết là tạp loạn.

Vương bảo "không thuần", Tuyên bảo là "tuỳ hứng", ý nghĩa đại khái như nhau.

Tôi thấy từ *Nội thiên* bước qua *Ngoại thiên*, không khí khác hẳn, như đương ở một nơi có ngăn nắp qua một nơi hỗn độn, càng về sau, cảm giác hỗn độn đó càng tăng.

- Điều ta để ý tới trước hết là nhan đề mỗi chương không còn liên quan gì với ý nghĩa của chương, như chương VIII, lấy hai chữ "biền mẫu" mà đặt tên cho chương. Biền mẫu có nghĩa là ngón chân dính nhau, còn ý cả chương là phải thuận theo cái tính của mỗi vật, đừng làm cái gì hại tới bản tính tự nhiên (bất dĩ nhân hại thiên). Tất cả các chương khác đều như vậy.
- Điểm thứ nhì là tư tưởng không thuần. Trong *Nội thiên*, trừ mấy bài đáng ngờ của người sau thêm vào hai chương *Nhân gian thế* và *Đại tôn sư*, còn thì tư tưởng nhất quán, có hệ thống. Trong *Ngoại* và *Tạp thiên* trái lại, ta thấy có ít nhất là năm xu hướng:

  - một xu hướng giữ đúng tư tưởng của Trang, tôi gọi là học phái Trang;
  - một xu hướng theo Lão rõ rệt, tôi gọi là học phái Lão; trong phái này có nhà ôn hoà (La Căn Trạch gọi là hữu phái); có nhà cực đoan, muốn đạp đổ mọi tổ chức xã hội, bỏ đạo đức, nhân nghĩa, lễ nghi, "tuyệt thánh khí trí" mà trở về thời nguyên thuỷ (La Căn Trạch gọi là tả phái); lại có các nhà chủ trương ở ẩn, tu tiên, họ thuộc về phái Đạo gia ở đầu đời Hán, thờ Thái Thượng Lão Quân và Lão tử, Trương Đạo Lăng[31], nhưng không tìm hiểu triết học của Lão, chỉ lo dùng bùa, phép, luyện đan để trường sinh.
  - lại có một số tác giả chịu ảnh hưởng cả Lão, Trang lẫn của Khổng, muốn dung hoà, phân biệt đạo Trời thì vô vi, đạo người thì hữu vi, hoặc chủ trương vua nên vô vi mà bề tôi thì hữu vi,
  - một số khác đứng hẳn về Khổng phái, bảo phải phân biệt quí tiện, vì trời đất kia còn có tôn ti (trời cao, đất thấp) huống hồ là người, thật là trái hẳn với chủ trương của Trang. Tác giả bài đó (XIII.4) mà đứng chung với tác giả bài *Tề vật luận*, trong một bộ mang tên *Trang tử* thì thật là mỉa mai,

https://thuviensach.vn

- lạ lùng hơn nữa là có một số chịu ảnh hưởng của Pháp gia, trọng công nghệ, dùng hình danh thưởng phạt để trị dân.

Ba chương XII (*Thiên địa*), XIII (*Thiên đạo*) và XIV (*Thiên vận*) có thể tiêu biểu cho sự hỗn tạp về tư tưởng trong *Ngoại thiên* và *Tạp thiên*.

- Điểm thứ ba là sự hỗn tạp đó chẳng những hiện trong mỗi thiên (*Ngoại* và *Tạp*) mà nhiều khi trong cả từng chương nữa. Ba chương VIII, IX, X tương đối thuần nhất; tới chương XI (*Tại hựu*) đã bắt đầu thấy hỗn tạp rồi: quan niệm đối với thánh nhân trong bài 6 chương đó trái ngược với quan niệm chung trong chương, rõ ràng là của người sau viết rồi thêm càng vào. Nội dung chương XXI còn phức tạp hơn (coi nhận định ở cuối chương đó, phần III).

Tạp thiên lại hỗn tạp hơn *Ngoại thiên* nhiều: trong số 11 chương (từ XXIII đến XXXIII) có tới bốn chương: XXIV, XXV, XXVI, XXVII, gồm toàn những tạp văn ngắn không liên lạc gì xa gần với với nhau cả. Nhất là hai chương XXIV (*Từ Vô Quỉ*) và XXXII (*Liệt Ngự Khấu*) rõ ràng là do người đời sau lượm lặt ở nhiều nơi rồi tiếc rẻ, gom lại chung cho khỏi mất. (Coi nhận định về hai chương đó ở phần IV).

Có thể vì tính cách hỗn tạp đó, nên người ta mới gọi thiên đó là *Tạp* chăng?

Thiên đó còn *hỗn tạp* ở điểm có bài rất hay mà có những bài rất dở. Nhiều bài trong những chương *Ngoại vật* (XXVI), *Ngụ ngôn* (XXVII), nhất là trọn chương cuối (*Thiên hạ*) bút pháp cao, trái lại những chương *Nhượng vương* (XXVIII), *Đạo chích* (XXIX), *Thuyết kiếm* (XXX), *Ngư phủ* (XXXI), như Tô Đông Pha và Vương Phu Chi đã nhận thấy, bút pháp quá thô lậu, không xứng được đứng chung trong một bộ với những chương *Tiêu dao du*, *Tề vật luận*.

Ngoại thiên cũng có mấy chương hỗn tạp, mà bút pháp cũng không đều: những chương *Thu Thuỷ* XVII, *Sơn mộc* XX, *Đạt sinh* XIX, nghệ thuật cao hơn *Tại hựu* XI, *Thiên địa* XII, *Khư khiếp* X, v.v…; nhưng sự cách biệt đó không quá nổi bật như trong *Tạp thiên*.

- Sau cùng *Ngoại thiên* và *Tạp thiên* còn khác với *Nội thiên* ở vài điểm nhỏ này nữa:

- Như Vương Phu Chi đã nhận thấy, *Nội thiên* có một giọng nhã nhặn, ôn hoà đối với Nghiêu, Thuấn, Khổng tử. *Ngoại* và *Tạp thiên* có giọng quá khích, khen thì khen quá, như chương XXXIII (*Thiên hạ*) hoặc bài XII.9 (gọi Khổng tử là phu tử) mà mạt sát thì mạt sát kịch liệt như chương XXIX (*Đạo chích*).

- Trong *Nội thiên*, có chỗ cho Lão lên tiếng như bài V.3, nhưng đó chỉ là truyện tưởng tượng, tuyệt nhiên không dẫn một lời nào trong *Đạo Đức kinh* cả, vì kinh này thời Trang tử có lẽ chưa xuất hiện, hoặc mới xuất hiện mà Trang không được đọc; trái lại trong *Ngoại thiên*, chúng ta thấy chương *Khư khiếp* dẫn *Đạo Đức kinh* bốn lần, *Tại hựu* dẫn hai lần, *Thiên địa* hai lần, *Thiên đạo* một lần, *Chí lạc* ba lần, *Đạt sinh* một lần, *Sơn mộc* hai lần, *Điền Tử Phương* một lần, *Trí bắc du* ba lần; và trong *Tạp thiên*, *Canh Tang Sở* dẫn hai lần, *Tắc dương* một lần, *Ngụ ngôn* một lần, *Thiên hạ* một lần[32] (Coi *Lão tử độc bản* của Dư Bồi Lâm – Tam dân thư cục – 1973). Điều đó đủ tỏ rằng *Ngoại* và *Tạp thiên* xuất hiện sau thời Trang tử.

- *Ngoại* và *Tạp thiên* có nhiều bài chép trong các sách khác như *Sử kí* của Tư Mã Thiên, nhất là *Liệt tử*, còn trong *Nội thiên* chỉ có mỗi một bài phỏng theo *Luận ngữ* như trên tôi đã dẫn. Như vậy ta thấy *Ngoại* và *Tạp* do nhiều người viết vào nhiều thời đại và người sau thu thập lại mà không cân nhắc kĩ lưỡng.

Về vấn đề chân nguỵ, đa số các học giả đều cho rằng xét chung, *Ngoại* và *Tạp thiên* có rất nhiều chương chắc chắn không phải của Trang tử, còn những chương khác nếu Trang có viết một phần nào thì cũng khó nhận ra được đích xác.

Trong phần III và IV, khi nhận định về các chương, tôi sẽ xét về chân nguỵ của mỗi chương và tôi cho

https://thuviensach.vn

rằng không có chương nào hoàn toàn của Trang cả, nhưng có một số chương của môn đồ Trang.

Dưới đây tôi làm một bảng[33] tóm tắt những nhận định đó để độc giả thấy được một cách tổng quát.

CHƯƠNG		NGOẠI THIÊN Tóm tắt nội dung	Phái nào viết
Số	*Tên*		
VII	Biển mẫu	Thuận theo thiên tính. Đừng làm gì có hại cho thiên tính (bất dĩ nhân hại thiên)	Phái quá khích của Lão giáo
IX	Mã đề	Thuyết vô vi - Thời sơ khai - Đạo đức mất rồi mới có nhân nghĩa	-nt-
X	Khư khiếp	Thánh nhân không chết vì thì đạo tặc không ngưng	-nt-
XI	Tại hựu	Tuyệt thánh khí trí - Trở về bản căn - Hoà đồng với vạn vật	-nt-
XII	Thiên địa	Bàn về Đạo, Đức, Mệnh, Tính, Trí tuệ, Thánh nhân, Thần nhân, Cơ tâm… Nội dung phức tạp	Rõ ràng không phải của Trang
XIII	Thiên đạo	Hư tĩnh, vô vi, thuận theo thiên nhiên. Vô ngôn. Trí thức. Nội dung cũng phức tạp	-nt-
XIV	Thiên vận	Vũ trụ - Quên mình, quên người, vô vi. Pháp độ, nhân nghĩa. Chê lục kinh là cổ hủ. Nội dung cũng phức tạp	-nt-
XV	Khắc ý	Thanh tĩnh, vô vi, tu tiên, chân nhân, tu dưỡng	Của đạo gia
XVI	Thiện tính	Vô vi, hư tĩnh, phép dưỡng sinh, tu dưỡng	-nt-
XVII	Thu thuỷ	Diễn thêm những ý trong trong Tề vật luận và Tiêu dao du. Chương này hay và quan trọng	Học phái Trang
XVIII	Chí lạc	Sống là khổ, chết là vui, sự biến hoá của các loài	Học phái Lão
XIX	Đạt sinh	Diễn thêm ý trong Tề vật luận và Nhân gian thế. Có giá trị	Học phái Trang
XX	Sơn mộc	Xử thế trong thời loạn. Diễn thêm ý trong Nhân gian thế. Có giá trị	-nt-
XXI	Điền Phương Tử	Nội dung phức tạp. Phỏng Tề vật luận. Đức sung phù	Học phái Trang mà cũng có xu hướng Khổng
XXII	Trí bắc du	Đạo, trực giác, hư tâm. Nội dung hơi phức tạp, một số bài diễn thêm trong Đại tôn sư.	Học phái Trang và học phái Lão

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG		TẠP THIÊN Tóm tắt nội dung	Phái nào viết
Số	*Tên*		
XXIII	Canh Tang Sở	Vũ trụ - Tuyệt thánh - Đạo. Giữ bản tính. Tuỳ thời mà thay đổi	Phái quá khích của Lão giáo
XXIV	Từ Vô Qui	Thật là hỗn tạp, không có chủ điểm nào cả	Nhiều người viết, sau sưu tập lại
XXV	Tắc Dương	Hoà đồng với vạn vật; ứng với mọi biến hoá. Không có thị phi. Nên trầm mặc, vô ngôn. Nội dung hơi tạp	Học phái Trang và học phái Lão
XXVI	Ngoại vật	Nội dung hỗn tạp, có vài bài khá	Học phái Trang
XXVII	Ngụ ngôn	Cũng hỗn tạp. Các giai đoạn tu dưỡng. Bài 1 quan trọng, nói về bút pháp của Trang tử, dùng ngụ ngôn, trọng ngôn và chi ngôn	-nt-
XXVIII	Nhượng vương	Ghét phú quí, nên ẩn dật. Tư tưởng và bút pháp tầm thường	Đạo gia
XXIX	Đạo chích	Đề cao sự hưởng lạc - Cho Đạo Chích mạt sát Khổng tử. Chương này bút pháp kém nhất	-nt-
XXX	Thuyết kiếm	Chỉ có một bài, xét lẽ trị nước cũng như đánh kiếm. Rất kém	Phái chăng của Tung hoành gia? Đạo gia
XXXI	Ngư phủ	Khuyên nên ở ẩn, chê Khổng tử, trọng nghi thức. Chỉ có một bài. Rất kém	-nt-
XXXII	Liệt Ngự Khấu	Nội dung còn hỗn tạp hơn Từ Vô Qui	Nhiều người viết, sau sưu tập lại
XXXIII	Thiên hạ	Chương này cũng chỉ có một bài, chia làm 9 đoạn. Rất hay và rất quan trọng, tóm tắt và phê bình tất cả các học thuyết từ Khổng Tử tới Trang Tử, Huệ Thi, Công Tôn Long	Không đoán được người trong phái nào vì đề cao Lão Trang mà còn đề cao Khổng hơn nữa.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG III
VĂN BỘ TRANG TỬ

ƯU ĐIỂM

Kim Thánh Thán, một nhà phê bình đời Minh theo chủ nghĩa ấn tượng cho rằng Trung Hoa có sáu bộ hay nhất (tài tử thư): 1- *Trang tử*, 2- *Li Tao* (của Khuất Nguyên), 3- *Sử kí* (của Tư Mã Thiên), 4- *Tập thơ luật* (của Đỗ Phủ)[34], 5- *Thuỷ hử* (của Thị Nại Am), 6- *Tây Sương kí* (của Vương Thực Phủ).

Kim chắc có lí do để đặt *Trang tử* đứng đầu lục tài tử, nhưng ai cũng phải nhận Trang Chu vừa là một triết gia vừa là một nghệ sĩ, và văn tài của ông đôi khi được người ta trọng hơn học thuyết của ông nữa.

Như chương trên chúng ta nhận thấy, tư tưởng trong *Ngoại* và *Tạp thiên* hợp với tư tưởng của Lão nhiều hơn là với tư tưởng của Trang, vậy mà hai thiên đó sắp chung với *Nội thiên* của Trang, chứ không cho vào một cuốn riêng, có lẽ nguyên do chính là bút pháp, xét chung giống với *Nội thiên*. Trong số các tác phẩm lớn của các triết gia thời Tiên Tần, Liệt tử và Trang tử có một bút pháp đặc biệt, khác với giọng văn nghiêm trang đạo mạo của Khổng Mạnh, giọng văn cô đọng, đối nhau, như cách ngôn của Lão tử, và giọng văn rườm rà, lặp đi lặp lại, nhiều nhiệt tình như tuyên truyền của Mặc tử.

Bài 1 chương XXVII (*Ngụ ngôn*) đã vạch cho ta thấy bút pháp chung của cả ba thiên *Nội*, *Ngoại*, *Tạp* trong *Trang tử*:

"Trong cuốn này, ngụ ngôn chiếm chín phần mười – trọng ngôn chiếm bảy phần mười trong chín phần mười đó – một phần mười còn lại là những chi ngôn, tuỳ cơ ứng biến, mỗi ngày một khác, nhưng vẫn là hợp lí tự nhiên.

Ngụ ngôn chiếm chín phần mười là mượn việc hay người ngoài để luận (…).

Trọng ngôn chiếm bảy phần mười (của ngụ ngôn) vì muốn ngăn những lời tranh biện của thiên hạ, nên phải dẫn lời của bậc tiền bối. Nhưng nếu chỉ là những người lớn tuổi mà không có học thức cao để cho người sau tin thì cũng không gọi là tiền bối được. Không có học thức để người khác tin thì không phát huy được hết cái đạo làm người, như vậy là hạng người cổ hủ".[35]

Như vậy thì danh từ ngụ ngôn dùng trong bài đó có nghĩa rộng hơn nghĩa ngày nay. Nó gồm:

a) Những truyện hoàn toàn tưởng tượng mà nhân vật hoặc là cây cỏ, súc vật, thần linh, như truyện con giếc xin Trang tử một đấu nước trong bài XXVI.2, truyện con cú kêu lên một tiếng lớn doạ con uyên sồ vì sợ nó tranh mồi của mình trong bài XVII.6;

b) Những truyện về danh nhân nhưng chỉ có tên là đúng còn hành vi, ngôn ngữ do tác giả tưởng tượng ra như Khổng tử, Nhan Hồi trong bài IV.1, Lỗ Ai Công và Trọng Ni trong bài V.4;

c) Những chuyện có thực nhưng tác giả sửa đi ít nhiều cho hợp với chủ trương của mình, như những bài chép truyện Khổng tử bị tai nạn giữa hai nước Trần và Thái, chẳng hạn bài XXVIII.12: Khổng tử quả bị vậy mà vẫn vui, nhưng Tử Lộ và Tử Cống đều là những môn sinh giỏi của ông, không khi nào lại chê thầy là vô liêm sỉ;

d) Những cố sự hoặc những lời nói của danh nhân, hoàn toàn có thực.

Ba loại b, c, và d đều viện dẫn những người thực hoặc truyện thực để lời của mình hoá ra "nặng cân" (trọng ngôn) hơn mà người đọc tin hơn.

Còn "chi ngôn" chỉ là những lời nghị luận, giảng giải mà không dùng ngụ ngôn hay trọng ngôn.

Ngày nay chúng ta chỉ dùng những truyện, hoặc là tưởng tượng hẳn mà ta gọi là ngụ ngôn (loại a), hoặc là không tưởng tượng chút nào mà ta gọi là cố sự (loại d) chứ không sửa đổi một sự kiện lịch sử hay đặt vào miệng cổ nhân những lời của chính mình – như vậy là thiếu trung thực – nhưng thời Chiến Quốc cách đó hình như phổ biến.

Đó là đặc điểm nổi bật nhất trong bút pháp Trang tử.

Đặc điểm thứ nhì là sức tưởng tượng của Trang rất mạnh mẽ, phong phú.

Ngay từ đầu bộ ông đã tưởng tượng truyện con cá côn biến thành con chim bằng "lưng rộng không biết mấy ngàn dặm, khi tung cánh bay thì cánh nó như đám mây trên trời… khi dời xuống biển Nam, nó đập nước tung toé lên ba ngàn dặm rồi nương gió lốc cuốn lên cao chín vạn dặm"; rồi tới một con rùa

https://thuviensach.vn

thiêng mùa xuân của nó dài năm trăm năm, mùa thu dài năm trăm năm, tới cây "xuân" mùa xuân dài tới tám ngàn năm, mùa thu cũng dài tám ngàn năm. Ông dùng những vật cực lớn, cực thọ để so sánh với những vật rất nhỏ, như con cút chỉ bay cao được vài nhẫn, và rất yểu như cây nấm chỉ sống được một buổi sáng để sau cùng kết luận rằng dù lớn nhỏ khác nhau như vậy mà các loài đó điều "tiêu dao" như nhau cả, không ao ước được như loài khác, chỉ có loài người là không hiểu lẽ đó, buồn vì đời mình ngắn ngủi, muốn được như ông Bành Tổ nhưng ông Bành Tổ chỉ sống được có bảy trăm năm, so với rùa thiêng và cây "xuân" có thấm gì đâu.

Hình ảnh thật mới mẽ, mà tư tưởng cao thâm, khoáng đạt.

Gần trọn chương V kể truyện những kẻ tàn tật, gù lưng, không môi, cụt một giò, cụt ngón chân, hoặc xấu như quỉ, mà đức lại rất cao, được rất nhiều nhiều người theo học, thiếu nữ nào trông thấy cũng mê, để chứng tỏ rằng hễ có đức cảm hoá được người khác thì người ta quên hình dáng ghê tởm của mình đi, vậy tinh thần mới quan trọng chứ không phải thể chất, dong mạo.

Nội thiên đầy những hình ảnh như vậy, không sao kể hết, tôi chỉ xin dẫn thêm một đoạn tuyệt diệu tả tiếng gió đầu chương *Tề vật luận*:

"Đất thở thì thành gió. Gió không thổi thì thôi, đã thổi thì cả vạn hang lỗ đều gào thét lên. Anh có nghe gió hú bao giờ chưa? Trên rừng núi cao ghê gớm có những cây lớn chu vi được cả trăm gang tay, thân cây có hang có lỗ, như lỗ mũi, lỗ tai hoặc miệng người; lại có những lỗ (vuông) như lỗ đục trong các đà ngang, hoặc lỗ mắt cáo; có lỗ như miệng cối, như ao sâu, như vũng cạn. Gió thổi thì những lỗ ấy phát ra những tiếng khác nhau, có khi như tiếng nước chảy ào ào, có khi như tiếng tên bay vút vút; có khi như tiếng thú gầm, như tiếng thở nhẹ; có khi như tiếng người mắng mỏ, khóc lóc, than thở; có khi như tiếng chim ríu rít, như tiếng người đi trước hô, người đi sau đáp. Gió hiu hiu thổi thì nghe du dương; gió lớn nổi lên thì nghe ào ào. Gió lớn ngừng rồi, các hang lỗ lại im lặng, mà anh có thấy cành lá lúc đó chỉ hơi lay động không?".

Tôi chưa thấy một bài văn tả gió nào có thể so sánh được với đoạn trên. Có lẽ vì không có nhà nào nảy ra cái ý tả "tiếng sáo – tức âm nhạc – của đất" đó: Âu Dương Tu chỉ tả mùa thu[36], mà Tourgueniev chỉ tả tiếng gió trong rừng thôi[37].

Trang tử đã ghi cho ta trên một chục tiếng gió: ào ào, vun vút, gầm, thở nhẹ, mắng mỏ, khóc lóc, than thở, ríu rít… nhưng ông biết ngôn ngữ loài người không sao đủ để tả hết được, nên ông cho ta tưởng tượng thêm: có cả vạn hang lỗ trên rừng núi, mặt đất, to nhỏ khác nhau, sâu nông khác nhau, hình thể khác nhau, và gió thổi vào mỗi hang mỗi lỗ là tạo nên một thanh âm khác.

Nghệ thuật ông hàm súc mà hùng vĩ.

Điểm thứ ba: văn của Trang đột ngột, biến hoá không sao lường được.

Bài đầu chương I, chẳng rào đón gì cả, ông kể ngay truyện con cá côn biến thành chim bằng; chúng ta chưa hiểu truyện đó có ý nghĩa gì thì ông tả hơi nước từ đất bốc lên, tả màu trời xanh thăm thẳm; rồi ông đột ngột nói đến việc đổ một chén nước xuống một chỗ lõm trong sân, để sau trở về truyện con chim bằng. Tới đây ta mới hiểu được ý ông: lớp không khí mà không dày thì không đỡ được con chim bằng cũng như nước không sâu không đỡ được chiếc thuyền lớn.

Từ con chim bằng tới con chim cưu, ông nhảy qua truyện đi xa, rồi truyện cây nấm, con ve sầu với cây "xuân", con rùa thiêng. Liên miên hết truyện nọ đến truyện kia, hết truyện loài vật đến truyện người: truyện ông Vinh tử, ông Liệt tử, gần như đầu Ngô mình Sở, biến hoá vô cùng, mãi tới khi hết bài, phải suy nghĩ mới thấy sự liên lạc mong manh, tế nhị giữa các truyện đó, và mới hiểu được ý của bài: muốn "tiêu dao" thì cứ theo thiên tính, bản năng của mình, đừng tuỳ thuộc một cái gì, quên mình đi, siêu thoát ra ngoài thế vật.

Khi hiểu được ý Trang rồi thì ta thấy như tác giả chương XXXIII (*Thiên hạ*) đã nói: hư hư, thực thực, kì ảo, thú vị.

Điểm thứ tư: Trang tử rất lanh trí, thường bịa ra những truyện có tính cách hoạt kê để đáp lại đối phương, chứ ít khi lí luận, chính vì vậy mà Tư Mã Thiên bảo "những kẻ túc học thời đó cũng không cải ông được". Ông nửa đùa nửa thực thì còn bắt bẽ ông cách nào?

Tinh thần hoạt kê đó chúng ta thấy trong bài 5 chương I: Huệ Thi chê học thuyết của Trang rộng lớn mà không dùng được, như cây "xư" cao lớn mà chẳng ai thèm đốn. Ông đáp: Cây xư vì vô dụng nên không bị đốn mà được hưởng hết tuổi đời. Nhưng nó có thực vô dụng không hay người ta không biết

https://thuviensach.vn

dùng nó? Sao không "trồng nó ở chỗ hư vô tịch mịch, trong cánh đồng mênh mông để những kẻ nhàn rỗi, thơ thẩn dạo chung quanh, thảnh thơi ngủ dưới bóng mát của nó?".

Lại như bài II.5, muốn chê tinh thần cố chấp, ông dùng ngụ ngôn con khỉ chủ cho sáng ba trái lật, chiều bốn trái thì không chịu mà lại tỏ vẻ mừng khi được phát sáng bốn trái, chiều ba trái.

Đó là tôi chỉ mới dẫn vài thí dụ trong *Nội thiên*, nếu kể cả những cố sự về Trang trong *Ngoại thiên* và *Tạp thiên* thì còn nhiều bài hoạt kê hơn, có khi cay độc nữa, như bài XXXII.6, 13. Nhưng đó thuộc về *Ngoại thiên* và *Tạp thiên* rồi.

Xét chung bút pháp trong hai thiên này kém xa bút pháp trong *Nội thiên*, và không có chương nào vừa nghị luận, vừa tỉ dụ, đã kì ảo mà lại thú vị như hai chương *Tiêu dao du* và *Tề vật luận* được. Nhưng cũng có những chương như *Thu Thuỷ*, *Sơn mộc*… mà cổ nhân rất thích và cũng dùng nhiều ngụ ngôn.

Chương *Thu thuỷ* tuy không phát huy thêm được gì nhưng đã suy diễn đúng tư tưởng của Trang, văn sáng sủa, mạch lạc, dễ đọc, vui.

Ba chương *Thiên địa* (XII), *Thiên đạo* (XIII), *Thiên vận* (XIV) cũng có nhiều bài thú như bài XII.9, dùng một ngụ ngôn để diễn cái ý đạo của cổ nhân không thể truyền lại được, mà sách chỉ là cặn bã của cổ nhân; bài XII.1 dùng một cố sự để chê cơ giới vì nó sinh ra cơ tâm.

Nhất là bài XIV.1 có giọng siêu dật, đưa ra một loạt câu hỏi, khiến ta nhớ tới bài *Thiên vấn* của Khuất Nguyên hỏi trời một trăm bảy mươi hai câu; tác giả XIV.1 chỉ hỏi trên một chục câu về vũ trụ thôi:

"Trời có vận chuyển không? Đất có đứng im không? Mặt trời mặt trăng có tranh chỗ với nhau không? Ai làm chủ tể cái đó? Ai duy trì cái đó? Ai vô sự mà đẩy cái đó khiến nó chạy? Hoặc giả có một cái máy bí mật bất đắc dĩ chạy hoài không? Hay là vũ trụ tự nhiên vận chuyển mà không tự ngừng được chăng? Mưa là do mây chăng? Hay mây là do mưa? Ai làm mưa đổ? Ai vô sự mà cao hứng gây ra cái đó? Gió nổi ở phương Bắc, khi thổi qua Tây, khi thổi qua Đông, có lúc lại xoáy ốc mà cuốn lên cao. Ai hô hấp mà thành như vậy? Ai vô sự mà hướng gió về phía này phía khác và làm nó ngừng?".

Một bài nữa lí thú về ý nghĩa và tài tưởng tượng:

"…Nhà vua có biết con ốc sên không?… Trên sừng bên trái của nó có một nước tên là Xúc, trên sừng bên phải của nó có một nước tên là Man. Hai nước đó tranh đoạt đất của nhau hoài, số tử thương tới mấy vạn, khi quân một nước bại tẩu thì quân nước kia truy kích mười lăm ngày sau mới về".

So với vũ trụ vô biên này, một quốc gia dù lớn như Nga hay Mĩ, cũng chỉ như nước Xúc hay nước Man chứ khác gì? Hai tên Xúc và Man đó cũng có ý nghĩa lắm: *Xúc* có nghĩa là đụng chạm, tượng trưng cho một dân tộc xâm lăng, *Man* có nghĩa là man di.

Ngoài ra còn những bài như:

XIII.9: diễn cái ý kẻ biết thì không nói, kẻ nói thì không biết, mà sách chỉ là cặn bã của cổ nhân.

XIV.4: so sánh pháp độ đời xưa với con chó rơm, dùng xong rồi thì liệng đi; vậy mọi truyền thống đều vô thường.

XX.8: mà các chính khách thời nào cũng nên nhớ: con ve hưởng bóng mát mà không ngờ rằng con bọ ngựa đương rình nó; con bọ ngựa mãi rình con ve mà không ngờ rằng con chim khách cũng định vồ nó; còn con chim khách bị Trang tử nhắm bắn mà không hay. Vật nào cũng mưu hại lẫn nhau. Đúng là hình ảnh các nước chư hầu thời Trang tử và các cường quốc ngày nay.

Những bài đó và nhiều bài khác nữa đều dùng bút pháp của Trang, tức thể ngụ ngôn để diễn những ý thâm trầm, hàm súc, khi thì hoạt kê, khi thì có thi vị. Đó là phần cống hiến đáng kể nhất của *Ngoại* và *Tạp thiên*; còn về triết thuyết, thì như trong phần III và IV chúng ta sẽ thấy, không có gì mới mẻ, đặc sắc lắm.

Có hai bài nội dung và bút pháp khác hẳn các bài kia, như ở đâu lạc vào bộ Trang tử, tức bài XXXIII (*Thiên hạ*) mà tôi giới thiệu ở trên và sẽ còn nhắc lại trong chương sau nữa; với bài XII.14 mà tôi xin trích dẫn lại đây đoạn cuối:

"Ba người cùng đi mà có một người mê hoặc thì có thể đi tới chốn được vì số người mê hoặc ít hơn số người sáng suốt. Nếu hai người mê hoặc thì mệt nhọc mà không sao tới chốn được, vì số người mê hoặc nhiều hơn số người sáng suốt. Ngày nay cả thiên hạ mê hoặc, tôi có muốn tìm đúng đường đi thì cũng không thể được. Buồn thật (…) Biết rằng không thể được mà cứ miễn cưỡng tìm cho được, cũng lại là

https://thuviensach.vn

mê hoặc nữa. Không bằng bỏ mặc mà không tìm gì cả, không tìm gì cả thì ai là người cùng lo buồn với tôi?".

Thật là "thốn tâm thiên cổ". Ai đó? Sao mà tiếng than ai oán như vậy, khiến cho trên hai ngàn năm sau, người đọc cũng phải xúc động!

https://thuviensach.vn

NHƯỢC ĐIỂM

Tấm huy chương nào cũng có mặt trái.

Vì văn của Trang tử đột ngột, biến hoá bất thường, không dùng phép chuyển, bố cục lỏng lẻo, thú thì có thú đấy, nhưng quả nhiều khi khó hiểu. Tôi lấy thí dụ bài đầu chương *Tiêu dao du*. Không thể đọc một lần mà hiểu ngay được. Mà sau khi đọc vài ba lần, hiểu được đại ý rồi, vẫn còn thấy vài chỗ còn tối nghĩa, tìm các sách chú giải thì mỗi nhà giảng một khác.

Chẳng hạn câu nói về con chim bằng: "… khứ dĩ lục nguyệt tức giả dã". Tôi theo Hoàng Cẩm Hoành, Liou Kia hway và Thành Huyền Anh (do Tiền Mục dẫn trong *Trang tử toản tiên*) mà dịch là: "*nó xuống biển Nam vào tháng sáu, lúc gió nổi lên*". Nhưng Diệp Ngọc Lân lại dịch là: "*nó ở biển Nam phỏng nửa năm*". Ai đúng ai sai?

Đúng hay sai ở đây cũng không quan trọng vì truyện con chim bằng đó chỉ là tưởng tượng.

Rồi kế đó là đoạn: "Dã mả dã, trần ai dã, sinh vật chi dĩ tức tương xuy dã. Thiên chi thương thương, kì chính sắc dã? Kì viễn nhi vô sở chí cực dã? Kì thị hạ dã, diệc nhược thị tắc dĩ hĩ".

Dịch nghĩa từng chữ: "Ngựa hoang vậy, bụi cát vậy, sinh vật dùng hơi thở mà thổi nhau vậy. Màu xanh xanh của trời kia, phải là bản sắc không? Hay là xa mà không tới chỗ cùng cực chăng? Ở trên nhìn xuống, cũng như vậy mà thôi".

Ngựa hoang là cái gì đây? Sao đương nói về con chim bằng lại nhảy qua con ngựa hoang, cùng cát bụi, rồi tới màu xanh của trời? Mỗi nhà giải thích một khác. Trong bản dịch (phần II) tôi đã theo Vương Phu Chi, cho rằng Trang tử muốn nói: Sở dĩ chim bằng bay cao được vì có hơi nước – những hơi nước này bay lên, coi tựa như những con ngựa hoang – bụi cát cùng hơi thở của các sinh vật đỡ nó ở dưới, và một lớp không khí dày ở trên và ở dưới. Chính lớp không khí dày đó làm cho màu trời hoá xanh, vì ở trên cao nhìn xuống thì cũng thấy màu xanh đó.

Hiểu như vậy rất có lí, mà đoạn đó mới có liên lạc với đoạn sau; nhưng đó chỉ là một lối suy diễn, có thực đúng với tư tưởng của Trang không thì *chỉ có Trang mới biết được*.

Thí dụ tôi mới dẫn còn tương đối dễ hiểu, mà có hiểu sai thì cũng chẳng hại gì đến đại ý cả bài, giá có bỏ hẳn đi, cũng được nữa. Còn nhiều chỗ mù mịt hơn nhiều, không sao mò ra được manh mối, tìm các chú giải thì không ai giống ai, không có lối giảng nào làm cho tôi thoả mãn cả; có nhà lại làm thinh, họ cho là sáng sủa quá rồi chẳng cần giảng chăng?

Tôi không muốn dẫn thêm ít thí dụ nữa, ngại rườm, nhưng trong phần dịch các thiên, tôi đã ghi những chỗ tối nghĩa, độc giả sẽ thấy lời tôi mới nói không phải là quá.

Tôi nghiệm thấy văn của Trang mà lại tương đối dễ hiểu hơn văn của một số người đời sau trong *Ngoại* và *Tạp thiên*. Ngay trong *Nội thiên*, một vài bài tôi ngờ rằng không phải của Trang như bài IV.1 văn cũng rất tối.

Phải có đọc *Trang tử* rồi, chúng ta mới thấy những tác phẩm của Khổng phái, như *Tứ thư*, sáng sủa biết bao. Nhất là bộ *Mạnh tử* trong như nước suối vậy.

Thói không dùng phép chuyển, có phải là thói chung của thời Chiến Quốc (trừ vài ngoại lệ như Mạnh tử) không? Ngay Tư Mã Thiên đời Hán cũng coi thường phép chuyển, như trong bài Bá Di, Thúc Tề, mà chúng tôi đã giới thiệu tại phần I – *Sử kí*. Hình như cổ nhân cứ diễn hết ý này đến ý khác, nếu ý dồi dào, tân kì và có liên lạc với nhau thì cách đó làm cho văn vừa gọn, vừa đột ngột, có cái thú riêng. Nếu tài kém, ý tầm thường, không khéo sắp đặt thì khổ cho người đọc. Từ đời Đường trở đi, nhờ có luật làm thơ: phá, thừa, thực, luận, kết, nên văn sĩ (thường cũng là thi sĩ) rất chú trọng tới phép chuyển cùng bố cục mà cổ văn đạt tới một nghệ thuật rất cao. Rất nhiều đoản văn (người Trung Hoa gọi là tiểu phẩm) đời Đường, Tống, Thanh mặc dù không có cái hùng khí, cái hơi dài như *Trang tử* hay *Sử kí*, không cuồn cuộn, man mác, nhưng thật là những viên ngọc không vết, vừa đẹp, vừa sáng.

Tôi đã lạc ra ngoài đề rồi, xin trở lại những nhược điểm trong văn Trang tử.

Ngụ ngôn của Trang tử thường rất hay, nhưng phép dùng "trọng ngôn" của ông đã đi ngược lại mục đích của ông muốn đạt. Thí dụ trong bài V.1, Trang tử cho Khổng Tử nói với Thường Quí:

"Sống chết là việc lớn mà ông ấy (một người cụt chân tên là Vương Đài) coi thường, trời đất có sập ông ấy cũng không bị huỷ diệt; ông ấy xét kĩ cái chân thực, không bị cái giả tạo làm mê hoặc; ông ấy biết

https://thuviensach.vn

rằng vạn vật đều biến hoá, nên giữ được cái căn bản chân chính. (…) Xét chỗ dị biệt của vạn vật thì lá gan và trái mật khác nhau cũng như nước Sở và nước Việt; mà xét chỗ giống nhau thì vạn vật chỉ là một. Biết được cái lẽ ấy thì không để ý đến sự nhận thức của tai mắt nữa mà tâm linh ngao du ở chỗ hài hoà của vũ trụ. Đã thấy vạn vật là một thì không thấy cái gì mất nữa. Cho nên Vương Đài cho mình mất một chân cũng như mất một cục đất vậy thôi".

Ý đó chính là của Trang tử, khoáng đạt mà có phần đúng. Không phải đặt vào miệng của Khổng Tử mà có giá trị hơn; trái lại người hiểu biết Khổng Tử sẽ nhận ngay ra là truyện bịa, rồi coi thường.

Huống hồ bài đó cho Khổng Tử là khoáng đạt, tới bài thứ ba cũng chương đó, lại cho Khổng Tử là "nông nổi", khiến Lão tử phải chê là "không hiểu biết sống với chết chỉ là một, cái khả và cái bất khả thì cũng như nhau".

Qua bài sau, bài 4, Khổng Tử lại trở thành một bậc đạt Đạo như Trang, thấu được lẽ tử sinh, đắc thất: Khổng Tử nói với vua Ai công nước Lỗ:

"Tử sinh, đắc thất, cùng đạt, giàu nghèo, hiền ngu, chê khen, đói khát, nóng lạnh, đó là những biến hoá của sự vật, sự chuyển vận của luật trời, như ngày rồi đến đêm, mà không ai biết gốc ở đâu. Ai đạt được lẽ ấy, thì tâm thần không bị hỗn loạn, ngày đêm giữ được cái khí thuần hoà, ung dung, vui vẻ như khí xuân mà thích ứng với mọi sự biến hoá".

Sao mà mâu thuẫn như vậy! *Ngoại* và *Tạp thiên* còn tệ hơn nữa. "Trọng ngôn" được dùng một cách bừa bãi, như bôi xanh bôi đỏ lên mặt các người thời trước, từ Nghiêu, Thuấn tới Khổng Tử, Nhan Hồi, Tăng Sâm, Tử Ngư, Bá Di, Thúc Tề, vân vân… gây ra hai cái hại:

- người nào không hiểu Nho, Lão, không thuộc sử Trung Hoa thì không nên đọc Trang tử.
- những tư tưởng của Trang dù sâu sắc mà diễn theo thể "trọng ngôn" đó hoá ra những "lộng ngôn" như chỉ muốn cho ta đọc rồi cười chơi vậy thôi.

Ngay đến ngụ ngôn tôi nghĩ cũng nên dùng vừa phải, không phải bài nào cũng hay cả.

Chẳng hạn bài VII.7, Trang tử cho vua Nam Hải tên là Mau lẹ, vua Bắc Hải tên là Thình lình thấy ai cũng có bảy lỗ để nghe, ăn, và thở mà vua Trung Ương là Hỗn độn không có một lỗ nào cả, bèn đục cho Hỗn độn có đủ lỗ, hậu quả là Hỗn độn chết.

Trang muốn khuyên ta rằng cái gì do thiên nhiên tạo ra cũng hoàn hảo rồi, đừng xuẩn động sửa chữa thiên nhiên; chỉ tai hại thôi (bất dĩ nhân hại thiên). Nhưng dùng thể ngụ ngôn ở đây, tôi chẳng thấy có gì lợi hơn là cứ dùng sự thực làm chứng cứ như tác giả bài IX.1:

"Ngựa có móng để dẫm lên sương tuyết, có lông để chống gió lạnh. Chúng ăn cỏ, uống nước, co giò lên nhảy nhót. Đó là chân tính của chúng. Chúng chẳng cần gì đến đài cao chuồng rộng đâu.

Một hôm Bá Lạc bảo: "Tôi khéo nuôi ngựa", rồi đốt, hớt lông chúng, gọt và đánh dấu móng chúng, dùng dây cương cột chúng, làm chuồng có sàn cho chúng ở. Mười con có hai ba con chết. Ông bắt chúng chịu đói chịu khát, phải chạy nước kiệu, phải phi, dùng cái ách bắt chúng đứng yên thành hàng, dùng hàm thiếc khớp mõm chúng, và ngựa chết già nửa".

Hoặc vắn tắt hơn nữa như tác giả bài VIII.2: đừng nối dài chân vịt, cắt ngắn chân hạc mà chúng sẽ đau khổ. Có người bảo vì sống vào thời loạn, Trang không dám nói thẳng mà phải dùng ngụ ngôn. Nói như vậy là không biết đọc Trang: nhiều ngụ ngôn của ông còn cay độc hơn lời nói thẳng nữa như khi ông đáp Nguỵ Văn Hầu. Vả lại như tôi đã nói, thời đó ngôn luận rất tự do. Mạnh tử còn dám chửi thẳng vào mặt các vua chúa kia mà!

https://thuviensach.vn

MỘT SỐ NHÀ CHÚ GIẢI

Sau cùng *Trang tử* còn một nhược điểm nữa là dùng rất nhiều "cổ ngữ cổ chế" như La Miễn Đạo đã nhận thấy, thành thử dù thông cổ học thì cũng phải có một vài bản chú giải kĩ lưỡng mới có thể hiểu được.

Từ trước tới nay có cả trăm nhà chú giải *Trang tử*. Bản chú giải đầu tiên còn lưu truyền đến nay là của Hướng Tú. Hướng Tú theo huyền học, tức cái học u áo của Đạo gia (thờ Hoàng, Lão) rất thịnh hành đời Lục triều, nên chú giải theo huyền học, và có người đã trách ông không chú giải Trang và trái lại dùng Trang để chú giải cho ông.

Lỗi đó không phải chỉ riêng ông mắc phải; đời sau cũng rất nhiều người đem sở học của mình ra chú giải Trang: người học Nho như Lâm Hi Dật đời Tống thì đem tư tưởng Khổng Mạnh ra chú giải Trang; người theo Phật thì đem thuyết của Phật ra chú giải, như Thành Huyền Anh đời Đường. Họ toàn là xuyên tạc cả.

Nhưng cũng có những bản gọi là tập giải, nghĩa là soạn giả tham khảo một số bản chú giải của người trước rồi lựa chọn, châm chước chớ không theo một khuynh hướng nào. Khi nào có vài cách chú giải khác nhau, không biết lựa ra sao thì họ ghi cả lại; trái lại nếu lựa được một cách thì họ cho biết xuất xứ. Các bản chú giải gần đây hầu hết đều theo phương pháp đó.

Tôi kiếm được những bản dưới đây:

1. *Trang tử giải* của Vương Phu Chi – Quảng Văn thư cục – không đề năm;

2. *Trang tử toản tiên* của Tiền Mục – Đông Nam ấn vụ in lần thứ tư năm 1962;

3. *Trang tử bạch thoại cú giải* của Diệp Ngọc Lân – Hoa Liên xuất bản xã – không đề năm;

4. *Tân dịch Trang tử độc bản* của Hoàng Cẩm Hoành – Tam Dân thư cục – 1974;

5. *L'œuvre complète de Tchouang – tseu* của Liou Kia hway – Collection Unesco – Gallimard – 1969.

Tôi dùng cả năm bản đó, nhiều nhất là bản 2-4-5. Ba bản này với bản 1 đều in hoặc dịch đủ cả 33 chương, riêng bản 3 của Diệp Ngọc Lân chỉ tuyển 20 chương: trọn 7 chương *Nội thiên*, 8 chương *Ngoại thiên* và 5 chương *Tạp thiên*.

https://thuviensach.vn

CÁCH ĐỌC TRANG TỬ

Ai cũng nhận rằng *Trang tử* thật khó đọc. Ở đoạn trên tôi đã đưa ra hai điều khó:

- phải hiểu Khổng, Lão và cổ sử, cổ ngữ Trung Quốc,
- phải suy nghĩ nhiều để tìm mạch lạc trong văn.

Còn thêm bốn điều khó này nữa:

- phải tạm bỏ tinh thần lí luận của ta đi, rán dùng trực giác để tìm hiểu Trang, như Trang khuyên khi tìm hiểu đạo,
- phải bỏ thành kiến của ta đi, dùng ngay lời của Trang mà giảng Trang,
- phải "bất cầu thậm giải" như Đào Tiềm nói (trong *Ngũ liễu tiên sinh truyện*), nghĩa là đừng thâm cứu chi tiết, chỉ cốt nắm vững đại ý thôi; chẳng hạn muốn tìm hiểu quan niệm của Trang về sinh tử, ta chỉ cần nhớ rằng Trang đã "tề vật", "tề sinh tử" thì tất coi sinh cũng như tử, tử cũng như sinh, còn sống thì hưởng hết tuổi trời, lúc nào chết thì cứ thản nhiên chấp nhận; vậy nếu trong *Ngoại*, *Tạp thiên*, ngay cả trong *Nội thiên* nữa, có chỗ nào khen chết là sướng, chê sống là khổ, ta có thể gạt bỏ đi, vì đó không phải là chủ trương của Trang; có thể trong một hoàn cảnh nào đó, vì một lí do nào đó Trang phải nói thế; huống hồ không phải bài nào trong Nội thiên cũng đáng tin cả, đừng nói chi tới Ngoại và Tạp thiên.
- quan trọng nhất là phải nhận định đâu là chân, đâu là nguỵ trong mấy trăm bài của toàn bộ, chứ không phải chỉ nhận định tổng quát từng chương mà thôi.

Công việc này rất khó như chương trên đã nói. Trong tất cả các tác phẩm lớn về triết học thời Tiên Tần, không có bộ nào như *Trang tử*, hỗn tạp cả về nội dung lẫn hình thức. Tôi chỉ tin ba chương đầu Nội thiên: *Tiêu dao du*, *Tề vật luận*, *Dưỡng sinh chủ* là hoàn toàn của Trang, chương *Ứng đế vương* cũng có nhiều phần chắc là của Trang, còn ba chương *Nhân gian thế*, *Đức sung phù*, *Đại tôn sư*, chỉ đáng tin già nửa thôi.

Tuy nhiên, vì không có chứng cứ gì chắc chắc, và cũng vì bảy chương đó tư tưởng liên lạc thành một hệ thống, nên hầu hết các học giả tạm coi cả *Nội thiên* là của Trang.

Trong chương sau, xét học thuyết của Trang tôi cũng dùng cả bảy chương đó, chỉ trừ vài ba bài trong *Nhân gian thế*, *Đức sung phù* và *Đại tôn sư*.

Còn *Ngoại* và *Tạp thiên*, tôi sẽ cho toàn là của người đời sau hết, tôi sẽ phân tích riêng.

Có lẽ như vậy là giản dị hoá vấn đề quá, nhưng tôi nghĩ không còn cách nào khác hợp lí hơn.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG IV
HỌC THUYẾT CỦA TRANG

UYÊN NGUYÊN TỪ ĐÂU?

Từ khi Tư Mã Thiên chép chung tiểu sử của Lão tử, Trang tử, Thân Bất Hại, Hàn Phi trong một chương thì hễ nhắc tới Lão, chúng ta nghĩ ngay tới Trang, tưởng đâu giữa Lão và Trang có một sự liên hệ chặt chẽ cũng như giữa Khổng và Mạnh, và Trang chỉ chịu ảnh hưởng của Lão cũng như Mạnh chỉ chịu ảnh hưởng của Khổng.

Sự thực không phải vậy. Lão và Trang chỉ đại biểu cho tư tưởng lãng mạn, khoáng đạt, vô vi của phương Nam cũng như Khổng và Mạnh đại biểu cho tư tưởng thực tế của phương Bắc (tức miền ở phía Bắc sông Hoàng Hà), còn xét về ảnh hưởng thì Trang nhận di sản tinh thần của nhiều nhà, từ Dương Chu sống trước Trang khoảng một trăm năm tới Lão tử, Liệt tử, có lẽ cả Điền Biền và Thận Đáo sống cùng thời với Trang và lớn hơn Trang khoảng mười tuổi, cho nên có tác giả đã nói rằng: Trang tập đại thành các học thuyết của phương Nam.

Mà di sản đó cũng là thứ di sản gián tiếp chứ không trực tiếp như Khổng để lại Tử Tư rồi Tử Tư truyền lại cho Mạnh tử hai ba thế hệ sau. Nghĩa là Mạnh tử có thể coi là môn đồ xa của Khổng tử; Trang tử thì tuyệt nhiên không phải là môn đồ của Lão tử. Hơn nữa, Mạnh tử được đọc các kinh *Thi*, *Thư*, *Lễ*, *Xuân Thu* của Khổng tử, có thể cả *Luận ngữ* cùng *Đại học*, *Trung dung* nữa; còn Trang chỉ nghe được học thuyết của Lão tử thôi chứ không được đọc, vì như chương I tôi đã nói, thời ông, bộ *Đạo Đức kinh* chưa xuất hiện[38] hoặc mới xuất hiện mà không tới tay ông, cho nên trong *Nội thiên* ông không dẫn một câu nào trong bộ đó cả, còn những lời ông cho Lão đáp Dương Tử Cư trong bài VII.4, có phần chắc là tư tưởng của Liệt tử hoặc của chính ông hơn là của Lão[39], vì tư tưởng trong bài đó không hợp với Lão, mà truyện chỉ là một "trọng ngôn" tức một thứ ngụ ngôn thôi.

Tuy gián tiếp, ảnh hưởng của Lão tới Trang cũng rõ rệt, chẳng hạn trong quan niệm về vũ trụ (Đạo, sự biến hoá của sự vật, lẽ qui căn), về nhân sinh (vô vi); nhưng khi ứng biến với sự vật, Trang có thái độ khác Lão: Lão còn phân biệt mình và vật (tiếng *vật* này trỏ các ngoại vật, tức những cái gì không phải là ta, từ người cho tới vật) và trọng các đức khiêm, nhu, bất tranh, cư hạ (ở dưới người), cư hậu (ở sau người), để bảo toàn thân mình; còn Trang "tề sinh tử", "đồng nhân ngã", coi tử cũng như sinh, người cũng như mình, cứ theo luật tự nhiên mà biến hoá và để cho vật biến hoá, không cho cái gì là hại cả (bất dĩ hại vi hại).

Đi ngược lên nữa, chúng ta thấy cả Lão và Trang đều chịu ảnh hưởng của Dương tử về điểm "quí sinh" (trọng đời sống). Dương tử bảo dù mất một sợi lông chân mà làm lợi được thiên hạ, ông cũng không chịu, như vậy là ông "quí kỉ" – quí thân ông – và quí sinh – quí đời sống – đến cực điểm, quí kỉ nên khinh vật, quí sinh nên khinh lợi (danh lợi).

Lão tử cũng bảo: "Danh với thân cái nào quí hơn? Thân và của, cái nào trọng hơn? (*Đạo Đức kinh* – chương 44). Và nếu ta hiểu câu: "Quí dĩ thân vi thiên hạ, nhược khả kí thiên hạ" (*Đạo Đức kinh* chương 13) như Phùng Hữu Lan[40] là: "Người nào cho thân mình quí hơn thiên hạ thì có thể giao thiên hạ cho người đó được" thì rõ ràng Lão tử cũng "khinh vật, trọng sinh" như Dương tử.

Còn Trang chỉ mong không có tài gì, không ai biết tới mình để "hưởng tận tuổi trời" thì cũng là quí sinh nữa. (Điểm này tôi sẽ xét thêm ở một đoạn sau).

Nhưng tiếng "ảnh hưởng" tôi dùng ở đây có lẽ không đúng. Cái quan niệm "trọng sinh", nhất là trong một thời loạn, thời mà sinh mạng con người có thể bị cướp bất kì lúc nào, là một quan niệm rất phổ biến, chẳng cần phải chịu ảnh hưởng của Dương Chu mà Lão và Trang cũng có thể có được. Mà chính Dương Chu cũng chẳng cần phải chịu ảnh hưởng các ẩn sĩ từ đời Khổng tử, như Sở Cuồng Tiếp Dư, Trường Thư, Kiệt Nịch (coi *Luận ngữ* – chương *Vi tử*) mới biết "vị ngã", "vô quân", "quí sinh". Phùng Hữu Lan chắc cũng nghĩ vậy cho nên trong *Trung Quốc triết học sử* – chương 7 – chỉ coi các ẩn sĩ đó và Dương Chu là các bậc "tiền khu" (đi trước mở đường) cho Lão, Trang thôi.

Một nhà nữa cũng ảnh hưởng ngang Lão tử tới Trang tử là Liệt tử.

Trong bộ *Liệt tử và Dương tử* (Lá Bối – 1972) trang 30 tôi có dẫn lời của Trương Trầm: "(học thuyết của Liệt tử) đại khái giống với Lão, Trang, nhất là giống với Trang", và từ trang 30 tới trang 56 tôi đã vạch ra nhiều chỗ Liệt giống Trang:

https://thuviensach.vn

- quan niệm tề vật – tr. 31.
- quan niệm tề thị phi – tr. 33.
- tinh thần hoài nghi mộng và thực – tr. 33.
- không phân biệt nội ngoại – tr. 35 và 42.

Đặc biệt là Liệt tử chủ trương rằng "người nào *hoà* đồng với vạn vật thì *hoá* đồng với vạn vật, vạn vật không là thương tổn, trở ngại được mình mà có thể xuyên vô kim thạch, đi trong nước lửa". (bài II.12 – tr. 129). Trang cũng bảo các thần nhân ở núi Cô Dạ hoà đồng được với vạn vật nên không có vật gì làm hại họ được, xuống nước không chìm, vô lửa không cháy. (bài 3 chương *Tiêu dao du*).

Chương XXXIII trong *Trang tử* có một tài liệu quan trọng, tóm tắt các triết thuyết từ thời Khổng Tử tới đời Trang tử: Khổng, Mặc, Tống, Kiên, Doãn Văn, Bành Mông, Điền Biền, Thận Đáo, Quan Doãn, Lão Đam, Trang Chu, Huệ Thi[41].

Tác giả có thể là một người nào trong phái Trang, đề cao Trang hơn Lão, bảo: "Đạo đức của Trang sung mãn không biết tới đâu là cùng, trên thì tiêu dao với trời đất, dưới thì làm bạn với những người vượt lên trên sự sinh tử, không phân biệt đâu là thuỷ, đâu là chung nữa. Sự nhận thức của ông về căn bản của đạo thuật đã quảng bác lại thông đạt, thâm viễn; tôn chỉ của ông là đạt được Tự nhiên và hoà hợp với Tự nhiên".

Nhưng khi đưa ra uyên nguyên của mỗi học thuyết, thì tác giả có lẽ theo một nguyên tắc nào đó, không cho biết rõ nhà nào chịu ảnh hưởng của nhà nào, mà chỉ nói một cách bao quát, mơ hồ rằng mỗi nhà đã suy diễn thêm một chủ trương đã có từ trước. Như về Trang tử, tác giả viết:

"Thanh tĩnh, vô hình mà biến hoá hoài. Sống ư? Chết ư? Trời đất chỉ là một ư? Thần minh đi đâu? Người ta mang nhiên (không biết gì cả) đi về đâu? Rồi hốt nhiên tới đâu? Vạn vật bao la trong vũ trụ mà không có vật nào đáng cho ta qui về cả. Đạo thuật của cổ nhân có chủ trương đó. Trang Chu được nghe thuyết đó thấy thích rồi diễn (ra)…".

"Cổ nhân" đó là ai? Tác giả không cho biết. Còn "chủ trương" tác giả nói đó một phần có thể là của Lão, một phần có thể là của Liệt, một phần (Người ta đi về đâu? Rồi hốt nhiên tới đâu?) có thể là của những người thắc mắc về nguồn gốc cùng cứu cánh của vũ trụ, vạn vật mà những người này chắc là đã xuất hiện từ khi loài người biết suy nghĩ, trước cả Lão Trang cả vạn năm?

Trái lại, đoạn 6 cũng chương XXXIII sẽ xét học thuyết của Bành Mông, Điền Biền và Thuận Đáo lại vô tình cho ta biết về uyên nguyên học thuyết của Trang.

Tôi trích dưới đây ít câu trong đoạn đó:

> "Công chính mà không thiên vị, đảng phái; bình dị mà không ích kỉ; quyết đoán mà *không có thành kiến; tuỳ theo ngoại vật mà không phân biệt mình và người*; không tư lự, *không dùng mưu trí*; đối với sự vật, không lựa chọn mà cứ *thuận theo sự diễn biến tự nhiên*, đạo thuật cổ nhân có chủ trương đó. Bành Mông, Điền Biền và Thận Đáo nghe được thuyết đó mà thích.
>
> Qui tắc của họ là *vạn vật ngang nhau* (tề vật). Họ bảo: "Trời che được mà không chở được; đất chở được mà không che được[42]. Đạo bao dung vạn vật mà không phân biệt (vật này hơn, vật kia kém). Họ biết rằng vạn vật đều có chỗ dùng được, có chỗ không dùng được[43], cho nên bảo: "Lựa chọn thì không dùng được hết, dạy dỗ thì có chỗ không tới, chỉ *thuận theo Đạo* là không bỏ sót cái gì hết". Cho nên Thận Đáo chủ trương bỏ trí tuệ, quên mình đi, cứ theo thế bất đắc dĩ mà hành động, thản nhiên thuận theo sự vật, như vậy là hợp với đạo lí. (…).
>
> Điền Biền cùng một chủ trương (với Thận Đáo) và học được cái lẽ dạy mà không dùng lời. Bành Mông bảo: "Những người đạt đạo thời xưa chỉ cốt tu dưỡng tới cái mức *không cho cái gì là phải, không cho cái gì là trái* nữa mà thôi. Sự giáo hoá của họ vô hình như gió thổi, làm sao có thể dùng lời mà truyền được".

Những hàng và chữ in ngã trong đoạn trích dẫn đó diễn nhiều ý giống Liệt tử và Trang tử. Vũ Đồng có lẽ căn cứ vào đó mà bảo: "Điền Biền, Thận Đáo sinh trước Trang tử, vậy Trang tử quả có chịu ảnh hưởng của họ". (*Trung Quốc triết học đại cương* – trang 25).

Tôi nghĩ Điền Biền và Thận Đáo chỉ hơn Trang độ mười tuổi (theo Vũ Đồng), bảo Trang chịu ảnh hưởng của họ không bằng bảo cả ba đều chịu ảnh hưởng của những người trước họ mà tác giả bài 6 gọi là "cổ nhân". Cổ nhân đó là ai? Liệt tử chăng?

Tất cả những điều tôi mới suy luận về uyên nguyên học thuyết của Trang chỉ là giả thuyết vì Điền Biền,

https://thuviensach.vn

Thận Đáo, Bành Mông đều không lưu lại một tác phẩm nào cả (nếu có thì cũng đã thất lạc), mà bộ *Liệt tử* không chắc đã phải của Liệt tử, còn tác giả chương XXXIII trong *Trang tử* là ai, viết vào thời nào, có đáng tin không, chúng ta cũng không biết nốt. Hiện nay chưa có hi vọng gì các học giả Trung Hoa sẽ tìm được những tài liệu đích xác để giải nỗi nghi cho ta.

https://thuviensach.vn

VŨ TRỤ LUẬN VÀ CĂN BẢN LUẬN

Trong ba phần sau (dịch *Nội thiên*, *Ngoại thiên* và *Tạp thiên*), cuối mỗi chương tôi sẽ phân tích những ý chính rồi sắp đặt lại cho có liên lạc để độc giả dễ thấy nội dung của chương. Riêng về *Nội thiên* và *Tạp thiên*, tôi sẽ xét kĩ về vấn đề chân nguỵ của các bài.

Ở đây tôi chỉ gom góp những ý rải rác trong mỗi chương của *Nội thiên* về bốn vấn đề: Vũ trụ và Căn bản luận, Tri thức lận, Chính trị luận và nhân sinh quan để độc giả thấy hệ thống tư tưởng của Trang.

Ngoại và *Tạp thiên* cũng xét bốn vấn đề ấy nhưng không phải của Trang viết cho nên tôi chỉ lựa những bài nào của học phái Trang mà có giá trị về nội dung hay hình thức để giới thiệu phụ vào sau tư tưởng của Trang, coi như lời bàn thêm của hậu học. Những bài đó tôi sẽ tóm tắt, trích dẫn và cho in chữ nhỏ hơn mà lùi vào một chút[44]. Còn những tư tưởng của học phái Lão hoặc những nhà có khuynh hướng khác (Khổng gia, Pháp gia chẳng hạn) tôi không cho vào đây mà chỉ phân tích ở cuối mỗi chương trong phần III (*Nội thiên*) và IV (*Tạp thiên*).

Tôi phải phân biệt rõ ràng như vậy để khỏi mắc cái lỗi gán cho Trang những tư tưởng mà Trang không có, nhất là cái lỗi bắt Trang mâu thuẫn với Trang. Tôi xin kể một thí dụ: bài XIII.4 trong *Nội thiên* chủ trương: "Có quí, có hèn, có trước, có sau, đó là trật tự của trời đất, thánh nhân theo thứ tự ấy (…). Cho nên ở trong tôn miếu thì trọng những người vào hàng ông cha mình, ở triều đình thì trọng chức tước, ở hương đảng thì trọng người già, xử sự thì trọng người hiền, đó là trật tự của Đạo". Tác giả *Tề vật luận* không khi nào chủ trương như vậy. Tư tưởng đó đã phản Trang, không thể dùng bài đó để phân tích học thuyết của Trang được.

Trong tiết trên tôi đã dẫn mấy hàng của đoạn 6 chương XXXIII, về uyên nguyên học thuyết của Trang. Những thắc mắc về vũ trụ: "Thanh tĩnh trời đất vô hình và biến hoá hoài chỉ là một ư?… Người ta mang nhiên đi về đâu? Rồi hốt nhiên tới đâu? Vạn vật bao la trong vũ trụ mà không có vật nào đáng cho ta qui về cả…" mà tác giả cho là của "cổ nhân" đó, cũng là thắc mắc của Trang tử.

Ông đã được nghe nhiều thuyết về vấn đề khởi thuỷ của vũ trụ; bài II.6 ông ghi lại ba thuyết:

> "Cổ nhân có người tri thức đạt được tới cực điểm. Cực điểm đó ở đâu? Ở chỗ cho rằng thời sơ khởi vũ trụ không có vật: đó là điểm cực xa, cực cao mà tri thức đạt được, không thể thêm gì được nữa. Hạng người thấp hơn cho rằng thời sơ khởi đã có cái gì đó, nhưng cái đó không nhất định. Hạng thấp người hơn cho rằng cái đó đã nhất định nhưng nhận rằng không có thị phi (phải trái, xấu tốt)".

Đọc đoạn đó ta ngờ rằng ông cho thuyết khởi thuỷ không có gì cả – tức chủ trương "hữu" từ cái "vô" mà ra của Lão tử, và Liệt tử (coi *Liệt tử* trang 28-29) – là cao hơn cả, thâm thuý hơn cả, chấp nhận được.

Nhưng qua bài sau, II.7, ông lại tỏ vẻ nghi ngờ:

> "Một người bảo rằng vũ trụ có khởi thuỷ; một người khác bảo không có khởi thuỷ, một người nữa bác thuyết người thứ nhì dùng để bảo vũ trụ không có khởi thuỷ. Nói cách khác: một người bảo mới đầu vũ trụ có cái gì đó (hữu), một người khác bảo mới đầu vũ trụ không có cái gì đó (vô); một người nữa bác cái thuyết mới đầu vũ trụ không có cái gì đó; lại một người thứ tư khác nữa bác cái thuyết người thứ ba dùng để bác cái thuyết mới đầu vũ trụ không có gì cả. Khi thì có (hữu), khi thì không (vô). Mà không biết cái "có", cái "không" đó có thực là "có", có thực là "không" không. Tôi mới đưa ra một ý kiến, nhưng nó có thực là ý kiến hay là không có ý kiến gì cả".

Quả là ông không có ý kiến gì cả. Ông nhận rằng không giải được vấn đề hữu vô người trước đã đặt ra.

Bài II.2: ông cũng không biết được chủ tể của vũ trụ là gì, có chủ tể hay không? "Ví thử có một chủ tể thực đi thì chúng ta cũng không thấy dấu hiệu, vết tích gì của nó. Thấy tác động mà không thấy hình thể nó".

Nó không có hình thể, vậy nó là "phi vật" – không phải là vật – không phải là ông trời, là Thượng đế, nhưng quả nó có tác động. Ông theo Lão tử, gọi nó là Đạo.

Nó "phi vật" còn có nghĩa nó là "tự gốc của nó", trước khi có trời đất đã có nó rồi. Tác động của nó là "tạo ra quỉ thần, Thượng đế, nó sinh ra trời đất, vạn vật. Nó ở trên thái cực mà không cao, dưới lục cực mà không sâu, có trước trời đất mà không phải là trường cửu, có trước thời thượng cổ mà không phải là già. (VI.1)

Nó không có hình trạng, nó ở khắp nơi, vì mọi vật đều từ nó mà ra rồi hợp nhất với nó (II.4). Tuy nó

https://thuviensach.vn

tác động khắp nơi như vậy mà nó vẫn là "vô vi", không làm gì cả, vì nó tự nhiên mà tác động (không có ý thức, không dụng tâm), nó là "tự nhiên" (VI.5).

Trang tử đặt vào miệng Hứa Do những lời dưới đây để ca tụng nó, mà ông gọi là Đại tôn sư của ông (VI.1):

Hỡi đại tôn sư của tôi, đại tôn sư của tôi!
Người làm cho mọi vật điêu tàn mà không phải là vì nghĩa,
Người gia ân cho tới vạn đại mà không phải là vì nhân.[45]
Người có trước thời thượng cổ mà không phải là già,
Người che chở trời đất, đục đẽo mọi hình thể mà không phải là khéo (…)

Nó "vô vi nhi vô bất vi" (vô vi mà không gì là không làm). Nó tự nhiên nên sinh thành, gia ân cho vạn vật mà không phải là vì nhân, rồi nó làm cho vạn vật điêu tàn mà không phải là bất nhân, không phải là vì nghĩa – chữ "nghĩa" ở đây nên hiểu là điều gì nên làm thì làm. Phùng Hữu Lan gọi nó là "tổng nguyên lí" của trời đất vạn vật (*Trung Quốc triết học sử* – trang 280).

Như vậy ta có thể bảo rằng Trang tử vô thần không, vì quan niệm của ông giống quan niệm các nhà khoa học vô thần ngày nay? Thực là khó trả lời. Cho vũ trụ được tạo theo một nguyên lí tự nhiên thì có vẻ là vô thần; nhưng cái nguyên lí cũng tạo ra quỉ thần, Thượng đế thì lại như tin là có thần. Còn Trang tử có thờ thần hay không thì đọc trong bộ *Trang tử* ta không thấy chỗ nào nói tới cả, cũng không có chỗ nào ông cầu khấn thần linh cả.

Đạo sinh ra vạn vật mà ta là một trong những vạn vật đó, nên không biết được nó, nhưng dùng kinh nghiệm và trực giác, chúng ta có thể nhận xét tác động của nó để thích ứng với nó.

Tác động của Đạo là biến hoá. Từ khi mới biết suy nghĩ, loài người tất đã thấy sự biến hoá trong thiên nhiên rồi, chẳng những biến hoá mà còn tuần hoàn nữa, hết một vòng rồi trở về nguyên thuỷ: hết ngày rồi tới đêm, hết đêm lại trở lại ngày; hết xuân tới hạ, tới thu, đông, hết đông lại trở về xuân.

Lão tử có lẽ là người đầu tiên coi luật đó là một biểu hiện của Đạo, khi ông bảo: "Phản giả, Đạo chi động" (chương 40). "Động đó tức là biến hoá. Liệt tử trong bài 1.10 nhận thấy rằng vạn vật cứ sinh sinh hoá hoá, vận chuyển hoài không ngừng, giảm ở phía này thì tăng ở phía khác, đầy ở kia thì vơi ở đây, cứ chầm chậm mỗi ngày một chút. Không đột nhiên tăng lên, không đột nhiên giảm đi". Còn Trang tử thì nói: "Hình thể của con người chỉ là một hình thức của hàng vạn sự biến hoá của vũ trụ" (VI.1). Chắc ông cũng nghĩ như Liệt tử rằng người và vạn vật, đều từ cái hỗn luân mà biến thành "khí", "khí" lại biến thành "hình", "hình" biến thành "chất", cho nên trong bài VI.4, ông cho sinh tử là sự tuần hoàn của cái "khí".

Lúc đó ông buồn về sự biến hoá hoài không ngừng đó, như trong bài II.2:

"Khi ta đã nhận được cái hình hài của ta rồi thì ta giữ nó cho tới khi chết. Nó với những vật khác đâm nhau, mài cọ vào nhau, cùng bôn tẩu như những con ngựa, mà không có gì làm cho ngừng được. Buồn thay! Suốt đời khó nhọc mà không thành công gì cả; tân khổ, mệt mỏi mà không biết để đi tới đâu. Đáng thương thay! Như vậy mà bảo là sống, thử hỏi có ích gì không? Hình hài mà biến hoá thì tinh thần cũng biến hoá. Đó chẳng phải là điều rất thương tâm ư?"

Lần đó ông chán đời, ba lần thở dài: "Buồn thay!" "Đáng thương ư?" "Chẳng phải là điều đáng thương tâm ư?" Chứ bình thường ông vui hơn như trong bài VI.1:

"Có hình thể con người cũng đủ cho ta mừng rồi. Mà hình thể con người chỉ là một hình thức của hàng vạn sự biến hoá của vũ trụ. Vậy thì ngắm những biến hoá vô cùng của vũ trụ còn thích đến đâu! Cho nên thánh nhân muốn trở về cái gốc chung của vạn vật (tức Đạo)".

Ông nghĩ rằng vạn vật vì đều là con của Đạo cả, cho nên tuy khác nhau mà cũng chỉ là một:

"Xét chỗ dị biệt của vạn vật thì lá gan và trái mật khác nhau cũng như nước Sở và nước Việt; xét chỗ giống nhau thì vạn vật chỉ là một". (V.1).

Cũng như khi gió thổi thì cả vạn hang lỗ đều gào thét, mỗi hang, mỗi lỗ thành một thanh âm khác nhau, nhưng hết thảy đều là "tiếng thở của đất cả" (II.1).

Cho nên "vật nào cũng là chính nó mà đồng thời cũng là vật khác. Phân biệt vật và mình thì không thấy được lẽ đó, hoà đồng với vật thì thấy được" (II.3). Quan niệm hoà đồng với vạn vật này, Trang mượn của Liệt tử.

Liệt tử có bốn bài ngụ ngôn diễn cái ý hễ hoà đồng với vạn vật thì vạn vật không hại được, mà còn giúp ta nữa, ta có thể vô lửa mà không bị cháy, vô nước mà không bị chìm, ta có thể để cho không khí nâng ta, gió đưa ta đi, có thể bay được, trường sinh được.

https://thuviensach.vn

Trang tử có lẽ cũng nghĩ như vậy (coi bài I.1, VI.1), nhưng thái độ ông "triết" hơn. Ông hoà đồng với vạn vật để coi vạn vật như mình chứ không cầu trường sinh bất tử, vì ông đã "tề sinh tử". Có lần ông nằm mê thấy mình hoá bướm, tỉnh dậy ông tự hỏi ông mộng thấy hoá bướm hay bướm mộng thấy hoá ông.

Giá ông không hoá bướm mà hoá cục đá, cành cây hay con bọ hung đi nữa thì ông cũng cho là thường, vì vật nào cũng là con của Đạo.

Bài III.6 chỉ có một hàng: "Chỉ cùng vi ư tân, hoả truyền dã, bất trị kì tận dã" mà tôi dịch thoát là *hết thanh củi này tới thanh củi khác, nhưng lửa vẫn lan tới vô cùng.*

Câu đó có nhiều cách hiểu. Liou Kia hway hiểu là "lửa (do gió) mà lan rộng ra thì không sao dập được". Diệp Ngọc Lân cho rằng củi trỏ hình thể, ngọn lửa trỏ tinh thần, hình thể mất mà tinh thần không. Tôi cho rằng lửa ở đây trỏ sự sống: chết là bỏ cái thể xác hiện thời của ta mà lấy một thể xác khác. Sự sống cứ truyền như vậy tới khi nào ta trở về với Đạo, như trong bài II.4 Trang đã nói: "Không vật nào có sinh thành huỷ diệt cả vì rốt cuộc đều hợp nhất ở Đạo".

Đọc bài VI.3, tôi càng tin cách giải thích của tôi không phải là võ đoán. Tử Du vì "âm dương thác loạn" mà lưng hoá cong, xương sống thì lòi ra, ngũ tạng đảo lộn, cằm đưa xuống tới rốn, vai đưa lên khỏi đầu (Óc tưởng tượng của Trang lạ thật!); Tử Tự là bạn của Tử Du, hỏi Tử Du thấy thân thể của mình như vậy có gớm không. Tử Du đáp:

> "Không, tại sao lại thấy gớm? Nếu tạo hoá muốn biến cánh tay trái tôi thành con gà thì tôi nhân đó mà gáy sáng; nếu biến tay phải tôi thành cây cung thì tôi sẽ nhân đó mà bắn con chim "hào" đem về quay; nếu biến đít tôi thành bánh xe, tinh thần tôi thành ngựa thì tôi sẽ nhân đó mà thắng xe. (…) Tại sao tôi lại gớm?"

Phải, cái gì cũng trở về bản căn hết. Các nhà khoa học đã nhận thấy từ lâu trong vũ trụ không có cái gì mất đi, cái gì tạo ra; chỉ có biến đổi từ thể này qua thể khác, từ hình này qua hình khác… Trang tử không phải là nhà khoa học, mà thời ông sống, đạo Phật chưa truyền qua Trung Hoa, ông không biết các luật khoa học, và luân hồi, nhưng ông đã cảm thấy một cách sâu sắc luật biến hoá trong vũ trụ. Ông nghĩ rằng chúng ta chết rồi có thể biến thành bất kì một vật nào khác như đổi căn nhà (VI.6) mà vật cũng vậy, cũng có thể biến thành người, và dù biến thành gì thì vật và ta rốt cuộc cũng trở về Đạo, "qui căn", hợp nhất với Đạo[46]. Đó là một tư tưởng đặc sắc của ông, làm căn cho thuyết không phân biệt ta và vật, trọng thiên tính và sự tự do của vạn vật. Biến hoá như vậy có theo một trình tự nào không? Không, ông không tin rằng có một trình tự nào cả, chẳng hạn như từ con kiến thành con sâu, con chim, con ngựa, con khỉ, rồi người, thánh, thần, vân vân… Vì vạn vật đều *ngang nhau*, đều là *một* cả, sao lại có trên có dưới được. Có thể ông cho rằng cái đó thuộc về "quyền của Đạo", "Đạo" muốn sao thì muốn – không: "Đạo" đã là tự nhiên thì không "muốn" gì cả – phải nói: Cái đó xảy ra sao thì xảy, ông không quan tâm tới.

Vậy thuyết của Trang chỉ là thuyết biến hoá, không phải là thuyết tiến hoá:

Qua Ngoại thiên, chương XVIII, bài 7, ta sẽ thấy một tác giả gần như chủ trương thuyết tiến hoá của Darwin, đại ý bảo: Phôi chủng có một bộ phận nhỏ là cái "cơ". Cái cơ gặp nước thì thành một thứ cỏ, gặp chỗ giáp mí nước thì thành rêu xanh, gặp chỗ gò cao thì thành xa tiền thảo. Rồi xa tiền thảo lần lần hoá thành con bọ, con bướm, con sâu, con ve, con chim… con ngựa và sau cùng ngựa thành con người.

Tác giả đó giống Trang tử (và khác Darwin) ở điểm cho con người lại trở về cái "cơ", như vậy vạn vật, đều là cái "cơ", đều "qui căn"; nhưng lại khác Trang ở điểm chỉ có vật biến thành người, chứ người không biến thành vật được. Trang thấy hoá bướm thì chỉ là một giấc mộng[47].

Vậy cả vũ trụ chỉ là một sự biến hoá không ngừng và do luật biến hoá đó mà không biết đâu là thuỷ là chung, là sinh là tử, như trên một bánh xe quay tròn.

"Người ta phân biệt sống và chết. Sự thực sống cũng là chết" (II.3) vì chết thì chỉ như đổi nhà, chỉ là sống một đời sống khác ở trong một thể xác khác; xét về kiếp trước thì là tử, mà xét về kiếp sau thì là sinh. "Cái kia tự cái này mà ra, cái này cũng tự cái kia mà ra", chung từ thuỷ mà ra, thuỷ lại từ chung mà ra, chung cũng là thuỷ, mà thuỷ cũng là chung.

Không có cả thị phi nữa, vì thị hay phi là tương đối. Cái "phải" (thị) biến hoá hoài mà cái "không phải" (phi) cũng biến hoá hoài. Biến hoá tuỳ theo thời đại. Ở thời đại săn mồi, hái trái chẳng hạn, hiếu chiến là một đức tốt vì người ta phải tranh nhau con mồi; qua thời đại nông nghiệp, hiếu hoà mới là đức tốt vì có yên ổn mới có trồng trọt được. Rồi trong thời đại kĩ nghệ của chúng ta, nhiều giá trị thời nông nghiệp đã

https://thuviensach.vn

suy tàn, như chế độ gia đình, quan niệm hiếu và trinh… và chúng ta lại có những giá trị khác: Ganh đua để thành công, nghĩa là để kiếm được nhiều tiền, sản xuất cho mạnh mà tiêu thụ được nhiều. (Coi "Bốn thời đại của nhân loại" trong *Những vấn đề của thời đại* – Mặt đất – 1974).

Quan niệm thị phi còn thay đổi tuỳ nơi, như Liệt tử đã nói:

"Người nước Viêm khi cha mẹ mất thì cắt lấy thịt liệng đi"[48], còn xương thì đem chôn, "người nước Cừ, cha mẹ chết thì chất củi mà thiêu, khói bốc lên cao, bảo cha mẹ lên cõi xa"; hành động khác nhau như vậy mà người các nước đó đều cho là báo hiếu cả.

Hiện nay ở nước ta – ít nhất là ở thôn quê – người ta ông bà ở với con cháu là một cái vui trong gia đình, một cái phước, mà ở Âu Mĩ, người ta cho như vậy là làm phiền con cháu. Ngày nay chúng ta còn trọng trinh tiết một chút, nhưng ở Âu Mĩ, thanh niên nam nữ nào mà đem trinh tiết ra đề cao thì tất bị bạn bè cười là người "thời trung cổ".

Vậy thì thị và phi cũng xoay trên vòng bánh xe, ở đây là thị, xoay qua chỗ khác là phi, không có gì quyết định được là thị hay phi cả.

Tốt hay xấu cũng vậy, không có "chính xứ", "chính vị", "chính sắc", như Vương Nghê nói với Niết Khuyết trong bài 10 *Tề vật luận*:

> "Chẳng hạn một người nằm chỗ ẩm thấp (trong bùn) mà đau lưng tê liệt nửa người, nhưng một con lươn thì có sao không? Một người ngồi trên ngọn cây thì run rẩy sợ sệt, nhưng con khỉ có vậy không? Chỗ ở của người và hai con vật ấy, chỗ nào là lí tưởng (chính xứ)?
> Người ta ăn thịt dê, bò, chó, lợn; hươu nai ăn cỏ; rết thích ăn rắn con; cú mèo và quạ thích ăn chuột. Khẩu vị của bốn loài đó, khẩu vị nào là lí tưởng (chính vị)?
> Khỉ đực sống với vượn cái; nai đực sống với hươu cái; lươn sống chung với cá; nàng Mao Tường và nàng Lệ Cơ được mọi người khen là đẹp, vậy mà thấy họ tới thì cá lặn sâu, chim bay cao, hươu nai chạy dài. Cái đẹp theo bốn loài đó, cái đẹp nào là lí tưởng (chính sắc)?"

Cũng không biết được đâu là hoạ, đâu là phúc:

> "Nàng Lệ Cơ con gái viên quan giữ biên giới ở đất Ngãi. Khi vua Hiến Tông nước Tấn đón nàng về cung, nàng khóc tới ướt đẫm vạt áo, nhưng về tới hoàng cung, cùng vua đồng sàng, nếm cao lương mĩ vị, nàng hối hận giọt lệ ngày xưa. Vậy làm sao tôi biết được khi chết rồi, người ta lại không ân hận rằng trước kia ham sống?" (II.11).

Mà làm sao biết vật nào hữu dụng, vô dụng? Chương *Tiêu dao du* có hai bài – 4 và 5 – xét lẽ đó. Một người nước Tống chế được một thứ thuốc bôi ngón tay cho khỏi nứt nẻ (chắc là cùng loại với vaseline ngày nay). Gia đình người đó làm công việc đập lụa, chỉ biết dùng thuốc để bôi ngón tay cho mùa đông khỏi nứt nẻ mà đập lụa được. Một người mua lại phương thuốc, đem bán cho vua Ngô. Mùa đông, Ngô thuỷ chiến với Việt, nhờ có thuốc đó mà thuỷ quân Ngô không nứt nẻ ngón tay, thắng được Việt. Vua Ngô đem đất phong cho người bán thuốc để thưởng công (bài 4). Vậy thứ thuốc gần như vô dụng, đã thành rất hữu dụng.

Không có vật gì hoàn toàn vô dụng cả. Cây "xư" là một thứ cây lớn, gỗ xấu, nổi u, chỗ lồi chỗ lõm, cành cong queo, nên không người nào đốn để xẻ làm đồ dùng. Trang bảo: "Sao không trồng nó ở chỗ hư vô, tịch mịch, trong cánh đồng mênh mông, để những kẻ nhàn rỗi thơ thẩn dạo chung quanh thảnh thơi ngủ dưới bóng mát của nó?".

Vậy Trang chủ trương cái gì cũng tương đối hết và có nhà đã khen ông tìm ra được luật tương đối trên hai ngàn năm trước Einstein. Lời khen đó chắc Trang không dám và cũng không muốn nhận. Không dám vì lẽ tương đối về xấu đẹp, lớn nhỏ, thọ yểu… loài người đã nhận ra được từ lâu, không phải đợi tới ông rồi mới nhận thấy. Không muốn vì ông là một triết gia suy tư về xã hội, đâu phải là một khoa học gia muốn phát minh về vật lí, mà đem so sánh với Einstein. Ông đáng khen không phải vì tìm ra được luật đó mà vì đã diễn ra một cách rất sâu sắc và rút ra được một nhân sinh quan nhân từ, khoáng đạt.

Tuy nhiên ta không thể bảo Trang tử theo hoài nghi chủ nghĩa.

Không có thị phi, thị phi quay hoài trên một vòng tròn, nhưng vòng tròn đó có trung tâm, cái chốt (cái chốt đó ông gọi là "Đạo xu" – chốt của Đạo), ứng với các biến hoá vô cùng (II.3); thánh nhân dung hoà, đứng ở cái chốt đó, coi thị phi là một, mà theo luật quân bình, tự nhiên, như vậy là "lưỡng hành", nghĩa là biết thích nghi, dùng được cả hai, tuỳ theo hoàn cảnh. Thái độ "lưỡng hành" đó chính là cái "thị", cái phải tuyệt đối, cũng có thể gọi nó là *siêu thị phi* được.

Không có gì là hoạ, là phúc, nhưng có một thái độ thảnh thơi tự tại, thuận thiên tính, sống theo khả

https://thuviensach.vn

năng của mình mà hưởng hết tuổi trời, không ganh tị, so sánh với ai, hoàn toàn tự do, không tuỳ thuộc một cái gì, không trọng sinh khinh tử, coi sinh tử như nhau; thái độ tiêu dao đó, theo ông là hạnh phúc tuyệt đối.

Do luật tương đối đó và do lẽ muôn vật đều từ Đạo mà ra, rồi biến hoá không ngừng để cuối cùng lại hợp nhất với Đạo, cho nên mọi vật đều ngang nhau, không có vật nào quí, vật nào tiện. Gió thổi vào cả vạn hang lỗ, tạo ra hàng vạn âm thanh khác nhau, nhưng hết thảy đều là "tiếng thở của Đất" (II.1), có thanh âm nào quí hơn thanh âm nào? Sinh tử, thị phi, lớn nhỏ… cũng vậy, chỉ là những biến hoá của Đạo, cho nên sinh không đáng trọng hơn tử, thị cũng không hơn gì phi, mà lớn (ngọn núi) cũng như nhỏ (đầu sợi lông) chứ không hơn gì…

Ý "vật tề" (mọi vật ngang nhau) này chúng ta đã thấy trong một ngụ ngôn của Liệt tử. Trong một bữa tiệc, họ Điền nước Tề nhìn các món cá và chim nhạn người ta dâng lên, bảo: "Trời hậu đãi loài người quá, sinh ra ngũ cốc, cá chim cho chúng ta ăn". Một em bé đứng lên phản đối: "Không đúng như lời ngài nói. Vạn vật trong trời đất với chúng ta đều là sinh vật cả, không loài nào quí, không loài nào hèn (…) Không loài sinh vật nào sinh ra để cho loài khác ăn thịt. Loài người thấy cái gì ăn được thì ăn, trời đâu có vì người mà sinh ra các loài đó. Muỗi mòng kia đốt da ta, hổ lang kia ăn thịt ta, có thể nói là trời vì chúng mà sinh ra chúng ta không?" (*Liệt tử* – VIII.28).

Chủ trương đó trái với hết thảy các triết gia khác, nhất là Mạnh tử. Mạnh cho rằng bản chất của mọi vật là không đều nhau, có vật đáng giá gấp hai hoặc gấp năm vật khác, có vật đáng giá gấp mười, gấp trăm, hoặc gấp ngàn gấp vạn vật khác. (Đằng Văn Công, thượng – 4). Ngay trong thân thể người ta cũng có phần cao quí, phần đê tiện, có phần to tát, có phần nhỏ nhen (Cáo tử, thượng – 14). Mà trong xã hội có hai hạng người: Hạng "quân tử" có tài đức lo việc trị dân, và hạng "tiểu nhân" tài đức kém, phải lo cấp dưỡng cho hạng trên. Thuyết bất đồng, bất tề đó làm cơ sở cho chính sách tôn ti trong tổ chức xã hội.

Trang tử cho rằng xét bề ngoài thì quả như Mạnh tử nói. Có con chim bằng "lưng rộng không biết mấy ngàn dặm, tung cánh bay thì cánh nó như đám cỏ bồng cỏ cảo,[49] "có hạng trí lực nhỏ không thể so sánh được với hạng trí lực lớn", "có người tài trí đủ làm một chức quan, có người làm gương được cho một làng, có người đức đáng làm vua mà được cả nước phục" (I.1), nhưng xét sâu hơn thì vật nào cũng do luật biến hoá của Đạo mà ra cả, đều có một phận riêng trong một giai đoạn nào đó, hết giai đoạn đó lại biến thành một vật khác, cho nên không có vật nào không có công dụng, công dụng nào cũng quan trọng như nhau, không có quí, có tiện. Huống hồ dù thuộc hạng nào thì hết thảy cũng có bản tính, khả năng riêng do Đạo phú cho, đều có thể thảnh thơi tự tại như nhau, cho nên con chim cút không ước ao được như con chim bằng mà còn mỉa nó nữa: "Tôi lên cao vài nhẫn rồi xuống, như vậy đủ rồi, con chim bằng kia bay đi đâu vậy kìa".

Chủ trương "tề vật" đó thật nhân từ mà khoáng đạt.

Ngoại thiên có một bài dài và hay – bài Thu thuỷ 1 – dùng một ngụ ngôn để khai triển thêm ý "tề vật" đại ý như sau:

Hà Bá (thần sông Hoàng Hà) xin thụ giáo thần Bắc Hải (thần biển Bắc). Bắc Hải giảng rằng trong vũ trụ không có gì lớn, không có gì nhỏ. Như chính Bắc Hải rộng mênh mông, không bao giờ đầy, không bao giờ vơi, vậy mà so với vũ trụ thì không khác gì hòn cuội. Trung Quốc tuy lớn mà so với bốn biển không khác gì hạt lúa trong kho lớn. Vậy mà ngũ đế, tam vương tranh giành nhau vì Trung Quốc thì thật là không sáng suốt.

Trời đất không phải là lớn, nhưng sợi lông cũng không phải là nhỏ, "vì cái lượng của vật thì vô cùng mà thời gian thì không ngừng, nó biến đổi hoài, không biết đâu là thuỷ, là chung". "Cái ta biết ít hơn cái ta không biết, cuộc đời ta sống không dài bằng thời gian trước khi ta sanh ra. Lấy cái cực nhỏ (tức trí tuệ và đời sống của ta) mà muốn hiểu đến cái cực lớn (tức tất cả những cái ta không biết và cả thời gian trước khi ta sanh ra) như vậy là mê loạn. Đã vậy rồi thì làm sao biết được đầu sợi lông làm tiêu chuẩn cho cái cực nhỏ mà trời đất làm tiêu chuẩn cho cái cực lớn?". (…)

"Lấy con mắt sai biệt mà xét, muốn nhấn vào chỗ lớn thì không vật nào là không lớn, muốn nhấn vào chỗ nhỏ thì không vật nào là không nhỏ".

"Cũng không có quí, có tiện theo lập trường "Đạo". Mà xét theo lập trường của vạn vật thì vật nào cũng tự cho mình là quí, vật khác là tiện. Theo thế tục mà xét thì quí tiện không tuỳ thuộc chính mình" (mà tuỳ thuộc ý kiến của người khác về mình).

Hữu dụng hay vô dụng, thị hay phi cũng là do chủ quan của mỗi người cả, chứ theo Đạo, thì vật nào cũng ngang nhau về công dụng và chẳng có gì thị hay phi.

Cuối cùng, thần Bắc Hải bảo Hà Bá: "Anh hỏi tôi nên làm gì, không nên làm gì ư? Thì cứ để cho bản thân của anh tự nhiên biến hoá", và "đừng đem cái người làm mà diệt cái thiên nhiên" (bất dĩ nhân hại

https://thuviensach.vn

thiên – ý này đã diễn trong bài VII.7).

Tóm lại, Trang tử tìm hiểu tác động của Đạo, thấy nó sinh ra vạn vật, vạn vật biến hoá rồi qui căn, do đó ông rút ra được mấy luật này:

- vạn vật với ta là một, không phân biệt ta và vật;
- không có gì là quí tiện, vạn vật đều ngang nhau hết,
- không có gì là thị phi.

và sau cùng đưa ra chủ trương dưới đây để mong cứu vớt xã hội:

- chúng ta phải có thái độ "lưỡng hành", theo luật biến hoá tự nhiên;
- phải "tề vật", coi vạn vật hoàn toàn bình đẳng,
- phải "tiêu dao" và để cho vạn vật hoàn toàn tự do cũng như ta.

Chúng ta nhận thấy rằng Trang chỉ bàn về Đạo và quan niệm về Đạo của ông giống quan niệm của Lão; còn về Đức thì ông không hề nhắc tới. Ông để cả một chương, chương *Đức sung phù*, đưa ra một số người có đức sung mãn, nhưng chữ đức ông dùng trong chương đó chỉ là chữ đức của Khổng, Mặc hiểu theo nghĩa như: nhân, nghĩa, lễ, trí… chứ không phải chữ Đức của Lão, tức cái nguyên lí ở trong mỗi vật, cái tác dụng của Đạo ở mỗi vật, cái biểu hiện của Đạo ở mỗi vật.

Trang cũng không nói đến "tính"[50], chỉ khuyên ta theo tự nhiên và để cho vạn vật thuận theo tự nhiên (như trong bài IV.4, nuôi cọp thì thuận theo cọp). Ông nói thuận theo tự nhiên, chúng ta có thể hiểu rằng thuận theo bản tính của mỗi vật.

Ông phân biệt thị phi thì tất không phân biệt tính thiện ác; nhưng ông cho tự nhiên, phác tố[51] là biểu hiện của Đạo thì cũng cho nó là siêu thiện ác. Vì vậy mà các học giả cho rằng ông chủ trương tính siêu thiện ác, thực ra ông không hề đem vấn đề đó ra bàn như Mạnh tử, người đương thời với ông, và Tuân tử sinh sau ông.

https://thuviensach.vn

TRI THỨC LUẬN

Một lần nữa, ta lại thấy Liệt tử và Trang tử có nhiều điểm giống nhau. Cả hai đều chủ trương có những điều mình không biết được.

Liệt tử hỏi: Trời đất có tận cùng không? có huỷ hoại không? rồi ông tự đáp: Điều đó ông không biết được. (*Liệt tử và Dương tử* – trang 32). Ông lại ngờ thực với mộng như trong ngụ ngôn một người kiếm củi bắt được con hươu, đập chết, giấu trong cái hào cạn, phủ cành lá lên, rồi quên mất chỗ giấu, tưởng mình nằm mê.

Còn Trang tử thì tự hỏi chủ tể của vũ trụ là gì? Và than thở không biết bao giờ loài người mới hiểu được lẽ sinh hoá trong vũ trụ (II.2). Hai lần ông thắc mắc về cái "ta": bài II.5 tỉnh mộng rồi ông không biết mình hoá bướm, hay bướm hoá mình; bài VI.5, Trang lại cho Trọng Ni bảo Nhan Hồi: "Người ta cho cái hình hài tạm thời của mình là cái "ta", nhưng làm sao biết được cái "ta" đó có thực là ta không?"

Trang tử cơ hồ đề cao tinh thần "bất khả tri" mà thành thực đó. Câu: "Biết rằng có những điều mình không thể biết được, đó là đạt được cực điểm của tri" của ông nghĩa cũng tựa như câu: "Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã" của Khổng tử (*Luận ngữ* – Vi chính – 17).

Nhưng Trang còn tiến xa hơn Khổng, cho rằng ngay đến thị phi, thiện ác, cũng không biết được vì cái thiện lúc này thì hoá ác lúc khác, cái phải ở đây thì không phải ở kia. Cơ hồ ông cho không có gì là chân lí cả.

Cũng như Lão tử, Trang không coi trọng trí tuệ. Lão chủ trương "khí trí" (bỏ trí tuệ đi), tuyệt xảo (dứt bỏ sự khéo léo đi) – *Đạo Đức kinh* – 18 –; Trang cũng coi sự rời hình thể, bỏ trí tuệ, hợp nhất với đại Đạo (li hình, khứ trí, đồng ư Đại thông[52]) là đạt được mức tối cao của sự tu dưỡng (VI.7).

Bài V.5, ông coi trí tuệ là mầm thừa, vì không mưu tính cái gì thì đâu cần tới trí tuệ. Chữ trí tuệ có nghĩa cũng gần như trí xảo, mà trí xảo thì ông rất ghét vì nó là "nhân vị", làm hại thiên nhiên, như ngụ ngôn VII.7 về việc vua Nam Hải và vua Bắc Hải đục lỗ cho vua Trung Ương làm cho vua Trung Ương chết.

Đầu chương *Dưỡng sinh chủ* có một câu bất hủ, môn đồ Lão Trang rất thích, thường đem ra mỉa mai hạng người hiếu học. Câu đó như sau: "Ngô sinh dã hữu nhai nhi tri dã vô nhai, dĩ hữu nhai tuỳ vô nhai, đãi dĩ…": *Đời người có hạn mà chạy theo cái vô cùng. Đem cái vô hạn mà chạy theo cái vô cùng thì tinh thần phải mệt mỏi. Mệt mỏi mà không ngừng thì sẽ nguy mất.*

Vả lại, "cái mức cao nhất của tri thức là biết được thiên đạo và nhân sự. Biết được thiên đạo là biết rằng vạn vật do tự nhiên sinh ra, vậy thì phải theo tự nhiên. Biết được nhân sự là dùng cái mà trí tuệ có thể biết được để bảo hộ cái mà trí tuệ không thể biết được – tức cái sinh mệnh – hầu hưởng hết tuổi trời, khỏi chết yểu" (VI.1). Nghĩa là mục đích của chúng ta là tìm hiểu lẽ tự nhiên (Đạo) rồi sống theo tự nhiên để "hưởng hết tuổi trời". Công việc tìm hiểu đó chỉ dùng trực giác mà thực hiện được. Dùng trực giác nghĩa là đứng ở cái chốt của Đạo (Đạo xu), tức cái trung tâm để ứng với cái biến hoá vô cùng trên cái vòng bánh xe (thiên quân) xoay hoài chung quanh.

Dùng trực giác thì đâu cần tới sách vở. Trông thấy năm xe sách của Huệ tử, chắc Trang phải mỉm cười cho bạn là hạng "tiểu trí", đứng trên cái vòng bánh xe mà phân biệt những cái nhỏ nhặt, chứ không phải là đại trí, đứng ở trung tâm để bao quát được hết thảy.

Về điểm đó Trang tử cũng giống Liệt tử. Liệt tử bảo:

"Cơ thể hoà hợp với tâm, tâm hoà hợp với khí, khí hoà hợp với thần, thần hoà hợp với cái "vô" mà hễ có một hình thể rất nhỏ nào xuất hiện, một thanh âm rất nhỏ nào thoảng qua dù ở xa hay ở gần tôi cũng biết liền. Nhưng tôi không hiểu là do cảm giác của ngũ quan hay của các bộ phận trong người, chỉ biết rằng cái biết đó tự nhiên phát ra vậy thôi". Cái biết đó chính là trực giác, trái với sự suy luận.

Còn Trang thì bảo "đừng suy luận gì hết sẽ thấy được Đạo". Càng suy luận chỉ càng thêm rối mù. Ông đưa ra một thí dụ: "… một người bảo mới đầu vũ trụ có cái gì đó (hữu); một người khác bảo mới đầu vũ trụ không có gì cả (vô); một người nữa bác cái thuyết mới đầu vũ trụ không có gì cả; lại một người thứ tư khác nữa bác cái thuyết người thứ ba dùng để bác cái thuyết mới đầu vũ trụ không có gì cả. Khi thì có, khi thì không. Mà không biết cái có, cái không đó có thực là có, có thực là không không. Tôi (Trang tử) mới đưa ra một ý kiến, nhưng nó có thực là ý kiến hay là không có ý kiến gì cả… Vũ trụ hợp nhất, (như vậy là một rồi); cái "nhất" đó thêm cái ta nói về nó, thế là hai cái rồi; hai cái đó với cái "nhất"

https://thuviensach.vn

(nguyên thuỷ) thành ra ba. Cứ như vậy mà tính tiếp thì người giỏi tính cũng đành chịu; huống hồ là người thường. Như vậy là từ "không" tới "có" đã có ba ý khác nhau rồi; huống hồ từ "có" tới "có", sẽ có cơ man nào là ý (II.7).

Không nên suy luận, mà tranh biện lại càng không nên, vì "ngôn ngữ không chắc chắn" – nó thay đổi theo hoàn cảnh, không diễn được Đạo –; tranh luận chỉ thấy cái phiến diện vì người nào cũng chấp nhất, mà càng chấp nhất, càng có thành kiến thì Đạo càng bị che lấp:

> "Đạo bị thành kiến nhỏ nhen che lấp; lời bị sự hoa mĩ phù phiếm che lấp. Do đó mà phái Nho, phái Mặc tranh biện[53] với nhau. Cái gì phái này cho là phải thì phái kia cho là trái; cái gì phái này cho là trái thì phái kia cho là phải. Muốn thấy điểm phải trong chỗ họ cho là trái, thấy điểm trái trong chỗ họ cho là phải thì không gì bằng dùng trực giác" (II.3).

Tranh biện chỉ phí sức, mất thì giờ, vô ích, vì không có kẻ thắng người bại; rốt cuộc chẳng giải quyết được gì cả:

> "Giả sử tôi tranh biện với anh mà anh thắng tôi thì có nhất định là anh phải, tôi trái không? Nếu tôi thắng anh thì có nhất định là tôi phải, anh trái không? Trong chúng ta có một người phải, một người trái? Hay cả hai chúng ta đều phải cả hoặc đều trái cả? Anh và tôi làm sao biết được điều đó? Mà một người thứ ba nào khác thì cũng hồ đồ không biết được, lựa ai sáng suốt làm trọng tài đây? Hỏi một người cùng một ý kiến với anh, thì người đó do lẽ cùng ý kiến với anh, làm sao có thể phê phán được? Nếu là một người cùng ý kiến với tôi thì người này do lẽ cùng ý kiến với tôi, làm sao có thể phê phán được? Nếu là một người ý kiến khác cả tôi lẫn anh, hoặc giống cả tôi lẫn anh thì cũng làm sao phán đoán được? Vậy anh, tôi và người thứ ba đó đều không quyết được ai phải, ai trái. Có nên đợi một người thứ tư nữa không?" (II.12)

Và ông tỏ thái độ trong bài II.8:

> Đại Đạo không có tên, đại biện luận thì không nói (…) Cái Đạo mà minh thị ra rồi thì không phải là Đạo; biện luận mà phải dùng lời nói thì không đạt được chân lí.

Ngoại thiên có bài *Trí Bắc du* 1 và *Tạp thiên* có bài *Tác Dương* 12 cũng diễn lại ý đó:

> *Tác Dương* 12: Nếu dùng lời nói mà đủ thì chỉ cần nói về Đạo suốt ngày là hiểu hết về nó; nếu dùng lời nói mà không đủ thì có nói suốt ngày cũng chỉ quanh quẩn nói về vật, (làm sao mà hiểu về Đạo được).
> Cái cảnh giới tối cao của Đạo (…) ngôn ngữ và trầm tư đều không thể "chở" nó được. Không nói gì cả, cũng không trầm tư, đó là cái mức tối cao của nghị luận".
> Nghĩa là đừng nói cũng đừng suy nghĩ gì cả.
> *Trí Bắc du* 1 dùng một ngụ ngôn:
> Trí đi chơi phương Bắc, gặp Vô Vi Vị (tượng trưng người không làm không nói) hỏi: "Muốn hiểu Đạo thì phải suy nghĩ những gì, ra sao?" Vô Vi Vị không đáp.
> Trí trở về phương Nam, gặp Cuồng Khuất (tượng trưng người hơi hiểu Đạo) cũng hỏi câu đó; Cuồng Khuất vừa định đáp thì quên mất mình muốn nói gì.
> Sau cùng Trí yết kiến Hoàng Đế, lại hỏi câu đó. Hoàng Đế đáp: "Đừng suy nghĩ gì cả thì mới biết được Đạo". Nhưng Hoàng Đế lại nhận rằng Vô Vi Vị, mới thật là đạt Đạo, vì không nói gì hết, Cuồng Khuất mới tựa như đạt Đạo vì còn định nói, còn chính mình (Hoàng Đế) thì chưa gần được Đạo, vì đã nói về Đạo. Hoàng Đế kết: "Vì người biết thì không nói mà kẻ nói thì không biết".
> (Tác giả bài này có thể thuộc phái Lão vì ở đoạn dưới dẫn nhiều câu trong Đạo Đức kinh, nhưng riêng về đoạn trên, đã diễn đúng ý của Trang).

Trang đã chỉ trích thói tranh luận của các chư tử đương thời, đặc biệt là Khổng và Mặc, với bọn nguỵ biện Huệ Thi và Công Tôn Long. Ông có lí: tranh biện không thuyết phục được đối phương khi hai bên khăng khăng giữ ý kiến của mình. Trong trường hợp đó, dùng trọng tài nào cũng vô ích. Các cuộc hội nghị ở Liên Hiệp quốc về vấn đề hoà bình của thế giới, chứng minh lời của ông: Tất cả chỉ là những đàm thoại giữa người điếc. Tuy nhiên họ cứ đấu khẩu với nhau, như vậy vẫn còn hơn là đấu súng.

Vì chủ trương dùng trực giác chứ không suy luận, nên phái Lão, Liệt. Trang không cống hiến gì nhiều cho Tri thức luận của Trung Hoa, không bằng Khổng, Mặc và Danh gia. Như vậy có lợi hay có hại cho dân tộc Trung Hoa, cái đó tuỳ quan niệm của từng người.

https://thuviensach.vn

CHÍNH TRỊ LUẬN

Phần chính trị luận chiếm trọn chương VII (*Ứng đế vương*) và dăm ba đoạn trong vài chương khác. Tuy nhiên, cũng như Lão và Liệt, Trang chỉ đưa ra ít nguyên tắc, không đi vào chi tiết (cách tổ chức xã hội, trách nhiệm của vua, quan, giáo dục, kinh tế, võ bị…) như Khổng phái, vì chủ trương của ông rất giản dị: vô vi, trái hẳn với chủ trương của Khổng, Mặc, Pháp.

Ta còn nhớ vua Sở muốn giao chức tướng quốc cho ông, ông từ chối. Chắc ông đã gai mắt khi thấy bọn "sĩ" đương thời bôn ba từ Tống qua Tề, từ Tần qua Sở để mong được các vua chư hầu thu dụng, chê họ là tham danh lợi, bị ngoại vật chi phối mà đánh mất cái thiên chân. Cho nên ông khen Hứa Do đã trả lời như sau khi vua Nghiêu kính cẩn "xin giao thiên hạ cho":

> "Nhà vua trị nước mà nước bình trị. Bây giờ tôi lên thay, thế là cầu danh ư? Danh là khách của cái thực, tôi đóng cái vai khách sao? Con chim tiêu liêu (một loài chim nhỏ), làm ổ trong rừng, chiếm bất quá một cành cây; con "yển thử" (con mạch – tapir) uống nước sông, bất quá đầy bụng thì thôi. Xin nhà vua cứ giữ ngôi. Tôi có biết dùng thiên hạ làm gì đâu" (I.2).

Trong bài VII.3, Trang tử còn cho Người-không-tên nổi giận khi Thiên căn (một tên tưởng tượng) hỏi cách trị thiên hạ.

"- Cút đi! Quân thô lỗ! Hỏi gì mà thấy ghét! Ta giao du với tạo vật, chán rồi thì cưỡi con chim "phiếu điểu" để bay ra ngoài vũ trụ và tiêu dao ở chỗ hư vô tịch mịch, trong cõi khoáng đãng, sao anh lại đem cái việc trị thiên hạ ra làm bận lòng ta!

Thiên Căn gặn hỏi nữa. Người-không-tên đáp:

- Anh rán tập cho lòng anh điềm đạm, thần khí anh điềm tĩnh, cứ thuận theo tính tự nhiên của vật, đừng có một chút tư ý, như vậy thiên hạ sẽ thái bình".

Người-không-tên đó chính là Trang. Ông muốn tiêu dao, không chịu cảnh bó buộc, luồn cúi ở triều đình, nhưng ông cũng chỉ cách trị thiên hạ cho các vua chúa đương thời vì ông cho rằng chủ trương hữu vi của họ hỏng bét.

"Điềm tĩnh, cứ thuận theo tính tự nhiên của vật, đừng có tư ý", hàng chữ đó tóm tắt được hết tư tưởng chính trị của ông. Tư tưởng đó, ông chịu ảnh hưởng của Lão và của Liệt. Lão là người đầu tiên đưa ra chính sách vô vi. Trong *Đạo Đức kinh* chúng ta thấy hai chữ "vô vi" được lặp đi lặp lại trên chục lần:

- Theo thái độ vô vi thì không việc gì là không tốt đẹp (Vô vi tắc vô bất trị – chương 3).
- Thánh nhân theo thói vô vi mà xử sự (Thánh nhân xử vô vi chi sự – chương 2).
- Đạo thường vô vi mà không gì là không làm (Đạo thường vô vi nhi vô bất vi – chương 37).
- Dân sở dĩ khó trị là vì người cầm quyền theo thái độ hữu vi (Dân chi nan trị, dĩ kì thượng chi hữu vi – chương 75).
- Ta vô vi mà dân tự cải hoá (Ngã vô vi nhi dân tự hoá – chương 57).

vân vân…

Còn Liệt tử thì dùng một ngụ ngôn: Hoàng Đế trị dân mười năm, được dân chúng tôn thờ; trị dân thêm

https://thuviensach.vn

mười năm nữa thì nước lại muốn loạn, chính ông cũng hoá mê loạn. Ông bèn bỏ việc nước, bỏ hết cơ mưu, trai tâm ba tháng, một hôm nằm mộng thấy lại chơi nước Hoa Tư Thị, "nước đó không có vua, tự nhiên mà trị, dân không có thị dục, tự nhiên mà sống"; tỉnh dậy ông giác ngộ, theo đạo vô vi, giữ ngôi thêm hai mươi tám năm nữa, thiên hạ thật bình trị.

Quan niệm vô vi của Trang tử cũng không có gì khác. Nhà cầm quyền phải sửa mình cho ngay để cảm hoá dân, thuận theo tính của dân, chứ không dùng pháp độ. "Con chim biết bay cao để tránh cái lưới và mũi tên; con chuột đồng biết đào hang sâu ở dưới cái gò thờ thần để tránh cái hoạ bị hun khói, bị đào hang. Lẽ nào người không khôn bằng hai con vật ấy?" (VII.2). Nghĩa là dân do thiên tính – ngày nay ta gọi là bản năng – biết tránh cái hại, tìm cái lợi cho mình, không cần giáo hoá họ – không giáo hoá, chỉ cảm hoá họ thôi, – đó cũng là một cách giáo hoá, giáo hoá mà không dùng lời: "bất ngôn chi giáo". Nếu lại dùng pháp độ, bắt họ vào khuôn vào phép theo ý riêng, thành kiến của mình thì tất thất bại, như "đào kinh trong biển, bắt muỗi đội núi" thôi. Chẳng những không có kết quả mà còn có hại cho dân nữa, như vua Nam Hải vả vua Bắc Hải đục thêm lỗ cho vua Trung Ương mà hoá ra giết vua Trung Ương (bài VII.7). Giúp cho thiên nhiên (trợ thiên) tức là làm hại thiên nhiên (hại thiên). Ý này được diễn lại trong bài 2 chương VIII (ngoại thiên): "chân vịt tuy ngắn, nối cho dài ra thì vịt sẽ đau; chân hạc tuy dài, cắt ngắn lại thì hạc sẽ khổ". Trời sinh ra sao thì cứ để như vậy là thuận thiên.

Vậy phải để cho dân hoàn toàn tự do, có tự do sống theo bản năng của họ: đói thì kiếm ăn, no rồi thì vỗ bụng đi chơi…, như vậy dân mới thảnh thơi tự tại, mới tiêu dao, mới thoả mãn hưởng hết tuổi trời. Muốn được tự do, phải có bình đẳng. Trong vũ trụ không có vật nào quí, vật nào tiện thì trong xã hội cũng không có người sang kẻ hèn, không có quân tử, tiểu nhân như Khổng giáo phân biệt: quân tử thì trị dân, tiểu nhân thì bị trị. Tôi không hiểu Trang có chủ trương "quân thần tịnh canh" (vua tôi đều cày cấy) như Hứa Hành, một triết gia đồng thời với ông bị Mạnh tử mạt sát kịch liệt trong "Đằng Văn công, thượng" không.

Đối với các dân tộc khác, cũng phải coi họ bình đẳng với mình và để họ tự do, không được viện một lẽ gì mà xâm lăng họ. Trang tử diễn ý đó bằng một "trọng ngôn" – bài II.9:

"Xưa vua Nghiêu hỏi ông Thuấn:

- Tôi muốn đánh các nước Tông, Khoái và Tư Ngao, nhưng mỗi khi lâm triều, tôi thấy lòng không yên. Tại sao vậy?

Ông Thuấn đáp:

- Vua ba nước đó ở chỗ hoang vu đầy lau sậy. Lòng nhà vua không yên là vì đâu ư? Xưa mười mặt trời cùng xuất hiện, chiếu sáng vạn vật. Đạo đức há chẳng chiếu sáng hơn mặt trời ư?"

Theo tôi câu cuối đó, nguyên văn là: "nhi huống đức chi tiến hồ nhật giả hồ", có vẻ lạc lỏng, không liên lạc gì với câu trên: Muốn để câu cuối đó thì câu trên cần viết: "Mặt trời chiếu sáng vạn vật" là đủ rồi, thêm "mười" và "cùng xuất hiện" để làm chi? Tôi đoán ông Thuấn – tức Trang – chỉ muốn nói: Cứ để yên ba ông vua đó, xưa mười mặt trời cùng chiếu sáng vạn vật thì nay tại sao lại không thể có bốn ông vua (ba ông vua đó và vua Nghiêu) cùng cai trị thiên hạ.

Không dùng pháp độ thì tất không dùng lễ tín (nó là thứ keo câu thúc người ta khiến người ta mất hết tự do), không dùng đức huệ (nó là thứ để "tiếp dẫn", để thu phục người khác), không dùng nhân nghĩa. Lão tử cho rằng Đại Đạo bị bỏ, rồi mới có nhân nghĩa (chương 18) nên ông chủ trương "tuyệt nhân khí nghĩa" (chương 19) để trở về Đạo. Trang không bàn nhiều về điểm đó, chỉ hé cho ta thấy một chút thôi. Bài VII.1 ông bảo: "Vua Hữu Ngu còn dùng lòng nhân để kết nhân tâm… chứ chưa thoát ra khỏi sự vật" và trong bài VI.6, ông cho Ý Nhi tử lại thăm Hứa Do. Hứa Do hỏi:

"- Vua Nghiêu dạy anh điều gì?

Ý Nhi tử đáp:

- Vua Nghiêu khuyên tôi trau giồi nhân nghĩa, biện biệt thị phi.

Hứa Do bảo:

- Vậy thì anh tới đây làm gì nữa? Vua Nghiêu đã đem nhân nghĩa xâm vào mặt anh, dùng thị phi cắt mũi anh, thì làm sao anh còn đạt được cảnh giới tiêu dao, thuận ứng mọi sự biến hoá được nữa?"

Trang chỉ có hai lần đó là chê nhân nghĩa và trách nhẹ vua Thuấn và vua Nghiêu, các chỗ khác ông rất ôn hoà với các ông thánh của đạo Nho; trọng Khổng tử – nếu không thì ít nhất cũng coi Khổng là một nhân vật quan trọng được thiên hạ tin, nên đem tư tưởng của mình đặt vào miệng Khổng tử để lời của

https://thuviensach.vn

mình thêm giá trị (như các bài V.1, VI.1[54]…; có chỗ Trang còn đề cao Nghiêu, Thuấn nữa: "Những người thụ mệnh ở trời chỉ duy có Nghiêu, Thuấn là giữ được chính khí, nên đứng đầu mọi vật" (V.1). Liệt tử cũng có thái độ như Trang, còn Lão tử thì không phục Nghiêu, Thuấn, nhưng cũng không hề gọi đích danh hai ông ấy ra chỉ trích. Ông ấy chỉ bảo phải "tuyệt thánh" thôi. Chữ "thánh" đó phải hiểu là thánh của đạo Nho (còn thánh của đạo Lão thì Lão, Liệt, Trang đều trọng, dĩ nhiên).

Tới đời sau, trong *Ngoại* và *Tạp thiên* chúng ta mới nghe thấy những lời mạt sát kịch liệt Nghiêu, Thuấn… cho họ là giúp kẻ cướp, có tội với xã hội (coi các chương *Mã đề*, *Khư khiếp*).

Sau cùng vô vi còn có nghĩa là "khí trí": "Thánh nhân không mưu tính cái gì, đâu cần tới trí tuệ?" (V.5). Trí xảo càng đáng ghét hơn nữa: Nó giết chết thiên tính (VII.7); ngay như công nghệ cũng đáng khinh như thương mại, không chế tạo cái gì thì đâu cần đến thương mại? (V.5).

Trang không nói ra, nhưng ta phải hiểu ngầm rằng trong xã hội lí tưởng của Trang chỉ có nông nghiệp là cần thiết: Dân phải ăn cho no rồi mới vỗ bụng đi chơi được; còn về mặc thì chẳng phải nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa cho mất công (cái đó thuộc về công nghệ rồi), có thể dùng vỏ cây như loài người nguyên thuỷ; và chỗ ở thì đã có hang đá và cành lá trong rừng. Xã hội lí tưởng đó chắc không khác xã hội Lão tử tả trong chương 80 là bao nhiêu.[55]

Theo Trang, vô vi là một chính sách cực tốt, "gồm được các kế hoạch"; "làm cho công việc hoá giản dị", "hướng dẫn trí tuệ" (VII.6), mà kết quả "thần diệu".

Bài VII.4, ông khen công của bậc minh vương "vô vi nhi trị": "Minh vương vị thiên hạ thì công trùm thiên hạ mà cơ hồ không phải là công của mình (ý nghĩa như câu: Vô vi nhi vô bất vi); vạn vật đều được cảm hoá mà không thấy là nhờ đức của mình; công đức ấy có đấy mà không ai chỉ ra được, vạn vật đều thoả mãn. Hành động của thánh nhân thần diệu không ai đoán được; họ đồng hoá với sự hư vô".

Cho nên mới bảo rằng: "Bậc chí nhân thì quên mình, bậc thần nhân thì không lập công, bậc thánh nhân thì không lưu danh" (I.1). Câu này đại ý cũng như câu: "Vi nhi bất thị, công thành nhi phất cư" (làm mà không trông, thành công mà không cho là công của mình), của Lão tử (chương 2). Quên mình là "cứ điềm tĩnh, cứ thuận tính tự nhiên của vật đừng có một chút tư ý" (VII.3), nhất là đừng phân biệt mình và người. Không lập công vì họ không có chủ ý lập công, cứ thuận thiên nhiên, tuy hành động mà không phải là hành động, tuy vô bất vi mà chỉ là vô vi, cho nên làm cho vạn vật thoả mãn mà không cho là công của họ. Họ không lưu danh vì không ai thấy cái công của họ, nên không biết họ, đời sau không nhắc tới họ. Họ đồng hoá với Đạo rồi.

Đó, thánh nhân của Lão, Trang như vậy, khác xa thánh nhân của Khổng, Mạnh.

https://thuviensach.vn

NHÂN SINH QUAN

Lí tưởng của Trang tử

Một số học giả như Phùng Hữu Lan cho Trang tử chịu ảnh hưởng của Dương tử. Điều đó có lí. Trong tất cả các triết gia Tiên tần, tôi chỉ thấy Dương và Trang là đặt vấn đề hạnh phúc của con người. Trong bài "Nên hưởng đời" (VII.2) – mà tôi đã trích dịch trong cuốn *Liệt tử và Dương tử*, trang 265-67 – Dương bảo đời người ngắn ngủi, trừ những lúc bé nhỏ, già nua, ốm đau, buồn khổ…, chỉ còn khoảng mười năm có thể "*sống ung dung vui vẻ*" được nếu không phải lo lắng việc này việc khác. Đã vậy mà xã hội lại còn "dùng cách thưởng phạt khuyên ngăn, dùng *danh vọng và pháp luật để cấm đoán*" thành thử con người không được "*thoả thuê phóng túng*" hưởng lạc một lúc nào cả. "Người thời thái cổ biết rằng đời sống chỉ là tạm, chẳng bao lâu rồi chết, cho nên hành động theo lòng mình, không trái những thị hiếu *tự nhiên* (…) theo *bản tính* của họ, *không làm trái với xu hướng của vạn vật* (…). Danh tiếng hơn hay kém, *tuổi thọ nhiều hay ít họ không quan tâm tới*".

Những chữ tôi cho in ngã là những ý chúng ta thấy lại trong học thuyết của Trang, Sống ung dung vui vẻ, thoả thuê, không để cho xã hội bó buộc mình, theo bản tính của mình và thuận theo tính của vạn vật, cứ sống hết tuổi trời, không quan tâm tới sinh tử, đó là quan niệm "tiêu dao", thảnh thơi tự tại của Trang và Trang không phải là vô cớ đã đặt ngay lên đầu tác phẩm của mình.

Muốn tiêu dao thì phải:

- *Thuận thiên*: Trời cho mình làm con chim bằng tung cánh bay được hàng vạn dặm, thì mình cứ đập nước cho tung toé mà lên cao tới trời xanh; nhưng nếu trời cho mình là con chim cút chỉ lên cao được vài nhẫn thì cứ bay liệng trong đám cỏ bồng cỏ cảo, cũng sướng như con chim bằng vậy, ước ao được như nó làm chi?[56] Trời cho mình thọ trăm năm thì cứ hưởng trọn trăm năm, đừng than thở làm sao không được như ông Bành Tổ sống bảy trăm năm, vì có tinh thần không "tự tại" thì dẫu có thọ được như ông Bành Tổ, cũng vẫn chưa thoả mãn, sẽ ganh tị với con rùa thần sống mấy ngàn năm hoặc cây xuân sống mấy vạn năm. Trời cho mình có tài mà gặp thời, được giàu sang tột bậc thì cứ hưởng cảnh giàu sang; có tài mà không gặp thời thì bện dép sống trong căn nhà lá cũng có cái vui riêng của cuộc đời bình dị, tự do.
  Thuận thiên còn có nghĩa là tiếp vật theo bản tính của mọi vật, theo luật thiên nhiên. Như tên bếp của vua Văn Huệ mổ bò "biết cơ cấu thiên nhiên của con bò, chỉ lách lưỡi dao vào những chỗ kẽ trong thân thể nó, không đụng tới kinh lạc, gân, bắp thịt của nó, (…) chầm chậm đưa lưỡi dao thật nhẹ tay, (như vậy) khớp xương rời ra dễ dàng như bùn rơi xuống đất". (III.2).
  Chủ trương thuận thiên là chủ trương của Khổng Mạnh, Lão Trang, có thể nói là xu hướng của dân tộc Trung Hoa nữa, trái hẳn với chủ trương "chế thiên" của Ki tô giáo và các dân tộc phương Tây, vì trong triết học Trung Hoa cho tới đời Thanh chỉ có một mình Tuân tử là muốn "chế thiên" nhưng học thuyết của ông chỉ thịnh từ cuối Chiến Quốc tới Tần Hán, rồi sau không được nhắc tới. Thuận thiên thì đời người ung dung thư thái, xã hội ổn định nhưng kinh tế, kĩ nghệ không phát đạt; chế thiên thì con người hoá có tinh thần chiến đấu, nhưng ham lợi, xã hội không ổn định, nhưng kinh tế, khoa học, kĩ nghệ phát đạt. Trong hai ba thế kỉ nay phương Tây nhờ chế thiên mà làm chủ thế giới, bây giờ đã lên được cung trăng, nhưng khi họ lên được cung trăng là lúc họ thấy hậu quả tai hại của sự chế thiên (do sự phát triển hỗn độn của kĩ nghệ mà thế giới đông dân quá, đất đai không đủ nuôi, không khí, nước sông, nước biển, mặt đất bị nhiễm độc tới mức – theo một số nhà khoa học – hai chục năm nữa loài người không sống được nữa[57]) và họ hô hào trở lại triết lí phương Đông, đặc biệt là của Lão Trang: Tiết dục để bớt hưởng thụ (do đó sản xuất ít đi) bớt sinh con đẻ cái đi, phải tuân theo luật thiên nhiên trong mọi công việc khoa học và kĩ nghệ[58].
- *Bất đãi*: không chờ đợi, tức không tuỳ thuộc một cái gì. Phải như Vinh tử nước Tống, coi thường danh lợi, vinh nhục: Dù được cả nước khen, ông cũng không mừng, bị cả nước chê ông cũng không buồn, vì ông không để cho ngoại vật làm chủ mình; nhưng như vậy chưa đủ vì ông chưa biết thích nghi với vật.
  Thích nghi với vật như Liệt tử: Cưỡi gió mà bay, thật nhẹ nhàng khoan khoái, cũng vẫn chưa đủ, vì Liệt vẫn còn phải tuỳ thuộc gió.
  Chỉ khi nào "làm chủ được" (ta nên hiểu là đạt được) cái chính đạo của trời đất, chế ngự được lục khí (ta nên hiểu là hoà đồng với lục khí, chứ không phải chế ngự như phương Tây: chế ngự thiên nhiên) thì con người mới thật "tiêu dao".

https://thuviensach.vn

Đây là điểm huyền bí trong triết học của Trang. Ông cho rằng người nào đạt được mức đó thì "không có vật gì làm hại được nữa: Nước có dâng lên tới trời, họ cũng không bị chết đuối; trời có đại hạn tới nỗi kim thạch chảy ra, cháy cả rừng núi, đồng ruộng, họ cũng không thấy nóng" (I.3).

> "Bậc chí nhân (đạt Đạo) là thần rồi. Đồng cỏ có cháy cũng không làm cho họ thấy nóng, sông rạch đóng băng cũng không làm họ thấy lạnh, sét đánh đổ núi, gió làm dậy sóng cũng không khiến cho họ lo sợ. Họ chế ngự gió mây, cưỡi mặt trời mặt trăng mà đi chơi ngoài bốn bể…" (II.10).

Tư tưởng hoà đồng với vạn vật có từ thời Dương tử (coi *Liệt tử* VII.5 – trang 280 bộ *Liệt tử và Dương tử* của nhà Lá Bối); nhưng tư tưởng *hoà đồng* để rồi *hoá đồng* với vạn vật thì tôi chỉ thấy ở Liệt tử và Trang tử. Liệt tử có bốn bài ngụ ngôn diễn ý hoà đồng với vạn vật thì vạn vật không hại mình được, cả khi vô lửa, vô nước, mà còn giúp mình bay được nữa, và mình sẽ trường sinh bất tử (*Liệt tử* – trang 44).

Chúng ta không biết chắc được Trang có tin những phép thần thông đó không, nhưng lập luận của ông không có chỗ nào bẻ được: Đã hoà đồng và hoá đồng với vạn vật, với lửa và nước; thì đồng thể với lửa và nước, lửa và nước hại làm sao được nữa; đồng thể với gió thì tất bay được như gió; sau cùng hoá đồng với Đạo thì tất cũng trường sinh bất tử với Đạo.

Ngoại thiên đưa ra hai lối giảng nữa.

Bài *Đạt sinh* 2, Quan Doãn bảo: "Sinh vật khác nhau ở đâu?[59] Chỉ là nhờ không có hình sắc mà thôi. Nhưng vật nào không có hình sắc thì đạt được cảnh giới không biến hoá. Đạt được cùng cực của cảnh giới ấy thì không còn bị các vật khác khống chế nữa. Như vậy là đạt được cái trung độ, cái cương kỉ vô thuỷ vô chung mà tiêu dao ở cảnh giới sơ thuỷ của vạn vật, hợp nhất với bản tính, hàm dưỡng nguyên khí, trở về với cái Đức nguyên thuỷ mà cảm thông với tự nhiên. Một người như vậy bảo toàn được thiên tính, tinh thần không suy tổn, ngoại vật làm sao xâm nhập mà làm hại được?"

Ý đó hơi giống ý của Trang.

Tác giả bài *Thu Thuỷ* 1 không rõ có chịu ảnh hưởng của Khổng giáo không, cho rằng hạng chí đức vô lửa mà không nóng, xuống nước mà không chìm, cầm thú không làm hại được, chỉ vì họ xét rõ an và nguy, bình tĩnh trước hoạ và phúc, thận trọng tiến lui, thế thôi.

Ta cũng không biết Trang có tu luyện để đạt cảnh giới đó không, ta chỉ thấy bài IV.1, có nói đến sự tâm trai (tập trung tinh thần, không nghe bằng tai mà nghe bằng tâm, không nghe bằng tâm mà nghe bằng khí), nhưng bài này nhiều người ngờ rằng không phải của Trang; rồi trong bài VI.7, có nói cách tu của Nhan Hồi (dĩ nhiên là tưởng tượng) đạt được tới mức "toạ vong" (ngồi mà quên hết thảy: quên nhân nghĩa, quên lễ nhạc, sau cùng cởi bỏ thân thể, trừ tuyệt thông minh, hợp nhất với đại Đạo); cả hai bài đó đều chẳng giúp ta hiểu được gì. Duy có bài VI.2 là tả sơ sơ các giai đoạn tu luyện.

Nhữ Vũ bảo Nam Bá Tử Quì:

> "Đây là kinh nghiệm của tôi. Sau ba ngày, tôi coi thiên hạ như hư không. Đã coi thiên hạ như hư không rồi, tôi lại tập bảy ngày nữa, lúc đó coi vạn vật như hư không. Tiếp tục chín ngày nữa thì tôi coi sinh tử là hư không. Rồi tôi bỗng nhiên giác ngộ như thấy cảnh bình minh. Có cảm giác đó rồi mới thấy vạn vật chỉ là một. (Tới đây ta có thể hiểu được, nhưng rồi:) Thấy vạn vật chỉ là một rồi, sau mới vượt được cổ kim; vượt cổ kim rồi sau đó mới vô được cõi không có sống có chết".

Cách tu luyện đó có vẻ có hiệu quả hơn cách trong *Liệt tử* nhiều. Bài II.3, Liệt tử cho hay rằng, Liệt tử hồi học Lão Thương sau ba năm đầu lòng không dám cân nhắc phải trái, miệng không dám nói đến lợi hại, lúc đó mới được thầy liếc mắt nhìn; lại hai năm nữa, lòng lại cân nhắc phải trái, miệng lại nói đến lợi hại, lúc đó mới được thầy ban cho một nụ cười; lại hai năm nữa là bảy năm, không thấy gì là phải trái, lợi hại nữa, lúc đó mới được phép cùng ngồi một chiếu với thầy, lại hai năm nữa là chín năm mới "giải thoát được ý nghĩ trong lòng với lời nói ngoài miệng, đã không phân biệt được cái phải trái lợi hại của ta ở đâu, mà cũng không phân biệt được cái phải trái lợi hại của người ở đâu, cũng không phân biệt được thầy ta là thầy, bạn ta là bạn nữa, nghĩa là hết phân biệt nội và ngoại" (mình và vật).

Dĩ nhiên, ta không nên so sánh số ngày số năm trong hai bài, toàn là những số tượng trưng; nhưng ta cũng thấy rằng Liệt chưa đắc Đạo như Nhữ Vũ: Liệt mới hết phân biệt nội, ngoại; Nhữ Vũ đã vượt được cổ kim mà vô được cõi không có sống chết, tức hợp nhất với Đạo.

Được như Nhữ Vũ thì gọi là thần nhân (bài I.3) hay chí nhân (bài II.10) hay thánh nhân (bài VI.2). Còn chân nhân thì bài VI.1 đã tả kỉ lưỡng như sau:

> "Chân nhân thời cổ không ham sống, không sợ chết, sinh ra không thấy làm vui, chết đi không thấy làm buồn, hốt nhiên tới rồi hốt nhiên đi (…) cũng không cầu được chết, vui vẻ tiếp nhận cái gì tới, rồi khi mất cái đó thì cho là nó trở về với tự nhiên. Như vậy là không đem cái tâm của mình làm tổn thương Đạo, không dùng sức người giúp sức trời (…) vui hay giận đều vô tâm, tự nhiên như bốn mùa

https://thuviensach.vn

chuyển vần, thích nghi với vạn vật mà không ai biết được dấu vết".

"Chân nhân thời cổ có vẻ uy nghi mà không kiêu căng, khiêm tốn mà độc lập; nhân cách khác người mà không cố chấp; chí khí hơn người mà lòng thì hư tĩnh, không thích khoe khoang; lâng lâng như cực kì vui vẻ, bất đắc dĩ mới xử sự; nét mặt hoà nhã nên ai cũng muốn được thân cận; khoan dung đại độ nên ai cũng muốn qui phục; tự do nên không ai áp chế được; trầm mặc như ở sau một cánh cửa đóng; vô tâm với thế sự như người quên mất ngôn ngữ.

Một người như vậy coi hình pháp là thân thể, lễ nghi là cặp cánh, trí tuệ là thủ đoạn để ứng phó, đạo đức là thuận thiên tính. Coi hình pháp là thân thể mình, nên khoan hồng khi trừng trị; coi lễ nghi là cặp cánh của mình, nên làm việc theo thế tục mà thành công; dùng trí tuệ để ứng phó, nên chỉ hành động khi bất đắc dĩ; coi đạo đức là thuận thiên tính nên dễ dàng đạt được mục đích (…) không khó nhọc mà được mọi người coi là rất hoạt động".

Hạng chân nhân đó không khác hạng quân tử hay thánh nhân của Khổng giáo là bao, không có gì là thần thông như hạng thần nhân, thánh nhân vào nước không chìm, vào lửa không cháy, biết bay và bất tử; mà cũng thấp hơn hạng chí đức (đức rất cao) trong chương V: *Đức sung phù* nữa.

Hạng chí đức, tâm như tấm gương sáng, bụi không đóng vào được (V.2), như làn nước phẳng lặng, có thể làm tiêu chuẩn được (V.5), trút bỏ được hết thế tình, không dùng đến trí tuệ, lễ tin, ân huệ, cũng không chế tạo, sản xuất một cái gì (V.5), tuy có hình thể con người mà không có tình cảm con người, tuy nhỏ xíu vì vẫn thuộc về loài người nhưng lại vĩ đại như trời vì đồng thể với trời (V.5).

Xét những đoạn tôi vừa dẫn ở trên thì ta có thể sắp: cao nhất là thần nhân hay chí nhân, rồi tới chí đức, sau cùng tới chân nhân. Nhưng tôi ngờ rằng Trang tử không phân biệt như vậy, ông dùng nhiều danh từ quá nên khó mà chính xác.

https://thuviensach.vn

Dưỡng sinh

Ngoài cách tu dưỡng để đạt Đạo mà hợp nhất với Đạo, Trang còn chỉ ta cách dưỡng sinh để vui hưởng hết tuổi trời; đây là một phần độc đáo trong học thuyết của ông, ai cũng có thể áp dụng được. Chương *Dưỡng sinh chủ* tuy ngắn mà giá trị cũng gần hai chương *Tiêu dao du* và *Tề vật luận*. Chương đó được chương *Đạt sinh* (XIX) ở phần Ngoại thiên bổ túc, nhưng vì tôi đã cho Ngoại thiên không phải do Trang viết, nên dưới đây chỉ xin dẫn những lời trong *Dưỡng sinh chủ* thôi.

Chương mở đầu bằng bốn chữ "Đời người có hạn", làm ta nhớ đến mấy chữ: "Thọ nhiều lắm là trăm tuổi" của Dương tử trong bài *Liệt tử* VII.2. Trang tử cũng quí sinh như Dương tử; vì quí sinh nên phải dưỡng sinh.

- Qui tắc đầu tiên của dưỡng sinh là thuận thiên. Một phần lớn triết học của Trang dựng trên hai chữ thuận thiên đó. Ở trên tôi đã dẫn bài III.2 kể cách mổ bò của người bếp vua Văn Huệ. Người đó hiểu cơ cấu thiên nhiên của con bò, tránh những gân, xương, chỉ lách lưỡi dao vào những kẽ, nhờ vậy mà không tốn sức, không mòn dao. Cách đó là cách tiếp vật mà cũng là cách dưỡng sinh, vì cơ thể của ta cũng là "vật". Ta phải hiểu cơ cấu của nó, hiểu các bộ phận cần những gì, hoạt động ra sao để điều khiển nó cho hợp với tự nhiên, chứ không mù quáng chống đối nó. Chẳng hạn bị nóng, hoặc khi đi tả nhiều lần, khát nước thì cứ uống; khi không thèm ăn thì cứ nhịn ăn, khi làm việc mệt mỏi thì phải tịnh dưỡng, đừng cố sức làm tới kiệt quệ. Khi đau ốm thì tốt nhất là nghỉ ngơi, ăn ít, để cơ thể tự chống với bệnh, thuốc chỉ giúp cơ thể thôi, không nên dùng nhiều. Bài học đó của Trang thời nào cũng nên nhắc lại, nhất là thời nay người ta bắt thể xác và tinh thần làm việc nhiều quá, dùng thuốc cũng nhiều quá.

Thuận thiên cũng có nghĩa là sống gần thiên nhiên, ăn những thức ăn thiên nhiên, đừng làm trái thiên nhiên: chúng ta ngày nay sống chen chúc trong các thành phố thiếu không khí và nước trong sạch, ăn những thực phẩm bón bằng phân hoá học, phun bằng những thuốc sát trùng, cũng trái với thiên nhiên nữa. Âu, Mĩ, hiện đã thấy cái hại của văn minh cơ giới làm cho không khí, nước, đất đều nhiễm độc và một mặt lập những cơ quan nghiên cứu cách giảm những cái độc đó đi, một mặt khuyến khích mọi người sống gần thiên nhiên, ăn những thực phẩm thiên nhiên.

Thuận thiên còn có nghĩa thứ ba nữa là an thời xử thuận để cho rầu, lo, nghĩ, giận ghét không xâm nhập tâm hồn, làm thương tổn tính tình, như vậy mới thảnh thơi tiêu dao được. Lo nghĩ làm gì khi ta không biết được hoạ ở đâu, phúc ở đâu, có khi phúc đó mà là hoạ, hoạ đó mà là phúc, như nàng Lệ Cơ trong bài II.11, hoặc truyện *Tái Ông thất mã* trong *Hoài Nam tử*.

Vả lại: "tử sinh, đắc thất, cùng đạt, giàu nghèo, hiền ngu, chê khen, đói khát, nóng lạnh, đó là những biến hoá của sự vật, sự chuyển vận của luật trời như ngày rồi đến đêm, không ai biết gốc ở đâu. Ai đạt được lẽ ấy, thì tâm thần không bị hỗn loạn, ngày đêm giữ được cái khí thuần hoà, ung dung, vui vẻ như khí xuân mà thích ứng với mọi sự biến hoá". (V.5).

Những việc xảy ra mà ta không biết nguyên do ở đâu thì bảo đó là số mạng. Trang tử rất tin ở số mạng: nghèo là do số mạng (bài VI.8, Tử Tang than: Tôi tới nỗi cực khổ như vầy là do số mạng chăng?), mà làm điều bậy, bị xử tội chặt mất một chân, như viên hữu sư trong bài III.3, cũng là do số mạng nữa: số mạng đã xui khiến cho viên hữu sư đó làm bậy; vậy con người không có chút gì là ý chí tự do cả, không chịu một trách nhiệm, (cũng như chẳng có một chút công gì) với xã hội cả. Thuyết đó cũng hơi quá, nhưng vẫn hợp với cách lập luận của Trang: ông cho rằng Đạo sinh ra vạn vật, cho vạn vật biến hoá hoài, để cuối cùng lại qui căn, hợp nhất với Đạo. Vậy con người hoàn toàn bị Đạo chi phối, đâu có ý chí tự do được nữa; ông có tu dưỡng thành chân nhân hay thánh nhân, mà chúng ta có nghe lời khuyên dưỡng sinh của ông để hưởng hết tuổi trời, cũng là do sự biến hoá của Đạo cả. Về điểm đó học thuyết của Trang quả là tiêu cực.

Ở đoạn trên tôi đã trình bày quan niệm tề sinh của Trang; chết cũng như sống chỉ là những sự biến hoá, như ngọn lửa từ thanh củi này truyền qua thanh củi khác, hoặc như ở căn nhà này đổi sang căn nhà khác, không phân biệt được đâu là sinh, đâu là tử, vì đối với giai đoạn trước là tử, mà đối với giai đoạn sau là sinh. Ở đây tôi chỉ sinh dẫn thêm bài III.5: Lão Đam chết, Tần Dật là bạn, lại điếu, chỉ khóc ba tiếng rồi ra, môn sinh của Lão chê như vậy là vô tình, Tần Dật bảo Lão sinh ra là ứng với thời, chết đi là thuận với lẽ trời. Hiểu lẽ đó thì không bị vui buồn làm cho động trong lòng nữa, là "được trời giải phóng cho".

- Qui tắc thứ nhì để là bỏ hết dục vọng, ngay cả lòng ham học hỏi hoặc làm điều thiện cũng vậy. Bài III.1, Trang tử viết:

"Đời người có hạn mà tri thức thì vô cùng. Đem cái có hạn mà chạy theo cái vô cùng thì tinh thần

https://thuviensach.vn

phải mệt mỏi; đã mệt mỏi mà vẫn không ngừng thì sẽ chết mất. Làm điều thiện thì bị luỵ vì danh tiếng, làm điều ác thì chịu khổ vì hình phạt. Chỉ người nào giữ cái đạo trung là bảo toàn được thân, mệnh, mà phụng dưỡng được cha mẹ, sống được trọn tuổi trời".

Cái danh ông không còn muốn bị luỵ vì nó, huống hồ là cái lợi. Ông khen Hứa Do đã không chịu nhận ngôi do vua Nghiêu truyền cho, và ông cũng đã theo Hứa Do, không nhận chức tướng quốc do vua Sở giao phó.

Không ham danh lợi để sống được an nhàn. Trong chương *Đại tôn sư* có hai chỗ chép câu này mà chẳng riêng môn đồ Lão, Trang, ngay môn đồ Khổng Mạnh thời sau cũng thuộc lòng: "Đại khốn[60] tải ngã dĩ hình, lao ngã dĩ sinh, dật ngã dĩ lao, tức ngã dĩ tử, cố thiện ngô sinh giả, nãi sở dĩ thiện ngô tử dã" (bài V.1 và V.3): Vũ trụ cho ta cái hình hài, cho ta sống để ta lao khổ, cho ta già để ta an nhàn, cho ta chết để ta nghỉ ngơi; vậy coi sống là cái phúc thì cũng phải coi chết là cái phúc". Nếu chỉ chú ý tới bốn chữ "lao ngã dĩ sinh" thì có thể hiểu lầm rằng ông cho sống là cực khổ, mà muốn mau chết. Không, ông chủ trương "tề sinh tử", "chung kì thiên niên" thì đâu lại muốn chết. Câu đó cũng diễn cái ý: sống chết ngang nhau; và gián tiếp cho ta thấy ông không muốn lao khổ mà muốn được an nhàn.

An nhàn quí thật, nhưng tự do còn quí hơn: con trĩ ở trong chằm tuy phải khó nhọc kiếm thức ăn (cứ mười bước lại mổ, trăm bước lại uống) mà không chịu bị nhốt để người ta nuôi vì như vậy tuy được an nhàn nhưng mất tự do.

Trong số các vấn đề Trang tử nêu ra, vấn đề dưỡng sinh được người sau khai triển kĩ hơn cả. Chương *Đạt sinh ở Ngoại thiên* bổ túc chương *Dưỡng sinh chủ* trong *Nội thiên* và giá trị hai chương ngang nhau.

Dưới đây tôi tóm tắt những ý trong chương *Đạt sinh*.

Bài 1 tác giả khuyên ta đừng quan tâm tới những cái không tuỳ thuộc ta, như vận mạng (có kẻ săn sóc thân thể rất kĩ mà vẫn chết yểu) và thế tục, để khỏi lao tổn thể xác và tinh thần.

Bài 4 bảo phải khinh ngoại vật để tâm hồn khỏi mê loạn: "Đánh bạc mà ăn thua bằng viên ngói thì ai đánh cũng cao hết; nếu ăn thua bằng cái móc dây lưng thì con bạc đã ngại ngại rồi; nếu ăn thua bằng vàng thì con bạc sẽ mê loạn". Tài cao thấp của con bạc trước sau vẫn vậy, chỉ vì trọng ngoại vật, sinh ra xúc động mà hoá vụng. Vậy ta phải thản nhiên, coi đắc thất như nhau.

Bài 6 nhắc ta đừng ham phú quí, danh lợi. (Hai bài *Sơn mộc* 4 và 5, cũng xét cái hại của sự ham danh lợi; nổi danh nhất là bài *Sơn Mộc* 8, tác giả dùng một ngụ ngôn (con ve đương hưởng bóng mát mà không ngờ con bọ ngựa núp sau lá rình nó; con bọ ngựa rình con ve mà không ngờ con chim khách muốn mổ nó) để diễn ý vật nào cũng vì cái lợi, cái hình hài mà quên cái chân thân).

Bài 2 đưa ra thí dụ người say rượu mà té xe thì không bị thương nặng tới chết, là vì giữ được cái khí thuần hoà, không lo sợ. "Kẻ nhờ rượu giữ cái thần mà còn như vậy, huống hồ là người tự nhiên vô tâm".

Nếu lại hoá hợp với tự nhiên thì không vật gì làm hại nổi, (ý này đúng là ý Trang) như người lội nước trong bài 9.

Bài 8 cũng khuyên ta đừng lo sợ, lo sợ thì sinh bệnh, như Tề Hoàn Công thấy một hồn quỉ mà đau, và khi Cáo Ngao vô thăm bảo hễ thấy con quỉ đó thì sẽ thành bá vương, Hoàn Công mừng rỡ, hết bệnh liền.

Bài 8, phải tập cho bình tĩnh, không xúc động như con gà đá.

Bài 5 tóm tắt được phép dưỡng sinh: phải vừa tu dưỡng nội tâm, vừa săn sóc ngoại hình, đừng quá trọng cái này mà khinh cái kia, nghĩa là phải giữ mức trung.

Muốn vậy thì nên điều độ trong việc ăn uống, chăn gối, và đừng làm quá sức (bài 11).

https://thuviensach.vn

Xử thế

Phép xử thế của Trang rất đặc sắc và ảnh hưởng rất lớn đến thời sau, nhất là trong những thời loạn cho nên có người đã nhận thấy rằng trong các thời loạn như thời Lục Triều, thời Nam Tống mới có nhiều người nghiên cứu Trang. Mà các môn đệ của Trang thời Chiến Quốc – một thời cực loạn – cũng thích tư tưởng xử thế của Trang, nên phát huy thêm trong các chương *Đạt sinh*, *Sơn mộc* ở *Ngoại thiên*.

Học thuyết của Trang rất có hệ thống và những qui tắc xử thế chỉ là qui kết vũ trụ luận của ông.

Chúng ta còn nhớ bài II.3 ông bảo: "Vật nào cũng là vật khác mà cũng là chính nó. Phân biệt vật và mình thì không thấy được lẽ đó, hoà đồng với vật thì thấy được".

- Không phân biệt người và ta, tức là "hư kỉ" hay "vô kỉ", đó là qui tắc đầu trong phép xử thế. Coi người nào cũng bình đẳng, và để cho mọi người được tự do, như vậy không xích mích với ai cả, không làm thiệt hại cho ai cả, và mọi người sẽ vui vẻ với mình, như người nước Vệ tên là Đà trong bài V.4. Ai cũng gọi hắn là thằng quỉ Đà vì hắn xấu như quỉ. Vậy mà:

  "Người đàn ông nào ở chung với hắn, hễ xa hắn là nhớ. Thiếu nữ nào đã trông thấy hắn rồi thì về thưa với cha mẹ thà làm vợ bé hắn còn hơn là vợ cả một người nào khác".

  Vua Ai Công nước Lỗ nghe người ta đồn như vậy, triệu hắn tới xem, quả thực hắn xấu phát sợ. Hắn ở với vua, chưa đầy một tháng vua đã để ý đến hắn, chưa đầy một năm thì tin hắn, sau giao cho hắn chức tướng quốc. Bí quyết của hắn là không xướng xuất điều gì, chỉ phụ hoạ thôi, nghĩa là chỉ khen người chứ không chê ai, nên hắn được lòng người.

  Hắn đã bỏ được tật chủ quan, không nghĩ tới mình nữa, không phân biệt người và mình, không phân biệt thị phi, cho nên không tranh luận với ai cả, không chống đối với ai cả, giữ được cái chốt của Đạo (Đạo xu) và có thái độ "lưỡng hành" (coi Tác động của Đạo ở trên).

  Bài *Sơn mộc* 2 diễn thêm cái ý hư kỉ và đưa ra một thí dụ hay: Một chiếc đò đương qua sông bị một chiếc thuyền không người lái đụng phải, người lái đò bụng dạ hẹp hòi tới mấy cũng không giận. Trái lại nếu thuyền có người lái thì chủ đò đã chửi rủa ầm ĩ rồi. Người hư tâm mà xử sự thế, cũng như chiếc thuyền không người đó, không bị ai ghét, nên sống ở đời mà không bị hại.

  Bài *Sơn mộc* 9 còn chỉ một cách nữa khỏi bị thiên hạ ghét, là có đức tốt hay làm điều thiện thì đừng khoe khoang. Không khoe khoang tức là nhũn, mà hình thức cao của sự nhũn nhặn là hồn nhiên, vô tâm, không nhận thấy mình khác người, hơn người.

- Qui tắc thứ nhì để xử thế cũng là thuận "thiên", tức thiên tính của mỗi người, hoà hợp với người. Tôi không dẫn những thí dụ trong IV.1 và 2 (về cách can gián vua, và cách đi sứ) vì tôi ngờ những bài đó không phải của Trang; chỉ xin dẫn bài IV.3 về cách dạy người.

Nhan Hạp được vời làm sư phó cho thái tử của Vệ Linh Công, một thanh niên tàn bạo, ngại nếu ngăn cản nó thì nguy cho tánh mạng mình, mà không ngăn cản nó thì không làm tròn nhiệm vụ sư phó, nên lại vấn kế Cừ Bá Ngọc. Cừ Bá Ngọc khuyên phải nhã nhặn, thân mật: "Học trò ông còn là một đứa con nít thì ông cũng làm ra vẻ con nít với nó; nó hành động không có phép tắc, ông cũng làm bộ không giữ phép tắc với nó; nó phóng đãng, ông cũng làm bộ phóng đãng với nó; như vậy ông lần lần sửa đổi được nó". Nghĩa là phải theo thiên tính của nó mà uốn nắn mỗi ngày một chút, chứ nếu cương quyết, nóng nảy, xúc phạm nó thì sẽ như con bọ ngựa đưa càng lên mà mong cản được xe.

Rồi Cừ Bá Ngọc kể cách nuôi cọp cho Nhan Hạp nghe: "Người ta không dám cho cọp ăn một con vật còn sống hoặc ăn trọn một con vật chết, sợ như vậy sẽ kích thích bản tính hung dữ hiếu sát của nó. Phải cho nó ăn đúng giờ, tuỳ theo nó vui vẻ hay hung dữ mà thuần phục nó. Hổ không cùng một loài với người, nhưng biết thuận theo tính tình nó thì nó cũng tỏ vẻ làm vui lòng người nuôi nó. Nó vồ người nuôi nó chỉ vì người này làm trái tính nó".

Ngoại thiên có ba bài diễn thêm ý thuận "nhân":

Bài *Đạt sinh* 13 khuyên ta đừng xem điều cao xa giảng cho hạng người tầm thường, như vậy không khác gì "dùng xe ngựa để chở một con chuột nhỏ; hoặc nổi trống mà tấu nhạc cho một con chim nghe, làm cho nó thêm hoảng".

Bài *Chí lạc* 5 kể truyện vua Lỗ bắt được một con chim biển, đặt tiệc mừng nó, làm lễ thái lao đãi nó, tấu nhạc cho nó nghe. Con chim dớn dát, âu sầu, không ăn uống gì cả, ba ngày sau chết. Đó là lấy cách phụng dưỡng người mà nuôi chim. Muốn nuôi chim thì phải theo nhu cầu cùng sở thích của chim, nghĩa là phải thuận theo chim.

https://thuviensach.vn

Bài *Sơn mộc* 3 chỉ cách làm sao cho dân vui vẻ làm theo ý nhà cầm quyền. Bắc Cung Xa được Vệ Linh Công giao cho việc thu thuế để đúc chuông, bèn sai dựng một đàn tế ở ngoài cửa thành rồi để mặc cho dân tụ họp lại, "ai ương ngạnh không đóng thuế cũng được, ai mềm mỏng đóng thuế cũng được, tuỳ theo sức mỗi người, nên dân không thấy khó chịu chút nào, và kết quả thật bất ngờ; ba tháng sau "trên đàn đã thấy treo cả chuông trên chuông dưới".

Trong *Nội thiên* có tới bốn năm ngụ ngôn diễn ý đó, đủ biết Trang tử cho qui tắc này quan trọng ra sao.

Bài I.5 mà tôi đã dẫn ở trên, bảo cây "xư" to lớn mà không bị đốn vì gỗ nó vô dụng; mà con li tinh (một loại cầy) có tài rình mồi nên chết vì bẫy, vì lưới.

Rồi liên tiếp bốn bài: 4, 5, 6, 7 trong *Nhân gian thế*, ông trở lại vấn đề đó nữa.

Bài 4 ông dùng cây "lịch" cao như núi, tàn lá che được cả ngàn con bò, vòng thân nó có cả ngàn trượng", có tới chục cành khoét làm thuyền được mà cũng không ai thèm đốn vì không dùng vào việc gì cả. Chính nhờ vô dụng nên nó mới được thọ như vậy. Còn cây tra, cây lê, cây quất, cây bưởi khi có trái chín là bị tàn phá, cành lớn bị bẻ gãy, cành nhỏ bị vặt trụi.

Bài 5, bài 6 cũng lấy loài cây làm thí dụ.

Bài 7 kể truyện một người hình thù kì quái: "cằm thòng xuống tới dưới bụng, vai nhô lên khỏi đỉnh đầu, xương sống đưa lên trời; ngũ tạng nằm lộn ngược lên phía trên, hai đùi đưa lên tới ngang sườn; khi có lệnh trưng binh, hắn khoanh tay mà đi thong dong trong đám đông, khi có lệnh bắt xâu, hắn được miễn vì tàn tật". Điều đó, các bạn sắp tới tuổi quân dịch[61] thời này đã hiểu quá rõ rồi.

Bài 9, ông kết luận: "Ai cũng biết chỗ dùng được của vật hữu dụng, mà không biết chỗ dùng được của cái vô dụng". Chỗ dùng được đó là giúp cho ta được sống yên ổn như con người kì quái trong bài 7.

Tuy nhiên, ở cuối bài 4, Trang cũng hé cho ta thấy rằng vô dụng chưa nhất định là được yên ổn, và cây "lịch" trong bài đó phải tạm gởi thân vào chỗ thần (vì mọc trên nền xã, nơi tế thổ thần) để khỏi bị chê là vô dụng, nếu không thì cũng bị đốn rồi. Rốt cuộc, hữu dụng đã không yên mà vô dụng cũng chưa chắc được yên, vậy phải ra sao? Trong *Nội thiên*, không thấy ông đáp câu đó. Trong *Ngoại thiên*, bài 1 chương *Sơn mộc*, chúng ta thấy cách giải:

> Bài đó kể chuyện Trang tử đi trong núi thấy một cây lớn gỗ không dùng vào được việc gì nên người thợ rừng không muốn đốn, nhờ vậy cây đó được "hưởng hết tuổi trời".
> Ra khỏi núi, Trang tử ghé thăm một người bạn cũ. Ông ta mừng rỡ, sai giết ngỗng đãi và bảo người nhà giết con ngỗng không biết kêu, còn con biết kêu thì để nuôi.
> Môn đệ Trang tử hỏi thầy: cây trong núi nhờ vô dụng mà được sống, con ngỗng vì vô dụng mà bị giết. Thế thì nên ở vào cảnh nào. Trang tử đáp:
> "Thầy ở giữa hữu dụng và vô dụng, nhưng ở vào trung gian như vậy chỉ mới gần Đạo chứ chưa phải là Đạo, cho nên chưa tránh khỏi luỵ… Muốn khỏi luỵ thì chỉ nên tiêu dao ở cảnh giới Đạo Đức thôi".
> Tiêu dao ở cảnh giới Đạo Đức là hoá hợp với Đạo, cùng biến hoá với thời, không cố chấp theo một thái độ nào, sai khiến vật mà không bị vật sai khiến (vật vật nhi bất vật ư vật).

Sau cùng, chúng ta cũng nên biết dùng vật của Trang rất sáng suốt. Cây "xư" trong bài I.5, tuy gỗ không dùng được việc gì, nhưng nếu biết trồng nó ở trong một cánh đồng mênh mông thì nó cũng rất có ích cho những người nhàn rỗi thơ thẩn dạo chung quanh nó hoặc thảnh thơi ngủ dưới bóng mát của nó.

Có lần Huệ tử phàn nàn với Trang rằng có một trái bầu rất lớn, chứa được tới năm chục đấu, để nguyên mà chứa nước thì nó không đủ cứng để chịu được, khiêng đi sẽ bể; xẻ nó thành nhiều phần thì lại nông quá, không chứa được bao nhiêu. Trang tử bảo sao không nghĩ cách dùng nó làm trái nổi để qua sông, hồ?

Vậy thì, thực ra không có vật nào là hoàn toàn vô dụng cả. Đó cũng là một chứng cứ nữa rằng không vật nào quí, không vật nào tiện.

https://thuviensach.vn

KẾT

- Trang tử chịu ảnh hưởng của Dương tử, Lão tử, Liệt tử nhưng có điểm khác với ba nhà đó. Nhân sinh quan của Trang giống của Dương, nhưng Dương vị ngã, Trang vô ngã, coi mình và vạn vật là một. Về vũ trụ luận, tri thức luận và chính trị luận, Trang mượn tư tưởng của Lão, nhưng khi tiếp xúc với người khác, Lão trọng đức khiêm nhu, Trang chủ trương thuận thiên tính. Trang theo Liệt ở hai điểm tề vật và hoà đồng với vạn vật, nhưng Liệt quí "hư" mà Trang quí tự do.
  Cả bốn nhà đều là ẩn sĩ, nhưng Dương là một nhà hưởng thụ, Lão là một nhà tư tưởng lớn, Liệt có vẻ một nhà tu hành[62], Trang là một nghệ sĩ. Ba chương *Tiêu dao du*, *Tề vật luận*, *Dưỡng sinh chủ* là phần cống hiến quan trọng của Trang cả trong triết học sử lẫn văn học sử Trung Quốc.
- Học thuyết của Trang có tiêu cực không? Có mà không. Khi ông chủ trương bỏ nhân nghĩa, lễ nghi, trí tuệ, nhất là ông tin số mạng tới mức phủ nhận ý chí tự do của con người thì ông quả là tiêu cực. Nhưng khi ông khuyên ta tu luyện để khỏi bị luỵ vì ngoại vật, khuyên ta tự chủ trong cách dưỡng sinh, xử thế, thì ông lại tích cực.
- Có phản tiến hoá không? Chúng ta cho tiến hoá là từ xã hội du mục chuyển qua xã hội nông nghiệp, rồi xã hội kĩ nghệ, hậu kĩ nghệ, và chúng ta có lí: lái một chiếc xe hơi vượt một trăm cây số một giờ nhất định là tiến bộ hơn nằm trong cái cáng bắt hai người đồng loại của ta khiêng, mồ hôi nhễ nhại dưới ánh nắng để tiến được bốn cây số một giờ. Nhưng chúng ta cũng không thể bảo là Trang tử vô lí khi ông cho tiến bộ là sống đời bình dị, tự do, hợp với thiên nhiên, coi mọi người bình đẳng với mình, hơn nữa hoà đồng với họ, không đả kích, không đâm chém nhau, không ức hiếp lẫn nhau, bóc lột nhau.
- Trang muốn cứu cái tệ của một xã hội loạn lạc, tàn bạo, bất quân nên có thái độ cực đoan. Thuyết thiên nhiên hoàn hảo rồi, con người cứ thuận thiên nhiên, đừng nên sửa đổi thiên nhiên, tất nhiên là không luôn luôn đúng; mà tư tưởng chính trị của ông (bỏ pháp luật, lễ nghi, bỏ trí xảo, công nghệ, thương mại) cũng không thực hiện được – chúng ta không thể ngược dòng lịch sử mà trở về xã hội nguyên thuỷ. Trang cũng như Lão, không muốn làm chính trị, một phần vì muốn được tự do, tiêu dao, một phần cũng vì ông nghĩ rằng tư tưởng của ông không thể nào áp dụng được dù có gặp một ông vua hoàn toàn tin ông nữa, như Đằng Văn Công tin Mạnh tử.
- Sự cống hiến của Trang về nhân sinh quan đáng kể hơn cả; nhưng ngay cả phần này, tư tưởng của ông chỉ kì đặc, có khi thâm thuý chứ thực ra không phong phú, so với Tuân tử chẳng hạn thì kém xa. Vì Trang chủ trương vô vi và vô ngôn, nên có gì đâu mà nói nhiều.
- Tuy nhiên địa vị của ông rất lớn trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc, ngang với Mạnh tử, hơn Tuân tử, hơn cả Mặc tử nữa. Nhờ ông một phần lớn mà tư tưởng của Lão tử mới được phổ biến mạnh: chỉ giới trí thức mới quí những cách ngôn trong *Đạo Đức kinh*, còn giới bình dân thì ai cũng biết ít nhiều những ngụ ngôn của Trang tử. Do đó tên ông gắn liền với tên của Lão tử và cả hai có công làm cho dân tộc Trung Hoa bớt thực tế, yêu thiên nhiên hơn, khoan dung, khoáng đạt hơn, yêu tự do và bình đẳng. Không một triết gia nào kể cả Lão tử đề cao tự do và bình đẳng một cách sâu sắc và nghệ thuật của Trang trong hai bài bất hủ *Tiêu dao du* và *Tề vật luận*; vì vậy mà nhiều nhà thích Trang hơn Lão và thơ văn cùng hội hoạ của Trung Hoa từ đời Lục triều trở đi, nhất là dưới đời Tống đều mang dấu vết của Trang ngang với Lão. Không có Lão, Trang, chỉ có Khổng, Mạnh thì dân tộc Trung Hoa không khác dân tộc La Mã thời thượng cổ bao nhiêu.

Thực vậy, chúng ta không thấy làm lạ rằng, sau một thế kỉ phát triển hỗn độn về kĩ nghệ, ngày nay các dân tộc thừa hưởng văn minh Hi La, muốn tìm hiểu Lão, Trang: chẳng những bọn híp-pi thích đọc *Đạo Đức kinh* mà ngay một số nhà khoa học của họ như Victor C. Ferkiss trong cuốn *Technological Man* (Victor C. Ferkiss 1969), Lynton K. Caldwell trong cuốn *In defense of Earth* (India University Press 1972) cũng đề nghị trở về đời sống thiên nhiên như Lão Trang nữa.

https://thuviensach.vn

PHẦN II
NỘI THIÊN

Chúng tôi dịch ra sao

1. Thảnh thơi tự tại (Tiêu dao du)

- 1, 2, 3, 4, 5
- Nhận định

- Mọi vật ngang nhau (Tề vật luận)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15
- Nhận định

- Phép dưỡng sinh (Dưỡng sinh chủ)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6
- Nhận định

- Thế gian (Nhân gian thế)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
- Nhận định

- Đức sung mãn và tự nhiên (Đức sung phù)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6
- Nhận định

- Đạo là đại tôn sư của ta (Đại tôn sư)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
- Nhận định

- Lí tưởng của đế vương (Ứng đế vương)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
- Nhận định

https://thuviensach.vn

CHÚNG TÔI DỊCH RA SAO

Trước khi vào phần dịch, tôi xin có ít điều thưa trước:

- *Ngoại thiên* và *Tạp thiên* có nhiều bài tư tưởng nông cạn, bút pháp tầm thường, nhưng tôi cũng dịch hết, vì nghĩ rằng *Trang tử* là một tác phẩm quan trọng, nên có bản dịch trọn bộ để độc giả thấy rõ nó ra sao rồi mới nhận định đúng về nó được; nếu chỉ căn cứ vào một số bài hay thì không sao tránh được lầm lẫn.
  Tuy nhiên, có hai đoạn trong bài XXIII.3 và 4, mỗi đoạn độ mười hàng, đọc kĩ năm bản tôi có trong tay (coi chương III) tôi vẫn không hiểu tác giả muốn nói gì, nên tôi dịch không nổi, phải bỏ.
- Trước khi dịch, tôi chia mỗi chương thành nhiều bài (hoặc đoạn) cho dễ kiếm. Nhưng tôi không đặt tên cho mỗi bài như tôi đã làm trong bộ *Liệt tử và Dương tử*, vì số bài quá nhiều, trên dưới ba trăm, mà nhiều bài rất khó đặt tên cho gọn và diễn được hết ý.
- Khi dịch, tôi không theo lời chú giải của riêng một bản nào. Nếu có nhiều cách chú giải khác nhau thì tôi sẽ lựa một và nếu cần, sẽ chép thêm nguyên văn phiên âm (chứ không có chữ Hán vì công việc ấn loát lúc này khó khăn và tốn kém)[63] với một hoặc hai cách giảng mà tôi đã bỏ, không theo.
- Tôi lựa theo những qui tắc dưới đây:

  - Cách hiểu nào tôi cho là hữu lí hơn cả. Ví dụ câu đầu bài XXVII.1. nguyên văn là: "Ngụ ngôn thập cửu, trọng ngôn thập thất, chi ngôn nhật xuất, hoà dĩ thiên nghê".
    Liou Kia hway dịch là "ngụ ngôn chứa chín phần mười chân lí, còn chi ngôn thì xuất hiện mỗi ngày, theo luật tự nhiên". Tôi không hiểu tại sao ngụ ngôn lại đúng hơn trọng ngôn (mà Liou Kia hway dịch là paroles de poids). Mà như vậy thì chi ngôn (paroles de circonstance) chứa bao nhiêu phần chân lí, sao không thấy nói. Theo phép làm văn, như vậy không ổn; đã so sánh thì phải so sánh cả ba.
    Tôi đã theo cách hiểu của Vương Phu Chi: "Ngụ ngôn chiếm chín phần mười, trọng ngôn chiếm bảy phần mười trong chín phần mười đó – một phần còn lại là chi ngôn…", vì trong bộ *Trang tử*, tôi thấy ngụ ngôn (gồm cả trọng ngôn) chiếm đại đa số, có thể tới 8, 9 phần 10 thật.

  - có khi tôi lựa một cách giảng ra sao để cho đoạn văn khỏi mất liên lạc với đoạn sau, như tôi đã trình bày trong chương III về đoạn "Dã mã dã, trần ai dã, sinh vật chi dĩ, tức tương xuy dã…" ở đầu chương *Tiêu dao du* (I.1).
    Một thí dụ nữa: bài XI.1, tôi đã theo ý tôi mà dịch câu "phi Đức dã nhi khả trường cửu dã giả, thiên hạ vô chi" là "Không giữ cái Đức mà sống lâu được, là điều không hề thấy" để chuyển xuống đoạn dưới.

  - có khi có hai cách dịch đều chấp nhận được, tôi lựa cách nào mà tôi cho là có ý nghĩa sâu sắc hơn, như câu cuối bài XI.5, nguyên văn là: "Đổ hữu giả, tích chi quân tử, đổ vô giả, thiên địa chi hữu". Hoàng Cẩm Hoành dịch là "Bậc quân tử thời xưa nhận rằng vật tồn tại; còn bạn của trời đất thì nhận rằng không có vật nào tồn tại".
    Tôi tiếp theo ý ở câu trên câu đó "Cái gì đã đại đồng thì "vô kỉ" không có cái "ta" riêng, đã vô kỉ thì làm gì còn tồn tại (riêng) nữa". Mà theo Liou Kia hway dịch là: "Những người mà ta thấy còn tồn tại (riêng) đó chỉ là bậc quân tử thời xưa, những người ta không thấy tồn tại (riêng) nữa (nghĩa là vô danh), đó mới là bạn của trời đất (tức hạng trở về bản căn, đạt Đạo, hoà đồng với vũ trụ rồi)".

  - sau cùng có trường hợp nghĩa rất tối, ba nhà hiểu ba cách, cách nào cũng được thì tôi lựa cách dễ nhất, chứ chẳng vì một lí do gì khác, như câu "Phù sung nhất thượng khả, viết dũ quí, đạo cơ hĩ"

https://thuviensach.vn

ở cuối chương XXXIII (*Thiên hạ*).

Trước chúng tôi đã có hai bản *Tuyển dịch*[64] Trang tử. Sau chúng tôi chắc sẽ còn nhiều người dịch nữa, mà bản dịch nào cũng sẽ có nhiều chỗ không giống các bản khác. *Trang tử* không như *Mạnh tử*, chỉ có thể hiểu được một cách, trừ vài ba chữ không quan trọng. Tôi mong độc giả hiểu cho lẽ đó mà coi bản của chúng tôi may mắn lắm là có giá trị ngang các bản khác thôi.

Những chữ viết tắt trong phần dịch:

V.P.C. Vương Phu Chi (Thuyền Sơn)

D.N.L. Diệp Ngọc Lân

H.C.H. Hoàng Cẩm Hoành

L.K.h. Liou Kia hway

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG I
THẢNH THƠI TỰ TẠI
(Tiêu dao du)

1

Biển Bắc có con cá gọi là cá côn, mình dài không biết mấy ngàn dặm. Nó biến thành con chim gọi là chim bằng[65], lưng rộng không biết mấy ngàn dặm, khi tung cánh bay thì cánh nó như đám mây trên trời. Biển (Bắc) động thì nó dời về biển Nam, biển Nam là Ao trời.

Tề Hải là sách[66] ghi những chuyện quái dị. Sách đó bảo khi con chim bằng dời xuống biển Nam, nó đập nước tung tóe lên ba ngàn dặm rồi nương gió lốc cuốn lên cao chín vạn dặm. Nó xuống biển Nam vào tháng 6, lúc gió nổi lên.[67]

(Ở dưới nó là) Hơi nước bốc lên – coi tựa như những con ngựa hoang – và bụi cát, cùng hơi thở các sinh vật. (Mà ở trên nó) màu thanh thiên kia phải là bản sắc của trời không hay là vì trời xa thăm thẳm mà ta nhìn thấy như vậy? Vì từ trên cao nhìn xuống thì cũng thấy một màu đó.[68]

Nước không sâu thì không chở được thuyền lớn. Đổ một chén nước xuống một chỗ lõm ở trước sân thì thả một cọng cỏ xuống làm thuyền được; nếu thả cái chén đó xuống thì chén chạm đất, không nổi được, vì nước nông mà thuyền lớn. Lớp không khí mà không dày thì không đỡ được những cánh chim lớn. Cho nên con chim bằng phải bay lên cao chín vạn dặm để có lớp không khí dày đỡ nó ở dưới, rồi lưng nó mới đội trời xanh, không hề bị cản trở, mà bay xuống biển Nam được.

Con ve sầu và con chim cưu[69] cười con chim bằng rằng: "Chúng tao bay vù lên cây du, cây phương[70], có lúc bay không tới mà rớt xuống đất. Hà tất phải bay cao chín vạn dặm để xuống phương Nam?"

Người nào muốn tới một chỗ gần ở ngoài thành thì chỉ cần mang theo lương thực cho đủ ba bữa, mà khi về bụng hãy còn no[71]. Kẻ nào muốn đi một trăm dặm thì phải chuẩn bị lương thực để nghỉ đêm[72]; muốn đi một ngàn dặm thì phải chuẩn bị lương thực cho ba tháng. Hai con vật nhỏ kia (tức con ve sầu và con chim cưu) biết đâu lẽ đó.

Trí lực nhỏ không thể so sánh với trí lực lớn; cuộc đời ngắn không thể so sánh được với cuộc đời dài. Làm sao biết được điều ấy? Như cây nấm chỉ sống một buổi sáng thì không biết được trọn một ngày[73], con huệ cô (một loại ve sầu, sinh mùa xuân thì mùa hè chết, sinh mùa hè thì mùa thu chết), không biết được trọn một năm; đó là những loài cuộc đời ngắn ngủi. Ở miền Nam nước Sở, có một con rùa thiêng[74], mùa xuân của nó dài năm trăm năm; mùa thu dài năm trăm năm; đời thượng cổ có một cây "xuân" lớn, mà mùa xuân dài tới tám ngàn năm, mùa thu dài cũng tám ngàn năm, đó là những loài cuộc đời lâu dài. Ông Bành Tổ (chỉ sống bảy trăm năm) mà ngày nay hễ nói tới thọ, ai cũng cho ông bậc nhất, chẳng đáng buồn ư?[75]

Trong cuộc đàm thoại giữa ông Thang và ông Cách[76] cũng có một đoạn như vầy: Ở phương Bắc hoang dã có một cái biển gọi là "Ao trời", trong biển có một con cá chiều ngang rộng mấy ngàn dặm, không biết chiều dài là bao nhiêu, gọi là cá côn; có một con chim gọi là chim bằng, lưng lớn như núi Thái Sơn, cánh như đám mây rủ ở trên trời, nó nương ngọn gió lốc, xoắn như sừng cừu, bay lên cao chín vạn dặm, vượt lên khỏi các đám mây, lưng đội trời xanh mà bay về biển Nam.

Một con chim cút ở trong cái đầm nhỏ cười nó: "Con đó bay đi đâu vậy? Tôi lên cao độ vài nhẫn[77] rồi xuống, bay liệng trong đám cỏ bồng cỏ cảo, cho bay như vậy là đủ rồi. Con đó bay đi đâu vậy kìa?".[78]

Lớn với nhỏ khác nhau như vậy đó.

Có người tài trí đủ để làm một chức quan, có người hạnh làm gương được cho một làng, có người đức đáng làm vua mà được cả nước phục[79], nhưng dù thuộc hạng nào thì cũng đều tự đắc như con chim cút kia vậy.

Ông Vinh tử nước Tống[80] cười họ. Dù cả nước khen ông, ông cũng không mừng, cả nước chê ông, ông cũng không buồn, vì ông biết phân biệt nội và ngoại[81], vinh và nhục. Người như ông thật hiếm ở đời, nhưng ông chỉ biết tự thủ (tự giữ mình) thôi, chứ chưa tự thích nghi với vật mà thành bậc đại[82].

Ông Liệt tử[83] cưỡi gió mà bay, thật nhẹ nhàng, khoan khoái, mười lăm ngày rồi về. Có phúc lớn như

https://thuviensach.vn

ông thật hiếm ở đời, tuy khỏi phải đi, nhưng ông vẫn còn tùy thuộc một cái gì (tức đợi cho gió nổi lên).

Đến như hạng người làm chủ được cái chính đạo của trời đất, chế ngự được lục khí[84] để ngao du trong vũ trụ vô biên, thì còn tùy thuộc cái gì nữa đâu? Cho nên người ta bảo "Bậc chí nhân (có đức tuyệt cao) thì quên mình, bậc thần nhân thì không lập công, bậc thánh nhân thì không lưu danh"[85].

https://thuviensach.vn

2

Vua Nghiêu muốn nhường ngôi cho Hứa Do[86], bảo:

- Mặt trời, mặt trăng đã xuất hiện, đuốc làm sao còn sáng được nữa mà không tắt đi? Mưa đã đổ mà còn tưới ruộng làm gì cho phí sức? Phu tử[87] mà lên ngôi thì nước sẽ trị; tôi còn giữ hư vị này (như người đại diện cho người chết trong tang lễ), tự lấy làm xấu hổ. Tôi xin giao thiên hạ cho phu tử.

Hứa Do đáp:

- Nhà vua trị nước, mà nước được bình trị. Bây giờ tôi lên thay, thế là cầu danh ư? Danh là khách của cái thực[88], tôi đóng cái vai khách sao? Con chim tiêu liêu (một loài chim nhỏ), làm tổ trong rừng, chiếm bất quá một cành cây; con "yển thử"[89] uống nước sông, bất quá đầy bụng thì thôi. Xin nhà vua cứ giữ ngôi. Tôi có biết dùng thiên hạ làm gì đâu. Nếu người bếp mà không biết nấu nướng thì người đại diện cho người chết[90] và người chủ tế cũng không bỏ chức vụ của mình mà thay người bếp được.

https://thuviensach.vn

3

Kiên Ngô hỏi Liên Thúc:

- Tôi thấy Tiếp Dư[91] nói những lời khoa đại và không xác thực, đi mà không trở về[92], tôi sợ rằng những lời đó không biết đâu là cùng như dải Ngân hà, quái đản, bất cận nhân tình.

Liên Thúc hỏi:

- Ông ấy nói gì?

- Trên núi Cô Dạ xa xôi, có thần nhân ở, da họ trong trắng như băng tuyết, họ đẹp đẽ, mềm mại như gái trinh. Họ không ăn ngũ cốc, chỉ hít gió uống sương mà sống; họ cưỡi mây và rồng bay mà đi chơi khắp ngoài cõi bốn bể. Họ định thần mà làm cho vạn vật không bị bệnh tật, mùa màng năm nào cũng trúng. Tôi cho là nói bậy, không tin.

Liên Thúc bảo:

- Đúng vậy! Kẻ đui không thấy được những màu sắc, đường nét đẹp đẽ, kẻ điếc không nghe được tiếng chuông, tiếng trống. Nào phải chỉ hình hài mới đui điếc, trí tuệ cũng đui điếc nữa. Lời đó là nói về anh đấy. Những thần nhân đó có đức cao nên hòa đồng được với vạn vật.

Người đời có cầu họ trị nước, họ cũng không thèm chịu khó nhọc về việc cõi tục này. Không có vật gì có thể làm hại họ được; nước có dâng lên tới trời, họ cũng không bị chết đuối; trời có đại hạn tới nỗi kim thạch chảy ra, cháy cả rừng núi, đồng ruộng, họ cũng không thấy nóng. Dùng những trần cấu, cặn bã của họ có thể tạo thành những người như Nghiêu, Thuấn. Họ đâu có chịu lo những việc trần tục của chúng ta.

Một người nước Tống đem mũ lễ qua nước Việt bán. Nhưng người nước Việt cắt tóc, xâm mình, đâu có dùng những mũ ấy.

Vua Nghiêu trị dân, bình định hải nội rồi, bèn lên núi Cô Dạ ra mắt bốn hiền nhân [là Hứa Do, Niết Khuyết, Vương Nghê, Bị Y]. Khi trở về tới phía Bắc sông Phần[93], ông không biết gì nữa, quên mất thiên hạ của ông[94].

https://thuviensach.vn

4

Huệ tử[95] bảo Trang tử:

- Vua Ngụy cho tôi một hột giống bầu lớn, tôi đem trồng được những trái chứa được năm thạch[96]. Dùng cả một trái để chứa nước thì nó không đủ cứng để chịu được, khiêng đi sẽ bể; nếu xẻ nó thành nhiều phần thì lại nông quá, không chứa được bao nhiêu. Thành thử tuy nó lớn mà vô dụng, cho nên tôi đã đập bỏ.

Trang tử bảo:

- Vậy là ông vụng sử dụng những vật lớn rồi. Một người nước Tống chế được một thứ thuốc bôi ngón tay cho khỏi nứt nẻ. Gia đình người đó đời đời làm công việc đập lụa. Một người lạ hay tin, lại trả một trăm đồng tiền vàng để mua phương thuốc. Người đó họp cả họ lại, bảo: "Chúng ta đời đời đập lụa, chỉ kiếm được vài đồng tiền vàng. Bây giờ chỉ trong một buổi có thể thu được một trăm đồng. Nên bán cho họ đi". Người lạ kia được phương thuốc rồi, lại thuyết vua Ngô. Lúc đó nước Việt đang gây chiến với Ngô, vua Ngô bèn phong người đó làm tướng. Mùa đông, hai bên thủy chiến với nhau, Việt đại bại[97] phải cắt đất[98] cho Ngô, vua Ngô đem đất đó phong cho ông ta.
  Cùng dùng một thứ thuốc mà người thì được phong đất, kẻ vẫn phải đập lụa, chỉ vì cách dùng khác nhau. Nay ông có trái bầu chứa được năm thạch, sao không nghĩ cách dùng nó làm một trái nổi để qua sông, hở? Phàn nàn rằng xẻ ra thì nó nông quá, không chứa gì được, chính là vì lòng của ông không thông đạt[99] đấy.

https://thuviensach.vn

5

Huệ tử bảo Trang tử:

- Có một cây lớn gọi là cây xư[100]. Thân nó nổi u, chỗ lồi chỗ lõm, không dùng dây mực của thợ mộc mà vạch đường được; cành nhỏ của nó cong queo không dùng cái qui[101] và thước vuông để xẻ được. Nó mọc ở ngay bên đường mà không một người thợ mộc nào thèm ngó tới. Thuyết của ông cũng vậy, rộng lớn mà không dùng được, nên không ai theo.

Trang tử đáp:

- Ông có thấy con li tinh[102] không? Nó nép mình để rình mồi, nó nhảy qua đông qua tây, chẳng kể cao thấp, nhưng có ngày nó cũng chết vì bẫy, vì lưới. Còn con thai ngưu[103] thân lớn như đám mây trên trời mà không bắt nổi một con chuột. Ông có một cây lớn mà lo rằng nó vô dụng. Sao không trồng nó ở chỗ hư vô tịch mịch, trong cánh đồng mênh mông, để những kẻ nhàn rỗi thơ thẩn dạo chung quanh thảnh thơi ngủ dưới bóng mát của nó? Nó không sợ bị búa rìu đốn, hoặc bị ngoại vật làm hại. Nó không dùng được vào việc gì, thì tai họa làm sao mà đến?[104]

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Lão tử và Trang tử là hai triết gia làm tốn giấy mực cho đời sau nhiều nhất: mỗi nhà ít gì cũng được cả trăm người khác chú giải. Một phần là vì triết thuyết của họ rất sâu sắc, ảnh hưởng tới tư tưởng và đời sống Trung Hoa. Nhưng nguyên nhân chính là văn của họ cô động quá, hàm súc quá, có thể hiểu được nhiều cách, nhiều chỗ không ai biết chắc được họ muốn nói gì, đành phải suy đoán. Hai bộ Đạo Đức kinh và Trang tử (Nam Hoa kinh) so với hai bộ Luận ngữ và Mạnh tử về phương diện sáng sủa thực khác nhau xa quá: một bên mù mờ bao nhiêu, một bên sáng sủa bấy nhiêu.

Tóm tắt ý chính trong chương này Diệp Ngọc Lân dẫn lời của Vương Tiên Khiêm (tức Vương Ích Ngô, một triết gia đời Thanh), cho "tiêu dao tự tại là siêu thoát ra ngoài thế vật, theo lý thiên nhiên". Ý đó giống ý của Quách Tượng (học giả đời Tấn, tự là Tử Huyền, cùng với Hướng Tú là những người đầu tiên chú giải Trang tử) trong câu này: "Vật tuy lớn nhỏ khác nhau (...) nhưng mỗi loài cứ theo thiên tính của mình, làm theo khả năng của mình..." thì là tiêu dao. "Theo lý thiên nhiên" hay "theo thiên tính" thì cũng vậy.

Nhưng theo Hoàng Cẩm Hoành lại bác ý của Quách Tượng, cho tiêu dao là "vô vi", vì Hoàng căn cứ vào câu "Bậc chí nhân thì quên mình, bậc thần nhân thì không lập công, bậc thánh nhân thì không lưu danh" ở cuối bài 1. (Chí nhân vô kỉ, thần nhân vô công, thánh nhân vô danh).

Vương Phu Chi (tức Vương Thuyền Sơn, một triết gia danh tiếng đời nhà Thanh) cũng cho rằng phải theo thiên tính của mình (như con chim cưu chỉ bay lên ngọn cây, có khi còn không tới, mà không vì vậy ganh tị với con chim bằng, bay cao được tới chín vạn dặm), nhưng lại chú trọng tới điều kiện này là không phải tùy thuộc cái gì (vô sở đãi) thì mới thực thảnh thơi. Con chim bằng phải tùy thuộc lớp không khí dầy ở dưới nó; Liệt tử cưỡi gió mà bay thật nhẹ nhàng, khoan khoái, nhưng vẫn phải tùy gió nổi lên mới bay được, như vậy chưa thực là tiêu dao. Hễ còn tùy thuộc một cái gì thì chưa được hoàn toàn tự do, làm sao mà thảnh thơi được? Liou Kia hway chắc cũng nghĩ như Vương Phu Chi nên dịch "Tiêu dao du" là "liberté naturelle" (sự tự do thiên nhiên).

Như vậy chúng ta đã có ba điều kiện của sự tiêu dao tự tại rồi:

- Phải thuận thiên tính.

- Không tuỳ thuộc một cái gì (phải được hoàn toàn tự do).

- Vô vi (không lập công, không cầu danh, quên mình đi, tức siêu thoát ra ngoài thế vật để khỏi tuỳ thuộc thế vật); như Hứa Do trong bài 2 là đã tiêu dao; vua Nghiêu trong bài đó chưa tiêu dao, nhưng trong bài 3, khi ở núi Cô Dạ về, chịu ảnh hưởng của bốn vị thần nhân mà quên mất thiên hạ của mình, lúc đó mới được tiêu dao. Quan niệm vô vi này Trang đã mượn của Lão mà còn tiến xa hơn Lão nữa. Theo tôi còn thêm một điều kiện nữa.

- Muốn được tuyệt đối tiêu dao thì phải hoà đồng với vạn vật, như các thần nhân trên núi Cô Dạ (bài 3), lúc đó sẽ chế ngự được lục khí để ngao du trong vũ trụ vô biên (bài 1), nước lửa đều không làm hại mình được (bài 3). Tôi ngờ rằng Trang tử ở đây đã chịu ảnh hưởng của Liệt tử.

Bốn điều kiện kể trên là ý chính trong chương này. Ngoài ra còn vài ý phụ nữa như là "vô tài thì toàn mệnh được, như cây xu (bài 5), "tiểu trí không hiểu được đại trí, như con ve sầu, con chim cưu, con cút cười con chim bằng (bài 1)", "khéo dùng vật thì không vật nào là vô dụng (bài 4, 5); mà chỉ hạng đại trí mới biết dùng những vật tầm thường vào những việc lớn (bài 4).

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG II
MỌI VẬT NGANG NHAU
(Tề vật luận)

1

Nam Quách Tử Kỉ[105] ngồi tựa cái bàn con, ngước mắt lên trời, thở dài, như người mất hồn.

Nhan Thành Tử Du[106] đứng hầu một bên, hỏi:

- Sao thầy tới nỗi như vậy? Hình hài như một cây khô mà tinh thần thì như tro tàn? Người tựa vào bàn lúc này với người tựa vào bàn lúc nãy, không phải là cùng một người sao?

Tử Kì đáp:

- Anh Yển, anh hỏi như vậy là phải? Thầy đã tự quên thầy, anh biết không? Anh đã được nghe tiếng sáo của người mà chưa được nghe tiếng sáo của đất; hoặc đã được nghe tiếng sáo của đất mà chưa được nghe tiếng sáo của trời (thiên lại).
- Xin thầy giảng cho con thế nào là nghĩa làm sao?
- Đất thở thì thành gió. Gió không thổi thì thôi, đã thổi thì cả vạn hang lỗ đều gào thét lên. Anh có nghe gió hú bao giờ chưa? Trên rừng núi cao ghê gớm có những cây lớn chu vi được cả trăm gang tay[107], thân cây có hang có lỗ, như lỗ mũi, lỗ tai hoặc miệng người; lại có những lỗ (vuông) như lỗ đục trong các đà ngang, hoặc lỗ mắt cáo; có lỗ như miệng cối, như ao sâu, như vũng cạn. Gió thổi thì những lỗ ấy phát ra những tiếng khác nhau, có khi như tiếng nước chảy ào ào, có khi như tiếng tên bay vút vút; có khi như tiếng thú gầm, như tiếng thở nhẹ; có khi như tiếng người mắng mỏ, khóc lóc, than thở; có khi như tiếng chim ríu rít, như tiếng người đi trước hô, người đi sau đáp. Gió hiu hiu thổi thì nghe du dương; gió lớn nổi lên thì nghe ào ào. Gió lớn ngừng rồi, các hang lỗ lại im lặng, mà anh có thấy cành lá lúc đó chỉ hơi lay động không?[108]

Tử Du thưa:

- Vậy tiếng sáo của đất (tức âm nhạc của đất) là do các hang lỗ cả, cũng như tiếng sáo của người là do các ống trúc. Thế còn tiếng sáo của trời, xin thầy giảng cho con.

Tử Kỳ đáp:

- Tiếng sáo của trời gồm những thanh âm biến hóa cả vạn cách mà mỗi thanh âm chỉ tự nó phát ra mà thôi. Nhưng ai khiến cho các thanh âm đó tự nhiên phát ra như vậy?[109]

https://thuviensach.vn

2

Đại trí thì bao quát, tiểu trí thì phân biệt những cái nhỏ nhặt; lời nói sâu sắc thì sáng rõ, lời nói thô thiển thì rườm, tế toái.

Khi ngủ thì tinh thần hôn mê, khi tỉnh dậy thì thân thể cử động.

Tiếp xúc với người khác thì tự nhiên dụng tâm mưu mô. Do đó mà sinh ra do dự, giả dối, ẩn ý.

Hơi lo sợ thì sinh ra xao xuyến, ưu tư; quá lo sợ thì sinh ra trì độn, mất hồn.

Khi ta hành động thì nhắm người khác như bắn con mồi, rồi thì bất động để nhận định thắng lợi của mình. Do đó khí lực mỗi ngày suy đi như sinh vật vào mùa thu, mùa đông; chìm đắm trong thói xấu, ngột ngạt, càng già càng tệ; hậu quả là tinh thần như chết lần, không sao lấy lại được sinh khí nữa.

Mừng giận, vui buồn, lo lắng, ân hận, phản phúc, sợ sệt, phóng túng, biếng nhác, khinh cuồng, ngạo mạn, tất cả những cái đó tự chúng phát sinh ra như âm nhạc phát từ một ống rỗng (ống sáo) hoặc như nấm từ hơi đất (ẩm ướt) mà ra. Ngày, đêm nối tiếp nhau, ai biết được từ đâu mà có? Hỡi ơi, hỡi ơi; bao giờ chúng ta mới hiểu được lẽ sinh hoá trong vũ trụ?

Không có cái không phải là ta thì không có ta. Nhưng không có ta thì không thể hiện được sự biến hoá của tự nhiên. Như vậy ta với tự nhiên thật mật thiết với nhau. Nhưng không ai biết được chủ thể của vũ trụ là gì.[110]

Ví thử có một chủ tể thực đi thì chúng ta cũng không thấy có dấu hiệu, vết tích gì của nó. Thấy tác động mà không thấy hình thể của nó. Chẳng hạn thân thể con người gồm một trăm cái xương, chín cái lỗ[111] và sáu bộ phận ở trong (lục tạng[112]). Chúng ta quí cái nào? Hay quí hết? Hay quí vài cái? Chúng đều phục dịch ta? Chúng đều bị động hết? Cái gì làm chủ tể chi phối chúng? Chúng chi phối và phục vụ lẫn nhau? Nếu có một cái thực là chủ tể chúng thì dù ta hiểu biết hay không hiểu biết nó, cũng không làm tăng hay giảm cái chân thực của nó.

Khi ta đã nhận được cái hình hài của ta rồi thì ta giữ nó cho tới khi chết. Nó với những vật khác đâm nhau, mài cọ vào nhau, cùng bôn tẩu như những con ngựa, mà không có gì làm cho ngừng được. Buồn thay! Suốt đời khó nhọc mà không thành công gì cả; tân khổ, mệt mỏi mà không biết để đi tới đâu. Đáng thương thay! Như vậy mà bảo là sống, thử hỏi có ích gì không? Hình hài mà biến hoá thì tinh thần cũng biến hoá. Đó chẳng phải là điều rất thương tâm ư? Người đời mê muội như vậy ư? Chỉ riêng tôi mê muội, còn người khác không mê muội chăng?

Để cho thành kiến của mình làm thay mình, sai khiến mình, như vậy thì ai cũng có thầy hết, còn cần gì nhận người khác làm thầy nữa? Vì tinh thần của mình làm thầy mình, cho nên người ngu cũng có thầy rồi. Kẻ nào muốn vượt thành kiến của mình để phân biệt thị phi thì cũng không khác gì bảo rằng hôm nay đi qua nước Việt mà đã tới đó từ hôm qua rồi, nghĩa là coi cái không có là có. Về điểm đó, thần minh như ông Vũ[113] cũng không thể biết được. Tôi làm sao mà biết được?

https://thuviensach.vn

3

Nói không phải chỉ là phát hơi ra thành tiếng. Nó là để diễn một cái gì. Nhưng cái ý muốn diễn ấy không hoàn toàn do lời nói định được [nghĩa là lời không sao diễn hết được ý], vậy thì có lời nói không [nghĩa là lời nói có ý nghĩa không], hay không có lời nói [nghĩa là lời nói vô nghĩa, chỉ như hơi phát từ miệng ra thôi]. Lời nói khác với tiếng chim con chíp chíp, nhưng vì lời nói không hẳn diễn được ý nghĩa, như vậy thì rốt cuộc có phân biệt được hai cái đó không?

Đạo bị cái gì che lấp tới nỗi phải phân biệt chân với nguỵ? Lời nói bị cái gì che lấp tới nỗi phải phân biệt phải với trái? Khi nào thì đạo không còn, khi nào thì lời không chấp nhận được? Đạo bị thành kiến nhỏ nhen che lấp; lời nói bị sự hoa mĩ phù phiếm che lấp. Do đó mà phái Nho, phái Mặc tranh luận với nhau. Cái gì phái này cho là phải thì phái kia cho là trái; cái gì phái này cho là trái thì phái kia cho là phải. Muốn thấy điểm phải trong chỗ họ cho là trái, thấy điểm trái trong chỗ họ cho là phải, [nghĩa là muốn thấy phái nào cũng có lí một phần, mà không phái nào hoàn toàn có lí], thì không gì bằng dùng trực giác [đừng lí luận, tranh biện].[114]

Vật nào cũng là vật khác mà cũng là chính nó. Phân biệt vật và mình thì không thấy được lẽ đó, hoà đồng với vật thì thấy được. Cho nên mới bảo cái kia là tự cái này mà ra, mà cái này cũng tự cái kia mà có. Chẳng hạn người ta phân biệt sống và chết, sự thực sống cũng là chết, chết cũng là sống. Cái có thể được cũng là không thể được, cái không thể được cũng là cái có thể được. Xác nhận cũng là phủ nhận, phủ nhận cũng là xác nhận. Thánh nhân không chấp nhất nên mới rực rỡ ở trên trời.

Mình là người khác, người khác cũng là mình. Người kia có quan niệm của họ về thị, phi. Mình cũng có quan niệm của mình về thị, phi. Có sự khu biệt thực nào giữa mình và người kia không? Mình và người đừng chống đối nhau nữa, cái chốt [tức cái cốt yếu] của Đạo ở đó. Cái chốt đó ở trung tâm cho nên ứng với các biến hoá vô cùng. Cái "thị" (phải) biến hoá vô cùng, mà cái "phỉ" (không phải) cũng biến hoá vô cùng. Cho nên mới bảo: Không gì bằng dùng trực giác.

Muốn dùng cái ý niệm độc lập, tuyệt đối để chứng rằng những biểu hiện của ý đó trong sự vật không phải là ý niệm độc lập, tuyệt đối, thì sao bằng dùng cái phi ý niệm[115] để chứng rằng những ý niệm biểu hiện trong sự vật không phải là ý độc lập, tuyệt đối. Muốn chứng rằng con ngựa trắng không phải con ngựa thì sao bằng dùng ý niệm "phi mã" (không phải con ngựa) để chứng rằng ngựa trắng không phải là ngựa[116]. Sự thực vũ trụ chỉ là một ý niệm, mà mọi vật chỉ là một con ngựa[117].

https://thuviensach.vn

4

Có đi rồi mới thành đường; có đặt tên rồi mới phân biệt vật này vật khác. Làm sao bảo một vật là nó như vậy? Vì nó như vậy nên bảo nó như vậy. Làm sao bảo một vật không phải như vậy[118]? Vì nó không như vậy nên bảo nó không như vậy. Làm sao bảo một vật là "có thể". Bảo một vật là có thể vì nó có thể. Làm sao bảo một vật là không có thể. Bảo một vật là không có thể là vì nó không có thể. Vật nào cũng có cái "như vậy" của nó, vật nào cũng có cái "có thể" của nó[119].

Cho nên một cọng cỏ nhỏ với một cây cột lớn, một người đàn bà xấu với nàng Tây Thi, với tất cả các cái bậy bạ, dối trá, quái dị đều hợp nhất ở trong Đạo hết. Cái nhất đó phân chia ra thành vạn vật, phân chia ra rồi thì không còn cái trước nữa mà cái này sẽ mất đi. [nghĩa là có sinh thì có diệt, có diệt thì có sinh]. Nhưng không vật nào có sinh thành, có huỷ diệt vì rốt cuộc lại hợp nhất ở trong Đạo.

Chỉ có hạng đạt Đạo mới hiểu được sự hợp nhất đó mà bỏ thành kiến đi để theo lẽ trung dung (bình thường). Trung dung thì thực hành được, thực hành được thì thông [có kết quả, không tắt nghẽn], thông thì "được việc"[120] [thành công]. Được việc là gần tới Đạo [vì phải hiểu Đạo rồi mới được việc]. Phải xác nhận sự kiện. Thực hiện mà không hiểu tại sao, đó là Đạo[121].

https://thuviensach.vn

5

Cứ cố chấp tin vào một điều thôi mà không biết rằng điều ấy cũng y hệt các điều khác, như vậy là có tinh thần "sáng ba". Câu chuyện "sáng ba" như vầy:

Xưa có một ông già nuôi khỉ, bảo chúng: "Tao cho chúng bây sáng ba [trái lật[122]], chiều bốn [trái]. Chúng bây chịu không?". Chúng đều bất bình. Ông già bèn bảo: "Thế thì sáng bốn [trái], chiều ba. Chịu không?". Chúng đều mừng.

Sự thực có gì thay đổi đâu mà lần trước chúng nổi giận, lần sau mừng. Ông già đó đã khéo thuận theo bản tính của loài khỉ.

Cho nên thánh nhân dung hoà, coi thị phi là một, mà theo luật quân bình tự nhiên. Như vậy gọi là "lưỡng hành"[123].

https://thuviensach.vn

6

Cổ nhân có người tri thức đạt được tới cực điểm. Cực điểm đó ở đâu? Ở chỗ cho rằng thời sơ khởi vũ trụ chưa có vật: đó là điểm cực xa, cực cao mà tri thức đạt được, không thể thêm gì được nữa. Hạng người thấp hơn cho rằng thời sơ khởi đã có cái gì đó, nhưng cái đó không nhất định[124]. Hạng thấp hơn cho rằng cái đó đã nhất định nhưng bảo không có thị phi (phải trái, xấu tốt).

Từ khi có quan niệm thị phi, ý niệm về Đạo mới suy. Ý niệm về Đạo suy rồi mới có lòng tự ái (lòng yêu ích kỉ). Thật ra có gì là thành và bại không? Hay là không có? Như trường hợp Chiêu Văn[125] chơi đàn cầm, chứng là có thành và bại; Chiêu Văn không chơi đàn cầm thì không chứng được là có thành có bại. Chiêu Văn chơi đàn cầm, Sư Khoáng[126] gõ nhịp; Huệ tử dựa một cây ngô đồng [mà biện thuyết]; ba bậc đó tài trí cực cao, giữ được danh tiếng cho hết đời. Sở thích của họ khác với của mọi người. Họ đều muốn cho người khác hiểu cái mà người ta không hiểu nổi, nên Huệ Thi mới làm hỏng đời ông bằng thuyết "kiên bạch" (cứng và trắng)[127], mà con Chiêu Văn muốn nối nghiệp cha đến nỗi suốt đời không thành công.

Nếu như vậy [tức xét riêng từng người một] mà gọi là thành công thì bất tài như tôi cũng thành công. Nếu như vậy không gọi là thành công được [tức xét chung cả mọi người, mà không phải ai cũng giỏi, thành công như ba nhà đó được], thì tôi và người khác, chẳng ai thành công cả[128]. Thánh nhân chê cái thói làm cho người đời mê loạn, nghi ngờ, nên bỏ hết thành kiến, theo lẽ trung dung tầm thường thôi, như vậy là dùng đến trực giác[129].

https://thuviensach.vn

Nay có người đưa ra một phán đoán. Không biết nó có giống với những phán đoán của người khác hay không. Giống hay không thì chúng cũng là một loại với nhau cả, vậy có khác gì nhau đâu[130].

Tôi xin đưa ra một thí dụ. Một người bảo rằng vũ trụ có khởi thuỷ; một người khác bảo không có khởi thuỷ, một người nữa bác thuyết người thứ nhì dùng để bảo vũ trụ không có khởi thuỷ. Nói cách khác: một người bảo mới đầu vũ trụ có cái gì đó (hữu)[131], một người khác bảo mới đầu vũ trụ không có cái gì đó (vô); một người nữa bác cái thuyết mới đầu vũ trụ không có cái gì đó; lại một người thứ tư khác nữa bác cái thuyết người thứ ba dùng để bác cái thuyết mới đầu vũ trụ không có gì cả. Khi thì có (hữu), khi thì không (vô). Mà không biết cái "có", cái "không" đó có thực là "có", có thực là "không" không. Tôi mới đưa ra một ý kiến, nhưng nó có thực là ý kiến hay là không có ý kiến gì cả.

Trên đời không có gì lớn bằng đầu chiếc lông mùa thu[132], mà núi Thái Sơn[133] thì nhỏ. Không ai thọ bằng đứa trẻ chết yểu, mà không ai yểu bằng ông Bành Tổ. Trời đất cùng sinh ra với tôi; vạn vật và tôi hợp nhất, chỉ là một. Vũ trụ đã hợp nhất thì làm sao còn nói về nó được nữa[134]. Vũ trụ đã hợp nhất thì làm sao lại không nói về nó được[135]. Cái "nhất" đó thêm cái ta nói về nó, thế là hai cái rồi; hai cái đó với cái "nhất" (nguyên thuỷ) thành ra ba. Cứ như vậy mà tính tiếp thì người giỏi tính cũng đành chịu[136]; huống hồ là người thường. Như vậy là từ "không" (vô) tới "có" (hữu) đã có ba ý khác nhau rồi; huống hồ từ "có" tới "có", sẽ có cơ man nào là ý. Đừng suy luận gì hết [nghĩa là quên ngôn ngữ, ý tưởng đi] thì thấy được đạo.

https://thuviensach.vn

8

Đạo không có giới hạn, mà ngôn ngữ thì không chắc chắn[137]. Do ngôn ngữ mới có những sự phân biệt này nọ. Chẳng hạn chúng ta phân biệt bên phải bên trái, thứ tự và sai đẳng[138], phân và biện[139], cạnh và tranh[140]: đó là tám loại biểu hiện. Mà cái gì ở ngoài vũ trụ thì thánh nhân không cho là có, không nói tới; cái gì ở trong vũ trụ thì thánh nhân nói tới mà không phê bình. Bộ sử Xuân Thu và chuyện chép về các tiên vương, thánh nhân đem ra bàn mà không tranh biện. Sau mỗi cái phân biệt có một cái gì không phân biệt được; sau mỗi cái biện luận có một cái gì không biện luận được. Tại sao vậy? Vì thánh nhân thấu triệt được toàn diện, còn người thường chấp nhất cãi nhau để thắng người khác. Cho nên bảo: "Hễ biện luận là chỉ thấy được phiến diện".

Đại Đạo không có tên, đại biện luận thì không nói; đại nhân (nhân từ) thì không yêu riêng ai; đại liêm khiết thì không có hình tích; đại dũng thì không hung hăng.

Cái Đạo mà minh thị ra rồi thì không phải là Đạo; biện mà phải dùng lời nói thì không đạt được chân lí; nhân (từ) mà cố định[141] thì không hoàn toàn là nhân; liêm khiết mà phô trương thì không được người ta tin; dũng mà tranh đấu (hoặc tới tàn bạo) thì không thành công.

Như vậy là năm cái đó vốn hồn nhiên, viên thông mà hoá ra có cạnh góc.

Biết rằng có những điều mình không thể biết được, đó là đạt được cực điểm của "trí". Người nào biết biện luận mà không dùng lời, biết rằng Đạo thì không có tên, là có được cái kho của trời (thiên phủ), đổ vô mà không bao giờ đầy, múc ra mà không bao giờ cạn, mà không biết tại sao. Như vậy gọi là "che ánh sáng đi" [đừng cho nó chiếu ra ngoài, mà ở trong sẽ sáng hơn].

https://thuviensach.vn

9

Xưa vua Nghiêu hỏi ông Thuấn:

- Tôi muốn đánh các nước Tông, Khoái và Tư Ngao[142], nhưng mỗi khi lâm triều, tôi thấy lòng không yên. Tại sao vậy?
- Vua ba nước đó ở chỗ hoang vu đầy lau sậy. Lòng nhà vua không yên là vì đâu ư? Xưa mười mặt trời cùng xuất hiện, chiếu sáng vạn vật. Đạo đức há chẳng chiếu sáng hơn mặt trời ư[143]?

https://thuviensach.vn

Niết Khuyết hỏi (môn đệ là) Vương Nghê[144]:

- Anh có biết một chân lí tuyệt đối không? [nghĩa là được mọi vật chấp nhận].

Vương Nghê đáp:

- Làm sao con biết được?

- Anh có biết rằng anh không biết chân lí đó không?[145]

- Làm sao con biết được?

- Vậy ra vạn vật không biết gì cả sao?

Vương Nghê đáp:

- Làm sao con biết được? Nhưng con thử rán đưa ra ý kiến của con. Làm sao người ta có thể biết được cái mà con bảo là "biết" lại không phải là "không biết"; mà cái con bảo là "không biết" lại không phải là "biết"?

Chẳng hạn một người nằm chỗ ẩm thấp (trong bùn) mà đau lưng tê liệt nửa người, nhưng một con lươn thì có sao không? Một người ngồi trên ngọn cây thì run rẩy sợ sệt, nhưng con khỉ có vậy không? Chỗ ở của người và hai con vật ấy, chỗ nào là lí tưởng (chính xứ)? Người ta ăn thịt dê, bò, chó, lợn; hươu nai ăn cỏ; rết thích ăn rắn con; cú mèo và quạ thích ăn chuột. Khẩu vị của bốn loài đó, khẩu vị nào là lí tưởng (chính vị)? Khỉ đực sống với vượn cái; nai đực sống với hươu cái; lươn sống chung với cá; nàng Mao Tường và nàng Lệ Cơ[146] được mọi người khen là đẹp, vậy mà thấy họ tới thì cá lặn sâu, chim bay cao, hươu nai chạy dài. Cái đẹp theo bốn loài đó, cái đẹp nào là lí tưởng (chính sắc)? Theo con thì phân biệt nhân, nghĩa, thiện, ác chỉ là rối mù thôi. Làm sao mà phân biệt được?

Niết Khuyết lại hỏi:

- Anh không biết được lợi hại, nhưng bậc "chí nhân" [đức tuyệt cao] có biết lợi hại không?

- Thưa, bậc chí nhân là thần rồi. Đồng cỏ có cháy cũng không làm cho họ thấy nóng, sông rạch đóng băng cũng không làm cho họ thấy lạnh, sét đánh đổ núi, gió làm dậy sóng cũng không khiến cho họ sợ. Họ chế ngự gió mây, cưỡi mặt trời mặt trăng mà đi chơi ngoài bốn bể, không quan tâm tới sống, chết, huống hồ là tới lợi hại?

https://thuviensach.vn

11

Cồ Thước tử hỏi Trường Ngô tử[147]:

- Tôi nghe Khổng tử[148] bảo: Thánh nhân không dự vào việc đời, không mưu đồ cái lợi, tránh né cái hại, được người ta vời cũng không mừng, không theo thói đời[149]. Thánh nhân không nói tức là nói đấy, mà nói tức là không nói đấy. Nhờ vậy mà siêu thoát ra ngoài cõi trần tục. Thầy chúng ta cho đó là những lời vu khoát mơ hồ. Nhưng tôi cho là những lời phát hiện được cái đạo kì diệu. Còn anh, anh nghĩ sao?

Trường Ngô tử đáp:

- Ngay Hoàng Đế[150] cũng hoang mang về điều đó, thì làm sao mà [Khổng] Khâu biết được? Tính anh vội vàng quá. Mới thấy cái trứng anh đã muốn nghe gà gáy sáng rồi, mới thấy viên đạn đã muốn có thịt chim "hào"[151] quay rồi. Để tôi giảng bậy chơi, mà anh cũng nghe bậy chơi nhé. Có phải là thánh nhân theo mặt trời mặt trăng, ôm vũ trụ, hợp nhất với vạn vật, bỏ hết cả mọi sự hỗn độn, u ám, coi các sự tôn ti, quí tiện là một không? Người phàm lao khổ vì sự thị phi, tranh luận, thì thánh nhân thì có vẻ như ngu muội vô tri, đạt được cái thuần khiết của cái "nhất"[152] nó bao quát mọi biến hoá của mọi thời và mọi vật.

Làm sao tôi biết được ham sống không phải là một thái độ lầm lẫn? Làm sao tôi biết được kẻ sợ chết không giống như một em nhỏ lạc lối, quên mất đường về nhà?

Nàng Lệ Cơ là con gái viên quan giữ biên giới ở đất Ngải. Khi vua Hiến Tông nước Tấn đón nàng về cung, nàng khóc tới ướt đẫm vạt áo, nhưng về tới hoàng cung, cùng vua đồng sàng, nếm cao lương mĩ vị, nàng hối hận giọt lệ ngày xưa. Vậy làm sao tôi biết được khi chết rồi, người ta lại không ân hận rằng trước kia ham sống?

Có người nằm mộng thấy được uống rượu ăn tiệc, tỉnh dậy tiếc mà khóc; lại có người nằm mộng thấy mình khóc rồi thức vậy vui như đi săn. Mà hai hạng người đó trong khi nằm mộng không biết rằng mình nằm mộng, đôi khi nằm mộng thấy rằng mình nằm mộng, tới khi tỉnh mới biết rằng mình nằm mộng. Và chỉ khi nào đại giác (tỉnh lớn) mới biết rằng đã qua một "đại mộng" (giấc mộng lớn). Bọn ngu tự cho mình là tỉnh khi coi vua là quí, còn kẻ chăn trâu là hèn. Thật là cố chấp!

Khổng Khâu với anh đều là nằm mộng hết. Mà tôi bảo anh là nằm mộng, thì chính tôi cũng nằm mộng nữa. Những lời đó người thường cho là quái dị, nhưng một vạn năm về sau sẽ có một đại thánh nhân hiểu được. Thời gian đó không dài gì chỉ như từ sáng tới chiều thôi.

https://thuviensach.vn

12

Giả sử tôi tranh biện với anh mà anh thắng tôi thì có nhất định là anh phải, tôi trái không? Nếu tôi thắng anh thì có nhất định là tôi phải, anh trái không? Trong chúng ta có một người phải, một người trái?[153] Hay cả hai chúng ta đều phải cả hoặc đều trái cả? Anh và tôi làm sao biết được điều đó? Mà một người thứ ba nào khác thì cũng hồ đồ không biết được, lựa ai sáng suốt làm trọng tài đây? Hỏi một người cùng một ý kiến với anh, thì người đó do lẽ cùng ý kiến với anh, làm sao có thể phê phán được? Nếu là một người cùng ý kiến với tôi thì người này do lẽ cùng ý kiến với tôi, làm sao có thể phê phán được? Nếu là một người ý kiến khác cả tôi lẫn anh, hoặc giống cả tôi lẫn anh thì cũng làm sao phán đoán được? Vậy anh, tôi và người thứ ba đó đều không quyết được ai phải, ai trái. Có nên đợi một người thứ tư nữa không?

https://thuviensach.vn

13

Thế nào là hoà hợp với "thiên nghê"[154] (phán đoán hợp với lí tự nhiên, chứ không phải theo tiêu chuẩn vốn dĩ thiên lệch của loài người). Hoà hợp với thiên nghê là [chấp nhận ý kiến của người, và] bảo không phải cũng là phải[155]. Nếu cái gì phải mà quả thực là phải thì nó khác hẳn với cái gì không phải rồi, như vậy không còn phải tranh biện nữa. Nếu cái gì như vậy quả thực là như vậy thì nó khác hẳn cái gì không như vậy rồi, trong trường hợp đó, cũng không còn phải tranh biện nữa. Một chuyển động và một thanh âm tuỳ thuộc nhau mà cơ hồ như không tuỳ thuộc nhau[156].

Phán đoán mà hoà hợp với "thiên nghê" là biết tuỳ theo hoàn cảnh thay đổi, như vậy thì đạt được tới vô cực, sống được trọn đời. Quên tuổi mình, quên thị phi đi, ngao du ở chỗ vô cảnh giới (hư vô) và gởi mình trong cõi đó.

https://thuviensach.vn

Cái bóng của cái bóng[157] hỏi cái bóng:

- Lúc nãy anh đi, bây giờ anh ngừng. Lúc nãy anh ngồi, bây giờ anh đứng. Tại sao anh không có thái độ độc lập vậy?

Cái bóng đáp:

- Tôi sở dĩ như vậy là vì tuỳ thuộc một cái gì. Cái gì đó lại tuỳ thuộc một cái gì khác. Tôi tuỳ thuộc một cái gì thì cũng như con rắn tuỳ thuộc vẩy[158] của nó, con ve tuỳ thuộc cánh của nó. Làm sao tôi hiểu được cái gì làm cho tôi lúc thì thế này, lúc thì thế khác?

https://thuviensach.vn

15

Có lần Trang Chu nằm mộng thấy mình hoá bướm vui vẻ bay lượn, mà không biết mình là Chu. Rồi bỗng tỉnh dậy, ngạc nhiên thấy mình là Chu. Không biết phải mình là Chu nằm mộng thấy hoá bướm hay là bướm mộng thấy hoá Chu. Trang Chu với bướm tất có chỗ khác nhau. Cái đó là gọi là "vật hoá"[159].

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Chương này là chương quan trọng nhất, chứa nhiều tư tưởng độc đáo nhất trong bộ sách. Trang tử trình bày vũ trụ quan của ông để rút ra một luật thiên nhiên: luật vạn vật tuyệt đối bình đẳng, không có quí tiện, không có thị phi, và một phép xử thế: không tranh luận, để cứu một cái tệ đương thời, là triết gia nào cũng đả đảo các triết gia khác, tự cho mình mới thực nắm được chân lí.

Trong bài 6, Trang tử bảo: "Cổ nhân, người nào trí tuệ đạt tới tuyệt đỉnh, cho rằng vũ trụ mới đầu không có gì cả". Bài 2, ông lại bảo: "Không ai biết chủ tể của vũ trụ là gì. Ví thử có một chủ thể đi thì chúng ta cũng không thấy cái dấu hiệu, vết tích gì của nó. Thấy tác dụng mà không thấy hình thể của nó".

Chủ trương đó thật rõ ràng: ông không chấp nhận có một vật hữu hình sinh ra vạn vật. Không có một Thượng đế như Nho gia và Mặc gia quan niệm.

Mới đầu chỉ có một cái gì đó, có lẽ là luật thiên nhiên, mà ông gọi là Đạo. Đạo siêu thời gian, vô hình sắc, mà biến hoá vô cùng (bài 3). Như khi gió thổi, cả vạn hang, lỗ đều vang động lên, phát ra những tiếng khác nhau, "có khi như tiếng nước chảy ào ào, có khi như tiếng tên bay vút vút; có khi như tiếng thú gầm, như tiếng thở nhẹ; có khi như tiếng người mắng mỏ, khóc lóc, than thở; có khi như tiếng chim ríu rít..." (bài 1), nhưng hết thảy những tiếng đó đều do "đất thở" (tức gió) mà phát ra cả.

Đạo đó không có tên gọi (ý này cũng chính là ý của Lão tử trong Đạo Đức kinh: Đạo khả đạo phi thường đạo); khi Đạo mà đã minh thị ra rồi thì không phải là Đạo (bài 8). Vì Đạo gồm vạn vật, vạn vật hợp nhất vào Đạo (bài 4), chúng ta chỉ là một phần tử của Đạo, không thể biết được Đạo (một phần tử làm sao biết được toàn thể), không thể chỉ rõ, giảng nó là cái gì. Cho rằng mình biết được Đạo, là nói bậy, nhận rằng mình không biết được nó, mới là sáng suốt. (Biết rằng có những điều mình không thể biết được, đó là đạt được cực điểm của "trí" – bài 8).

Vậy Trang cơ hồ chủ trương thuyết "bất khả tri".

Tuy không hiểu được Đạo, nhưng hạng đại trí, đạt Đạo, biết rằng vạn vật hợp nhất ở trong Đạo, nên không phân biệt vật này, vật khác, mình với vật: "Vật nào cũng là vật khác mà cũng là chính nó. Phân biệt vật và mình thì không thấy được lẽ đó, hoà đồng với vật thì thấy được. Cho nên mới bảo cái kia là tự cái này mà ra, mà cái này cũng tự cái kia mà có (...) Mình là người khác, người khác cũng là mình" (bài 3).

Ở đây ta thấy Trang tử vượt Mặc tử. Mặc tử bảo phải yêu mọi người như mình, nghĩa là còn phân biệt người và mình. Trang thì không: người là mình, mình là người. Yêu hay ghét không thành vấn đề nữa: cứ theo tự nhiên, thì cũng như yêu mọi người, mọi vật rồi. Tôi không muốn gọi thuyết của ông là "siêu ái" để so sánh với thuyết "kiêm ái" của Mặc, vì ông không chủ trương "ái", nhưng tư tưởng của ông quả là cao hơn Mặc nữa. Mà cao hơn tức là khó thực hiện hơn.

Đã cùng là những phần tử của Đạo cả, nên vạn vật ngang nhau. Thân thể con người gồm một trăm cái xương, chín cái lỗ và sáu "tạng", có cái nào đáng quí hơn cái nào đâu? Chúng đều là bộ phận của thân thể, đều phục dịch cho ta. Một cái bị bệnh thì những cái khác cũng bị ảnh hưởng lây, mà thân thể của ta mất sự quân bình[160].

"Cho nên một cọng cỏ nhỏ với một cây cột lớn, một người đàn bà xấu với nàng Tây Thi, với tất cả các cái bậy bạ, dối trá, quái dị đều hợp nhất ở trong Đạo. Cái nhất đó phân chia ra thành vạn vật" (bài 4).

Vả lại cái gì cũng ở trong Đạo hết. So với một cái cực nhỏ thì đầu chiếc lông mùa thu là cực lớn; so với cái cực lớn thì núi Thái Sơn vẫn là nhỏ. Loài người ăn thịt dê thịt bò cho là ngon, mà loài dê loài bò lại cho lá cây, cỏ mới ngon; loài người cho Mao Tường, Lệ Cơ là đẹp, nhưng loài chim loài cá thấy hai nàng đó thì hoảng sợ mà trốn; vậy là không có "chính vị", "chính sắc", nghĩa là không có gì làm tiêu chuẩn bất di bất dịch cho khẩu vị, sắc đẹp cả, không có gì tuyệt đối cả.

Hơn nữa, mọi vật đều biến thiên, một việc lúc này cho là khổ, lúc khác lại cho là vui, lúc này cho là phải, lúc khác cho là trái. Nàng Lệ Cơ khi phải xa cha mẹ thì khóc mướt, nhưng về nhà chồng rồi, lại thấy sung sướng mà ân hận rằng trước kia đã khóc. Cho nên chỉ người phàm mới lao khổ vì thị phi, còn thánh nhân thì đạt được cái tinh khiết của cái "nhất" nó bao quát được mọi biến hoá của mọi thời và mọi vật. Cái "nhất" đó là Đạo (bài 11).

Vì luật biến hoá đó mà sống cũng là chết, chết cũng là sống (bài 3), mộng cũng có thể là thực mà thực

https://thuviensach.vn

cũng có thể là mộng. Ai mà biết được Trang Chu mộng thấy mình hoá bướm hay bướm mộng thấy nó hoá Trang Chu (bài 15). Trong bài 11, Trường Ngô tử bảo bạn là Cồ Thước tử: đời chỉ là giấc mộng lớn; Khổng tử khi giảng đạo lí, là nằm mộng, Cồ Thước tử nhắc lại lời của Khổng tử cũng là nằm mộng, mà Trường Ngô tử khi bảo hai người trên là nằm mộng thì chính mình cũng là nằm mộng nốt nữa.

Vậy là cơ hồ như Trang tử chủ trương tuyệt đối hoài nghi, tuyệt đối vô vi: đã không có gì là phải, là trái thì cũng chẳng cần phải làm gì cả?

Đọc lại câu cuối bài 5, chúng ta thấy không hoàn toàn như vậy:

"*Cho nên thánh nhân dung hoà, coi thị phi là một, mà theo luật tự nhiên. Như vậy gọi là 'lưỡng hành'". Nghĩa là phải hay trái, tuỳ theo hoàn cảnh, mà mình phải thích nghi với hoàn cảnh.*

Bài 4 ông còn nói rõ hơn:

"*...Thánh nhân bỏ thành kiến đi để theo lẽ trung dung*".

Nhưng vậy là Trang cũng nhận có một thái độ "phải", thái độ đó là vượt lên trên quan niệm "thị phi" của người đời, tuỳ hoàn cảnh mà tìm cái "thị" trong cái "phi", cái "phi" trong cái "thị". Có thể gọi thái độ đó là "siêu thị phi", là dung hoà, gần gần như thuyết "trung dung" của Khổng tử. Đó là một điểm đặc biệt trong triết lí Trung Hoa: hai triết hệ lớn của họ, Khổng và Lão đều có tinh thần dung hoà; nhận rằng mọi thuyết, mọi vật có thể cùng hoạt động (tịnh hành) mà không trở ngại nhau:

"*Xưa mười mặt trời cùng xuất hiện, chiếu sáng vạn vật. Sự chiếu sáng của đạo đức không hơn sự chiếu sáng của mặt trời ư? (bài 9).*

"*Đồng qui nhi thù đồ*" *là vậy. Khổng có thể dung hoà với Lão, mà Phật sau này có thể dung hoà cả với Khổng và Lão. Tuỳ hoàn cảnh, có thể "xuất" như Khổng hay "xử" như Lão, đó là thái độ của tất cả các nhà Nho như Đào Tiềm, Tô Đông Pha tới Chu Văn An, Nguyễn Khuyến... Mà thái độ của dân chúng Trung Hoa cũng như Việt Nam là chấp nhận cả tam giáo: Khổng, Lão, Phật; tâm hồn chúng ta không ai là thuần tuý Khổng hay Lão hay Phật, ai cũng chịu ảnh hưởng của ba tôn giáo đó, chỉ khác là do bản tính, người thiên về đạo này hơn đạo khác; nhưng cả những người thiên về một đạo nào đó – chẳng hạn Khổng giáo – thì một tuổi nào đó hoặc gặp một hoàn cảnh nào đó, có thể thiên về một đạo khác hơn – chẳng hạn Phật giáo.*

Từ vũ trụ quan kể trên, Trang tử rút ra cho chúng ta bài học này: đừng nên tranh biện.

Chúng ta nhớ Trang tử sống cùng một thời với Mạnh tử. Thời đó là thời Chiến quốc, thời đại loạn, nhưng cũng là thời tư tưởng Trung Quốc phát triển rất mạnh, thời "bách gia chư tử". Ngôn luận được hoàn toàn tự do, ai cũng muốn đưa ra một thuyết để cứu nguy cho thiên hạ, mà các vua chúa cũng muốn tìm hiểu tất cả các thuyết để xem có thể áp dụng được không, cho nên trọng đãi các triết gia, mời họ làm cố vấn, coi họ như thầy nữa, như Tề Tuyên vương, Lương Huệ vương, Đằng Văn công đối với Mạnh tử. (Chính Trang tử cũng được Sở Uy vương mời làm tướng quốc mà ông từ chối).

Trong số các triết gia đó, có độ mươi nhà rất nổi danh như Mạnh tử, Tuân tử, Huệ tử, Công Tôn Long, Trâu Diễn... (không kể Trang tử), nhưng ảnh hưởng lớn nhất, theo Mạnh tử, là học thuyết của Dương và Mặc: "Học thuyết của Dương Chu và Mặc Địch lan tràn thiên hạ khi bàn bạc, người nào không theo Dương thì theo Mặc".

Những học phái đó đả kích nhau, khuynh loát nhau, cho nên càng nhiều càng loạn, từ vua chúa tới dân chúng đều hoang mang, không biết theo ai. Mạnh tử hăng hái nhất, tự cho mình cái sứ mạng bảo tồn, phát huy đạo của Khổng tử, muốn đánh đổ các thuyết khác, đặc biệt là thuyết "vị ngã", "vô quân" của Dương Chu[161] *và thuyết "kiêm ái", "vô phụ" của Mặc Địch*[162].

Trang tử cho rằng họ lầm lẫn hết, nên ông không đả riêng một nhà nào (có lẽ một phần vì vậy mà Mạnh tử không nhắc gì tới ông cả), chỉ cảnh cáo họ rằng biện luận chẳng những vô ích mà còn có hại.

Vì biện luận chỉ thấy được một khía cạnh thôi, Đạo không có giới hạn mà ngôn ngữ thì không chắc chắn. Đạo thì không phân biệt cái này cái kia, do ngôn ngữ mới có sự phân biệt. Nhưng sau mỗi cái phân biệt, có một cái gì không phân biệt được, sau mỗi cái biện luận, có một cái gì không biện luận được (bài 8).

Người ta tranh biện chỉ mong thắng được người khác, nhưng không hiểu rằng không thể thắng ai bằng cách đó được. Hai bên đều đưa thiên kiến của mình ra mà không chịu nghe lí luận của người kia, y như một cuộc đàm thoại giữa kẻ điếc. Mà nếu một người nào làm cho người kia phải im tiếng thì cũng

https://thuviensach.vn

không nhất định là người đó phải, người kia trái; có phần chắc là người nào cũng có chỗ phải, chỗ trái.

Nhờ một người thứ ba làm trọng tài thì lại càng vô ích nữa. Nếu người đó cùng ý kiến với người thứ nhất thì làm sao phê phán được người thứ nhì; cùng ý kiến với người thứ nhì thì làm sao phê phán được người thứ nhất; nếu khác ý kiến với cả hai thì càng không thể phê phán được ai phải, ai trái; mà nếu cùng ý kiến với cả hai người thì làm sao còn gọi là trọng tài được nữa? (bài 12).

Hơn nữa, càng tranh biện, càng làm cho chân lí mờ tối đi, vì thành kiến của mỗi bên, "Đạo bị thành kiến nhỏ nhen che lấp, lời nói bị sự hoa mĩ, phù phiếm che lấp. Do đó mà phái Nho, phái Mặc tranh biện với nhau. Cái gì phái này cho là phải thì phái kia cho là trái; cái gì phái này cho là trái thì phái kia cho là phải. "Đừng chống đối nữa, đó là cái "chốt" của Đạo. Cái chốt đó ở trung tâm cho nên ứng với các biến hoá vô cùng" (bài 3). Có thái độ không chống đối nhau thì mới hiểu được những cái phải, cái trái ở bên ngoài, cũng như từ cái trái thơm (moyeu) của một bánh xe đạt được tới vành bánh xe bằng những chiếc tăm tủa ra khắp phía.

Và khi phán đoán phải biết tuỳ theo hoàn cảnh mà thay đổi, mới thấy được có điều xưa cho là phải, nay cho là trái, ở xứ này là phải, ở xứ khác là trái, trong cái phải có cái trái, trong cái trái có cái phải. Như vậy là hoà hợp với thiên nghê, cũng gọi là "thiên quân", tức với cái lí tự nhiên, sự biến hoá tự nhiên của vạn vật. Thái độ vượt lên trên thị phi, thích nghi với hai cái đó, Trang tử gọi là "lưỡng hành".

Tư tưởng bình đẳng tuyệt đối trong chương này của Trang tử trái ngược hẳn với tư tưởng của Mạnh tử mà cũng khác tư tưởng của Hứa Hành, một triết gia đương thời.

Mạnh tử bảo: "Bản chất của mọi vật là không đều nhau" (Phù vật chi bất tề, vật chi tình dã). Người thì có hạng "quân tử" – tức hạng có tài đức – lo việc trị dân, và hạng "tiểu nhân" – tức hạng bình dân – lo cấp dưỡng cho hạng trên. Vật thì có vật đáng giá gấp mười, gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn vật khác.

Hứa Hành cho rằng vua không quí gì hơn dân, cũng bình đẳng với dân, cũng phải cày cấy lấy mà ăn, tự dệt chiếu, tự bện dép lấy mà dùng.

Hai nhà đó đứng về phương diện xã hội, chính trị, còn Trang đứng về phương diện bản thể luận.

Mạnh tử đả đảo kịch liệt thuyết của Hứa Hành (coi chương Đằng Văn Công – thượng – trong Mạnh tử) mà tuyệt nhiên không nhắc gì tới thuyết (tề vật) của Trang tử, có phần quá khích hơn Hứa Hành nữa. Điều đó làm cho tôi hơi ngạc nhiên. Mạnh tử không biết thuyết của Trang tử chăng? Hay mà biết mà cho rằng nó vu khoát, không thuộc về chính trị luận mà thuộc về vũ trụ luận, chẳng làm hại ai, nên chẳng cần phải đả?

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG III
PHÉP DƯỠNG SINH
(Dưỡng sinh chủ)

1

Đời người thì có hạn mà tri thức thì vô cùng. Đem cái có hạn mà đuổi cái vô cùng thì tinh thần sẽ mệt mỏi; đã mệt mỏi mà không ngừng nữa thì sẽ chết mất. Làm điều thiện thì bị luỵ vì danh tiếng, làm điều ác thì chịu khổ vì hình phạt. Chỉ người nào giữ được đạo trung[163] là bảo toàn được thân, mệnh, mà phụng dưỡng được cha mẹ, sống được trọn tuổi trời.

https://thuviensach.vn

2

Một tên bếp[164] của vua Văn Huệ[165] mổ bò, hai tay hắn nắm con vật, đưa vai ra thúc nó, rồi hai chân bấm vào đất, hai đầu gối ghì chặt nó. Hắn đưa lưỡi dao cắt xoẹt xoẹt, phát những âm thanh có tiết tấu y như khúc "tang lâm" và bản nhạc "kinh thủ"[166].

Vua Văn Huệ khen:

- Giỏi! Nghệ thuật của nhà ngươi sao mà cao tới mức đó được?

Hắn đặt lưỡi dao xuống đáp:

- Thần nhờ thích cái Đạo, nên nghệ thuật mới tiến được. Hồi mới học nghề mổ bò, thần chỉ thấy con bò thôi. Ba năm sau, thần không thấy con bò nữa. Lúc này thần dùng tinh thần hơn là dùng mắt. Cảm quan ngưng lại, chỉ còn tâm thần là hoạt động. Thần biết cơ cấu thiên nhiên của con bò, chỉ lách lưỡi dao vào những chỗ kẽ trong thân thể nó, không đụng tới kinh lạc, gân, bắp thịt[167] của nó, huống hồ là tới những xương lớn. Một người đồ tể giỏi một năm mới làm cùn một con dao, vì chỉ cắt thịt mà thôi. Một đồ tể tầm thường cứ mỗi tháng là cùn một con dao vì phải chặt vào xương. Con dao này đây, thần dùng đã mười chín năm rồi, đã mổ mấy nghìn con bò mà lưỡi còn bén như mới mài. Khớp xương nào cũng có kẽ, mà lưỡi dao thì mỏng. Biết đưa những lưỡi thật mỏng ấy vào những kẽ ấy thì thấy dễ dàng như đưa vào chỗ không. Vì vậy, dùng mười chín năm rồi mà lưỡi dao của thần vẫn bén như mới mài. Mỗi khi gặp một khớp xương, thần thấy khó khăn, thần nín thở[168], nhìn cho kĩ, chầm chậm đưa lưỡi dao thật nhẹ tay, khớp xương rời ra dễ dàng như bùn rơi xuống đất. Rồi thần cầm dao, ngửng lên, nhìn bốn bên, khoan khoái, chùi dao[169], đút nó vào vỏ.

Vua Văn Huệ bảo:

- Lời tên bếp đó thật hay, nghe rồi ta hiểu được phép dưỡng sinh.

https://thuviensach.vn

3

Công Văn Hiên thấy viên hữu sư[170], ngạc nhiên hỏi (kẻ tả hữu):

- Ai đó? Sao hắn chỉ có một chân? Do trời hay do người đấy?

- Do trời chứ không phải do người. Trời sinh ông ấy có một chân còn những người khác thì có hai chân. Vì vậy mà biết là do trời chứ không phải do người[171].

https://thuviensach.vn

4

Con trĩ trong chằm, cứ mười bước lại mổ [một thức ăn], trăm bước lại uống, không chịu bị nhốt để người ta nuôi, vì được nuôi, tuy không phải khó nhọc, nhưng không thích[172].

https://thuviensach.vn

5

Lão Đam chết, Tần Dật lại điếu khóc ba tiếng rồi ra. Một môn sinh của Lão Đam hỏi:

- Ông phải là bạn của thầy tôi không?

- Phải.

- Điếu như vậy coi được sao?

Tần Dật đáp:

- Được chứ. Mới đầu ta tưởng những người khóc toàn là người thân cả, bây giờ thấy là không phải[173]. Khi tôi vô điếu, thấy có những người già khóc ông như khóc con, có những người trẻ khóc ông như khóc cha[174]. Ông ấy cư xử với người khác, chắc không cầu họ khen mà họ vẫn khen, không cầu họ khóc mà họ vẫn khóc, như vậy là họ trốn đạo trời, trái chân tình, quên cái bản chân của ông ấy; cổ nhân bảo thế là bị hình phạt của trời. Thầy anh sinh ra là ứng với thời, rồi chết đi là thuận lẽ trời. Vui với thời, thuận đạo trời, thì không bị vui buồn làm dao động trong lòng. Người xưa bảo như vậy là được Trời giải phóng cho.

https://thuviensach.vn

6

Hết thanh củi này tới thanh củi khác, nhưng lửa vẫn lan tới vô cùng[175].

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Muốn được thảnh thơi (tiêu dao) sống trọn tuổi trời (chung kì thiên niên) thì phải biết phép dưỡng sinh, mà phép dưỡng sinh là thuận lẽ trời.

Việc đời vô cùng phức tạp, nhưng cứ theo tự nhiên mà thích ứng với nó, điều khiển nó thì không mệt sức, không thương tổn tinh thần (bài 2). Sống chết, tai nạn là lẽ tự nhiên, là mệnh trời, đừng buồn vì những cái đó (bài 5 và có lẽ cả bài 3). Đừng trọng vật chất mà trọng tinh thần, phải giữ tinh thần tự do, thư thái như con trĩ trong bài 4. Sau cùng phải giữ đạo trung, đừng làm quá sức mình.

Quả là một bài học khôn, chủ trương của Trang khác hẳn của Mạnh tử, nhất là của Mặc tử.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG IV
THẾ GIAN
(Nhân gian thế)

1

Trọng Ni [tức Khổng tử] hỏi Nhan Hồi:

- Anh tính đi đâu?

- Con đi qua nước Vệ.

- Để làm gì?

- Con nghe nói vua Vệ [Vệ Trang Công] đương tuổi tráng niên, hành vi độc đoán, coi thường việc nước, không thấy lỗi của mình, coi thường mạng dân, người chết đầy đất, nhiều như cỏ khô trong đồng cháy, dân không biết đi đâu. Con đã từng nghe thầy bảo: "Nước nào đã bình trị thì mình nên bỏ mà đi, nước nào loạn thì mình nên tìm tới". Như một thầy lang thấy bệnh nhân là trị[176]. Con theo lời dạy của thầy mà mong lại cứu nước Vệ được phần nào chăng?

Trọng Ni bảo:

- Lại đó để mà bị giết à? Đạo thì không nên tạp, tạp thì hoá phiền toái, phiền toái thì gây hỗn loạn, hỗn loạn thì gây lo lắng, mà không thể cứu được. Hạng "chí nhân"[177] thời xưa giữ vững đạo mình rồi sau mới giúp người khác. Đạo của anh chưa được vững mà sao sửa được hành vi tàn bạo của người khác [tức vua Vệ].
  Lại thêm, anh biết tại sao "đức" sở dĩ bại hoại, còn mưu trí do đâu mà ra không? Đức bại hoại do hiếu danh, mưu trí phát ra do thích tranh đua. Hiếu danh gây ra sự khuynh loát lẫn nhau, mưu trí tạo ra những phương tiện để tranh giành. Hai cái đó đều là những khí cụ bất tường; không làm cho hành vi con người được tận thiện[178].
  Đức cao và lòng chân thành không đủ để thắng được tính khí của người; danh tốt và tinh thần hiếu hoà vị tất đã cảm được lòng người; nếu anh cố lấy những lời nhân nghĩa, phải đạo mà thuyết con người tàn bạo ấy, thì tức là lấy cái xấu của họ để làm nổi bật cái tốt đẹp của mình, như vậy là "bừa" người ta như bừa cỏ. Bừa người ta thì bị người ta bừa lại, thầy ngại rằng anh sẽ bị hãm hại mất.
  Giả sử vua Vệ yêu người hiền mà ghét người ác, thì cũng đâu đặc biệt cần tới anh [vì nước Vệ có nhiều bậc hiền tài rồi]. Anh không can gián thì thôi, nếu can gián thì vua Vệ sẽ nhân kẽ hở của anh mà đả anh[179]; anh mà chịu thua thì mắt anh sẽ hoa lên, nét mặt anh sẽ dịu xuống, miệng anh sẽ tìm cách bào chữa, thái độ anh sẽ phục tòng, anh sẽ thuận theo ý ông ta. Như vậy không khác gì dùng lửa để diệt lửa, dùng nước để ngăn nước, chỉ tăng thêm tội ác của ông ta. Còn nếu như anh nhất định một lòng can gián, mà không được ông ta nghe thì nhất định sẽ bị ông giết.
  Xưa, vua Kiệt giết [hiền thần là] Quan Long Phùng; vua Trụ giết [chú là] Vương tử Tỉ Can[180]. Những bậc đó ở địa vị thấp làm trái ý vua để bênh vực dân chúng, bị vua hãm hại chính vì hiền đức của họ. Ham danh thì hậu quả như vậy đó.
  Xưa vua Nghiêu đánh các nước Tùng Chi[181] và Tư Ngao; vua Vũ đánh nước Hữu Hổ. Ba nước đó bị tàn phá, dân chúng bị diệt, vua bị giết, vì vua của họ dùng binh lực để cướp bóc các nước láng giềng mà làm giàu. Vừa hiếu danh vừa tham lợi thì hậu quả như vậy đó. Anh không biết điều đó ư? Dẫu bậc thánh nhân cũng không khắc phục được lòng ham danh và lợi, huống hồ là anh. Nhưng có lẽ anh đã có kế hoạch nào đó rồi, thử nói cho thầy nghe nào.

Nhan Hồi đáp:

- Con sẽ rán cung kính mà khiêm nhường; cương quyết mà chuyên nhất, như vậy được không?

- Không được, vì vua Vệ tự mãn mà tính tình bất thường; không ai dám làm trái ý ông ta; ông ta áp đảo thiện ý của người khác để làm theo ý mình. Con người đó, những thói tốt hằng ngày có thể sửa tính được, mà còn không chịu theo thì làm sao thực hành được đức lớn?[182] Ông ta tất sẽ cố chấp, không chịu sửa đổi. Nếu ông ta bề ngoài tán đồng anh, mà trong lòng không phản tỉnh[183], thì anh dùng phương pháp đó có ích lợi gì?

- Nếu vậy thì con dùng cách "trong thẳng mà ngoài cong"[184] của cổ nhân.
  Kẻ nào "trong thẳng" là môn đệ của trời; môn đệ của trời thì cho vua với mình cũng là con của trời. Là con trời thì đâu cần người khác phê phán ngôn luận của mình là phải hay trái. Thuận với tự nhiên như vậy thì giữ được thiên chân như đứa bé, nên người ta gọi là em bé, mà em bé là môn đệ của trời.

https://thuviensach.vn

Kẻ nào "ngoài cong" là môn đệ của người. Hai tay chắp lại, cầm cái hốt, quì xuống, cúi đầu, đó là bầy tôi giữ lễ với vua. Mọi người giữ lễ đó, làm sao con dám không giữ? Làm như mọi người thì không ai trách mình. Như vậy là môn đệ của người.

Kẻ nào hành động như cổ nhân thì là môn đệ của cổ nhân; kẻ đó chỉ lặp lại những lời của cổ nhân can ngăn vua, nhưng đó là lời của cổ nhân chứ không phải lời của chính mình; cho nên dù có cương trực thì cũng không có tội vì chỉ là theo cổ nhân thôi mà.

Con tính làm như vậy, thầy nghĩ có nên không?

Trọng Ni đáp:

- Không. Biện pháp của anh nhiều quá mà không thông đạt. Anh chỉ tính làm sao cho khỏi bị tội, như vậy cảm hoá nhà vua sao được?
- Con hết cách rồi. Xin thầy chỉ cho con có biện pháp nào nữa không?
- Anh trai giới đi rồi thầy sẽ chỉ cho. Làm theo thành kiến mà dễ thành công là trái với lẽ trời.[185]
- Nhà con nghèo, đã mấy tháng nay con không uống rượu, không ăn thịt, như vậy có thể gọi là trai giới được không?

Trọng Ni bảo:

- Đó là trai giới để tế lễ, không phải là trai giới của tâm (tâm trai).
- Thưa thầy, thế nào là trai giới của tâm?
- Anh tập trung tinh thần, không nghe bằng tai mà nghe bằng tâm, không nghe bằng tâm mà nghe bằng cái khí. Tai chỉ nghe được thanh âm, tâm chỉ lãnh hội được hiện tượng, khí vốn hư cho nên dung nạp được vạn vật. Đạo ở chỗ hư không, cho nên bảo "hư không" là trai giới của tâm.
- Con khi chưa biết được sự trai giới của tâm thì chỉ cảm thấy có mình thôi, khi đã biết rồi thì không thấy có mình nữa[186]. Như vậy có phải là "hư không" không?
- Phải, sự kì diệu của chỗ trai giới của tâm là như vậy đó. Thầy bảo anh này: anh có vô nước Vệ thì đừng nên động tâm vì danh lợi[187]. Vua Vệ có nghe lời anh thì anh hãy nói, không nghe thì anh đừng nói. Đừng cho họ thấy kẽ hở của mình, công kích được mình, cứ hư tâm mà đợi khi nào không thể không nói được hãy nói, như vậy là gần đạt được Đạo.
- Đi mà không chạm đất là điều khó hơn không để lại một vết chân nào trên đất[188]. Giúp việc cho người thì dễ gian dối, giúp việc cho trời thì khó gian dối[189]. Thầy nghe nói có cánh thì bay được, chưa hề nghe nói không cánh mà bay được; nghe nói dùng trí tuệ thì đạt được tri thức, không nghe nói không dùng trí tuệ mà đạt được tri thức[190]. Từ cái hư không của tâm thần mà phát ra ánh sáng; cái phúc ở cả trong sự hư tĩnh của tâm thần. Tâm thần không hư tĩnh thì gọi là "ngồi mà dong ruổi" (toạ trì: thân thể ngồi yên mà tâm thần thì lang thang). Người nào có thể khiến cho tai, mắt thành những cảm quan hướng nội mà thông suốt, mà không dùng tâm trí, thì dù quỉ thần cũng phải qui phục, huống hồ là người? Đó là phép thích ứng với mọi biến hoá của vạn vật, cái nút, cái chốt của sự sáng suốt của ông Vũ, ông Thuấn, cái qui tắc xử sự xuất đời của Phục Hi, Kỉ Cừ[191] huống hồ là bọn người thường.

https://thuviensach.vn

2

Viên đại phu nước Sở họ Diệp [tên Chư Lương], hiệu là Tử Cao, sắp phải đi sứ nước Tề, lại hỏi Trọng Ni:

- Vua Sở phó thác cho tôi một sứ mệnh quan trọng. Vua Tề đối với các sứ thần các nước ngoài thường tỏ ra rất cung kính, nhưng rốt cuộc chẳng chịu giúp gì cả. Thuyết phục một người thường đã là khó rồi, huống là một ông vua chư hầu. Tôi ngại quá. Thầy tướng bảo Chư Lương tôi rằng: "Việc bất luận là lớn nhỏ, ít có việc nào không gây tai hại[192]. Nếu không thành công, thì nhất định là chịu sự trừng phạt của người trên; nếu thành công thì chịu cái "hoạ của âm dương" [nghĩa là phải lo lắng, lao tổn tinh thần], bất luận là thành công hay không thành công mà không gây tai hại, thì chỉ bậc hiền đức mới được vậy".
  Tôi bình thường ăn uống đạm bạc, không cầu món ngon, không cần phải giải nhiệt [vì không ăn những đồ bổ mà sinh nóng]. Vậy mà sáng được vua giao cho sứ mệnh thì buổi chiều tôi phải uống nước đá [nước đóng băng] vì lo lắng mà hoá ra nóng trong mình. Chưa thi hành sứ mệnh mà âm dương bất hoà như vậy, nếu sứ mệnh mà thất bại thì bị thêm hình phạt của vua nữa. Làm sao chịu nổi hai nỗi ưu hoạn đó? Làm sao trọn được đạo bề tôi bây giờ? Thầy có điều gì khuyên tôi không?

Trọng Ni đáp:

- Trên đời có hai luật chính là mệnh trời và bổn phận. Con yêu cha mẹ, đó là mệnh trời vì đó là thiên tính cố kết trong lòng đứa con. Bề tôi thờ vua, đó là bổn phận; bất luận thời nào, ở đâu, cũng bị sự thống trị của vua[193] không sao tránh khỏi được, cho nên đó là một luật lớn. Con thờ cha mẹ thì phải thích ứng với mọi hoàn cảnh, như vậy là chí hiếu; bề tôi thờ vua phải chấp nhận mọi sự nguy hiểm, như vậy là tận trung. Người nào làm việc hết lòng thì vui hay buồn cũng không đổi lòng. Biết rằng sự thể không thay đổi được mà an mệnh chấp nhận nó, như vậy là chí đức [có đức tuyệt cao]. Phận làm tôi, con, thế nào cũng có những điều không được như ý, phải miễn cưỡng làm tròn bổn phận mà quên mình đi, như vậy đâu còn tham sống sợ chết nữa? Ông cứ làm sứ mệnh được giao phó đi.
  Tôi đã được nghe điều này, xin kể lại: trong việc giao tế với nhau, nếu ở gần nhau thì do tiếp xúc hàng ngày mà tin nhau; nếu ở xa nhau thì chỉ căn cứ vào những lời trung thực của nhau. Những lời này do một người thứ ba truyền đạt. Truyền đạt những lời vui vẻ hoặc giận dữ của hai bên, là một công việc cực khó. Vì hai bên muốn làm vui lòng nhau thì họ tâng bốc nhau lên; nếu giận nhau thì họ không tiếc lời trách móc nhau. Cái gì quá mức tất không đúng sự thực, không làm cho người ta tin được. Người nào truyền đạt những lời gây lòng nghi ngờ thì tất gặp tai hoạ. Cho nên cách ngôn có câu: "Truyền những lời bình thường thôi, đừng truyền những lời quá lố, như vậy may ra bảo toàn được thân".
  Như người đấu võ, mới đầu nghiêm chỉnh lắm, rồi sau mới dùng ngón ngầm, rốt cuộc sẽ dùng cả trăm quỉ kế để hạ đối phương. Người uống rượu mới đầu lễ độ rồi sau say sưa, hỗn loạn, hoá ra phóng đãng. Mọi việc đều như vậy: mới đầu nhã nhặn, rồi sau thô tục, mới đầu là chuyện nhỏ, sau thành đại hoạ. Lời nói như sóng gió, mà việc truyền đạt thì có đắc có thất (lỡ lời). Sóng gió dễ nổi lên, sự đắc thất cũng bất thường (như sóng gió) dễ sinh ra nguy hiểm. Sở dĩ người ta nổi giận vì những lời nói quá của người kia. Con thú bị dồn vào đường cùng, sắp chết, nổi giận hoá ra hung dữ với người thợ săn; kẻ dưới bị người trên đối xử hà khắc quá thì cũng bất giác nảy ra ý hãm hại người trên. Những ý nghĩ bất giác như vậy rồi sẽ đưa tới đâu?
  Cho nên cách ngôn có câu: "Đừng sửa đổi mệnh lệnh của vua. Đừng miễn cưỡng làm quá để thành công". Cái gì vượt quá mức tức là quá độ[194].
  Sửa đổi mệnh lệnh, miễn cưỡng làm quá thì sẽ hỏng việc. Cho nên giải pháp tốt nhất là phải thủng thẳng. Việc hỏng rồi khó sửa lại được. Vậy chẳng nên thận trọng ư?
  Nên vượt ra ngoài sự vật mà tiêu dao tự tại, thuận theo lẽ tất nhiên để dưỡng tâm, đó là đạt được Đạo. Ông không cần thêm ý kiến của ông, cứ làm theo lệnh của vua. Đó là một việc khó đấy[195].

https://thuviensach.vn

3

Nhan Hạp (một người hiền nước Lỗ) được vời làm sư phó cho thái tử của Vệ Linh Công, lại thỉnh giáo Cừ Bá Ngọc, bảo:

- Có một người bản tính tàn bạo, hiếu sát, để cho nó làm theo ý nó thì tất hại cho nước tôi. Nếu ngăn cản nó thì nguy hiểm cho tính mạng tôi. Trí tuệ của nó chỉ đủ để thấy người khác lầm lỗi mà không hiểu tại sao họ lầm lỗi[196]. Đối với kẻ đó tôi phải làm sao bây giờ?

Cừ Bá Ngọc đáp:

- Câu hỏi của ông hay lắm. Ông nên cẩn thận, giữ gìn đừng lầm lỗi. Ngoài mặt nên nhã nhặn, thân mật, trong lòng nên hoà thuận. Như vậy vẫn có thể có tai hoạ được. Nhã nhặn, thân mật nhưng đừng nhu nhược [dung túng kẻ đó phạm tội]; lòng hoà thuận nhưng đừng phô trương. Ai nhã nhặn, thân mật tới nhu nhược, bị (kẻ ác) đồng hoá thì sẽ sa đoạ. Ai khoa trương sự hoà thuận là muốn cầu danh, mưu mô hại người[197]. Học trò ông còn là một đứa con nít thì ông cũng làm ra vẻ con nít như nó; nó hành động không có phép tắc, ông cũng làm bộ không giữ phép tắc với nó; nó phóng đãng, ông cũng làm bộ phóng đãng với nó; như vậy ông lần lần sửa đổi được nó.
  Ông có thấy con bọ ngựa đưa càng lên định ngăn chiếc xe không? Nó không thấy việc đó không thể làm được vì nó quá tự cao tự đại. Ông phải coi chừng đấy. Phải thận trọng. Nếu ông khoe tài ông mà xúc phạm học trò ông thì ông gần như con bọ ngựa đó.
  Ông có biết người ta nuôi cọp ra sao không? Người ta không dám cho nó ăn một con vật còn sống hoặc ăn trọn một con vật chết, sợ như vậy sẽ kích thích bản tính hung dữ hiếu sát của nó.
  Phải cho nó ăn đúng giờ, tuỳ theo nó vui vẻ hay hung dữ mà thuần phục nó. Hổ không cùng một loài với người, nhưng biết thuận theo tính tình nó thì nó cũng tỏ vẻ làm vui lòng người nuôi nó. Nó vồ người nuôi nó chỉ vì người này làm trái tính nó.
  Một người yêu ngựa tới nỗi dùng sọt hứng phân nó, dùng vỏ sò lớn hứng nước tiểu nó. Một hôm muỗi bu trên mình ngựa, người đó vô ý đập muỗi mạnh quá, ngựa kinh hoảng, cắn bể hàm thiếc, rồi làm nát đầu và ngực người nuôi. Bản ý người đó tốt mà bị hại như thế đấy. Vậy ông chẳng nên thận trọng ư?

https://thuviensach.vn

4

Một người thợ mộc tên Thạch, qua nước Tề, tới một chỗ tên là Khúc Viên, thấy trên nền xã (nơi tế thổ thần) có một cây "lịch". Tàn lá nó che được cả ngàn con bò, vòng thân nó tới cả trăm vi[198]; nó cao như núi, lên khỏi mặt đất tám trượng rồi mới đâm cành. Có tới một chục cành lớn có thể khoét làm thuyền được. Người ta ùn ùn kéo nhau tới coi, nhưng người thợ cả không thèm ngó, cứ tiếp tục đi.

Người học trò tập nghề nhìn cây ấy một hồi lâu lại nói với thầy: "Từ khi con theo thầy học nghề, chưa bao giờ con thấy khúc gỗ lớn như vậy. Tại sao thầy không ngừng lại coi?

Người thợ cả bảo:

- Thôi, đừng nói nữa. Cây đó vô dụng. Dùng để đóng thuyền thì thuyền chìm; để đóng quan tài thì quan tài mau nát; để làm cánh cửa thì cánh cửa thấm nước; để làm đồ dùng thì đồ dùng mau hư; để làm cột nhà thì cột nhà mau bị mối, mọt. Không dùng được việc gì cả. Chính vì nó vô dụng nên mới thọ được như vậy.

Sau khi về nhà, người thợ cả nằm mê thấy cây của thổ thần đó hiện lên bảo: "Tại sao chú cứ so sánh như vậy? Chú muốn ta giống với những cây hữu dụng ư? Khi cây tra[199], cây lê, cây quất, cây bưởi có trái chín thì chúng bị tàn phá, cành lớn bị bẻ gẫy, cành nhỏ bị vặt trụi. Vì chúng hữu dụng nên khốn khổ suốt đời và chết sớm. Thế là tự chúng gây sự tàn phá cho chúng. Những vật nào hữu dụng cũng đều như vậy cả. Đã từ lâu ta cầu được vô dụng, mấy lần suýt chết, nay mới được như sở nguyện đấy. Sự vô dụng đó rất hữu ích đối với ta. Nếu ta dùng được vào việc gì thì làm sao sống lâu mà to lớn được như vầy? Chú và ta đều là sinh vật cả. Một sinh vật làm sao phán đoán được một sinh vật khác?[200] Một người vô dụng sắp chết như chú làm sao biết được thế nào là một cây vô dụng?

Người thợ cả tỉnh dậy, kể lại giấc mộng cho học trò nghe. Người này hỏi:

- Cây đó đã cầu được vô dụng, thế thì tại sao lại làm cây tượng trưng thổ thần?

Người thợ cả đáp:

- Im đi, đừng nói nữa. Nó tạm dựa vào thổ thần như vậy để những kẻ không hiểu nó khỏi chê nó là vô dụng. Nếu nó không tượng trưng cho thổ thần thì bị người ta đốn rồi còn gì? Cách tự bảo toàn của nó thật khác thiên hạ; lấy thường tình mà chê trách nó, chẳng là sai lầm quá ư?

https://thuviensach.vn

5

Nam Bá Tử Kì tới đồi Thương, thấy một cây lớn lạ lùng, tàn nó có thể che cả ngàn cỗ xe bốn ngựa.

Ông ta tự hỏi:

- Cây này là cây gì? Nó dùng được vào việc gì không? Từ dưới nhìn lên, những cành nhỏ cong queo của nó không thể xẻ thành cái đòn, cái rường nhà được. Ngó xuống, cái thân to lớn nứt nẻ, đầy mắt của nó không làm quan tài được. Liếm lá của nó thì miệng sẽ loét lỡ. Nó hôi thúi, chỉ ngửi thôi cũng hoá điên, mê sảng suốt ba ngày.

Rồi Tử Kì tự kết luận:

- Cây đó thật vô dụng cho nên mới lớn được như vậy. Bậc thần nhân cũng cầu được bất tài như cây đó.

https://thuviensach.vn

6

Nước Tống, ở một nơi tên là Kinh Thị, mọc nhiều cây thu, cây bách, cây dâu. Những cây mà thân vừa một chét tay, thì bị đốn làm cọc cho khỉ. Những cây vừa một ôm thì dùng làm rường cột cho những nhà lớn. To hơn nữa thì khoét làm quan tài cho những thương gia giàu có và các nhà sang trọng. Vì vậy mà những cây đó bị búa rìu đốn, không hưởng hết tuổi thọ. Vì chúng hữu dụng nên mới bị hoạ.

Thời xưa, bọn thầy pháp không dùng con bò trán trắng, con heo mõm cong, và đàn ông bị bệnh trĩ liệng xuống sông để tế thần, vì cho như vậy là bất tường. Nhưng chính thần nhân thì lại cho vậy là đại cát.

https://thuviensach.vn

7

Xưa có một người hình thù kì quái: cằm thòng xuống tới dưới bụng, vai nhô lên khỏi đỉnh đầu, xương sống đưa lên trời; ngũ tạng [tức tâm, can, tì, phế, thận] nằm lộn ngược lên phía trên [trong ngực], hai đùi đưa lên tới ngang sườn. Hắn may vá, giặt dịa cho người khác, đủ ăn. Hắn vét hột trong các thùng lúa đủ nuôi mười người[201]. Khi có lệnh trưng binh, hắn khoanh tay mà đi thong dong trong đám đông. Khi có lệnh bắt xâu, hắn được miễn vì tàn tật. Khi nhà nước cứu giúp các người tàn tật thì hắn được ba chung[202] lúa và mười bó củi. Một kẻ hình thù kì quái mà tự túc được và hưởng hết tuổi thọ của trời, huống hồ là người làm bộ có đức tính kì quái.

https://thuviensach.vn

8

Khổng tử qua nước Sở. Một người cuồng nước Sở là Tiếp Dư[203] tới trước nhà Khổng tử, hát:

Con phượng kia, con phượng kia,
Sao mà đức suy như vậy?
Không thể biết trước[204] *được tương lai,*
Không thể trở lui được về dĩ vãng.
Khi thiên hạ thịnh trị
Thì thánh nhân thực hiện sứ mệnh mình.
Khi thiên hạ loạn lạc
Thì thánh nhân bảo toàn thân mình.
Như thời này thì chỉ cầu đừng bị hình phạt.
Hạnh phúc nhẹ hơn cái lông
Mà không biết ai biết nhận lấy nó.
Tai hoạ nặng hơn trái đất
Mà không ai biết tránh nó.
Thôi đi, thôi đi! Đừng mong lấy đức cảm hoá người.
Nguy thay, nguy thay! Đừng tự làm khổ mình nữa[205].
Gai góc, gai góc! Đừng ngăn bước đường của ta[206].
Đi vòng, đi vòng quanh, đừng để gai đâm vào chân.

https://thuviensach.vn

Cây trên núi tự rước lấy búa rìu vào thân; mỡ tự dẫn lửa nên phải cháy; cây quế ăn được nên bị lột vỏ, cây sơn nhựa dùng được nên bị rạch vỏ. Ai cũng biết chỗ dùng được của vật hữu dụng, mà không biết chỗ dùng được của cái vô dụng.

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Vương Tiên Khiêm tóm tắt ý nghĩa chương này như sau: Nhan đề "Nhân gian thế" có nghĩa là "dương thế" [tức xã hội thời đại Trang tử]. Thiên này[207] *bảo: Phục vụ một ông vua bạo ngược, sống trong cái xã hội loạn lạc, ô uế, giao thiệp với người khác, tiếp xúc với sự vật, đừng nên cầu có tiếng tăm mà nên ẩn danh, che giấu bớt đức hạnh của mình đi, như vậy mới bảo toàn được tính mạng và đạo của mình. Cuối thiên, Trang tử mượn lời của Tiếp Dư:*

Không thể biết trước được tương lai,
Không thể hối tiếc được về dĩ vãng.

để bày tỏ lòng mình…

Bài 1 chỉ cho ta phép can gián: phải hư tâm, đừng tranh thắng, khi nào không thể không nói được thì hãy nói.

Bài 2 chỉ cách đi sứ, nói rộng ra là cách giao tế: chỉ truyền lại những lời bình thường của người khác thôi, bỏ đi những lời quá lố, làm đúng việc người ta giao phó cho, nhưng đừng mong thành công mà làm quá, như vậy thì may ra bảo toàn được thân.

Bài 3 chỉ cách dạy người: phải thuận theo thiên tính của họ, như nuôi cọp thì phải để ý tới tính hiếu sát của nó mà đừng xúc phạm nó.

Từ bài 4 trở đi – trừ bài 8, bài người cuồng nước Sở khuyên Khổng tử – bài nào cũng diễn ý này: muốn bảo toàn được thân thì che giấu tài đức của mình đi, kẻ vô dụng, tàn tật lại là kẻ sống yên ổn nhất.

Tóm tắt cả chương chỉ dạy ta cách bảo toàn được thân trong thời loạn. Thâm thuý nhất là câu cuối của chương: "Nhân giai tri hữu dụng chi dụng, nhi mạc tri vô dụng chi dụng dã"[208].

Về sự chân nguỵ trong chương này, xin coi phần I, chương II – Nên so sánh chương Nhân gian thế này với chương Sơn mộc, phần III.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG V
ĐỨC SUNG MÃN VÀ TỰ NHIÊN
(Đức sung phù)[209]

1

Tại nước Lỗ có người cụt chân tên là Vương Đài. Số đệ tử theo học cũng ngang với Trọng Ni.

Thường Quí hỏi Trọng Ni:

- Vương Đài cụt mất một chân, vậy mà ở nước Lỗ bọn đệ tử đông như môn đệ của ông. Khi đứng, hắn không giảng dạy gì cả, khi ngồi hắn cũng không nghị luận gì cả, mà đệ tử khi tới học không biết gì cả, khi thôi học thì trí, đức sung mãn. Vậy là có một cách dạy mà không nói, mặc nhiên mà cảm hoá được chăng? Con người đó ra sao?

Trọng Ni đáp:

- Ông ấy là thánh nhân. Khâu tôi chưa kịp lại thăm. Tôi muốn nhận ông ấy làm thầy, huống hồ là những người còn kém tôi. Mà nào phải riêng nước Lỗ mà thôi, tôi còn muốn dắt cả thiên hạ lại học ông ấy nữa kia.

- Con người cụt chân ấy mà hơn ông thì chắc hơn các người thường nhiều lắm. Đời sống nội tâm của ông ấy ra sao?[210]

Trọng Ni đáp:

- Sống, chết là việc lớn, mà ông ấy coi thường; trời đất có sập, ông ấy cũng không bị huỷ diệt; ông ấy xét kĩ cái chân thực[211], không bị cái giả làm mê hoặc; ông ấy biết rằng vạn vật đều biến hoá, nên giữ cái căn bản chân chính[212].

- Như vậy là nghĩa làm sao?

- Xét chỗ dị biệt[213] của vạn vật thì lá gan và trái mật khác nhau cũng như nước Sở và nước Việt; xét chỗ giống nhau thì vạn vật chỉ là một. Biết được cái lẽ ấy thì không để ý đến sự nhận thức của tai mắt nữa, mà tâm linh ngao du ở chỗ hài hoà của vũ trụ. Đã thấy vạn vật là một thì không thấy có cái gì mất nữa. Cho nên Vương Đài cho mình mất một chân cũng như mất một cục đất vậy thôi.

Thường Quí hỏi:

- Ông ấy sở dĩ tự tu dưỡng được là nhờ trí năng mà biết được cái tâm của ổng, rồi do cái tâm đó mà hiểu được cái tâm bất biến của mọi thời, như vậy thì có gì mà thiên hạ qui phục ông ấy?

- Người ta không soi bóng vào một dòng nước chảy mà vào một dòng nước đứng. Vậy thì chỉ cái gì ngưng lặng mới làm cho người khác ngưng lặng được. Những vật thụ mệnh ở đất [do đất sinh ra], chỉ có loài tùng, loài bách là giữ được chính khí, nên mùa đông cũng xanh như mùa hè. Những người thụ mệnh ở trời, duy chỉ có Nghiêu, Thuấn là giữ được chính khí, nên đứng đầu vạn vật: hai ông ấy sửa mình cho ngay được, nên sửa được những người khác cho ngay. Thấy người nào không sợ là biết người đó bảo toàn được chính khí; như một võ sĩ một mình dám đột nhập vào chỗ thiên quân vạn mã. Võ sĩ đó muốn cầu danh, lập công mà còn như vậy, huống hồ một người muốn làm chủ vũ trụ, bao gồm vạn vật, coi thân thể mình như chỗ cư ngụ tạm, coi thanh sắc là ảo tưởng, dùng trí lực mà thấy được mọi hiện tượng là thuần nhất[214], còn lòng thì không thấy có sinh, tử[215]? Người đó sẽ lựa ngày lên trời, cho nên mọi người tự nhiên qui phục, chứ người đó đâu có quan tâm tới họ.

https://thuviensach.vn

2

Thân Đồ Gia cụt một chân, cùng với Tử Sản nước Trịnh[216] theo học Bá Hôn Vô Nhân. Tử Sản bảo với Thân Đồ Gia:

- Nếu tôi ra trước thì anh ở lại một chút rồi sẽ ra sau; nếu anh ra trước thì tôi ở lại rồi ra sau.

Hôm sau, hai người cùng ngồi một phòng, chung một chiếu. Tử Sản bảo Thân Đồ Gia:

- Chúng mình đã hẹn với nhau ai ra trước thì người kia ở lại. Bây giờ tôi muốn ra trước, anh ở lại đây một chút được không? Anh thấy tôi là một vị đại thần cầm quyền mà anh không tránh tôi, bộ anh ngang hàng với viên đại thần cầm quyền ư?

Thân Đồ Gia đáp:

- Ở trong nhà thầy mà có đại thần cầm quyền nữa ư? Anh tự khoe như vậy thì chỉ tỏ rằng anh kém người khác thôi[217]. Tôi nghe nói: "Gương mà sáng thì không bị bụi đóng vào; nếu bị bụi đóng vào thì gương bị mờ. Ở với hiền nhân lâu thì không còn lầm lỗi nữa". Nay anh học đạo của thầy, noi gương thầy[218], mà còn ăn nói như vậy, chẳng phải là lầm ư?
- Anh đã tàn tật như vậy mà còn đòi tranh hiền với vua Nghiêu. Xét hành vi của anh đi[219], không đủ cho anh phản tỉnh sao?
- Nhiều người không nhận lỗi của mình, tự cho bị chặt chân là oan; nhưng rất ít người nhận lỗi của mình mà tự cho rằng mình không đáng còn giữ hai chân. Biết rằng sự thể không làm sao khác được mà vui lòng thuận mệnh, chỉ bậc hiền đức mới được như vậy. Ai mà đi ngang qua đường bắn của ông Nghệ[220] thì thế nào cũng bị một mũi tên, may mà thoát được là người mạng tốt đấy. Nhiều người còn cả hai chân, mỉa mai tôi. Trước kia tôi nổi giận lên, nhưng từ khi lại học thầy thì bỏ được giận mà bình tĩnh lại; không biết có phải được cái hiền đức của thầy gột rửa cho tâm hồn tôi không? Tôi đã theo học thầy mười chín năm rồi, mà thầy không hề thấy tôi cụt chân. Anh và tôi lại đây đều để sửa nội tâm mà anh lại chê cái hình hài của tôi, như vậy chẳng phải là lầm ư?

Tử Sản nghe vậy, xấu hổ, đỏ mặt lên bảo:

- Thôi, bỏ chuyện đó đi, đừng nói nữa.

https://thuviensach.vn

3

Nước Lỗ có một người tên là Thúc Sơn, một bàn chân bị chặt hết năm ngón. Anh ta khập khiễng[221] lại thăm Trọng Ni. Trọng Ni bảo:

- Vì không cẩn thận, nên bị vậy, bây giờ lại thì trễ rồi.

Người kia đáp:

- Tôi chỉ vì không có kinh nghiệm, không giữ được thân thể, nên mất mấy ngón chân. Hôm nay lại đây là muốn bảo tồn cái gì quí hơn chân kia. Mới tới tôi tưởng thầy như trời, không vật gì không che; như đất, không vật gì không chở, ngờ đâu thầy lại đáp như vậy!

Trọng Ni bảo:

- Khâu này nông nổi, thầy vô đi, có điều gì xin giảng cho tôi nghe.

Người cụt ngón chân bỏ đi, không đáp. Trọng Ni bèn bảo môn đệ:

- Các anh gắng lên nhé! Người cụt ngón chân kia còn gắng học để sửa lỗi cũ, thì lẽ nào, thân thể còn vẹn toàn như các anh lại không chịu cố sức học tập.

Người cụt ngón chân đó kể lại chuyện ấy cho Lão Đam nghe; rồi hỏi:

- Khổng Khâu chưa là bậc chí nhân ư? Sao mà dạy nhiều học trò [để cầu danh] như vậy?[222] Hình như ông ấy dùng những lời kì quái, nguỵ biện để được danh tiếng, không hiểu rằng một bậc chí nhân chỉ coi cái đó là gông, cùm mà thôi.

Lão Đam đáp:

- Sao ông không giảng cho ông ấy hiểu rằng sống với chết chỉ là một, cái khả[223] và cái bất khả thì cũng như nhau, như vậy may ra cởi được gông cùm cho ông ấy?
- Trời phạt ông ấy như vậy rồi, làm sao tôi cởi gông cùm cho ông ấy được.

https://thuviensach.vn

Vua Ai Công nước Lỗ bảo Trọng Ni:

- Nước Lỗ có một người [tên là Đà] xấu như quỉ, người ta gọi nó là thằng quỉ Đà[224]. Người đàn ông nào ở chung với hắn, hễ xa hắn là nhớ. Thiếu nữ nào đã trông thấy hắn rồi thì về thưa với cha mẹ thà làm vợ bé hắn còn hơn là vợ cả một người nào khác. Số thiếu nữ đó có trên một chục.
Không hề nghe hắn xướng xuất[225] điều gì, chỉ thấy hắn phụ hoạ thôi. Hắn không có quyền vị gì để cứu mạng cho ai, cũng không có tiền cứu đói cho người khác, mà lại xấu xí làm cho mọi người phát sợ. Hắn chỉ phụ hoạ chứ không xướng xuất mà kiến thức của hắn không vượt khỏi phạm vi trong nước[226] [nghĩa là không rộng gì], ấy thế mà đàn ông đàn bà bu lại chung quanh hắn, chắc hắn phải có gì khác người. Trẫm triệu hắn tới xem, quả thực nó xấu xí phát sợ. Hắn ở với trẫm. Chưa đầy một tháng trẫm đã để ý đến hắn, chưa đầy một năm thì trẫm tin hắn. Lúc đó khuyết viên tướng quốc, trẫm giao chức đó cho hắn. Hắn thờ ơ, có vẻ như chịu nhận, lại có vẻ như muốn từ. Trẫm thấy ngượng. Sau cùng hắn nhận. Chẳng bao lâu hắn bỏ trẫm mà đi. Trẫm rầu rĩ như người mất một cái gì. Không còn hắn thì trẫm vui với ai trong nước này đây?[227] Hắn là con người ra sao?

Trọng Ni đáp:

- Có lần Khâu này đi sứ qua nước Sở, thấy cảnh này: một con heo cái mới chết; đàn con đang bú vú mẹ, bỗng chúng hoảng hốt bỏ mẹ mà chạy tứ tán, vì chúng thấy rằng mẹ không nhìn chúng nữa, có cái gì khác rồi. Chúng yêu mẹ không phải là yêu cái thân thể, mà yêu cái tinh thần làm cho hình thể sinh động.
Chôn cất kẻ tử trận không ai dùng những đồ trang sức vũ khí để trang sức quan tài. Kẻ cụt chân không thích giầy dép. Vì đối với họ những vật đó mất cái công dụng cố hữu rồi. Bọn cung nữ nào được cử vào hầu hạ vua ban đêm thì không được cắt móng tay, xỏ tai. Đàn ông nào có vợ rồi thì phục dịch ở bên ngoài, không được hầu hạ bên cạnh vua. Những người thân thể được toàn vẹn còn được trọng như vậy huống hồ là những người tâm hồn được toàn vẹn.
Tên Đà xấu xí như quỉ kia không nói gì mà được nhà vua tin cậy, không có công lao gì mà được nhà vua quí mến, giao việc nước cho hắn mà sợ hắn từ chối, như vậy tài của hắn phải toàn vẹn mà đức của hắn không hiện ra nên người ta không thấy.

Ai Công hỏi:

- Thế nào là tài toàn vẹn?

Trọng Ni đáp:

- Tử sinh, đắc thất, cùng đạt, giàu nghèo, hiền ngu, chê khen, đói khát, nóng lạnh, đó là những biến hoá của sự vật, sự chuyển vận của luật trời như ngày rồi đến đêm, mà không ai biết gốc ở đâu. Ai đạt được lẽ ấy, thì tâm thần không bị hỗn loạn, ngày đêm giữ được cái khí thuần hoà, ung dung, vui vẻ như khí xuân mà thích ứng với mọi sự biến hoá. Như vậy có cái tài toàn vẹn.

- Thế nào là đức không hiện ra?

- Nước thật yên lặng rồi thì mực nước bình[228], vì vậy mà nó có thể làm chuẩn tắc cho mọi việc; nó giữ được mực của nó ở trong mà không tràn ra ngoài. Có đức tức giữ được sự điều hoà hoàn toàn. Đức không hiện ra, nên không ai rời mình được.

Sau đó, một hôm Ai Công hỏi [một môn đệ của Trọng Ni là] Mẫn Tử Khiêm:

- Khi mới lên ngôi, trẫm giữ kỉ cương mà dắt dân, lo cho đời sống của dân, tự cho như vậy là thông đạt lắm rồi. Nay nghe lời của bậc chí nhân [tức Trọng Ni], trẫm ngại rằng mình không thực có đức, đã khinh suất mà làm hại nước. Trẫm với Khổng Khâu không phải là vua tôi, chỉ là bạn bè lấy đức giao du với nhau thôi.

https://thuviensach.vn

5

Một người gù, chân quẹo, không có môi, lại thuyết vua Linh Công nước Vệ. Nhà vua thích quá tới nỗi thấy người nào bình thường cũng chê là cổ ngắng. Một người có một cái bướu lớn như cái hủ ở cổ lại thuyết vua Hoàn Công nước Tề, nhà vua thích quá tới nỗi thấy người nào bình thường cũng chê là cổ ngắng.

Vậy có đức lớn thì có thể làm cho người khác quên hình thể xấu xa kì quái của mình đi. Người nào không quên cái đáng quên [tức hình thể], mà quên cái không đáng quên [tức cái đức], người đó mới thực là quên[229] [nghĩa là không nhớ cái gì đáng khinh, cái gì đáng quí].

Cho nên thánh nhân tiêu dao ở chỗ hư không, coi trí tuệ là mầm thừa[230] [gây tư lự], lễ tín là thứ keo [câu thúc người ta], đức huệ là thứ tiếp dẫn, công nghệ cũng (đáng khinh) như thương mại[231]. Thánh nhân không mưu tính cái gì, đâu cần tới trí tuệ; không đẽo gọt cái gì, đâu cần tới keo[232]? Không mất cái gì đâu cần phải tiếp dẫn[233]? Không chế tạo cái gì, đâu cần đến thương mại? Bốn đức đó [không dùng trí tuệ, không dùng lễ tín, không dùng đức huệ, không chế tạo] của thánh nhân gọi là thức ăn của trời, nghĩa là thánh nhân được trời nuôi. Đã được trời nuôi, thì còn cần gì đến người nữa? Tuy có hình thể con người mà không có tình cảm con người. Vì có hình thể con người nên sống chung với con người, vì không có tình cảm con người nên không bị quan niệm thị phi làm bận lòng. Thánh nhân nhỏ xíu vì thuộc về loài người, nhưng lại vĩ đại vì đồng thể [hoặc hoà hợp] với trời.

https://thuviensach.vn

6

Huệ tử hỏi Trang tử:

- Con người vốn vô tình sao?

Trang tử đáp:

- Phải.

- Người mà vô tình thì sao gọi là người được?

- Đạo[234] cho nó dong mạo ấy, trời cho nó hình thể ấy, thì sao lại không gọi là người được?

Huệ tử lại hỏi:

- Nhưng đã là người thì làm sao không có tình cho được?

Trang tử đáp:

- Cái ông gọi là tình đó, tôi không gọi nó là tình[235]. Tôi bảo vô tình là thế này: không để yêu, ghét làm thương tổn thiên tính, cứ theo luật tự nhiên, đừng làm gì thêm cho đời sống cả[236].

- Đừng làm gì thêm thì làm sao bảo tồn được thân thể?

- Đạo cho ta dong mạo ấy, trời cho ta hình thể ấy, thì đừng để cho sự yêu, ghét làm thương tổn thiên tính. Hiện nay ông hướng tinh thần vào ngoại vật làm lao khổ tinh lực ông, dựa vào cây mà biện luận, gục vào cái án mà ngủ[237]. Trời cho ông hình hài mà ông dùng nó để phiếm luận về "cứng và trắng"[238].

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Sáu bài thì năm bài đầu dùng những nhân vật tưởng tượng, kì quái: cụt một chân, cụt năm ngón chân, gù lưng, không môi… mà cảm hoá được nhiều người, để tỏ rằng thân thể không đáng kể gì cả, tinh thần mới quan trọng. Người nào có đức thật cao thì chẳng làm gì cả, cũng được người khác quí mến, quên hình dáng xấu xa ghê tởm của mình đi nữa.

Cái đức đó là đức tự nhiên, nghĩa là giữ thiên chân, theo thiên tính, không bận tâm đến sinh tử, thị phi, đắc thất, đói khát, nóng lạnh… vì tất cả những cái này chỉ là những biến hoá của sự vật, sự chuyển vận của luật trời (bài 4), coi thân thể mình như chỗ cư ngụ tạm (mất một chân cũng như mất một cục đất), coi thanh sắc là ảo tưởng; trút bỏ hết thế tình, không dùng đến trí tuệ, lễ tín, đức huệ, cũng không chế tạo, sản xuất một cái gì (bài 5) (như vậy là được trời nuôi), mà cũng không nên biện luận, dựng một học thuyết nào cả (bài 6).

Trang tử dùng hai hình ảnh để tả cái tâm của bậc chí đức đó: trong bài 2 ông coi nó như một tấm gương sáng, bụi không đóng vào được; trong bài 4, ông bảo nó như một làn nước phẳng lặng, mực nước bình rồi mới làm tiêu chuẩn cho mọi việc, như ống thuỷ chuẩn ta dùng coi xem chỗ nào cao, chỗ nào thấp.

Ai đạt được trình độ đó thì tuy có hình thể con người mà không có tình cảm con người (vì vậy mà gọi là vô tình), và tuy nhỏ xíu vì vẫn thuộc về loài người, nhưng lại vĩ đại như trời vì đồng thể với trời.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG VI
ĐẠO LÀ ĐẠI TÔN SƯ CỦA TA
(Đại tôn sư)

1

Biết được thiên đạo và nhân sự, đó là đạt được mức cao nhất của tri thức. Biết được thiên đạo là biết rằng vạn vật do tự nhiên sinh ra, vậy thì phải theo tự nhiên. Biết được nhân sự là dùng cái mà trí tuệ có thể biết được để bảo hộ cái mà trí tuệ không thể biết được[239] hầu hưởng hết tuổi trời, khỏi chết yểu. Như vậy là tri thức cao minh nhất. Nhưng tri thức cũng có cái luỵ của nó, vì tri thức nào cũng phải có đối tượng [rồi mới biết được là đúng hay sai], mà đối tượng lại không xác định được[240]. Chẳng hạn làm sao biết được cái mà tôi gọi là trời đó không phải là người, và cái tôi gọi là người đó không phải là trời? Với lại chỉ bậc chân nhân mới có được chân tri.

Thế nào là chân nhân? Bậc chân nhân thời cổ không chê ít[241], không khoe thành công, không cầu kẻ sĩ tới với mình; một người như vậy có lầm lỗi cũng không hối hận, có làm điều tốt cũng không tự đắc; lên cao cũng không run sợ, vô nước không ướt, vì tri thức đạt được Đạo rồi.

Chân nhân thời cổ ngủ không nằm mộng, thức dậy không ưu tư, không ăn thức ngon, thở trầm trầm, vì hơi thở từ gót chân mà lên chớ không phải từ trong họng phát ra[242]. Người nào khi nghị luận bị người ta áp đảo[243] thì lời phát ra như tiếng ụa. Người nào thị dục càng mạnh thì tinh thần càng nông cạn.

Chân nhân thời cổ không ham sống, không sợ chết, sinh ra không thấy làm vui, chết đi không thấy làm buồn (không cự tuyệt), hốt nhiên tới rồi hốt nhiên đi, thế thôi; không quên mình ở đâu mà ra, cũng không cầu được chết, vui vẻ tiếp nhận cái gì tới, rồi khi mất cái đó thì cho nó trở về với tự nhiên. Như vậy là không đem cái tâm của mình làm tổn thương Đạo, không dùng sức người giúp sức trời (bất dĩ nhân trợ thiên), cho nên gọi là chân nhân.

Như vậy thì lòng[244] hết mọi sự, nét mặt thanh thản, trán nở nang sáng sủa, vẻ nghiêm túc như khí thu mà ấm áp như hơi xuân. Vui hay giận đều vô tâm, tự nhiên như bốn mùa chuyển vần, thích nghi với vạn vật mà không biết được dấu vết. Cho nên thánh nhân có thể dùng binh được, diệt nước địch mà không mất lòng dân nước đó, ân huệ truyền tới vạn đời mà không phải vì lòng yêu người.

Ai thích người khác qui phục mình thì không phải là thánh nhân; ai ban ân huệ cho riêng một người nào thì không phải là có đức nhân; ai chỉ biết lợi dụng hoàn cảnh thôi thì không phải là người hiền; ai không biết rằng lợi với hại là một thì không phải là quân tử[245]; ai cầu danh mà đánh mất chân tính thì không phải là kẻ sĩ; ai đánh mất cá tính của mình thì không chỉ huy người khác được. Như Hồ Bất Giai, Vụ Quang, Bá Di, Thúc Tề, Cơ Tử, Tư Dư, Kỉ Tha, Thân Đồ Địch,[246] đều bị người sai khiến, hành động theo lí tưởng của người chứ không phải là của chính mình.

Chân nhân thời cổ có vẻ uy nghi mà không kiêu căng, khiêm tốn mà độc lập; nhân cách khác người mà lòng thì hư tĩnh, không thích khoe khoang; lâng lâng như cực kì vui vẻ, bất đắc dĩ mới xử sự; nét mặt hoà nhã nên ai cũng muốn được thân cận; khoan dung đại độ nên ai cũng muốn qui phục; tự do nên không ai áp chế được; trầm mặc như ở sau một cánh cửa đóng; vô tâm với thế sự như người quên mất ngôn ngữ.

Một người như vậy coi hình pháp là thân thể, lễ nghi là cặp cánh, trí tuệ là thủ đoạn để ứng phó, đạo đức là thuận thiên tính. Coi hình pháp là thân thể mình, nên khoan hồng khi trừng trị; coi lễ nghi là cặp cánh của mình, nên làm việc theo thế tục mà thành công; dùng trí tuệ để ứng phó, nên chỉ hành động khi bất đắc dĩ; coi đạo đức là thuận thiên tính nên dễ dàng đạt được mục đích, như người có hai chân leo lên được ngọn đồi; không khó nhọc mà được mọi người coi là rất hoạt động.

Đối với người đó, ưa và ghét chỉ là một. Hợp nhất với bất hợp nhất thì cũng vậy, theo lẽ trời thì là hợp nhất, theo phép người là không hợp nhất. Nhưng ai coi trời với người là một, không đối lập nhau, thì là chân nhân[247].

Sống hay chết đều do mạng trời, cũng như có đêm có ngày; cái gì mà loài người không thể can dự vào để thay đổi được thì là tình hình cố hữu của vạn vật.

Người ta coi trời là cha, và yêu trời; thế thì cái siêu việt hơn trời lại chẳng đáng yêu sao? Người ta coi vua là bề trên của mình mà hi sinh cho vua; thế thì chân lí [tức cái Đạo] lại chẳng đáng cho mình hi sinh sao?

https://thuviensach.vn

Suối mà cạn thì cá cùng trốn với nhau trong bùn, phà hơi cho nhau, phun dãi nhớt vào nhau; như vậy sao bằng ở trong sông, hồ mà quên nhau. Cũng vậy, khen vua Nghiêu, chê vua Kiệt sao bằng coi Nghiêu và Kiệt cũng như nhau [nghĩa là quên thiện và ác, không phân biệt người tốt người xấu nữa].

Vũ trụ[248] cho ta cái hình hài, cho ta sống để ta lao khổ, cho ta già để ta an nhàn, cho ta chết để ta nghỉ ngơi; vậy coi sống là cái phúc thì cũng phải coi chết là cái phúc.

Cất thuyền trong cái hang, giấu núi trong cái chằm, như vậy là chắc chắn. Nhưng nửa đêm một đấng Vạn năng[249] lại khiêng cả đi thì người đương ngủ[250] không biết được. Chỉ có người nào đem vũ trụ cất vào trong vũ trụ mới không còn sợ mất nữa, vì người đó hiểu được cái lí bất biến[251] của mọi vật.

Có hình thể con người cũng đủ cho ta mừng rồi. Mà hình thể con người chỉ là một hình thức của hàng vạn sự biến hoá của vũ trụ. Vậy thì ngắm những biến hoá vô cùng của vũ trụ còn thích đến đâu! Cho nên thánh nhân muốn trở về cái gốc chung của vạn vật. Mình nên bắt chước người nào coi thọ hay yểu đều là tốt cả, sinh tử đều là tốt cả; huống hồ người nào cho vạn vật đều là các hình thức biến hoá của cái Đạo, lại không đáng cho mình noi theo sao?[252]

Đạo có thực và tồn tại, nhưng "vô vi" mà không có hình trạng. Có thể truyền nó được mà không thấy nó được. Nó tự là gốc của nó, trước khi có trời đất đã có nó rồi. Nó tạo ra quỉ thần, thượng đế, nó sinh ra trời đất. Nó ở trên thái cực mà không cao, ở dưới lục cực[253] mà không sâu, có trước trời đất mà không phải là trường cửu, có trước thời thượng cổ mà không phải là già. Vua Hi Vi[254] nhờ nó mà hoà hợp được trời đất; vua Phục Hi nhờ nó mà tập hợp nguyên khí; sao bắc đẩu nhờ nó mà vị trí không thay đổi; mặt trời mặt trăng nhờ nó mà vận hành không ngừng; thần Kham Phôi nhờ nó mà làm chủ núi Côn Lôn; thần Phùng Di nhờ nó mà rong chơi trên sông lớn; thần Kiên Ngô nhờ nó mà ở trên đỉnh núi Thái Sơn; vua Hoàng Đế nhờ nó mà lên được mây xanh; vua Chuyên Húc nhờ nó mà ở trong cung phía Bắc; thần Ngu Cường[255] nhờ nó mà làm chúa trên bắc cực; Tây Vương Mẫu nhờ nó mà ngự trên núi Thiếu Quang. Không ai biết nó khởi thuỷ ở đâu, chung cục ở đâu. Ông Bành Tổ nhờ nó mà sống từ đời Hữu Ngu [tức vua Thuấn] tới đời Ngũ Bá[256] ông Phó Duyệt nhờ nó mà làm tướng quốc cho Vũ Đinh, thống trị thiên hạ, [rồi sau khi chết] thành một trong những ngôi sao trên trời, ở vào khoảng giữa sao Đông Duy và sao Ki Vĩ.

https://thuviensach.vn

2

Nam Bá Tử Quì[257] hỏi Nhữ Hữu[258]:

- Ông tuổi đã cao mà sao sắc diện còn trẻ như vậy?

Nhữ Vũ đáp:

- Tôi đã đắc đạo.

- Đạo học được không?

- Không, không được. Ông không phải là người học được đạo. Ông Bốc Lương Ỷ[259] có cái tài của thánh nhân mà không có cái đạo của thánh nhân. Tôi có cái đạo của thánh nhân mà không có cái tài của thánh nhân; nếu tôi đem cái đạo của thánh nhân mà dạy cho ông ấy thì ông ấy có thành thánh nhân ngay được không? Không được. Đem cái đạo của thánh nhân dạy cho người có cái tài của thánh nhân là việc dễ, vậy mà tôi cũng bảo ông ấy phải tốn công luyện tập mới được.
  Đây là kinh nghiệm của tôi: Sau ba ngày, tôi coi thiên hạ như hư không. Đã coi thiên hạ như hư không rồi, tôi lại tập bảy ngày nữa, lúc đó coi vạn vật là hư không. Rồi tôi bỗng nhiên giác ngộ, có cảm giác như thấy cảnh bình minh. Có cảm giác đó rồi mới thấy được vạn vật chỉ là một. Thấy vạn vật chỉ là một rồi, sau mới vượt được cổ kim [không bị thời gian hạn chế nữa]; vượt cổ kim rồi sau đó mới vô được cõi không có sống có chết. Bậc chủ tể giết sinh mệnh thì không chết, bậc đó sinh ra sinh mệnh mà cũng lại không sinh[260]. Bậc đó có thể dưới hết, và tiếp nhận hết vạn vật, huỷ hoại được hết, dựng lên được hết. Như vậy gọi là "lúc nào cũng bình thản"; lúc nào cũng bình thản thì trong những biến hoá, nhiễu loạn nào lòng cũng thanh tĩnh.

Nam Bá Tử Quì hỏi:

- Ông học ai mà đắc đạo?

- Tôi học được của con của mực; con của mực là cháu của sự đọc sách; cái này lại do sự sáng suốt mà ra; sáng suốt lại do chú ý; chú ý do sự siêng năng; siêng năng do ca hát [tức thích thú?] mà ra; ca hát do sự tối tăm tịch mịch; tối tăm tịch mịch do sự hư không; hư không do cái không có khởi thuỷ mà ra.[261]

https://thuviensach.vn

3

Tử Tự, Tử Dư, Tử Lê, Tử Lai nói chuyện với nhau:

- Ai coi sự hư vô là đầu, sự sống là xương sống, sự chết là đốt cuối của xương sống; ai biết được sống chết, còn mất chỉ là một, thì người đó là bạn của chúng ta.

Bốn người đều nhìn nhau cười, đồng ý và kết bạn với nhau. Chẳng bao lâu Tử Dư đau, Tử Tự lại thăm. Tử Dư bảo:

- Vĩ đại thay, tạo hoá! Tạo hoá đã làm cho thân thể tôi co quắp[262] lại như vầy.

Vì lưng Tử Dư cong, xương sống lòi ra, ngũ tạng đảo lộn lên trên, cằm đưa xuống tới rốn, vai nhô lên khỏi đầu, tóc dựng ngược; do âm dương thác loạn cả.

Nhưng lòng bình tĩnh, ông lết tới giếng, soi bóng xuống giếng, than:

- Ôi tạo hoá làm sao cho thân thể tôi co quắp như vầy?

Tử Tự hỏi:

- Anh có thấy gớm không?

- Không, tại sao lại thấy gớm? Nếu tạo hoá muốn biến cánh tay trái tôi thành con gà thì tôi nhân đó mà gáy sáng; nếu biến tay phải tôi thành cây cung thì tôi sẽ nhân đó mà bắn con chim "hào"[263] đem về quay; nếu biến đít tôi thành bánh xe, tinh thần tôi thành ngựa thì tôi sẽ nhân đó mà thắng xe. Với lại "đắc" là nhờ thời cơ, "thất" là do thuận ứng[264]. Ai an thời xử thuận, thì vui buồn không xâm nhập tâm hồn được. Người xưa gọi như vậy là "huyền giải" [bị treo lên mà bây giờ được cởi dây cho]; người ta không biết tự cởi cho mình thì sẽ bị kết chặt với vật, mà vật thì không bao giờ thắng trời được[265]. Vậy thì tại sao tôi lại gớm?

Ít lâu sau Tử Lai đau, thở hổn hển, sắp chết. Vợ con đứng vây chung quanh mà khóc. Tử Lê lại thăm, bảo họ:

- Đi chỗ khác đi, đừng làm kinh động người sắp biến hoá.

Rồi đứng tựa cửa, nói với Tử Lai:

- Tạo hoá vĩ đại thay, sắp làm gì anh đây? sắp đưa anh đi đâu? biến anh thành gan một con chuột hay chân một con trùng?

Tử Lai đáp:

- Cha mẹ đưa con đến đâu thì con phải vâng lệnh. Âm dương [tức Tạo hoá] đối với người khác gì cha mẹ đối với con. Nếu âm dương bắt tôi chết mà tôi không tuân thì tôi là kẻ ngỗ nghịch chứ âm dương có lỗi gì đâu? Vũ trụ cho ta cái hình hài, cho ta sống để ta lao khổ, cho ta già để cho ta an nhàn, cho ta chết để ta nghỉ ngơi. Vậy coi sống là cái phúc thì cũng coi chết là cái phúc. Nay có người thợ đúc, nấu một kim loại, nếu một phần kim loại ấy nhảy ra ngoài, bảo: "Tôi muốn làm cây kiếm Mạc Da"[266], thì người thợ đúc tất cho đó là một vật bất tường. Cũng vậy, nếu có một người sắp chết bảo[267]: Tôi muốn còn làm người, còn làm người", thì tạo hoá tất cho kẻ đó là bất tường. Trời đất là cái lò đúc lớn mà tạo hoá là người thợ đúc lớn; [chúng ta chết rồi] đi đâu[268] mà không được? [Tử sinh như giấc mộng], hốt nhiên ngủ, rồi lại hốt nhiên tỉnh dậy.

https://thuviensach.vn

4

Tử Tang Hộ, Mạnh Tử Phản và Tử Cầm Trương, ba người kết bạn với nhau, bảo:

- Ai có thể liên hệ với nhau mà không để lộ sự liên hệ ấy, giúp đỡ lẫn nhau mà vẫn vô tâm; ai có thể bay lên trời ngao du trong mây, nhảy nhót trong chỗ vô cực, quên hết sinh tử?

Ba người nhìn nhau cười, đồng ý và quyết kết bạn với nhau. Không bao lâu, Tử Tang Hộ chết. Khi chưa chôn, Khổng tử hay tin, sai Tử Cống đến giúp việc ma chay. Tử Cống tới, một trong hai người bạn của người chết nghĩ ra một khúc hát để người kia hoà bằng đờn cầm; rồi cả hai cùng hát:

Ôi, anh Tang Hộ,
Ôi, anh Tang Hộ,
Anh đã trở về với bản thể của anh
Mà tụi tôi vẫn còn làm người!

Tử Cống bèn chạy lại bảo:

- Xin hỏi hai ông: người chết nằm đó mà đờn ca như vậy có hợp lễ hay không?

Hai người nhìn nhau cười, đáp:

- Như anh, mới là không hiểu ý nghĩa của lễ.

Tử Cống về kể lại cho Khổng tử nghe:

- Họ là hạng người ra sao? Không tu dưỡng đức hạnh, thái độ không đoan trang. Người chết nằm đó mà họ đờn ca, vẻ mặt thản nhiên, không biết phải gọi thái độ của họ là gì, họ là hạng người ra sao?

Khổng tử đáp:

- Họ sống ở ngoài cõi chúng ta, còn thầy sống ở trong cõi. Trong và ngoài không thông với nhau được. Thầy đã cạn suy nên sai anh lại điếu. Họ đánh bạn với tạo hoá, ngao du trong vũ trụ: Họ coi sự sống như cái bướu, coi chết như cái nhọt vỡ ra. Như vậy coi sinh tử là sự tuần hoàn của cái khí, không phân biệt trước sau. Họ coi hình hài là vật để tạm gởi tinh thần của họ, gởi vào hình thể này hay hình thể khác thì cũng vậy. Họ quên lá gan và trái mật của họ, không để ý tới tai mắt của họ. Họ coi sinh tử như lẽ tuần hoàn, đi rồi trở về, không biết đâu là đầu, đâu là cuối. Họ mang nhiên[269], bồi hồi sống ở ngoài cõi trần thế, tiêu dao ở cảnh giới vô vi, đâu có chịu sự câu thúc vì lễ nghi để hợp với tai mắt của người đời nữa.
- Vậy thì thưa thầy, thầy sống theo qui tắc[270] nào?
- Thầy là người bị trời đày đoạ, nhưng thầy cũng rán giảng cho anh hiểu điều gì thầy biết.
- Con xin thầy, bọn họ sống theo qui tắc nào?
- Loài cá thích nghi với nước, loài người thích nghi[271] với đạo. Thích nghi với nước thì rúc trong bùn mà kiếm ăn; thích nghi với đạo thì không làm gì mà thiên tính được an định. Cho nên bảo: "Cá ở trong sông, hồ, vui thích mà quên mình, người ở trong đạo và thuật, vui thích mà quên mình"[272].
- Con xin thầy, thế nào là một người kì dị.
- Người kì dị là người không hợp với người đời mà hợp với thiên lí. Cho nên bảo: "Kẻ tiểu nhân của trời là bậc quân tử của người, mà bậc quân tử của người là kẻ tiểu nhân của trời".

https://thuviensach.vn

5

Nhan Hồi hỏi Trọng Ni:

- Ông Mạnh Tôn Tài [một người hiền nước Lỗ] khi mẹ chết thì khóc nhưng không có nước mắt, lòng không xót xa, để tang mà không hề buồn rầu, vậy mà được tiếng là biết lễ cư tang nhất trong nước Lỗ; có danh mà không có thực sao? Con lấy làm lạ quá.

Trọng Ni đáp:

- Ông Mạnh Tôn đã đạt được đến tận cùng đạo cư tang rồi. Ông ấy so với người biết tang lễ thì tiến hơn một bực; việc tang nên được giản dị, nhưng [vì thế tục] chưa giản dị được như ý, cho nên như ông ấy cũng đã là giản dị rồi. Ông ấy không phân biệt thế nào là sống với chết, thế nào là trước với sau. Ông ấy chấp nhận, đợi sự biến hoá mà không biết mình sẽ biến hoá ra cái gì. Ai biết được mình đương biến hoá mà thực ra chẳng phải là biến hoá, hoặc đương khi không biến hoá mà thực ra đã là biến hoá rồi? Anh và thầy đều là những người nằm mê mà chưa tỉnh chăng? Ông Mạnh Tôn thấy cái chết thì bề ngoài sợ, nhưng trong lòng không đau khổ. Chết cũng như đổi căn nhà[273] chứ không thật là chết. Ông ấy riêng tỉnh, thấy người ta khóc thì cũng khóc, như vậy là theo hoàn cảnh. Người ta cho cái hình hài tạm thời của mình là cái "ta", nhưng làm sao biết được cái "ta" đó thực là ta không. Chẳng hạn có thể anh nằm mộng thấy anh là con chim bay lên tới trời xanh, hoặc là con cá lặn xuống đáy vực thẳm. Không biết được người đương nói đây là tỉnh hay nằm mộng. Gặp điều thích ý mà không cười, mất cái làm cho mình thích đó thì cũng vẫn cười, chỉ người nào vui vẻ về sự tạo vật an bài cho mình mà thuận ứng với mọi biến hoá, người đó mới đạt được cảnh giới hư vô của trời.

https://thuviensach.vn

6

Một hiền nhân thời cổ là Ý Nhi tử lại thăm Hứa Do. Hứa Do hỏi:

- Vua Nghiêu dạy anh điều gì?

Đáp:

- Vua Nghiêu khuyên tôi trau giồi nhân nghĩa, biện biệt thị phi.

Hứa Do bảo:

- Anh tới đây làm gì nữa? Vua Nghiêu đã đem nhân nghĩa xâm vào mặt anh, dùng thị phi cắt mũi anh[274] thì làm sao anh còn đạt được cảnh giới tiêu dao, thuận ứng mọi sự biến hoá được nữa?

Ý Nhi tử đáp:

- Nhưng tôi cũng mong tới được bờ rào của cảnh giới ấy[275].
- Đâu được. Kẻ thanh manh[276] thì không thấy được vẻ đẹp của lông mày, cặp mắt, nét mặt; người mù thì không phân biệt được màu vàng màu xanh của y phục gấm vóc.
- Nàng Vô Trang [một mĩ nhân thời cổ] quên mất sắc đẹp của mình; Cứ Lương [một lực sĩ thời cổ] quên mất sức mạnh của mình; vua Hoàng Đế quên mất trí tuệ của mình, hết thảy đều do công tôi luyện. Biết đâu tạo hoá lại chẳng có thể xoá cho tôi những vết xâm, vá lại cái mũi bị cắt của tôi để thân thể tôi lại trọn vẹn mà theo học tiên sinh?

Hứa Do đáp:

- Chưa biết được, vậy tôi hãy kể đại khái thuyết của tôi cho anh nghe:

Hỡi đại tôn sư của tôi, đại tôn sư của tôi!
Người làm cho mọi vật điêu tàn mà không phải là vì nghĩa[277],
Người gia ân cho tới vạn đại mà không phải là vì nhân.
Người có trước thời thượng cổ mà không phải là già,
Người che chở trời đất, đục đẽo mọi hình thể mà không phải là khéo.
Như vậy là đạt cảnh giới tiêu dao[278].

https://thuviensach.vn

Nhan Hồi thưa với Trọng Ni:

- Con đã tiến bộ.

Trọng Ni hỏi:

- Thế nghĩa làm sao?
- Con đã quên nhân nghĩa rồi.
- Được đấy, nhưng chưa đủ.

Hôm khác, Nhan Hồi trở lại thưa:

- Con đã tiến bộ.
- Thế nghĩa làm sao?
- Con đã quên lễ nhạc rồi.
- Được đấy, nhưng chưa đủ.

Hôm khác nữa, lại trở lại:

- Con đã tiến bộ.
- Thế nghĩa làm sao?
- Con ngồi mà quên hết thảy được.

Trọng Ni kinh ngạc hỏi:

- Thế nào là ngồi mà quên hết thảy?

Nhan Hồi đáp:

- Cởi bỏ thân thể, trừ tuyệt sự thông minh, rời hình thể, bỏ trí tuệ, hợp nhất với đạo, như vậy là ngồi mà quên hết thảy.

Trọng Ni bảo:

- Hợp nhất thì không còn lòng riêng nữa, biến hoá thì không câu nệ. Anh quả thực là hiền nhân rồi. Thầy muốn theo gót anh.

https://thuviensach.vn

Tử Dư và Tử Tang là hai bạn thân. Mưa dầm đã mười ngày mà không gặp bạn, Tử Dư đoán bạn đau, đem một gói thức ăn lại tặng bạn. Tới cửa, nghe thấy tiếng Tử Tang nửa như hát, nửa như khóc, hoà với tiếng đàn cầm:

Cha ư? Mẹ ư?
Hay trời? Hay người?

Giọng yếu ớt mà như hổn hển.

Tử Dư bước vô hỏi:

- Giọng hát của anh sao lại như vậy?

Tử Tang đáp:

- Tôi tìm nguyên nhân nỗi nghèo khốn của tôi mà không ra. Cha mẹ tôi lẽ nào muốn tôi nghèo? Trời che vạn vật, đất chở vạn vật, đâu có riêng ai, vậy có lẽ nào lại muốn riêng tôi nghèo? Tìm hoài nguyên nhân mà không ra. Tôi tới nỗi cực khổ như vầy, là do số mệnh chăng?

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Chương này luận về đạo và sự đắc đạo.

Đạo là luật biến hoá trong vũ trụ, mà không có hình trạng, tự nó là gốc của nó, nó tạo ra trời đất, vạn vật, cho nên có trước vũ trụ (bài 1). Nó là chủ tể, đại tôn sư của vạn vật, nó diệt hết mọi vật mà không phải là vì nghĩa, gia ân cho vạn vật mà không phải là vì nhân, nó "vô vi" vì nó là tự nhiên (bài 6).

Đạo đó có thể truyền được nhưng không thể tiếp nhận được, nghĩa thầy có thể giảng cho môn đệ được mà không thể đem nó cho môn đệ. Chính môn đệ phải tốn công tu luyện, mới đầu phải tập làm sao cho coi thiên hạ là hư không, rồi coi vạn vật là hư không, sinh tử là hư không (bài 2). Lúc đó đạt tới cảnh giới "toạ vong", ngồi mà quên hết thảy, cởi bỏ được thân thể mình, trừ tuyệt trí tuệ, mà hợp nhất với Đạo, có cảm giác như thấy cảnh bình minh – tức như cảnh mà người Pháp gọi là illumination: thiên khải hay đại giác – thấy vạn vật chỉ là một.

Đạt được Đạo như vậy thì thành bậc chân nhân. "Vô nước không ướt, vô lửa không nóng, hơi thở rất sâu, từ gót chân đưa lên tới mũi". Chân nhân có lầm lẫn thì cũng không hối hận, có làm điều tốt cũng không tự đắc vì hành động nào cũng hợp với tự nhiên, cũng theo luật biến hoá, như vậy không có gì là xấu, là tốt (bài 1). Không ham sống, không sợ chết, vì sống chết là một, chỉ là biến hoá như ngày và đêm thay đổi nhau, "như giấc mộng, hốt nhiên ngủ rồi hốt nhiên tỉnh dậy". Vả lại, vũ trụ cho ta cái hình hài, cho ta sống để ta lao khổ, cho ta già để cho ta an nhàn, cho ta chết để ta nghỉ ngơi" (bài 1 và 3), vậy sống cũng không có gì đáng ham hơn chết.

Chết đối với Trang tử là cởi bỏ hình thể này để mang một hình thể khác; mà người đạt Đạo, thì gặp cuộc đời nào, hoàn cảnh nào cũng vui được: "Nếu tạo hoá muốn cánh tay trái tôi thành con gà trống thì nhân đó mà gáy sáng, nếu biến tay phải tôi thành cây cung thì tôi sẽ nhân đó bắn con chim "hào" đem về quay" (bài 3).

Không có lớn nhỏ, thọ yểu, phải trái, không có nhân nghĩa lễ nhạc, không có sống chết, vui khổ; mà có lẽ không có cả cái "ta" nữa. Chúng ta còn nhớ, cuối chương II phần này, Trang tử thấy mình nằm mộng thấy mình hoá bướm tự hỏi ông là bướm hay bướm là ông, giữa bướm và ông, có gì phân biệt được không. Bài 5 chương VI này, ông lại tự hỏi: "Người ta cho cái hình hài tạm thời của mình là cái "ta", nhưng làm sao biết được cái ta đó có thực là ta không?". Như vậy cơ hồ Trang nghi ngờ hết thảy, chỉ trừ một điều: luật biến hoá trong vũ trụ: người biến hoá thành vật, vật biến hoá thành người để rốt cuộc lại trở về Đạo.

Về sự chân nguỵ trong chương này, nên coi phần I – chương II.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG VII
LÍ TƯỞNG CỦA ĐẾ VƯƠNG
(Ứng đế vương)[279]

1

Niết Khuyết hỏi Vương Nghê bốn câu mà Vương Nghê đều đáp là không biết. Niết Khuyết thích quá, nhảy tưng tưng, lại cho Bồ Y tử[280] hay. Bồ Y tử bảo:

- Vua Hữu Ngu không bằng vua Thái[281]. Vua Hữu Ngu còn dùng lòng nhân để kết nhân tâm, tuy được người ta qui thuận, nhưng chưa thoát ra khỏi sự vật. Vua Thái ngủ êm đềm, tỉnh khoan khoái[282]; người khác gọi ông là ngựa hay bò, cũng mặc; trí thức ông xác đáng, đức ông chân thực; mà ông chưa hề bị trói buộc.

https://thuviensach.vn

2

Kiên Ngô lại thăm người cuồng [nước Sở] là Tiếp Dư.

Tiếp Dư hỏi:

- Nhật Trung Thuỷ[283] nói gì với ông?

Kiên Ngô đáp:

- Ông ấy bảo tôi rằng vua mà chấp hành pháp độ, thì làm dân ai dám không nghe mà rồi sẽ bị cảm hoá hết.

Tiếp Dư bảo:

- Đó là cái đức giả dối. Như vậy mà trị thiên hạ thì không khác gì đào kinh trong biển, bắt muỗi đội núi. Thánh nhân trị thiên hạ có trị ở ngoài [tức dùng pháp độ] đâu? Sửa mình cho ngay rồi sau cảm hoá được người. Thuận theo tình cảm của dân, để họ tự lo lấy sự sinh tồn của họ, không ép họ. Con chim biết bay lên cao để tránh cái lưới và mũi tên; con chuột đồng biết đào hang sâu ở dưới gò thờ thần để tránh cái hoạ bị hun khói, bị đào hang. Lẽ nào người không khôn bằng hai con vật nhỏ ấy?[284] [mà không biết tránh hoạn nạn? Vậy cứ vô vi để làm theo bản tính của họ là biết cách trị nước].

https://thuviensach.vn

3

Thiên Căn (gốc rễ của trời) đi chơi ở Ân Dương, tới sông Lục, gặp Người-không-tên, bèn hỏi:

- Làm sao trị được thiên hạ?

Người-không-tên đáp:

- Cút đi! Quân thô lỗ! Hỏi gì mà thấy ghét! Ta giao du với tạo vật, chán rồi thì cưỡi con chim phiếu điểu[285] để bay ra ngoài vũ trụ và tiêu dao ở chỗ hư vô tịch mịch, trong cõi khoáng đãng, sao anh lại đem cái việc trị thiên hạ ra làm bận lòng ta?

Thiên Căn hỏi nữa. Người-không-tên đáp:

- Anh rán tập cho lòng anh điềm tĩnh, cứ thuận theo tính tự nhiên[286] của vật, đừng có một chút tư ý, như vậy thiên hạ sẽ thái bình.

https://thuviensach.vn

4

Dương Tử Cư[287] lại thăm Lão Đam, hỏi:

- Nay có một người mẫn tiệp, quả cảm, nhận thức sáng suốt và sâu sắc, học đạo không biết mỏi, người đó có thể so sánh với một minh quân được?

Lão Đam đáp:

- Hạng đó, thánh nhân cho là chỉ làm tôi tớ thiên hạ, bị luỵ về kĩ thuật của mình, mà hoá ra lao khổ, ưu tư thôi. Cứ xét: "Con hổ con báo vì da nó vằn nên bị người ta săn; con khỉ vì nhanh nhẹn khéo léo, con chó săn vì giỏi đuổi bò, nên bị người ta bắt". Hạng đó sao mà so sánh với minh vương được.

Dương tử xấu hổ, hỏi:

- Xin hỏi minh vương trị thiên hạ ra sao?

- Minh vương trị thiên hạ thì công trùm thiên hạ mà cơ hồ không phải là công của mình; vạn vật đều được cảm hoá mà không thấy nhờ đức của mình; công đức ấy có đấy mà không ai chỉ ra được[288], vạn vật đều thoả mãn. Hành động của thánh nhân thần diệu không ai đoán được; họ đồng hoá với sự hư vô.

https://thuviensach.vn

5

Nước Trịnh có một thầy tướng kì tài tên là Quí Hàm[289], đoán được sinh tử, tồn vong, hoạ phúc, thọ yểu; biết trước việc sẽ xảy ra năm nào, tháng nào, tuần[290] nào, ngày nào, đúng như thần. Vì vậy người nước Trịnh thấy ông tới là sợ, bỏ chạy.

Liệt tử lại thăm ông ta, phục lắm, về thưa với thầy là Hồ tử:

- Trước, con coi đạo của thầy cực cao thâm rồi, bây giờ con còn thấy có cái còn cao thâm hơn nữa.

Hồ tử bảo:

- Ta chỉ truyền cho anh cái hư văn ở bên ngoài thôi, chứ đâu đã truyền cho cái chân thực bên trong, anh cho như vậy là đắc đạo rồi ư? Gà mái mà không có gà trống thì trứng đâu có nở được; anh cũng vậy, không có cái chân thực của Đạo mà đã ra tranh đua với đời, cho nên bị người ta dò được nhược điểm. Anh thử dắt người đó lại đây coi tướng cho thầy xem sao.

Hôm sao, Liệt tử dắt người thầy tướng lại. Khi ra về, ông ta bảo Liệt tử:

- Thầy anh sắp chết, không sao sống được, không tới mười ngày nữa đâu, tôi thấy có cái tướng lạ quá, như tro ướt.

Liệt tử trở vô, khóc mướt, đầm vạt áo, thưa lại với Hồ tử. Hồ tử bảo:

- Tại lúc nãy thầy hiện ra như khối đất[291] trơ trơ, không động mà cũng không ngừng, không có sinh khí. Anh dắt hắn lại đây một lần nữa coi.

Hôm sau người thầy tướng lại tới, và khi ra về bảo Liệt tử:

- Thật may! Thầy anh nhờ gặp ta nên hôm nay đã đỡ rồi, có sinh khí rồi, thần khí bế tắc đã mở ra rồi.

Liệt tử trở vô kể lại cho thầy nghe. Hồ tử bảo:

- Tại thầy lần này hiện ra như đất đã cày. Sinh cơ (nghĩa tựa như sinh khí) theo tự nhiên mà phát ra, không có hình tượng gì để gọi[292], nó từ gót chân đưa lên. Hắn thấy sinh cơ của ta nên nói như vậy. Anh lại dắt hắn lại đây lần thứ ba coi.

Hôm sau người thầy tướng trở lại, khi ra về bảo Liệt tử:

- Khí sắc thầy anh bất định, ta không làm sao coi tướng được. Đợi khi nào khí sắc thịnh rồi, ta sẽ coi lại.

Liệt tử vào thưa lại với thầy, Hồ tử bảo:

- Tại thầy để hiện ra cái khí cực hư không, hồn nhiên không cần dấu vết, hắn chỉ thấy ở thầy một sự quân bình giữa âm và dương, cho nên hắn không đoán tướng của thầy được. Con cá kình bơi lội, nước chỗ bị nó quậy nổi sóng mà thành vực, có chỗ bị nó ngăn lại mà thành vực, có chỗ chảy xuôi mà thành vực; có tới chín thứ vực, đó mới chỉ là ba. Thầy cũng chỉ mới cho hắn thấy ba tâm trạng của thầy thôi. Lại dắt hắn tới đây một lần nữa coi.

Hôm sau, Quí Hàm theo Liệt tử tới, mới thấy Hồ tử đã kinh hoảng bỏ chạy. Hồ tử bảo Liệt tử: "Đuổi bắt hắn!". Liệt tử không đuổi theo, quay vào thưa: "Hắn chạy mất hút rồi, con không theo kịp".

Hồ tử bảo:

- Thầy chưa cho hắn thấy căn bản của đại đạo. Thầy hư tâm mà tuỳ theo hắn nên hắn không sao hiểu nổi thầy. Thầy như ngọn gió thổi thì rạp xuống, như làn sóng bập bềnh mà trôi, cho nên hắn sợ mà chạy.

Lúc đó Liệt tử mới biết rằng mình chưa học được gì ở thầy. Ông trở về nhà[293], ba năm không ra khỏi cửa, làm bếp thay vợ, nuôi heo như nuôi người, không phân biệt người và vật, không quan tâm tới việc đời, tự rèn luyện để khôi phục được tính chân phác và tập được tính độc lập [đối với trần thế]; giữ được sự hư tĩnh giữa vạn sự thác loạn, như vậy cho tới hết đời.

https://thuviensach.vn

6

Vô vi thì làm chủ cái danh; vô vi thì gồm các kế hoạch; vô vi làm cho công việc hoá giản dị; vô vi hướng dẫn trí tuệ[294]. Hiểu được rằng đại đạo là vô cùng [hoặc hiểu được cái lí vô cùng của đại đạo] mà tiêu dao ở chỗ hư không [vô hình tích]; bảo toàn được thiên tính, bỏ hết thành kiến, như vậy chỉ là để cái tâm hư không mà thôi. Bậc chí nhân dùng cái tâm mình như dùng cái gương: không đuổi vật đi, không đón vật tới, tự nhiên nhi nhiên mà chiếu khắp vạn vật, không giấu một chút gì; nhờ vậy mà thắng được vạn vật, không bị vật làm tổn thương.

https://thuviensach.vn

7

Vua Nam Hải tên là Mau Lẹ; vua Bắc Hải tên là Thình Lình; vua Trung Ương tên là Hỗn Độn [tức không phân biệt]. Một hôm Mau Lẹ và Thình Lình gặp nhau ở xứ của Hỗn Độn, được Hỗn Độn tiếp đãi trọng hậu, muốn đáp lòng tốt đó, bàn với nhau: "Người ta ai cũng có bảy lỗ[295] để nghe, ăn và thở; mà anh Hỗn Độn không có một lỗ nào cả, tụi mình thử đục cho ảnh có đủ lỗ đi". Thế là mỗi ngày họ đục một lỗ, tới ngày thứ bảy Hỗn Độn chết.

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Chương cuối này thuộc về phần chính trị luận trong học thuyết Trang tử. Đại ý toàn chương được tóm tắt trong bài 6, bài quan trọng nhất: lí tưởng của các đế vương trị thiên hạ phải là vô vi. Vô vi là cái kho chứa mọi kế hoạch, nghĩa là không kế hoạch nào bằng vô vi; vô vi thì mọi công việc được giản dị, trí óc được sáng suốt.

Vô vi là thuận lẽ tự nhiên, cứ hư tâm, không dùng cơ trí, không có thành kiến, thuận theo hoàn cảnh như cỏ rạp dưới ngọn gió (bài 5), thích ứng với mọi vật, để mọi vật sống theo thiên tính của chúng (bài 3) vì thiên tính của chúng rất sáng suốt, chỉ cho chúng ta cái gì nên làm, cái gì nên tránh rồi; ta đừng nên đem ý riêng của ta mà lập ra pháp độ (bài 2) bắt chúng theo, như vậy sẽ tai hại như hành động của vua Biển Bắc và vua Biển Nam trong bài 7: đục thêm bảy lỗ cho vua Trung Ương để vua có đủ tai mắt mũi miệng, rốt cuộc là làm cho vua Trung Ương chết.

Thực hành được nguyên tắc vô vi ấy thì là minh vương "công trùm thiên hạ mà cơ hồ không phải là công của mình; vạn vật đều được cảm hoá, sống theo bản tính mà không cảm thấy là nhờ đức của mình" (bài 4).

https://thuviensach.vn

PHẦN III
NGOẠI THIÊN

8. Ngón chân dính nhau (Biền mẫu)

- 1, 2, 3, 4, 5

- Móng ngựa (Mã đề)

- 1, 2, 3, 4

- Mở tráp (Khư khiếp)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

- Phóng nhiệm và khoan dung (Tại hựu)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6
- Nhận định về bốn chương Biền Mẫu, Mã Đề, Khư Khiếp, Tại Hựu

- Trời đất (Thiên địa)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15

- Đạo trời (Thiên đạo)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

- Sự vận chuyển của trời (Thiên vận)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
- Nhận định về ba chương Thiên Địa, Thiên Đạo, Thiên Vận

- Mài luyện ý chí (Khắc ý)

- 1, 2

- Sửa tính (Thiện tính)

- 1, 2, 3, 4, 5
- Nhận định về hai chương Khắc Ý, Thiện Tính

- Nước mùa thu (Thu thuỷ)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
- Nhận định

- Cực vui (Chí lạc)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
- Nhận định

- Hiểu được sự sống (Đạt sinh)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13

- Cây trong núi (Sơn mộc)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
- Nhận định về hai chương Đạt Sinh, Sơn Mộc

- Điền Tử Phương

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11
- Nhận định

- Trí đi chơi phương bắc (Trí bắc du)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG VIII
NGÓN CHÂN DÍNH NHAU[296]
(Biền mẫu)

1

Ngón chân cái dính ngón thứ nhì, tay có nhánh (tức có sáu ngón) tuy là do trời sinh, nhưng đều là dư về phương diện cơ thể; cái bướu, chỗ thịt thừa tuy từ thân thể phát ra nhưng đều dư về phương diện bản tính tự nhiên. Nhân và nghĩa tuy cũng như ngũ tạng[297], nhưng nếu thi hành quá mức thì không phải là đạo đức chân chính.

Ngón chân dính nhau là có một miếng thịt vô dụng; tay có sáu ngón là có một ngón vô ích. Ai thi hành quá mức những tình cảm phát ra từ ngũ tạng (tức từ nội tâm), thì là kiểu sức nhân nghĩa mà lạm dụng sự thông minh.

Lạm dụng thị giác thì làm mê loạn ngũ sắc, sai lạc cả đường và nét, khiến người ta choá mắt vì màu xanh, màu vàng và sự rực rỡ của hình thêu, phải vậy không? Li Chu[298] là thí dụ điển hình.

Lạm dụng thính giác thì làm cho ngũ thanh[299] hỗn tạp, lục luật[300] thác loạn, khiến người ta đinh tai về tiếng đồng, tiếng đá, tiếng tơ, tiếng trúc[301], tiếng hoàng chung, đại lữ[302] phải vậy không? Sư Khoáng là thí dụ điển hình.

Tỏ ra nhân nghĩa thái quá, biểu lộ cái đức, làm hại cái bản tính để cầu danh, như vậy khiến lòng người hoá ra mê hoặc, muốn theo mình mà không theo được, phải vậy không? Tăng Sâm và Sử Ngư[303], là những thí dụ điển hình.

Đa ngôn, nguỵ biện, dùng những lời vô ích như ngói chất đống, chỉ rối nùi, đùa giỡn với thuyết "kiên bạch, dị đồng"[304], tức là làm cho tâm thần mỏi mệt, tìm cái hư danh bằng những lí luận phù phiếm, phải vậy không? Dương Chu và Mặc Địch là những thí dụ điển hình.

Tất cả những kẻ đó đều bước lầm vào con đường thái quá, không phải là theo cái chính Đạo trong thiên hạ.

https://thuviensach.vn

2

Người nào làm gương mẫu về chính Đạo, thì giữ được sự thể tự nhiên của tính mệnh (nghĩa là trời sinh ra sao thì cứ để như vậy), cho nên ngón chân có liền nhau cũng không gọi là dính, ngón tay có mọc nhánh cũng không cho là dư, dài không cho là thừa, ngắn không cho là thiếu. Vì vậy mà chân vịt tuy ngắn, nếu nối cho dài ra thì vịt sẽ đau; chân hạc tuy dài, nếu cắt ngắn đi thì hạc sẽ khổ. Vậy thì cái gì trời sinh ra dài thì không nên làm cho ngắn lại; cái gì trời sinh ra ngắn thì không nên nối cho dài ra. Tự nhiên nó như vậy rồi, có gì đáng ngại mà phải sửa đổi? Nhân và nghĩa chẳng phải là tính tự nhiên của con người ư? Thế thì tại sao những người nhân từ lại nhiều ưu tư như vậy?

Một người có ngón chân dính nhau, cắt rời ra thì khóc; một người có ngón tay mọc nhánh, chặt đi thì gào thét. Hai người đó hoặc thiếu ngón chân (vì hai ngón dính liền làm một thì kể như một), hoặc dư ngón tay, cũng đau khổ như nhau. Những người nhân từ đời nay đau khổ nhìn nỗi đau khổ của người khác. Trái lại những kẻ bất nhân, coi thường những tình cảm tự nhiên (tức lòng thương người), chỉ tham phú quí. Nhân và nghĩa không phải là tính tự nhiên của con người sao? Nhưng tại sao từ đời tam đại[305] tới nay người ta bàn tán ồn ào về chúng như vậy?

https://thuviensach.vn

Phải dùng cái móc, cái dây (nẩy mực), cái qui (compas), cái củ (thước vuông) để sửa lại, thì tức là tổn thương bản tính; phải dùng dây thừng dây gai, dùng keo sơn để giữ cho chắc thì đều là làm trái với thiên chân. Uốn nắn con người bằng lễ nhạc, vỗ về bằng nhân nghĩa, như vậy là làm mất cái chân tính tự nhiên của họ.

Vật nào cũng có cái chân tính tự nhiên; chân tính đó tự nhiên cong thì không phải dùng đến móc, tự nhiên thẳng thì không phải dùng đến dây, tự nhiên tròn thì không phải dùng đến cái qui, tự nhiên vuông thì không phải dùng đến cái củ. Cái gì tự nhiên dính nhau thì không phải dùng đến keo sơn, cái gì tự nhiên cột chắc với nhau thì không phải dùng đến dây thừng, dây gai. Vạn vật tự nhiên sinh ra mà không biết tại sao; được bẩm thụ tính này tính nọ mà không biết do đâu. Từ xưa đến nay vẫn như vậy, không có gì thiếu sót. Đã vậy thì làm sao nhân và nghĩa có thể kết chặt mọi người như keo sơn, như dây lớn dây nhỏ mà ảnh hưởng được tốt tới thế giới do Đạo và Đức chi phối? Chúng chỉ làm cho người ta mê hoặc thôi.

https://thuviensach.vn

4

Mê hoặc nhỏ thì làm thay đổi phương hướng, còn mê hoặc lớn thì làm thay đổi bản tính. Làm sao biết được điều ấy? Từ khi vua Thuấn đề cao nhân nghĩa, thiên hạ đều chạy theo nhân nghĩa, như vậy chẳng phải là ông đã làm thay đổi bản tính con người đấy ư? Chúng ta hãy bàn rõ về điểm đó nào. Từ đời tam đại đến nay, không ai là không bị ngoại vật làm thay đổi bản tính: kẻ tiểu nhân hi sinh cho lợi, kẻ sĩ hi sinh cho danh, đại phu hi sinh cho nhà, thánh nhân hi sinh cho thiên hạ [mà không nghĩ gì tới thân], những hạng người đó công việc khác nhau, danh phận khác nhau, nhưng làm tổn thương bản tính, quên mình vì ngoại vật thì đều như nhau.

Tang và Cấu[306] đều chăn cừu và để cừu lạc, đứa thứ nhất vì mãi đọc sách, đứa thứ nhì vì mãi đánh bạc; nguyên nhân[307] tuy khác nhau nhưng đều là đánh mất cừu cả.

Bá Di chết vì danh ở chân núi Thú Dương, Đạo Chích chết vì lợi ở gò Đông Lăng; nguyên nhân chết tuy khác nhau nhưng đều làm tàn hại đến sinh mệnh, tổn thương bản tính cả, vậy thì tại sao khen Bá Di mà chê Đạo Chích? Đều hi sinh cho ngoại vật cả mà kẻ chết vì nhân nghĩa thì người đời gọi là quân tử; kẻ chết vì tiền của thì người đời gọi là tiểu nhân. Đều chết như nhau cả mà phân biệt quân tử với tiểu nhân. Xét về điểm họ làm tàn hại sinh mệnh, tổn thương bản tính thì Đạo Chích và Bá Di cũng như nhau, sao lại gọi người này là quân tử, người kia là tiểu nhân?

https://thuviensach.vn

5

Người nào cưỡng với bản tính để thi hành nhân nghĩa thì dù có được như Tăng Sâm, Sử Ngư[308] tôi cũng không cho là giỏi; người nào cưỡng với bản tính để nếm ngũ vị thì dù có được như Du Nhi[309], tôi cũng không cho là giỏi. Cũng vậy, người nào cưỡng bản tính để thẩm định ngũ âm, thì dù có được như Sư Khoáng tôi cũng không cho là tai sáng; người nào cưỡng bản tính để nhận định ngũ sắc, thì dù có được như Li Chu, tôi cũng không cho là mắt sáng. Cái tôi gọi là giỏi, không phải là nhân nghĩa mà là cái mà mình tự có sẵn trong bản tính. Cái tôi gọi là giỏi, không phải là theo nhân nghĩa, mà là theo bản tính cùng khả năng thiên phú của mình. Như người tôi gọi là sáng tai, thì không nghe người khác mà chỉ tự nghe mình thôi; người tôi cho gọi sáng mắt thì không thấy người khác mà chỉ tự thấy mình thôi. Không thấy mình mà thấy người, không tự mình mà phải nhờ người, thì ta bỏ mình theo người, được cái sở đắc của người mà mất cái sở đắc [tức cái thiên chân] của mình, thích cái người khác thích[310] chứ không thích cái mình thích, thì Đạo Chích và Bá Di đều thiên lệch, lạc lối hết.

Tôi xấu hổ vì Đạo Đức kém, nhưng tôi không dám làm điều nhân nghĩa mà cũng không dám có những hành vi thác loạn, bậy bạ.

(*Chương này và ba chương sau có nhiều điểm giống nhau nên tôi sẽ nhận định chung*).

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG IX
MÓNG NGỰA
(Mã đề)

1

Ngựa có móng để dẫm lên sương tuyết, có lông để chống gió lạnh. Chúng ăn cỏ, uống nước, co giò nhảy nhót. Đó là chân tính của chúng. Chúng có cần gì đến đài cao, chuồng rộng đâu.

Một hôm Bá Lạc[311] bảo: "Tôi khéo nuôi ngựa", rồi đốt, hớt lông chúng, gọt và đánh dấu móng chúng, làm chuồng có sàn gỗ cho chúng ở. Mười con có hai ba con chết. Ông bắt chúng chịu đói chịu khát, phải chạy nước kiệu, phải phi, dùng cái ách bắt chúng đứng yên thành hàng, dùng hàm thiếc khớp mõm chúng, dùng roi quất vào mông chúng, và ngựa chết già nửa.

Người thợ gốm đầu tiên bảo: "Tôi khéo nặn đất sét", rồi dùng cái qui để làm hình tròn, cái củ để làm hình vuông. Người thợ mộc đầu tiên bảo: "Tôi khéo làm đồ gỗ", rồi dùng cái móc để làm hình cong, cái dây để làm hình thẳng. Bản tính của đất sét, gỗ có hợp với cái qui, cái củ, cái móc, sợi dây thừng không? Vậy mà đời sau khen Bá Lạc khéo nuôi ngựa, thợ gốm khéo nặn đất sét, thợ mộc khéo làm đồ gỗ. Hạng người muốn cai trị thiên hạ cũng làm như vậy đó.

https://thuviensach.vn

2

Tôi cho rằng người khéo cai trị thiên hạ không hành động cách ấy. Bản tính con người không thay đổi. Dệt vải để mặc, cày ruộng để ăn, ai cũng có chung tính đó, mà hồn nhiên, không thiên tư. Như vậy gọi là "thiên phóng": để mặc thiên nhiên.

Thời đại chí đức [đức được hoàn toàn], người nào cũng bước chậm chạp, ung dung, mắt nhìn thẳng đằng trước. Thời ấy trong núi không có đường mòn, trên chằm không có thuyền, không bắc cầu. Vạn vật cùng sống với nhau, không xâm phạm nhau. Cầm thú thành đàn, thảo mộc sum xuê. Cho nên có thể cột một sợi dây nhỏ dắt cầm thú đi chơi, có thể leo lên cây nhìn tận ổ con quạ[312], con chim khách.

Thời ấy, loài người sống chung với cầm thú, sinh hoạt chung với vạn vật; như vậy đâu có phân biệt quân tử với tiểu nhân. Vạn vật đều vô tri như nhau, sống theo bản tính của mình. Hết thảy đều vô dục như nhau, cho nên gọi là hồn nhiên, chất phác. Chất phác nên dân chúng mới giữ được bản tính.

https://thuviensach.vn

3

Rồi sau thánh nhân xuất hiện, gắng sức thi hành điều nhân, cố ý noi theo điều nghĩa, mà thiên hạ bắt đầu mê loạn. Âm nhạc làm cho con người phóng đãng, lễ nghi phiền toái gây nhiều bó buộc, và người ta bắt đầu chia rẽ nhau.

Không đục đẽo gỗ thì làm sao thành được cái chén để cúng? Không đập mài ngọc trắng thì làm sao trang sức được vương trượng? Không bỏ Đạo đức đi thì nhân và nghĩa có gì đáng lựa?[313] Không rời tính tình tự nhiên thì dùng làm chi tới lễ nhạc? Ngũ sắc không loạn thì ai vẽ chi vẻ này vẻ nọ? Ngũ âm không loạn thì ai đặt chi ra lục luật?[314] Đục đẽo gỗ để làm đồ dùng, đó là tội của thợ mộc. Huỷ bỏ Đạo đức[315] để thay nhân nghĩa vào, đó là tội của thánh nhân.

https://thuviensach.vn

4

Những con ngựa hoang sống trong đồng, ăn cỏ, uống nước; khi vui thì cà cổ vào nhau, khi giận thì quay lại đá nhau. Chúng chỉ biết có vậy thôi.

Khi đeo cái ách vào cổ chúng, cái nguyệt đè[316] vào trán chúng để chế ngự chúng, chúng hoá ra lấm lét, bực tức, vặn cong cái ách, giật đứt dây cương, cắn hàm thiếc để phản kháng. Chúng hoá ra xảo quyệt, tàn nhẫn, đó là tội của Bá Lạc.

Thời vua Hách Tư[317], dân chúng ở trong nhà, không biết mình làm gì, ra ngoài không biết mình đi đâu[318], ăn thấy thích, no rồi thì vỗ bụng đi chơi. Họ chỉ biết có vậy thôi.

Rồi sau thánh nhân xuất hiện, dùng lễ nhạc uốn nắn con người, sửa thái độ con người cho ngay ngắn, đề cao nhân nghĩa để vỗ về nhân tâm. Từ đó dân chúng mới tận lực dùng trí xảo, tranh nhau lợi lộc, không làm sao ngăn được nữa, đó là tội của thánh nhân[319].

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG X
MỞ TRÁP
(Khư khiếp)

1

Đề phòng những kẻ ăn trộm mở tráp, moi đãy, cạy rương, người ta lấy dây cột, rồi khoá thật chắc những thứ đó lại, tự cho như vậy là khôn. Nhưng nếu có một tên cướp khiêng cả rương, xách cả tráp, vác cả đãy thì nó vội vội vàng vàng, chỉ sợ dây đứt, khoá gãy. Vậy thì hành động trước kia cho là khôn bây giờ chẳng hoá ra dại, làm sẵn cho kẻ cướp sao?

https://thuviensach.vn

2

Thử bàn về điểm đó nào. Cái mà người ta cho là khôn đó chẳng phải là làm sẵn cho kẻ cướp ư? Cái mà người đời gọi là thánh chẳng phải là kẻ giúp kẻ cướp bảo vệ của gian ư? Làm sao biết được điều ấy?

Xưa kia nước Tề, làng xóm ở gần nhau tới nỗi dân chúng có thể trông thấy nhau, nghe tiếng gà gáy chó sủa của nhau. Phạm vi giăng lưới bắt cá, và cày bừa làm ruộng trên hai ngàn dặm vuông. Trong cõi người ta dựng tôn miếu [thờ tổ tiên] và nền xã [thờ đất đai và Thần Nông]; chia đất thành ấp, ốc, châu, lữ, hương[320], theo đúng chế độ kiến quốc của các ông thánh. Vậy mà một hôm Điền Thành tử giết vua Tề và cướp nước. Nào phải chỉ cướp nước mà thôi, còn cướp cả những pháp độ sáng suốt nữa chứ, vì vậy Điền Thành tử tuy mang tên là quân đạo tặc giết vua, mà được trị vì yên ổn như vua Nghiêu vua Thuấn, không nước nhỏ nào dám chê hắn, không nước lớn nào dám tấn công hắn, hắn truyền ngôi được tới mười hai đời. Như vậy chẳng phải hắn cướp nước Tề cùng những pháp độ sáng suốt để bảo toàn cái thân kẻ cướp của hắn ư?[321]

https://thuviensach.vn

3

Thử xét thêm điểm đó nữa nào. Cái mà người đời cho là cực khôn chẳng phải là làm sẵn cho kẻ cướp ư? Cái mà người đời gọi là chí thánh chẳng phải là giúp cho kẻ cướp bảo vệ của gian ư? Làm sao biết được điểm ấy?

Xưa Long Phùng [một hiền thần của vua Kiệt] bị giết, Tỉ Can bị moi tim, Trường Hoằng [một hiền thần của Chu Linh vương] bị phanh thây, Ngũ Tử Tư [một hiền thần của Phù Sai nước Ngô] bị giết rồi ném xuống sông, bốn ông ấy đều hiền năng mà không khỏi bị sát hại [vì bọn bạo quân áp dụng qui chế của thánh nhân, cho vua có đủ quyền uy với bề tôi].

Vì vậy mà môn đệ của Đạo Chích[322] hỏi hắn:

- Làm nghề ăn cướp cũng có đạo chăng?

Chích đáp:

- Ở đâu mà chẳng có đạo? Đoán được trong nhà có chỗ giấu của, đó là [tài] thánh đấy; vô trước [cả bọn] là dũng đấy, ra sau là nghĩa đấy; biết việc có làm được hay không là trí đấy; chia nhau cho đều là nhân đấy. Không có đủ năm đức ấy mà thành ăn cướp giỏi, là điều chưa hề có.

Do đó mà xét, một người bản tính tốt mà không học đạo thánh nhân thì không thành người hiền được; tên Chích không theo đạo thánh nhân thì không hành nghề được. Trong đời người tốt vốn ít mà kẻ xấu thì nhiều, thành thử thánh nhân làm lợi cho đời ít mà làm hại cho đời thì nhiều.

Cho nên bảo: "Môi hở, răng lạnh"; vì rượu nước Lỗ dở nên mới xảy ra vụ vây đánh Hàm Đan[323]; thánh nhân ra đời mà giặc cướp nổi lên.

Do đó, đả đảo thánh nhân, phóng thích đạo tặc thì thiên hạ thịnh trị. Sông cạn rồi thì hang mới trống rỗng[324], gờ sụp rồi thì vực mới đầy đất. Thánh nhân chết rồi thì đạo tặc không nổi lên nữa, mà thiên hạ được thái bình vô sự.

https://thuviensach.vn

4

Thánh nhân không chết thì đạo tặc không hết. Giao cho thánh nhân trị thiên hạ tức là làm lợi cho Đạo Chích. Dùng cái đấu cái hộc [bằng mười đấu] để đong lúa, là lợi dụng hai cái đó để ăn cắp; dùng cán cân và quả cân, là lợi dụng hai cái đó để ăn cắp. Dùng thẻ và ấn để cho người ta tin, là lợi dụng hai cái đó để ăn cắp người ta; dùng nhân nghĩa để sửa đổi người khác là lợi dụng hai cái đó để ăn cắp họ. Làm sao biết được điều ấy?

Ai ăn cắp một cái móc [đai lưng] thì bị tử hình; ai ăn cắp một nước thì thành vua chư hầu; ở trong phủ các chư hầu, người ta chỉ nói đến nhân nghĩa; như vậy chẳng phải ăn cắp bằng nhân nghĩa, thánh trí đấy ư? Cho nên kẻ nào theo gót bọn đạo tặc thì cướp được chức vị chư hầu, rồi mượn nhân nghĩa, lợi dụng đấu hộc, cán cân quả cân, thẻ và ấn, mà ăn cắp; kẻ đó dù có hứa thưởng chức cao, tước lớn[325] cũng không thể răn họ được; doạ trừng trị bằng hình phạt nặng[326] cũng không ngăn họ được. Tóm lại, làm cho bọn Đạo Chích được lợi lớn mà không sao cấm chúng được, đó là cái tội của thánh nhân.

https://thuviensach.vn

Do đó có câu: “Cá không nên ra khỏi vực; lợi khí của quốc gia không nên để cho mọi người thấy”. Thánh nhân là lợi khí của thiên hạ, không nên để cho thiên hạ thấy.

Cho nên “tuyệt thánh, khí trí” [trừ tuyệt thánh nhân, bỏ trí tuệ] đi thì hết đạo tặc; liệng ngọc đập châu thì không còn trộm cướp; đốt phù[327] đập ấn đi dân sẽ hoá ra chất phác; chẻ đấu, bẻ cán cân đi thì dân sẽ không tranh nhau nữa; bỏ hết pháp độ của thánh nhân đi thì sẽ có thể bàn bạc [về Đạo đức] với dân được[328]. Phá bỏ lục luật[329], đập nát ống tiêu và đàn cầm, bịt tai Sư Khoáng đi thì mọi người sẽ thính tai; huỷ bỏ những hình trang hoàng, không dùng năm màu nữa, làm mờ mắt Li Chu đi thì mọi người sẽ sáng mắt; bỏ cái móc và dây nẩy mực, liệng cái qui cái củ đi, chặt ngón tay của Công Thuỳ[330] thì mọi người sẽ khéo tay. Cho nên người ta bảo: “Cực khéo thì tựa như vụng”.

Chê bai hành vi của Tăng [Sâm], Sử [Ngư], khớp miệng Dương [Chu], Mặc [Địch], liệng bỏ nhân nghĩa đi, thì đạo đức của mọi người thì sẽ đạt được cảnh giới “huyền đồng”[331]. Ai cũng giữ được mắt sáng thì thiên hạ không bị huỷ hoại; ai cũng giữ được tai thính thì thiên hạ không bị lo lắng[332]; ai cũng giữ được trí tuệ thì thiên hạ không bị mê hoặc; ai cũng giữ được đức thì thiên hạ không bậy bạ. Tóm lại, Tăng, Sử, Dương, Mặc, Sư Khoáng, Công Thuỳ, Li Chu đều dựa vào một ngoại vật nào đó để tạo nên cái đức (tức cái tài) của họ[333] mà làm mê loạn, bại hoại thiên hạ; đừng nên theo họ, vô ích.

https://thuviensach.vn

Ông biết thời đại chí đức [đức rất cao] không? Đó là thời các vua Dung Thành, Đại Đình, Bá Hoàng, Trung Ương, Lật Lục, Lí Súc, Hiên Viên, Hách Tư, Tồn Dư, Chúc Dung, Phục Hi, Thần Nông [tức các ông vua đầu tiên theo truyền thuyết]. Thời đó người ta thắt dây để ghi nhớ [vì chưa có chữ viết]; thoả mãn về thức ăn, y phục, phong tục, nhà ở. Dân các nước ở sát nhau, trông thấy nhau, nghe tiếng gà gáy, chó sủa của nhau, mà tới khi già chết, cũng không qua lại với nhau. Thời ấy cực trị.

https://thuviensach.vn

7

Ngày nay tới nỗi dân chúng phải nghểnh cổ, nhón chân bảo nhau: "Nơi này nơi nọ có hiền nhân", rồi ai nấy vác lương thực đi tìm người đó, bỏ cả bổn phận với cha mẹ, nhiệm vụ với vua chúa. Vết chân của họ nối tiếp nhau ở trong cõi các nước chư hầu, vết xe họ giao nhau ở ngoài ngàn dặm. Đó là do các nhà cầm quyền thích dùng bọn người cơ trí làm cho sự vật rối loạn, rồi không có cách nào dẹp yên những rối loạn đó được. Làm sao biết được điều ấy?

Nếu cung, nỏ, tên, lưới, bẫy mà nhan nhản thì loài chim hoảng sợ, bay loạn trên không. Nếu lưỡi câu, mồi, lưới, lờ mà nhan nhản thì cá bơi loạn ở dưới nước. Nếu giáo, mác, bẫy, lưới mà nhan nhản thì các loài thú chạy loạn trong chằm. Luyện tài quỉ quyệt khí trá, dùng những nguỵ biện "kiên bạch", những thuyết "đồng dị"[334] để làm cho người ta hoang mang, thì thiên hạ sẽ hôn mê, đại loạn. Tội đó là do thích cơ trí. Ai cũng muốn học cái mình chưa biết mà không tìm hiểu thêm cái gì mình biết rồi[335]; ai cũng phê phán chỗ lầm lẫn của người mà không chịu nhận rằng những điều mình cho là phải thực ra là lầm lẫn. Do đó mà sinh loạn, đến nỗi làm che mờ ánh sáng mặt trăng mặt trời, tiêu diệt cái anh hoa của sông núi, nhiễu loạn sự vận hành của bốn mùa, khiến cho loài trùng không có chân, loài bọ nhỏ xíu cũng mất cả bản tính của chúng. Thích cơ trí mà làm loạn thiên hạ đến như vậy đó! Từ đời tam đại[336] tới nay, đều như vậy. Dân đã bỏ sự thuần phác của họ mà theo bọn cơ trí, khéo nói; bỏ thái độ điềm đạm, vô vi mà ưa cái trò dạy đời. Chỉ vì ham dạy đời mà thiên hạ mới loạn như vậy đó.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XI
PHÓNG NHIỆM VÀ KHOAN DUNG
(Tại hựu)

1

Tôi nghe nói phải phóng nhiệm (tức vô vi) và khoan dung với thiên hạ, chứ không nghe nói phải cai trị thiên hạ (tức phải hữu vi). Phải phóng nhiệm để thiên hạ hồn nhiên giữ được thiên tính; phải khoan dung để cho cái đức thiên phú của họ đừng biến đổi. Nếu mọi người giữ được thiên tính và cái đức thiên phú thì cần gì có một chính quyền nữa?

Xưa kia, khi vua Nghiêu cai trị thiên hạ thì dân chúng hân hoan vui sống, như vậy là không được điền tĩnh. Vua Kiệt trị thiên hạ thì dân chúng ưu sầu, thấy sống là khổ, như vậy là không được vui thích. Không được điền tĩnh, không được vui thích, đều là không giữ được cái Đức thiên phú của mình. Không giữ cái Đức mà sống lâu được[337], là điều không hề thấy.

Vui quá thì thương tổn khí dương; buồn giận quá thì thương tổn khí âm. Hai khí âm và dương mà không quân bình thì bốn mùa không thuận, khí tiết nóng và lạnh không hoà, mà làm thương tổn trở lại thân thể con người. Con người hoá ra vui và giận thất thường, tính tình bất định, cư xử không yên, hành vi không hợp với trung đạo, mà thiên hạ mới hoá ra giả dối, cong queo, xảo quyệt, tự đắc, cố chấp, do đó mà có những hành động của bọn Đạo Chích, Tăng Sâm, Sử Ngư. Muốn ngăn tình trạng ấy, đem tất cả những bảo vật, chức cao mà thưởng người tốt, dùng tất cả những cực hình để phạt kẻ xấu cũng không đủ, vì thiên hạ lớn quá, làm sao thưởng phạt cho hết. Từ đời tam đại đến nay, người ta ồn ào lạm dụng thưởng phạt, và có làm cho một người nào yên tĩnh sống theo thiên tính được đâu.

Ai thích cái vui của mắt thì mê hoặc về màu sắc; ai thích cái vui của tai thì mê hoặc về âm thanh; ai thích điều nhân thì làm loạn cái Đức; ai thích điều nghĩa thì làm phản cái lí; ai thích điều lễ thì giúp cho sự phù hoa; ai thích âm nhạc thì mắc tật dâm đãng; ai thích thánh thì mắc tật xảo trá; ai thích trí thì mắc tật tranh biện.

Nếu thuận theo bản tính[338] của mình thì tám cái đó có cũng được, không cũng không sao. Nếu không thuận theo bản tính của mình thì tám cái đó làm cho vũ trụ nhiễu loạn. Thế rồi thiên hạ lại hoá ra tôn quí chúng. Sự mê hoặc của thiên hạ thật quá lắm. Nào phải người ta chỉ coi tám cái đó là những vui thích nhất thời, qua rồi thì thôi; người ta còn trai giới, bàn luận về chúng, quì lạy để dâng cúng, múa hát để tán tụng chúng nữa chứ! Như vậy thì có biện pháp nào bây giờ?

[Chỉ có biện pháp này]. Người quân tử [tức hạng sáng suốt] bất đắc dĩ mới phải cai trị thiên hạ; vậy thì vô vi là hơn cả. Chỉ người nào vô vi rồi thì mới thuận theo thiên tính của mình được. Cho nên chỉ giao việc trị thiên hạ cho người nào coi sự an ninh của bản thân là đáng yêu quí hơn việc thiên hạ. Người quân tử nếu biết giữ cho ngũ tạng không bị thương tổn thì không biểu lộ sự thông minh của mình ra. Không nhúc nhích như một thần chủ mà lại uy nghi như con rồng, lặng lẽ như vực thẳm mà lại vang lên như tiếng sấm. Chỉ vận dụng tinh thần mà tự nhiên hợp với thiên lí; ung dung vô vi mà vạn vật bốc lên, chất lên (nghĩa là sanh và lớn lên, dâng lên). [Vô vi là đủ rồi], có cần gì phải trị thiên hạ.

https://thuviensach.vn

2

Thôi Cồ hỏi Lão Đam:

- Không trị thiên hạ thì làm sao cải hoá được lòng người?

Lão Đam đáp:

- Phải cẩn thận, đừng làm dao động lòng người. Lòng người hễ đè thì nó ép xuống, kích thích thì nó bồng lên. Ép xuống rồi bồng lên hoài thì nó không được thảnh thơi. Nhu thắng được cương. Ai vụ danh thì làm tổn hại bản tính, lòng có lúc nóng như lửa, có lúc lạnh như đá[339]. Tư tưởng biến đổi rất mau, tới nỗi trong thời gian cúi đầu và ngửng đầu lên, nó đã đi ra ngoài bốn bể rồi trở về rồi. Khi nghỉ thì nó lặng lẽ như cái vực; không động thì nó như treo trên trời. Lòng người thật kiêu căng và không gì cưỡng chế được.

Xưa, vua Hoàng Đế là người đầu tiên dùng nhân nghĩa làm dao động lòng người, rồi vua Nghiêu và vua Thuấn mới hi sinh tới nỗi bắp vế tiêu hết thịt, ống chân trụi hết lông, để lo cho hình thể nhân dân được an thích; hai ông ấy làm tiều tuỵ ngũ tạng để lo việc nhân nghĩa, khô kiệt khí huyết để đặt ra pháp độ, mà vẫn không thành công. Rồi vua Nghiêu phải đày Hoan Đâu lên núi Sùng, đánh đuổi rợ Tam Miêu tới Tam Nguy, trục xuất Cung Công tại U Đô, như vậy chẳng phải là thất bại ư?

Tới đời Tam đại (Hạ, Thương, Chu), thiên hạ đại loạn. Kẻ đê hèn như Kiệt, Chích, người cao thượng như Tăng [Sâm], Sử [Ngư]. Nho Mặc xuất hiện. Kẻ vui thích và kẻ bất bình nghi ngờ lẫn nhau, người ngu và kẻ trí khinh bỉ lẫn nhau, người thiện và kẻ ác chê bai lẫn nhau, người ngay thẳng và kẻ gian dối trách mắng lẫn nhau, mà thiên hạ suy. Khi cái Đức lớn không được mọi người cùng theo thì xã hội tán loạn. Do đó người ta chế tạo ra cái rìu, cái cưa để xẻ, dùng dây và mực để [vạch đường mà] đẽo, cái búa, cái dùi để đục, mà thiên hạ rối bời. Lỗi về những kẻ làm thiên hạ rối bời. Lỗi về những kẻ làm dao động lòng người.

Từ đó, người hiền ẩn cư trên núi cao, trong hang đá, mà ông vua mười ngàn cỗ xe (vua nước lớn) lo lắng, sợ sệt ngồi trên miếu đường. Ngày nay, những kẻ bị tử hình nằm chồng chất lên nhau, đâu đâu cũng thấy những kẻ bị tra tấn, xử tội; và Nho, Mặc mới từ trong cảnh cùm xích đó, gắng sức cứu đời. Hỡi ơi! Sao họ không thấy xấu hổ, không biết nhục nhỉ! Thì ra thánh trí chỉ để tạo ra những gông cùm. Và làm sao biết được Tăng Sâm, Sử Ngư chẳng tiếp tay cho tên Kiệt và tên Chích?

Cho nên bảo: “Tuyệt thánh khí trí rồi thiên hạ sẽ thái bình”.

https://thuviensach.vn

3

Hoàng Đế ở ngôi mười tám năm, lệnh được thi hành khắp thiên hạ. Ông nghe nói có Quảng Thành tử ở trên núi Khổng Đồng[340] lại yết kiến, thưa:

- Tôi nghe nói phu tử đạt được Đạo cực cao, xin phu tử cho biết tinh hoa Đạo đó ở đâu. Tôi muốn dùng tinh hoa của trời đất để giúp ngũ cốc phát triển mà nuôi bách tính. Tôi lại muốn điều hoà âm dương để hợp với vạn vật. Muốn vậy thì tôi phải làm gì?

Quảng Thành tử đáp:

- Điều ông hỏi đó là cái bản chất của vạn vật, còn việc ông muốn làm là tàn sát vạn vật. Ông trị dân như vậy thì mây không tụ mà mưa cũng đổ; thảo mộc không vàng úa mà lá cũng rụng; mặt trời mặt trăng cũng mau mờ đi. Cái ý mị dân đó thật là hẹp hòi. Như vậy tôi làm sao giảng cho ông cái Đạo cực cao được?

Hoàng Đế bèn về, thoái vị, sai dựng một cái chòi riêng, trải một chiếu cói, ở trong đó ba tháng rồi trở lại yết kiến Quảng Thành tử.

Quảng Thành tử nằm, đầu hướng về phương Nam[341], Hoàng Đế ở dưới gió[342], quì lết tới gần, lạy hai lạy, đầu sát đất, hỏi:

- Tôi nghe nói phu tử đạt Đạo cực cao; tôi xin hỏi phải giữ mình cách nào để được sống lâu.

Quảng Thành tử ngạc nhiên, vùng dậy, bảo:

- Hỏi câu đó nghe được lắm. Lại gần đây, tôi giảng cho nghe thế nào là Đạo cực cao. Tinh khí của Đạo ấy u viễn, tột đỉnh của nó mờ mờ, tịch mịch. Ông đừng nhìn gì cả, đừng nghe gì cả, cứ giữ cho tinh thần thanh tĩnh rồi hình thể ông tự nhiên sẽ định. Thanh tĩnh vô vi, đừng làm nhọc thể xác, đừng làm dao động tinh thần thì ông sẽ sống lâu. Thận trọng về nội tâm, đừng để ý đến ngoại vật, dùng nhiều tâm trí thì sẽ suy bại. Tôi dắt ông tới ngoài chỗ cực sáng, ông sẽ thấy được nguồn gốc của cái "cực dương" (cực sáng). Tôi dắt ông vô cái cửa u minh, ông sẽ thấy được nguồn gốc của cái "cực âm" (cực tối). Trời đất có cái nhiệm vụ của nó, âm dương có chỗ chứa của nó. Ông cứ lo tu dưỡng hình thể của ông và vạn vật sẽ tự nhiên phát triển. Tôi theo luật hợp nhất của vũ trụ, để giữ sự trung hoà[343], cho nên tôi đã sống được một ngàn hai trăm năm mà cơ thể tôi không suy nhược[344].

Hoàng Đế lạy hai lạy, đầu sát đất, thưa:

- Quảng Thành tử đồng thể với trời đất rồi.

Quảng Thành tử bảo:

- Lại đây, tôi giảng cho nghe. Vũ trụ vô cùng mà người ta cho rằng nó có thuỷ có chung; nó biến hoá không sao lường được mà người ta cho rằng nó hữu hạn. Chỉ người nào hiểu được Đạo của tôi thì khi sống chỉ thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng, mà khi chết sẽ trở về đất. Tôi sắp từ biệt nhân gian để vô cái vô cùng mà ngao du trong cõi vô cực, cùng chiếu sáng với mặt trời mặt trăng, cùng trường tồn với trời đất. Người ta lại gần tôi[345], tôi không thấy; người ta lánh xa tôi, tôi cũng không biết. Mọi người đều chết, riêng tôi vĩnh viễn tồn tại[346].

https://thuviensach.vn

4

Tướng quân Mây qua phương Đông, đi quá cây Phù Dao, thấy Hồng Mông[347] vỗ vào đùi nhảy nhót dạo chơi, bèn ngừng lại đứng ngay ngắn, hỏi:

- Cụ là ai đó? Cụ làm gì vậy?

Hồng Mông vừa vỗ đùi vừa nhảy như con chim, đáp:

- Đi chơi.

Tướng Mây nói:

- Cháu muốn hỏi cụ một câu:

Hồng Mông ngửng lên nhìn thẳng vào mặt tướng Mây:

- A.

Tướng Mây nói tiếp:

- Thiên khí bất hoà, địa khí bất kết, lục khí[348] hỗn loạn, bốn mùa trái tiết. Cháu muốn điều hợp tinh tuý của lục khí để nuôi nấng vạn vật, thì phải làm sao?

Hồng Mông vẫn vỗ đùi, nhảy như con chim, lắc đầu đáp:

- Lão không biết, lão không biết.

Tướng Mây không hỏi gì thêm được nữa.

Ba năm sau, tướng Mây lại qua chơi phương Đông, khỏi bờ cõi nước Tống thì gặp Hồng Mông, mừng quá, chạy vội lại hỏi:

- Cụ quên cháu rồi sao? Quên cháu rồi sao?

Rồi quì xuống lạy hai lạy, đầu chạm đất, xin Hồng Mông dạy bảo cho. Hồng Mông bảo:

- Lão tuỳ hứng đi chơi, không biết để làm gì, không có mục đích gì cả, thấy cái gì thì ngắm cái đó, lão không biết gì hơn nữa.
- Cháu cũng vậy. Cháu vô tâm hành động, không có mục đích gì. Vậy mà cháu đi đâu, dân chúng theo tới đó. Cháu bất đắc dĩ săn sóc dân chúng, mà dân chúng lại bắt chước cháu. Xin cụ giảng cho tại sao.
- Làm loạn luật trời, trái với chân tính của vạn vật tức là ngăn cản thiên nhiên, làm cho các loài thú hoảng sợ li tán, loài chim hót ban đêm [chứ không hót ban ngày nữa], tai hoạ tới cả cây cỏ, côn trùng. Lỗi tại những kẻ muốn cai trị dân chúng.
- Vậy cháu phải làm sao bây giờ?
- Vô phương cứu vãn. Thôi ta gấp về trời đây[349].
- Cháu gặp bước khó khăn, xin cụ dạy cho cháu một lời.

Hồng Mông đáp:

- Phải dưỡng tâm như vầy: cứ vô vi rồi vạn vật tự nhiên cải hoá. Quên hình hài của anh đi, bỏ cái thông minh của anh đi, quên cả nội tâm lẫn ngoại vật, rồi thì vạn vật sẽ hợp nhất với bản căn. Ai bất giác thấy lại được bản căn của mình, cứ hồn nhiên theo tự nhiên thì suốt đời sẽ không rời bản căn. Đừng tìm biết tên các vật, đừng tìm hiểu chúng ra sao, như vậy vạn vật tự nhiên sanh sản.

Tướng Mây bảo:

- Cụ giảng cho cháu hiểu cái Đức, đã dạy cháu làm thinh đừng nói. Trước kia cháu tìm chân lí mà không thấy, bây giờ [nhờ cụ] cháu thấy rồi[350].

Nói xong, tướng Mây quì xuống lạy hai lạy, đầu chạm đất, rồi đứng dậy, tiếp tục đi.

https://thuviensach.vn

5

Thường tình ai cũng yêu người giống mình, ghét người khác mình. Yêu người giống mình, ghét người khác mình là vô tình muốn vượt lên trên mọi người khác. Nhưng vượt như vậy có được không? Không. Vì [một người không thể kinh nghiệm rộng bằng mọi người được], chấp nhất ý kiến của mình không sáng suốt bằng tập hợp ý kiến của mọi người[351].

Những người muốn trị nước đều noi gương thời Tam đại, chỉ thấy cái lợi mà không thấy cái hại của thời đó[352]. Họ đem quốc gia ra cầu may. Cầu may như vậy thì làm sao mà không mất nước được? Cái may giữ được nước, vạn lần không được một mà cái rủi mất nước thì có cả vạn phần. Buồn thay! Những người trị nước không hiểu lẽ ấy. Làm chủ một nước là làm chủ một cái gì lớn thì đừng nên quan tâm đến những vật nhỏ [tức lợi vật chất]. Chỉ người nào biết dùng vật, muốn thống trị vật thì đừng để vật thống trị mình, hiểu được lẽ ấy là chẳng những trị được dân mà còn thông thả ra vô cõi lục hợp, ngao du chốn cửu châu[353], muốn đến muốn về lúc nào tuỳ ý. Người độc lập như vậy là bậc "chí quí" (cao quí nhất).

Bậc đại nhân ảnh hưởng tới người khác như hình với bóng, như thanh âm với tiếng vang. Ai hỏi gì, người đó cũng đem hết sự hiểu biết của mình ra giảng, phục vụ cho mọi người. Sống tĩnh mịch, không có tiếng tăm, hành động tuỳ theo vật, không có vết tích. Vạn vật đi rồi trở về bản tính trong cảnh giới vô biên, xuất hiện rồi mất đi trong thời gian vô cùng. Hình hài người đó hoà đồng với vạn vật. Cái gì đại đồng thì "vô kỉ" [không có cái "ta" riêng], đã vô kỉ thì làm gì còn tồn tại [riêng] nữa? Những người mà chúng ta thấy còn tồn tại [riêng] đó chỉ là những bậc quân tử thời xưa; những người chúng ta không thấy tồn tại [riêng] nữa (nghĩa là vô danh), đó mới là bạn của trời đất[354].

https://thuviensach.vn

Phải chấp nhận sự vật dù nó không có giá trị. Phải thuận theo ý của dân dù họ thấp hèn. Phải làm công việc của mình dù không ai biết tới. Phải tuyên bố luật lệ dù nó còn mập mờ. Phải làm trọn vẹn bổn phận dù nó không thích thú. Phải mở rộng lòng nhân ra dù không thể yêu khắp được. Phải tiết giảm cái lễ đi mà không phải là không đôn hậu. Phải giữ mức trung mà vẫn là có đức rất cao. Duy nhất mà vẫn ứng với mọi biến hoá, đó là Đạo. Thần bí, không biết được mà vẫn có tác động, đó là trời [Tự nhiên].

Cho nên thánh nhân chỉ quan sát thiên nhiên chứ không giúp thiên nhiên, có đức cao chứ không luỵ vì nó, hành vi hợp Đạo mà không mưu tính, có lòng nhân mà không tự cho là có ân huệ với người, có lòng nghĩa mà không thái quá, giữ lễ mà không câu nệ, làm bổn phận mà không trốn tránh, theo pháp luật mà không gây rối loạn, dựa vào dân mà không coi thường dân, thuận theo bản tính của vạn vật, việc đời tuy không đáng làm [về phương diện Đạo], nhưng vẫn làm [về phương diện đời].

Tóm lại, không hiểu lẽ tự nhiên thì đức không được thuần, không hiểu được Đạo thì sẽ bị trở ngại [thất bại]. Đáng thương thay, kẻ nào không hiểu Đạo.

Đạo là gì? Có Đạo trời và Đạo người. Đạo Trời thì vô vi mà được tôn sùng; Đạo người thì hữu vi mà bị hệ luỵ. Làm chủ tể vạn vật, đó là Đạo Trời, làm bề tôi, đó là Đạo người. Hai cái đó khác nhau xa, không thể không xét cho kĩ.[355]

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH VỀ BỐN CHƯƠNG BIỀN MẪU, MÃ ĐỀ, KHƯ KHIẾP, TẠI HỰU

Hầu hết các nhà chú giải, phê bình đều sắp bốn chương đầu của phần Ngoại thiên này vào chung một "tổ hợp" vì nội dung đã nhất trí: thiên nhiên vốn hoàn hảo, nên người trị nước chỉ cần thuận theo thiên nhiên, tức thiên tính của con người, đừng làm gì khác (vô vi); mà hình thức cũng có một điểm giống nhau: trong trọn bộ chỉ có bốn lần dùng danh từ "tam đại" để trỏ ba đời Hạ, Thương, Chu, mà hai lần ở chương Biền mẫu, một lần ở chương Khư khiếp, một lần ở chương Tại hựu[356].

Vì vậy người ta cho rằng bốn chương đều do một môn phái viết vào khoảng cuối đời Chiến Quốc hoặc trong đời Tần, Hán do lẽ cuối đời Chiến Quốc mới có danh từ "tam đại", và qua đời Tần, Hán mới có thuyết: ngũ hành có liên quan với ngũ tạng, ngũ thường được nhắc ở đầu chương Biền mẫu. (chú thích thứ hai bài 1, chương VIII).

Có nhà như Hoàng Cẩm Hoành còn quả quyết rằng hai chương Biền mẫu và Mã đề do một người viết; hai chương Khư khiếp và Tại hựu do một người khác viết – nhưng cũng thuộc một phái như người trên – vì cách hành văn trong hai chương sau đều dùng thể vấn đáp, khác với hai chương đầu mà tư tưởng cũng kịch liệt hơn. Điều đó có thể đúng, chứ chưa chắc vì tôi thấy bút pháp chương Tại hựu kém hẳn chương Khư khiếp: ý tưởng lộn xộn, nông cạn (bài 3, 4), mà tư tưởng bài 6 ôn hoà chứ không kịch liệt như những bài khác trong chương (tác giả bảo phải "có lòng nhân nghĩa mà không thái quá, giữ lễ mà không câu nệ", rồi lại phân biệt Đạo Trời thì vô vi, Đạo người thì hữu vi; cơ hồ đã chịu ảnh hưởng ít nhiều của Nho giáo).

Điều chắc chắn là cả bốn chương đều không phải của Trang tử.

Về hình thức, lời văn, như trên chúng ta đã thấy, không phải là lời của thời đại Trang; mà giọng văn cũng không phải giọng Trang. Trang không có giọng gay gắt như trong chương Khư khiếp: "Ai ăn cắp một nước thì thành chư hầu", "làm cho bọn Đạo Chích được lợi lớn mà không sao cấm chúng được, đó là cái tội của thánh nhân" (bài 4); "đả đảo thánh nhân, phóng thích đạo tặc thì thiên hạ thịnh trị" (bài 3)...

Trang lại phóng khoáng, hùng tâm, đâu có cái giọng khiêm tốn như cuối bài 5 chương Biền mẫu: "Tôi xấu hổ vì Đạo đức kém, nhưng tôi không dám làm điều nhân nghĩa mà cũng không có những hành vi thác loạn, bậy bạ".

Về nội dung, còn hiển nhiên hơn nữa: mười phần thì có chín phần là của Lão.

- *Trong Nội thiên không hề tả xã hội loài người thời nguyên thuỷ mà Lão cho là xã hội lí tưởng (chương 80 Đạo đức kinh):*
  "Nước nhỏ ít dân, tuy có khi gấp chục gấp trăm sức người mà không dùng..., tuy có thuyền, có xe mà không ngồi... dân thắt dây để ghi nhớ... thoả mãn với thức ăn, y phục, nhà cửa mà vui vẻ với phong tục của họ. Dân những nước ở sát nhau trông thấy nhau, nghe tiếng gà tiếng chó của nhau mà đến già chết cũng không qua lại với nhau".
  Chương 3 và chương 12, Lão còn nhấn mạnh vào điểm này: chỉ cần cho dân "no bụng cứng xương" thôi (thực kì phúc, cương kì cốt); còn những cái khác đều không ham.
  Tác giả hai chương Khư khiếp và Mã đề diễn lại đúng những ý đó, có khi dùng đúng những lời của Lão nữa:
  "Thời đó người ta thắt dây để ghi nhớ, thoả mãn về thức ăn, y phục, phong tục, nhà ở. Dân các nước ở sát nhau, trông thấy nhau, nghe tiếng gà gáy, chó sủa của nhau, mà tới khi già chết, cũng không qua lại với nhau". (X.6).
  "Con người ở trong nhà không biết mình làm gì, ra ngoài không biết mình đi đâu, ăn thấy thích, no rồi thì vỗ bụng đi chơi (IX.4)... người nào cũng bước chậm chạp, ung dung... trong núi không có đường mòn, trên chằm không có thuyền, không có cầu (IX.2)... họ dệt vải để mặc, cày ruộng để ăn... sống vô dục, hồn nhiên, chất phác (IV.2).
- *Câu "Huỷ bỏ Đạo đức để thay nhân nghĩa vào, đó là tội của thánh nhân" (bài IX.3) cũng diễn đúng ý của Lão tử trong chương 16 Đạo đức kinh: "Đại Đạo phế, hữu nhân nghĩa".*
  Trang tử tuy chê nhân nghĩa là thừa, xấu xa: "vua Nghiêu đã đem nhân nghĩa xâm vào mặt anh [tức Ý Nhi tử], dùng thị phi cắt mũi anh thì làm sao anh còn đạt được cảnh giới tiêu dao, thuận ứng với mọi sự biến hoá được nữa" (chương VI, bài 6), nhưng không bảo nhân nghĩa là mầm của loạn, mà bọn vua chư hầu mượn nhân nghĩa để ăn cắp của dân (X.4).

https://thuviensach.vn

- *Câu "Thánh nhân là lợi khí của thiên hạ, không nên để cho thiên hạ thấy" (X.5) rõ ràng là mượn chữ trong chương 36 Đạo đức kinh: "Quốc chi lợi khí, bất khả dĩ thị nhân".*
- *Chương 12 Đạo đức kinh bảo: "Ngũ sắc làm cho người ta mờ mắc, ngũ âm làm cho người ta điếc tai"; bài 1 chương Biền mẫu cũng mượn ý đó mà lật ngược lại: "Lạm dụng thị giác thì làm mê loạn ngũ sắc... lạm dụng thính giác thì làm cho ngũ thanh hỗn tạp...".*
- *Trang tử cũng như Lão tử ghét trí xảo, khinh công nghệ, coi nó không hơn gì thương mại (V.5). Tác giả các chương Biền mẫu và Mã đề cực đoan hơn, đòi huỷ bỏ hết công nghệ:*
  "Phải dùng cái móc, cái dây [nẩy mực], cái qui, cái củ để sửa lại là làm tổn thương bản tính" (VIII.3)
  "Người thợ gốm đầu tiên bảo: "Tôi khéo nặn đất sét", rồi dùng cái qui để làm hình tròn, cái củ để làm hình vuông. Người thợ mộc đầu tiên bảo: "Tôi khéo làm đồ gỗ", rồi dùng cái móc để làm hình cong, cái dây để làm hình thẳng. Bản tình của đất sét, gỗ có hợp với cái qui, cái củ, cái móc, sợi dây không? Vậy mà đời sau khen..." (IX.1).
- *Trang tử vẫn trọng thánh nhân. Chẳng hạn Tề vật luận 5, ông bảo: "Thánh nhân dung hoà, coi thị phi là một mà theo luật quân bình tự nhiên". Ngay trong bài 1 chương Tiêu dao du ông cũng có câu: "Chí nhân vô kỉ, thần nhân vô công, thánh nhân vô danh", và còn nhiều chỗ khác trong các chương Đại tôn sư, Ứng đế vương nữa.*

Đành rằng những thánh nhân ông nói đó là thánh nhân theo quan niệm của ông, tức hạng "thánh nhân vô vi", hoà đồng với Đạo, chứ không phải hạng thánh nhân hữu vi của Nho giáo. Nhưng đối với hạng thánh nhân này, ông không bao giờ mạt sát, có khi còn khen nữa; chẳng hạn chương II bài 9, ông cho ông Thuấn sáng suốt khuyên vua Nghiêu đừng đánh các nước Tông, Khoái, Tư Ngao; chương V bài 1, ông cho Khổng Tử diễn những tư tưởng của ông, và khen Nghiêu, Thuấn "giữ được chính khí". Chỉ có mỗi một chỗ, trong bài 1 chương VI, ông bảo nên coi Nghiêu và Kiệt như nhau; nhưng nói như vậy ông không có ý chê Nghiêu, trái lại vẫn nhận Nghiêu là thiện, Kiệt là ác, mà chỉ muốn khuyên ta "tề vật" đừng nên phân biệt thiện ác, thị phi, tốt xấu, thế thôi.

Trái lại, bốn chương đầu Ngoại thiên này, thánh nhân bị mạt sát kịch liệt. Lão tử như một giáo sư già, chỉ nhẹ nhàng khuyên ta: "tuyệt thánh khí trí, dân lợi bách bội" (chương 19); còn tác giả bốn chương đó như bọn trẻ hung hăng, trút tất cả tình trạng hỗn loạn thời Chiến Quốc lên đầu thánh nhân:

"... Rồi thánh nhân xuất hiện, dùng lễ nhạc uốn nắn con người... đề cao nhân nghĩa để vỗ về nhân tâm. Từ đó dân chúng mới tận lực dùng trí xảo, tranh nhau lợi lộc, không làm sao ngăn được nữa". (IX.4)

Thánh nhân là hạng người giúp cho kẻ cướp nước, chứng cứ là pháp độ họ đặt ra, giúp cho Điền Thành tử (kẻ giết vua Tề, cướp nước Tề) yên ổn trị vì, truyền ngôi tới mười hai đời (X.2). Cũng chính thánh nhân tổ chức xã hội, cho vua chúa đủ uy quyền với bề tôi, dạy bề tôi phải trung với vua, vì vậy mà bọn hiền thần như Tỉ Can, Ngũ Tử Tư mới bị sát hại (X.3). Lý luận thật đanh thép: thời nào hạng người hiền năng cũng hiếm mà kẻ ác thì nhiều, và bọn cầm quyền tàn bạo luôn luôn lợi dụng, lạm dụng pháp độ thánh nhân đặt ra để đàn áp, bốc lột, sát hại dân chúng. Cho nên "thánh nhân không chết thì đạo tặc không hết. Giao cho thánh nhân trị thiên hạ [đặt ra pháp chế để trị dân] tức là làm lợi cho Đạo Chích". (X.4).

Qui kết là không nên dùng thánh nhân, phải bỏ hết các pháp độ do thánh nhân đặt ra: bỏ nhân nghĩa, lễ nghi, chẻ đấu, bẻ cán cân đi; bỏ trí xảo, đập nát ống tiêu và đàn cầm, bịt tai Sư Khoáng đi, không dùng ngũ sắc nữa, làm mờ mắt Li Chu đi, bỏ hết cái móc và dây nẩy mực, liệng cái qui cái củ đi, chặt ngón tay của Công Thuỳ (một người thợ khéo đời vua Nghiêu) đi (X.5); tóm lại là triệt để phá huỷ tất cả nền văn minh Trung Hoa đã gây dựng nên mà trở về đời sống nguyên thuỷ: ngủ kĩ, ăn no rồi vỗ bụng đi chơi.

Rõ là lời hô hào của một người triệt để theo chủ nghĩa vô chính phủ. Trong lịch sử nhân loại, không biết còn lời mạt sát văn minh nào kịch liệt như vậy nữa không. Chẳng những Trang, ngay cả Lão đọc những chương đó tất cũng phải nghĩ bụng: "Hậu sinh khả uý". La Căn Trạch trong cuốn Chu tử sách (Nhân dân xuất bản xã – 1958) đã có lí khi bảo rằng tác giả những chương đó thuộc tả phái của Đạo gia.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XII
TRỜI ĐẤT
(Thiên địa)

1

Trời đất tuy rộng nhưng đều theo một luật biến hoá; vạn vật tuy nhiều nhưng đều theo một trật tự như nhau; nhân dân tuy đông nhưng đều do một ông vua cai trị. Vua theo cái Đức mà đạt được tự nhiên. Cho nên bảo: "Thời thượng cổ, vua vô vi mà trị thiên hạ, chỉ thuận theo đức tự nhiên của trời mà thôi".

Theo đúng Đạo mà được địa vị thì ngôi vua là chính đáng, theo đúng Đạo mà định phận trên dưới thì nghĩa vua tôi được sáng; theo đúng Đạo mà xét tài năng thì quan chức làm tròn được bổn phận, nếu hết thảy đều theo Đạo thì vạn vật đều thuận ứng với tự nhiên.

Hợp nhất với trời là Đạo, thích ứng với đất là Đức, thực hiện ở vạn vật là Nghĩa; vua trị dân là làm tròn nhiệm vụ với quốc gia, tài năng khéo léo phát sinh ra công nghệ. Công nghệ ở trong nhiệm vụ của quốc gia, nhiệm vụ này gồm ở trong Nghĩa, Nghĩa gồm trong Đức, Đức ở trong Đạo, Đạo gồm ở trong Trời[357].

Cho nên bảo: "Thời xưa, vua nuôi dân, không có dục vọng gì cả (vô dục) mà dân tự túc được; không làm gì cả (vô vi) mà vạn vật tự hoá; trầm tĩnh mà trăm họ an ninh". Sách chép rằng: "Hiểu rằng đạo lí chỉ có một thì làm được mọi việc; mà vô tâm thì quỉ thần phải kính phục".[358]

https://thuviensach.vn

2

Phu tử[359] bảo: "Đạo che và nâng đỡ vạn vật.[360] Nó mênh mông, vĩ đại thay. Người quân tử phải bỏ chủ kiến đi để hiểu nó. Làm với thái độ vô vi, đó là "trời"; nói với thái độ vô vi (nghĩa là không nói mà nói), đó là "đức"; yêu người và làm lợi cho vạn vật, đó là "nhân"; coi vạn vật đồng nhất thể, đó là "lớn" (đại); có thái độ không cao ngạo, không lập dị, đó là "khoan" (tinh thần rộng rãi); vạn vật tuy khác nhau mà có đủ ở ta, đó là "phú" (giàu); giữ được cái đức, đó là kỉ cương; đức mà thành, thế là có nhân cách (lập); cứ theo đạo mà làm, đó là được phòng bị [với mọi biến cố]; không vì vật mà ngã lòng, đó là giữ được đủ bản tính mình. Người quân tử hiểu được mười điều ấy thì thật là cao thượng; mọi vật sẽ qui phục. Không khác gì vàng nằm ở trong núi, trân châu nằm dưới vực. Người như vậy không ham của cải, không gần kẻ phú quí, thọ không mừng mà chết yểu cũng không buồn, hiển đạt không cho là vinh, nghèo hèn không cho là nhục, dù làm chủ được của cải trên đời cũng không cho là của riêng mình, dù làm vua khắp thiên hạ cũng không cho là vinh hiển. Hiển thì sáng[361]. Vạn vật chỉ là một, sống với chết như nhau".

https://thuviensach.vn

3

Phu tử bảo: "Đạo yên lặng như cái vực, trong trẻo như dòng nước. Không có nó thì kim thạch không kêu được. Kim thạch chỉ kêu khi người ta gõ vào; vạn vật chỉ an định khi được một bậc chí đức cai trị. Bậc đó cứ theo tự nhiên, không thèm dùng trí để hiểu sự vật. Theo chân lí bản nguyên thì sáng suốt như thần mà đức được rộng lớn, cứ vô tâm, tuỳ theo vạn vật mà phản ứng.

Hình thể của ta sinh ra là nhờ Đạo; bản tính[362] của ta không có Đức thì không sáng. Giữ được hình thể [cho khoẻ mạnh tới già], giữ được bản tính cho thật sáng, lập được Đức, hiểu được Đạo, như vậy chẳng phải là bậc chí đức ư?

Rộng lớn thay, hốt nhiên hiện ra, hốt nhiên hành đồng[363] mà vạn vật qui phục, như vậy là bậc chí đức, [cai trị được nhân dân].

Bậc chí đức thấy được trong bóng tối, nghe được trong yên lặng. Trong chỗ mù mịt, chỉ người đó thấy được ánh sáng, trong sự yên lặng chỉ người đó thấy được hoà âm. Đã sâu sắc lại thêm sâu sắc, huyền diệu lại thêm huyền diệu, nên nuôi được vạn vật, phát được tinh hoa.

Tiếp ứng với vạn vật thì hư tâm mà cung cấp được nhu cầu cho chúng. Thuận thời mà thích ứng với mọi trường hợp: lớn nhỏ, ngắn dài, gần xa".[364]

https://thuviensach.vn

4

Vua Hoàng Đế đi chơi ở phía bắc Xích Thuỷ (dòng sông đỏ), leo lên núi Côn Lôn, khi định quay về phương nam thì thấy mất viên ngọc đen (tượng trưng đạo huyền vi), sai Trí (tượng trưng cho trí tuệ) tìm mà không thấy, lại sai Li Chu (tượng trưng cho sự tinh mắt)[365] tìm mà cũng không thấy, lại sai Khiết Cấu (tượng trưng cho sự biện luận)[366] tìm mà cũng không thấy. Sau cùng sai Tượng Võng (tượng trưng cho sự vô tâm) thì thấy. Hoàng Đế bảo: "Tượng Võng mà tìm nó được thì lạ thật!".

https://thuviensach.vn

5

Thầy của vua Nghiêu là Hứa Do, thầy của Hứa Do là Niết Khuyết, thầy của Niết Khuyết là Vương Nghê, thầy của Vương Nghê là Bị Y[367].

Vua Nghiêu hỏi Hứa Do:

- Ông Niết Khuyết có thể làm thiên tử được không? Nếu được thì tôi nhờ ông Vương Nghê mời ông ấy lại đây.

Hứa Do đáp:

- Như vậy sẽ nguy hại cho thiên hạ vì ông Niết Khuyết là người thông minh tài trí, mẫn tiệp, chỉ tính hơn người, lại muốn dùng trí tuệ của người để phục hồi bản tính tự nhiên, hăng hái diệt lỗi lầm của người mà không hiểu được nguyên nhân những lỗi lầm ấy. Để ông ấy trị thiên hạ thì ông ấy sẽ tin ở sức người mà quên thiên nhiên đi. Ông ấy sẽ lấy bản thân ra làm gương, dùng trí tuệ để gấp đạt kết quả. Ông ấy sẽ bị sự việc sai khiến, bị ngoại vật câu thúc; ông ấy sẽ thích ứng với mọi vật mà muốn hợp với mọi người, chịu mọi ảnh hưởng mà cứ thay đổi hoài. Như vậy thì sao đáng được cai trị thiên hạ? Ông ấy có pháp độ, có căn bản[368], có thể cai trị một đám dân, nhưng không thể hướng dẫn những người cầm quyền[369]. Dùng trí thì gây được trật tự mà cũng gây nên loạn, cho nên dùng ông ấy làm bề tôi thì sẽ hoạ, mời ông ấy làm vua thì sẽ tàn mạt.

https://thuviensach.vn

6

Vua Nghiêu đi quan sát miền Hoa. Viên quan giữ biên cương ở đó chào đón:

- Ngài là thánh nhân, tôi xin chào thánh nhân, chúc thánh nhân trường thọ.

Vua Nghiêu đáp:

- Tôi không muốn thọ.
- Tôi xin chúc thánh nhân giàu có.
- Tôi không muốn giàu.

Lại chúc nhiều con trai, vua Nghiêu cũng không muốn. Viên quan đó bèn hỏi:

- Ai cũng muốn được thọ, giàu, nhiều con trai, mà riêng ngài không muốn là tại sao?

Vua Nghiêu đáp:

- Nhiều con trai thì lo sợ nhiều, giàu thì bận rộn (đa sự), thọ thì bị nhục nhiều. Ba cái đó không giúp ta nuôi cái đức được; nên ta từ chối.
- Lúc nãy tôi coi ông là một thánh nhân, bây giờ mới biết chỉ là hạng quân tử thường thôi. Trời sinh ra con người, giao cho mỗi người một chức phận. Ông có nhiều con mà giao cho mỗi con một chức phận thì có gì đâu mà sợ nhiều? Ông giàu có mà phân phát của cải cho người khác thì sao còn bận rộn? Thánh nhân thì ở như con chim "thuần", ăn thì như con chim con,[370] đi đâu thì không để dấu vết như con chim bay, thiên hạ mà bình trị thì cùng hưởng cảnh thịnh vượng với mọi người, thiên hạ mà loạn lạc thì sửa đức mà ẩn cư. Sống ngàn năm rồi, chán cõi trần thì lên tiên, cưỡi đám mây trắng mà tới cõi Thượng Đế. Ba cái tai hoạ [ông kể đó] không xảy ra, thân thể không hoạn nạn, thì sao mà nhục được?

Nói xong, viên quan ấy bỏ đi. Vua Nghiêu chạy theo, bảo:

- Cho tôi hỏi vài lời đã.

Đáp:

- Tôi đi đây.

https://thuviensach.vn

7

Khi vua Nghiêu trị thiên hạ, phong Bá Thành Tử Cao làm chư hầu; rồi vua Nghiêu truyền ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn lại truyền ngôi cho ông Vũ, Bá Thành Tử Cao bèn bỏ chức chư hầu mà về cày ruộng. Ông Vũ lại thăm, thấy ông ta đương cày ruộng, cung kính lại gần, đứng phía dưới gió, thưa:

- Xưa vua Nghiêu trị thiên hạ, phong ông làm chư hầu; rồi vua Nghiêu truyền ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn truyền ngôi cho tôi, ông bèn bỏ chức chư hầu và về cày ruộng, dám xin ông cho biết tại sao?

Tử Cao đáp:

- Xưa vua Nghiêu trị thiên hạ, không khen thưởng ai mà dân chúng đều gắng sức [làm điều thiện], không trừng phạt ai mà dân sợ. Ông dùng thưởng phạt mà dân lại bất nhân, đạo đức suy vi, do đó phải đặt ra cực hình. Đời sau mà loạn là bắt đầu từ đây. Thôi ông đi đi, để tôi làm việc.

Nói xong, Tử Cao lại cặm cụi làm ruộng, không ngó ngàng tới ông Vũ nữa.

https://thuviensach.vn

8

Thời khởi thuỷ, chỉ có cái "vô", [không có cái "hữu"], cái "vô" không có tên[371]. Từ cái "vô" sinh ra cái "một" trước hết[372], cái "một" không có hình tích. Vạn vật lại từ cái "một" sinh ra, cho nên gọi nó là "Đức".

Cái chưa có hình tích đó phân biệt ra âm dương, âm dương lưu thông không ngừng, gọi là "mệnh". Âm dương lưu động mà sinh vạn vật, vật thành rồi thì gọi là "hình". Hình thể bảo vệ tinh thần, hai cái đó có qui tắc riêng, gọi là "tính". Ai sửa tính của mình thì trở về với "Đức". Đức mà tới cực điểm thì hợp nhất với trời đất thời khởi thuỷ mà nhập vô cảnh giới hư không. Cảnh giới hư không rất lớn. Nó như con chim hồn nhiên hót, nó đồng nhất với vũ trụ. Đồng nhất với vũ trụ, cho nên nó như ngu muội, tối tăm, gọi là "huyền đức" (đức huyền vi). Nó với tự nhiên là một.

https://thuviensach.vn

9

[Khổng] phu tử nói với Lão Đam:

- Có người tìm hiểu đạo bằng cách ngược đời: cái có thể được (khả) thì bảo là không thể được (bất khả), cái như vậy thì bảo là không phải vậy. Người ta biện luận như vầy: "Phân biệt sự cứng và sự trắng [của một phiến đá] như treo riêng mỗi cái trên không trung"[373]. Người như vậy gọi là thánh được không?

Lão Đam đáp:

- Hạng người như vậy chỉ như hạng tôi tớ hay thợ, bị luỵ vì cái kĩ năng của mình mà lao thân, khổ tâm mà thôi. Chó vì giỏi bắt chồn mà bị hoạ, khỉ vì nhanh nhẹn mà bị bắt ra khỏi rừng. Khâu (tên Khổng Tử), tôi cho anh hay một điều mà chưa ai nói, mà chính anh diễn cũng không được. Không thiếu gì người có đủ thân thể từ đầu tới ngón chân mà không có tim, không có tai (nghĩa là không có tinh thần). Họ không hiểu được rằng cái có hình thể với cái không có hình thể (tức cái trừu tượng) không thể đồng thời tồn tại được[374]. Chẳng hạn động rồi ngừng, sinh rồi chết, suy rồi thịnh, là do Đạo, mà chúng ta không sao biết được nguyên nhân. Đặt cho nguyên nhân trước sau là do người. Người nào quên được ngoại vật, quên cả thiên nhiên, tức là quên mình thì hoà hợp với tự nhiên.

https://thuviensach.vn

Tương Lư Miễn lại thăm Quí Triệt, thưa:

- Vua Lỗ hỏi ý kiến tôi về thuật trị nước. Tôi không từ chối được nên phải đáp, không biết đúng hay không, xin trình lại với ông. Tôi nói với vua Lỗ: "Phải cung kính và tiết kiệm, đề bạt những người công tâm, trung chính, không che chở những kẻ a dua với mình, như vậy không ai đám trái mình".

Quí Triệt cười sằng sặc, đáp:

- Ông khuyên các vua chúa như vậy [mà họ theo ông] thì không khác gì con bọ ngựa đưa hai cái càng lên để cản chiếc xe, làm sao cản nổi mà còn nguy vào thân nữa. Vua Lỗ mà nêu cao những đức ấy để dùng người thì số người tự tiến thân rất đông.

Tương Lư Miễn ngạc nhiên, bảo:

- Tôi không hiểu ý ông, xin ông chỉ cho tôi đại cương đạo của ông.

Quí Triệt đáp:

- Bậc đại thánh trị dân thì giải phóng lòng dân [nghĩa là không bó buộc họ], giáo dục họ bằng cách sửa đổi phong tục, diệt mầm xấu của họ và để họ tuỳ theo khuynh hướng của họ. Như vậy họ theo bản tính tự nhiên mà không hiểu tại sao. Trị dân như vậy thì đâu có trọng phương pháp dạy dân của Nghiêu, Thuấn mà bắt chước hai ông đó. Chỉ hoà đồng với cái Đức mà lòng tự nhiên được yên.

https://thuviensach.vn

11

Tử Cống (một môn đệ của Khổng Tử) sau khi xuống nước Sở ở phương Nam, trở về Tấn, đi qua đất Hán Âm, thấy một ông lão đương làm vườn. Ông ấy xuống một đường hầm, vô một cái giếng, rồi xách một vò nước để tưới rau. Cực nhọc mà kết quả chẳng được bao. Tử Cống nói với ông Lão:

- Có một cái máy một ngày có thể tưới được một trăm luống rau, cụ muốn dùng không?

Ông lão ngừng lên nhìn Tử Cống, hỏi:

- Cái máy ấy ra sao?

- Máy ấy bằng gỗ đục, phía sau nặng, phía trước nhẹ, đưa [vò] nước lên như thể kéo bằng tay vậy, mau như nước sôi tràn nồi. Tên nó là cái "cao"[375].

Ông lão làm vườn nghe xong, nổi giận, đỏ mặt lên, cười nhẹ, bảo:

- Lão nghe thầy lão nói rằng hễ dùng cơ giới thì tất có cơ tâm (lòng máy móc), có cơ tâm thì không còn thiên tính trong trắng nữa mà tâm thần không yên ổn, tâm thần không yên ổn thì Đạo sẽ lánh xa, không che chở mình nữa. Lão không phải không biết cái lợi của cơ giới, nhưng cho dùng nó là nhục, thế thôi.

Tử Cống xấu hổ, cúi đầu không đáp. Một lát sau, ông lão làm vườn mới hỏi:

- Chú là ai?

- Thưa, một môn đệ của Khổng Khâu.

- Chú phải thuộc hạng người muốn học cho rộng để đòi làm ông thánh, hô hào để thiên hạ theo mình, gãy đàn, ca hát than thở để chuốc danh đấy không? Chú nên quên thần khí, bỏ hình hài của chú đi thì may ra mới gần được Đạo. Thân chú, chú còn không "trị" được thì làm sao trị được thiên hạ? Thôi đi đi, để lão làm việc.

Tử Cống xấu hổ, tím mặt lại, sợ sệt. Không trấn tỉnh lại được ngay. Đi ba chục dặm rồi tâm thần mới định.

Bọn đệ tử hỏi Tử Cống:

- Người lúc nãy là ai vậy? Tại sao thầy biến sắc suốt ngày như vậy?

Tử Cống Đáp:

- Trước kia ta cho rằng trong thiên hạ chỉ có mỗi một người [là Khổng Tử], không ngờ còn ông lão này. Ta nghe thầy ta dạy: "Hành động thì phải hợp với thời cơ, công nghiệp thì phải tính sao cho thành công. Dùng sức ít mà kết quả nhiều, đó là đạo của thánh nhân". Lời của ông lão nay khác hẳn; [ông ấy khuyên] hễ giữ được Đạo thì cái Đức mới toàn vẹn, Đức toàn vẹn thì hình thể mới toàn vẹn, hình thể toàn vẹn thì tinh thần được toàn vẹn. Giữ cho tinh thần toàn vẹn là đạo của thánh nhân. Thánh nhân sống tạm ở đời này cũng như mọi người, không biết [chết rồi] về đâu. Thật là hoàn toàn trong sạch. Người nào chỉ nghĩ tới cái lợi mà dùng cơ giới là không giữ được cái tâm như ông lão ấy. Ông ấy chỉ theo ý chí của mình, hành động theo lòng mình. Dù được cả thiên hạ khen và theo lời mình, ông ấy cũng thản nhiên; dù bị thiên hạ chê là lời ông ấy không theo được, ông ấy cũng không buồn. Khen hay chê cũng không làm ông ấy thay đổi gì cả, như vậy là toàn đức. Ta chỉ là hạng người dễ bị ảnh hưởng của người khác như làn sóng dưới gió.

Về tới Lỗ, Tử Cống kể lại chuyện ấy với Khổng Tử. Khổng Tử bảo: "Người đó hiểu lầm đạo thuật của thời nguyên thuỷ hỗn mang. Người đó biết một mà không biết hai, biết trị nội tâm mà không biết trị ngoại vật. Giữ cái tâm sáng suốt, chất phác, vô vi để trở về với tự nhiên, giữ được bản tính và tinh thần, ngao du trong cõi thế tục, cái đó có gì cho anh ngạc nhiên? Đạo thuật của thời nguyên thuỷ hỗn mang, có đáng gì cho thầy trò mình biết?".

https://thuviensach.vn

Tối-tăm-dày-đặc đi ra biển lớn, gặp Gió-lốc ở bờ biển Đông. Gió-lốc hỏi:

- Anh đi đâu vậy?

Tối-tăm-dày-đặc đáp:

- Ra biển lớn.

- Để làm gì?

- Biển lớn là chỗ nước đổ vào bao nhiêu cũng không đầy, tát đi bao nhiêu cũng không cạn. Tôi muốn đi chơi cho biết.

Gió-lốc bảo:

- Tuy ông không để mắt gì tới dân chúng, nhưng tôi cũng xin ông cho nghe cái đạo của thánh nhân.

- Thánh nhân trị dân như vầy: đặt ra các chức quan theo nhu cầu, giao chức vụ tuỳ theo tài năng của mỗi người, hiểu hết sự tình của dân và thuận theo khuynh hướng của dân mà làm. Người trị dân mà nói và làm đúng theo qui tắc ấy thì dân tự nhiên cảm hoá. Chỉ đưa ngón tay lên hay liếc mắt mà dân chúng bốn phương đều qui phục. Đó là đạo trị dân của thánh nhân.

Gió-lốc lại hỏi:

- Xin ông cho nghe hành vi của người có đức.

- Người có đức ở không thì không nghĩ gì cả, hành động thì không lo lắng gì cả; không phân biệt phải trái, đẹp xấu. Dân bốn bể được lợi là người ấy vui rồi, dân bốn bể đủ ăn mặc là người ấy yên tâm rồi. Không biết nhờ cậy ai như em bé mồ côi mẹ, hoang mang như người đi lạc đường. Có của cải, thức ăn mà không biết do đâu. Như vậy là người có đức.

- Bây giờ xin ông nói cho nghe về bậc thần nhân.

- Bậc thần nhân siêu việt thì cưỡi ánh sáng, cho nên hình thể không có dấu vết. Như vậy là chiếu sáng khắp vũ trụ. Tận dụng sự phú bẩm của mình, phát triển hết bản tính của mình. Cùng vui với trời đất mà không luỵ về việc đời. Vạn vật trở về bản nguyên. Như vậy là hợp nhất với trạng thái hỗn mang nguyên thuỷ.

https://thuviensach.vn

Môn Vô Quỉ và Xích Trương Mãn Kê coi đoàn quân của vua Vũ diễn qua. Xích Trương Mãn Kê bảo:

- Vua Vũ kém vua Thuấn, cho nên phải dùng đến cái [mầm] tai hoạ này (tức binh đội).

Môn Vô Quỉ hỏi:

- Nhưng khi vua Thuấn lên ngôi, thiên hạ đã bình trị rồi ư? Hay thiên hạ đang loạn mà vua Thuấn bình trị được?[376]
- Nếu thiên hạ bình trị rồi thì đâu phải nhờ tới vua Thuấn? Ông Thuấn đã đắp thuốc lên đầu một vết thương ở đầu, đội tóc mượn lên cái đầu hói. Có đau mới mời thầy thuốc. Người con có hiếu đem thuốc lại dâng cha hiền mà mặt rầu rầu. Thánh nhân thấy vậy làm nhục[377].

Thời chí đức thì người ta không trọng người hiền, không dùng người tài giỏi. Người cầm quyền như những cành cao (nghĩa là ở trên mọi người), dân [tự do, vui vẻ] như con hươu trên đồng. Ai nấy đều đoan chính mà không biết như vậy là hợp nghĩa; đều yêu nhau mà không biết như vậy là có đức nhân; đều thành thực mà không biết như vậy là trung thành; đều giữ lời mà không biết như vậy là có đức tín; đều giúp đỡ nhau mà không biết như vậy là làm ơn cho nhau. Vì vậy mà hành vi của họ không để lại hình tích gì cả, sự nghiệp của họ không được truyền lại.

https://thuviensach.vn

14

Người con có hiếu không a dua với cha mẹ, người bề tôi trung không nịnh bợ vua. Làm con và bề tôi như vậy là được.

Nếu cha mẹ nói gì con cũng nhận là phải, làm gì con cũng khen là tốt, thì người ta cho là đứa con hư; nếu vua nói gì bề tôi nhận là phải, làm gì bề tôi cũng khen là tốt, thì người ta cho là hạng bề tôi xấu. Người ta thường phán đoán như vậy mà không biết như vậy đúng hay sai. Nhưng nếu có ai nhận là phải điều gì mà mọi người nhận là phải, khen là tốt việc gì mà mọi người khen là tốt, thì lại không mang tiếng a dua, nịnh bợ. Như vậy thì chẳng hoá ra kính trọng người đời hơn cha mẹ cùng vua của mình ư? Nếu có ai bảo ta là a dua, nịnh bợ thì ta nổi giận, đỏ mặt lên, vậy mà ta suốt đời a dua, nịnh bợ người đời. Này nhé, chúng ta so sánh, dùng lời hoa mĩ để được nhiều người đứng về phía mình, thế mà trước sau chẳng ai trách ta cả; chúng ta trang sức y phục, tô điểm màu sắc, trao chuốc dung mạo, để làm vui lòng mọi người, vậy mà không tự nhận mình là a dua, nịnh bợ. Người nào chỉ bắt chước người khác, phụ hoạ với họ, họ cho là phải mình cũng cho là phải, họ cho là trái mình cũng cho là trái, người nào như vậy mà không tự nhận mình thuộc đám quần chúng, thì thật chí ngu.

Người nào nhận mình là ngu chưa phải là đại ngu, người nào nhận mình là mê hoặc thì chưa phải là rất mê hoặc. Người nào rất mê hoặc thì không bao giờ tỉnh ngộ được; người nào đại ngu thì trọn đời không bao giờ sáng suốt được.

Ba người cùng đi mà có một người mê hoặc thì còn có thể đi tới chốn được vì số mê hoặc ít hơn số người sáng suốt. Nếu hai người mê hoặc thì mệt nhọc mà không sao tới chốn được, vì số người mê hoặc nhiều hơn số người sáng suốt.

Ngày nay, cả thiên hạ mê hoặc, tôi có muốn tìm đúng đường đi cũng không được. Buồn thật.

Hạng người thường không hiểu nổi thứ âm nhạc cao nhã, mà nghe những bài "Chiết liễu" (Bẻ liễu), "Hoàng hoa" (Hoa rực rỡ) họ thích thú và cười. Cũng vậy, những lời thanh cao không làm cảm động được hạng người thường, những lời cực cao không thể phát ra được vì bị những lời thế tục át mất. Như tới ngã ba, không biết theo đường nào[378] thì không thể tới chốn được. Ngày nay, cả thiên hạ mê hoặc, tôi có muốn tìm đúng đường cũng không biết làm sao tìm được? Biết rằng không thể được mà cứ miễn cưỡng tìm nó cho được thì cũng lại là mê hoặc nữa. Không bằng bỏ mặc mà không tìm gì cả, không tìm gì cả thì ai là người cùng lo buồn với tôi?[379] Một người đàn bà cùi nửa đêm sanh con, vội vàng đem đèn lại coi xem nó có giống mình không.[380]

https://thuviensach.vn

Cây trăm năm cưa ra làm chén thờ sơn xanh sơn vàng, còn gỗ dư đem ném xuống hào. So sánh những chén thờ và gỗ dưới hào ấy thì đẹp xấu khác nhau xa nhưng đều là mất bản tính cả. Đạo Chích với Tăng Sâm, Sử Ngư cũng vậy, tuy khác nhau về đức hạnh, nghĩa khí nhưng cũng mất bản tính như nhau.

Có năm cách mất bản tính: 1- ngũ sắc làm loạn mắt mà mắt hoá mờ, 2- ngũ âm làm loạn tai mà tai hết thính, 3- năm mùi làm nghẹt mũi mà xông lên tới óc, 4- ngũ vị làm dơ miệng mà miệng lạt đi, không nếm được nữa, 5- thích và ghét làm loạn cái tâm mà tâm tính hoá ra phù táo (dễ nóng nảy). Năm loại đó đều làm hại bản tính. Vậy mà Dương Chu và Mặc Địch lại dụng tâm biểu hiện tài năng, cho mình là đắc ý. Tôi không nghĩ vậy. Đắc ý mà bị khốn, còn bảo là đắc ý được nữa không? Bảo là được thì như con chim cưu, con chim hào ở trong lồng kia, cũng có thể bảo là đắc ý được. Cũng vậy, hạng người bị sự thích và ghét thanh sắc làm tắc nghẽn nội tâm, bị mũ da, mũ lông, cái hốt, cái đai, quan trùng áo dài và các đồ trang sức trói buộc hình hài, mà nội tâm thì bị tắc nghẽn, rào kín, như thể bị dây lớn ràng buộc cũng có thể cho là đắc ý được; mà bọn tội nhân bị trói tay cột chân, các con hổ con báo bị nhốt trong chuồng, cũng có thể tự coi là đắc ý nữa.

(*Chương này và hai chương sau có nhiều điểm giống nhau nên sẽ có nhận định chung ở cuối chương XIV*).

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XIII
ĐẠO TRỜI
(Thiên đạo)

1

Đạo trời vận hành không ngừng mà làm cho vạn vật sinh thành, đạo vua thi hành không ngừng mà thiên hạ qui phục, đạo thánh thi hành không ngừng nên bốn bể khâm phục. Hiểu đạo trời thì hiểu đạo thánh và hiểu được đức của đế vương mọi thời và mọi nơi[381], mà hồn nhiên hành động một cách âm thầm, yên lặng[382]. Thánh nhân yên lặng, không phải vì coi sự yên lặng là tốt, mà vì lòng mình không bị vạn vật làm náo động. Nước mà tĩnh thì phản chiếu được râu và lông mày; mặt nó thật phẳng, có thể làm bình chuẩn cho thợ mộc được. Nước tĩnh mà còn sáng được [nghĩa là còn phản chiếu được các vật], huống hồ là tinh thần, cái tâm linh của thánh nhân. Tâm đó là tấm gương của vũ trụ. Sự hư tĩnh, điềm đạm, tịch mịch, vô vi là bình chuẩn của vũ trụ, mức chí cao của đạo đức. Cho nên các đế vương, thánh nhân để cho tâm thần nghỉ ngơi. Tâm thần nghỉ ngơi thì mới hư không, hư không thì đầy, đầy thì đủ[383]. Tâm thần hư không thì tĩnh, do cái tĩnh đó mà phát động thì việc nào cũng hợp nghi. Tĩnh thì vô vi, người trên mà vô vi thì người dưới làm tròn trách nhiệm.

Vô vi thì vui vẻ, vui vẻ thì không lo lắng gì cả mà trường thọ.

Hư tĩnh, điềm đạm, tịch mịch, vô vi là gốc của vạn vật. Người hiểu lẽ đó mà trị dân là vua Nghiêu; người hiểu lẽ đó mà thờ vua là vua Thuấn. Theo đạo ấy mà ở ngôi cao thì là có cái đức của đế vương, thiên tử; còn ở ngôi thấp thì thành ông thánh tối tăm [ít người biết tới] hoặc ông vua không ngôi[384]. Theo đạo ấy mà ẩn cư, nhàn nhã ngao du thì được tất cả các kẻ sĩ yêu cảnh sông biển, núi rừng cảm phục. Theo đạo ấy mà tiến thân, giúp đời thì lập được sự nghiệp lớn, nổi danh và thống nhất được thiên hạ. [Theo đạo ấy,] tĩnh [nghĩa là ẩn cư] thì thành thánh, mà động [ra giúp đời] thì thành vua. Vô vi mà được tôn trọng, thuần phác mà không ai ganh với đức của mình được.

https://thuviensach.vn

2

Hiểu rõ cái đức của trời đất thì là thấy được cái gốc lớn, cái tôn chỉ lớn, mà hoà hợp với trời; quân bình thiên hạ mà hoà hợp với người. Hoà hợp với người thì vui, hoà hợp với trời thì chia cái vui với trời.

Trang tử bảo:

Hỡi đại tôn sư của tôi, đại tôn sư của tôi!
Người làm cho mọi vật điêu tàn mà không phải là tàn nhẫn,
Người gia ân cho tới vạn đại mà không phải là vì nhân.
Người có trước thời thượng cổ mà không phải là thọ,
Người che chở trời đất, đục đẽo mọi hình thể mà không phải là khéo;
Đó là cái vui của trời.[385]

Cho nên bảo: Ai biết được cái vui của trời thì sống là hành động thuận với trời, chết là biến hoá cũng như mọi vật, tĩnh thì cũng tịch mịch như khí âm, động thì cũng xô đẩy, biến thiên như khí dương. Ai biết được cái vui của trời thì không bị trời giận, không bị người chê, không bị luỵ vì vật, không bị quỉ thần trách.

Cho nên bảo: Người đó động thì như trời, tĩnh thì như đất, tâm thần hợp với vũ trụ mà làm vua thiên hạ, quỉ thần không gây hoạ được, tâm hồn không bao giờ mệt mỏi; tâm thần hợp với vũ trụ, vạn vật phải qui phục. Nghĩa là đem cái hư tĩnh truyền khắp vũ trụ, tới vạn vật; như vậy gọi là cái vui của trời. Cái vui của trời là cái lòng của thánh nhân để nuôi thiên hạ[386].

https://thuviensach.vn

3

Cái đức tháo của đế vương là lấy trời làm căn bản, lấy đạo đức làm chủ, lấy vô vi làm qui tắc. Theo qui tắc vô vi thì trị được thiên hạ mà còn dư sức, nên hữu vi thì bị thiên hạ sai khiến mà vẫn không đủ sức. Cho nên cổ nhân rất trọng sự vô vi. Người trên mà vô vi, người dưới cũng vô vi nữa, thế là dưới cũng có đức như trên mà không có bề tôi nữa. Cũng vậy, nếu người dưới hữu vi, người trên cũng hữu vi, thế là trên dưới cùng một đạo, mà không có vua nữa. Vậy trên phải vô vi mà trị thiên hạ, dưới phải hữu vi để giúp thiên hạ, đó là luật bất di bất dịch[387]. Cho nên cổ nhân trị thiên hạ, tuy trí tuệ có thể bao quát thiên hạ mà không dùng nó để mưu tính gì cả; tài ngôn luận tuy có thể hơn cả thiên hạ mà cũng không dùng tới; tài năng tuy vượt cả mọi người trong bốn bể, mà cũng không dùng tới.

Trời không có ý sinh sản mà vạn vật tự nhiên sinh hoá, đất không có ý nuôi cho lớn mà vạn vật tự nhiên được nuôi lớn. Bậc đế vương vô vi mà thiên hạ tự nhiên thành công. Cho nên bảo không có gì thần diệu bằng trời, không có gì phong phú bằng đất, không có gì lớn bằng đế vương. Cho nên bảo đức của đế vương ngang với trời đất. Đó là cái đạo cưỡi trời đất, rong ruổi vạn vật, sai khiến mọi người.

https://thuviensach.vn

Cái chính ở trong tay người trên, cái phụ trong tay người dưới; đại thể thuộc về vua, chi tiết thuộc về bề tôi. Quân đội và binh khí[388] là cái phụ của cái đức; thưởng phạt, lợi hại, ngũ hình[389] là cái phụ của giáo dục; lễ, pháp, điển chương, so sánh, thẩm sát, chức tước, là cái phụ của việc trị nước; tiếng chuông, tiếng trống, các đồ trang sức bằng bông, là cái phụ của nhạc; gào thét, thống thiết, phân biệt các tang phục là cái phụ của việc để tang. Năm cái phụ đó phải vận động tinh thần, tâm thuật mới có hiệu quả[390]. Đó là cái học thấp nhất [mạt học], cổ nhân cũng có người dùng, nhưng không cho là chính.

Vua đề xướng rồi bề tôi theo; cha đề xướng rồi con theo; anh đề xướng rồi em theo; già đề xướng rồi trẻ theo; trai đề xướng rồi gái theo; chồng đề xướng rồi vợ theo. Có quí có hèn; có trước có sau, đó là trật tự của trời đất; thánh nhân theo trật tự ấy. Trời cao, đất thấp, đó là vị trí của thần minh. Xuân hạ trước rồi mới tới thu đông, đó là trật tự của bốn mùa. Vạn vật sinh trưởng, hình trạng khác nhau, thịnh suy khác nhau, đó là dòng biến hoá của vũ trụ. Như trời đất cực thần minh kia mà còn có tôn ti, trước sau, huống hồ là người. Ở tôn miếu thì trọng những bậc vào hàng ông cha mình, ở triều đình thì trọng chức tước, ở hương đảng thì trọng người già, xử sự thì trọng người hiền, đó là trật tự của đại đạo[391]. Nói tới đạo mà không nói tới trật tự thì không còn là đạo nữa. Nói tới đạo mà không thi hành theo trật tự của đạo thì làm sao gọi là giữ đạo được?

Cổ nhân muốn làm sáng đại Đạo thì trước hết làm sáng cái luật trời (tự nhiên)[392], rồi tới Đạo và Đức; sau Đạo và Đức tới nhân nghĩa, rồi tới chức vụ, rồi tới danh phận; tuỳ tài năng mà giao nhiệm vụ, rồi quan sát [kẻ dưới làm việc ra sao], khen hay chê, thưởng hay phạt; như vậy người khôn kẻ ngu được đặt đúng chỗ, sang và hèn ở đúng địa vị, hiền tài và bất tài làm việc theo khả năng của mình. Phải chia ra nhiều hạng theo khả năng rồi tuỳ khả năng mà định danh phận. Phải theo cách ấy mà thờ người trên, nuôi kẻ dưới, trị dân và tu thân. Không dùng trí mưu mà cứ theo luật thiên nhiên, như vậy gọi là cực trị.

Sách có câu: "Phải phân biệt chức vụ và danh phận". Người xưa đã phân biệt như vậy nhưng không cho đó là quan trọng. Người xưa luận về đại đạo cho sự phân biệt chức vụ và danh phận đứng vào hàng thứ năm, sự thưởng phạt đứng vào hàng thứ chín. Vội vàng mà xét tới sự phân biệt chức vụ và danh phận thì không biết được qui tắc của nó, vội vàng mà xét tới sự thưởng phạt thì không được biết nguyên do của nó. Như vậy là nói ngang, ngược với đạo, sẽ bị người khác cai trị mình chứ làm sao cai trị người được. Người nào vội vàng xét tới chức vụ và danh phận, thưởng và phạt, mới chỉ là biết khí cụ để cai trị, chứ không biết nguyên tắc cai trị, như vậy thì phải để cho thiên hạ sai khiến mình chứ không đáng sai khiến thiên hạ. Đó là hạng biện sĩ[393] chỉ biết được một thuật nào đó thôi. Cổ nhân biết rõ lễ pháp, chế độ, chức vụ và danh phận, cách thẩm sát. Đó là những cái người dưới dùng để thờ người trên, chứ không phải người trên dùng để nuôi người dưới.[394]

https://thuviensach.vn

Xưa ông Thuấn hỏi vua Nghiêu:

- Bệ hạ dụng tâm ra sao?

Vua Nghiêu đáp:

- Quả nhân không khinh hạng dân không biết kêu ca, không bỏ kẻ bần cùng, chia buồn với những gia đình có người chết, chung vui với những gia đình có trẻ con, thương xót đàn bà cô quả. Quả nhân dụng tâm như vậy.
- Tốt đẹp rồi đấy, nhưng chưa phải là vĩ đại.
- Vậy quả nhân phải làm sao nữa.

Ông Thuấn đáp:

- Ai hoà hợp với đức trời thì tuy hành động mà vẫn ở yên, như mặt trời mặt trăng chiếu khắp, bốn mùa vận hành, hết ngày đến đêm, mây tới thì mưa đổ.
- Chính sách của quả nhân phiền phức, đa sự thật. Như ông là hoà hợp với đức trời, quả nhân chỉ hợp với người thôi.

Người xưa cho trời đất là lớn. Vua Hoàng Đế, vua Nghiêu, vua Thuấn đều ca tụng đức của trời đất. Cho nên người xưa cai trị dân có làm gì khác là noi gương trời đất đâu.

https://thuviensach.vn

6

Khổng Tử qua phương Tây[395] để gởi sách của mình vào đồ thư quán của nhà Chu. Môn đệ là Tử Lộ thưa:

- Con nghe nói có một vị giữ đồ thư quán tên là Lão Đam nay đã từ chức mà về vườn. Thầy muốn gởi sách vào đồ thư quán thì thử lại hỏi ông ấy xem sao.

Khổng Tử đáp:

- Ý kiến đó hay.

Rồi lại yết kiến Lão Đam. Lão Đam không chấp nhận. Khổng Tử bèn trình bày đại ý trong mười hai cuốn kinh[396] để thuyết phục Lão Đam.

Nghe xong và đồng ý rồi, Lão Đam bảo:

- Rườm quá, ông tóm tắt lại đại cương đi.

- Đại cương chỉ gồm nhân và nghĩa.

- Xin hỏi nhân và nghĩa có phải là bản tính con người không?

- Phải. Người quân tử không có nhân thì không hoàn thiện được, không có nghĩa thì không sống được. Nhân và nghĩa quả là bản tính con người, không có hai cái đó thì còn làm gì được nữa?

- Xin hỏi thế nào là nhân và nghĩa.

- Trong lòng vui vẻ yêu mến mọi người, không riêng tư, phân biệt, như vậy là nhân và nghĩa.

- A, cơ hồ là thuyết người ta bày đặt ra sau này [chứ hồi nguyên thuỷ, bản tính con người đâu phải vậy]. Nói tới kiêm ái chẳng phải là viễn vong ư? Rán cho vô tư, tức là còn cái ý thiên tư rồi đấy. Ông muốn cho thiên hạ còn được nuôi nấng không? Nếu muốn thì xét những luật nhất định của trời đất kìa. Mặt trăng mặt trời có ánh sáng riêng, tinh tú có hàng có lối, cầm thú có bầy có đàn, cây cối tự sinh trưởng được. Ông chỉ nên để cho mỗi loài thuận theo cái đức của mình mà phát triển hợp với đạo trời, như vậy sẽ hoàn thiện. Tại sao lại cứ đề cao nhân nghĩa, khác gì đánh trống để tìm người thất lạc vậy? Ông chỉ làm cho mê loạn bản tính con người thôi.[397]

https://thuviensach.vn

7

Sĩ Thành Khỉ[398] lại yết kiến Lão tử, bảo:

- Nghe tiếng ông là một bậc thánh cho nên tôi không ngại đường xa tới đây xin yết kiến. Đi cả trăm ngày đường[399], chân chai lên mà không dám nghỉ. Bây giờ tôi thấy ông không phải là ông thánh. Chung quanh hang chuột thấy ông bỏ phí những rau thừa, như vậy là bất nhân. Những thức ăn sống và chín bày la liệt trước mặt, sao ông chất chứa nhiều đến thế?

Lão tử thản nhiên không đáp.

Hôm sau Sĩ Thành Khỉ trở lại yết kiến, bảo:

- Hôm qua tôi chỉ trích ông, hôm nay tôi thấy trong lòng không yên. Sao vậy?

Lão tử đáp:

- Người ta có khen tôi là khôn khéo, sáng suốt, thần hay thánh, tôi cũng không quan tâm tới; và hôm qua chú có gọi tôi là bò, là ngựa, ừ thì là bò, là ngựa. Người ta cho tôi một cái tên, nếu xứng, mà tôi không nhận thì bị người ta chê trách tới hai lần. Thái độ tôi lúc nào cũng an nhiên, không miễn cưỡng.

Sĩ Thành Khỉ [xấu hổ] đi ngang ngang dang ra, tránh dẫm lên bóng của Lão tử, rồi vội vàng[400] quay trở lại, tới gần Lão tử, hỏi về cách tu thân. Lão tử đáp:

- Nét mặt chú kiêu căng, mắt chú láo liên, trán chú dồ, miệng chú rộng, thái độ chú tự cao, chú như con ngựa đang chạy mà bị cột lại; chú hung hăng muốn hành động nhưng nên tự kìm lại, chú muốn bật ra như cái máy, chú nhận xét, tự biết rằng mình trí xảo, nên có thái độ kiêu căng. Không tin tôi thì cứ coi bọn ăn trộm ở biên giới sẽ biết[401].

https://thuviensach.vn

8

Lão tử bảo:

- Đạo lớn tới nỗi không biết đâu là cùng, mà nhỏ tới nỗi không sót một vật nào. Cho nên vạn vật đều có đủ trong đó. Nó rộng tới nỗi cái gì cũng dung nạp được, sâu tới nỗi không ai dò được. Hình thể, đạo đức, nhân nghĩa chỉ là những nhánh nhỏ của tinh thần, chỉ bậc chí nhân mới cho chúng một định nghĩa được[402]. Chỉ bậc chí nhân làm chủ được thế giới mà không bị luỵ về nó; mọi người đều tranh nhau quyền bính, chí nhân thì không dự vào. Chí nhân giữ kĩ cái Đạo, không vì lợi lộc mà đổi lòng. Biết rõ được bản chân của sự vật, giữ được cái bản nguyên chung, cho nên vượt được trời đất, bỏ lại vạn vật mà tinh thần hoàn toàn tự do. Chí nhân hiểu Đạo, hợp nhất với Đức, gạt nhân nghĩa ra, bỏ lễ nhạc, nên lòng được yên tĩnh.

https://thuviensach.vn

9

Cái đạo mà người đời quí được chép ở trong sách. Sách chẳng qua chỉ là lời. Lời sở dĩ quí là nhờ ý. Ý tuỳ thuộc một cái gì không dùng lời mà truyền được. Nhưng người đời quí lời mà truyền lại trong sách. Mặc dù mọi người quí sách, tôi vẫn cho nó không đáng quí, vì cái mà người ta quí trong sách, tôi cho không phải là quí. Nhìn mà thấy được là hình và sắc; nghe mà thấy được là tên và tiếng. Buồn thay! Người đời cho rằng hình và sắc; tên và tiếng diễn được chân tính của sự vật. [Điều đó không đúng], vì người biết thì không nói, người nói thì không biết. Người đời đâu hiểu được lẽ ấy.

Một hôm vua [Tề] Hoàn công đọc sách ở trên nhà, người đóng xe tên Biển đang đẽo bánh xe ở dưới sân, bỏ cái búa cái đục, bước lên hỏi Hoàn công:

- Kính hỏi nhà vua đọc đó là những lời gì vậy?

Hoàn công đáp:

- Lời thánh nhân.

- Những thánh nhân đó còn sống không?

- Chết cả rồi.

- Vậy là nhà vua đọc đó là đọc cái cặn bã của cổ nhân.

- Trẫm đương đọc sách, một tên đóng xe sao dám luận bàn? Giảng mà có lí thì tha cho, vô lí thì bị xử tử.

Người đóng xe đáp:

- Thần xin lấy nghề của thần làm thí dụ: Thần đẽo bánh xe mà chầm chậm thì ngọt tay mà không bén; nếu đẽo mau thì mệt sức mà không vô[403]. Phải đừng chậm, đừng mau, vừa với tay mình và hợp với lòng mình. Không diễn ra được, có cái gì huyền diệu ở trong đó. Cho nên thần không truyền lại cho con được mà chúng cũng không học được của thần. Vì vậy mà bảy chục tuổi rồi mà thần vẫn phải đẽo lấy. Cổ nhân và những điều họ không thể truyền lại được nay tiêu diệt hết rồi, sách nhà vua đọc đó chỉ là cặn bã của cổ nhân thôi.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XIV
SỰ VẬN CHUYỂN CỦA TRỜI
(Thiên vận)

1

Trời có vận chuyển không? Đất có đứng im không? Mặt trời mặt trăng có tranh chỗ với nhau không? Ai làm chủ tể cái đó? Ai duy trì cái đó? Ai vô sự mà đẩy cái đó, khiến nó chạy? Hoặc giả có một cái máy bí mật bất đắc dĩ chạy hoài chăng? Hay là vũ trụ tự nhiên vận chuyển mà không tự ngưng được chăng? Mưa là do mây chăng? Hay mây là do mưa? Ai làm mưa đổ? Ai vô sự mà cao hứng gây ra cái đó? Gió nổi ở phương Bắc, khi thì thổi qua Tây, khi thì thổi qua Đông, có lúc lại xoáy ốc, mà cuốn lên cao. Ai hô hấp mà thành như vậy? Ai vô sự mà hướng gió về phía này phía khác và làm nó ngừng? Xin hỏi ông nguyên do ở đâu.

Thầy bói Hàm Triêu[404] đáp:

- Lại đây tôi giảng cho nghe. Trời có lục cực (trên dưới và bốn phương) và ngũ thường (tức ngũ hành: kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ). Bậc đế vương mà thuận theo những cái đó thì thiên hạ bình trị, nếu không thì nguy, loạn. Những việc trong cửu châu [tức Trung Hoa] có trật tự, thành công, mà đạo đức thì đủ, chiếu khắp mọi nơi, mọi người đều theo, đó các bậc thượng hoàng [đức cao hơn đế vương] trị dân như vậy.

https://thuviensach.vn

2

Viên thái tể triều Thương [tức triều Tống, vì Tống là hậu duệ của Thương], tên là Đãng hỏi Trang tử về đức nhân.

Trang tử đáp:

- Hùm sói là nhân đấy.

- Sao vậy?

- Cha con chúng yêu nhau, chẳng nhân là gì.

- Xin hỏi thế nào là chí nhân?

- Chí nhân thì không nghĩ tới cha mẹ.

Thái tể hỏi:

- Đãng tôi nghe nói không nghĩ tới cha mẹ thì không yêu cha mẹ, không yêu cha mẹ là bất hiếu. Có thể bảo chí nhân thì bất hiếu được không?

Trang tử đáp:

- Không phải vậy. Chí nhân là một đức rất cao, không thể dùng đức hiếu mà xét nó được. Lời ông nói đó không phải là vượt được mà là chưa đạt được đức hiếu. Một người đi về phương Nam, tới kinh đô của Sở là Dĩnh, quay về phương Bắc không thấy núi Ninh[405] là tại sao? Tại tiến về phương Nam quá xa rồi. Cho nên bảo rằng: "Làm con kính trọng cha mẹ dễ hơn là thương yêu cha mẹ; thương yêu cha mẹ thì dễ hơn quên cha mẹ; quên cha mẹ lại dễ hơn là làm sao cho cha mẹ quên mình; làm sao cho cha mẹ quên mình đi lại dễ hơn mình quên hết được thiên hạ[406]; quên hết được thiên hạ lại dễ hơn là làm sao cho thiên hạ quên mình đi. Người như vậy bỏ hết đức của vua Nghiêu, vua Thuấn, tự nhiên mà vô vi, ân huệ truyền đến muôn đời mà thiên hạ không ai biết, đâu phải như hạng than thở về đạo đức mà khuyên nhân với hiếu? Hiếu để, nhân nghĩa, trung tín, trinh, liêm đều là miễn cưỡng uốn nắn bản tính, có gì đâu mà khen?[407] Cho nên bảo: "Bậc chí quí thì coi thường tất cả các chức tước trong nước; bậc chí phú coi thường tất cả của cải trong nước; bậc cực vẻ vang[408] thì coi thường tất cả các danh dự ở đời. Bởi vậy Đạo vĩnh cữu bất biến"[409].

https://thuviensach.vn

3

Bắc Môn Thành [một bề tôi của Hoàng Đế] hỏi Hoàng Đế:

- Khi bệ hạ tấu khúc Hàm Trì ở cánh đồng Động Đình[410], mới nghe thần thấy sợ, rồi sau nghe thấy thơ thới trong lòng, sau cùng thấy quên bản thân đi, hoang mang, lẳng lặng, tinh thần bất định.

Hoàng Đế bảo:

- Ngươi gần hiểu được khúc đó. Ta tấu khúc đó vì người, ta chứng nghiệm nó với trời, thi hành nó theo lễ nghĩa, dựng nó bằng cái cực thanh khiết [tức Đạo trời]. Thứ nhạc toàn thiện thì trước hết ứng với nhân sự, thuận với thiên lí, tiến hành theo ngũ đức [tức ngũ hành: kim mộc thuỷ hoả thổ], hợp với tự nhiên. Rồi sau nó điều lí bốn mùa, hoà hợp với vạn vật. Bốn mùa nối tiếp nhau, vạn vật kế nhau sinh sản. Cứ một thời thịnh tới một thời suy, văn rồi tới võ [tức trị rồi tới loạn], trong rồi đục, âm dương điều hoà, ánh sáng đầy tràn, thanh âm dào dạt[411]. Các côn trùng ngủ ở dưới đất [đông miên] nghe tiếng nhạc mà thức dậy, nghe tiếng sấm tiếng sét của ta mà kinh hoảng. Thanh âm liên tục không biết ngắt ở đâu, bắt đầu ở đâu, thanh âm này tắt thì thanh âm khác phát, cứ đưa vút lên rồi hạ xuống như một dòng bất tuyệt, biến hoá bất ngờ. Vì vậy mà ngươi sợ.
Rồi ta lại tấu theo điệu âm dương hoà hợp, đem ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu vào, thanh âm khi ngắn khi dài, khi nhu khi cương, biến hoá hợp tiết, không theo hoài một điệu, vang lừng trong hang trong khe, làm bế tắc cảm quan, ngưng trệ tinh thần, tuỳ theo nhịp điệu của vạn vật, nghe thấy rộng lớn và cao sáng. Cho nên quỉ thần giữ chỗ u minh, còn mặt trăng mặt trời, tinh tú theo kỉ cương mà vận hành. Chỗ nào hết thì ta ngưng rồi dòng thanh âm lại tiếp tục tới vô cùng. Ta suy nghĩ về nó mà không hiểu, nhìn nó mà không thấy, đuổi theo mà không kịp. Ta thảng thốt đứng ở một ngả tư hư vô, tựa vào một cây ngô đồng khô mà hát. Mắt ta không đủ sáng để thấy cái ta muốn thấy, sức ta không đủ mạnh để đuổi kịp cái ta muốn đuổi. Trong thân thể ta toàn là hư không, ta uyển chuyển theo tự nhiên; ngươi nghe nhạc cũng uyển chuyển theo tự nhiên cho nên thấy thơ thới.
Sau cùng ta phát ra thanh âm rất hoạt, điều hoà chúng bằng luật tự nhiên, cho nên thanh âm dồn dập, du dương mà vô hình, lan rộng ra mà không miễn cưỡng, trầm trầm tựa như vô thanh. Chúng phát động ở ngoài không trung, ngưng lại ở chỗ thăm thẳm tối tăm. Lúc thì chúng như chết, lúc thì như sống, lúc như quả, lúc như hoa, lúc chảy, lúc ngừng, lúc tán, lúc tụ, biến đổi hoài. Ai nghi ngờ điều đó, cứ hỏi bậc thánh thì biết. Thánh là bậc nhận được bản tính của mình và thuận theo nó. Thiên cơ phát mà ngũ quan đều đủ, như vậy là "cái vui của trời", không nói mà lòng vui. Cho nên vua Hữu Diễm khen nhạc đó rằng: "Nghe không thấy tiếng, nhìn không thấy hình; nó đầy cả trời đất, trùm cả vũ trụ". Ngươi muốn nghe nó mà không muốn tiếp nó, nên hoang mang, quên bản thân đi.
Nhạc của ta bắt đầu từ sự kinh hoảng, kinh hoảng gây nên tai ương; rồi sau thơ thới, thơ thới gây nên sự thuần hoà; sau cùng làm cho tâm hồn hoang mang, hoang mang gây sự ngu muội. Ngu muội, không dùng trí tuệ thì gần được Đạo. Đạo có thể chở người và dắt người đi khắp nơi.

https://thuviensach.vn

4

Khổng Tử qua phía Tây tới nước Vệ. Nhan Uyên [tức Nhan Hồi] hỏi thái sư nước Lỗ, tên là Kim:

- Ông nghĩ sao về hành vi của thầy tôi?

- Tiếc thay! Thầy ông sẽ bị khốn cùng mất.

- Tại sao?

- Chó rơm, khi chưa bày để cúng tế thì được cất kĩ trong rương, bao kĩ bằng gấm thêu, bọn thân chủ, thầy cúng trai giới rồi mới đem nó ra. Khi đã bày cúng xong rồi thì người đi ngang qua dẫm lên đầu lên lưng nó, người cắt cỏ lượm nó về chụm. Nếu [còn tiếc] đem về cất lại trong rương, bao bằng gấm thêu mà đi đứng, nằm ngồi bên cạnh nó thì không bị ác mộng cũng bị bóng đè. Nay thầy ông lượm những con chó rơm mà tiên vương đã dùng để cúng tế rồi, họp môn sinh mà cùng nhau đi đứng, nằm ngồi bên cạnh những con chó rơm đó. Vì vậy mà ở Tống bị cái hoạ "chặt cây"[412], bị cái nhục cấm vô nước Vệ[413]; và bị cùng khốn ở Thương, Chu; đó chẳng phải là ác mộng của thầy ông ư?

Đi trên sông nước thì không gì bằng dùng thuyền, đi trên bộ thì không gì bằng dùng xe. Nếu đẩy thuyền đi trên bộ thì cả đời chỉ tiến được vài thước. Xưa với nay khác nhau cũng như trên nước và trên bộ, mà nước Chu và nước Lỗ chẳng khác nhau như thuyền với xe ư? Nay đem pháp độ nước Chu áp dụng vào Lỗ thì không khác gì muốn đi bằng thuyền trên bộ. Mệt sức mà không có kết quả, thân sẽ bị tai hoạ. Thầy của ông chưa biết cái tính cách vô thường của mọi truyền thống và cái phép thích ứng với hoàn cảnh để tránh tai hoạ.

Ông có biết cái cần để lấy nước không?[414] Kéo nó thì hạ xuống, thả ra thì nó ngỏng lên. Nó luôn luôn bị người ta kéo chớ không hề kéo người ta. Cho nên không ai trách nó lúc thì hạ xuống lúc thì ngỏng lên. Cho nên lễ nghi, pháp độ các đời Tam Hoàng [Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhân Hoàng], Ngũ Đế [Phục Hi, Thần Nông, Hoàng Đế, Nghiêu, Thuấn] không cần giống nhau mà cốt trị được thiên hạ, như trái "tra", trái lê, trái quất, trái bưởi vị tuy khác nhau mà đều ngon miệng. Cho nên lễ nghĩa phải biến đổi cho hợp thời. Nay lấy áo của Chu công mà bắt vượn, khỉ mặc thì tất chúng cắn xé ra từng mảnh rồi mới thoả lòng. Đời xưa và đời nay khác nhau cũng như con vượn con khỉ khác ông Chu công vậy. Nàng Tây Thi đau tim mà nhăn mặt, một người xấu xí trong làng thấy vậy cho là đẹp, rán bắt chước, cũng ôm ngực mà nhăn mặt. Những người hàng xóm giàu có thấy vậy, đóng cửa kĩ, không ra khỏi nhà, còn người nghèo dắt vợ, bồng con bỏ chạy. Người đàn bà xấu xí kia không biết rằng nàng Tây Thi nhăn mặt mà đẹp chính là vì nàng vốn đẹp. Vậy thầy của ông sẽ bị khốn cùng mất.

https://thuviensach.vn

5

Đã năm mươi mốt tuổi, mà vẫn chưa được nghe về Đạo, nên Khổng Tử đi xuống đất Bái ở phương Nam để yết kiến Lão Đam.

Lão Đam bảo:

- Ông lại đấy ư? Tôi nghe nói ông là người hiền phương Bắc. Ông hiểu Đạo không?

Khổng Tử đáp:

- Tôi chưa hiểu.

- Ông tìm Đạo cách nào?

- Tôi tìm Đạo trong độ số[415], năm năm mà không được.

- Rồi làm sao nữa?

- Rồi tôi tìm nó trong âm dương, mười hai năm mà không được.

Trời có vận chuyển không? Đất có đứng im không? Mặt trời mặt trăng có tranh chỗ nhau không? Ai làm chủ tể cái đó? Ai duy trì cái đó? Ai vô sự mà đẩy cái đó, khiến nó chạy? Hoặc giả có cái máy bí mật bất đắc dĩ chạy hoài không? Hay vũ trụ tự nhiên vận chuyển mà không tự ngừng được chăng? Mưa là do mây chăng? Hay mây là do mưa? Ai làm cho mưa đổ? Ai vô sự mà cao hứng gây ra cái đó? Gió nổi ở phương Bắc, khi thì thổi qua Tây, khi thì thổi qua Đông, có lúc lại xoáy ốc, mà cuốn lên cao. Ai hô hấp mà thành như vậy? Ai vô sự mà hướng gió về phía này phía khác và làm nó ngừng? Xin hỏi ông nguyên do ở đâu?

Lão Đam bảo:

- Dĩ nhiên. Nếu Đạo có thể dâng cho người khác được thì ai cũng dâng nó lên vua rồi; nếu có thể tặng được thì ai cũng tặng nó cho cha mẹ rồi; nếu nó có thể bảo cho người khác hay được thì ai cũng đem nó cho con cháu rồi. Nhưng không được. Nguyên do như vầy: Trong lòng không có bản chất của Đạo thì Đạo không lưu lại trong đó được; ngoài không phối hợp với đối tượng thì Đạo không vận hành được. Nếu phát động ở trong mà ngoài không tiếp thu được thì thánh đức[416] không hiện; nếu phát động ở ngoài mà trong lòng không có sẵn bản chất của Đạo thì thánh đức không lưu lại.

Danh vọng là do người khác cho mình[417], không nên nhận nhiều quá. Nhân và nghĩa là quán trọ của tiên vương, chỉ nên ghé đó một đêm, không nên ở lâu, ở lâu thì bị nhiều điều trách móc[418].

Bậc chí nhân thời xưa mượn con đường "nhân" mà đi, ghé quán "nghĩa" mà nghỉ (chớ không ở đó lâu), thảnh thơi tiêu dao, sống đạm bạc và độc lập. Tiêu dao thì vô vi, sống đạm bạc thì dễ thoả mãn, độc lập thì không bị tổn thất. Đời xưa cho như vậy là giữ được bản chân.

Ai nhắm việc làm giàu thì không từ bỏ được lợi lộc; ai nhắm sự vinh hiển thì không từ bỏ được cái danh; ai nhắm quyền thế thì không nhượng quyền bính cho người được; nắm giữ nó thì run sợ mà buông ra thì rầu rĩ. Những người đó không có gì để tự răn mà hãm bớt thị dục, họ bị trời hành hạ. Oán, ân, lấy, cho, khuyên răn, dạy bảo, sinh, sát, tám cái đó là khí cụ của chính quyền. Chỉ người nào thuận theo sự biến hoá tự nhiên là dùng được những khí cụ ấy. Cho nên bảo: "Tự sửa mình cho ngay rồi mới cai trị được người". Trong lòng không theo qui tắc ấy thì thiên cơ không mở ra đâu.

https://thuviensach.vn

Khổng Tử lại yết kiến Lão Đam, thảo luận về nhân, nghĩa. Lão Đam bảo:

- Khi sàng sảy, cám bay lên làm mờ mắt và ta có cảm tưởng trời đất và bốn phương đổi chỗ hết. Bị muỗi mòng chích da thì suốt đêm trằn trọc. Nhân nghĩa làm tổn hại bản tính, mê hoặc tâm trí, không có loạn nào lớn hơn. Nếu ông muốn cho thiên hạ giữ được bản tính chất phác thì ông nên hành động như ngọn gió tự nhiên thổi kia, hợp với đạo đức nguyên thuỷ, chứ đừng đề cao nhân nghĩa như người ta đánh trống để tìm đứa trẻ thất lạc.
  Con thiên nga mỗi ngày mỗi tắm đâu mà lúc nào cũng trắng; con quạ mỗi ngày mỗi bôi đen đâu mà lúc nào cũng đen. Trắng và đen đều là màu tự nhiên, không cần phân biệt xấu đẹp. Ngưỡng mộ danh dự là tỏ rằng có óc hẹp hòi.
  Khi suối cạn thì cá trốn với nhau trong bùn, phà hơi lẫn cho nhau, phun dãi nhớt vào nhau, như vậy sao bằng ở sông hồ mà quên nhau.[419]

Khổng Tử lần đó yết kiến Lão Đam về, ba ngày không nói năng gì cả. Môn đệ hỏi:

- Thầy đi thăm Lão Đam, khuyên ông ta điều gì vậy?

Khổng Tử đáp:

- Thầy đã được thấy con rồng. Rồng thu mình lại thì thành một khối, duỗi ra thì thành những hình đẹp. Nó cưỡi mây, không khí, phối hợp âm dương. Thầy há hốc miệng ra mà không khép lại được, nói chi tới khuyên với bảo.

Tử Cống nói:

- Như vậy là có hạng người lúc thì yên lặng không nhúc nhích như thần chủ, lúc thì biến hoá như con rồng, lúc thì vang như sấm sét, lúc thì trầm mặc như vực thẳm, phát động [không sao đoán được] như trời đất chăng? Con có thể lại thăm ông ấy được không?

Rồi Tử Cống lấy danh nghĩa Khổng Tử tới yết kiến Lão Đam. Lão Đam ngồi trên nhà mà tiếp, hỏi nho nhỏ:

- Tôi già rồi, em có điều gì chỉ bảo cho tôi?

Tử Cống đáp:

- Tam vương ngũ đế[420] trị dân mỗi người một cách, nhưng thanh danh ngang nhau. Nhưng tại sao riêng tiên sinh cho những vị ấy không phải là bậc thánh?

- Lại đây em. Tại sao em bảo các ông ấy trị dân mỗi người một khác?

- Vua Nghiêu nhường ngôi cho ông Thuấn; vua Thuấn truyền ngôi cho ông Vũ. Ông Vũ dùng sức mạnh[421]; ông Thành Thang dùng binh [đánh đuổi vua Kiệt]; ông Văn vương theo vua Trụ mà không dám bội nghịch, ông Võ vương bội nghịch vua Trụ mà không chịu theo[422]. Vì vậy tôi bảo các ông ấy trị dân mỗi người một khác.

Lão Đam bảo:

- Lại gần đây, em. Qua giảng cho em nghe về việc trị dân của tam vương, ngũ đế. Hoàng Đế trị thiên hạ, khiến cho lòng dân thuần nhất. Dân [không yêu riêng người thân của mình, cho nên] không khóc khi cha mẹ chết, mà không cho như vậy là trái đạo. Vua Nghiêu trị thiên hạ, khiến dân yêu riêng người thân của mình mà sơ với người ngoài[423] mà không ai cho như vậy là trái. Vua Thuấn trị thiên hạ khiến cho dân ganh đua nhau; đàn bà có mang mười tháng rồi sanh con, đứa bé được năm tháng là biết nói[424], chưa thành một nhi đồng mà đã phân biệt được người này người khác và (thời đó bắt đầu) có những người chết yểu. Vua Vũ trị thiên hạ, khiến cho lòng dân biến loạn, cho sự sát phạt là thuận thiên[425], bảo giết một tên cướp không phải là giết người, ai nấy tự làm theo ý mình, vì vậy mà xã hội sống trong cảnh kinh khủng. Lúc đó đạo Khổng và đạo Mặc xuất hiện, đặt ra luân thường [tức tổ chức xã hội] bắt mọi người theo. Phải vậy không em?
  Qua bảo em này: tam hoàng ngũ đế trị thiên hạ, gọi là trị, chứ thực ra là đại loạn. Trí tuệ của tam hoàng, trên thì trái với mặt trời mặt trăng, dưới thì ngược với thế của sông núi, ở giữa thì làm loạn bốn mùa. Trí tuệ của họ còn độc hơn là nọc ở đuôi con bò cạp nữa. Ngay những sinh vật nhỏ nhất cũng không sống yên theo bản tính của chúng được. Vậy mà các ông ấy tự cho là thánh nhân, thật là xấu

https://thuviensach.vn

hổ, vô liêm sỉ.

Tử Cống nghe rồi, kinh sợ, lảo đảo, đứng ngồi không yên.

https://thuviensach.vn

7

Khổng tử nói với Lão Đam:

- Khâu tôi nghiên cứu lục kinh: Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch, Xuân Thu, tự cho là đã tốn công và hiểu được kĩ. Tôi đã yết kiến bảy mươi hai ông vua, bàn luận về đạo của tiên vương, giảng rõ về chính sách của Chu công và Thiệu công[426], không một ông vua nào dùng lời của tôi cả. Quá lắm! Tại khó thuyết phục bọn họ hay tại khó làm sáng được đạo?

Lão tử đáp:

- Không gặp một ông vua nào biết trị nước, là may cho ông đấy. Vì lục kinh chỉ là cái di tích cổ hủ của tiên vương, đâu phải là tinh thần tiên vương lưu lại[427]. Những lời ông nói ngày nay cũng là dấu vết thôi. Như giày dẫm lên đất để lại một cái dấu, dấu đó không phải là giày. Loài ngỗng trắng, con trống con mái nhìn nhau trừng trừng, con ngươi không cử động mà tự nhiên sinh sản; con sâu đực kêu lên ở trên, ở dưới con cái hoạ theo, mà tự nhiên sinh sản. Hễ có con đực con cái cùng một loài thì sinh sản dễ dàng. Không thể đổi được thiên tính cùng vận mệnh; bốn mùa không thể ngừng lại được, đại đạo không thể bị nghẽn, lấp. Đạt được đạo thì làm gì cũng được, để mất nó thì không làm gì được cả.

Khổng Tử nghe rồi, ba tháng không ra khỏi cửa. Sau trở lại thăm Lão Đam, bảo:

- Khâu tôi đã hiểu rồi. Con quạ và con chim khách ấp trứng, con cá phun bọt [trứng] ra; con ong sinh sản; em sinh ra thì anh khóc[428]. Đã từ lâu, Khâu tôi không dự vào sự biến hoá của trời đất. Người nào không dự vào sự biến hoá thì làm sao biến hoá được người khác?

Lão tử bảo:

- Được, ông hiểu đạo rồi đấy.

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH VỀ BA CHƯƠNG THIÊN ĐỊA, THIÊN ĐẠO, THIÊN VẬN

Cũng như bốn chương đầu Nội thiên, ba chương này dùng một số danh từ không có trong thời Trang tử.

Như bài XIII.1 có chữ "tố vương" (ông vua không ngôi), chữ này trỏ Khổng Tử, xuất hiện vào đời Hán, sau Trang tử mấy trăm năm. Bài XIV.7 dùng danh từ "lục kinh" để trỏ Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Xuân Thu, Dịch; bài XIII.6 dùng danh từ "thập nhị kinh" (tức lục kinh và lục vĩ); hai danh từ này cũng do người đời Hán đặt ra.

Đó là về hình thức, về nội dung ta càng thấy rõ ràng tác giả không phải là Trang tử, mà là nhiều người có nhiều khuynh hướng khác nhau, chỉ có một điểm giống nhau là tư tưởng chính trị ôn hoà; vì điểm này mà ba chương được sắp chung thành một tổ hợp.

1. *Trước hết, một số bài còn giữ được gần đúng tư tưởng của Trang tử, như bài XII.8 bàn về vũ trụ, bài XII.4 bàn về tri thức, bài XII.10 bàn về chính trị..., nhưng tác giả những bài ấy không đưa ra một ý kiến nào mới mẻ, không phát huy thêm được gì mà bút pháp cũng tầm thường.*

2. *Một số tác giả khác chịu ảnh hưởng của Khổng học (gọi Khổng Tử là Phu tử – XII.9), khen cách trị dân của thánh nhân: "đặt ra các chức quan tuỳ theo nhu cầu, giao chức vụ tuỳ theo tài năng của mỗi người, hiểu hết sự tình của dân và thuận theo khuynh hướng của dân mà làm..." (XII.12). Họ cho nhân nghĩa là có ích, miễn là đừng thái quá. Bài XIV.5 có đoạn: "Nhân nghĩa là quán trọ của tiên vương, chỉ nên ghé đó một đêm, không nên ở lâu, ở lâu thì bị nhiều điều trách móc. Bậc chí nhân thời xưa mượn con đường "nhân" mà đi, ghé quán "nghĩa" mà nghỉ, thảnh thơi tiêu dao, sống đạm bạc và độc lập".*

3. *Một số bài nữa cơ hồ đứng hẳn về Khổng phái. Đây là một đoạn trong bài XIII.4: "Có quí có hèn, có trước có sau, đó là trật tự của trời đất; thánh nhân theo trật tự ấy. Trời cao, đất thấp, đó là vị trí của thần minh. Xuân hạ trước rồi mới tới thu đông, đó là trật tự của bốn mùa (...) Như trời đất cực thần minh kia mà còn có tôn ti, trước sau, huống hồ là người. Ở tôn miếu thì trọng những bậc vào hàng ông cha mình, ở triều đình thì trọng chức tước, ở hương đảng thì trọng người già, xử sự thì trọng người hiền, đó là trật tự của đại đạo".*
   Tác giả Tề vật luận mà lại chủ trương tôn ti như vậy ư? Câu cuối giả đặt vào bộ Mạnh tử thì hợp hơn, vì diễn lại đúng ý trong câu "Triều đình mạc như tước, hương đảng mạc như xỉ, trưởng dân mạc như đức"[429] trong Công Tôn Sửu hạ, bài 2.
   Đoạn cuối bài XII.11, cũng khiến chúng ta ngờ rằng tác giả bênh vực Khổng Tử mà chê Lão Trang. Khổng Tử bảo Tử Cống: "Người đó (tức bảo ông làm vườn không chịu dùng cơ giới – cái cần vọt – vì sợ sẽ sinh ra cơ tâm) hiểu lầm đạo thuật của thời nguyên thuỷ hỗn mang. Người đó (...) biết trị nội tâm mà không biết trị ngoại vật. Giữ cái tâm sáng suốt, chất phác, vô vi để trở về với tự nhiên, giữ được bản tính và tinh thần, ngao du trong cõi thế tục, cái đó có gì đáng cho (...) thầy trò mình biết?".

4. *Lại có người chịu ảnh hưởng của pháp gia nữa. Họ bảo có thể dùng "hình danh, thưởng phạt" để trị dân (Bài XIII.4), họ cho "công nghệ ở trong nhiệm vụ của quốc gia" (XII.1), họ chê Khổng Tử lạc hậu: "Xưa với nay khác nhau cũng như trên nước và trên bộ, mà nước Chu và nước Lỗ chẳng khác nhau như thuyền với xe ư? Nay đem pháp độ nước Chu áp dụng vào Lỗ thì không khác gì muốn đi bằng thuyền trên bộ". Vậy lễ nghĩa pháp độ phải biến đổi cho hợp thời, đừng làm cái trò lấy áo Chu công bắt vượn khỉ mặc. (XIV.4).*
   Tôi tưởng đâu nghe lời của Hàn Phi. Nghiên cứu Nam Hoa kinh mà gán cho Trang những tư tưởng đó thì oan cho Trang quá.

https://thuviensach.vn

Rồi còn quan niệm vô vi "mới mẻ" này nữa: "Theo qui tắc vô vi thì trị được thiên hạ mà còn dư sức, nên hữu vi thì bị thiên hạ sai khiến mà vẫn không đủ sức... Người trên mà vô vi, người dưới cũng vô vi nữa, thế là dưới cũng có đức như trên mà không có bề tôi nữa. Cũng vậy, nếu người dưới hữu vi, người trên cũng hữu vi, thế là trên dưới cùng một đạo, mà không có vua nữa. Vậy trên phải vô vi mà trị thiên hạ, dưới phải hữu vi để giúp thiên hạ, đó là luật bất di bất dịch". (XIII.3).

Vô vi đâu phải là thứ vô vi không làm gì trái với thiên nhiên, với bản tính vạn vật; mà là thứ vô vi của Pháp gia, vua không làm gì cả, chỉ kiểm soát, dò xét, còn mọi việc để bề tôi làm hết.

5. *Sau cùng, trong nhóm mà La Căn Trạch gọi là "hữu phái" này, còn có nhà theo thuyết tu tiên. Họ bảo thánh nhân "sống ngàn năm rồi, chán cõi trần này thì lên tiên, cưỡi đám mây trắng mà tới cõi Thượng Đế" (XII.6). Chắc họ sống đời Tần hay đầu Hán, thời mà phong trào tu tiên rất thịnh: Tần Thuỷ Hoàng cầu thuốc trường sinh bất tử, và phái người ra biển Đông tìm cảnh Bồng Đảo.*

Tóm lại trong ba chương này, tư tưởng rất phức tạp, có tới năm khuynh hướng: theo Trang thuần tuý, theo Trang mà chịu ảnh hưởng của Khổng, theo Khổng gần như thuần tuý, theo Pháp gia và theo bọn Đạo gia tu tiên.

Tư tưởng của Trang không được phát huy thêm mà chỉ bị bôi xanh bôi đỏ, lem luốc tới không nhận ra được nữa.

Đạo không còn là căn bản của vũ trụ, đã bị hạ bệ nhường ngôi cho thiên, rồi cho Thượng Đế.

Bài Đại tôn sư 1, Trang tử bảo: "Đạo là tự gốc của nó, trước khi có trời đất đã có nó rồi. Nó tạo ra quỉ thần, thượng đế, nó sinh ra trời đất". Ba chương này ngược lại, cho Đạo từ trời ra: "Đạo gồm ở trong trời" (Đạo kiêm ư thiên – XII.1); "cổ nhân làm sáng Đạo thì trước hết làm sáng cái luật trời, rồi tới Đạo và Đức" (XIII.4); "Trời có lục cực (trên dưới và bốn phương) và ngũ hành (kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ)" (XIV.1), tức như nói trời là nguồn gốc của tất cả.

Nội việc dùng từ "Thiên đạo" – mà ta đã thấy ở cuối chương XI (hữu thiên đạo, hữu nhân đạo – bài 6) – làm nhan đề chương XIII cũng cho ta thấy sự suy vi của học thuyết Lão, Trang rồi.

Đạo bị phân biệt làm hai: của trời và của người; thì quan niệm vô vi cũng phải biến đổi: vua – con trời – mới được vô vi, còn bề tôi phải hữu vi.

Chủ trương "tề vật" mất hẳn: có trên, có dưới, có tôn ti, có trước sau, có thị phi (nên nhân nghĩa hoá ra hữu ích); ngay đến sinh tử cũng không ngang nhau nữa, người ta trọng sinh khinh tử (nên mới cầu được trường sinh), như vậy sự tiêu dao chỉ dành riêng cho những bậc thánh sống ngàn năm, chán cõi trần rồi lên tiên.

Tuy nhiên ba chương này cũng có được ít bài thú vị:

- *bài XII.9 dùng một ngụ ngôn để diễn cái ý đạo của cổ nhân không thể truyền lại được, mà sách chỉ là cặn bã của cổ nhân.*
- *bài XIV.4 giảng cho ta rằng mọi truyền thống, pháp độ đều vô thường, chỉ có ích cho một thời, tới thời sau sẽ vô dụng. Ý này tấn bộ, được bọn Pháp gia áp dụng triệt để mà gây một cuộc cách mạng vĩ đại ở cuối thời Chiến Quốc.*
- *bài XII.11: cơ giới sinh ra cơ tâm.*
- *bài XIV.1 đưa ra một hơi mười mấy câu hỏi về vũ trụ: "Trời có vận chuyển không? Đất có đứng im không? Mặt trời mặt trăng có tranh chỗ với nhau không? Ai làm chủ tể cái đó? Ai duy trì cái đó? vân vân..."[430].*

khiến cho ta nhớ tới bài Thiên vấn[431] của Khuất Nguyên. (Khuất Nguyên hỏi trời tới một trăm bảy mươi hai câu!).

- *và bài XII.14, "Mọi người đều mê, riêng một mình tôi tỉnh": tâm lí sâu sắc mà giọng thật buồn; thật là tiếng kêu thanh mà trầm trong một xã hội loạn.*

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XV
MÀI LUYỆN Ý CHÍ
(Khắc ý)

1

Mài luyện ý chí để hành vi ra vẻ cao thượng, thoát li thế tục, sống khác người, tự cho mình là hơn người, oán thán bài bác người khác[432], đó chỉ là thái độ khinh thế ngạo vật của kẻ sĩ sống trong hang trong núi khinh đời, muốn cho hình hài khô đét [vì khổ hạnh] rồi gieo mình xuống vực để tự sát[433].

Bàn về nhân nghĩa, trung tín, thành thực, cung kính, kiệm phác, từ nhượng, đó chỉ là hành vi tu thân của kẻ sĩ học giả ở thời thái bình muốn ngồi một chỗ hoặc đi nơi này nơi khác để dạy người[434].

Bàn việc lập công lớn để được cái danh lớn, chế định lễ nghi giữa vua tôi, kiểu chính danh phận giữa người trên kẻ dưới, đó là hành vi cai trị quốc gia của kẻ sĩ tại triều đình muốn tôn quân, làm cho nước phú cường, lập sự nghiệp, thôn tính các nước khác[435].

Lại chốn đồng cỏ và chằm, sống nơi hoang dã, câu cá, nhàn cư, đó là hành vi của kẻ sĩ giang hồ vô vi, trốn đời, tìm cái vui trong nhàn tản[436].

Hít thở thật sâu và chậm, tống không khí độc ra, hít không khí trong sạch vô, treo mình lên như con gấu, duỗi mình ra như con chim để được sống lâu, đó chỉ là hành vi của kẻ sĩ đạo dẫn luyện khí, nuôi dưỡng thân thể, như ông Bành Tổ[437].

Không mài luyện ý chí mà hành vi tự nhiên cao thượng, không nghĩ tới nhân nghĩa mà tự nhiên vẫn là sửa mình (tu thân), không lập công mà thiên hạ tự nhiên bình trị, không ẩn cư ở chỗ sông biển mà vẫn nhàn tản, không đạo dẫn luyện khí mà vẫn thọ, quên hết mà vẫn có đủ, điềm tĩnh đến cực điểm, mà bao nhiêu cái tốt đẹp ở đời đều tụ cả nơi mình, như vậy mới là đạt được chính đạo của trời đất, mĩ đức của thánh nhân.

https://thuviensach.vn

2

Cho nên[438] bảo: "Điềm đạm, tịch mịch, hư vô, vô vi, đó là căn bản của trời đất, bản chất của đạo đức". Lại bảo: "Thánh nhân an tĩnh, an tĩnh thì quân bình và thoải mái; quân bình và thoải mái thì điềm đạm, điềm đạm thì không ưu tư, hoạn nạn, tà khí [ảnh hưởng xấu ở ngoài] không xâm nhập vào mình được, nhờ vậy mà đức được toàn vẹn, tinh thần không bị thương tổn".

Cho nên bảo: "Thánh nhân sống theo luật tự nhiên và chết là biến hoá, khi tĩnh thì tịch mịch như khí âm, khi động thì vận hành như khí dương, không gây phúc cũng không gây hoạ, có cảm xúc rồi mới có phản ứng, có bị bức bách rồi mới phản động, bất đắc dĩ mới đứng dậy, bỏ trí tuệ, kĩ xảo mà thuận theo tự nhiên. Vì vậy mà không bị tai hoạ của trời, không bị hệ luỵ của vật, không bị lời bài bác của người, không bị sự trách phạt của quỉ thần. Sống thì như bồng bềnh [với đời], chết thì như nghỉ ngơi. Không tư lự, không dự tính, sáng đấy mà không chói lọi, có đức tín đấy mà không nhất định phải đúng hẹn; khi ngủ thì không mộng mị, tỉnh dậy thì không ưu sầu, tinh thần trong sạch, tâm hồn không mệt mỏi. Nhờ hư vô điềm đạm mà hợp với đức trời [đức tự nhiên].

Cho nên bảo: "Vui và buồn làm hại cho đức; mừng và giận làm hại cho đạo; yêu và ghét làm mất cái đức. Cho nên lòng không vui buồn là đạt được chí đức, tinh thần thuần nhất bất biến là đạt được chí tĩnh, không chống đối ai là đạt được chí hư, không tiếp xúc với vật là điềm đạm cùng cực, không có gì không thuận lòng là đạt được sự tinh tuý cùng cực".

Cho nên bảo: "Làm việc khó nhọc mà không nghỉ thì thân thể mệt mỏi, dùng tinh lực hoài thì lao tổn, lao tổn thì khô kiệt. Cũng như nước kia, không hỗn tạp thì trong trẻo, không động thì phẳng lặng, nhưng nếu úng tắc tù hãm thì cũng hết trong. Nước tượng trưng cho cái đức của trời". Cho nên bảo: "Thuần tuý mà không tạp, tĩnh mà nguyên chất thì không biến động, đạm bạc mà vô vi, khi động thì theo sự vận chuyển của trời [luật tự nhiên], đó là phép di dưỡng thần khí".

Ai có những bảo kiếm chế tạo ở nước Ngô, nước Việt thì cất chúng vào trong bao, không dám dùng đến, vì chúng rất quí. Mà tinh thần con người (còn quí hơn nữa) có thể đi khắp bốn phương, không đâu không tới, trên thì lên tới trời, dưới thì bao quát trời đất, nuôi khắp vạn vật mà không có hình tượng nào cả, có thể bảo nó ngang với Thượng Đế. Cái đạo thuần hoà chất phác là giữ thần khí đừng để mất nó, như vậy Đạo và thần khí sẽ là một, là một thì thông mà hợp với thiên lí.

Tục ngữ có câu: "Hạng thường nhân trọng của cải, kẻ sĩ liêm khiết trọng danh, bậc hiền sĩ trọng chí tiết, thánh nhân trọng tinh thần". Cho nên chất phác là giữ được tinh thần không tạp, thuần khiết là giữ cho tinh thần không hao tổn. Bậc chân nhân hiểu được lẽ chất phác và thuần khiết.

(*Chương này và chương sau có nhiều điểm giống nhau nên sẽ có nhận định chung ở cuối chương sau*)

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XVI
SỬA TÍNH
(Thiện tính)

1

Người nào muốn sửa tính mà dùng cái học thức thế tục để khôi phục bản thể của nó, người nào muốn chế dục mà dùng những tư tưởng thế tục để được sáng suốt, những người đó là bọn mê muội.

Người xưa muốn tu đạo thì nuôi trí tuệ bằng sự điềm tĩnh. Trong phép dưỡng sinh mà không dùng trí tuệ thì mới thật là dùng trí tuệ để nuôi sự điềm tĩnh đấy[4391]. Trí tuệ và điềm tĩnh cùng nuôi lẫn nhau thì sự điều hoà, trật tự tự nhiên phát ra. Đức là điều hoà, đạo là trật tự. Cái đức bao dung được hết thảy, đó là nhân; cái đạo thích nghi với mọi người, đó là nghĩa. Trung là hiểu được cái nghĩa và thân với người khác. Nhạc giúp cho con người thuần khiết, thành thực mà trở về cái tính tự nhiên. Lễ giúp cho con người thành tín, trong hành vi, trong lời nói, nghiêm chỉnh, văn nhã trong dong mạo, cử chỉ. Nếu theo ý một người mà đặt ra lễ nhạc rồi bắt mọi người theo thì thiên hạ sẽ loạn.

Gượng dùng đức hạnh của mình mà sửa đổi người khác thì làm cho người ta bất bình, mà bất bình thì là mất bản tính rồi.

https://thuviensach.vn

2

Cổ nhân ở trong cảnh hỗn mang, hợp nhất với hoàn cảnh mà được điềm đạm, yên lặng. Thời đó, âm dương điều hoà với nhau, quỉ thần không quấy nhiễu, bốn mùa ứng hợp với thời tiết, vạn vật không bị thương tổn[440], không chết yểu, ai cũng có trí tuệ nhưng không dùng tới. Như vậy gọi là thời "chí nhất" (hợp nhất hoàn toàn), thời đó không ai "hữu vi", cái gì cũng theo luật tự nhiên.

https://thuviensach.vn

3

Rồi tới thời đạo đức suy vi. Toại Nhân và Phục Hi bắt đầu cai trị thiên hạ, biết thuận theo lòng dân mà không còn hợp nhất hoàn toàn (chí nhất) nữa[441]. Kế đó đạo đức lại suy thêm, Thần Nông và Hoàng Đế lên trị dân, không thuận theo lòng dân mà chỉ làm cho thiên hạ được thái bình thôi. Đạo đức lại suy thêm, Nghiêu và Thuấn lên trị dân đặt ra cương kỉ, giáo hoá, làm cho dân mất sự thuần khiết, chất phác, bỏ Đạo để làm điều thiện, hành động trái với Đức[442], rồi tới bỏ thiên tính mà theo nhân tâm. Người ta lấy lòng dò xét nhau, nên không an định được thiên hạ. Rồi người ta dùng những lời hoa mĩ [để tô điểm], sự học rộng [để thuyết phục]. Lời hoa mĩ làm hại cái chất phác, sự học rộng làm chìm đắm tâm linh. Do đó dân chúng mê loạn, không trở về bản tính nguyên thuỷ được nữa.

https://thuviensach.vn

4

Do đó ta thấy người đời đã đánh mất cái Đạo [chân chính] và cùng cái Đạo mà suy bại luôn. Đạo và đời làm hại lẫn nhau. Mà người hiểu Đạo làm sao xuất hiện được, người đời làm sao phát triển Đạo được? Đạo không phát triển được ở đời, đời không phát triển được Đạo thì bậc thánh nhân dù không ẩn trong rừng núi, Đức cũng bị che lấp, không sáng được. "Ẩn" không có nghĩa là giấu mình mà bị che lấp. Thời xưa, ẩn sĩ không phải là người ẩn mình không cho ai thấy, hoặc ngậm miệng không nói, hoặc giấu trí tuệ không cho nó biểu lộ ra. Họ làm ẩn sĩ vì đời đã không thuận mà loạn. Nếu thời đó đời mà thuận thì họ đã ảnh hưởng khắp thiên hạ, đã phục hồi được sự "hợp nhất hoàn toàn" mà không để lại một dấu vết nào. Vì không gặp thời nên bị cảnh khốn cùng, họ rán giữ vững bản nguyên, yên tĩnh đợi thời, bảo toàn được thân. Người xưa biết bảo toàn cái thân thì không dùng lời phù hoa tô điểm cho trí tuệ, không dùng trí tuệ của mình làm cho thiên hạ khổ sở, không dùng trí tuệ làm hại cái Đức. Họ thận trọng xử thế để trở về với bản tính, chứ còn làm gì nữa bây giờ?

https://thuviensach.vn

5

Đạo không thể hợp với một hành vi nhỏ mọn, Đức không thể hợp với những kiến thức hẹp hòi. Kiến thức hẹp hòi làm thương tổn cái Đức, hành vi nhỏ mọn làm thương tổn cái Đạo. Cho nên bảo: "Phải sửa mình cho ngay, chỉ có thế thôi. Người nào bảo toàn được thiên tính là người ấy sung sướng".

Cổ nhân bảo sung sướng không phải là có chức cao, bổng hậu[443], mà là không làm tăng thêm niềm vui của mình được nữa. Ngày nay cho sung sướng là có chức cao bổng hậu, những cái đó thuộc về bản thân chứ không phải bản tính của mình; chúng là ngoại vật, tới với ta chỉ là tạm thời. Chúng tới, ta không thể cự tuyệt được mà chúng đi, ta cũng không ngăn cản được. Đừng nên vì chức cao bổng hậu mà khoái chí; đừng nên vì cảnh khốn cùng mà chạy theo thế tục. Người nào vui cả trong hai cảnh, chức cao bổng hậu và khốn cùng thì không lo lắng gì hết. Mất những cái gởi tạm đó đi mà mình mất vui thì đủ biết mình có vui cũng là đánh mất bản tính rồi[444]. Cho nên bảo: "Táng thân vì chức tước, của cải, để cho thế tục làm mất bản tính của mình thì là hạng người lộn ngược đi bằng đầu"[445].

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH VỀ HAI CHƯƠNG KHẮC Ý, THIỆN TÍNH

Hai chương này có nhiều điểm giống nhau:

- *đều rất ngắn, chỉ lí thuyết, chứ không dùng ngụ ngôn, cố sự,*
- *nội dung đại khái như nhau: chỉ cho ta một phép tu dưỡng (mà cũng là phép dưỡng sinh), tức: sống hư tĩnh, vô vi,*

Tư tưởng hợp với Trang hơn hết thảy các chương trên, như khi bàn về cách sống chất phác, thanh tĩnh, theo luật tự nhiên (XV.1), nhất là bảo không nên đem ý riêng mà đặt ra lễ nhạc (nói chung là pháp độ) mà bắt mọi người theo, như vậy sẽ làm mất bản tính của người ta đi (XVI.1); ý đó đã được diễn trong Ứng đế vương 2.

Tuy nhiên, cũng ngay trong bài XVI.1 đó, tác giả lại bảo: "Nhạc giúp cho con người thuần khiết, thành thực mà trở về cái tính tự nhiên. Lễ giúp cho con người thành tín, trong hành vi, trong lời nói, nghiêm chỉnh, văn nhã trong dong mạo, cử chỉ"; cơ hồ tác giả chịu ảnh hưởng cả Khổng lẫn Trang.

Đoạn dưới đây trong XV.1 càng khiến cho ta tin rằng tác giả không phải là Trang, mà là người thời sau: "Hít, thở thật sâu và chậm, tống không khí độc ra, hít không khí trong sạch vô, treo mình lên như con gấu, duỗi mình ra như con chim để được sống lâu, đó chỉ là hành vi của kẻ sĩ đạo dẫn luyện khí, nuôi dưỡng thân thể, như ông Bành Tổ." Cuối thời Chiến Quốc hay đầu đời Hán mới có hạng đạo sĩ luyện cách trường sinh như vậy.

Do lẽ đó, hầu hết các nhà phê bình đều cho tác giả hai chương này thuộc nhóm Đạo gia hay ẩn sĩ đời Tần hoặc đầu Hán.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XVII
NƯỚC MÙA THU
(Thu thuỷ)

1

Mùa thu khi nước dưng, cả trăm con sông đổ dồn ra Hoàng Hà, dòng nước mênh mông, tới nỗi đứng bờ bên đây nhìn qua bờ bên kia không phân biệt được con bò với con ngựa.

Hà Bá (thần sông Hoàng Hà) hoan hỉ, cho mình làm chủ được hết những cái đẹp trong thiên hạ. Nhưng khi xuôi dòng qua phía Đông, tới Bắc Hải[446] thấy làn nước vô biên trải ra trước mặt, mới quay lại, ngửng đầu lên nhìn [thần biển là] Nhược, bảo:

- Tục ngữ có câu: "Người nào được nghe trăm điều về đạo[447] thì tự cho là không ai bằng mình". Đó chính là trường hợp của tôi. Tôi đã nghe người ta chê kiến văn của Trọng Ni không được bao nhiêu, khinh nghĩa khí của Bá Di là tầm thường, mới đầu tôi không tin; bây giờ tôi mới thấy chỗ vô biên của Ngài, nếu tôi không đến cửa của Ngài [mà thụ giáo] thì nguy cho tôi, tôi sẽ vĩnh viễn bị bậc thức giả chê cười mất.

Thần Bắc Hải đáp:

- Không thể nói về biển cho một con ếch ở đáy giếng nghe được, vì nó chỉ thấy một khoảng không gian hẹp quá. Không thể nói về băng tuyết cho một con trùng chỉ sống một mùa hè nghe được vì nó sống một khoảng thời gian ngắn quá. Không thể luận về đạo giáo cho một kẻ sĩ quê mùa[448] nghe được vì họ bị trói buộc trong điều lễ giáo.
  Nay anh ra khỏi lòng sông, thấy biển cả mà nhận rằng mình tầm thường thì ta có thể giảng cái chân lí lớn[449] cho anh nghe được. Nước trong thiên hạ, không đâu rộng bằng biển. Vạn con sông đổ hoài vào đó, không bao giờ ngừng mà nó cũng không hề vơi. Mùa xuân, mùa thu nó vẫn vậy, không biết nắng hạn (xuân) hay lụt lội (thu). Lưu lượng nó hơn hẳn Trường Giang và Hoàng Hà[450] không biết bao nhiêu mà kể.
  Vậy mà ta không lấy thế mà tự đắc, vì so với trời đất, với tất cả những vật thụ khí âm dương, thì ta có khác gì một hòn cuội, một cây nhỏ trong núi lớn. Biết rằng mình nhỏ rồi, đâu còn tự đắc nữa?
  So với trời đất, bốn biển khác gì cái hang nhỏ trong cái chằm lớn? So với bốn biển, Trung Quốc khác gì một hạt lúa trong cái kho lớn? Sinh vật có cả vạn loài mà loài người chỉ là một. Trong số những người sống ở chín châu (tức Trung Quốc), ăn lúa để sống, đi lại với nhau bằng thuyền và xe, thì cá nhân chỉ là một phần tử. Vậy người so với vạn vật có khác gì đầu sợi lông trên mình con ngựa? Cái mà ngũ đế kế thừa, cái mà tam vương tranh giành nhau, cái mà hạng người có nhân lấy làm lo lắng, hạng người có tài năng phải lao khổ, rốt cục chỉ có vậy thôi ư! Bá Di từ nhượng mà được cái danh thơm, Khổng tử bàn luận mà được coi là bác học. Họ tự hào về đức về tài của họ, có khác gì lúc nãy anh khoe nước của anh nhiều không?

Hà Bá nói:

- Vậy tôi có thể cho trời đất là lớn mà đầu sợi lông là nhỏ được không?

- Không. Vì cái lượng của vạn vật thì vô cùng mà thời gian thì không ngừng, nó biến đổi hoài[451], không biết đâu là thuỷ đâu là chung[452]. Cho nên bậc đại trí nhìn xa rồi nhìn gần, thấy nhỏ không cho là ít, thấy lớn không cho là nhiều, vì biết rằng cái lượng của vật vô cùng; hiểu lẽ xưa cũng như nay, không tiếc thời xưa mà cũng không cầu gì ở thời nay, vì biết rằng thời gian không ngừng; xét luật đầy vơi ở trên đời, khi được đã không mừng mà khi mất cũng không lo, vì biết rằng số phận bất thường. Theo con đường bằng phẳng[453] rồi không cho sống là vui, chết là hoạ, vì biết rằng sống chết không có gì là vĩnh cửu. Cái ta biết ít hơn cái ta không biết, cuộc đời ta sống không dài bằng thời gian trước khi ta sinh ra. Lấy cái cực nhỏ [tức trí tuệ và đời sống của ta] mà muốn hiểu đến cùng cái cực lớn [tức tất cả cái ta không biết và cả thời gian trước khi ta sinh ra], như vậy là mê loạn, không bao giờ thoả mãn được. Đã vậy rồi thì làm sao có thể biết được đầu cái lông làm tiêu chuẩn cho cái cực nhỏ, mà trời đất làm tiêu chuẩn cho cái cực lớn?

Hà Bá hỏi:

- Bọn nghị luận ngày nay bảo cái cực nhỏ không có hình thể, cái cực lớn không có giới hạn, có thực vậy không?

https://thuviensach.vn

- Từ lập trường nhỏ mà xem cái lớn thì không thấy khắp được, từ lập trường lớn mà xem cái nhỏ thì không thấy rõ được. Cái cực nhỏ là cái nhỏ nhất trong những cái nhỏ, cái cực lớn là cái lớn nhất trong những cái lớn. Hai cái đó đều có ưu điểm riêng, hiện tượng đó vốn có[454]. Phân biệt tinh với thô là xét những vật hữu hình; những vật vô hình thì không thể phân chia ra được; cái gì không có giới hạn thì không thể tính được. Cái có thể diễn bằng lời được là cái "thô" của sự vật, cái mà ý có thể đạt được là cái "tinh" của sự vật. Cái gì mà lời không thể diễn, ý không thể đạt thì vượt lên trên cái tinh và cái thô.
  Bậc đại nhân hành động không làm hại ai cũng không coi trọng lòng nhân và sự gia ân cho người. Họ hành động không vì lợi, không khinh người coi cửa, người đầy tớ, không tranh của cải, không coi trọng sự từ nhượng, làm việc thì không nhờ cậy ai, mà cũng không khoe rằng chỉ trông cậy ở sức mình, cũng không khinh bọn tham ô. Hạnh thì khác hẳn thế tục mà không tự hào rằng mình khác người; làm thì theo đám đông mà không khinh bọn siểm nịnh. Tước lộc không khuyến khích được họ, hình phạt không làm nhục họ được vì họ biết rằng không có gì định được phải trái, lớn và nhỏ. Ta nghe nói rằng: "Bậc đạt Đạo thì không có danh tiếng, bậc chí đức thì không cần được gì cả, còn bậc đại nhân thì không biết có mình". Đó là tự thu giảm (từ nhượng) tới mức độ cực cao[455].

Hà Bá hỏi:

- [Vật không có tinh và thô, nhưng có trong và ngoài], vậy lấy bề ngoài hay bề trong mà xét thì làm sao phân biệt được quí tiện, lớn nhỏ?

Thần Bắc Hải đáp:

- Theo lập trường Đạo mà xét thì vật không có quí tiện. Theo lập trường của vật mà xét thì vật nào cũng cho mình là quí mà vật khác là tiện. Theo thế tục mà xét thì quí tiện không tuỳ thuộc chính mình [mà tuỳ thuộc ý kiến của người khác về mình].
  Lấy con mắt sai biệt mà xét, muốn nhấn vào chỗ lớn[456] thì không vật nào không lớn; muốn nhấn vào chỗ nhỏ thì không vật nào là không nhỏ. Biết trời đất chỉ nhỏ bằng hột kê mà đầu chiếc lông lớn bằng đồi, núi, tức là hiểu rõ cái độ số sai biệt rồi.
  Xét về phương diện công hiệu, muốn nhấn vào sự công dụng thì không vật nào không có công dụng; muốn nhấn vào sự vô dụng thì không vật nào có công dụng. Biết được đông và tây đối lập nhau, mà phải có phương này mới có phương kia, tức là phân định được công dụng mỗi vật rồi.
  Xét về phương diện ý hướng, muốn nhấn vào chỗ phải của mỗi vật thì không vật nào là không phải; muốn nhấn vào chỗ không phải của mỗi vật thì vật nào cũng là không phải. Biết rằng Nghiêu và Kiệt đều tự cho mình là phải mà đối phương là quấy, tức là có ý niệm đúng về ý tưởng, hành vi của mọi người rồi.
  Xưa kia Nghiêu và Thuấn vì nhường ngôi mà thành đế vương, vua Yên và Khoái vì nhường ngôi cho tể tướng là Tử Chi[457] mà thân chết, nước mất; Thang và Võ [vương] nhờ tranh đoạt mà lên ngôi vua, Bạch công[458] vì tranh đoạt mà bị giết. Do đó mà xét, việc tranh đoạt hay nhường ngôi, hành vi của Nghiêu và Kiệt, bên nào là cao quí, bên nào là đê tiện, đều là tuỳ thời, không có gì là nhất định.
  Cái đòn nóc hoặc cái rường nhà có thể dùng để tông cửa thành mà không thể dùng để lấp cái lỗ nhỏ, vì mỗi việc có một khí cụ riêng. Loài ngựa tốt kí, kì, và con Hoa lưu[459] một ngày đi ngàn dặm mà bắt chuột không bằng con li tinh[460], vì mỗi loài có một tài riêng. Ban đêm con cú, con vọ bắt được con mạt, thấy được đầu chiếc lông, mà ban ngày mở mắt ra cũng không thấy được ngọn đồi, ngọn núi, đó là bản tính của mỗi loài vật.

Cho nên bảo chỉ muốn bắt chước cái phải mà bỏ cái trái, chỉ muốn có trị mà không có loạn là chưa hiểu cái lí của trời đất; cái bản thể của vạn vật. Như vậy không khác gì chỉ muốn bắt chước trời mà không biết có đất, bắt chước âm mà không biết có dương, điều đó hiển nhiên là không thể được. Nếu cứ cố chấp giữ ý đó thì không phải là ngu muội cũng là lừa gạt. Ngũ đế nhường ngôi mỗi vị mỗi khác, tam đại nhường ngôi mỗi nhà mỗi khác. Kẻ nào chiếm quyền, mà không hợp thời nghi, trái với lòng dân thì gọi là kẻ cướp ngôi; nếu hợp thời nghi, thuận với lòng dân thì gọi là hợp nghĩa. Thôi đừng nói nữa, Hà Bá! Anh làm sao phân biệt được quí tiện, lớn nhỏ.

Hà Bá hỏi:

- Vậy thì tôi nên làm gì? Không nên làm gì? Nên từ bỏ hay nên nhận cái gì? Nên tiến hay nên lui? Phải làm sao đây?

Thần Bắc Hải đáp:

- Theo lập trường Đạo mà xét thì có gì là quí, là tiện? Đó chỉ là tương đối trái nhau thôi[461]. Anh đừng nên câu chấp, như vậy trái với đạo. Cái gì là ít, là nhiều? Ít, nhiều chỉ là những nhận định nhất thời thôi.

https://thuviensach.vn

Anh đừng chấp nhất trong hành vi, như vậy là sai Đạo.

Anh phải nghiêm như một ông vua, không có ân huệ thiên tư, phải tự tại[462] như thần Xã trong lúc tế lễ, không ban phúc cho riêng ai; lòng phải rộng rãi như bốn phương vô cùng, không có bờ cõi, ôm cả vạn vật, không che chở riêng cho vật nào. Như vậy là vô tư.

Vạn vật đều ngang nhau, có vật nào dài, vật nào ngắn đâu? Đạo không có đầu có cuối. Vật sinh rồi chết, đừng trông cậy nó thành tựu vì vật có lúc đầy lúc vơi, không có hình thể bất biến. Tuổi không lùi lại được, thời gian không thể ngừng lại được. Có tăng thì có giảm, có đầy có vơi, có chung thì có thuỷ. Có thể coi đó là xu hướng của Đạo, tình lí của vạn vật. Đời vạn vật qua mau như ngựa chạy, không có cái động nào mà không biến, không lúc nào là không chuyển. Anh hỏi nên làm gì, không nên làm gì ư? Thì cứ để cho bản thân anh tự nhiên biến hoá.

Hà Bá hỏi:

- Đạo có gì mà quí vậy?

Thần Bắc Hải đáp:

- Ai hiểu Đạo thì tất biết lí[463], biết được lí thì rõ phép quyền biến, rõ phép quyền biến thì không bị ngoại vật làm tổn thương. Bậc chí đức thì vô lửa mà không nóng, xuống nước mà không chìm, nóng và lạnh không làm cho đau được, cầm thú không làm hại được. Không phải bậc chí đức khinh suất coi thường những cái đó; họ xét rõ an nguy, bình tĩnh trước hoạ và phúc, thận trọng tiến lui, cho nên không cái gì làm hại được.

  Cho nên bảo: "Trời ở trong, người ở ngoài[464], mà Đức ở trời. Biết được tác dụng của trời, của người thì lấy trời làm gốc mà đứng vững ở Đức[465]; người như vậy có thể tiến lui, co duỗi, trở về cái cốt yếu mà bàn về cái cao nhất của Đạo".

Hà Bá hỏi:

- Thế nào là trời? Thế nào là người?

- Bò và ngựa có bốn chân, đó là trời [thiên nhiên], cột đầu ngựa, xỏ mũi bò là người [làm ra]. Đừng đem cái người mà diệt cái thiên nhiên, đừng đem hành động mà diệt trật tự vũ trụ [mệnh][466], đừng đem cái bản tính của mình mà hi sinh có danh tiếng. Cẩn thận giữ đúng như vậy mà đừng quên, thì là trở về cái bản chất [phản kì chân] của mình.

https://thuviensach.vn

2

Con quì ước ao được như con huyên, con huyên ước ao được như con rắn; con rắn ước ao được như gió; gió ước ao được như mắt; mắt ước ao được như tim[467].

Con quì bảo con huyên:

- Tôi lò cò một chân mà đi, không bằng anh được[468]. Sao mà anh dùng được cả vạn chân như vậy?

Con huyên đáp:

- Không phải vậy. Anh có thấy một người nhổ nước miếng không? Những giọt phun ra lớn thì như hạt châu, nhỏ như sương mù, hết thảy đều rớt xuống, lẫn lộn, nhiều vô số kể. Tôi vận động theo bản tính tự nhiên [thiên cơ], không hiểu tại sao như vậy.

Con huyên hỏi con rắn:

- Tôi có nhiều chân như vậy, anh không có chân, mà tôi không đi nhanh bằng anh?

Con rắn đáp:

- Đó là do bản tính tự nhiên, không thể thay đổi được. Tôi có cần dùng gì đến chân đâu?

Con rắn hỏi gió:

- Tôi đi bằng xương sống và hai bên sườn của tôi, như vậy là tôi có hình thể. Còn anh ù ù nổi lên ở Bắc Hải, thổi tới Nam Hải, mà cơ hồ không có hình thể. Tại sao vậy?

Gió đáp:

- Phải, tôi ù ù nổi lên ở Bắc Hải, thổi tới Nam Hải, nhưng người ta lấy ngón tay trỏ tôi, tôi không chống lại được, lấy chân đạp tôi, tôi cũng đành chịu. Tuy nhiên làm gẫy cây lớn, thổi bay nóc nhà lớn, thì chỉ tôi mới làm được. Vậy tôi biết dùng những cái thua nhỏ để thành một cái thắng lớn. Chỉ bậc thánh nhân mới tạo được những thắng lớn.

https://thuviensach.vn

3

Khi Khổng Tử đi tới đất Khuông, bị một đám người bao vây vòng trong, vòng ngoài. Vậy mà ông vẫn đàn hát không ngừng.

Tử Lộ lại gần hỏi:

- Lúc này mà sao thầy vui được như vậy?

Khổng Tử đáp:

- Lai đây thầy nói cho nghe. Ta vốn tránh sự khốn cùng từ lâu, mà không thoát khỏi, đó là do số mệnh. Ta vốn mong được thông đạt từ lâu mà không sao được, đó là thời vận. Thời Nghiêu Thuấn không ai khốn khổ, đâu phải vì ai cũng khôn cả. Thời Kiệt, Trụ, không ai sung sướng, không phải vì ai cũng ngu cả. Thời thế khiến vậy.

Xuống nước mà không sợ con giao[469], con rồng, đó là cái dũng của bọn chài lưới; trên bộ mà không sợ con tê ngưu, con cọp, đó là cái dũng của bọn thợ săn. Trước mũi gươm đao, mà coi chết như sống, đó là cái dũng của liệt sĩ. Biết rằng khốn cùng do mệnh, thông đạt nhờ thời, gặp nạn lớn mà không sợ, đó là cái dũng của thánh nhân. Do [tức Tử Lộ], anh cứ yên tâm. Số mệnh thầy đã được an bài rồi.

Một lát sau, một người đeo binh khí, tiến tới xin lỗi Khổng Tử:

- chúng tôi lầm ngài là Dương Hổ nên mới bao vây. Bây giờ biết là lầm, xin ngài thứ lỗi cho.

Nói rồi, người đó rút lui.

https://thuviensach.vn

4

Công Tôn Long[470] hỏi Nguỵ Mâu[471]:

- Hồi trẻ tôi học đạo tiên vương, lớn lên hiểu rõ nhân nghĩa, biết hỗn hợp cái giống nhau và cái khác nhau, tách cái rắn và cái cứng (trong cục đá) ra, phủ nhận cái mà người khác xác nhận, chấp nhận cái người khác không chấp nhận, làm hoang mang trí tuệ bách gia, khuất phục được nhiều người khi biện thuyết, tôi tự cho như vậy là kiến thức tuyệt vời rồi. Nhưng bây giờ nghe lời nghị luận của Trang tử, tôi ngạc nhiên, hoang mang, không biết tại tôi lí luận chưa sâu sắc hay trí tuệ tôi không bằng ông ấy, mà đành câm miệng không nói gì được. Xin hỏi ông như vậy là nghĩa làm sao?

Công tử Mâu ngồi dựa vào cái kỉ, thở dài, ngước mắt lên trời mà cười:

- Ông có được nghe kể chuyện này không? Một con ếch nhỏ ngồi trong một cái giếng sụp nói với một con rùa lớn Biển đông: "Tôi sung sướng quá, tôi có thể ra khỏi giếng, nhảy lên miệng giếng, rồi lại vô giếng, ngồi nghỉ trong những kẽ gạch của thành giếng. Bơi trong nước thì nước đở nách và cằm tôi, nhảy xuống bùn thì bùn lấp chân tôi tới mắt cá. Ngó lại phía sau, thấy con lăng quăng, con cua, con nòng nọc, không con nào sướng bằng tôi. Vã lại một mình chiếm một chỗ nước tụ, tự do bơi lội trong một cái giếng sụp, còn vui gì hơn nữa? Sao anh không vô giếng tôi một lát coi cho biết?

Con rùa Biển đông vừa mới muốn đút cái chân bên trái vô giếng thì thấy không còn chỗ vì cái đùi bên phải đã bít cái giếng rồi. Nó từ từ rút chân ra, lùi lại, bảo con ếch:

- Biển đông mênh mông, ngàn dặm đã thấm gì, sâu thăm thẳm, ngàn nhẫn[472] đã thấm gì. Thời vua Vũ, cứ mười năm thì chín năm lụt, vậy mà mực nước biển không lên. Thời vua Thang, tám năm thì bảy năm hạn hán, vậy mà bờ biển không lùi ra xa. Không vì thời gian ngắn hay dài mà thay đổi, không vì mưa nhiều hay ít mà tăng giảm, đó là cái vui lớn của Biển đông.

Con ếch trong cái giếng sụp nghe vậy ngạc nhiên, thu hình lại, hoảng hốt, bối rối.

[Công tử Mâu nói tiếp:]

- Vả lại, người nào mà trí tuệ chưa biết được đâu là phải đâu là trái mà đòi xét thuyết của Trang tử thì khác gì con muỗi muốn khiêng núi trên vai hoặc con rết muốn chạy đua với sông Hoàng Hà. Không thể nào được. Người nào trí tuệ không nhận được những sâu sắc tế nhị, kì diệu trong nghị luận mà chỉ tìm những thắng lợi nhất thời thì khác gì con ếch nhỏ trong cái giếng súp đó?

Trang tử, chân đạp vào suối vàng mà bay bỗng lên trời xanh, không phân biệt Nam, Bắc, tinh thần bàng bạc khắp vũ trụ, nhập vào chỗ thâm áo không lường được, không phân biệt Đông, Tây, xuất phát từ chỗ tối tăm nguyên thuỷ (huyền minh) rồi trở về với Đạo.

Mà ông hẹp hòi muốn lấy nhãn quang thế tục để phân tích, dùng biện luận để tìm hiểu, có khác gì nhìn trời qua một ống trúc, đâm[473] mặt đất bằng một cây dùi. Như vậy có nhỏ mọn quá không? Ông nên thôi đi.

Ông có nghe nói bọn thanh niên [quê mùa] ở Thọ Lăng [một ấp ở nước Yên] lại Hàm Đan [kinh đô của Triệu] học dáng đi uyển chuyển của người Triệu không? Chưa học được thì đã quên cách đi cũ của họ rồi, đành phải bỏ mà trở về. Như ông không về ngay đi thì sẽ quên hết những điều ông đã biết mà mất cái nghề nguỵ biện của ông.

Công Tôn Long mở miệng không được, lưỡi ríu lại, vội vàng chạy đi.

https://thuviensach.vn

5

Trang tử câu trên sông Bộc. Vua Sở[474] phái hai vị đại phu lại báo trước "sẽ xin đem việc nước lại làm phiền ông".

Trang tử vẫn cầm cần câu, không ngoảnh lại, mà đáp:

- Tôi nghe nước Sở có một con rùa thần, chết đã ba ngàn năm, nhà vua gói nó vào chiếc khăn, cất trong cái hộp ở trên miếu đường. Con rùa ấy chịu chết mà lưu lại bộ xương cho người ta thờ hay thích sống mà lết cái đuôi trong bùn?

Hai vị đại phu đáp:

- Thà sống mà lết cái đuôi trong bùn còn hơn.

Trang tử bảo:

- Vậy hai ông về đi! Tôi cũng thích lết cái đuôi trong bùn đây.

https://thuviensach.vn

6

Huệ tử [tức Huệ Thi] làm tể tướng nước Lương. Trang tử qua thăm. Có kẻ nói với Huệ tử rằng Trang tử lại để tranh ngôi tể tướng. Huệ tử sợ hãi, sai người tìm Trang tử khắp nước suốt ba ngày đêm.

Khi tới, Trang tử bảo:

- Ông có biết một con chim ở phương Nam người ta gọi là con uyên sồ[475] không? Khi nó cất cánh từ Nam hải mà lên Bắc hải, không phải là cây ngô đồng thì nó không đậu, không phải là hột luyện thì nó không ăn, không phải là nước suối ngọt thì nó không uống. Một con chim cú đương rỉa xác một con chuột thấy nó bay ngang [sợ nó tranh ăn], ngửng lên nhìn nó, kêu lên một tiếng lớn doạ nó. Nay ông vì [cái ngôi tể tướng] nước Lương mà cũng muốn kêu lên để doạ tôi sao?

https://thuviensach.vn

7[476]

Trang tử cùng với Huệ tử đi dạo trên cầu sông Hào. Trang tử bảo:

- Đàn cá du[477] kia thung thăng bơi lội, đó là cái vui của cá.

Huệ tử bẻ:

- Ông không phải là cá, làm sao biết được cái vui của cá?

Trang tử đáp:

- Ông không phải là tôi, làm sao biết được rằng tôi không biết cái vui của cá?
- Tôi không phải là ông, dĩ nhiên tôi không biết được ông, nhưng ông không phải là cá thì hiển nhiên là ông không biết được cái vui của cá.

Trang tử bảo:

- Xin trở lại câu hỏi đầu tiên. Ông hỏi tôi làm sao biết được cái vui của cá. Như vậy tức là ông nhận rằng tôi đã biết cái vui đó rồi [nên mới hỏi làm sao tôi biết được?]. Làm sao biết tôi được ư? Thì đây: tôi đứng trên cầu sông Hào này mà biết được.

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Các học giả từ Vương Phu Chi, Diệp Quốc Khánh tới La Căn Trạch, Hoàng Cẩm Hoành… đều cho rằng chương này không phải của Trang tử viết.

Như bài 5 (Trang tử câu trên sông Bộc, không chịu giúp vua Sở), bài 6 (Trang tử ví mình như con "uyên sổ", cho Huệ tử là con cú) đều là của người đời sau viết về Trang. Hiển nhiên nhất là bài 4 trong đó Nguỵ Mâu cực lực đề cao Trang.

"Trang tử chân đạp vào suối vàng mà bay bổng lên trời xanh… tinh thần bàng bạc khắp vũ trụ, nhập vào chỗ thâm áo không lường được…".

Một lẽ nữa là bút pháp có chỗ nặng về biện thuyết, lô gích, khác xa bút pháp của Trang, như bài 7.

Lẽ thứ ba, trong bài 1 có câu:

"Xưa kia, vua Yên là Khoát nhường ngôi cho Tử Chi…". Việc đó xảy ra vào thời Tề Tuyên vương, tức đương thời Trang tử. Người viết bài đó phải sinh sau Trang tử nên mới dùng hai chữ "xưa kia" (tích giả).

Nhưng xét về nội dung thì những tư tưởng chính trong chương, không có lớn nhỏ, sang hèn, thị phi (bài 1); vật nào cũng có khả năng riêng, hoạt động theo bản tính, vậy không nên ganh tị, ước ao được như những vật khác (bài 2), biện luận không giúp ta tìm được chân lí (bài 4) thì đúng là tư tưởng của Trang trong Tề vật luận và Tiêu dao du.

Đặc biệt là những đoạn dưới đây trong bài 1:

- *Không thể cho trời đất là lớn mà sợi lông là nhỏ vì "cái lượng của vật thì vô cùng mà thời gian thì không ngừng, nó biến đổi hoài, không biết đâu là thuỷ là chung".*
- *"Theo lập trường Đạo mà xét thì vật không có quí tiện… Lấy con mắt sai biệt mà xét, muốn nhấn vào chỗ lớn thì không vật nào không lớn; muốn nhấn vào chỗ nhỏ thì không vật nào là không nhỏ… Xét về phương diện ý hướng, muốn nhấn vào chỗ phải của mỗi vật thì không vật nào là không phải, muốn nhấn vào chỗ không phải thì không vật nào là không phải".*
- *"Vạn vật đều ngang nhau, có vật nào dài, vật nào ngắn đâu? Đạo không có đầu có cuối. Vật sinh rồi chết, đừng trông cậy nó thành tựu vì vật có lúc đầy lúc vơi, không có hình thể bất biến. Tuổi không lùi lại được, thời gian không thể ngừng lại được. Có tăng thì có giảm, có đầy có vơi, có chung thì có thuỷ. Có thể coi đó là xu hướng của Đạo, lí của vạn vật…".*

Chỉ là khai triển tư tưởng của Trang, nhưng phải là môn đệ thông minh, trung thành của Trang mới viết được. Có nhà đoán rằng hạng môn đệ đó sống đời Tần hoặc Hán.

Tuy nhiên, trong bài 1 đó, cũng có điểm khác Trang. Tác giả có vẻ không chấp nhận sự huyền bí, bảo hạng chí đức vô lửa mà không nóng, xuống nước mà không chìm, nóng lạnh không làm cho đau được, không làm hại được chỉ là vì thận trọng tiến lui, xét rõ an nguy, bình tĩnh trước hoạ phúc.

Chương này được nhiều người thích vì giọng khoáng đạt trong bài 1 và những cố sự về Trang (bài 5, 6, 7) tuy không chắc là đúng, nhưng lí thú.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XVIII
CỰC VUI
(Chí lạc)

1

Trên đời có cái gì cực vui làm cho người ta bảo toàn cái thân được không? [Muốn có cái cực vui đó] nên làm gì? Dựa vào cái gì? Nhận cái gì? Tránh cái gì? Lại gần cái gì? Xa lánh cái gì? Yêu cái gì? Ghét cái gì?

Cái mà mọi người trọng là phú, quí, thọ, điều tốt; cái mà mọi người lấy làm vui thích là mạnh khoẻ, ăn ngon, mặc đẹp, được hưởng thanh sắc. Cái mà mọi người khinh là sự bần tiện, chết yểu, ác tật[478]; cái mà mọi người lấy làm đau khổ là thân không được an vui, miệng không được ăn ngon, mình không được mặc đẹp, tai không được hưởng thanh sắc. Ai không được những cái đó thì rầu rĩ, lo sợ. Như vậy chẳng ngu sao, vì những cái đó chỉ là vui về hình hài.

Người giàu lao khổ, làm việc cho nhiều để tích trữ tiền của mà họ tiêu không hết, như vậy là đối với hình hài, họ quá cầu cái vật chất ở ngoài[479]. Người sang [có chức vụ quan trọng], hết ngày tới đêm, suy nghĩ, lo lắng hoài không biết việc mình làm tốt hay xấu, như vậy là đối với hình hài, họ coi thường quá. Người ta mới sinh ra đời đã phải lo lắng rồi; nếu trường thọ thì tinh thần mê muội đi, lo lắng nhiều mà vẫn không chết cho, sao mà khổ thế! Như vậy là xa lạ với hình hài[480], quên không bảo toàn nó. Bậc liệt sĩ hi sinh cho người khác, được thiên hạ khen, nhưng không bảo toàn được sinh mệnh. Tôi không biết như vậy cái thiện có thực là thiện không? Hay là bất thiện đấy? Bảo nó là thiện thì sao nó không bảo toàn được sinh mệnh của mình? Bảo là không thiện thì tại sao nó bảo toàn được tính mệnh của người khác?

Cho nên bảo: "Nếu can gián trung thực mà không được nghe thì thôi, làm thinh, mặc kệ, đừng can gián nữa". Vậy mà Tử Tư[481] cứ cố can gián đến nỗi tàn hại thân thể; ông ấy can gián để được tiếng là trung. Như vậy là tốt hay không?

Khi tôi xét hành vi của người đời cùng cái họ lấy làm vui thì tôi biết cái vui đó có thực là vui không. Cái mà người ta lấy làm thú, hăm hở tranh nhau, như không thể làm khác được và được mọi người cho là vui; cái đó tôi tự hỏi có là vui thực hay không?

Tôi cho rằng vô vi mới thực là vui, nhưng mọi người cho nó là rất khổ. Cho nên bảo: "Cực vui thì không vui, cực có danh dự thì không có danh dự".

Cái phải, cái trái trong thiên hạ, quả là chưa định được; nhưng vô tri thì quyết định được phải trái. Nếu cái cực vui là làm cho người ta sống thì chỉ có vô vi mới bảo toàn được thân mệnh. Tôi xin thử giải thích: trời vô vi nên mới trong xanh, đất vô vi nên mới yên tĩnh. Hai cái vô vi đó phối hợp nhau mà vạn vật mới sinh hoá. Thấp thoáng mập mờ (hoảng hốt)[482] không biết đâu mà ra, thấp thoáng mập mờ mà không có hình tượng. Vạn vật phồn tạp, đều từ vô vi mà ra. Cho nên bảo: "Trời đất không làm gì cả mà không có gì là không làm". Ai là người có thể vô vi được đây?

https://thuviensach.vn

2

Vợ Trang tử chết, Huệ tử lại điếu, thấy Trang tử ngồi xoạc chân ra, gõ nhịp vào một cái vò[483] mà hát, bèn bảo:

- Ăn ở với người ta, người ta nuôi con cho, nay người ta chết, chẳng khóc đã là bậy rồi, lại còn hát gõ nhịp vào cái vò, chẳng là quá tệ ư?

Trang tử đáp:

- Không phải vậy. Khi nhà tôi mới mất, làm sao tôi không thương xót? Nhưng rồi nghĩ lại thấy lúc đầu nhà tôi vốn không có sinh mệnh; chẳng những không có sinh mệnh mà còn không có cả hình thể nữa; chẳng những không có hình thể mà đến cái khí cũng không có nữa. Hỗn tạp ở trong cái khoảng thấp thoáng, mập mờ[484] mà biến ra thành khí, khí biến ra thành hình, hình biến ra thành sinh mệnh, bây giờ sinh lại biến ra thành tử, có khác gì bốn mùa tuần hoàn vận hành đâu. Nay nhà tôi nghỉ yên trong cái Nhà lớn[485] mà tôi còn ồn ào khóc lóc ở bên cạnh thì tôi không hiểu lẽ sống chết rồi. Vì vậy mà tôi không khóc.

https://thuviensach.vn

3

Chú Chi Li và chú Hoạt Giới[486] cùng ngắm mộ ông Hoàng Đế ở trên núi Minh Bá[487], trong miền hoang dã Côn Lôn. Một lát họ bỗng thấy một cái bướu[488] mọc ở khuỷu tay trái họ ra. Chi Li vừa sợ, vừa khó chịu, hỏi bạn:

- Anh thấy ghét cái bướu này không?

Hoạt Giới đáp:

- Không. Sao lại ghét nó? Sống chỉ là gởi thôi; ta sinh ra là gởi tạm ở đời này. Đời sống chỉ là bụi rác. Sống với chết, cũng như ngày và đêm, nối tiếp nhau. Vả lại anh và tôi đương quan sát sự biến hoá của tự nhiên, mà bây giờ sự biến hoá xảy đến cho tôi thì sao tôi lại ghét nó?

https://thuviensach.vn

4

Trang tử đi qua nước Sở thấy một sọ người đã khô nhưng còn nguyên vẹn, cầm roi ngựa gõ vào, hỏi:

- Ai đó vì tham sinh, trái với thiên lí mà tới nỗi này? Hay là làm điều hại nước mà bị chết chém? Hay là có những hành vi bất lương, làm xấu hổ cha mẹ vợ con mà tới nỗi vậy? Hay là vì chết đói chết rét mà tới nỗi vậy? Hay là được sống hết tuổi trời rồi chết?

Nói xong, Trang tử lấy cái sọ đó kê đầu mà ngủ. Nửa đêm, sọ người hiện lên trong mộng, bảo:

- Nghe ông nói tựa như một biện sĩ. Ông chỉ nói đến những hệ luỵ của người sống; mà chết rồi thì hết. Ông muốn nghe tôi nói cái vui sau khi chết không?

- Dạ, xin cho nghe.

Cái sọ bèn nói:

- Chết rồi thì không có vua ở trên, bề tôi ở dưới nữa, không có công việc trong bốn mùa nữa, thung dung cùng thọ với trời đất[489], dù làm vua cũng không vui bằng.

Trang tử không tin, bảo:

- Nếu tôi xin vị thần coi việc sống chết cho hình thể ông sống lại với đủ da thịt, xương, gân, để ông gặp lại cha mẹ vợ con, bạn bè, hàng xóm thì ông có muốn không?

Cái sọ cau mày nhăn nhó đáp:

- Làm sao tôi chịu bỏ cái vui như ông vua mà chịu trở lại cảnh lao khổ của cõi người được?

https://thuviensach.vn

5

Nhan Uyên qua phương đông, tới nước Tề. Khổng Tử có vẻ lo. Tử Cống rời cái chiếu, hỏi thầy:

- Con xin hỏi, anh Hồi qua nước Tề mà thầy có vẻ lo, là tại sao?

Khổng Tử đáp:

- Anh hỏi như vậy là phải. Xưa Quản tử (tức Quản Trọng) nói câu này mà thầy khen là rất đúng: "Cái đẫy nhỏ không chứa được một vật lớn, sợi dây ngắn không thể thòng xuống giếng sâu mà múc nước". Lời đó nghĩa là số mệnh đã định rồi, mỗi vật thích nghi với công dụng của nó, không thể thay đổi được. Thầy sợ anh Hồi đem đạo Nghiêu, Thuấn, Hoàng Đế, rồi lại đem lời của Toại Nhân, Thần Nông giảng cho vua Tề nghe, những lời đó trái với tâm ý vua Tề, vua Tề không hiểu được, không hiểu được thì mê hoặc mà nghi ngờ, rồi giết anh Hồi mất.

  Vả lại, anh không được nghe chuyện này sao? Xưa có một con chim biển đáp xuống ngoài thành nước Lỗ. Vua Lỗ ngự ra bắt nó, rước nó về thái miếu, đặt tiệc mừng nó, cho tấu nhạc Cửu Thiều, làm lễ thái lao [mổ bò, cừu và heo] khoản đãi nó. Nhưng con chim dớn dác, âu sầu, không ăn một miếng thịt, không uống một giọt rượu, ba ngày sau chết. Đó là lấy cách phụng dưỡng mình mà nuôi chim. Muốn lấy cách nuôi chim mà nuôi chim thì phải cho nó ở trong rừng sâu, tự do dạo trong đồng lầy, trôi nổi trên sông hồ; phải cho nó ăn lươn hoặc ăn cá nhỏ, để nó bay cùng hàng với những con chim khác, đáp xuống đâu thì đáp, tự do, tự tại. Chỉ nghe tiếng nói của người nó đã ghét rồi, huống hồ tiếng nhạc ồn ào đó, làm sao nó chịu nổi?

  Nếu tấu khúc Hàm Trì hoặc Cửu Thiều ở cánh đồng Động Đình[490] thì loại chim nghe thấy tất bay đi, loài thú nghe tất chạy, loài cá nghe tất lặn xuống sâu, mà người thì bu lại nghe. Cá dưới nước thì sống, người ở dưới nước thì chết; vì mỗi loài một khác nên nhu cầu[491] cũng khác. Vì vậy thánh nhân thời xưa nhận rằng mỗi người có một khả năng riêng mà không dùng mọi người vào chung một việc. Danh phận phải hợp với thực tế, bổn phận phải thích nghi với khả năng. Như vậy gọi là đạt được lẽ tự nhiên mà duy trì được hạnh phúc.

https://thuviensach.vn

6

Liệt tử trong khi qua Vệ, ngồi ăn bên đường, bỗng thấy một cái sọ người đã được một trăm năm, bèn vạch cỏ, trỏ nó, bảo: "Chỉ có ông và tôi hiểu rằng không có gì thực là sinh, thực là tử. Ông có thực là khổ không, mà tôi có thực là sướng không?[492]

https://thuviensach.vn

7

Phôi chủng có bộ phận cực nhỏ gọi là "cơ". Cái cơ đó gặp nước thì thành một thứ cỏ tựa như tơ, gọi là "tuyệt"[493] gặp chỗ đất giáp nước thì thành rêu xanh, gặp chỗ khô trên gò thì thành một thứ cỏ gọi là "xa tiền thảo". Xa tiền thảo ở chỗ có phân thì thành "ô túc thảo" [cỏ chân quạ], rễ ô túc thảo biến thành bọ ray, còn lá thì biến thành bướm. Chỉ trong một thời gian ngắn, bướm biến thành con sâu nhỏ, sống ở dưới bếp lò, hình nó giống con ve mới thoát xác, tên nó là con "cù xuyết". Sau một ngàn ngày, con cù xuyết biến thành một con chim gọi là con "Can dư cốt". Nước bọt con này biến thành con "tư dĩ", con tư dĩ biến thành con "miệt mông" [con ăn giấm], con miệt mông lại sinh ra con "di lộ"[494], con "cửu du" lại sinh ra con "hoàng huống", con hoàng huống sinh ra con đom đóm, con đom đóm sinh ra con "mậu nhuế" [một loại sâu ở trong trái dưa]; rễ cỏ "dương hè" kết với thứ trúc lâu năm không đâm măng sinh ra con "thanh ninh" [một loại sâu ở rễ trúc], con thanh ninh sinh ra con "trình"[495], con trình sinh ra con ngựa; ngựa sinh ra người, người lại trở về cái "cơ". Như vậy là vạn vật đều từ cái "cơ", rồi lại về cái "cơ".

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Chỉ trừ bài 5 mà đại ý là mỗi người có một khả năng riêng; nhiệm vụ phải hợp với khả năng thì con người mới sung sướng, còn sáu bài kia nói đến sự sống chết, luật biến hoá và có thể tóm tắt trong mấy chữ này: Chết là vui.

Chết là vui vì sống là khổ:

"*Người ta mới sinh ra ở đời đã phải lo lắng rồi, nếu trường thọ thì tinh thần mê muội đi, lo lắng nhiều mà vẫn không chết cho, sao mà khổ thế!*". *(bài 1)*

"*Sống chỉ là gởi thôi; ta sinh ra là gởi tạm ở đời này. Đời sống chỉ là bụi rác.*". *(bài 3)*

Trái lại, "*Chết rồi thì không có vua ở trên, bề tôi ở dưới, không có công việc trong bốn mùa nữa, thung dung cùng thọ với trời đất, dù làm vua cũng không vui bằng*". *(bài 4)*

Cho nên trong bài 2, khi vợ chết, Trang tử chẳng những không buồn mà còn "*ngồi xoạc chân ra, gõ nhịp vào một cái vò mà hát*". *Vui đó là vui cho vợ, khỏi phải cực khổ trên kiếp* "*bụi rác*" *này mà được yên nghỉ trong cái Nhà lớn (tức vũ trụ).*

Tư tưởng đó không phải của Trang mà truyện "*Trang tử cổ bồn*" *nếu không phải là truyện tưởng tượng thì cũng không hoàn toàn đúng sự thực. Chúng ta nhớ lại, trong Đại tôn sư, Trang tử viết:*

"*Sống hay chết đều do mạng trời, cũng như có đêm, có ngày*". *Ông* "*tề sinh tử*", *coi sống chết ngang nhau, không trọng cái nào hơn cái nào.*

Hơn nữa, trong Dưỡng sinh chủ, ông còn chỉ cho ta cách dưỡng sinh, như vậy là ông ta coi trọng sự sống, muốn được vui vẻ hưởng trọn tuổi đời, chứ đâu có bảo nó là "*bụi rác*".

Mà lời ông đáp sứ giả nước Sở, thích làm con rùa sống lết cái đuôi trong bùn chứ không chịu làm con rùa chết được thờ trong miếu đường (XVII.5), tuy không bàn về lẽ sống chết, chỉ tỏ ý khinh hư danh mà trọng sự an nhàn, nhưng cũng rất hợp với chủ trương không ghét sự sống của ông.

Do đó chúng ta có thể kết luận rằng chương này không phải của Trang tử, cũng không phải của môn phái ông (như chương trên) mà có lẽ là của môn phái Lão. Chương 13, Đạo Đức kinh, Lão tử có viết:

"*Ta sở dĩ phải lo lớn là vì có cái thân, nếu không có cái thân thì còn lo gì nữa*". *Mà muốn cho không có cái thân thì chỉ có cách là chết. Vậy cơ hồ là Lão tử chứ không phải Trang tử cho chết là vui.*

Bài 7 chép về sự biến hoá của vạn vật, có một giá trị đặt biệt: Về triết học, nó muốn chứng minh rằng không có sự phân biệt sống với chết, chết tức biến thành một loài khác, bắt đầu sống một cuộc sống khác; về khoa học nó đi trước Buffon, Lamark, Darwin, tuy không giảng sự biến hoá từ giống này ra giống khác, nhưng cũng nhận được sự liên hệ giữa vạn vật từ một bộ phận cực nhỏ mà tác giả gọi là cái "*cơ*" *– tức là một tế bào hay một phản ứng hoá học? – tiến lần lên thực vật, động vật, sau cùng là loài người. Các học giả Trung Hoa đoán bài đó của phái Hoàng Lão (Đạo giáo) hay âm dương gia viết, chứ không phải của Trang tử vì theo Trang tử vật có thể hoá thành người, người có thể hoá vật, còn bài này chủ trương rằng chỉ có vật lần lần hoá thành người thôi.*

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XIX
HIỂU ĐƯỢC SỰ SỐNG
(Đạt sinh)

1

Người nào thực hiểu được sự sống[496] thì không quan tâm tới những cái mà sự sống của mình không làm gì được; người nào thực hiểu được vận mạng thì không quan tâm tới những cái mà trí tuệ của mình không làm gì được. Muốn nuôi thân thể thì trước hết phải có thức ăn thức uống; nhưng có người dư thức ăn thức uống mà thân thể vẫn không được nuôi (vì ngoại vật chưa đủ để nuôi thân thể). Muốn sống thì trước hết phải săn sóc thân thể; nhưng người có thân thể được săn sóc kĩ mà vẫn chết yểu. Khi sự sống xuất hiện thì không ai ngăn trở nó được; khi nó mất thì không ai níu nó lại được. Vậy mà buồn thay, người đời tin rằng cứ nuôi thân thể là giữ được sự sống. Nuôi thân thể đã không đủ giữ được sự sống thì trên đời này có gì đáng làm nữa? Cái gì không đáng làm mà không thể không làm được, cái đó người ta bảo là không thể tránh được.

Ai muốn tránh sự di dưỡng hình thể thì tốt hơn là nên bỏ thế tục đi. Bỏ thế tục thì không còn hệ luỵ nữa. Không còn hệ luỵ thì giữ được sự quân bình, yên ổn. Giữ được sự quân bình, yên ổn thì sống một đời sống mới và đạt được mục đích. Tại sao những việc thế tục lại đáng bỏ đi? Tại sao đời sống lại đáng phóng khí (không quan tâm đến)? Là vì bỏ những việc thế tục đi thì không lao tổn thể xác, mà phóng khí đời sống thì tinh thần không bị suy tổn[497]. Thể xác không hao tổn, tinh thần không suy tổn thì hợp nhất được với trời. Trời đất là cha mẹ của muôn loài. Trời đất (tức ngũ hành, âm dương) hợp thành hình thể [của muôn loài], tán thì muôn loài trở về nguồn gốc [lúc chưa sinh]. Ai giữ được toàn vẹn hình thể và tinh thần thì biết thích ứng với mọi hoàn cảnh thay đổi[498]. Mỗi ngày một thích ứng hơn lên (?)[499] mà trở về bản nguyên, như vậy là giúp được Đạo trời [tức đạo tự nhiên].

https://thuviensach.vn

2

Liệt tử hỏi Quan Doãn[500]:

- Bậc chí đức lặn dưới nước mà không ngạt, đi trong lửa mà không bỏng, bay bổng lên trên vạn vật mà không run sợ. Xin ông giảng cho tôi làm sao mà lại được như vậy?

Quan Doãn đáp:

- Như vậy là nhờ giữ được cái khí thuần hoá, chứ không nhờ trí xảo hay quả cảm. Ông ngồi xuống, tôi giảng cho ông nghe. Hễ có hình dáng, thanh âm, khí sắc thì đều là sinh vật cả. Sinh vật khác nhau ở đâu? Làm sao có vật này hơn vật khác được? Chỉ là nhờ không có hình sắc mà thôi. Nhưng vật nào không có hình sắc thì đạt được cảnh giới không biến hoá nữa. Đạt được cùng cực của cảnh giới ấy thì không bị các vật khác khống chế nữa. Như vậy là đạt được cái trung độ[501], cái cương kỉ vô thuỷ vô chung, mà tiêu dao cảnh giới sơ thuỷ của vạn vật[502], hợp nhất bản tính, hàm dưỡng nguyên khí, trở về với cái Đức nguyên thuỷ mà cảm thông với tự nhiên. Một người như vậy bảo toàn được thiên tính, tinh thần không suy tổn, ngoại vật làm sao xâm nhập mà làm hại người đó được?

Như trường hợp người say rượu mà té xe, tuy bị thương mà không chết. Xương và khớp xương cũng như mọi người mà không bị hại như mọi người, là nhờ [say rượu] mà giữ được cái thần, lên xe đã không biết, té xe cũng không hay. Tử sinh, kinh cụ không xâm nhập lòng người đó, cho nên tiếp xúc[503] với ngoại vật mà không biết sợ. Kẻ nhờ rượu giữ toàn được cái thần mà còn như vậy, huống hồ là người tự nhiên vô tâm. Thánh nhân hoà hợp với tự nhiên, nên không vật gì làm hại nổi.

Kẻ muốn phục thù không lẽ lại bẻ cây gươm[504] của kẻ thù [vì cây gươm vốn vô tâm]; mà dù có nóng tính, cũng không ai lại oán phiến ngói rơi nhằm đầu mình [vì phiến ngói vô tâm].

Theo được đạo [qui tắc] đó thì thiên hạ được quân bình, không có loạn chiến tranh, không có cái hoạ chém giết. Không nên dùng trí tuệ mà truy cầu tự nhiên, cứ thuận theo bản tính mà ứng hợp với tự nhiên. Thuận theo bản tính thì cái Đức sẽ phát, dùng trí tuệ thì sự tàn hại sẽ sinh. Đừng ém cái tự nhiên, đừng diệt cái thiên tính ở người, như vậy thì may ra dân chúng trở về bản chân được.

https://thuviensach.vn

3

Bài này kể chuyện Khổng Tử gặp ông lão bắt ve sầu và khuyên ta nên chuyên tâm nhất trí. Tôi đã dịch trong *Liệt tử* (II.10) trg. 198 – Lá Bối – 1972. Nhưng trong cuối bài còn thêm câu chê Khổng tử.

https://thuviensach.vn

Nhan Uyên hỏi Trọng Ni:

- Con có lần qua cái vực "chén sâu". Người đưa đò lái thuyền giỏi như thần. Con hỏi có học được thuật của chú ấy không. Chú ấy đáp rằng được: một người giỏi lội mà chịu tập nhiều lần thì lái thuyền được, còn người biết lặn thì chẳng thấy chiếc thuyền lần nào cũng lái được. Con hỏi tại sao, chú ấy không đáp. Xin thầy giảng cho con chú ấy muốn nói gì vậy?

Trọng Ni đáp:

- Người giỏi lội tập ít lần là lái được thuyền vì người ấy không nghĩ tới nước; còn người biết lặn chưa hề thấy chiếc thuyền mà cũng lái được là vì coi vực sâu như một cái gò, mà thuyền có lật thì cũng như xe phải lùi lại thôi. Cả vạn cách lật hay lui cũng không làm cho người ấy động tâm, cho nên xảy ra gì thì người đó cũng ung dung.
  Đánh bạc mà ăn thua bằng viên ngói [chứ không bằng tiền] thì ai đánh cũng cao hết; nếu ăn thua bằng cái móc dây lưng thì con bạc đã ngại ngại rồi; nếu ăn thua bằng vàng thì con bạc sẽ mê loạn. Tài cao thấp của con bạc trước sau vẫn vậy, chỉ vì trọng ngoại vật mà sinh ra xúc động. Trọng ngoại vật thì nội tâm sẽ mê loạn mà hoá vụng.

https://thuviensach.vn

5

Điền Khai[505] lại yết Chu Uy Công[506], Uy Công hỏi:

- Tôi nghe nói ông Chúc Hiền học được phép dưỡng sinh, ông theo học ông ấy, có nghe được điều gì không?

Điền Khai đáp:

- Khai tôi chỉ cầm chổi đứng hầu ở cửa, có được nghe thầy tôi nói gì đâu.
- Điền tiên sinh đừng khiêm nhượng, xin cho quả nhân được nghe mà.

Điền Khai đáp:

- Tôi được nghe thầy tôi dạy rằng người biết dưỡng sinh thì như người chăn cừu, quất những con trụt lại phía sau.
- Như vậy nghĩa là làm sao?
- [Tôi xin lấy thí dụ]. Nước Lỗ có người tên Thiện Báo sống ở trong núi, chỉ uống nước lã, không tranh lợi với ai, bảy chục tuổi mà khí sắc còn như một em bé. Chẳng may một hôm gặp một con hổ đói, bị hổ vồ và ăn thịt. Lại có người tên là Trương Nghị, nơi nào phú quí, cửa cao che rèm cũng mon men tới, bốn chục tuổi bị chứng nội nhiệt mà chết. Thiện Báo tu dưỡng nội tâm mà bị hổ vồ cái ngoại hình, Trương Nghị săn sóc cái ngoại hình mà bị bệnh xâm nhập bên trong. Cả hai đều không biết quất những con cừu trụt lại phía sau.
  Trọng Ni bảo: "Đừng quá giấu mình, đừng quá khoe mình, cứ giữ mức trung, theo được ba điều đó thì cái danh tột bực".
  Những người quá sợ tai nạn giữa đường, khi thấy một người bị giết trong số mười người đi là đã cha con, anh em cảnh giới nhau, tụ họp thành đám đông rồi mới dám ra khỏi cửa, như vậy chẳng là sáng suốt, thận trọng ư? Nhưng cái mà người ta đáng lo ngại nhất tức là việc chăn gối, ăn uống thì lại không biết tự răn mình. Đó thực là lầm lớn.

https://thuviensach.vn

6

Viên quan chủ tể bận lễ phục đen lại chỗ nhốt heo, rán thuyết phục chúng:

- Chúng bay tại sao lại sợ chết? Ta sắp nuôi mập chúng bây ba tháng, rồi ta sẽ giữ giới[507] trong mười ngày, ăn chay ba ngày, sau đó đặt vai và chân chúng bây lên một cái chiếu bằng bằng cỏ mao trắng, bày trên một cái bàn trổ đẹp đẽ để cúng. Chúng bây có chịu không?

Người ta nếu nghĩ tới cái lợi của heo thì tất nuôi chúng bằng cám và hèm rượu mà để chúng ở yên trong chuồng. Vậy mà nghĩ tới cái lợi của chính mình thì lại rán làm sao cho được vẻ vang phú quí khi còn sống, chết rồi được liệm trong cái quan tài trang sức đẹp đẽ, đặt lên cái linh xa sang trọng. Thì ra cái gì người ta mưu tính cho heo lại không làm cho mình. Tại sao xử với mình lại khác xử với heo như vậy[508].

https://thuviensach.vn

7

Tề Hoàn Công săn bắn trong chằm lớn, Quản Trọng đánh xe. Hoàn Công thấy một hồn quỉ bèn vỗ vào vai Quản Trọng hỏi:

- Trọng phụ[509] thấy gì không?

Quản Trọng đáp:

- Thần không thấy gì hết.

Về tới cung, Hoàn Công phiền muộn rồi phát bệnh mấy ngày không ra triều. Một bậc sĩ của Tề tên Hoàng tử Cáo Ngao[510] vô thăm, tâu:

- Nhà vua tự làm cho mình sinh bệnh chứ hồn quỉ nào làm cho nhà vua sinh bệnh được. Khi giận dữ, tà khí tụ lại mà tinh thần li tán không phản hồi thì nguyên khí hoá ra bất túc; nếu tà khí bốc lên mà không hạ xuống thì người ta sinh ra dễ giận, nếu nó chỉ hạ xuống mà không bốc lên thì người ta mau quên; nếu nó không lên xuống, kết lại vào khoảng tim thì sinh bệnh.

Hoàn Công hỏi:

- Nhưng, có quỉ hay không?
- Có. Chỗ đất bùn[511] thì có quỉ Lí, bếp thì có ông Táo, đám phân phía trong cổng thì có thần sấm, ở dưới tường phía Đông Bắc thì có thần Dật Dương, dưới nước có quỉ Võng Tượng, trên gò có quỉ Săn, trên núi có quỉ Quì, đồng ruộng có quỉ Bàng Hoàng, chằm lớn có quỉ Uy Di.

Hoàn Công hỏi:

- Xin cho biết hình dáng quỉ Uy Di ra sao.

Hoàng tử Cáo Ngao đáp:

- Quỉ đó lớn như cái trục xe, dài như cái tay xe, áo tía, mũ đỏ. Nó ghét nghe tiếng xe chạy ầm ầm như tiếng sấm, nghe thấy thì nó ôm đầu [bịt tai] mà đứng dậy. Ai trông thấy nó thì sẽ thành bá vương.

Hoàn Công mừng rỡ, cười và bảo:

- Quả nhân đã trông thấy nó.

Nói xong, ông sửa áo mũ cho ngay ngắn, ngồi nói chuyện với Cáo Ngao. Chưa hết ngày đó, bệnh ông biến mất lúc nào không hay[512].

https://thuviensach.vn

Kỉ Sảnh Tử[513] luyện gà đá cho vua[514]. Mới được mười ngày vua đã hỏi xong chưa.

Đáp: Chưa, gà còn kiêu khí, tự thị.

Mười ngày sau lại hỏi.

Đáp: Chưa, mắt nhìn còn hăng, khí còn thịnh.

Mười ngày sau lại hỏi.

Đáp: Gần được, nghe gà khác gáy, nó không xúc động nữa. Coi nó tựa như gà bằng gỗ, đức nó toàn bị rồi, gà lạ không dám đương đầu với nó, thấy nó là quay đầu chạy.

https://thuviensach.vn

9

Bài này gần y hệt II.9 (Thuật lội trong nước) trong *Liệt tử* (trg. 196) nên chúng tôi không dịch lại. Đại ý là tập hoài cho thành một bản tính, thành tự nhiên rồi để cho nước đưa mình đi chứ không theo ý riêng của mình.

https://thuviensach.vn

10

Người thợ mộc tên Khánh đẽo gỗ làm một cái giá chuông, ai coi cũng phục là khéo như thần. Lỗ hầu trông thấy hỏi thuật đẽo ra sao. Đáp:

- Thần là một người thợ thường, có thuật nào đâu. Nhưng có điều này: Trước khi đẽo cái giá đó, thần không dám để cho hao tổn nguyên khí mà phải trai giới để tĩnh tâm. Trai giới được ba ngày thì không nghĩ tới khen thưởng, tước lộc nữa. Trai giới được năm ngày thì không nghĩ tới lời phê bình khen chê khéo vụng nữa. Trai giới được bảy ngày thì quên rằng thân có hình thể tay chân. Lúc đó, thần không biết có triều đình của nhà vua nữa. Thần chuyên tâm vào nghệ thuật mà bao nhiêu phiền loạn ở ngoài tiêu tan hết. Sau, thần mới vô rừng, quan sát tính chất của các cây. Thấy được cây nào hình chất hoàn toàn thích hợp rồi thì hình cái giá chuông mới hiện rõ trong óc thần và thần bắt tay vào việc. Không vậy thì không làm[515]. Nhờ sự hoà hợp giữa cái tự nhiên của thần với cái tự nhiên của cây mà giá chuông mới khéo như thần[516] đẽo, có lẽ vậy chăng?

https://thuviensach.vn

11

Đông Dã Tắc[517] yết kiến [Vệ] Trang Công để tỏ tài đánh xe. Ngựa tiến lui như trên một đường thẳng vạch bằng dây nẩy mực, lượn qua phải qua trái thành những vòng tròn như vẽ bằng cái qui [com-pa]. Trang Công cho rằng những đường thêu cũng không đều đặn hơn vậy được[518], và bảo Đông Dã Tắc đánh xe chạy một trăm vòng trên con đường như một cái móc câu.

Nhan Hạp[519] đi ngang qua thấy vậy, vô yết kiến Trang Công, bảo:

- Ngựa của Đông Dã Tắc kiệt lực mất.

Trang Công làm thinh không đáp. Quả nhiên một lát sau ngựa kiệt lực, phải cho về. Trang Công hỏi:

- Tại sao ông biết trước được vậy?

Nhan Hạp đáp:

- Là vì thần thấy ngựa đã đuối sức rồi mà còn thúc chúng nữa.

https://thuviensach.vn

12

Người thợ mộc tên là Thuỳ[520] dùng tay mà tiện đồ vật khéo hơn là dùng cái qui, cái củ. Ngón tay hoà hợp với món đồ mà không phải dụng tâm. Được vậy là nhờ tập trung tinh thần mà tâm trí không bị câu thúc.

Giày mà thật thích hợp thì làm cho ta quên chân mình đi, dây lưng mà thật thích hợp thì làm cho ta quên ngang lưng mình đi, tâm tình thật thích hợp thì ta quên cái phải cái trái đi [không phân biệt phải trái nữa]. Không thay đổi trong lòng, không theo ngoại vật, luôn luôn thích hợp với việc. Có khả năng thích hợp thì không gì không thích hợp được mà không hay rằng mình đã thích hợp với vật.

https://thuviensach.vn

13

Có một người tên là Tôn Hưu đích thân lại Biển Khánh Tử[521] phàn nàn rằng:

- Trong làng tôi không ai bảo rằng tôi không sửa mình; gặp cảnh hoạn nạn không ai bảo rằng tôi không can đảm, vậy mà tôi làm ruộng thì không trúng mùa, thờ vua thì không gặp thời vận, lại bị làng mạc bài xích, châu quận đuổi bỏ. Tôi có tội gì mà gặp nhiều xui xẻo như vậy hỡi trời?

Biển Tử bảo:

- Chú có biết hành vi sửa mình của bậc chí nhân không? Bậc chí nhân quên mình có gan, có mật, không để ý tới tai và mắt, vượt ra ngoài cõi trần tục, không biết gì cả, tiêu dao ở cảnh giới vô vi. Như vậy là hành động mà không trông ở kết quả, cải hoá vạn vật mà không bó buộc chúng. Nay chú khoe tri thức của chú để loè kẻ ngu, sửa mình để làm nổi bật những lỗi của người khác, ra vẻ rực rỡ như người cầm mặt trời mặt trăng mà dạo ngoài đường. Thân thể chú còn toàn vẹn, chú còn đủ chín lỗ[522], vào tuổi trung niên mà không điếc, đui, thọt, so với nhiều người, chú như vậy là có phước đấy, sao còn oán trời? Thôi, chú đi đi.

Tôn Hưu về rồi, Biển Tử trở vô, ngồi một lát, ngước lên nhìn trời, thở dài. Đệ tử hỏi:

- Sao thầy thở dài vậy?

Biển Tử đáp:

- Lúc nãy Tôn Hưu tới, thầy đem đức hạnh của bậc chí nhân ra giảng cho hắn nghe. Thầy sợ hắn sẽ kinh hoảng mà đâm ra mê hoặc mất.

Đệ tử thưa:

- Chúng con không nghĩ vậy. Nếu lời của Tôn Hưu đúng, lời của thầy sai thì lời sai làm sao mê hoặc được lời đúng. Nếu lời của Tôn Hưu sai, lời của thầy đúng thì ông ta tới, ông ta đã mê hoặc rồi, có gì đâu mà thầy phải tự trách mình.

- Không phải vậy. Trước kia có một con chim đáp xuống ngoài thành nước Lỗ. Vua Lỗ mừng lắm, làm lễ thái lao, đặt tiệc khoản đãi nó, bảo tấu nhạc Cửu Thiều để cho nó vui. Nhưng con chim dớn dát, âu sầu, không dám ăn, không dám uống. Đó là dùng cách phụng dưỡng mình mà nuôi chim. Muốn lấy cách nuôi chim mà nuôi chim thì phải cho nó ở trong rừng sâu trôi nổi trên sông hồ, tự nó lựa thức ăn, rồi bay lượn trong đồng.[523]

Tôn Hưu là kẻ kiến thức hẹp hòi, mà thầy đem đức hạnh của bậc chí nhân giảng cho hắn thì không khác gì dùng xe ngựa để chở một con chuột nhỏ, hoặc nổi chuông trống mà tấu nhạc cho chim "án"[524] nghe. Làm sao những con vật đó không hoảng sợ cho được?

(*Chương này và chương sau có nhiều điểm giống nhau nên sẽ có nhận định chung ở cuối chương sau*)

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XX
CÂY TRONG NÚI
(Sơn mộc)

1

Trang tử đi trong núi, thấy một cây lớn, cành lá sum suê, mà một người đương tìm cây để đốn, đứng ngay bên cạnh lại không đụng tới. Trang tử hỏi tại sao. Người đó đáp: "Tại gỗ nó không dùng được vào việc gì". Trang tử bảo: "Cây đó nhờ vô dụng mà hưởng hết tuổi thọ của trời".

Ra khỏi núi, thầy ghé nhà một người bạn cũ. Ông bạn mừng rỡ, sai một đứa ở giết ngỗng đãi khách. Đứa ở hỏi:

- Giết con nào, con biết kêu hay con không biết kêu?

- Giết con không biết kêu.

Sáng hôm sau, môn đệ Trang tử hỏi thầy:

- Hôm qua, cây trong núi vì vô dụng mà được hưởng hết tuổi trời mà bây giờ con ngỗng của chủ nhà vì vô dụng mà bị giết. Thầy muốn ở cảnh nào?

Trang tử cười đáp:

- Thầy muốn ở giữa hữu dụng và vô dụng; nhưng ở giữa trung gian như vậy, chỉ mới gần Đạo thôi chứ chưa phải là Đạo, cho nên chưa tránh khỏi luỵ. Ai mà hoá hợp với Đạo Đức, mà tiêu dao thì không vậy [không nghĩ tới hữu dụng hay vô dụng]. Vượt ra ngoài sự khen chê, hoặc xuất hiện như con rồng, hoặc ẩn nấp như con rắn, cùng biến hoá với thời, không cố chấp chuyên theo một thái độ nào, lúc lên lúc xuống mà hoà đồng với vũ trụ, trở về cái thời chưa sinh ra vạn vật, sai khiến vạn vật mà không bị vạn vật sai khiến, như vậy thì có cái gì làm luỵ mình được nữa? Đó là phép tắc của Hoàng Đế, Thần Nông.

  Còn người nào theo cái tình lí của vạn vật, cái truyền thống của nhân luân thì không như vậy. Có hợp thì có tan, có thành thì có bại, tôn quí thì bị công kích, hành động thì bị chê, hiền năng thì bị mưu hại, bất tài thì bị khinh bỉ. Ôi! Như vậy thì biết riêng theo cách nào? Các con nhớ lấy: [Xử thế muốn khỏi bị luỵ thì] chỉ nên tiêu dao ở cảnh giới Đạo Đức thôi!

https://thuviensach.vn

2

Một người tên là Nghi Liêu (ở phía nam chợ nên gọi là Thị Nam tử), lại yết kiến vua Lỗ, thấy nhà vua có vẻ ưu sầu, hỏi tại sao.

Vua Lỗ đáp:

- Quả nhân học đạo của tiên vương, sửa công nghiệp của tiên quân[525], kính thờ quỉ thần, tôn sùng hiền sĩ, tự theo đạo đó, không dám rời một lúc, vậy mà vẫn gặp tai hoạ, cho nên quả nhân ưu sầu.

Thị Nam tử bảo:

- Cách trừ tai hoạ của nhà vua nông cạn lắm! Kìa như con chồn có lớp da lông dầy, con báo có những vằn đẹp, chúng ở trong rừng núi, nấp trong hang, như vậy là yên ổn chứ; ngày chúng trốn, đêm mới ra, như vậy là thận trọng chứ. Khi nào đói khát quá, chúng đợi lúc sáng sớm mới ra bờ suối, bờ hồ kiếm ăn, còn gì đáng lo nữa [vì lúc đó không gặp người], vậy mà tránh không khỏi cái hoạ mắc bẫy, mắc lưới. Lỗi của chúng ở đâu? Chỉ tại cái da của chúng. Nay nước Lỗ chẳng là cái da của nhà vua sao? Tôi mong nhà vua quên hình hài, bỏ lớp da đi, rửa lòng, diệt dục mà tiêu dao ở cõi tịch mịch không người.
  Miền Nam Việt[526] có một thành ấp gọi là nước Kiến Đức, dân ngu muội mà thuần phác, ít tư tâm, ít vật dục, sản xuất mà không biết trữ của, cho mà không cầu người ta đáp lại, không biết những bó buộc của lễ nghĩa, cứ vô tâm hành động mà lại hợp với đại Đạo [thuận với tự nhiên], sinh đẻ thì mừng, chết thì chôn. Tôi mong nhà vua rời nước này đi, bỏ thế tục mà sống theo Đạo.

Vua Lỗ bảo:

- Đường đi tới đó xa mà hiểm trở, lại có núi sông ngăn cách, mà quả nhân không có thuyền có xe thì làm sao?

- Nhà vua đừng tự cho mình là tôn quí, đừng khó tính thì không phải dùng đến xe, thuyền.

- Nhưng đường đi hẻo lánh, dài mà vắng vẻ. Ai cùng đi với quả nhân? Quả nhân không có lương thực. Làm sao mà tới nơi được?

- Nhà vua bớt tiêu pha đi, giảm dục vọng đi thì không có lương thực cũng tự túc được. Nhà vua qua sông, lênh đênh trên biển, nhìn lại không thấy đâu là bờ; càng ra xa càng không biết tới đâu là cùng. Những người đi tiễn nhà vua, tới bờ biển rồi trở về. Lúc đó nhà vua mới vượt thế tục thật xa. Hễ có dân thì có luỵ, mà bị dân chi phối thì phải ưu sầu.
  Cho nên vua Nghiêu không có dân [không chi phối dân] mà cũng không bị dân chi phối. Nhà vua nên bỏ cái luỵ, trừ nỗi ưu sầu của mình đi, mà một mình với Đạo tiêu dao ở khoảng mênh mông vô cùng.
  Như một chiếc đò đương qua sông, bị một chiếc thuyền đụng phải, người chủ đò dù bụng dạ có hẹp hòi cũng không giận. Nếu trên thuyền có người thì tất người chủ đò đã la lớn: Tránh ra! La một lần không nghe thì la lần thứ nhì, vẫn không nghe thì la tới lần thứ ba tất chửi rủa. Trước kia không giận mà sao bây giờ giận là tại sao? Là vì trước thuyền không có người, bây giờ thuyền có người. Biết hư tâm xử thế thì ai hại mình được?

https://thuviensach.vn

3

Bắc Cung Xa được Vệ Linh Công giao cho việc thu thuế để đúc chuông, bèn sai dựng một đàn tế ở ngoài cửa thành. Ba tháng sau trên đàn đã thấy treo cả chuông trên chuông dưới.

Thấy vậy, Khánh Kị, một người con vua Chu, hỏi Xa dùng thuật nào [mà được mau như vậy]. Xa Đáp:

- Tôi chỉ chuyên nhất tâm trí mà thôi, không dám dùng thuật nào cả. Tôi nghe nói: "Sau khi chạm trổ rồi thì nên trở về thuần phác". Tôi chỉ đứng đó, nhưng không biết gì, không suy nghĩ, nghi ngờ gì. Dân tụ họp lại rất đông, người ta tới tôi không cấm, người ta đi tôi không cản, ai ương ngạnh không đóng thuế cũng được, ai mềm mỏng đóng thuế cũng được, tuỳ theo sức mỗi người. Nhờ vậy, tôi thu thuế từ sáng đến chiều, mà dân chúng không thấy khó chịu chút nào. Ai dùng đại Đạo mà cảm hoá nhân dân còn thành công hơn nữa.

https://thuviensach.vn

4

Khổng Tử bị vây ở khoảng giữa hai nước Trần và Thái, bảy ngày không ăn đồ chín. Thái Công[527] Nhiệm lại an ủi, hỏi:

- Thầy sắp chết chăng?

Khổng Tử đáp:

- Phải.

- Thầy sợ chết không?

- Sợ.

- Để tôi kể cách của tôi để không chết. Biển đông có một con chim tên là "ý đãi", bay chậm mà thấp, cơ hồ như bay dỡ. Khi bay thì nhập đàn với con khác, khi đậu thì sát cánh với con bên. Khi tiến, nó không dám xông lên trước, khi lùi không dám ở lại sau. Lúc ăn, không dám ăn trước mà chỉ ăn đồ thừa của con khác. Nhờ vậy mà trong đoàn không bị chim khác bài xích, mà người cũng không làm hại gì nó, nó tránh được mọi tai hoạ.
  Cây mà thẳng thì bị đốn đầu tiên, giếng mà ngọt thì bị cạn trước hết. Thầy có ý trang sức kiến thức để loè kẻ ngu, sửa mình để làm nổi bật cái xấu của người, rực rỡ như người cầm mặt trời mặt trăng mà đi ngoài đường, như vậy mà không thoát chết được.
  Tôi nghe bậc đại đức bảo: "Người tự khoe thì không thành công[528], công thành [mà không thoái] thì thất bại, danh thành rồi thì bị mờ [bị chê bai]". Ai là người bỏ công và danh đi mà trở về với đám người thông thường đây? Đạo đức lưu hành thiên hạ rồi mà vẫn ẩn danh, thuần phác, giản dị bình thường, tựa như người cuồng. Xoá hình tích của mình đi, từ bỏ quyền thế; không cầu công danh nên không trách người, cũng không bị người trách. Bậc chí nhân thì không ai biết cả. Tại sao thầy lại thích được người ta biết?

Khổng Tử đáp:

- Lời đó hay.

Rồi ông không giao du nữa, từ biệt đệ tử, trốn vào một cái chằm lớn, bận áo cầu thô, ăn trái "trữ", trái "lật", nhập đoàn với bầy thú, bầy thú không kinh loạn, nhập đoàn với bầy chim, bầy chim cũng thản nhiên. Cầm thú còn không ghét ông, huống hồ là người.

https://thuviensach.vn

5

Khổng Tử hỏi thầy Tang Hô[529]:

- Tôi hai lần bị đuổi ra khỏi nước Lỗ, ở nước Tống người ta đốn cây dưới đó tôi đã ngồi, tôi bị cấm đặt chân vào nước Vệ, bị khốn cùng ở nước Thương và nước Chu, bao vây ở giữa hai nước Trần và Thái. Vì gặp những tai hoạ đó mà thân thích càng ngày càng xa tôi, học trò và bạn bè ngày càng li tán. Nguyên do tại đâu?

Thầy Tang Hô đáp:

- Ông có nghe thời nước Cá suy vong không? Khi trốn đi, Lâm Hồi liệng một ngọc bích đáng giá ngàn vàng, cõng đứa con nhỏ mà chạy. Có người bảo Lâm Hồi: "Xét về giá trị tiền bạc thì đứa bé đó không bằng ngọc bích; xét về sự cồng kềnh thì nó cồng kềnh hơn ngọc bích nhiều. Vậy tại sao lại liệng ngọc bích mà cõng đứa con chạy". Lâm Hồi đáp: "Người ta quí ngọc là vì lợi, mà yêu con là do tính trời". Vì lợi mà kết hợp với nhau thì khi gặp khốn cùng hoạn nạn sẽ bỏ nhau, còn kết hợp với nhau vì tính trời thì khi gặp khốn cùng hoạn nạn sẽ nâng đỡ nhau. Nâng đỡ nhau và bỏ nhau, hai cái đó khác nhau rất xa. Người quân tử giao du với nhau, tình như nước lã; kẻ tiểu nhân giao du với nhau nồng như rượu. Tình người quân tử nhạt mà càng thân, tình kẻ tiểu nhân nồng mà sẽ tới sự tuyệt giao. Không vì lợi mà hợp nhau thì cũng không vì lợi mà chia rẽ nhau.

Khổng Tử bảo:

- Tôi xin kính cẩn nghe lời Thầy.

Rồi ông vui vẻ đi chầm chậm về nhà, thôi không dạy học, đọc sách nữa. Môn đệ không xa ông nữa nhưng yêu ông hơn trước nhiều.

Hôm khác Tang Hô lại bảo Khổng Tử:

- Vua Thuấn lúc lâm chung khuyên ông Vũ: "Phải cẩn thận đấy. Dáng điệu *động tác* phải tự nhiên mà tình cảm phải thành thực. Dáng điệu tự nhiên thì không rời bản tính của mình[530], tình cảm thành thực thì không lao tâm. Không rời bản tính, không lao tâm thì không phải dùng lễ văn để trau chuốt bề ngoài mà không phải tuỳ thuộc ngoại vật.

https://thuviensach.vn

6

Bận áo vải thô mà vá, đi giày thủng cột lại bằng dây gai, Trang tử lại yết kiến vua nước Nguỵ. Vua Nguỵ bảo:

- Sao tiên sinh khốn khổ như vậy?

Trang tử đáp:

- Nghèo chứ không khốn khổ. Kẻ sĩ không thi hành đạo đức thì mới khốn khổ. Áo vá, giày thủng thì là nghèo chứ không phải khốn khổ. Như vậy là vì không gặp thời. Nhà vua có thấy con vượn nó leo nhảy không? Khi nó lên tới ngọn cây "nam", cây "tử", cây "dự", cây "chương"[531], nắm chắc cành cây, tự đắc một cõi, dù Nghệ hay Bồng Mông[532] cũng không làm gì nó được. Nhưng khi nó đi trong đám những cây "chá", cây có gai, cây bưởi đắng, cây "cẩu kỉ"[533] thì nó lo sợ, không dám ngó thẳng, trong lòng chấn động, run sợ, không phải vì gân cốt nó co lại, không mềm mại nữa mà vì hoàn cảnh bất tiện nên không thi thố được khả năng. Ngày nay kẻ sĩ ở vào cái thời hôn quân loạn thần thì làm sao mà khỏi khốn khổ cho được. Chứng cớ là Tỉ Can bị moi tim đấy.

https://thuviensach.vn

7

Khổng tử bị vây ở khoảng giữa hai nước Trần và Thái, bảy ngày không ăn đồ chín, tay phải cầm một cành khô gõ vào một khúc cây khô trong tay trái mà hát một khúc ca dao của Tiêu Thị[534]. Có nhạc cụ mà không có tiết tấu, có âm thanh mà không có âm luật. Vậy mà tiếng gỗ với tiếng người cũng làm cho những người chung quanh vui thích.

Nhan Hồi đứng ngay ngắn, chắp tay, liếc mắt nhìn thầy. Khổng tử sợ Nhan Hồi[535] tự mãn mà tới nỗi tự đại, tự ái mà tới nỗi buồn cho mình[536] nên bảo:

- Anh Hồi này, an phận nhận tai hoạ của trời [không để cho nó làm thương tổn tới mình] là điều dễ, không nhận lợi lộc của người mới khó. Không có bước đầu nào mà không phải là chung cục[537]. Việc người là việc trời đều như vậy. Người đương ca hát đây là ai vậy?

- Con xin thầy giảng cho tại sao lại dễ an phận nhận tai hoạ của trời.

Khổng Tử đáp:

- Như đói khát, nóng lạnh, cùng khốn, đều thuộc vào sự vận hành của trời đất, phát hiện ra ở vạn vật, ta chỉ nên thuận ứng những biến hoá tự nhiên là được. Bề tôi không dám trái lệnh vua, huống hồ là chúng ta lại dám trái lệnh của trời sao?

- Còn như không nhận lợi lộc của người mới khó, là nghĩa làm sao?

- Một người mới được bổ dụng, tới đâu cũng được tiếp đón, tước lộc tới hoài, những cái đó đều là ngoại vật, không phải tự người đó có. Nhờ vận mạng ngẫu nhiên mà được vậy. Nhưng quân tử thì không ăn cướp, hiền nhân thì không ăn trộm, thế thì sao lại nhận tước lộc ở ngoài tới [vốn không phải của ta] đó? Người ta nói ý nhi[538] là loài chim khôn nhất. Chỗ nào nguy hiểm nhất không nên đậu nó không nhìn tới, dù có đánh rớt ở đó một vật gì, nó cũng bỏ mà bay đi. Nó sợ người như vậy, mà lại ở chung với người, coi nhà cửa với người là xã tắc của nó[539].

Nhan Hồi lại hỏi:

- Thế nào là không có bước đầu nào mà không phải là chung cục?

Khổng Tử đáp:

- Vạn vật đều biến hoá, nhưng không biết cái gì làm chủ tế những diễn biến đó. Làm sao biết được đâu là kết thúc, đâu là khởi thuỷ? [Như vậy tức là có bước đầu thì có chung cục]. Chỉ thuận theo tự nhiên mà đợi thôi.

- Thế nào là việc người và việc trời đều như nhau?

- Việc người do trời an bài cho nên bảo là tự nhiên, mà việc trời là tự nhiên rồi. Không thể cải tiến được tự nhiên, vì cái tính của người bị hạn chế như vậy. Cho nên thánh nhân suốt đời thuận ứng với tự nhiên rồi yên ổn chết.

https://thuviensach.vn

8

Một hôm Trang Chu dạo chơi trong vườn ở Điêu Lăng, thấy một con chim khách kì lạ ở phương Nam bay lại, cánh rộng bảy thước, mắt tròn một tấc, bay sát trán Trang Chu rồi đậu ở một cây giẻ.

Trang Chu tự hỏi: "Loài chim nào đây? Cánh lớn như vậy mà không bay đi chỗ khác, mắt lớn như vậy mà không thấy gì cả. Ông bèn vén áo tiến nhanh lại, giương cung nhắm thì thấy một con ve đương hưởng bóng mát mà quên thân nó đi [không để ý chung quanh] và một con bọ ngựa núp sau một cái lá, rình bắt con ve mà quên chính thân nó đi; còn con chim khách kì dị kia thì muốn thừa cơ vồ mồi, tham lợi mà quên tính mạng.

Trang tử kinh hoảng, bảo: "Ôi! Vật vẫn làm hại lẫn nhau, mưu hại vật khác mà khiến vật khác nữa lại mưu hại chính mình"[540].

Rồi ông liệng cây cung, trở về nhà, người coi vườn [tưởng ông là kẻ trộm] đuổi theo mắng ông.

Về nhà, Trang tử ba ngày không vui[541]. Một môn đệ tên là Lận Thư lấy làm lạ hỏi:

- Sao mấy ngày rồi thầy không được vui?

Trang tử đáp:

- Ta giữ cái hình hài của ta mà quên cái chân thân, nhìn dòng nước đục mà quên cái vực trong. Vả lại ta nghe thầy ta dạy rằng: "vô miền nào thì theo tục lệ miền đó". Khi dạo chơi ở Điêu Lăng, ta quên mất thân ta, cũng như con chim khách kì dị kia bay sát trán ta để lại cây giẻ mà quên mất thân nó. Người giữ vườn tưởng ta ăn trộm giẻ. Vì vậy mà ta không vui.

https://thuviensach.vn

Truyện người đàn bà đẹp bị ghét mà người đàn bà xấu được quí,
Dương tử khuyên môn đệ: làm điều tốt đừng nên khoe khoang,
tôi đã đã dịch trong *Liệt tử* (II.16), trang 257.

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH VỀ HAI CHƯƠNG ĐẠT SINH, SƠN MỘC

Hai chương này đều phụ diễn một số tư tưởng của Trang tử và có thể coi tác giả thuộc môn phái Trang.

*Chương **Đạt sinh** diễn thêm những ý trong Dưỡng sinh chủ và Đại tôn sư.*

Theo Trang tử, thuật dưỡng sinh là thuận theo tự nhiên, cứ vô tâm mà thích ứng với mọi việc, mọi hoàn cảnh, mọi biến đổi, không dụng trí, không dụng tâm. Chúng ta gặp lại những ý đó trong:

- *bài 1: "Người nào thực hiểu được sự sống thì không quan tâm đến những cái mà sự sống của mình không làm gì được; người nào thực hiểu được vận mạng thì không quan tâm đến những cái mà trí tuệ mình không hiểu được".*
- *bài 2: "Không nên dùng trí tuệ mà truy cầu tự nhiên, cứ thuận bản tính mà ứng hợp với tự nhiên".*
- *bài 12: "Không thay đổi trong lòng, không theo ngoại vật, luôn luôn thích ứng với việc". Người thợ mộc khéo thì ngón tay hoà hợp với món đồ mà không phải dụng tâm; người khéo dưỡng sinh cũng vậy, khéo hoà hợp với tự nhiên mà không phải dụng tâm.*

Không dụng trí, không dụng tâm là coi thường ngoại vật, quên ngoại vật đi vì hễ còn chú ý tới ngoại vật, tâm sẽ còn mê loạn (bài 4)

Mức cao hơn nữa là quên mình đi, như người thợ mộc tên Khánh, sau khi trai giới bảy ngày, quên rằng mình có hình thể, tay chân (bài 10). Khi "quên được mình có gan, có mật, không để ý đến tai mắt, vượt ra ngoài cõi trần tục, không biết gì cả, tiêu dao ở cảnh giới vô vi" (bài 13) thì thành bậc chí nhân, "lặn dưới nước mà không ngạt, đi trong lửa mà không bỏng, bay bổng lên trên vạn vật mà không run sợ".

Trong Đại Tôn sư (bài 7), chúng ta đã gặp hai tiếng "toạ vong": ngồi mà quên hết thảy, tức "cởi bỏ thân thể, trừ tuyệt sự thông minh, rời hình thể, bỏ trí tuệ, hợp nhất với Đại Đạo", và tám chữ "vong kì can đảm, di kì nhĩ mục"[542] trong bài 13 chương Đạt sinh là chữ của Trang tử trong bài 4 chương Đại tôn sư.

Nhưng trong Đại Tôn sư 1, Trang chỉ bảo: "Bậc chân nhân thời cổ... lên cao không run sợ, vô nước không ướt, vô lửa không bỏng", chứ không giảng tại sao. Trong Đạt sinh 2, tác giả giảng là nhờ "bảo toàn được thiên tính, tinh thần không suy tổn, ngoại vật không làm sao xâm nhập mà làm hại được" rồi lại kể trường hợp người say rượu té xe mà không chết để chứng minh.

Vậy tác giả chương này dùng một số chữ của Trang, diễn ý của Trang mà giảng cho rõ thêm, tất phải thuộc môn phái của Trang.

Ngoài ra chương Đạt sinh còn chỉ cho ta vài cách luyện tập hoặc giữ mình để "dưỡng sinh", như:

- *phải tiết độ trong việc ăn uống, chăn gối, giữ mực mực trung (bài 5).*
- *đừng ham phú quí, danh lợi mà làm vật hi sinh (bài 6).*
- *đừng lo sợ mà sinh bệnh (bài 7).*
- *luyện cái khí để khỏi xúc động vì ngoại vật (bài 8)*
- *đừng làm quá sức (bài 11).*

Tuy không sâu sắc gì, nhưng những lời khuyên đó đều thực tế mà được diễn bằng thể ngụ ngôn, có bài đọc cũng hứng thú.

---

*Chương **Sơn mộc** cũng của phái Trang (bài 1, người viết gọi Trang là "phu tử") nhưng theo tôi, không phải của một mà của nhiều người viết, vì trong ba bài về Khổng Tử, khi thì khen Khổng Tử là đạt nhân (bài 7: Khổng Tử bị vây ở giữa hai nước Trần và Thái mà vẫn vui), khi là chê là tầm thường (bài 5: Khổng Tử than thân vì gặp nhiều tai hoạ, nhất là bài 4: Khổng Tử sợ chết khi bị vây ở Trần Thái).*

Hoàng Cẩm Hoành đoán chắc rằng các tác giả chương này sống trước đời Hán vì bài 1, đoạn ông bạn của Trang tử sai giết ngỗng để đãi khách, cũng chép trong Lã Thị Xuân Thu, thiên Tất kỉ, lời chỉ hơi khác một chút.

Về nội dung, những tư tưởng trong Sơn mộc cũng là tư tưởng trong Nhân gian thế. Nhân gian thế bảo

https://thuviensach.vn

cây nào vô dụng thì được thọ (bài 4), hữu dụng thì bị hoạ (bài 6, 9). Sơn mộc 1 cũng bảo "cây thân thẳng thì bị đốn đầu tiên; giếng mà ngọt thì bị cạn trước hết (bài 4); con chồn vì có lớp da lông dày, con báo vì có những vằn đẹp nên bị cái hoạ mắc bẫy, mắc lưới (bài 2).

Nhưng tác giả Sơn mộc còn tiến thêm một bước, bảo hữu dụng (có tài) thì gặp hoạ đã đành rồi, mà vô dụng cũng gặp hoạ như con ngỗng không biết kêu trong bài 1. Chỉ có hạng người biết cùng biến hoá với thời, không cố chấp theo một thái độ nào, lúc lên lúc xuống mà hoà đồng với vũ trụ" thì mới khỏi bị hoạ (bài 1). Bài đó hay, có thể nói là phát huy được tư tưởng của Trang.

Luận về phương pháp xử thế, Nhân gian thế đưa ra tiêu chuẩn "hư" và "thuận": hư tức là hư tâm (bài 1), thuận tức là thuận theo thiên tính của mỗi người (bài 3).

Trong chương Sơn mộc này, tác giả lấy chiếc thuyền không có người (hư thuyền) làm tỉ dụ để giải nghĩa "hư tâm", tức vô tâm (bài 2); còn "thuận" thì được diễn trong bài 3: cứ để cho dân chúng tự ý góp sức, không ép buộc, và bài 7: "ta chỉ nên thuận ứng những biến hoá tự nhiên là được".

"Hư kỉ và thuận nhân" đó là phép xử thế của Trang, nhưng thuận nhân mà vẫn giữ được bản tính của mình chứ không để cho sự vật sai khiến, trái lại thuận theo bản tính của vật chính là để sai khiến vật. "Vật vật nhi bất vật ư vật" (bài 1) đó là một đặc sắc của học thuyết Trang tử.

Ngoài ra chương Sơn mộc còn khuyên ta đừng nghĩ tới danh (bài 4), lợi (bài 5), đừng theo đuổi ngoại vật (bài 8) và đừng khoe khoang (bài 9).

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXI
ĐIỀN TỬ PHƯƠNG
(Điền Tử Phương)

1

Điền Tử Phương khi hầu chuyện Nguỵ Văn Hầu thường khen Khê Công[543]. Văn Hầu hỏi:

- Khê Công có phải là sư phụ của thầy không?

Tử Phương đáp:

- Không. Ông ấy là người đồng hương của thần, vì thấy ông nghị luận hợp đạo lí, nên thần xưng tán.
- Vậy thầy không học ai cả sao?
- Có chứ.
- Ai vậy?
- Đông Quách Thuận Tử.[544]
- Sao không nghe thầy xưng tán ông ấy?
- Sư phụ thần là một bực thuần chân, diện mạo như người thường mà lòng thì hợp với trời[545], thuận với mọi người mà vẫn giữ được thiên chân [bản tính], thanh khiết mà bao dung mọi người, thấy người nào có lỗi thì [không trách], chỉ sử lại thái độ, dong mạo của chính mình để người đó thấy mà tự nhiên giác ngộ, bỏ ý xấu đi. Thần đâu có xứng đáng để xưng tán một bậc như vậy.

Tử Phương ra rồi, Văn Hầu ngây người ra, suốt ngày không nói, sau cùng gọi quan hầu cận lại, bảo:

- Đức như vậy thực là cao, thật là bậc quân tử toàn đức. Trước kia ta cho những lời thánh trí, những hành vi nhân nghĩa là cực cao rồi, nay nghe nói về sư phụ của Điền Tử Phương, thân thể ta rã rời không muốn cử động nữa, miệng ta như bị khớp lại, không muốn nói nữa; những điều ta học được chỉ như một khối đất[546]. Nước Nguỵ này đối với ta quả là một cái luỵ.

https://thuviensach.vn

2

[Người nước Sở là] Ôn Bá Tuyết Tử trên đường qua nước Tề, ngừng lại ở nước Lỗ. Có người nước Lỗ xin yết kiến, ông bảo:

- Không được. Ta nghe nói người quân tử ở Trung Quốc[547] chỉ hiểu Lễ nghĩa thôi mà không biết gì về lòng người, cho nên ta không muốn tiếp họ.

Tới Lỗ rồi, khi trở về, lại ngừng ở Lỗ, cũng những người nước Lỗ đó lại xin yết kiến nữa. Ôn Bá Tuyết Tử bảo:

- Lần trước đã xin yết kiến, lần này lại xin nữa, chắc họ có điều gì hữu ích muốn nói với ta chăng?

Tiếp một người khách xong rồi, ông trở vô, thở dài. Hôm sau, tiếp một người khác nữa, trở vô cũng lại thở dài. Người đầy tớ hỏi:

- Lần nào tiếp khách rồi ông cũng thở lài là tại sao?

Ôn Bá Tuyết Tử bảo:

- Ta đã bảo trước: Người quân tử ở Trung Quốc chỉ hiểu lễ nghĩa thôi mà không biết gì về lòng người. Những ông khách đó tiến thoái có qui củ, cử động như rồng như hổ[548], họ can ngăn ta như con đối với cha, dạy dỗ ta như cha đối với con, vì vậy mà ta thở dài.

Trọng Ni cũng lại thăm Ôn Bá Tuyết Tử mà không nói gì cả. Tử Lộ hỏi:

- Từ lâu thầy đã muốn gặp ông Ôn Bá Tuyết Tử mà sao khi gặp mà thầy không nói gì cả?

Trọng Ni đáp:

- Người đó, thầy mới nhìn qua đã biết ngay là đạt đạo rồi, bất tất phải dùng lời nói nữa[549].

https://thuviensach.vn

3

Nhan Uyên thưa với Trọng Ni:

- Khi thầy đi một bước, con bước theo, thầy chạy con chạy theo, thầy phi tới con phi theo, nhưng thầy nhảy vù tới thì con chỉ trố mắt ra ngó, không theo kịp được thầy.

Phu tử hỏi:

- Hồi, con muốn nói gì vậy?

Nhan Uyên đáp:

- Thưa, thầy đi bước một, tức là lúc thầy nói, con theo được; thầy chạy, tức lúc thầy biện thuyết, con theo được; thầy phi tới, tức thầy luận về đạo, con theo được; còn thầy nhảy vù tới mà con không theo kịp là lúc thầy không nói gì cả mà làm cho người ta tin, không thân cận với ai mà tính ý san sẻ được khắp, không có chức vị gì mà mọi người qui phục, và không ai hiểu tại sao như vậy.

Trọng Ni bảo:

- Phải xét lại kĩ điều đó. Bi thảm nhất là tinh thần ta chết, thứ nhì mới tới thể xác chết. Mặt trời mọc ở phương Đông, lặn ở phương Tây. Vạn vật đều theo cái hướng đó. Phàm là những động vật có mắt có chân đều hành động theo mặt trời: mặt trời mọc thì làm việc, mặt trời lặn thì nghỉ; hễ tạo hoá đi thì vạn vật thuận ứng mà chết, tạo hoá tới thì thuận ứng mà sinh. Chúng ta đã nhận được hình hài của tạo hoá thì giữ nó tới khi chết, thuận ứng với vạn vật mà vận động cả ngày lẫn đêm, không biết chung cục sẽ ra sao. Tự nhiên ta có được một hình thể mà không biết trước được vận mạng sẽ ra sao, cứ mỗi ngày thay đổi với vạn vật. Thầy với con ở cạnh nhau từ trước tới nay, mà con chưa hiểu được lẽ đó, chẳng đáng buồn ư? Con chỉ thấy những hình tượng bề ngoài của thầy, nhưng khi thấy thì chúng qua rồi, và con không khác gì người tìm [mua] ngựa khi chợ đã tan và vắng. Con không thấy lại được thái độ cũ của thầy, thầy cũng không thấy lại được thái độ cũ của con. Có gì mà buồn? Tuy con quên quá khứ của thầy nhưng vẫn có cái gì ở ta nó còn lại hoài, không quên được.[550]

https://thuviensach.vn

4

Khi Khổng Tử lại thăm Lão Đam [tức Lão tử] thì Lão Đam mới gội đầu xong, còn đương xoã tóc ra cho khô, mà đứng trơ trơ, không ra một người sống nữa. Khổng Tử bèn lui ra, đứng đợi. Một lát sau, vô nói với Lão Đam:

- Ảo giác chăng hay thực chăng? Lúc nãy thân thể tiên sinh trơ trơ như cây khô, như thể tiên sinh rời bỏ ngoại vật, thoát li nhân gian mà một mình một cõi vậy.

Lão Đam bảo:

- Tôi tiêu dao ở thời vạn vật chưa sinh.

- Như vậy nghĩa là sao?

- Tinh thần tôi bị chặn lại mà không biết được, miệng tôi mở ra mà không nói được. Tôi rán giảng cho thầy hiểu. Cái khí cực âm thì lạnh, cái khí cực dương thì nóng. Khi cái lạnh phát ra ở trên trời thì cái nóng phát ra ở dưới đất, hai cái đó giao hoà với nhau mà sinh ra vạn vật. Như có cái gì chi phối, nhưng không thấy hình của nó. Giảm và tăng, đầy và vơi, tối rồi sáng, biến đổi theo ngày và tháng, mỗi ngày một khác, nhưng không thấy được tác động của nó. Sự sống có manh nha của nó, sự chết có chỗ về của nó. Sống và chết trước sau tương phản nhau mà vẫn nối tiếp nhau hoài, không biết tới đâu là cùng. Nếu không phải cái đó [tức cái Đạo] thì ai là chủ tể sinh ra vạn vật?

Khổng Tử hỏi:

- Xin tiên sinh giảng cho tôi biết tiêu dao ở thời vạn vật chưa sinh thì thấy ra sao?

- Thì đạt được cái cực đẹp, cực vui; ai đạt được cái cực đẹp, tiêu dao ở cái cực vui, thì là bậc chí nhân [hoàn toàn].

- Có cách nào đạt được?

- Những loài thú ăn cỏ không sợ đổi đồng cỏ, những loài ở dưới nước cũng không sợ đổi sông hồ; đổi chỗ như vậy chỉ là biến đổi nhỏ, mà không làm mất cái bất biến. [Hiểu được lẽ đó thì] mừng giận, vui buồn không xâm nhập lòng ta được. Vũ trụ là "một" đối với vạn vật. Hoà đồng với cái "một" đó rồi thì coi chân tay, thân thể[551] như bụi rác; sống với chết, khởi thuỷ và chung cục nối tiếp nhau như ngày với đêm, đâu có thể làm rối loạn lòng mình được; huống hồ là sự được mất, hoạ phúc [ở ngoài cái thân của ta], ta đâu còn quan tâm tới nữa. Liệng những cái nô lệ đó đi như liệng bùn, vì biết thân mình quí hơn những cái đó; quí cái thân mình mà coi thường những cái thay đổi thất thường ấy [tức sự được và mất, hoạ và phúc]. Vả lại vạn vật biến hoá tới vô cùng thì có cái gì đâu mà khiến cho ta buồn? Chỉ bậc đạt đạo mới hiểu được lẽ ấy.

Khổng Tử hỏi:

- Tiên sinh đức ngang với trời đất mà còn dùng những lời cực thâm thuý để tu tâm, bậc quân tử thời xưa có ai khỏi phải dùng cách đó không?

- Không phải. Nước kia vọt ra mà thành giếng[552], tự nhiên mà vậy. Đức của người chí nhân cũng thế, không phải tu tâm gì cả, mà vạn vật đều qui phục, như trời tự nó cao, đất tự nó dày, mặt trời mặt trăng tự nó sáng, có phải "tu" gì đâu.

Khổng Tử ra về, kể lại cho Nhan Hồi nghe và bảo:

- Thầy biết về Đạo cũng như con ruồi trong vò dấm. Nếu phu tử (tức Lão tử) không mở nắp vò cho thì làm sao thầy biết được toàn thể vũ trụ vĩ đại.

https://thuviensach.vn

5

Trang tử lại yết kiến Lỗ Ai Công[553]. Ai Công bảo:

- Nước Lỗ có nhiều nho sĩ, nhưng ít ai bằng được tiên sinh.

Trang tử bảo:

- Nước Lỗ ít nho sĩ.

- Khắp nước Lỗ đâu cũng có những người bận áo nhà nho, sao tiên sinh lại bảo là ít?

- Chu [tên Trang tử] tôi nghe nói nhà nho nào đội cái mũ tròn là biết được thiên thời, đi giày vuông là biết được địa hình[554], đeo ngọc bằng chỉ ngũ sắc là biết quyết đoán khi hữu sự. Thực ra người quân tử có những tài đó không nhất thiết ăn bận như vậy mà những kẻ ăn bận như vậy vị tất đã có những tài đó. Nhà vua không tin thì cứ ra lệnh ở trong nước Lỗ: kẻ nào không có đủ tài mà ăn bận như vậy sẽ bị tử hình.

Ai Công làm y lời. Năm ngày sau, nước Lỗ không còn ai dám bận y phục nhà nho nữa. Chỉ có mỗi một ông già dám mặc đồ đó mà đứng trước cửa cung của Ai Công: Ai Công dời vô hỏi việc nước, người đó thiên biến vạn hoá, ứng đối thao thao bất tuyệt.

Trang tử bảo:

- Vậy cả nước Lỗ chỉ có một nhà nho, làm sao gọi là nhiều được?

https://thuviensach.vn

6

Bách Lý Hề[555] không quan tâm tới tước lộc, nên nuôi bò mà bò mập, nên Tần Mục Công quên địa vị thấp hèn của ông mà giao việc nước cho. Vua Thuấn không quan tâm tới sống chết cho nên làm cảm động được lòng người[556].

https://thuviensach.vn

7

Tống Nguyên Quân muốn vẽ một tấm bản đồ, nhiều thợ vẽ tới, rồi nhận lệnh, vái rồi đứng đó, mút ngọn bút và mài mực; họ đông quá, một nửa phải đứng ở ngoài. Một người thợ vẽ tới sau, ung dung, không hề vội vàng, nhận lệnh, vái rồi, không đứng đó mà về nhà. Tống Nguyên Quân sai người đi theo coi thì thấy người đó [về tới nhà] cởi áo ra, ngồi xếp bằng tròn, ở trần. Ông bảo: "Được đấy, người đó thực là hoạ sĩ".

https://thuviensach.vn

8

Vua [Chu] Văn vương đi tuần thú đất Tạng [ở gần sông Vị], thấy một ông lão ngồi câu mà cần câu không có lưỡi câu. Ông lão câu không phải để được cá, đó là cách câu cao minh nhất[557]. Vua Văn vương muốn đề cử ông, giao cho ông việc nước, nhưng sợ các đại thần và hoàng tộc không an tâm. Đã định bỏ ý đó, rồi lại ái náy rằng quốc dân mất sự che chở của trời[558]. Sáng hôm sau nhà vua vời các đại phu lại bảo:

- Đêm qua, quả nhân nằm mộng thấy có một vị có vẻ hiền lương, nước da sậm, có râu quai nón, cưỡi một con ngựa đốm, chân có một cái móng đỏ. Vị đó ra lệnh cho quả nhân: "Giao quyền bính cho ông lão đất Tạng đi thì dân chúng sẽ được cứu vớt".

Các đại phu kính sợ tâu:

- Vị đó là tiên quân đấy.

- Vậy thì bói bằng mu rùa xem.

- Đã là lệnh của tiên quân, đại vương còn phải nghi ngờ gì nữa mà bói?

Vua Văn Vương bèn đón ông lão đất Tạng, giao cho quyền bính. Ông lão không thay đổi điển pháp, không ban một lệnh nào riêng. Sau ba năm, nhà vua đi tuần thú trong nước thì các đảng đã giải tán hết[559], các quan lớn không khoe công mình, các đồ đo lường ở nước ngoài không dám đem dùng trong nước nữa[560], các chư hầu không còn hai lòng nữa. Thế rồi vua Văn Vương phong ông lão làm thái sư, quay mặt về phương Bắc[561] và hỏi:

- Chính sách ấy có thể áp dụng cho khắp thiên hạ được không?

Ông lão làm vẻ ngớ ngẩn không đáp, thản nhiên từ chối, rồi đêm đó trốn đi, suốt đời không nghe nói tới ông nữa[562].

Nhan Uyên hỏi Trọng Ni:

- Đức của vua Văn vương chưa được hoàn toàn sao?

Trọng Ni bảo:

- Im, đừng nói nữa. Hành động của Văn vương rất phải rồi, sao còn chê bai? Ông ấy biết tuỳ thời mà thuận nhân tình.

https://thuviensach.vn

Liệt Ngự Khấu (tức Liệt tử) bắn cung cho Bá Hôn Vô Nhân coi, giương hết sức cây cung, mà tay thật cứng, không nhúc nhích, giá có đặt một chén nước đầy lên khuỷ tay trái thì nước cũng không sóng sánh khi phát mũi tên; ông lại bắn mau tới nỗi mũi tên đầu vừa phát thì mũi tên thứ nhì đã đặt vào chỗ, rồi tới mũi tên thứ ba. Lúc đó, ông như pho tượng. Bá Hôn Vô Nhân bảo:

- Như vậy còn là hữu tâm mà bắn, chứ không phải là vô tâm mà bắn. Tôi muốn thử cùng với ông lên núi cao, tới một mỏm đá nguy hiểm ở bờ một vực thẳm một trăm nhẫn (mỗi nhẫn là tám thước), xem ở đó ông còn bắn được nữa không.

Thế rồi Vô Nhân lên núi cao, tới một mỏm đá nguy hiểm ở bờ một vực thẳm trăm nhẫn, quay lưng lại mà đi lùi, khi hai phần ba bàn chân ở ngoài bờ vực rồi, mới cúi xuống mời Liệt Ngự Khấu lại. Liệt Ngự Khấu sợ quá, nằm rạp xuống đất, mồ hôi chảy xuống tận gót chân.

Bá Hôn Vô Nhân bảo:

- Bậc chí nhân trên thì đo trời xanh, dưới thì đạt tới suối vàng, vùng vẫy ở chỗ bát cực (tám góc xa nhất của vũ trụ) mà thần khí bất biến. Mới có vậy mà ông đã run sợ, mờ mắt, không làm chủ cái tâm của ông được, nguy rồi, làm sao mà bắn được?[563]

https://thuviensach.vn

Kiên Ngô hỏi Tôn Thúc Ngao[564]:

- Ông ba lần làm lệnh doãn nước Sở mà không lấy vậy làm vinh, ba lần mất chức đó mà không lo buồn; mới đầu tôi không tin nhưng bây giờ tôi thấy hơi thở ở mũi ông thật thư thái. Ông trị nội tâm cách nào mà được như vậy?

Tôn Thúc Ngao đáp:

- Tôi có gì hơn người đâu? Chức lệnh doãn tới, tôi không từ chối nó; nó đi, tôi không ngăn cản nó. Tôi cho sự được hay mất không tuỳ thuộc tôi, cho nên tôi không lo buồn, thế thôi. Tôi có hơn gì người đâu? Với lại tôi không biết nó là của người hay của tôi?[565] Nếu nó là của người thì không liên quan gì tới tôi; nếu nó là của tôi thì nó không liên quan gì tới người. Khi còn trù trừ nghi ngờ như vậy, tôi nhìn khắp chung quanh (để tìm hiểu) thì còn thì giờ đâu mà nghĩ đến vấn đề sang và hèn của người đời nữa?

Trọng Ni nghe được lời đó, bảo:

- Ông ấy là bậc chân nhân thời cổ. Trí tuệ không thuyết phục được ông ấy, sắc đẹp không dụ dỗ ông ấy được, đạo tặc không cướp của ông ấy được. Hoàng Đế và Phục Hi có muốn làm bạn với ông ấy cũng không được. Sống chết là việc lớn mà không làm đổi lòng ông ấy được, huống hồ tước lộc! Một người như vậy, nhờ tinh thần, vượt núi Thái Sơn mà không bị trở ngại, xuống vực sâu mà không bị ướt, ở địa vị thấp hèn mà không khốn khổ, tinh thần tràn ngập khắp trời đất, càng cho người thì mình càng có nhiều thêm.

https://thuviensach.vn

11

Vua Sở ngồi nói chuyện với vua Phàm[566]. Được một lát, kẻ tả hữu của vua Sở bảo rằng nước Phàm có ba lần mất (tức mất hẳn rồi). Vua Phàm nói với vua Sở:

- Nước Phàm mất, cái đó không ảnh hưởng gì tới sự tồn tại của tôi. Nếu nước Phàm mất không ảnh hưởng gì đến sự tồn tại của tôi thì nước Sở còn cũng không đủ để bảo rằng vua Sở còn tồn tại hay không[567]. Xét như vậy thì nước Phàm vị tất đã mất mà nước Sở vị tất đã còn.

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Chương này nội dung phức tạp và do nhiều người viết.

So sánh đoạn đầu bài 4, từ: "*Lão Đam mới gội đầu xong, còn đương xoã tóc cho khô mà đứng trơ trơ, không ra một người sống nữa…*" *tới:* "*Lão Đam đáp: Tôi tiêu dao ở thời vạn vật chưa sanh*".

với đoạn đầu Tề vật luận 1, *từ:* "*Nam Quách Tử Kì ngồi tựa bàn con, ngước mắt lên nhìn trời thở dài như người mất hồn…*" *tới:* "*Anh Yển, anh hỏi như vậy là phải, thầy đã tự quên thầy*". *Chúng ta thấy từ ý đến lời đều giống nhau.*

Rồi đoạn này trong bài 3:

"*Trời mọc ở phương Đông, lặn ở phương Tây. Phàm là những động vật có mắt có chân đều hành động theo mặt trời: mặt trời mọc thì làm việc, mặt trời lặn thì nghỉ; hễ tạo hoá đi thì vạn vật thuận ứng mà chết, tạo hoá tới thì thuận ứng mà sinh. Chúng ta đã nhận được hình hài của tạo hoá thì giữ nó tới khi chết, thuận ứng với vạn vật mà vận động cả ngày lẫn đêm, không biết chung cục sẽ ra sao*".

Cũng giống với câu: "*Ngày đêm nối tiếp nhau, ai biết được từ đâu mà có? Hỡi ơi, hỡi ơi; bao giờ chúng ta mới hiểu được lẽ sinh hoá trong vũ trụ?… Khi ta đã nhận được cái hình hài của ta rồi thì ta giữ nó cho tới khi chết. Nó với những vật khác đâm nhau, mài cọ vào nhau, cùng bôn tẩu như những con ngựa, mà không có gì làm cho ngừng được. Buồn thay!*".

trong bài 2 Tề vật luận.

Lại có đoạn giống với Đức sung phù.

Như lời Trọng Ni trong bài 10: "*Sống chết là việc lớn mà không làm đổi lòng ông ấy được, huống hồ tước lộc! Một người như vậy, nhờ tinh thần, vượt núi Thái Sơn mà không bị trở ngại, xuống vực sâu mà không bị ướt*".

Gần giống hệt lời cũng của Trọng Ni trong bài 1 Đức sung phù: "*Sống và chết mà ông ấy coi thường, trời đất có sập, ông ấy cũng không bị huỷ diệt*".

Ngoài ra, bài 5 diễn đúng ý "*y phục không đủ làm thành một nhà nho*" *và bài 7 diễn ý* "*nghệ sĩ có chân tài thì ung dung, tự nhiên*", *càng làm cho nội dung chương càng thêm phức tạp.*

Vì những lẽ đó chúng ta có thể kết luận rằng chương này do nhiều người viết, một số thuộc môn phái Trang phụ diễn lại ý của Trang chứ không phát minh thêm được gì; một số có thể là theo đạo Nho và chịu ảnh hưởng lớn của Trang, cho nên tuy gọi Khổng Tử là phu tử mà ý và lời thì của Trang, như tác giả bài 3.

Xét chung, giá trị chương này tầm thường.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXII
TRÍ ĐI CHƠI PHƯƠNG BẮC
(Trí bắc du)

1

Trí đi chơi phương Bắc, tới Huyền Thuỷ, lên núi Ẩn Phân, gặp Vô Vi Vị,[568] bảo:

- Tôi muốn hỏi ông ít điều: Muốn biết Đạo thì phải suy nghĩ những gì, ra sao? Muốn ở yên trong Đạo thì phải cư xử ra sao, hành động ra sao? Muốn đắc Đạo thì phải theo cách nào, đường nào?

Trí hỏi ba câu đó mà Vô Vi Vị không đáp câu nào cả, không phải không muốn đáp mà vì không biết đáp ra sao.

Không được đáp lại, Trí quay về Bạch Thuỷ ở phương Nam, lên núi Hồ Khuyết, thấy Cuồng Khuất cũng lại đem ba câu đó ra hỏi. Cuồng Khuất đáp: "À tôi biết, để tôi nói cho nghe". Nhưng vừa muốn nói thì Cuồng Khuất đã quên mình muốn nói gì.

Trí lần này cũng không hỏi được, trở về đế cung, vô yết kiến Hoàng Đế để hỏi. Hoàng Đế đáp: "Đừng suy nghĩ gì cả thì mới biết được Đạo, đừng cư xử hành động gì cả thì mới ở yên trong Đạo được; không theo đâu, không nói đường nào thì mới đắc Đạo".

Trí lại hỏi:

- Tôi và ông biết điều đó, còn hai người kia [tức Vô Vi Vị và Cuồng Khuất] không biết, như vậy là ai phải?

Hoàng Đế đáp:

- Vô Vi Vị mới thật là phải, Cuồng Khuất chỉ tựa như phải thôi, còn ta và ngươi thì không bao giờ gần được Đạo. Vì người biết thì không nói, kẻ nói thì không biết.[569] Cho nên thánh nhân dùng cách "dạy mà không cần nói"[570]. Đạo không thể nhận được, Đức không thể đạt được, mà lòng nhân có thể thi hành được, nghĩa có thể tồn tại được, lễ có thể hoá ra giả dối được. [vì những cái đó thuộc về hữu vi]. Cho nên bảo: "Mất Đạo rồi mới có Đức, mất Đức rồi mới có nhân, mất nhân rồi mới có nghĩa, mất nghĩa rồi mới có lễ.[571] Lễ là cái phù hoa của Đạo, là đầu mối của loạn. Cho nên bảo: "Theo Đạo thì mỗi ngày một bớt [hành động đi]. Bớt rồi lại bớt nữa, cho đến vô vi [không làm gì cả]. Vô vi mà không có gì là không làm".[572] Nay đã là vật rồi mà muốn trở về bản nguyên, điều đó thực khó, chỉ bậc chí nhân hoạ chăng mới dễ dàng trở về được.
  Sống đưa tới chết, chết là đầu mối của sống. Ai biết được thứ tự trước sau của sống chết? Người ta sinh ra là do cái khí tụ lại. Khí tụ thì sinh, khí tán thì chết. Tử sinh đã tuần hoàn thì còn có gì mà lo?
  Vạn vật là một. Cái gì người ta cho là tốt đẹp thì gọi là thần kì, cái gì cho là xấu xa thì gọi là xú hủ [thối, nát]. Sự thực thì cái xú hủ lại biến hoá ra thành thần kì, mà cái thần kì lại biến hoá thành xú hủ[573]. Cho nên bảo rằng: "Khắp thiên hạ chỉ có một cái khí lưu thông mà thôi. Do đó thánh nhân trọng cái nhất thể"[574].

Trí hỏi Hoàng Đế:

- Tôi đã hỏi Vô Vi Vị, Vô Vi Vị không đáp, không phải vì không muốn đáp mà vì không biết đáp ra sao. Tôi lại hỏi Cuồng Khuất, Cuồng Khuất muốn đáp mà rồi không đáp vì vừa định đáp thì quên mất mình muốn nói gì. Nay tôi hỏi ông, ông biết mà đáp tôi, thế thì tại sao bảo là ông không gần được Đạo?

Hoàng Đế đáp:

- Vô Vi Vị thực đạt Đạo vì ông ta không biết đáp ra sao; Cuồng Khuất tựa như đạt Đạo vì ông quên điều mình muốn nói; còn ta và ngươi không bao giờ gần được Đạo cả vì biết nói về Đạo.

Cuồng Khuất nghe kể lại lời đó của Hoàng Đế, cho rằng Hoàng Đế biết sự hạn chế của ngôn ngữ.[575]

https://thuviensach.vn

2

Trời đất tuyệt đẹp mà không nói, bốn mùa tuần hoàn theo một luật rõ ràng mà không nghị luận, vạn vật sinh thành theo một trật tự mà không biện thuyết. Thánh nhân trở về bản nguyên cái đẹp của trời đất, thấu được đạo lí của vạn vật. Bậc chí nhân vô vi, bậc thánh nhân không tạo ra cái gì là vì theo phép tắc tự nhiên của trời đất. Cái thần minh của Đạo cực tinh diệu, hoà hợp với mọi sự biến hoá của vạn vật. Sự sinh tử, vuông tròn của vạn vật đều là diễn biến tự nhiên, nên không biết được căn nguyên, vì vậy mà vạn vật tự nhiên sinh tồn từ xưa tới nay. Trời đất và bốn phương tuy rộng thật mà vẫn nằm ở trong Đạo; cái đầu lông tơ mùa thu tuy nhỏ thật mà cũng nhờ Đạo mới thành hình. Vạn vật đều chìm nổi biến hoá hoài suốt đời. Âm dương, bốn mùa vận hành theo thứ tự. Đạo mê muội, tựa như không có mà có; mới đầu nó không có hình tích mà lại có tác dụng thần diệu, vạn vật nhờ nó sinh hoá mà không tự biết[576]. Người ta gọi nó là căn bản của vũ trụ. Hiểu được lẽ đó thì có thể quan sát đạo trời (đạo tự nhiên).

https://thuviensach.vn

3

Niết Khuyết hỏi Bị Y[577] về Đạo. Bị Y đáp:

- Anh ngay người lên, chuyên nhất thị giác thì hoà khí của trời sẽ xuống. Gom trí lại, chuyên nhất ý niệm thì thần minh sẽ tới. Cái Đức làm cho anh đẹp lên, cái Đạo sẽ hiện rõ trong anh. Con người của anh sẽ như con người còn bé mới sanh, anh sẽ không tìm nguyên do của mọi việc nữa[578].

Bị Y chưa nói xong thì Niết Khuyết đã ngủ say. Bị Y mừng lắm, bỏ đi, vừa đi vừa hát: "Hình thể như cây khô, lòng như tro tàn. Thực là chân trí, không còn chút thành kiến. Mê mê muội muội, không còn tâm tư, không cùng [với anh ấy] mưu tính gì được. Quí thay người đó!".

https://thuviensach.vn

4

Bài này y hệt bài 12 chương I *Liệt tử*, chúng tôi đã dịch rồi – Lá Bối – trang 105, nên không chép lại. Đại ý: thân ta do khí trời vận chuyển mà có, vậy là của trời đất kí thác cho ta.

https://thuviensach.vn

5

Khổng Tử nói với Lão Đam:

- Hôm nay an nhàn, xin ông giảng cho tôi về cái Đạo tối cao.

Lão Đam đáp:

- Ông nên trai giới, gột rửa cái tâm, tinh khiết cái thần, trừ bỏ trí tuệ đi. Cái Đạo thật sâu thẳm, mờ mịt, khó giảng lắm. Tôi cho thấy biết cái đại khái. Cái sáng sủa phát sinh từ cái tối tăm; cái hữu hình phát sinh từ cái vô hình; tinh thần phát sinh từ cái Đạo, hình thể phát sinh từ tinh thần; vạn vật do hình thể mà sinh ra: những vật có chín lỗ sinh từ cái thai, những vật có tám lỗ[579] sinh ra từ cái trứng.
  Khi Đạo xuất hiện, nó không để một dấu vết gì cả, nó không biến mất sau một giới hạn nào cả[580], nó không có phòng, có cửa, bốn mặt thông ra ngoài, mênh mông vô cùng. Người nào đạt được nó thì chân tay cứng mạnh lên, tư tưởng thông đạt, tai mắt sáng suốt, dưỡng tâm mà không biết mệt, thuận ứng vạn vật, không có thành kiến.
  Không có nó thì trời không cao được, đất không rộng được, mặt trời mặt trăng không vận hành được, vạn vật không phồn thịnh được.
  Học vấn quảng bác chưa chắc đã biết được nó, biện luận chưa chắc hiểu được nó, cho nên thánh nhân đã bỏ trí tuệ [không dùng trí tuệ để hiểu Đạo]. Nó là cái không thể tăng, không thể giảm được, cái mà thánh nhân quí trọng. Thăm thẳm như biển, vòi vọi như núi, hết rồi lại bắt đầu [bất tuyệt], vận chuyển vạn vật mà không bao giờ kiệt. Cái Đạo của người quân tử ở ngoài nó được chăng?
  Thí dụ một người Trung Quốc, chẳng cần biết âm hay dương[581], ở vào khoảng giữa trời đất, làm người rồi sau trở về nguồn gốc. Tự bản thể mà xét, người ấy sinh ra là do cái khí tụ lại, người đó có thể thọ hay yểu, nhưng thọ yểu thì có khác nhau bao nhiêu. Chẳng qua chỉ là một khoảnh khắc, có đáng gì mà khen vua Nghiêu, chê vua Kiệt!
  Quả cây lớn và hạt loài cỏ đều có đạo lí sinh trưởng riêng của chúng. Nhân luân tuy phức tạp nhưng cũng có đạo lí.[582] Gặp hoàn cảnh nào thánh nhân cũng không phản kháng, bỏ qua mà không cố chấp. Điều hoà mà thuận ứng, như vậy là Đức; vô tâm[583] mà thuận ứng, như vậy là Đạo, nhờ vậy mà các đế, vương thời xưa hứng khởi được.
  Con người ở trong khoảng trời đất cũng như con ngựa trắng, vụt qua cái khe hở, một nháy mắt rồi biến mất. Vạn vật hốt nhiên xuất hiện rồi lại hốt nhiên trở vô. Do sự biến hoá tự nhiên mà sinh, rồi do sự biến hoá tự nhiên mà chết. Các sinh vật lấy vậy làm buồn, loài người cho vậy là thảm. Sự thực, cái chết chỉ là trút cái túi (cung) tự nhiên, bỏ cái bao (kiếm) tự nhiên của trời, phân vân tiêu tán, hồn phách rời đi, thể xác tan rã, cái đó gọi là "đại quĩ" (cuộc trở về quan trọng). Từ vô hình mà thành hữu hình (sinh), lại từ hữu hình mà thành vô hình (tử), điều đó ai cũng biết, không phải gắng sức mới hiểu được; ai cũng bàn luận tới. Nhưng đạt Đạo thì không bàn luận, bàn luận thì không đạt Đạo. Trên con đường sáng sủa [tức nghị luận] thì không gặp được Đạo. Cho nên biện luận lại không bằng đừng nói gì cả. Không thể nghe thấy Đạo được, muốn nghe nó thì thà bịt tai còn hơn. Như vậy gọi là đắc Đạo.

https://thuviensach.vn

6

Đông Quách Tử[584] hỏi Trang tử:

- Cái ông gọi là Đạo ấy, nó ở đâu?

Trang tử đáp:

- Ở khắp nơi.
- Phải chỉ ra ở chỗ nào mới được chứ.
- Trong con kiến.
- Sao mà thấp vậy?
- Trong cọng cỏ.
- Còn thấp hơn nữa ư?
- Trong mảnh sành.
- Sao càng thấp quá vậy?
- Trong cục phân.

Đông Quách Tử không hỏi nữa. Trang tử bảo:

- Những câu hỏi của ông không đi tới thực chất của vấn đề. Như viên xét thuế hỏi người coi chợ về cách dẫm lên con heo để biết nó mập hay không: chân càng lún xuống thì heo càng mập[585]. Ông đừng chỉ hắn một vật nào (phải bao quát) mà hỏi, như vậy ông sẽ không bỏ sót. Cái Đạo tối cao như vậy, mà lời nói cao cả cũng vậy: bao hàm, phổ biến và đủ cả. Ba danh từ đó tuy khác nhau mà ý nghĩa như nhau.[586]

Người nào đã tiêu dao ở cõi Hư vô, bao gồm mà nghị luận thì biết được Đạo là vô cùng. Người nào đã vô vi thì điềm đạm mà an tĩnh, tịch mịch mà thanh hư, điều hoà mà nhàn dật. Bỏ tham vọng của ta đi, đi mà không biết để tới đâu, về mà không biết sẽ ngừng ở đâu, đi và về đều không có mục đích. Bàng hoàng ở trong cảnh giới mênh mông hư vô mà bậc đại trí cũng không biết được giới hạn của nó. Chủ tể của vật [tức Đạo] với vật đều không có giới hạn [vì Đạo ở trong vật, nhưng vật đối với vật thì có giới hạn, đó là giới hạn của vật[587]. Cái không có giới hạn [tức Đạo] nằm trong cái có giới hạn [tức vật], Đạo tuy nằm trong vật có giới hạn mà chính nó không có giới hạn. Như cái người ta gọi là đầy, rỗng, suy diệt. Đạo tuy ở trong cái đầy, rỗng mà không phải đầy, rỗng; ở trong cái suy diệt mà không phải suy diệt; ở trong gốc và ngọn mà không phải gốc, ngọn; ở trong cái tích tụ và tiêu tán mà không phải là tích tụ, tiêu tán.

https://thuviensach.vn

7

A Hà Cam cùng với Thần Nông học Lão Long Cát, Thần Nông tựa vào cái kỉ (bàn con), để ngó ra cửa mà ngủ trưa. Giữa trưa, A Hà Cam đẩy cửa vô cho hay thầy đã mất. Thần Nông tựa vào cái kỉ, chống gậy đứng dậy, rồi liệng gậy đánh rầm một tiếng, cười vang:

- Biết rằng tôi thiên lệch, ngu muội, chậm chạp và biếng nhác nên trời [tức Lão Long Cát] bỏ tôi mà đi. Thế là hết. Thầy không còn một lời cuồng nào[588] để mở trí cho tôi nữa. Thầy mất rồi.

Yểm Cương lại điếu, nghe thấy, bảo:

- Người nào ngộ Đạo[589] thì được các quân tử trong thiên hạ qui phục. Nay, về Đạo thầy anh chưa biết được một phần vạn cái đầu lông mùa thu chứ cũng đã biết trước khi chết không phát lộ một lời cuồng nào về Đạo cho anh hay, huống hồ là người ngộ Đạo. Thầy anh nhìn Đạo, không thấy nó có hình thể nào cả; nói về Đạo thì bảo nó mờ mờ mịch mịch. Vì nghị luận về Đạo tức là trái với Đạo.

https://thuviensach.vn

8

Cực Thanh[590] hỏi Vô Cùng:

- Anh biết Đạo không?

Vô Cùng đáp:

- Không.

Cực Thanh lại hỏi Vô Vi:

- Anh biết Đạo không?

- Biết.

- Anh biết Đạo, vậy có thể nói được nó ra sao không?[591]

- Được.

- Vậy nó ra sao?

- Theo tôi, nó có thể quí hay tiện, tụ hay tán, đó nó như vậy.

Cực Thanh kể những lời của Vô Cùng và Vô Vi cho Vô Thuỷ[592] nghe và hỏi:

- Vô Cùng không biết Đạo mà Vô Vi biết. Như vậy ai phải ai trái?

Vô Thuỷ đáp:

- Người nào không biết mới là sâu sắc, người nào biết thì nông cạn. Không biết là cảm được cái bề trong, biết chỉ là thấy bề ngoài.

Cực Thanh gật đầu, than:

- Vậy không biết mới là biết, mà biết lại không biết. Ai biết được cái biết mà là không biết?

Vô Thuỷ bảo:

- Đạo không thể nghe được; cái gì nghe được thì không phải là Đạo. Đạo không thể thấy được; cái gì thấy được thì không phải là Đạo. Đạo không thể đem ta giảng được; cái gì giảng được thì không phải là Đạo. Ai biết được rằng cái gì sinh ra hình thể thì không có hình thể. Đạo, không thể dùng tên gọi được.

Vô Thuỷ nói tiếp:

- Có người hỏi về Đạo mà mình trả lời tức là không biết Đạo. Nội cái việc hỏi về Đạo thì đủ tỏ rằng chưa nghe gì về Đạo. Đạo thì không thể đem ra hỏi được, mà hỏi thì không trả lời được. Đã không thể hỏi mà còn hỏi thì câu hỏi đó rỗng không, đã không đáp được mà còn đáp thì lời đáp đó vô nghĩa. Dùng lời vô nghĩa mà đáp một câu hỏi rỗng không, như vậy là ngoài thì không quan sát vũ trụ, trong thì không biết nguồn gốc, tất không vượt được núi Côn Lôn[593], mà ngao du ở cõi Thái Hư.

https://thuviensach.vn

9

Ánh Sáng Rực Rỡ hỏi Không Có[594]:

- Thầy là có hay không có?

Hỏi mà không được đáp, Ánh Sáng Rực Rỡ bèn chăm chú nhìn trang mạo của Không Có, chỉ thấy tối tăm và hư không. Suốt ngày nhìn Không Có mà không thấy gì cả, nghe mà không thấy gì cả. Ánh Sáng Rực Rỡ thán phục:

- Thật là cao xa! Ai mà đạt được. Tôi có thể hiểu được cái hư không, nhưng không thể cho cái hư không là không có, đến như không có mà là có thì làm sao đạt được cảnh giới ấy.[595]

https://thuviensach.vn

10

Một người thợ gọt móc dây lưng cho quan Đại tư mã [nước Sở], tám chục tuổi rồi mà gọt vẫn đúng, không sai chạy mảy may. Quan Đại tư mã hỏi:

- Ông già khéo tay thật, có thuật nào không?

Người thợ đó đáp:

- Tôi có cách[596] này. Hồi hai mươi tuổi tôi thích gọt đai lưng đến nỗi không nhìn, không xem bất kì vật gì khác ngoài cái đai lưng ra. Sở dĩ dụng tâm được như vậy là nhờ không để ý vào các vật khác, mà phát huy hoài được cái dụng tâm của mình. Huống hồ là dùng cái tâm không dụng tâm thì vạn vật, có vật nào là không nhờ mình mà phát huy được cái diệu dụng của nó.[597]

https://thuviensach.vn

11

Nhiễm Cầu (một môn đệ của Khổng Tử) hỏi Trọng Ni:

- Có thể biết được khi chưa có trời đất thì ra sao không?

Trọng Ni đáp:

- Biết được. Xưa cũng như nay.

Nhiễm Cầu không hỏi thêm, lui ra. Hôm sau gặp Trọng Ni lại hỏi:

- Hôm qua con hỏi thầy có thể biết được khi chưa có trời đất thì ra sao không. Thầy đáp: "Biết được. Xưa cũng như nay". Lúc đó con hiểu rõ, bây giờ con lại mù mờ. Như vậy nghĩa làm sao, xin thầy giảng cho con.

Trọng Ni đáp:

- Hôm qua anh hiểu rõ là dùng tinh thần[598] mà lĩnh hội được cái nghĩa rồi. Hôm nay anh mù mờ là vì anh không dùng tinh thần mà dùng lí luận (hay hình tượng) để tìm hiểu. Không có cổ, không có kim, không có thuỷ, không có chung. Trước kia không có con cháu mà bây giờ có con cháu được không?

Nhiễm Cầu không đáp, Trọng Ni nói thêm:

- Thôi, đừng hỏi nữa. Không phải cái sống sinh ra cái chết, không phải cái chết làm mất cái sống. Sống và chết chẳng phải tuỳ thuộc vào một cái gì khác đấy ư? Vì sống và chết chỉ là một. Có vật gì có trước khi trời đất sinh ra không? Cái làm chủ tể vật đó không phải là vật. Vật nào sinh ra (vạn vật) không phải là vật có trước hết thảy, vì trước đó còn có vật khác nữa, cứ như vậy tới vô cùng, cũng là theo luật tự nhiên đó.[599]

https://thuviensach.vn

Nhan Uyên hỏi Trọng Ni:

- Con đã có lần nghe thầy bảo: "Đừng đón cái gì cả, đừng đuổi cái gì cả". Xin thầy giảng cho con nghe.

Trọng Ni đáp:

- Cổ nhân thích ứng với biến hoá ở ngoài mà trong lòng không thay đổi. Ngày nay người ta thay đổi trong lòng mà không thích ứng với biến hoá ở ngoài. Ai muốn thích ứng với biến hoá ở ngoài thì phải biết cái luật bất biến hoá. Yên tĩnh biến hoá, mà cũng là yên tĩnh không biến hoá; yên tĩnh tiếp xúc với vật nhưng đừng nhiều quá.

https://thuviensach.vn

Vua Hi Vi có cái vườn cây, vua Hoàng Đế có cái vườn hoa, vua Thuấn có cung điện, vua Thang và vua Võ có cung thất. Các bậc quân tử như các thầy Nho, thầy Mặc [tuy học thuyết trái nhau] mà còn dùng điều phải điều trái để "điều hoà" lẫn nhau, huống hồ là người ngày nay. Thánh nhân ở với vật mà không làm hại vật. Không làm hại ai nên không ai có thể làm hại mình được. Chỉ người nào không làm hại ai mới có thể giao thiệp với mọi người được.

Rừng núi, gò đống làm cho ta vui vẻ, hăng hái. Vui chưa dứt thì đã buồn. Vui, buồn tới ta không đuổi chúng được, mà chúng đi ta cũng không ngăn chúng được. Hỡi ơi! Đời người như cái quán trọ vậy, ghé đó rồi đi. Ta biết được cái ta gặp mà không biết cái ta không gặp; ta làm được những cái ta làm được mà không làm được những cái khác. Có những cái mình không biết, mình không làm được, đó là điều không ai tránh khỏi. Muốn tránh những cái không tránh được, điều đó chẳng đáng thương tâm ư? Lời nói thực đúng thì không dùng lời, hành vi thật hoàn toàn thì không dùng hành vi. Đem cái mình biết mà bao quát tất cả những cái mình không biết, thiển cận thay!

(*Xin coi nhận định ở cuối chương sau*)

https://thuviensach.vn

PHẦN IV
TẠP THIÊN

23. Canh Tang Sở

- 1, 2, 3, 4, 5, 6
- Nhận định về hai chương Trí Bắc Du, Canh Tang Sở

• Từ Vô Quỉ

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15

• Tắc Dương

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12
- Nhận định

• Ngoại vật

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13
- Nhận định

• Ngụ ngôn

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
- Nhận định

• Các ông vua nhường ngôi (Nhượng vương)

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15
- Nhận định

• Đạo Chích

- 1, 2, 3
- Nhận định

• Giảng về kiếm thuật (Thuyết kiếm)

- 1
- Nhận định

• Ông chài (Ngư phủ)

- 1
- Nhận định

• Liệt Ngự Khấu

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14
- Nhận định về hai chương Từ Vô Quỉ và Liệt Ngự Khấu

• Thiên hạ

- 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
- Nhận định

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXIII
CANH TANG SỞ
(Canh Tang Sở)

1

Trong số đệ tử của Lão Đam có một người tên là Canh Tang Sở hơi đạt được đạo của thầy[600], nên lên trên núi Uý Luỹ [nước Lỗ] tại phương Bắc, đuổi hết nô bộc nào thông minh, xa lánh hết những tì thiếp nào có lòng nhân, mà ở chung với những kẻ đần độn, dùng những kẻ ăn mặc lôi thôi.

Canh Tang Sở ở được ba năm thì miền Uý Luỹ trúng mùa lớn, dân chúng bảo nhau: "Khi thầy Canh Tang mới tới, chúng ta ngạc nhiên thấy thầy kì cục quá. Ảnh hưởng của thầy, xét từng ngày thì không thấy mà xét hàng năm mới thấy là nhiều. Thầy là bậc thánh chăng? Sao chúng ta không coi thầy như người thay mặt[601] cho tổ tiên ta, trọng thầy như thần xã tắc [thổ thần và thần mùa màng] của chúng ta?

Hay tin đó, Canh Tang tử ngồi quay mặt về phương Nam mà không vui. Môn sinh lấy làm lạ. Canh Tang tử giảng: "Thái độ của thầy có gì lạ đâu. Khí xuân làm cho cây cỏ hồi sinh, khí thu làm cho trái cây chín, có phải vô cớ mà như vậy đâu, là do sự vận hành của đạo trời vậy. Thầy nghe nói bậc chí nhân ngồi im không nhúc nhích giữa bốn bức vách trong phòng còn dân chúng thì lăng xăng không biết kiếm chí nhân ở đâu. Nay dân Uý Luỹ bàn với nhau muốn thờ thầy như một hiền nhân, thì thầy thành một người mô phạm mất rồi. Cho nên nghĩ tới lời của Lão Đam mà thầy không vui".

Các đệ tử bảo:

- Thưa, không phải vậy. Trong cái rãnh nhỏ, cá lớn không thể quay mình lại được, nhưng cá con hoặc lươn thì chuyển động dễ dàng. Trên một cái gò thấp, một con dã thú lớn không thể nấp được, nhưng con chồn nhỏ ở thấy sung sướng. Tôn kính hiền nhân, đề cử người có tài năng, tặng họ quan chức, lợi lộc, đó là tục từ thời Nghiêu, Thuấn, sao dân chúng Uý Luỹ nay lại không theo? Xin thầy nên nhận lời họ đi.

Canh Tang tử đáp:

- Lại gần đây, thầy giảng cho nghe. Một con dã thú lớn tới nỗi ngậm được một cái xe mà một mình ra khỏi rừng núi thì cũng không tránh khỏi cái hoạ bị bẫy, lưới. Một con cá dù lớn tới nỗi nuốt được một chiếc thuyền mà rời nước lên cạn thì bị kiến bu lại cắn. Cho nên loài cầm thú thích ở nơi cao, loài cá và ba ba thích ở chỗ sâu. Người cũng vậy, muốn giữ vẹn hình hài sinh mệnh thì ở ẩn trong rừng sâu núi thẳm. Với lại Nghiêu, Thuấn có thực đáng tán dương không? Cách hai ông ấy lựa chọn người hiền năng không khác gì người phá tường mà trồng cỏ bồng cỏ cảo thay vào [cỏ làm sao che kín bằng tường được?], hoặc như người lựa những sợi tóc dài để chải, đếm từng hạt gạo để nấu cơm, dùng cách nhỏ nhen như vậy làm sao cứu đời được? Đề cử hiền tài thì dân chúng khuynh loát nhau, nhiệm dụng hạng tài trí thì dân chúng sinh ra trá nguỵ. Những cách đó không làm cho dân chúng thuần hậu mà chỉ khiến họ hăm hở cầu lợi, sinh ra cảnh con giết cha, bề tôi giết vua, đạo tặc hoành hành giữa ban ngày, khoét tường giữa trưa. Thầy bảo các anh này: do thời Nghiêu Thuấn mà sinh ra đại loạn, ảnh hưởng tới ngàn đời sau. Ngàn đời về sau tất có cái cảnh người ăn thịt người đấy.

https://thuviensach.vn

2

Nam Vinh Xu[602] sợ sệt, ngồi lại ngay ngắn, hỏi thầy [là Canh Tang Sở]:

- Tuổi con đã lớn rồi, con phải học tập cách nào để theo được lời dạy của thầy?

Canh Tang tử đáp:

- Anh bảo toàn thân hình cùng bản tính của anh đừng để cho tư lự đau đáu trong lòng, như vậy ba năm thì thực hiện được lời dạy của thầy.

Nam Vinh Xu lại hỏi:

- Hình trạng con mắt ai cũng như ai, con không thấy gì khác cả mà người mù thì không thấy được. Hình trạng cái tai ai cũng như ai, con không thấy gì khác cả, mà người điếc không nghe được. Hình trạng quả tim ai cũng như ai, con không thấy gì khác cả, mà người điên không tự chủ được. Hình thể mọi người giống nhau, sở dĩ khác nhau như vậy là do ngoại vật ngăn cách chăng? Cho nên người mù, người điếc nhìn thấy, nghe thấy mà không được? Thầy mới bảo con phải bảo toàn thân hình cùng bản tính, đừng để cho tư lự đau đáu trong lòng, con gắng lắm mới nghe lọt [nhưng chưa nhập tâm được].

Canh Tang tử bảo:

- Thầy không có gì nói thêm nữa. Con ong nhỏ không hoá thành con sâu xanh lớn trên cây đậu, con gà nhỏ ở nước Việt không thể ấp được trứng con hồng hộc lớn, mà con gà lớn ở nước Lỗ ấp được. Cũng là gà, bản tính tất giống nhau, mà con ấp được, con không vì lớn nhỏ khác nhau. Tài thầy nhỏ không thể biến hoá được anh. Sao anh không đi thăm ông Lão tử ở phương Nam?

Nam Vinh Xu bèn mang theo lương thực, đi bảy ngày bảy đêm tới nơi Lão tử ở. Lão tử hỏi:

- Phải Canh Tang Sở bảo anh tới đây không?

Nam Vinh Xu đáp:

- Dạ, phải.

- Sao mà dắt theo nhiều người quá vậy?[603]

Nam Vinh Xu hoảng hốt nhìn lại phía sau, Lão tử bảo:

- Anh không hiểu ta muốn nói gì chăng?

Nam Vinh Xu cúi đầu, xấu hổ, rồi ngửng đầu lên thở dài:

- Tôi không biết đáp ông ra sao, rồi [luýnh quýnh] quên mất cả những điều tôi muốn hỏi ông.

Lão tử hỏi:

- Muốn nói gì vậy?

- Tôi không biết thì người ta chê tôi ngu, mà biết thì chỉ thêm sầu khổ vào thân. Tôi bất nhân thì làm hại người, mà có lòng nhân thì chỉ thêm sầu khổ vào thân. Tôi bất nghĩa thì làm thương tổn cho người, mà làm điều nghĩa thì chỉ thêm sầu khổ cho mình. Làm sao tránh được những cái đó. Tôi tư lự về ba điều lưỡng nan đó lắm. Nên tôi nghe lời thầy Canh Tang Sở lại thỉnh giáo ông.

Lão tử bảo:

- Lúc nãy ta đã đọc được tâm ý anh trong cặp mắt anh, nay nghe lời anh nói, ta thấy mình đã đoán đúng. Mắt anh thất thần như đứa nhỏ mất cha mẹ, cầm cây sào mà mò cha mẹ ở đáy biển. Anh là người mất bản tính, rất hoang mang. Anh muốn khôi phục lại bản tính mà không biết cách nào. Thật đáng thương.

Nam Vinh Xu xin phép về nhà trọ: rán tu dưỡng những điều mình cho là tốt, từ bỏ những điều mình cho là xấu. Sau mười ngày còn tự thấy ưu tư[604], trở lại thăm Lão tử. Lão tử bảo:

- Anh đã tự gột rửa được bản tâm, cái khí tinh thục đã sung mãn, nhưng trong lòng vẫn còn nhiều cái xấu. Người nào mà tai mắt bị ngoại vật làm cho bế tắc thì đừng nên vội khống chế nó, nếu không, nội tâm sẽ bị nhiễu loạn. Nội tâm mà bị bế tắc thì cũng đừng nên vội khống chế nó, nếu không thì tai mắt sẽ bị nhiễu loạn. Người nào cả tai mắt lẫn nội tâm bị bế tắc thì bản tính còn không giữ được, huống hồ là hành động theo Đạo[605].

Nam Vinh Xu bảo:

https://thuviensach.vn

- Một người trong xóm đau, người láng giềng lại thăm, nếu người đau còn kể rõ được bệnh của mình thì bệnh chưa nặng lắm. Còn tôi, mỗi lần nghe nói tới Đạo lớn thì như người uống thuốc mà bệnh tăng lên. Tôi xin ông chỉ cho cách bảo toàn bản tính thôi.

Lão tử đáp:

- Cách bảo toàn bản tính là trước hết phải tự hỏi mình có rời bản tính không? Có thể không làm mất nó không? Có thể không cần bói bằng mu rùa hay cỏ thi mà biết được cát hung không? Có thể ngừng lại đúng lúc không? Có thể không đeo đuổi ngoại vật không? Có thể không cầu ở người mà cầu ở chính mình không? Có thể giữ tinh thần được tự do không? Có thể vô tâm mà thuận theo vật không? Lòng có thể như lòng của đứa hài nhi không? Hài nhi khóc suốt ngày mà không khan tiếng là vì tâm khí nó cực điều hoà, nắm chặt tay suốt ngày mà không cầm cái gì cả[606], là vì đức tính tự nhiên của có là vậy; nó ngó suốt ngày mà mắt không cử động vì không để ý tới ngoại vật; nó đi mà không biết đi đâu, ở yên mà không biết làm gì. Nó thuận theo ngoại vật, cùng lên xuống (nổi chìm) với vạn vật. Đó là cách bảo toàn bản tính.

Nam Vinh Xu hỏi:

- Đó có phải là đức của bậc chí nhân không?

Lão tử đáp:

- Không. Được như vậy mới chỉ như cục băng tan ra thôi [trút bỏ được thành kiến như cục băng trút hết khí lạnh]. Bậc chí nhân tuỳ theo đất mà ăn uống[607] [sống theo tự nhiên], tuỳ theo thời mà vui vẻ. Không vì cái lợi giữa mình và người mà lòng phải nhiễu loạn, không lập dị, không mưu mô, không giao thiệp với ai, tự do đi và vô tâm mà về. Đó là cách bảo toàn bản tính.
- Như vậy là đạt tới cảnh giới tối cao chưa?
- Chưa. Tôi hỏi anh có thể như đứa hài nhi được không? Đứa hài nhi cử động mà không biết nó làm gì, đi mà không biết đi đâu. Thân thể anh phải như cây khô, tinh thần anh phải như tro tàn. Như vậy hoạ phúc mới không tới. Đã không còn hoạ phúc nữa thì đâu còn bị tai nạn nữa.

https://thuviensach.vn

3

Người nào an vui thì phát ra ánh sáng của trời [ánh sáng tự nhiên]. Người nào phát ra ánh sáng của trời thì người khác coi người đó cũng như một người thường. Người nào tu thân [theo tự nhiên] thì có hằng tâm. Có hằng tâm thì được người khác qui phục, được trời giúp đỡ. Được người khác qui phục thì gọi là "dân của trời" (thiên dân); được trời giúp đỡ thì gọi là "con trời" (thiên tử).

Người ham học thường nhắm vào cái mình không học được; người ham làm là nhắm vào cái mình không làm được; người ham biện luận thường nhắm vào cái điều không thể biện luận được. Một người biết ngưng lại ở chỗ không ai có thể biết được là đạt được cái cực điểm của tri thức. Nếu không nhận sự hạn chế tự nhiên ấy thì bản tính thiên nhiên tất hao tổn.

Hiểu tính chất của vật mà tuỳ thuận hình thể của nó, đừng ưu tư, giữ tâm cho thư thái, giữ tấm lòng kính cẩn để thông đạt ngoại vật, như vậy mà vẫn còn có thể gặp tai hoạ. Nhưng những tai hoạ đó là mệnh trời, mình không thể tránh được, không làm gì tổn hại đến đức tính của ta cả, không làm nhiễu loạn được "linh đài" (tức nội tâm) của ta. Linh đài, có cái gì giữ nó đấy, nhưng ta không biết cái đó là cái gì, nên không giữ được nó.

Không thành tâm mà hành động thì hành động tất không đúng. Vật dục xâm nhập nội tâm mà không trừ bỏ được thì bản chân sẽ mất. Người nào làm điều ác một cách hiển nhiên thì bị xã hội giết. Người nào làm điều ác trong chỗ tối tăm không ai biết thì bị quỉ thần diệt. Sửa mình sao cho đối với người và đối với quỉ thần đều không có điều gì hổ thẹn, như vậy mới đạt được cái mức "thận độc" (nghĩa là cả khi ở một mình cũng giữ gìn cẩn thận, không có ý nghĩ xấu).

Hành vi chỉ nhằm hợp với nội tâm thì không cầu danh; hành vi nhằm hợp với ngoại vật thì cầu được thưởng. Hành động mà không cầu danh thì có hào quang; hành động mà vì lợi thì là bọn con buôn bị người khác chê là tham mà chính mình lại tự cho là hơn người[608]. Người nào cư xử cẩu thả với ngoại vật thì không dung được chính thân mình, như vậy làm sao dung được người khác. Không dung được người khác thì không có bạn thân, không có bạn thân thì coi hết thảy mọi người là người lạ. Lòng tham còn giết người hơn tất cả các binh khí, những cây kiếm (thật bén) Mạc Da cũng phải thua. Đạo tặc không gì đáng sợ bằng khí âm khí dương (tức hỉ nộ) ngưng kết ở trong lòng, trong vũ trụ không vật nào thoát được cái nguy đó, nhưng xét kĩ không phải khí âm khí dương hại ta mà chính thị dục của ta hại ta. Đạo lưu động mà gây ra sự phân biệt: sinh thành rồi huỷ diệt (…)[609]. Có sinh có tử, có ra có vô. Vô ra mà không thấy hình thể gọi là "cửa trời" (thiên môn). Cửa trời là cái "vô" từ đó phát sinh ra vạn vật. Vì cái "hữu" không thể phát sinh từ cái "hữu" mà phát sinh từ cái "vô". Nhưng cái vô lại "vô" lại vô nốt, đó là kho tàng (cái thần diệu bí mật) của thánh nhân.

Cổ nhân có người tri thức đạt tới cực điểm. Cực điểm đó ở đâu? Ở chỗ cho rằng thời sơ khởi, vũ trụ chưa có vật: đó là điểm cực xa, cực cao mà tri thức đạt được, không thể thêm gì được nữa. Hạng người thấp hơn cho rằng thời sơ khởi đã có vật, mà sự sinh đưa tới sự chết, chết là trở về gốc: như vậy là có sự phân biệt rồi. Rồi lại có hạng thấp hơn nữa cho rằng sơ khởi là "vô", rồi mới có "sinh", sinh không lâu thì chết[610]. Như vậy "vô" là cái đầu, "sinh" là phần thân thể, mà "chết" là đốt cuối xương sống. Ai mà biết rằng "hữu", "vô", chết, sống vốn chỉ là một thể, thì tôi sẽ đánh bạn với người đó. Ba cái ("vô", sinh, tử) tuy khác nhau nhưng cùng một họ, cũng như họ Chiêu, họ Cảnh tuy dùng tên thuỵ của tiên nhân làm họ, còn họ Giáp dùng tên ấp được phong cho tiên nhân làm họ, nhưng thực ra đều cùng một họ của Sở cả.

https://thuviensach.vn

4

(…)[611] Tôi xin nói về lẽ "tuỳ thời thay đổi". Ai cho sự sinh tồn của mình là chủ, thành kiến của mình là chuẩn tắc, thì làm cho quan niệm thị phi hoá ra phức tạp, phải phân biệt danh và thực. Người đó tự cho mình là phải, bắt người khác phải theo những phán đoán của mình và hi sinh cho những phán đoán đó. Người đó cho ai hữu dụng là thông minh, vô dụng là ngu xuẩn, thành công là danh dự, thất bại là tủi nhục. Người thời nay đều coi trọng một cái lẽ nó tuỳ thời thay đổi, như vậy không khác gì con ve sầu và con chim cưu, chúng chỉ thấy một khoảng trời hẹp như nhau.

Lỡ dẫm chân lên chân người khác ở chợ thì người ta vội xin lỗi đã vô ý; nếu là anh dẫm lên chân em thì tỏ vẻ thương tiếc và an ủi em; nếu là cha mẹ dẫm lên chân con thì chả phải nói gì cả. Cho nên bảo: "Cực lễ độ thì coi người khác như mình; cực nghĩa thì không phân biệt vật này với vật khác; cực trí thì không mưu tính; cực nhân thì không phân biệt thân sơ; cực tín thì không bắt thế đồ."[612]

https://thuviensach.vn

5

Phải diệt nhiễu loạn của chí vì ngoại vật, tránh sự trói buộc cái tâm, để cho đạo đức phát hiện ra mà đừng cản trở cái đạo. Giàu có, sang trọng, hiển đạt, uy thế, thanh danh, lợi lộc, sáu cái đó là những ngoại vật làm nhiễu loạn chí của ta. Dong mạo, động tác, nhan sắc, tình, khí, dục, sáu cái đó trói buộc cái tâm của ta. Ghét, yêu, vui, buồn, giận, thích, sáu cái đó làm trở ngại cái đức. Nhận, chối, lấy, cho, trí tuệ, tài năng, sáu cái đó che lấp cái đạo. Ai không bị hai mươi bốn cái đó nhiễu loạn thì lòng được quân bình, quân bình thì yên tĩnh, yên tĩnh thì sáng suốt, sáng suốt thì hư không, hư không thì không làm gì mà không gì không làm.

Đạo là cái mà Đức kính trọng[613]. Sự sống là ánh sáng rực rỡ của cái Đức. Tính là bản thể của con người, tính phát động ra thì ta hành động; hành động nào rời bản tính thì đánh mất cái Đạo. Biết là tiếp xúc với ngoại vật rồi mưu tính. Trí tuệ của con người không thể biết được một số sự vật cũng như người lát mắt không thể nhìn thấy khắp được. Do đó bất đắc dĩ mà hành động, cái đó là đạo đức; hành động là mà mình, cái đó là trật tự (nội tâm). Hai câu đó ý tương phản nhau mà thực ra thuận nhau.[614]

https://thuviensach.vn

6

Hậu Nghệ có tài bắn trúng được một cái đích rất nhỏ, nhưng vụng ở chỗ thích nghe nịnh. Thánh nhân khéo theo tự nhiên mà vụng về "nhân vi" (việc người ta làm). Chỉ có người toàn đức mới khéo thuận theo tự nhiên, vừa khéo việc "nhân vi". Chỉ có con sâu là biết hoàn toàn sống theo sâu, tuỳ thuận tự nhiên. Người toàn đức ghét thiên nhiên chăng? Ghét cái thiên nhiên "nhân vi" chăng? Mà chính tôi là trời (thiên nhiên) chăng?[615]

Một con chim mà bay qua trước mặt Hậu Nghệ thì thế nào Hậu Nghệ cũng bắn trúng (nhưng chỉ bắn mỗi phát được một con thôi). Nếu coi vũ trụ là cái lông chim thì không một con chim nào thoát được. Vì vậy mà vua Thành Thang nhốt Y Doãn vào lồng bằng cách dùng Y Doãn làm đầu bếp, và Tần Mục Công nhốt Bách Lí Hề vào lồng bằng cách tặng (?) Bách Lí Hề năm bộ da cừu. Như vậy, không dùng sở thích của người ta mà lung lạc người ta được là điều không hề có[616].

Một người cụt mất một chân thì không giữ phép tắc (khi đi đứng) nữa, vì chẳng cần để ý tới lời khen chê của người khác. Một tên bị tội đồ dù lên chỗ cheo leo cũng không sợ vì đã coi thường sống chết. Người nào chê ta mà ta không đáp[617], thì ta đã không phân biệt người với mình rồi; không phân biệt người với mình, tức là người của trời (thiên nhân), hồn nhiên, có được người khác tôn kính cũng không vui, mà bị người khác làm nhục cũng không giận. Chỉ người nào hoà hợp với trời mới được như vậy.

Người người vượt lên sự giận dữ thì không bao giờ giận dữ; dù người đó có giận dữ thì sự giận dữ đó cũng không phải là giận dữ vì tư dục, thành kiến; người nào vượt lên mọi hành động của loài người thì không hành động; dù có người đó có hành động, cũng vẫn là "vô vi". Ai muốn bình tĩnh, thì phải điều hoà hơi thở; ai muốn được thân mình (cực sáng suốt) thì phải thuận theo tâm của mình; ai muốn hành động hợp đạo lí thì chỉ hành động khi nào bất đắc dĩ; đó là cái đạo của thánh nhân.

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH VỀ HAI CHƯƠNG TRÍ BẮC DU, CANH TANG SỞ

Hai chương này có hai điểm giống nhau:

- *cùng bàn về Đạo, Đức, vô vi cho rằng trí tuệ không hiểu được Đạo, thánh nhân vô ích cho xã hội, và cũng thảo luận về vấn đề vô và hữu;*
- *nhất là chịu ảnh hưởng đậm của Trang lẫn của Lão, có bài dùng đúng những lời của hai nhà đó nữa.*

Như trong **Trí Bắc du**, *đại ý trong bài 6 (Đạo không ở đâu không có) cũng là ý trong bài* Đại tôn sư 1. "*Nó (Đạo) tạo ra quỉ thần, thượng đế, nó sinh ra trời đất*". *Vì Đạo sinh ra vũ trụ, cho nên trong vũ trụ, chỗ nào cũng có nó.*

Một thí dụ nữa: lời của Vô Thuỷ trong Trí Bắc du 8: "*Đạo không thể nghe được, cái gì nghe được thì không phải là Đạo. Đạo không thể thấy được, cái gì thấy được thì không phải là Đạo. Đạo không thể đem ta giảng được, cái gì giảng được thì không phải là Đạo. Ai biết được rằng cái gì sinh ra hình thể thì không có hình thể*".

Cũng diễn đúng ý này trong Đại tôn sư 1:

"*Đạo có thực và tồn tại, nhưng "vô vi" mà không có hình trạng. Có thể truyền được mà không thể tiếp nhận nó được, hiểu nó được mà không thấy nó được*".

Đó là ảnh hưởng của Trang. Nhưng ngay ở sau đoạn tôi mới dẫn trong Trí Bắc du 8, *chúng ta cũng nhận ra ảnh hưởng của Lão nữa trong câu này: "Đạo bất đương danh" (Đạo không thể dùng tên mà gọi được). So với câu trong chương đầu* Đạo Đức kinh: "*Đạo khả đạo phi thường Đạo…*" *thì lời tuy khác mà ý là một.*

Nhất là Trí Bắc du 1 *có tới bốn câu trích trong* Đạo Đức kinh *mà tôi đã ghi vào cước chú, nên không cần dẫn lại ở đây.*

Chương **Canh Tang Sở** cũng vậy.

Ảnh hưởng của Trang:

Bài 3: "Cổ nhân có người tri thức đạt tới cực điểm. Cực điểm đó ở đâu? Ở chỗ cho rằng thời sơ khởi, vũ trụ chưa có vật: đó là điểm cực xa, cực cao mà tri thức đạt được, không thể thêm gì được nữa. Hạng người thấp hơn cho rằng thời sơ khởi đã có vật, mà sự sinh đưa tới sự chết, chết là trở về gốc: như vậy là có sự phân biệt rồi. Hạng thấp hơn nữa cho rằng sơ khởi là "không có", rồi mới có "sinh", sinh không bao lâu thì chết" đã dùng những chữ và diễn gần đúng những ý trong bài 6 Tề vật luận:

"*Cổ nhân có người trí thức đạt được tới cực điểm. Cực điểm đó ở đâu? Ở chỗ cho rằng thời sơ khởi vũ trụ chưa có vật: đó là điểm cực xa, cực cao mà tri thức đạt được, không thể thêm gì được nữa. Hạng người thấp hơn cho rằng thời sơ khởi đã có cái gì đó, nhưng cái đó không nhất định. Hạng thấp hơn cho rằng cái đó đã nhất định nhưng bảo không có thị phi (phải trái, xấu tốt).*

Rõ ràng tác giả Canh Tang Sở *đã mô phỏng Trang mà kém minh bạch, sâu sắc.*

Cũng trong bài 3 Canh Tang Sở *ấy, đoạn: "Như vậy, "không có" là cái đầu, sinh là phần thân thể, mà chết là đốt cuối của xương sống. Ai biết rằng "có", "không", chết, sống chỉ là một thì tôi sẽ đánh bạn với người đó" khiến ta nhớ tới đoạn đầu bài* Đại tôn sư 3:

"*Tử Tự, Tử Dư, Tử Lê, Tử Lai nói với nhau: "Ai coi sự hư vô là đầu, sự sống là xương sống, sự chết là đốt cuối của xương sống; ai biết được sống chết, còn mất chỉ là một thì người đó là bạn của chúng ta*".

Người sau gần như chép nguyên văn của người trước. Còn ảnh hưởng của Lão, ta thấy ngay trong bài đầu, chép chuyện một môn đệ của Lão tử: Canh Tang Sở.

Tư tưởng phản đối hiền và trí trong bài ấy là tư tưởng của Lão hơn là của Trang:

"*Đề cử nhân tài thì dân chúng khuynh loát nhau, nhiệm dụng hạng tài trí thì dân chúng sinh ra trá ngụy*". *Câu ấy diễn lại ý trong câu "không trọng người hiền thì khiến cho dân chúng không tranh nhau" (Đạo Đức kinh – chương 3) và câu "Trí tuệ gây ra sự gian trá lớn" (*Đạo Đức kinh – *chương 18).*

Một chứng cứ nữa: hai chữ "cửa trời" (thiên môn) trong bài 3 chính là chữ của Lão tử: "Thiên môn khai hạp" (cửa trời khép mở) – Đạo đức kinh – *chương 10.*

https://thuviensach.vn

Sau cùng, theo La Căn Trạch, suốt thời Tiên Tần chỉ có Lão tử coi đứa hài nhi là người lí tưởng[618]. "*Có thể tập trung cái khí để được mềm mại như đứa trẻ sơ sinh không?*" (Đạo đức kinh – *chương 16),* "*Giữ được cái đức cho thật dày (đầy đủ) thì như đứa con đỏ (trẻ mới sinh)*" *(chương 55);* "*người nào mà cái Đức không lúc nào rời thì trở về tuổi sơ sinh*" *(chương 28).*

Mà trong Canh Tang Sở 2, *tác giả cũng đề cao hài nhi:* "*Lòng có thể như lòng đứa hài nhi không? Nó khóc suốt ngày mà không khan tiếng là vì tâm khí nó cực điều hoà… Nó thuận theo ngoại vật, cùng lên xuống (nổi chìm) với vạn vật. Đó là cách bảo toàn bản tính*".

Vì ảnh hưởng của Trang và của Lão đan xen nhau như vậy nên có người như Hoàng Cẩm Hoành bảo tác giả của cả hai chương thuộc môn phái Trang, có người như La Căn Trạch bảo thuộc môn phái Lão. Nhưng làm sao chúng ta có thể tin chắc được là môn phái nào vì ngay trong một bài – bài Canh Tang Sở 3 – ta thấy cả lời của Trang lẫn lời của Lão? Lại thêm tác giả bài 13 cũng chương đó có giọng chán đời, không phải giọng của Lão hay của Trang. Cho nên chúng ta chỉ có thể kết luận rằng hai chương đó của một số hậu học, kẻ chịu ảnh hưởng của Trang, kẻ của Lão, có người cả của Trang lẫn Lão. Họ không phát huy được thêm tư tưởng nào của người trước, bút phát cũng không có gì đặc sắc, trừ vài bài như Trí Bắc du 1, 6. *Nhất là* Canh Tang Sở *có nhiều chỗ tối nghĩa và tư tưởng lộn xộn.*

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXIV
TỪ VÔ QUỈ
(Từ Vô Quỉ)

1

Ẩn sĩ nước Nguỵ là Từ Vô Quỉ, do Nữ Thương[619] giới thiệu, vô yết kiến Nguỵ Vũ Hầu. Nguỵ Vũ Hầu uỷ lạo:

- Tiên sinh tiều tuỵ quá. Chắc đời sống trong rừng núi cực nhọc lắm, nên mới lại thăm quả nhân đây.

Từ Vô Quỉ đáp:

- Tôi lại uỷ lạo nhà vua, chứ nhà vua can gì uỷ lạo tôi. Nếu lòng nhà vua đầy thị dục, cứ tiếp tục yêu ghét không dứt thì tính mệnh sẽ bị tổn hại; mà nếu nhà vua bỏ hết thị dục, không yêu không ghét nữa, thì tai mắt sẽ bị tổn hại. Vì vậy tôi lại uỷ lạo nhà vua đây, chứ nhà vua can gì phải uỷ lạo tôi?

Vũ Hầu chưng hững, không biết đáp sao. Một lát sau, Từ Vô Quỉ lại nói:

- Tôi xin trình bày với nhà vua những nhận xét của tôi về loài chó. Thứ chó hạ đẳng thì chỉ nghĩ tới chuyện ăn cho no, không khác gì loài chồn; con nào nhìn mặt trời vào hạng trung đẳng; còn thứ thượng đẳng quên thân thể của chúng đi. Thuật coi tướng chó của tôi còn kém thuật coi tướng ngựa nữa. Loài ngựa, con nào mà đường nét hoặc thẳng như vạch bằng dây mực, hoặc cong như cái móc, đường thì vuông như thước thợ, đường thì tròn như vẽ bằng cái qui (com-pa), con đó đáng là ngựa quí trong nước, nhưng còn kém những con quán tuyệt trong thiên hạ, cực có tài mà bề ngoài như rầu rĩ, ngơ ngác như tự quên chúng. Những con này tài tới nỗi khi phi không lưu lại một vết hoặc làm tung một hạt bụi nào cả[620], không ai theo được dấu của chúng.

Vũ Hầu nghe thích quá, cười vang.

Khi Từ Vô Quỉ bước ra ngoài, Nữ Thương hỏi:

- Chỉ có Từ Vô Quỉ làm cho nhà vua vui được như vậy, nhờ cách nào đó? Muốn làm cho nhà vua vui, chúng tôi xa thì nói về thi, thư, lễ, nhạc, gần[621] thì nói về kim bản, lục thao[622], không biết bao người gắng sức phụng sự mà không làm cho nhà vua hé môi ra được. Nay tiên sinh nói với nhà vua những gì mà nhà vua vui như vậy?

Từ Vô Quỉ đáp:

- Tôi chỉ nói về cách coi tướng chó và tướng ngựa thôi.

Nữ Thương ngạc nhiên:

- Chỉ có vậy thôi ư?

- Vậy ông không biết chuyện một người nước Việt bị đày đi xa ư? Mới xa nước được mấy ngày, gặp người quen thì mừng. Xa nước được một năm, mới thấy người nào giống người nước Việt thì đủ mừng rồi. Xa nước càng lâu, lòng nhớ người đồng hương càng nặng.
  Một người lạc vào một nơi hoang vắng, đương tìm lối ra trong cỏ lê cỏ hấp lấp kín đường của loài chồn loài cáo, bỗng nghe thấy tiếng chân người thì làm sao không mừng, huống hồ là được nghe thấy tiếng nói tiếng cười của anh em, cha mẹ, thân thích. Đã từ lâu rồi, nhà vua chúng ta không được nghe những lời đàm tiếu của người thường.[623]

https://thuviensach.vn

2

Từ Vô Quỉ yết kiến Vũ Hầu, Vũ Hầu bảo:

- Tiên sinh ở trong rừng núi, ăn trái "tự", trái "lật", rau hành, rau "phỉ" mà bỏ quả nhân từ bấy lâu. Nay tiên sinh đã già. Tiên sinh muốn nếm mùi rượu thịt hay là muốn quả nhân mưu hạnh phúc cho xã tắc đây?

Từ Vô Quỉ đáp:

- Tôi sinh trong một gia đình nghèo hèn, chưa bao giờ dám nghĩ tới việc hưởng rượu thịt của nhà vua. Tôi tới đây là để uỷ lạo nhà vua.
- Sao vậy? Quả nhân có gì mà phải uỷ lạo?
- Uỷ lạo hình thể và tâm thần nhà vua.
- Thế là nghĩa làm sao?

Từ Vô Quỉ đáp:

- Trời đất nuôi người, ai cũng như ai. Người ở địa vị cao cũng không tự cho là quí, người ở địa vị thấp cũng không tự cho là tiện. Riêng nhà vua làm chủ một nước có vạn cỗ xe mà bắt dân chúng phải lao khổ để cung phụng cho tai mắt mũi miệng của mình, điều đó tâm thần nhà vua[624] không chấp nhận, vì tâm thần mọi người đều thích sự hoà đồng mà ghét sự vị kỉ. Sự vị kỉ là một thứ bệnh, cho nên tôi uỷ lạo nhà vua. Tại sao nhà vua cứ giữ bệnh đó hoài vậy?

Vũ Hầu bảo:

- Muốn gặp tiên sinh từ lâu. Quả nhân muốn yêu dân, theo đạo nghĩa mà dẹp việc binh đi, nên chăng?

Từ Vô Quỉ đáp:

- Không nên. Yêu dân tức là bắt đầu hại dân đấy. Theo đạo nghĩa mà dẹp việc binh tức là gây ra binh đao đấy. Nhà vua làm vậy sẽ không thành công đâu, vì muốn cho quá tốt thì sẽ gây hoạ. Nhà vua làm điều nhân nghĩa thì chẳng bao lâu sẽ hoá ra giả dối. Có cái hình tích [trò nhân nghĩa] gây ra hình tích: thành công tất gây ra thất bại, cải biến phép thường thì tất gây ra chiến tranh với nước ngoài. Nhà vua đừng nên dàn bộ binh ở dưới lầu cao, đừng tập hợp kị binh ở trên đàn, đừng trái đạo mà cầu thoả dục, đừng dùng xảo trá mà thắng người, đừng dùng mưu mô để thắng người, đừng dùng chiến tranh để thắng người. Giết nhân dân của người ta, xâm chiếm đất đai người ta để thoả mãn tư dục cùng tâm thần của mình, chiến tranh như vậy là tốt ở chỗ nào? Nhà vua đừng nên làm như vậy mà nên bồi dưỡng lòng thành, ứng với luật trời đất, đừng bao giờ làm trái nó, như vậy dân sẽ tránh được cái hoạ chết chóc. Sao nhà vua lại muốn dẹp việc binh đi?

https://thuviensach.vn

3

Hoàng Đế lại thăm Đại Ngỗi ở trên núi Cụ Tì. Phương Minh đánh xe [ngồi bên trái], Xương Ngụ ngồi bên phải [cho cân]; Trương Nhược và Tập Bằng đi phía trước, dẫn ngựa, Côn Hôn và Hoạt Kê đi phía sau. Tới cánh đồng Tương Thành[625], bảy ông thánh ấy lạc lối, không gặp ai để hỏi đường. Bỗng họ thấy một đứa trẻ chăn ngựa, bèn hỏi:

- Em biết đường lên núi Cụ Tì không?

Đứa nhỏ đáp:

- Con biết.

Hoàng Đế hỏi:

- Em biết ông Đại Ngỗi không?

- Con biết.

Hoàng Đế bảo: Thằng bé này lạ thật, chẳng những biết núi Cụ Tì mà còn biết chỗ ở của ông Đại Ngỗi nữa. [Rồi quay lại hỏi đứa nhỏ]:

- Thế em biết cách trị thiên hạ không?

- Trị thiên hạ cũng vậy chớ có chuyện gì đâu. Hồi nhỏ con đi chơi trong cõi lục cực [khắp thiên hạ], bị chứng mờ mắt. Một người lớn tuổi bảo con đánh cái xe mặt trời[626] mà đi chơi trong cánh đồng Tương Thành, nay bệnh của con đã đỡ, con lại đi chơi ra ngoài cõi lục cực. Trị thiên hạ thì cũng như vậy mà thôi.[627]

Hoàng Đế bảo:

- Trị thiên hạ quả không phải là việc của em rồi, nhưng tôi cũng cứ hỏi em thêm nữa.

Em đó từ chối. Hoàng Đế cố hỏi, em đáp:

- Cách trị thiên hạ có khác gì cách chăn ngựa đâu. Chỉ trừ cái hại cho ngựa là được.

Hoàng Đế cúi đầu sát đất, lạy hai lạy, gọi em là "thiên sư" (bực thầy trên trời) rồi đi.

https://thuviensach.vn

Người trí mưu mà không có cơ hội tư lự thì không vui; người biện luận không có cơ hội biện thuyết thì không vui; người khảo sát không có cơ hội chỉ trích, rầy la thì không vui. Những người đó đều bị ngoại vật trói buộc.

Kẻ sĩ thanh cao thì được đề cao ở triều đình; kẻ sĩ khéo trị dân thì được vinh hiển; kẻ có sức mạnh thì thích sự gian nan; kẻ dũng cảm thì thích chống hoạn nạn; binh sĩ thì thích chiến tranh; kẻ khắc kỉ thân hình khô đét thì ham hư danh; kẻ thích pháp luật (Pháp gia) thì thích mở rộng trật tự trong nước; kẻ thích lễ nhạc (Nho gia) thì sửa sang dáng điệu; người thích nhân nghĩa thì trọng sự giao tế.

Nông phu mà không có việc cày bừa để làm thì không vui; thương nhân không có công việc chợ búa thì không vui; người thường có công việc làm từ sáng tới tối thì mới hăng hái; thợ thuyền có khéo chế tạo được khí cụ thì mới phấn khởi; kẻ tham tiền mà không tích luỹ được tiền của thì buồn; kẻ quyền thế không có gì hơn người để khoe thì rầu rĩ; kẻ mạo hiểm sinh sự thì thích thời biến loạn để rình cơ hội mà dùng tài năng của mình, không thể vô vi được.

Tóm lại, mọi người đều theo thời, mỗi người một việc mà không thay đổi được; họ lôi kéo hình hài, bản tính của họ, chìm đắm vào ngoại vật, suốt đời không giác ngộ. Buồn thay!

https://thuviensach.vn

5

Trang tử bảo Huệ tử:

- Người bắn cung vô tình bắn trúng đích thì có thể gọi là thiện xạ rồi kết luận rằng mọi người đều là Hậu Nghệ cả không?

Huệ tử đáp:

- Được.

Trang tử lại hỏi:

- Nếu trong thiên hạ không có chân lí chung cho mọi người mà ai cũng tự cho mình là nắm được chân lí, thì có thể bảo rằng mọi người đều là minh triết như vua Nghiêu được không?

Huệ tử đáp:

- Được.

Trang tử bảo:

- Vậy thì Nho, Mặc, Dương Chu, Công Tôn Long là bốn, với ông nữa là năm, nhà nào nắm được chân lí? Hay cũng như chuyện Lỗ Cự[628]? Một hôm một môn sinh của Lỗ Cự bảo:

- Con đã học được đạo của thầy: mùa đông con tạo ra lửa để nấu cái vạc và mùa hè đã tạo ra băng[629].

Lỗ Cự bảo:

- Cách đó chỉ là dùng khí dương thu hút khí dương, khí âm thu hút khí âm, không phải là đạo của ta.

Nói rồi, Lỗ Cự hoà hai cây đàn sắt, một cây đặt ở phòng ngoài, một cây đặt trong phòng trong. Khi ông ta gảy âm "cung" của một cây đàn thì âm "cung" của cây đàn kia cũng vang lên; gảy âm "giốc"[630] cũng vậy, đó là lẽ "âm luật tương đồng".

Nếu Lỗ Cự sửa đổi một dây của một cây đàn để thành điệu lạ (biến điệu) thì sẽ không còn sự hoà hợp giữa ngũ âm nữa. Như vậy đụng vào một dây thì hai mươi lăm dây của cây đàn kia rung động cả lên, sẽ nghe thấy tiếng đấy nhưng là những tiếng không hoà hợp nhau, không có âm nào làm chủ âm cả. Sự không hoà hợp đó cũng như sự tranh biện của năm nhà đó vậy.[631]

Huệ tử bảo:

- Nay các phái Nho, Mặc, Dương Chu và Công Tôn Long tranh biện với tôi, dùng lời lẽ công kích nhau, lớn tiếng áp đảo nhau, ai cũng cho là phải, như vậy là làm sao?[632]

Trang tử đáp:

- Nước Tề có người qua Tống tìm đứa con trai thất lạc mà không cho người giữ cửa thành nước Tống đủ chi tiết về nó, rồi khi trở về, chở theo nhiều bình và chuông quí, bao rất kỹ lưỡng. Người đó không tìm con, tuy qua Tống mà cũng như không ra khỏi nhà. Thái độ người đó thật khó hiểu.

Một người nước Sở ở nhờ nhà một người khác mà nổi giận trách người coi cửa của chủ nhà, rồi nửa đêm, lúc không có người, gây lộn với người đưa thuyền, bị người này liệng xuống sông trước khi rời bờ.[633]

https://thuviensach.vn

6

Một hôm Trang tử đưa ma, ngang qua mộ của Huệ tử, bèn quay lại nói với người đi phía sau:

- Một người đất Dĩnh (nước Sở) đầu mũi dính[634] một cục đất sét trắng lớn bằng cánh con ruồi, nhờ người thợ mộc tên là Thạch dùng lưỡi rìu đẽo đi. Thạch múa rìu vù vù như tiếng gió, đẽo văng cục đất sét mà không đụng tới mũi, và người kia cũng không hề thất sắc.
  Vua Tống Nguyên Quân hay truyện đó, cho vời thợ mộc Thạch lại bảo: "Thử làm lại với quả nhân xem nào". Thạch từ chối: "Thần đã làm được việc đó, nhưng đối thủ của thần chết đã lâu rồi"[635].

  Trang tử kết: "Từ khi Huệ tử mất, đối thủ của tôi cũng chết rồi, tôi không còn ai để tranh luận nữa".

https://thuviensach.vn

7

Bài này tức nửa dưới bài VI.3 trong *Liệt tử* chép truyện Quản Trọng khuyên vua Tề dùng Thấp Bằng, chỉ khác dăm ba chữ. Trong *Liệt tử* chúng tôi đã dịch rồi – trang 106-09.

https://thuviensach.vn

Vua Ngô qua sông Trường Giang, lên núi Khỉ. Nhiều con khỉ trông thấy, sợ, chạy trốn trong rừng sâu. Chỉ có một con ung dung ngồi gãi, tỏ tài để khiêu khích nhà vua. Vua Ngô bắn một mũi tên, nó bắt được. Nhà vua bèn bảo bọn tuỳ tùng xúm lại bắn, rốt cuộc con khỉ bị bắn chết…

Nhà vua quay lại bảo bạn là Nhan Bất Nghi:

- Con khỉ ấy chết vì cậy tài và khiêu khích quả nhân. Nên lấy đó mà răn mình. Đừng tỏ vẻ ngạo mạn với người khác.

Nhan Bất Nghi về nhà, thờ Đổng Ngô làm thầy để bỏ vẻ tự cao, diệt tính ham thanh sắc và vinh hoa. Sau ba năm, Nhan được mọi người trong nước khen.

https://thuviensach.vn

9

Nam Bá Tử Kì ngồi tựa cái bàn con, ngửa mặt lên trời, thở dài. Nhan Thành tử[636] lại gần thưa:

- Thầy là bậc siêu nhân. Sao thầy phải làm cho thân hình như cây khô, lòng như tro tàn thế kia?

Nam Bá Tử Kì đáp:

- Ta có thời ở ẩn trong núi trong hang. Lúc đó, vua Tề là Điền Hoà một lần lại thăm ta mà được dân chúng nước Tề ba lần khen. Ta tất phải có danh tiếng rồi ông ấy mới biết ta được chứ; ta tất phải tự khoe ta rồi ông ấy mới tìm kiếm ta chứ. Nếu ta không có danh tiếng thì làm sao ông ấy biết ta? Than ôi! Ta thương cho kẻ nào tự táng tâm, ta lại thương cho người nào thương kẻ đó, ta lại thương cho người nào thương cho người thương kẻ đó; và từ đó ta cứ mỗi ngày mỗi xa lần người đời.

https://thuviensach.vn

10

Khổng Tử lại nước Sở, vua Sở đãi rượu mừng. Tôn Thúc Ngao cầm bình rượu đứng lên, Thị Nam Nghi Liêu[637] vẩy rượu[638] rồi nói:

- Cổ nhân gặp những lúc như lúc này tất tuyên bố một lời gì đây.

Khổng Tử bảo:

- Ta nghe nói có thứ ngôn luận mà không nói. Tôi chưa hề giảng về điều đó, bây giờ xin giảng. Ông Thị Nam Nghi Liêu tung các viên đạn mà tránh được cái hoạ cho hai nhà[639]; ông Tôn Thúc Ngao nằm yên cầm quạt lông mà dân thành Dĩnh (kinh đô nước Sở) khỏi phải ra trận[640]. Tôi giá có một cái miệng rộng ba thước cũng không dùng được vào việc gì đâu?

Nghi Liêu và Thúc Ngao diễn cái Đạo không bằng lời nói[641] [mà bằng hành động]; còn Khổng Tử thì ngôn luận mà không nói. Cho nên cái Đức bao gồm trong cái Đạo, mà lời nói ngừng lại ở chỗ trí tuệ không thể biết được, lẽ đó thực cao minh. Cái mà Đạo bao gồm thì Đức không thể bao gồm được, cái mà trí tuệ không biết được thì lời nói không thể diễn được. Sự phân biệt cái danh[642] (hay chính danh?) dù của Nho gia hay Mặc gia đều tai hại.

Biển không từ một dòng nước nào chảy qua phía Đông[643] mà không nhận, nhờ vậy mà nó cực rộng lớn. Bậc thánh nhân bao gồm cả trời đất, gia ân cho khắp thiên hạ mà không ai biết, cho nên sống thì không có tước vị, chết không có tên thuỵ [tên đặt cho người chết theo hành vi lúc còn sống], không làm giàu, không cầu danh; như vậy là bậc đại đức.

Chó không phải cứ sủa giỏi mà là chó tốt; người không phải cứ nói hay mà là người hiền, huống hồ là cố ý muốn thành công lớn. Thành công lớn chưa đủ để thành vĩ đại, huống hồ là cố ý làm ra có đức.

Vĩ đại, hoàn bị thì không gì bằng trời đất mà trời đất có cầu được như vậy đâu. Đã vĩ đại, hoàn bị thì không cầu gì cả, không mất gì cả, không bị ảnh hưởng của ngoại vật, tự tìm thấy những cái kì diệu vô cùng trong bản tính mình, theo cổ nhân mà không bắt chước cái hình thức của cổ nhân. Đó là cái đức chân chính của bậc "đại nhân".

https://thuviensach.vn

11

Tử Kì có tám người con, bảo chúng đứng sắp hàng trước mặt, rồi vời Cửu Phương Nhân lại, nhờ coi dùm xem đứa nào có tướng tốt.

Cửu Phương Nhân bảo:

- Cậu Khốn có tướng tốt.

Tử Kì ngạc nhiên, mừng rỡ hỏi:

- Tốt ra sao?

- Cậu Khốn sau sẽ suốt đời được ăn chung với vua.

Tử Kì rầu rầu rơi nước mắt, than:

- Con tôi sao mà tới nỗi cực khổ như vậy?

Cửu Phương Nhân bảo:

- Được cùng ăn với vua thì vinh dự cho cả ba họ [họ cha, họ mẹ và họ vợ], huống hồ là cha mẹ, mà ông lại khóc, vậy ông sợ phúc lộc à? Con có phúc mà cha lại cho không có phúc.

Tử Kì hỏi:

- Thầy Nhân, làm sao thầy biết chắc rằng thằng Khốn sẽ sung sướng? Nó sẽ ăn thịt, uống rượu nhưng nó đâu biết rượu thịt đó ở đâu mà ra không? Tôi không mục súc mà ở góc nhà tây nam bỗng có một con cừu, tôi không săn bắn mà ở góc nhà đông bắc bỗng có một con chim "thuần", như vậy mà không ngạc nhiên sao được? Tôi và con tôi ngao du trong khoảng trời đất, cha con tôi cùng chia cái vui của trời, chia thức ăn của đất, không gây chuyện gì, không mưu tính gì, không làm gì khác thường, thuận theo trời đất, không bị ngoại vật quấy rối, cứ phóng nhiệm, không định làm việc gì cả. Nay thầy đoán rằng con tôi sẽ được thưởng (được chức tước), như vậy là nó sẽ có công lao gì đó. Lời đoán đó kì dị thì chắc hành động của nó cũng sẽ kì dị. Nếu bị cái hoạ đó thì không phải tội của cha con tôi, mà là mệnh trời. Vì vậy mà tôi khóc.

Ít lâu sau thằng Khốn bị phái qua nước Yên, giữa đường bị cướp bắt. Nếu để còn cả hai chân thì khó bán làm nô lệ [vì có thể chạy trốn được], nên tên cướp chặt một chân thằng Khốn, rồi đem bán cho người nước Tề tên là Cừ, để làm gác cổng,[644] nhờ vậy mà Khốn được ăn thịt suốt đời.

https://thuviensach.vn

Niết Khuyết gặp Hứa Do, hỏi:

- Ông đi đâu đó?

- Tôi trốn vua Nghiêu đây.

- Tại sao?

- Vua Nghiêu hăm hở làm việc nhân, tôi e sẽ bị thiên hạ cười mất và đời sau sẽ có cái nạn người ăn thịt người. Qui tụ dân là việc dễ, yêu họ thì họ thân với mình, cho họ lợi lộc thì họ chạy tới, khen họ thì họ gắng sức, mà bắt họ chịu cái gì không thích thì họ li tán. Lòng yêu và cái lợi liên quan tới nhân nghĩa. Những hành vi nhân nghĩa thường là giả dối, và làm công cụ cho kẻ tham lam. Sự quyết đoán của một người không cai trị được thiên hạ cũng như liếc mắt một cái không thấy được mọi khía cạnh của mọi vật[645]. Vua Nghiêu biết rằng người hiền có lợi cho thiên hạ, mà không biết rằng người hiền cũng có hại cho thiên hạ. Phải là bậc cao hơn bậc hiền trí mới hiểu được lẽ đó.

https://thuviensach.vn

13

Có những kẻ hợm hĩnh, tự cho mình là phải, có những kẻ cẩu thả sống gởi, có những kẻ cong lưng gánh vác việc đời.

Kẻ hợm hĩnh cho mình là phải là kẻ chỉ học một ông thầy rồi dương dương tự đắc, mãn nguyện rồi, không biết rằng thời nguyên thuỷ, vũ trụ không có một vật nào cả. Như vậy là hợm hĩnh.

Kẻ cẩu thả sống gởi như những bọ chét sống trên mình con heo, lựa những chỗ lông thưa mà coi là những cung điện và vườn tược rộng rãi, dùng những nếp da ở đùi, ở vú, khuỷu chân, kẻ chân làm phòng yên ổn, dễ chịu[646], có ngờ đâu một ngày kia người đồ tể vung tay chất củi và cỏ lên mà thui con heo và chúng cũng bị thiêu sống luôn. Họ cũng như những con bọ chét đó, cũng tiến cũng thoái với người che chở chúng. Như vậy là cẩu thả an phận.

Kẻ còng lưng gánh vác việc đời thì như ông Thuấn. Thịt cừu đâu có yêu gì kiến, chính là kiến đánh hơi mà bu lại vì thịt cừu có mùi hôi. Hành vi của ông Thuấn cũng nặng mùi, khiến cho dân chúng thích; cho nên ba lần dời chỗ ở mà dân chúng vẫn qui phục, sau tới miền Chí Đặng mà cũng tụ tập được trăm ngàn gia đình. Vua Nghiêu nghe tiếng ông Thuấn là người hiền, đề cử ông ở một miền cằn cỗi, không có cây cỏ, bảo: "Xin nhờ ông gia ân trạch cho dân miền này". Thế là ông Thuấn được đề cử cai trị một miền cằn cỗi. Lúc đó ông Thuấn đã già, trí óc đã suy, mà không được nghĩ. Ông Thuấn là hạng người còng lưng gánh vác việc đời.

https://thuviensach.vn

Bậc thần nhân[647] không thích quần chúng qui phục. Quần chúng qui phục thì sinh xung đột mà hoá ra bất lợi. Cho nên thần nhân không thân quá, cũng không sơ quá, giữ đạo đức, bồi dưỡng cái khí để thuận ứng thiên hạ. Như vậy gọi là chân nhân. Chân nhân bỏ cái trí tuệ của con kiến, mong tự tại như con cá, bỏ cái ý muốn của con cừu.[648]

Người nào chỉ nhìn theo cái sức nhìn được của con mắt, chỉ nghe theo cái sức nghe được của lỗ tai, chỉ suy nghĩ theo khả năng suy nghĩ của cái tâm, người đó quân bình, ngay thẳng, biến hoá đều thuận tự nhiên. Bậc chân nhân thời cổ cư xử với người theo đạo tự nhiên, không ép tự nhiên phải theo ý chí của mình. Đó là bậc chân nhân thời cổ.

Được là sống, mất là chết; nhưng cũng có thể được là chết mà mất là sống.

Trong các loại thuốc có vị cẩn, có vị cát cánh, có vị kê ưng, có vị trư linh[649]. Những vị ấy vốn tầm thường mà có lúc lại là quí[650]. Trong đời nhiều việc như vậy lắm, kể sao cho hết?

Khi Việt vương Câu Tiễn thống nhất ba ngàn quân [mà thua Ngô vương Phù Sai] phải rút về Cối Kê, chỉ có vị đại phu Văn Chủng là biết nước Việt sẽ phục hồi được. Nhưng lại chỉ có Văn Chủng là không biết trước được mình sẽ bị giết [khi Câu Tiễn thắng được kẻ thù].[651]

Cho nên bảo mắt con cú có cái ứng dụng của nó [là nhìn ban đêm], chân con hạc có cái độ dài của nó, chặt cho ngắn đi sẽ đau khổ cho nó.

Cho nên bảo gió thổi trên sông làm cho nước sông bốc hơi, mặt trời chiếu xuống sông làm cho nước sông bốc hơi. Cả gió lẫn mặt trời cùng làm cho nước sông bốc hơi, vậy mà sông vẫn không cạn, vì luôn luôn có nước nguồn chảy xuống sông. Vậy đất tiết ra nước, nước không bao giờ rời đất; hình chiếu thành bóng, bóng không bao giờ rời hình; sinh vật không bao giờ rời khỏi những giới hạn tự nhiên của nó.

Nhìn cho rõ quá thì hại mắt, nghe cho rõ quá thì hại tai, tham quá thì hại tâm. Tóm lại, tài năng nào cũng làm suy tổn những khả năng tự nhiên của ta và sự suy tổn đó khó mà bồi bổ được. Cho nên cái khổ mới tăng lên. Vì ham thành công mới bị thất bại, cái hoạ mãi lâu về sau mới xuất hiện. Ai cũng cho tài năng của mình là vật quí, buồn thay! Vì không biết xét như vậy nên mới khiến cho nước mất và dân bị giết.

https://thuviensach.vn

15

Chân chỉ dẫm lên một khoảnh đất nhỏ, nhưng nhờ có tất cả chỗ đất không dẫm lên mà nó mới đi được xa. Trí tuệ chỉ biết được một ít sự vật, nhưng nhờ có tất cả những cái nó không biết mà nó mới hiểu được thế nào là Đạo tự nhiên.

Biết được cái hợp nhất lớn, cái âm (trái với dương) lớn, nhãn quan lớn, cái quân bình lớn, cái luật lớn, cái đức tin lớn, cái yên định lớn, tức đạt được tri thức tuyệt cao. Vì cái hợp nhất lớn quán thông được hết thảy, cái âm lớn giải trừ được hết thảy, cái nhãn quan lớn thấy được hết thảy, cái quân bình lớn bao quát hết thảy, cái luật lớn điều hành hết thảy, cái đức tin lớn thu phục được hết thảy, cái yên định lớn nâng đỡ được hết thảy.

Có đạo lí tự nhiên, có sự giác ngộ thấu triệt, có cái then chốt của Đạo lớn, có phép tắt tuỳ thuận ngoại vật.

Giải thích mà có vẻ như không giải thích, biết mà có vẻ như không biết, không biết rồi sau mới biết. Tìm hiểu là việc không thể có giới hạn mà cũng không thể không có giới hạn. Vạn vật tuy lộn xộn nhưng đều có cái gì không thay đổi. Cổ kim không thể thay đổi nhau được mà cũng không suy tổn. Như vậy mà luận đạo thì chẳng là sơ lược ư?

Sao không hỏi đạo lí [thâm diệu] ấy mà cứ mê hoặc hoài vậy? Đem cái không mê hoặc giải cái mê hoặc để trở về bản tính không mê hoặc, rồi sau mới đạt được cảnh giới "đại bất hoặc" [tức đạt được Đại Đạo][652].

(*Xem nhận định ở cuối chương XXXII Liệt Ngự Khấu*).

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXV
TẮC DƯƠNG
(Tắc Dương)

1

Tắc Dương[653] qua chơi nước Sở, nhờ Di Tiết (một triều thần của Sở) giới thiệu với vua Sở, vua Sở không chịu tiếp, Di Tiết ra về liền. Bành Dương lại thăm đại phu Vương Quả, bảo:

- Sao ông không chịu nói giúp tôi với nhà vua?

Vương Quả đáp:

- Tôi không được vua nể bằng Công Duyệt Hưu[654].

- Công Duyệt Hưu là ai vậy?

- Ông ấy mùa đông bắt[655] ba ba ở sông Trường Giang, mùa hè nghỉ ở gần chân núi, có ai đi ngang qua hỏi thì đáp: "Nhà của tôi đấy". Di Tiết còn không giúp ông được, huống hồ là tôi. Tôi không bằng ông ấy. Ông ấy không có đức hạnh nhưng khôn, không để lộ thâm ý của mình nên không ai dò được lòng ông[656], thích giao du với những người phú quí, không giúp ai tiến đức mà trái lại làm cho đức của người ta tiêu ma đi thôi. Người nào mùa đông bị lạnh thì bận thêm áo cho được ấm như mùa xuân, người nào bị thương thì thử tìm thứ gió mát để được lạnh như mùa đông[657]. Vua Sở uy nghi mà nghiêm khắc, đối với kẻ phạm tội thì dữ như cọp, không tha. Ai mà dám thuyết phục ông ta, nếu không phải là người khéo nói hoặc có đức lớn?
  Bậc thánh nhân [như Công Duyệt Hưu], lúc cùng khốn thì làm cho người ta quên cảnh nghèo khổ; lúc hiển đạt thì làm cho bọn vương công quên tước lộc mà hoá ra khiêm tốn. Thánh nhân có thể cùng vui với vạn vật, hoà đồng với mọi người mà vẫn giữ được bản tính, cho nên không nói mà làm cho người chung quanh hoà hợp, ở chung với ai thì khiến người đó tự cải hoá. Cha con hoà thuận, ai nấy đều giữ địa vị của mình. Nhưng hành vi của thánh nhân tự nhiên, an nhàn. Vậy mà đối với nhân tâm thật xa cách[658].
  Vì vậy tôi khuyên ông tìm Công Duyệt Hưu mà nhờ giới thiệu.

https://thuviensach.vn

2

Thánh nhân thấu suốt được vạn vật, bao quát được vũ trụ mà không hiểu tại sao. Đó là nhờ bẩm tính. Thánh nhân hành động theo bẩm tính, lấy tự nhiên làm chuẩn tắc. Người khác thấy vậy gọi là thánh.

Chỉ lo tri thức không đủ, nhưng tri thức không biết tới đâu là cùng, vậy thì nỗi lo cũng vô cùng, làm sao mà ngưng được?

Người nào sinh ra đã đẹp rồi, người khác có thể đưa gương cho soi[659] mà không cho hay là đẹp thì người đó cũng không biết là mình đẹp hơn người. Người đó cơ hồ như thấy mình đẹp, mà cũng cơ hồ như không thấy mình đẹp, cơ hồ biết người ta khen mà cũng cơ hồ như không biết người ta khen mình[660]. Nhờ vậy mà cái đẹp của người đó làm cho người khác thích hoài, mà người khác cũng yêu người đó hoài. Cái đẹp tự nhiên thì như vậy.

Bậc thánh nhân yêu người, người khác bảo vậy thì mới biết rằng mình yêu người, nếu không thì cũng không biết. Họ cơ hồ như thấy mà cơ hồ cũng như không thấy mình yêu người, cơ hồ như biết người ta khen mà cơ hồ như không biết người ta khen mình. Như vậy mà thánh nhân yêu người hoài và người khác cũng vui vẻ, tin cậy họ hoài. Cái đức tự nhiên thì như vậy.

https://thuviensach.vn

3

Đi xa trở về, được trông lại tổ quốc cố hương thì lòng thấy sung sướng hoan hỉ; dù gò đống cây cỏ che lấp mất chín phần mười, lòng cũng vẫn thích, huống hồ là được thấy lại, nghe lại những cái mình đã thấy, đã nghe. Mình chăm chú nhìn như thể cái gì cũng ở trên cái đài cao mười nhẫn vậy.[661]

https://thuviensach.vn

4

Vua Nhiễm Tương (hay Tướng?), đạt được Đạo mà ứng với mọi sự biến hoá như đứng ở trung tâm một cái vòng tròn từ đó phát ra những đường toả ra mọi phía. Ông hoà hợp với vạn vật, không có thuỷ (quá khứ) không có chung (vị lai), cũng không có hiện tại. Luôn luôn ông biến hoá với vạn vật, hợp nhất với cái không bao giờ biến hoá (tức Đạo). Ai cố ý bắt chước tự nhiên thì không bắt chước được vì bị vạn vật lôi cuốn, như vậy thì làm sao thành việc được? Vậy tôi với thánh nhân không có trời, không có người, không có thuỷ (trái với chung), không có vật. Thánh nhân hoà hợp với thế gian, cùng trôi nổi với đời mà không ngừng, đức hạnh đầy đủ, không suy bại, vô tâm và hợp với đạo, đâu có cần bắt chước cái gì?[662]

https://thuviensach.vn

5

Vua Thang được trời cho trị dân, dùng ông Môn Doãn và ông Đăng Hằng làm sư phó, theo lời hai ông ấy mà không bị ảnh hưởng của họ, đạt được Đạo mà ứng với mọi sự biến hoá. Do đó người ta không khen hai ông sư phó mà khen vua Thang biết lựa người. Danh tiếng nổi lên mà pháp lệnh cũng thành, cả hai cái đó đều hiển hiện.

Khổng Tử bỏ hết cả ưu tư mà giúp vạn vật. Ông Dong Thành[663] bảo: "Bỏ ngày, bỏ năm đi, không có trong, cũng không có ngoài".[664]

https://thuviensach.vn

6

Nguỵ Oanh kí một minh ước với Điều Hầu Mâu[665]. Điều Hầu Mâu bội ước, Nguỵ Oanh giận, tính sai người ám sát. Công tôn Diễn[666] làm chức tê thủ, cho việc đó đáng xấu hổ, tâu:

- Bệ hạ làm vua một nước một vạn cỗ xe mà lại sai một tên thất phu trả thù cho mình ư? Thần xin hai chục vạn quân qua đánh Tề, bắt dân Tề làm tù binh, lùa bò, ngựa của chúng về, vua Tề tất ưu sầu mà nổi nhọt ở lưng. Thần sẽ tiêu diệt nước Tề, Điền Kị[667] sẽ bỏ chạy, thần sẽ bắt, quất cho tới gãy xương sống.

Quí tử (một bề tôi của vua Nguỵ) nghe vậy, lấy làm xấu hổ, tâu với vua:

- [Xin bệ hạ đừng đem quân đánh Tề]. Chúng ta xây một cái thành cao mười nhẫn, nay thành đã xây xong. Nếu nó bị huỷ hoại thì đau lòng bọn khổ sai đã xây cất nó. Bảy năm nay nước mình không có chiến tranh, đó là công của bệ hạ. Công tôn Diễn là người gây loạn, không nên nghe.

Hoa tử (cũng là một bề tôi của vua Nguỵ) nghe vậy, lấy làm xấu hổ, tâu với vua:

- Kẻ nào khéo nói khuyên đánh Tề là kẻ gây loạn, kẻ nào khéo nói khuyên không đánh Tề cũng là kẻ gây loạn; mà kẻ nào bảo hai người đó đều là gây loạn thì chính kẻ ấy cũng gây loạn nữa.

Nguỵ Oanh hỏi:

- Vậy thì quả nhân phải làm sao?

Hoa tử đáp:

- Bệ hạ cứ thuận theo Đạo mà làm.

[Nhà vua hoang mang]. Huệ tử dắt Đái Tấn Nhân[668] lại. Đái Tấn Nhân nói với vua:

- Nhà vua có biết con ốc sên không?
- Biết.
- [Nó có hai cái sừng]. Trên sừng bên trái của nó có một nước tên là Xúc[669], trên sừng bên phải có một nước tên là Man. Hai nước đó tranh đoạt đất của nhau hoài, số tử thương tới mấy vạn, khi quân một nước bại tẩu thì quân nước kia truy kích mười lăm ngày mới về.
- Ồ, truyện đó là truyện bịa, vô nghĩa.
- Tôi xin giảng cái nghĩa của nó cho nhà vua nghe. Nhà vua có cho rằng vũ trụ chung quanh chúng ta là vô cùng không?
- Nó vô cùng.
- Trong cái khoảng vô cùng đó, những quốc gia tiếp xúc nhau có phải là rất nhỏ, không đáng kể, có cũng như không không?
- Phải.

Đái Tấn Nhân nói tiếp:

- Trong các quốc gia ấy có nước Nguỵ, trong nước Nguỵ có kinh đô Lương và trong kinh đô ấy có nhà vua. Nhà vua với vua nước Man đó, có khác gì không?
- Không.

Khách về rồi, vua Nguỵ rầu rĩ như người mất hồn. Huệ tử vô, Nguỵ Oanh bảo:

- Người khách đó là một vị đại đức, bậc thánh nhân cũng không bằng đâu.

Huệ tử bảo:

- Như thổi vào ống tiêu thì tiếng vang lên, mà thổi vào cái lỗ vòng ở đầu cây kiếm thì tiếng rất nhỏ. Ai cũng khen vua Nghêu, vua Thuấn, nhưng hai vua đó so với Đái Tấn Nhân chỉ như những thanh âm thật nhỏ thôi.

https://thuviensach.vn

7

Khổng Tử trên đường qua nước Sở, nghỉ tại nhà một người bán nước tương ở Nghi Khâu, thấy vợ chồng, tôi tớ, tì thiếp nhà hàng xóm leo lên đỉnh nhà [để nhìn ông]. Tử Lộ hỏi ông:

- Họ tụ họp ở trên đỉnh nhà làm chi vậy?

- Bên đó một môn sinh của thánh nhân mai danh trong dân chúng, ẩn náo ở chốn đồng ruộng, tên tuổi không ai biết đến, nhưng chí hướng thì vô cùng. Miệng người đó tuy nói mà lòng không nói. Không theo thế tục, không chen vai với người đời, không khác gì người ở trên cạn mà bị chết chìm vậy[670]. Người đó có phải là ông Nghi Liêu ở Thị Nam chăng?

Tử Lộ xin qua mời người đó sang chơi. Khổng Tử bảo:

- Đừng, vì ông ấy biết rằng thầy nhận ra được ông, mà lại biết thầy qua Sở, như vậy tất ngờ rằng thầy sẽ thuyết phục vua Sở vời ông ta. Với lại ông ta cho thầy là người khéo nói; như vậy thì nghe thầy nói ông ta cũng lấy làm xấu hổ rồi, huống hồ còn đích thân qua thăm thầy nữa. Mà ông ta cũng không còn ở đó nữa đâu.

Tử Lộ không nghe, cứ qua coi thì nhà đã không còn ai cả.

https://thuviensach.vn

Một viên quan coi biên cương ở Trường Ngô hỏi Tử Lao (một môn đệ của Khổng Tử):

- Ông vua trị dân không nên cẩu thả, cũng không nên khinh suất. Trước kia tôi làm ruộng, cày qua loa cho xong, mà bừa cũng sơ sài, cho nên mùa màng không trúng. Mấy năm nay tôi thay đổi phương pháp: cày sâu mà bừa kĩ nên trúng mùa, ăn quanh năm không hết.[671]

Trang tử nghe được lời đó, bảo:

- Hiện nay trong việc dưỡng thân tu tâm, nhiều người cũng mắc cái lỗi của viên quan coi biên cương đó, làm trái luật tự nhiên, không theo bản tính của mình, diệt tình cảm thành thực, đánh mất tâm thần mà chạy theo quần chúng. Như vậy là cẩu thả với bản tính, để cho vật dục, tội ác xâm chiếm bản tính mà phát sinh mạnh mẽ như cỏ dại, diệt mất bản tính mà tinh khí tiêu tán hết. Như ung nhọt vỡ mủ, nội nhiệt, lao tổn vậy.

https://thuviensach.vn

Bá Củ học Lão Đam, một hôm thưa:

- Thầy cho con đi du lịch khắp thiên hạ.

Lão Đam bảo:

- Để làm gì? Chỗ nào cũng như đây thôi.

Bá Củ lại xin nữa. Lão Đam hỏi:

- Anh muốn tới nước nào trước.

- Tới nước Tề trước.

Tới Tề, Bá Củ thấy một người bị xử tử, lật lại cho ngay ngắn, lấy triều phục đắp cho, rồi kêu trời mà khóc:

- Hỡi ơi! Hỡi ơi! Ông đã bị tai hoạ lớn nhất trên đời. Người ta đã bảo không được ăn cướp, không được giết người. Vinh nhục phân biệt ra rồi mới gây tội ác, của cải tích tụ rồi mới sinh ra tranh đoạt. Ngày nay những những tội ác, những tranh đoạt đó làm khốn khổ hình hài con người, không lúc nào được nghỉ ngơi. Muốn khỏi bị như ông, phỏng có được không?
  Các vua thời xưa hễ thành công là cho là nhờ dân, thất bại thì nhận lấy là vì mình; chính trực được là nhờ dân [giữ phép nước], cong queo là tại mình. Cho nên có một người dân đói rét thì vua tự trách mình. Ngày nay không vậy. Vua chúa giấu ý định của mình mà cho kẻ nào không đoán được là ngu; bắt dân làm những việc khó quá mà buộc tội những kẻ nào không dám làm; giao cho những trách nhiệm nặng nhọc quá mà trừng phạt kẻ nào không gánh vác nổi; định những cái đích xa quá mà giết kẻ nào không đạt được. Vì vậy dân chúng tận dụng trí lực mà không được mới phải giả dối. Giả dối mỗi ngày mỗi nhiều, dân làm sao chống lại được?[672] Sức mạnh không đủ thì đành phải giả dối, trí tuệ không đủ thì phải dối trá, tiền của không đủ thì đành phải ăn trộm ăn cắp. Dân mà ăn trộm ăn cắp thì ai là người đáng trách (vua hay dân)?.

https://thuviensach.vn

10

Cừ Bá Ngọc [đại phu nước Vệ] sáu chục tuổi mà sáu chục lần thay đổi ý kiến, không lần nào cho là trái một điều trước kia nhận là phải. Không biết điều mà hiện nay ông ta nhận là phải thì năm mươi chín năm trước có cho là trái không? Vạn vật sinh ra từ một cái gì đó nhưng không biết gốc của chúng ở đâu. Thấy chúng ra đấy mà không biết chúng ra bằng cửa nào [vì Đạo không có hình thể, không ai thấy được]. Ai cũng trọng cái mà trí tuệ biết được, mà không ai thấy rằng phải nhờ cái mà trí tuệ không biết được rồi mới biết được đạo lí[673]. Như vậy chẳng là mê hoặc lớn ư? Thôi đi! Thôi đi! Không sao tránh được sự lầm lẫn ấy. Cái mà người ta cho là phải, có thực là phải không?

https://thuviensach.vn

Khổng Tử hỏi ba ông thái sử [viên quan chép sử] Đại Tháo, Bá Thường Khiên và Hi Vi:

- Vệ Linh công say đắm rượu và nhạc, không lo việc nước, mãi săn thú bằng tên và bằng lưới, không dự các cuộc hội họp với chư hầu, vậy mà sao được tên thuỵ là Linh Công?[674]

Đại Thao đáp:

- Linh là tên thuỵ của người vô đạo, đặt như vậy là phải.

Bá Thường Khiên bảo:

- Một hôm Linh công đương tắm chung với ba bà vợ trong một cái bồn thì quan đại phu Sở Thu có việc gấp phải vô. Linh công với lấy khăn che mình và bảo ba bà vợ che mình đi. Tuy dâm dật nhưng biết trọng người hiền, vì vậy mà đặt tên là Linh công.

Hi Vi bảo:

- Khi Linh công chết, người ta bói xem nên chôn ông ở đâu. Quẻ bảo chôn ở bên mộ tổ tiên thì không tốt, nên chôn ở Sa Khâu. Đào sâu được vài nhẫn thì thấy một cái quách cổ bằng đá. Chùi rửa sạch rồi, đọc được hàng chữ này trên quách: "Con cháu không được chôn ở đây. Linh công sẽ được chôn ở đây". Vậy là việc đặt tên là Linh công đã quyết định từ trước rồi, hai ông kia [Đại Thao và Bá Thường Khiên] làm sao mà biết được?

https://thuviensach.vn

Thiều Trí hỏi Thái Công Điều[675]:

- Thế nào là lời[676] trong xóm làng?

Thái Công Điều đáp:

- Làng xóm gồm mười nhà, khoảng trăm người thành một đơn vị phong tục. Tập hợp nhiều cái bất đồng thì thành cái tương đồng, phân tán một cái tương đồng ra thì thành nhiều cái bất đồng. Người ta có thể thấy một trăm bộ phận của con ngựa mà không biết thế nào là con ngựa. Nhưng trông thấy một con ngựa ở trước mắt với trăm bộ phận của nó thì biết ngay thế nào là con ngựa. Các lớp đất nhỏ chồng chất lên nhau mà thành gò, núi. Các dòng nước nhỏ tập hợp lại với nhau mà thành sông Trường Giang, sông Hoàng Hà. Bậc đại nhân tập hợp những kinh nghiệm riêng của từng người mà tìm ra được nguyên tắc chung.

Kinh nghiệm nào từ ngoại giới vô, được nội tâm chấp nhận, thì không còn mang thành kiến nữa, ý nào từ nội tâm phát ra hợp với chính đạo thì sẽ phổ biến khắp nơi.

Bốn mùa khí hậu khác nhau, trời không thiên vị mùa nào, nhờ vậy mà thành một năm. Năm vị đại thần [thượng thư] mỗi vị có một chức vụ, vua không thiên vị người nào, nhờ vậy mà nước được bình trị. Các quan văn và các quan võ tài năng khác nhau, vua không thiên vị với bên văn hay bên võ, nhờ vậy quốc gia có đủ người tài.

Mỗi vật có một lí do tồn tại riêng của nó. Đạo không thiên vị với vật nào, vì vậy mà "vô danh" (không có tên gọi). Vì vô danh nên "vô vi", không làm gì cả, không làm mà không gì không làm. Thời gian có lúc đầu, lúc cuối; thế giới có sự biến hoá, hoạ và phúc tiếp theo nhau, ở phương diện này là trái, không hợp, mà ở phương diện khác là phải, là hợp. Mỗi vật đều theo đuổi một mục tiêu riêng, xu hướng khác nhau. Như trong cái chằm lớn cả trăm giống cây cùng sống, mà trên núi lớn cây và đá cùng chung một nền[677]. Như vậy là lời trong làng xóm.

Thiều Trí hỏi:

- Như vậy có thể gọi tất cả cái đó là Đạo không?

Thái Công Điều đáp:

- Không. Số vật ở trên thế giới nào phải chỉ có một vạn, sở dĩ gọi là "vạn vật" là vì tiếng "vạn" đó gợi ý nhiều thế thôi. Cũng vậy, hai tiếng "trời đất" gợi ý cái hình thể rất lớn, mà hai chữ "âm dương" gợi ý cái khí rất lớn. Cũng vậy, "Đạo" bao gồm tất cả, vì nó lớn mà gọi nó như vậy. Nó có tên đó nhưng nó có thể so sánh với cái không có tên không?[678] Gọi nó là Đạo để dễ nói thì cũng như ta đặt tên "ngựa", "chó", xa với thực tại nhiều quá.

Thiều Trí hỏi:

- Những vật ở trong bốn phương và lục cực do đâu mà sinh ra?

Thái Công Điều đáp:

- Hai khí âm, dương chiếu lẫn nhau, bao lẫn nhau, thay đổi nhau. Bốn mùa tuần hoàn, tương sinh tương sát, do đó mà có yêu ghét, dang ra, xích lại. Giống đực giống cái giao hợp, sinh sản bất tuyệt. An nguy nối tiếp nhau mà hoạ phúc tương sinh. Nhanh chậm đụng chạm nhau, do đó mà có tụ hợp và phân tán. Tất cả những cái đó có danh có thực, có thể kể ra được; những cái tinh vi có thể ghi chép được. Những cái gì nối tiếp nhau đều có thứ tự, những cái gì biến chuyển đều theo một luật, hễ tới cùng thì quay trở lại (cùng tắc phản), hết rồi thì lại bắt đầu. Do đó hiện đạt được bề ngoài của vạn vật thôi. Người đạt Đạo không tìm chung cục, không trở lui về nguyên thuỷ của vạn vật, vì cái đó vượt ra ngoài sự nghị luận.

Thiều Trí hỏi:

- Theo Quí Chân thì thời nguyên thuỷ, không có vật gì hoạt động cả; theo Tiếp tử thì có cái gì hành động mà tạo ra thế giới. Hai thuyết đó, thuyết nào đúng?

Thái Công Điều đáp:

- Gà gáy, chó sủa, cái đó ai cũng biết. Nhưng dù là bậc đại trí cũng không biết được tại sao con nọ gáy, con kia sủa mà không thể suy đoán được rồi rốt cuộc ra sao. Phân tích [nguyên nhân và cứu cánh,

https://thuviensach.vn

nguồn gốc và chung cục] thì rốt cục sẽ nghĩ rằng có cái cực nhỏ không thể so sánh được và cái cực lớn không có giới hạn.

"Có cái gì hành động mà tạo ra thế giới", với "không có vật gì hành động cả", hai thuyết đó đều đứng về phương diện vật thể mà lập luận, đều sai cả. "Có cái gì hoạt động" là thuyết "thực"; "không có gì hành động" là thuyết "hư". Cái gì có "danh" có "thực" thì ở trong khu vực "chân thực"; cái gì vô danh, vô thực thì ở trong khu vực không hư của vật. Cái gì có thể dùng lời nói mà diễn, dùng trí mà suy đoán, cái đó li khai Đạo lớn rồi.

Sự sinh không thể tránh được, sự tử không thể ngăn được, sinh và tử liên quan mật thiết tới ta mà ta không thấy được lí do. Thuyết có cái gì tạo ra thế giới và thuyết trái lại, thực ra chỉ là những giả thuyết vì còn ngờ mà đặt ra. Đi ngược về thời nguyên thuỷ, tôi chỉ thấy vô cùng, mà tìm sự kết thúc trong vị lai, tôi cũng chỉ thấy vô tận. Hai cái vô cùng đó đều vượt ra ngoài khu vực ngôn ngữ mà cùng một lí với vạn vật. Hai thuyết có cái gì tạo ra thế giới và không có cái gì sáng tạo đều là những lời nói hạn chế ở khu vực vạn vật.[679]

Đạo không thể "có" mà cũng không thể "không", gọi nó là Đạo chỉ là đặt tạm cho nó cái tên để dễ nói thôi. Hai thuyết trên kia chỉ nhìn vào một khía cạnh tức sự vật, chứ không đạt được cái nguyên tác lớn (tức Đạo). Nếu dùng lời nói mà đủ thì chỉ cần nói về Đạo suốt ngày là hiểu hết về nó; nếu dùng lời nói mà không đủ thì có nói suốt ngày cũng chỉ quanh quẩn nói về vật [làm sao mà hiểu về Đạo được?].

Cảnh giới tối cao của Đạo và vật, ngôn ngữ và trầm tư đều không thể "chở" nó được. Không nói gì cả, cũng không trầm tư, đó là cái mức cao nhất của nghị luận[680].

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Nội dung chương này cũng rất hỗn tạp: có 4 bài không liên quan gì tới học thuyết của Trang, chẳng hạn bài 3 nói về cái vui khi thấy lại cố hương; bài 7 kể truyện một ẩn sĩ muốn thấy mặt Khổng Tử mà không thèm tiếp Khổng Tử; nhất là bài 11 kể lí do đặt tên thuỵ cho vua Vệ Linh công. Có bài rất ngắn như các bài 3, 4, 5; có bài rất dài như bài 12.

Xét những bài quan trọng thì ta thấy bài 9, 12 diễn tư tưởng của Lão tử; bài 4, 10 diễn tư tưởng của Trang tử.

Như câu: "Vinh nhục phân biệt ra rồi mới gây ra tội ác; của cải tích tụ rồi mới gây ra sự tranh đoạt" (bài 9), và câu: "Đạo không thiên vị vật nào vì vậy mà "vô danh"; vì vô danh cho nên "vô vi", không làm gì cả mà không có gì là không làm" (bài 12) đều diễn lại những ý của Lão tử. Trong bài 12, tác giả còn muốn suy diễn đến triệt để câu: "Đạo khả đạo phi thường Đạo" của Lão, cho nên chê tất cả những người nói về Đạo, dù họ cho Đạo là "vô" hay "hữu": "Có cái gì hành động mà tạo ra thế giới" với "không có gì hành động", hai thuyết đó đều đứng về phương diện vật thể mà lập luận, đều sai cả". Cuối cùng tác giả kết luận: "...ngôn ngữ và trầm tư đều không thể "chở" được Đạo. Không nói gì cả, cũng không trầm tư, đó là cái mức cực cao của nghị luận".

Còn như giống với Trang tử thì có câu: "Đối với thánh nhân thì không có trời, không có người, không có thuỷ (trái với chung), không có vật. Thánh nhân hoà hợp với thế gian, cùng trôi nổi với đời mà không ngừng..." (bài 4); nhất là câu này ở cuối bài 10: "Ai cũng trọng cái mà trí tuệ biết được mà không ai thấy rằng phải nhờ cái trí tuệ không biết được, rồi mới biết đạo lí" mà chúng ta có thể so sánh với câu: "Biết được nhân sự là dùng cái mà trí tuệ có thể biết được để bảo hộ cái mà trí tuệ không thể biết được..." trong Đại tôn sư 1.

Vì nội dung hỗn tạp như vậy nên ta có thể tin rằng chương này do nhiều người viết, mà một số người này chịu ảnh hưởng của Lão hoặc của Trang. La Căn Trạch sắp họ vào phái Đạo gia vì Đạo gia gồm những nhà tu hành theo cả Lão, Trang.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXVI
NGOẠI VẬT
(Ngoại vật)

1

Ngoại vật không có gì nhất định, cho nên Long Phùng bị giết, Tỉ Can[681] bị moi tim, Cơ Tử[682] phải giả điên [để thoát chết], Ác Lai[683] bị xử tử; Kiệt, Trụ bị diệt vong.

Vua nào cũng muốn có trung thần, nhưng trung thần vị tất được vua tin. Cho nên Ngũ Viên bị liệng thây xuống sông Trường Giang, Trường Hoằng[684] phải tự tử ở xứ Thục, người xứ Thục bảo toàn máu ông, ba năm sau máu biến thành ngọc bích.

Cha mẹ nào cũng muốn có con hiếu, nhưng con hiếu vị tất được cha mẹ yêu. Cho nên Hiếu Kỉ[685] đau khổ mà chết, còn Tăng Sâm bị đánh đập mà sầu bi.

Cọ hai khúc cây (khô) với nhau thì cây cháy; đốt một kim loại lâu thì nó chảy. Hai khí âm dương mà vận hành thác loạn thì vũ trụ đại biến, do đó sinh ra sấm sét, trong nước mưa toé ra lửa thiêu nổi một cây hoè lớn. Người cũng vậy, ưu tư quá mức thì không sao tránh được hại. Trong lòng sợ sệt thì không làm được việc gì cả; trái tim như treo cao ở giữa không trung; ưu uất, phiền muộn, mê loạn, lợi với hại xung đột nhau, mà trong tâm phát nhiệt nhiều quá, đốt mất cái khí trong trẻo, an hoà ở nội tâm. Cái khí an hoà trong như ánh trăng ấy không chịu nổi ngọn lửa lòng, do đó tinh thần đổi phế mà Đạo không còn.

https://thuviensach.vn

2

Trang Chu nghèo phải hỏi mượn lúa của Giám Hà hầu [tức Nguỵ Văn hầu]. Giám Hà hầu bảo:

- Được. Đợi tôi thu được tiền thuế của một ấp rồi tôi sẽ cho mượn ba trăm đồng[686]. Được không?

Trang Chu giận đỏ mặt lên, đáp:

- Hôm qua, tôi đi lại đây, giữa đường nghe có tiếng gọi. Tôi ngoảnh lại thấy một con cá giếc nằm trong một vết bánh xe. Tôi hỏi nó: "Con giếc kia lại đó làm gì vậy?". Nó đáp: "Tôi là thần sóng ở biển Đông. Ông cho tôi một đấu, một thăng[687] nước để cứu sống tôi được không?". Tôi bảo: "Được. Để tôi đi du thuyết vua Ngô và vua Việt đã[688] rồi khi về sẽ dẫn nước Tây giang lại cứu anh, được chứ?". Con giếc nổi giận, biến sắc, đáp: "Tôi vì ra khỏi nước, không có chỗ an thân, chỉ mong được một đấu, một thăng nước để sống. Ông nói như vậy thì tốt hơn, (khi trở về) ông nên lại hàng cá khô mà tìm tôi".

https://thuviensach.vn

3

Công tử nước Nhiệm sai làm một lưỡi câu lớn và một sợi dây đen rất dài, dùng năm chục con bò làm mồi, ngồi trên núi Cối Kê[689] mà câu cá Biển Đông. Ngày nào cũng câu, suốt năm không được một con cá. Sau cùng một con cá rất lớn nuốt mồi, kéo luôn cả lưỡi câu xuống dưới sâu, đập vây vùng vẫy, sóng bạc nổi lên cao như núi, làm chấn động cả biển, tiếng động rùng rợn như quỉ gào, làm cho người cách đó ngàn dặm cũng phải kinh hoảng. Công tử nước Nhiệm bắt được cá rồi, xẻ ra phơi khô, dân chúng từ Chiết Giang ra phía Đông và từ Thương Ngô[690] lên phía Bắc đều được ăn cá đó. Đời sau, các nhà hay phê bình thường đem cố sự đó ra kể lại mà lấy làm kinh dị. Kẻ nào cầm một cái cần câu nhỏ buộc một sợi tơ lại câu ở một cái ao cái hào, thì chỉ được cá nghê[691], cá giếc chứ làm sao được cá lớn. Tô chuốt những học thuyết thiển cận[692] để được chức huyện lệnh (tức để cầu danh) thì làm sao thông đạt được Đạo cao xa. Mà ai không được nghe truyện công tử nước Nhiệm câu cá thì khó mà trị thiên hạ cho được.

https://thuviensach.vn

4

Một bọn học Nho muốn nghiên cứu kinh *Thi*, kinh *Lễ*, khai quật một cái mộ cổ. Thầy của họ bảo họ:

- Mặt trời sắp mọc rồi. Xong chưa?

Họ đáp:

- Chưa lột xong quần áo, nhưng trong miệng có một hạt châu mà trong kinh *Thi* có nói tới:

Lúa mạch xanh xanh
Mọc bên sườn đồi.
Sống không bố thí
Chết ngậm hạt châu làm gì?

Rồi họ nắm tóc kéo lên, nắm râu kéo xuống để mở miệng người chết ra, dùng cái dùi sắt khẽ cạy hàm, thận trọng lấy hạt châu ra mà không làm hư nó.[693]

https://thuviensach.vn

5

Một đệ tử của Lão Lai tử [một người hiền nước Sở][694], đi lượm củi khô, gặp Khổng Tử, trở về nhà, thưa với thầy:

- Con gặp một người mình dài, chân ngắn, lưng gù, tai lệch ra phía sau, mắt nhìn ra xa như muốn bao quát việc trong thiên hạ. Con không biết người đó là ai, thuộc họ nào vậy.

Lão Lai tử bảo:

- Khổng Khâu đấy, kêu anh ta lại đây.

Trọng Ni tới, Lão Lai tử bảo:

- Khâu! Anh bỏ cái thái độ kiêu căng cùng cái vẻ thông minh đó đi thì anh sẽ thành người quân tử.

Trọng Ni vái, lui ra, xấu hổ, biến sắc, hỏi:

- Tôi có thể thực hiện sự nghiệp của tôi được không?[695]

- Không, anh không chịu nổi những cái xấu xa của thời này thì sẽ gây hoạ cho vạn kiếp sau thôi. Vì cái súc tích trong lòng anh còn thô thiển hay vì trí lược của anh chưa đủ? Gia ân cho người để người ta quí mình, như vậy là kiêu căng, mà suốt đời sẽ bị nhục, chỉ hạng người tầm thường mới thế[696], họ dùng hư danh để đề cao nhau, dùng tư lợi để kết hợp nhau. Khen vua Nghiêu mà chê vua Kiệt thì đâu bằng quên cả hai người đó đi mà đừng khen ai cả. Trái với bản tính của người khác là làm hại người đó; làm dao động tâm linh thì không phải là chính đạo. Bậc thánh nhân thận trọng trong việc lập sự nghiệp, nên việc gì cũng thành công. Tại sao cứ giữ cái chủ trương "hữu vi", rốt cuộc chỉ là kiêu căng mà thôi.

https://thuviensach.vn

6

Vua Tống Nguyên Quân[697] nửa đêm nằm mộng thấy một người xoả tóc đứng ở một cửa bên hông, nhìn vô, bảo:

- Tôi ở vực Tế Lộ, thần Thanh Hà phái tôi đi xứ thần Hà Bá, giữa đường bị người đánh cá tên là Dư Thả bắt.

Nguyên Quân tỉnh dậy, sai người bói. Thầy bói cho hay là con rùa thần.

Nhà vua hỏi:

- Có người đánh cá nào tên Dư Thả không?

Kẻ tả hữu đáp có. Nhà vua sai gọi người đó lại triều kiến. Hôm sau Dư Thả đến triều. Vua hỏi:

- Đánh cá được con gì?

- Thần bắt được trong lưới một con rùa trắng mà chu vi cái mai tới năm thước.

- Đem nó lại đây.

Khi đem rùa tới, nhà vua do dự, nửa muốn giết, nửa muốn thả. Lại sai bói. Quẻ dạy giết nó để dùng mai mà bói thì đại cát. Bèn giết nó để bói, bói bảy mươi hai lần, lần nào cũng ứng nghiệm.

Trọng Ni bảo:

- Con rùa thần ấy báo mộng cho Nguyên Quân được mà không tránh khỏi lưới của Dư Thả, tiên tri đúng được bảy mươi hai lần mà không tránh khỏi bị mổ bụng. Như vậy thì thông minh cũng nguy mà thần linh có điều cũng không biết được. Người nào cực thông minh thì bị cả vạn người khác mưu hại. Con cá nào sợ con chàng bè thì không biết đề phòng cái lưới. Bỏ cái khôn nhỏ đi thì được cái khôn lớn, quên cái thiện đi thì tự nhiên sẽ thiện. Đứa trẻ có học ông thầy giỏi nào đâu mà cũng biết nói; chỉ cần ở chung với những người biết nói là được.

https://thuviensach.vn

Huệ tử bảo Trang tử:

- Lời của ông vô dụng.

Trang tử đáp:

- Phải biết cái gì vô dụng rồi mới bàn cái gì hữu dụng được. Trời đất mênh mông, nhưng chỉ chỗ mình đặt chân lên là hữu dụng. Nhưng nếu chung quanh cái chân mình là cái hố sâu tới suối vàng thì cái chỗ ta đặt chân lên còn hữu dụng nữa hay không?

Huệ tử đáp:

- Không?
- Vậy hiển nhiên là cái vô dụng cũng hữu dụng nữa.

https://thuviensach.vn

Trang tử bảo:

- Nếu mình tự thích ý được[698] thì đi đâu mà không thích ý? Nếu tự mình không thích ý được thì dù đi đâu cũng không thích ý được. Lánh đời, từ bỏ hết thảy, như vậy có phải là từ chối trách nhiệm của người trí sáng suốt và đức cao không? Kẻ nào [hi sinh cho vua] không lùi bước trước sự sụp đổ (tai hoạ lớn), nhảy vào lửa mà không do dự, kẻ đó có biết rằng sự phân biệt vua tôi chỉ do hoàn cảnh, hễ thời thế thay đổi thì không còn quí tiện, tôn ti nữa không? Cho nên bảo: "Bậc chí đức không cố chấp".
  Trọng người xưa mà khinh người nay, đó là thói của bọn học giả tầm thường. Vì nếu theo nhãn quan của đời Hi Vi mà xét đời nay thì chẳng là hời hợt như ngọn sóng ở mặt nước ư?
  Chỉ bậc chí đức là vui vẻ sống với người đồng thời mà không theo thành kiến của họ; thuận theo họ mà vẫn giữ cá tính của mình, không học cái thuyết "trọng cổ khinh kim" của họ, thừa nhận ý kiến của họ nhưng không coi là ý kiến của mình.

https://thuviensach.vn

Mắt mà trong suốt gọi là mắt sáng; tai mà nghe thấu thì gọi là tai thính; mũi mà đánh hơi mau thì là mũi thính; miệng mà biết được các vị thì gọi là miệng "ngọt"[699]; tâm mà thấu triệt được lí lẽ thì là thông minh; thông minh mà đạt Đạo thì có Đức. Đừng cản trở Đạo, cản trở thì tắc nghẽn, tắc nghẽn thì gây ra tai hoạ.

Vật mà biết được là nhờ hơi thở, hơi thở mà yếu thì lỗi không phải ở trời mà vì suốt ngày đêm, thiên khí không lúc nào không thông. Hơi thở yếu là mình bít lỗ thông của nó.

Bào thai có hai lỗ trống[700]; tâm nên hư không để dung nạp thiên cơ[701]. Nhà chật quá thì mẹ chồng nàng dâu gây lộn nhau. Tâm mà không hư không thì lục tình [nghe, ngửi, nếm, rờ và ý thức] xung đột nhau. Rừng núi làm cho con người thư thái là vì ở đó hư tĩnh, mà tâm thắng được lục tình.

Đạo đức mà tràn ra (quá lố, không tự nhiên) là do ham danh tiếng; danh tiếng tràn ra là do thích khoe khoang. Do sự tình cấp bách mà trí khôn phát ra, do cạnh tranh mà cơ trí nảy nở; việc trở ngại là do cố chấp; theo sở thích của mọi người thì mới làm được việc. Mưa xuân trút xuống đúng thời thì cây cối phát sinh mạnh mẽ, bừa một lượt rồi mà già nửa số cây đã bị bứng rễ rồi vẫn tiếp tục đâm lên không hiểu tại sao.

https://thuviensach.vn

10

Sự yên tĩnh giúp ta lấy lại sức khoẻ; xoa tay lên mí mắt thì ông già thấy được nghỉ ngơi; tinh thần yên tĩnh thì sẽ ung dung. Nhưng đó chỉ là cách nghỉ ngơi của người mệt mỏi, người an tĩnh không phải dùng cách đó. Thánh nhân [như Nghiêu, Thuấn] cải cách kiến giải và tập tục[702] của khắp thiên hạ, nhưng thần nhân [cao hơn thánh nhân] không phải dùng cách của thánh nhân. Hiền nhân cải cách kiến giải và tập tục của một đời, nhưng thánh nhân không phải theo cách của hiền nhân. Người quân tử cải cách kiến giải và tập tục của một nước, nhưng hiền nhân không phải theo cách ấy. Người tiểu nhân [tức thường nhân] theo thị hiếu của đương thời, nhưng người quân tử không thèm theo cách ấy.

https://thuviensach.vn

11

Một người ở cửa Diễn tại kinh đô nước Tống, vì cha hay mẹ chết, đau khổ quá mà gầy rạc ra, vua Tống khen là hiếu, phong cho chức quan sư[703]. Các người trong xóm bắt chước, cha mẹ chết cũng tự đày đoạ, huỷ hoại thân thể, chết tới một nửa [mà chẳng được làm chức tước gì cả].

https://thuviensach.vn

Vua Nghiêu muốn nhường thiên hạ cho Hứa Do; Hứa Do không nhận, trốn đi. Vua Thang muốn nhường thiên hạ cho Vụ Quang, Vụ Quang nổi giận. Kỉ Tha hay tin đó [sợ vua Thang lại nhường thiên hạ cho mình], bèn dắt môn đệ lại ở ẩn gần sông Khoản. Các vua chư hầu lại thăm viếng ông; ba năm sau, Thân Đồ Địch [thăm mộ ông], nhảy xuống sông tự trầm[704].

https://thuviensach.vn

Dùng đó[705] là để bắt cá, được cá rồi thì nên quên đó đi. Dùng lưới để bắt thỏ, được thỏ rồi thì nên quên lưới đi. Dùng lời là để diễn ý, hiểu được ý rồi thì nên quên lời đi. Tôi tìm đâu được người biết quên lời để cùng đàm đạo với nhau đây?

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Nội dung chương này cũng hỗn tạp. Có ba bài (1, 9, 10) khuyên ta nên hư tâm tĩnh mặc, một bài (bài 7) diễn thêm ý "cái vô dụng cũng có chỗ hữu dụng" trong Nội thiên *(chương* Nhân gian thế – bài 9*). Những bài đó có thể coi là của môn phái Trang tử.*

Bài 4 chê bọn Nho học là đê tiện và bài 5 cho Lão Lai tử mắng Khổng Tử là kiêu căng, chắc là của phái Đạo gia.

Bài 13 sâu sắc: lời chỉ để diễn ý, hiểu được ý rồi thì nên quên lời đi.

Bài 2, 3, 6 là những ngụ ngôn; bài 11, 12 là những cố sự.

La Căn Trạch ngờ rằng chương này viết vào đời Tây Hán, vì:

- *bài 3 có câu: "Sức tiểu thuyết dĩ can huyện lệnh" mà hai chữ "tiểu thuyết"[706] thời Tiên Tần không thấy dùng, còn chức "huyện lệnh" là một chức quan của nhà Tần, nhà Hán giữ lại.*
- *bài 4 kể truyện một bọn học Nho quật mộ cổ để nghiên cứu kinh Thi, kinh Lễ. Việc đó phải xảy ra sau hoạ đốt sách đời Tần Thuỷ Hoàng, khi Hán Vũ Đế vì tôn trọng đạo Nho, sai người thu thập các sách của Khổng phái[707].*

Hoàng Cẩm Hoành đồng ý với La Căn Trạch và đưa thêm một chứng cứ nữa: bài 1 giống một đoạn trong thiên Tất dĩ, *bộ* Lữ thị Xuân Thu.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXVII
NGỤ NGÔN
(Ngụ ngôn)

1

[Trong cuốn này] ngụ ngôn chiếm chín phần mười – trọng ngôn lại chiếm bảy phần mười trong chín phần mười đó – một phần mười còn lại là những chi ngôn[708], tuỳ cơ ứng biến, mỗi ngày mỗi khác, nhưng vẫn là hợp với lí tự nhiên [nguyên văn là thiên nghê: coi bài 13 *Tề vật luận*].

Ngụ ngôn chiếm chín phần mười là mượn việc hay người ngoài để luận[709] [vì tự mình nói ra người ta không tin]. Chẳng hạn cha không đích thân mà nhờ bà mai hỏi vợ cho con, vì cha khen con mình thì người ta không tin bằng người ngoài khen nó. Người cha làm như vậy không có lỗi gì cả, tâm lí mọi người như vậy thì phải theo. Ý kiến nào giống với mình thì mình chấp nhận, không giống thì phản đối, giống thì cho là phải, khác thì chê là trái.

Trọng ngôn chiếm bảy phần mười (của ngụ ngôn) vì muốn ngăn những lời tranh biện của thiên hạ, nên phải dẫn lời của bậc tiền bối. Nhưng nếu chỉ là những người lớn tuổi mà không có học thức cao để cho người sau tin thì cũng không gọi là tiền bối được. Không có học thức để người khác tin thì không phát huy được hết cái đạo làm người, như vậy là hạng người cổ hủ.

Chi ngôn tuỳ cơ ứng biến, mỗi ngày mỗi khác nhưng vẫn hợp với lí tự nhiên, suy diễn ra hoài cho tới suốt đời mình.

Không nói tức hoà đồng với Đạo. Sự hoà đồng đó với lời nói, hai cái khác nhau. Lời nói với sự hoà đồng đó, hai cái khác nhau[710]. Cho nên bảo: "Đừng nói gì cả". Suốt đời nói mà chưa từng là đã nói; suốt đời không nói mà chưa từng là không nói.

Có cái do thiên kiến của mình mà cho là có thể được [khả], có cái cho là không thể được [bất khả]; có cái cho là phải, có cái cho là không phải. Sao nhận cái nọ là có thể được? Nhận nó là có thể được là vì tự mình cho nó là có thể được, [chứ vị tất nó đã có thể được]. Sao bảo cái kia là không thể được? Bảo cái kia là không thể được là vì tự mình cho nó là không thể được. Sao nhận cái nọ là phải? Nhận cái nọ là phải là vì tự mình cho nó là phải. Sao bảo cái kia là trái? Bảo cái kia là trái là vì tự mình cho nó là trái.

Vật nào cũng vốn có cái phải, có cái có thể được của nó; không vật nào không có cái phải, cái có thể được của nó. Nếu chi ngôn không mỗi ngày mỗi xuất hiện tuỳ theo hoàn cảnh, hợp với lí tự nhiên thì làm sao truyền Đạo lâu bền được?

Vật gì cũng do cái "chủng" sinh ra,[711] rồi biến đổi hình trạng mà thành một loài khác, trước sau nối nhau như một vòng tròn, không biết đâu là đầu mối. Như vậy gọi là "vòng trời" (thiên quân)[712]. Cái Đạo "vòng trời" đó là cái lí tự nhiên (thiên nghê).

https://thuviensach.vn

2

Trang tử bảo Huệ Thi:

- Khổng Tử sống lâu sáu chục tuổi mà sáu chục lần thay đổi ý kiến, điều mới đầu cho là phải thì sau cho là trái, không biết điều hiện nay ông ấy cho là phải thì năm mươi chín năm trước có cho là trái không? [713]

Huệ tử đáp:

- Khổng Tử là người gắng sức trau giồi trí tuệ.

Trang tử bảo:

- Khổng Tử đã bỏ việc trau giồi trí tuệ rồi. Khổng Tử đã chẳng nói như vầy đấy ư? Ông ấy nói: "Người ta được trời phó cho tài năng tự nhiên, tiềm tàng linh khí khi mới sanh. Thanh âm hợp với âm luật, ngôn ngữ hợp với phép tắc; giảng rõ lợi hại và nghĩa lí, biện biệt được cái đáng thích cái đáng ghét, điều phải điều trái như vậy chẳng qua chỉ khuất phục được cái miệng người ta thôi. Khiến cho người ta tâm phục mình, không dám chống đối mình, như vậy mới lập được định lí cho thiên hạ". Thôi đừng nói nữa, tôi không bằng Khổng Tử đâu.

https://thuviensach.vn

3

Tăng tử[714] hai lần làm quan mà tâm sự hai lần khác nhau. Ông bảo: "Lần thứ nhất, lộc của tôi được ba hũ lúa nhưng song thân của tôi còn hưởng được lộc của tôi nên tôi vui. Lần sau tôi nhận được ba nghìn chung[715] lúa nhưng song thân tôi đã mất, tôi không được phụng dưỡng nữa, nên tôi buồn".

Các môn đệ của Khổng Tử hỏi thầy như vậy có thể bảo rằng Tăng Sâm không bị hệ luỵ vào vì bổng lộc không. Khổng Tử đáp:

- Vẫn còn bị hệ luỵ, nếu không thì sao còn buồn? Người không bị hệ luỵ vì bổng lộc thì coi ba hũ lúa cũng như ba ngàn chung lúa, như con muỗi[716] bay qua trước mắt mà thôi.

https://thuviensach.vn

4

Nhan Thành Tử Du thưa với thầy là Đông Quách Tử Kì:

- Từ khi con nghe đạo của thầy, được một năm thì con hoá ra chất phác; được hai năm thì con thuận với thói đời; được ba năm con thông đạt, không câu nệ nữa; được bốn năm con hoà hợp với vạn vật; được năm năm mọi người qui phục con; được sáu năm con cảm thông với thần linh; được bảy năm con hoà hợp với tự nhiên; được tám năm, con không phân biệt sinh tử nữa; được chín năm, con đạt được cái huyền diệu của Đạo[717].

https://thuviensach.vn

5

Sống là làm việc, chết là khuy tổn. Do đó người ta cho rằng vạn vật chết đi [tức từ hữu hoá ra vô] là có nguyên do, còn vạn vật sinh ra, do khí dương dao động [từ vô hoá hữu] thì không có nguồn gốc. [Cho nên cho chết là buồn, sống là vui]. Ông có nghĩ như vậy không? Có nghĩ rằng sống là vui, chết là không vui không? Trời có khí vận nhất định, đất có chỗ nguy hiểm, có chỗ bằng phẳng, đó là lẽ tự nhiên, tôi làm sao giảng được? [Vũ trụ biến đổi], không ai hiểu được cứu cánh ra sao, làm sao có thể nói được không có vận số? Sinh và tử nối nhau tuần hoàn, không ai biết đâu là đầu mối, như vậy làm sao nói được rằng có vận số? Các vật cảm ứng với nhau, [như có cái gì đó làm chủ tể], như vậy làm sao nói được rằng không có quỉ thần? Nhưng có lúc các vật không có cảm ứng với nhau, như vậy làm sao bảo được rằng có quỉ thần?[718]

https://thuviensach.vn

Cái bóng của cái bóng hỏi cái bóng:

- Lúc nãy anh cúi đầu, bây giờ anh ngửng đầu; lúc nãy tóc anh búi lại, bây giờ nó xoã ra; lúc nãy anh ngồi, bây giờ anh đứng; lúc nãy anh đi, bây giờ anh ngừng, tại sao vậy?

Cái bóng đáp:

- Đó là những chuyện nhỏ, anh hỏi tôi làm gì? Tôi như vậy đó, không hiểu tại sao. Tôi như cái xác từ đó con ve sầu hoặc con rắn thoát ra. Các xác đó giống con ve sầu hoặc con rắn mà không phải con ve sầu hoặc con rắn. Khi có ánh lửa hoặc ánh nắng thì tôi xuất hiện; trong chỗ tối hoặc đêm tối thì tôi biến mất. Tôi có tuỳ thuộc hình thể không? Mà chính hình thể có tuỳ thuộc cái gì khác không? Hình thể qua lại, vận động, thì tôi cũng qua lại, vận động. Những qua lại, vận động đó đều do thiên cơ [do tự nhiên], có gì mà phải hỏi?

https://thuviensach.vn

Bài này gần giống hệt bài II.5 trong *Liệt tử*, chúng tôi đã dịch rồi – bản của Lá Bối trang 255-56.

Đại ý là Lão tử khuyên Dương tử từ bỏ vẻ tự đắc, khinh người.

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Chương này là một trong những chương ngắn nhất của toàn bộ. Nội dung cũng hỗn tạp. Tác giả phải là nhiều người.

Vương Phu Chi cho bài đầu là bài ***Tựa*** *của Nội thiên và do Trang tử viết, vì lời văn già giặn mà tóm tắt được đại ý mấy điểm chính trong học thuyết của Trang: đừng tranh biện vô ích, cái gì cũng có phải có trái, vũ trụ biến đổi hoài như vòng tròn, không biết đâu là khởi đầu, đâu là kết thúc; và chúng ta tuỳ theo hoàn cảnh mà thay đổi thì mới hợp thiên lí.*

Ý kiến của Vương có thể đúng, nhưng cũng có thể do một nhà trong môn phái Trang viết để tóm tắt học thuyết của Trang. Tôi theo thuyết sau vì thời Tiên Tần tôi không thấy triết gia nào viết ***Tựa*** *cho tác phẩm của mình. Mãi đến đời Hán Vũ Đế mới có Tư Mã Thiên viết bài "****Tự tự****" cho bộ sử của ông.*

Bài 6, từ lời đến ý rất giống bài 14 trong Tề vật luận.

Tề vật luận: "*Cái bóng của cái bóng hỏi cái bóng: "Lúc nãy anh đi, bây giờ anh ngừng. Lúc nãy anh ngồi, bây giờ anh đứng. Tại sao anh không có thái độ độc lập vậy? Cái bóng đáp: "Tôi sở dĩ như vậy là vì tuỳ thuộc một cái gì. Cái gì đó lại tuỳ thuộc một cái gì khác. Tôi tuỳ thuộc một cái gì thì cũng như con rắn tuỳ thuộc vảy*[720] *của nó, con ve tuỳ thuộc cánh của nó…*"

Ngụ ngôn: "*Cái bóng của cái bóng hỏi cái bóng: "Lúc nãy anh cúi đầu, bây giờ anh ngửng đầu; lúc nãy tóc anh búi lại, bây giờ nó xoã ra; lúc nãy anh ngồi, bây giờ anh đứng; lúc nãy anh đi, bây giờ anh ngừng, tại sao vậy?*"

Rồi cái bóng cũng ví mình với xác con rắn, con ve.

Như vậy bài 6 đó rõ ràng là môn đệ của Trang bắt chước Trang mà viết.

Xét chung, ta có thể tin rằng chương Ngụ ngôn *này của môn phái Trang, trừ bài 2 quá đề cao Khổng Tử. Bài này có một đoạn giống chương* Tắc Dương, *chắc do người sau thêm vào*.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXVIII
CÁC ÔNG VUA NHƯỜNG NGÔI
(Nhượng vương)

1

Vua Nghiêu muốn nhường thiên hạ cho Hứa Do, Hứa Do không nhận, bèn nhường cho Tử Châu Chi Phụ[721]. Tử Châu Chi Phụ đáp:

- Tôi cũng muốn là thiên tử, nhưng hiện tôi đau một bệnh ngầm[722], còn phải lo trị nó đã, chưa rảnh mà trị thiên hạ được.

Trị thiên hạ là việc rất quan trọng mà còn không muốn hại sức khoẻ vì nó, huống hồ là việc khác. Chỉ người nào không quan tâm tới việc trị thiên hạ là mới có thể giao thiên hạ cho được thôi.

Vua Thuấn muốn nhường thiên hạ cho Tử Châu Chi Bá (cũng là Tử Châu Chi Phụ trong đoạn trên). Tử Châu Chi Bá đáp:

- Tôi đương đau một bệnh ngầm, còn phải lo trị nó đã, chưa rảnh mà trị thiên hạ được.

Ngôi thiên tử là tối cao mà ông ấy không chịu đem sinh mệnh của mình ra đổi. Người đạt Đạo khác người thường ở điểm ấy.

Vua Thuấn muốn nhường thiên hạ cho [một ẩn sĩ là] Thiện Quyền. Thiện Quyền đáp:

- Tôi sống trong vũ trụ, mùa đông bận áo da lông, mùa hè bận áo vải thô, mùa xuân đủ sức cày ruộng gieo lúa, tới mùa thu gặt hái, đủ để ăn và nghỉ ngơi. Mặt trời mọc thì dậy làm việc, mặt trời lặn thì nghỉ, tiêu dao trong khoảng trời đất mà lòng thư thái sung sướng. Thế thì tôi nhận thiên hạ làm gì? Buồn thay, ông chẳng hiểu tôi chút nào cả.

Từ chối rồi, Thiện Quyền bỏ đi, vô trong rừng sâu, không ai biết nơi nào.

Vua Thuấn muốn nhường ngôi cho một người bạn nông phu ở Thạch Hộ. Người bạn ấy đáp:

- Phải gắng trị nước. Làm vua như bác thực là lao khổ!

Lời đó có ý chê đức của vua Thuấn chưa được hoàn toàn[723]. Rồi nông phu đó cõng con, vợ đội ít đồ dùng trong nhà, dắt nhau ra biên, suốt đời không trở về nữa.

https://thuviensach.vn

2

Vua Thái Vương Đản Phụ ở đất Bân[724], rợ Địch tấn công đất Bân hoài. Ông bèn cống họ da thú và lụa, họ không nhận; cống chó ngựa cũng không nhận; cống châu ngọc cũng không nhận; rợ Địch chỉ muốn chiếm đất đai thôi. Thái Vương Đản Phụ [họp dân chúng lại] bảo:

- Tôi không muốn nhẫn tâm để con em các người ra trận mà chết, như vậy có khác gì tôi giết họ. Các người gắng ở lại đây. Làm thần dân của tôi hay của người Địch thì cũng vậy. Tôi nghe nói không nên đem cái dùng để nuôi người [tức đất đai] mà hại người [tức bắt dân ra trận].

Rồi ông chống gậy ra đi, dân chúng dắt dìu nhau theo ông mà lập một nước ở chân núi Kì Sơn [tại Thiểm Tây ngày nay]. Có thể bảo ông là người trọng sinh mệnh.

Biết trọng sinh mệnh thì dù là phú quí cũng không nên hưởng thụ nếu có hại cho thân mình, còn như nghèo hèn thì không nên vì lợi lộc mà làm tội cái hình hài. Ngày nay, những kẻ chức cao tước lớn chỉ lo mất địa vị, thấy các lợi mà quên hẳn thân mình. Như vậy chẳng là mê muội ư?[725]

https://thuviensach.vn

3

Trong ba đời liên tiếp, người Việt giết vua. Thái tử tên Sưu lo quá, chạy trốn vào động Đan, thế là nước Việt không có vua. Người Việt bèn đi tìm thái tử, theo dấu vết đến động Đan. Thái tử không chịu ra, họ phải đốt lá ngải hun động và đánh xe của vua chờ ở ngoài. Khi nắm được dây leo lên xe, thái tử ngửa mặt lên trời than: "Làm vua! Làm vua! Tại sao không tha cho tôi, cứ phải tôi mới được?". Thái tử Sưu không sợ làm vua mà sợ cái hoạ làm vua. Có thể bảo ông là không vì ngôi vua mà làm hại sinh mệnh của mình, chính vì vậy mà người Việt mới muốn ông làm vua.

https://thuviensach.vn

4

Hai nước Hàn và Nguỵ cùng tranh nhau lấn đất. Tử Hoa tử [người nước Nguỵ], lại yết kiến Chiêu Hi Hầu nước Hàn, thấy nhà vua có vẻ lo, nên bảo:

- Nay có người muốn nhường thiên hạ, và viết trước mặt nhà vua một minh ước như vầy: "Ai mà tay trái lấy tờ minh ước này thì tay phải bị chặt, tay phải lấy thì tay trái bị chặt; nhưng lấy được nó thì sẽ được cả thiên hạ". Như vậy nhà vua có chịu lấy không?

Chiêu Hi Hầu đáp:

- Quả nhân không chịu.

Tử Hoa tử bảo:

- Hay lắm! Vậy là nhà vua coi hai cánh tay trọng hơn thiên hạ; thân thể còn trọng hơn hai cánh tay nữa. Mà nước Hàn lại khinh [nhỏ, không quan trọng] hơn thiên hạ nhiều, và phần đất hai bên tranh nhau lại khinh hơn nước Hàn nhiều. Sao nhà vua lại vì phần đất nhỏ đó mà âu sầu lo lắng, hại cho sinh mạng mình như vậy.

Chiêu Hi Hầu bảo:

- Hay! Đã nhiều người khuyên quả nhân mà quả nhân chưa được nghe lời nào như lời ông.

Tử Hoa tử là người biết phân biệt khinh và trọng.

https://thuviensach.vn

5

Vua Lỗ nghe tiếng [ẩn sĩ] Nhan Hạp là người đạt Đạo, sai sứ giả mang tơ lụa lại làm lễ phẩm đón rước. Nhan Hạp đứng bên một cửa ngõ tồi tàn, bận áo vải thô, đương cho bò ăn. Sứ giả tới, Nhan Hạp đích thân tiếp. Sứ giả hỏi:

- Đây phải là nhà Nhan Hạp không?

Nhan Hạp đáp:

- Phải, đây là nhà của Hạp.

Sứ giả dâng lễ phẩm. Nhan Hạp bảo:

- Tôi ngờ rằng sứ giả nghe lầm, coi chừng bị tội đấy. Về hỏi lại cho kĩ đi.

Sứ giả về hỏi lại chắc chắn rồi trở lại thì Nhan Hạp đã dọn đi đâu rồi. Nhan Hạp quả là người ghét phú quí. Cho nên bảo: "Cái tinh tuý của Đạo là để trị bản thân mình, cái dư thừa của Đạo để trị nước, cái cặn bã của Đạo để trị thiên hạ". Do đó mà xét thì công nghiệp của đế vương là việc thừa của thánh nhân, không thể dùng nó để toàn thân, dưỡng sinh được. Hiện nay bọn quân tử[726] trong đời hầu hết là chạy theo vật chất mà làm nguy hại thân mình, huỷ bỏ sinh mệnh mình. Chẳng đáng buồn ư?

Trước khi làm việc gì, bậc thánh nhân cũng xét làm cách nào và mục đích gì. Nay có người lấy hòn ngọc của Tuỳ Hầu[727] làm viên đạn để bắn con chim sẻ bay cao một ngàn nhẫn[728] thì tất bị thiên hạ chê cười vì dùng một vật quí để đạt một kết quả không đáng một chút gì. Mà sinh mệnh chẳng quí hơn hòn ngọc Tuỳ Hầu ư?

https://thuviensach.vn

6

Bài này y hệt bài VIII.6 trong cuốn *Liệt tử*, chúng tôi đã dịch rồi – bản Lá Bối trang 154. Đại ý: Liệt tử đói mà không nhận lúa vua cho.

https://thuviensach.vn

7

Sở Chiêu vương mất nước, một người bán thịt cừu tên là Thuyết chạy theo vua. Khi trở về nước, Chiêu vương thưởng những người chạy theo mình; tới phiên người bán thịt cừu, người này đáp[729]:

- Đại vương mất nước thì Thuyết tôi cũng mất quán thịt cừu. Đại vương trở về nước thì tôi cũng lấy lại quán thịt cừu. Vậy là tước lộc của tôi đã được phục hồi, có gì mà phải thưởng?

Chiêu vương ra lệnh ép phải nhận, người đó thưa:

- Trước đại vương mất nước không phải là tội của tôi, nên tôi không dám ở lại để bị tội chết; nay đại vương trở về, không phải là công của tôi, nên tôi không dám nhận thưởng.

Chiêu vương ra lệnh cho người đó vô yết kiến. Người đó bảo:

- Theo luật pháp nước Sở, phải có công lớn, được trọng thưởng mới được vua cho yết kiến. Tôi tài trí không đủ để giữ nước, dũng cảm không đủ để giết địch. Quân nước Ngô vô kinh đô [Dĩnh], Thuyết tôi sợ tai nạn nên chạy trốn, không phải cố ý đi theo vua. Nay đại vương định bỏ pháp luật, qui ước mà cho tôi vô yết kiến, tôi không muốn nhờ cách đó mà được người ta nhắc tới trong thiên hạ.

Chiêu vương bèn bảo quan tư mã là Tử Cơ:

- Người bán thịt cừu đó địa vị thấp mà tính tình thật cao thượng. Ông thay quả nhân mà đề cử người đó lên một trong các chức tam công[730].

Người bán thịt cừu hay lệnh đó, đáp:

- Tôi biết rằng chức tam công quí hơn nghề bán thịt cừu, bổng lộc được vạn chung[731], nhiều hơn cái lợi bán thịt cừu, nhưng tôi đâu dám ham tước lộc mà để vua mang tiếng lạm phong chức tước! Thuyết tôi không dám nhận, chỉ mong được trở về bán thịt cừu thôi.

Và người đó từ chối.

https://thuviensach.vn

8

Nguyên Hiến[732] ở nước Lỗ, trong một căn nhà chật hẹp, mái lợp bằng cỏ tươi, cánh cửa tạm bợ bằng cỏ bồng, then cửa bằng cành dâu, cửa sổ hay phòng làm bằng cái vò lủng đáy, che bằng vải thô. Nhà dột mà đất thì ẩm thấp. Nguyên Hiến ngồi ngay ngắn, gảy đờn và hát.

Tử Cống ngồi xe, thắng ngựa lớn, mà tàn bằng lụa, trong màu tía, ngoài màu trắng, cao quá nên xe không vô ngõ được. Nguyên Hiến đội cái nón bằng vỏ cây, dép vẹt gót, chống một cây gậy bằng cành lê, đích thân ra cửa tiếp bạn [vì không có tiểu đồng].

Tử Cống bảo:

- Ôi! Sao tiên sinh khốn khổ như vậy?

Nguyên Hiến đáp liền:

- Hiến tôi nghe nói không có tiền của thì là nghèo, học mà không hành được thì mới là khốn. Hiến tôi nghèo chứ không khốn khổ.

Tử Cống đứng sửng lại, xấu hổ. Nguyên Hiến cười bảo:

- Hành động để chìu lòng người, ai cũng kết thân được; học để cầu danh, dạy học để cầu lợi, giả nhân nghĩa mà làm điều gian ác, đi đâu thì xe ngựa lộng lẫy, cái đó, Hiến tôi không nhẫn tâm làm được.

https://thuviensach.vn

9

Tăng tử ở nước Vệ, bận áo bằng gai mà không có lót, mặt sưng phù lên, chân tay đều chai cả, ba ngày không nhóm bếp, mười năm không may áo. Hễ sửa lại cái mũ thì dây đứt, kéo tay áo ra thì lòi khuỷ tay, xỏ chân vào giày thì gót giày bung. Lết đôi giày rách đó mà hát những bài tụng[733] đời Thương, tiếng hát vang xa như tiếng nhạc cụ bằng đồng bằng đá hợp tấu. Thiên tử[734] không vời ông ta làm bề tôi được, các vua chư hầu không kết bạn với ông ta được. Người nào tu dưỡng tâm chí [như ông ấy] thì quên hình hài của mình, người nào bảo dưỡng hình hài thì quên lợi lộc, còn người đạt Đạo thì quên tâm trí đi.

https://thuviensach.vn

Khổng Tử bảo Nhan Hồi:

- Hồi, lại đây! Nhà con nghèo, địa vị con thấp hèn, sao con không ra làm quan?

Nhan Hồi đáp:

- Con không muốn làm quan. Con có năm chục mẫu ruộng ngoài thành khỏi lo cơm cháo, hai mẫu vườn ở trong thành khỏi lo tơ, gai [tức quần áo], con gảy đàn cầm đủ để tiêu khiển, theo học đạo của thầy đủ để vui thích. Con không muốn làm quan.

Khổng Tử tỏ vẻ mừng, bảo:

- Ý đó hay. Thầy nghe nói: "Người biết tri túc thì không vì lợi lộc mà luỵ thân; người nào chỉ tìm sự vui vẻ của tâm hồn thì mất mát gì cũng không lo buồn; người nào biết tu dưỡng nội tâm thì không xấu hổ vì không có chức vị". Thầy đã tụng những lời đó từ lâu, nay mới thấy con theo được. Đó là một sự thành công của thầy.

https://thuviensach.vn

11

Nguỵ công tử tên là Mâu được phong đất Trung Sơn bảo Chiêm tử [một người hiền nước Nguỵ]:

- Thân tôi ở [nơi hẻo lánh] bờ sông góc biển này mà lòng tôi lưu luyến cảnh [lộng lẫy ở] cung điện nước Nguỵ. Làm sao bây giờ?

Chiêm tử bảo:

- Công tử nên trọng sự dưỡng sinh, trọng dưỡng sinh thì khinh lợi [tức vật chất].

Công tử Mâu bảo:

- Tôi biết được vậy mà không tự chủ được.
- Không tự chủ được thì cứ thuận theo lòng mình, như vậy tinh thần được yên, không oán ghét cái gì cả. Vì người nào không tự chủ được mà cứ miễn cưỡng ép mình thì tinh thần bị thương tổn đến hai lần, không thể sống lâu được[735].

Mâu là công tử nước Nguỵ có vạn cỗ xe [tức một nước lớn], mà ở một nơi núi hang hẻo lánh, tất thấy khó chịu hơn một kẻ sĩ áo vải (tức hạng bình dân). Ông ấy chưa đạt được Đạo nhưng có thể bảo là tâm ý cũng đã đáng khen.

https://thuviensach.vn

12

Khi Khổng Tử bị vây ở khoảng giữa nước Trần và nước Thái, bảy ngày ăn toàn rau, không được một hột cơm, dung nhan tiều tuỵ mà vẫn gảy đàn ca hát trong phòng. Nhan Hồi hái rau ở ngoài, nghe Tử Lộ và Tử Cống nói với nhau:

- Thầy chúng mình bị đuổi ra khỏi nước Lỗ, rồi phải trốn khỏi nước Vệ; tại nước Tống, người ta đốn cây dưới đó thầy đã ngồi; thầy bị cùng khốn ở nước Thương và nước Chu, bây giờ lại bị vây ở đây. Có lệnh ai giết thầy mình cũng vô tội, ai muốn sỉ nhục thầy mình cũng không bị cấm. Vậy mà thầy không dứt tiếng đàn, và tiếng ca hát. Một người quân tử mà vô liêm sĩ tới bực đó ư?

Nhan Hồi không biết đáp hai người đó ra sao, vô kể lại cho thầy nghe. Khổng Tử gạt cây đàn cầm sang một bên, thở dài, bảo:

- Do với Tử (tức Tử Lộ và Tử Cống) là bọn tiểu nhân thiển cận. Gọi chúng vô đây, ta giảng cho.

Tử Lộ và Tử Cống vô. Tử Lộ bảo:

- Tình cảnh lúc này có thể gọi là khốn cùng rồi.

Khổng Tử bảo:

- Nói gì vậy? Người quân tử mà hiểu đạo thì gọi là thông đạt, không hiểu đạo thì gọi là khốn cùng. Nay ta giữ vững đạo nhân nghĩa mà gặp tai nạn thời loạn, có gì đâu mà bảo là khốn cùng? Ta tự xét lòng ta, thấy không có gì là không hiểu Đạo, gặp tai nạn ta vẫn giữ được Đức của ta. Tới mùa đông, sương tuyết đổ xuống mới biết cây tùng cây bách là xanh tốt. Tai nạn ở giữa Trần và Thái này chẳng phải là cái may cho ta ư?

Nói rồi, Khổng Tử cầm cây đàn cầm lên tiếp tục gảy và ca hát. Tử Lộ phấn khởi cầm cái mộc mà múa. Tử Cống bảo:

- Từ trước tới nay tôi không biết trời cao tới đâu, đất dày tới đâu. Cổ nhân mà đạt Đạo thì khốn cùng vũ trụ cũng vui, hiển đạt cũng vui. Khốn cùng và hiển đạt đều không ảnh hưởng gì tới cái vui cả. Còn giữ được Đạo và Đức thì cùng và thông chỉ như lạnh và nóng, mưa và gió nối tiếp nhau thôi. Cho nên Hứa Do vui ở phía Bắc sông Dinh mà Cung Bá tiêu dao ở núi Cung sơn[736].

https://thuviensach.vn

13

Vua Thuấn muốn nhường thiên hạ cho một người bạn là Vô Trạch ở phương Bắc. Vô Trạch đáp:

- Nhà vua kì dị thật! Xuất thân ở đồng ruộng mà lại tới triều đình vua Nghiêu! Như vậy chưa đủ sao mà còn muốn dùng hành vi ô nhục đó làm dơ bẩn tôi nữa.

Nói rồi, Vô Trạch gieo mình xuống vực Thanh Lãnh[737] tự tử.

https://thuviensach.vn

Vua Thang trước khi đem quân đánh vua Kiệt[738], hỏi kế Biện Tuỳ. Biện Tuỳ đáp:

- Đó không phải là việc của tôi.

Vua Thang hỏi:

- Vậy tôi phải hỏi ai bây giờ?

- Tôi không biết.

Vua Thang lại hỏi kế Vụ Quang. Vụ Quang cũng đáp:

- Đó không phải là việc của tôi.

Vua Thang hỏi:

- Vậy tôi phải hỏi ai bây giờ?

- Tôi không biết.

- Ông Y Doãn[739] là người ra sao?

- Ông ấy mạnh mẽ và chịu được điều sỉ nhục, ngoài ra tôi không biết.

Vua Thang bèn cùng Y Doãn lập kế đánh Kiệt, thắng, rồi nhường ngôi cho Biện Tuỳ. Biện Tuỳ từ chối:

- Nhà vua hỏi ý tôi trước khi đánh vua Kiệt, tức cho tôi là kẻ cướp; thắng vua Kiệt rồi nhường ngôi cho tôi, tức cho tôi là tham (phú quí). Tôi sinh vào thời loạn mà một người vô đạo hai lần làm dơ bẩn tôi bằng những hành vi ô nhục. Thôi đừng nói nữa, tôi không nghe nữa đâu.

Nói rồi Biện Tuỳ gieo mình xuống sông Chu[740] mà chết.

Vua Thang lại nhường ngôi cho Vụ Quang, bảo:

- Người có trí tuệ thì mưu tính việc thiên hạ, người có vũ lực thì bình định thiên hạ, người có lòng nhân thì lên ngôi trị thiên hạ, đó là Đạo thời xưa. Sao ông không lên ngôi?
Phế vua, không phải là việc nghĩa; giết vua không phải là việc nhân; dân chúng mạo hiểm gian nan mà mình hưởng vinh hoa phú quí, như vậy không phải là liêm. Tôi nghe nói: Nhà vua bất nghĩa thì mình không nên nhận bổng lộc, nước mà vô đạo thì mình không nên ở. Làm sao tôi chịu để ông tôn sùng được. Thôi, tôi không muốn thấy cái cảnh đó nữa đâu.

Nói rồi, Vụ Quang cột một phiến đá lớn vào lưng, gieo mình xuống sông Lư[741] mà chết.

https://thuviensach.vn

15

Xưa kia, khi nhà Chu mới phát, nước Cô Trúc có hai kẻ sĩ: Bá Di và Thúc Tề[742]. Hai người đó bảo nhau:

- Nghe nói ở phương Tây có một người hình như đạt Đạo, mình thử lại đó xem sao.

Khi họ tới phía Nam núi Kì[743], vua Võ vương hay tin sai con là Đán lại hội kiến, đề nghị với họ như sau:

"Chúng tôi sẽ tặng hai ông bổng lộc hạng nhì [chỉ kém người trong họ vua], quan chức hạng nhất. [Nếu hai ông chịu thì] chúng ta sẽ chép lời thề, vấy máu bò lên lời thề rồi chôn xuống đất".

Bá Di và Thúc Tề nhìn nhau cười:

- Ha! Lạ thay, cái mà chúng tôi gọi là Đạo đâu phải vậy. Xưa kia, khi vua Thần Nông làm chủ thiên hạ rồi, mỗi mùa đều tế lễ để tỏ lòng cung kính trời đất quỉ thần mà không cầu phúc. Ông trị dân thì hết lòng trung tín mà không đòi hỏi dân điều gì. Ai vui vẻ tham dự việc nước thì ông để cho tham dự, ai vui vẻ tự ý quản trị thì ông nhường cho quản trị. Ông không nhận người ta suy bại mà dựng sự nghiệp cho mình, không thấy người ta hèn kém mà đề cao mình, không lợi dụng thời cơ mà mưu tư lợi cho mình. Nay nhà Chu thấy nhà Ân loạn mà đoạt chính quyền của Ân, dùng mưu mô, đem tước lộc ra dụ thiên hạ[744], trông cậy vào binh lực để bảo vệ uy quyền, sát sinh để thề mà mong được tín nhiệm, khoe hành vi của mình để làm vui lòng dân chúng, tấn công các nước láng giềng để làm giàu, như vậy là dẹp loạn [của nước Ân] để thay vào bằng sự bạo ngược.
  Chúng mình nghe nói kẻ sĩ thời xưa gặp thời trị thì không trốn trách nhiệm, nhưng gặp thời loạn thì bỏ chức vụ đi, không cẩu thả ngồi lại. Ngày nay thiên hạ ở trong cảnh hôn ám, đức nhà Chu[745] đã suy, ở với Chu để cho hành vi của Chu làm dơ bẩn thân mình sao bằng rời bỏ Chu để bảo tồn sự thanh khiết của mình.

Quyết định rồi, hai ông ấy lên phía Bắc, ở ẩn trong núi Thú Dương mà chịu chết đói.[746]

Hạng người như Bá Di, Thúc Tề dù đem phú quí tặng họ, họ cũng nhất định không nhận[747]. Tiết tháo họ thanh cao, khác hẳn thế tục, chỉ vui với lí tưởng của mình mà không cạnh tranh với đời. Tiết tháo của Bá Di và Thúc Tề như vậy.

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Tô Đông Pha cho rằng chương này (cũng như các chương Đạo Chích, Thuyết kiếm, Ngư phủ) lời lẽ thiển lậu.

Một phần lớn là những cố sự về các ẩn sĩ thời cổ, không thèm làm vua, không ham phú quí (như bài 1, 3, 5, 7, 13...); có cố sự chép đúng như bài Thái vương Đản Phụ y hệt bài 15 Lương Huệ vương hạ (Mạnh tử)*; có cố sự chép sai hoặc tác giả tự sửa đổi cho hợp với chủ trương của mình như bài 13 về Bá Di, Thúc Tề.*

Đại ý toàn chương là khuyên chúng ta tìm cái vui trong cuộc sống thanh khiết, hợp đạo. Nhưng xét về tư tưởng thì có chỗ mâu thuẫn. Ví dụ bài 1 bảo: "Trị thiên hạ là việc rất quan trọng mà còn không muốn hại cho sức khoẻ vì nó, huống hồ là việc khác". Thế mà bài 13 lại đề cao những người như Vô Trạch, Biện Tuỳ, Vụ Quang tự cho là bị sỉ nhục vì vua muốn nhường ngôi cho, rồi gieo mình xuống sông, vực mà chết.

Bút pháp cũng có bài rất dở; dở nhất là bài 12, Tử Lộ và Tử Cống chê Khổng Tử:

"*Thầy chúng mình bị đuổi ra khỏi nước Lỗ, rồi phải trốn khỏi nước Vệ; tại nước Tống, người ta đốn cây dưới đó thầy đã ngồi; thầy bị cùng khốn ở nước Thương và nước Chu, bây giờ lại bị vây ở đây. Có lệnh ai giết thầy mình cũng vô tội, ai muốn sỉ nhục thầy mình cũng không bị cấm. Vậy mà thầy không dứt tiếng đàn, và tiếng ca hát. Một người quân tử mà vô liêm sĩ tới bực đó ư?*".

Bài đó cũng như bào 8, 9, 10, không phải là cố sự, chỉ có thể coi là ngụ ngôn, nhưng tác giả đã cho Tử Lộ và Tử Cống (hai môn đệ giỏi của Khổng Tử) là hạng ngu độn, không hiểu gì về thầy mà lại có giọng quá vô lễ với thầy.

Vì tư tưởng có chỗ mâu thuẫn, bút pháp không đều, nên chúng tôi nghĩ rằng chương này do nhiều người viết. Không có gì cho ta quyết đoán được rằng những tác giả đó thuộc môn phái Lão hay môn phái Trang. Chúng ta chỉ có thể cho họ là Đạo gia vì có khuynh hướng ẩn dật.

Một điểm nên để ý: Nhiều bài trong chương này cũng thấy chép trong các sách khác, như bài 2 chép trong Mạnh tử, *bài 6 trong* Liệt tử *và ba bài 1, 11, 15 chép của* Lữ thị Xuân Thu. *Có một số học giả còn thấy một số cố sự chép trong* Hoài Nam tử *và* Hàn Phi ngoại truyện. *Vậy chương này xuất hiện vào đời Hán.*

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXIX
ĐẠO CHÍCH
(Đạo Chích)

1

Khổng Tử là bạn của Liễu Hạ Quí. Liễu Hạ Quí có một người em tên là Đạo Chích[748]. Đạo Chích cầm đầu chín ngàn bộ hạ hoành hành trong thiên hạ, xâm đoạt các nước chư hầu, đào tường khoét vách, lùa ngựa bò, bắt cóc vợ và con gái người ta, tham lợi tới quên cả thân thích, không đoái hoài tới cha mẹ anh em, không cúng giỗ tổ tiên. Họ qua nơi nào, nếu là nước lớn thì cố giữ thành, nước nhỏ thì núp sau luỹ, dân tình khốn khổ.

Khổng Tử bảo Liễu Hạ Quí:

- Làm cha thì phải răn đe con, làm anh thì phải dạy bảo em. Nếu cha không răn đe được con, anh không dạy bảo được em thì sao gọi là cha, là anh, để người ta quí được nữa? Tiên sinh là bậc tài sĩ trên đời, em là Đạo Chích làm hại thiên hạ mà tiên sinh không biết dạy. Khâu tôi trộm lấy làm xấu hổ cho tiên sinh, xin thay tiên sinh lại thuyết phục nó.

Liễu Hạ Quí đáp:

- Ông bảo làm cha phải răn đe con, làm anh thì phải dạy em. Nhưng nếu con em không chịu nghe lời cha, anh thì dù có tài biện thuyết như ông, phỏng làm gì được không? Mà thằng Chích lòng sôi nổi như suối nóng, ý chí như bão táp; nó mạnh đủ để đương đầu được với mọi kẻ thù, bẻm mép đủ để che giấu, tô điểm những tật của nó, hễ thuận ý nó thì nó ưa thích, trái ý nó thì nó giận, mắng chửi liền. Ông đừng nên đi.

Khổng Tử không nghe, cứ đi. Nhan Hồi đánh xe [ngồi bên trái], Tử Cống ngồi bên phải [cho cân], thấy Đạo Chích đương nghỉ ngơi với bộ hạ ở phía Nam núi Thái Sơn. Họ băm gan người làm món ăn bữa chiều. Khổng Tử xuống xe, tiến lại gần người canh gác, bảo:

- Tôi là Khổng Khâu nước Lỗ, nghe tiếng tướng quân là người nghĩa khí cao, muốn xin yết kiến.

Nói rồi ông vái hai vái.

Người đó vô thông báo, Đạo Chích nghe xong, nổi giận tới nỗi [nẩy lửa] sáng như ngôi sao, tóc dựng ngược muốn hất cái mũ lên. Hắn bảo:

- Tên Khổng Khâu đó, phải là kẻ xảo trá ở nước Lỗ đấy không? Ra bảo nó như vầy cho ta: "Mày là tên bày đặt ra lời này lẽ nọ rồi nói thác ra của vua Văn vua Võ, mày đội cái mũ trang sức loè loẹt[749], đeo dây lưng bằng da bò. Mày ba hoa nói bậy, không cày mà ăn, không dệt mà mặc![750] Mày khua môi múa mỏ, bày đặt ra điều thị phi để mê hoặc bọn vua chúa, khiến kẻ sĩ trong thiên hạ không trở về bản tính được; mượn cớ trọng hiếu để mà thực là chỉ cầu được phong hầu mà hưởng phú quí. Tội mày nặng lắm. Cút ngay đi, nếu không tao bầm gan mày để ăn bữa trưa!".

Nhưng Khổng Tử vẫn xin vô thông báo lần nữa, bảo:

- Tôi may mắn được quen ông Liễu Hạ Quí, xin được vô bái kiến dưới trướng.

Người canh gác vô thông báo lần nữa. Đạo Chích bảo:

- Cho nó vô.

Khổng Tử vội vàng tiến vô, không dám ngồi vào chiếu, lùi lại, vái Chích hai vái. Chích nổi giận đùng dùng, duỗi hai chân, đặt tay lên chuôi kiếm, ngó Khổng Tử trừng trừng, giận dữ như con cọp cái đương cho con bú mà bị quấy phá. Hắn bảo:

- Khâu, lại đây! Mày nói mà thuận ý tao thì được sống, nếu trái thì sẽ mất mạng đấy.

Khổng Tử bảo:

- Khâu tôi nghe nói trong thiên hạ có ba đức quí: thân thể cao lớn, dong mạo đẹp đẽ vô cùng, bất luận già trẻ, sang hèn trông thấy đều thích, đó là đức quí thứ nhất; trí tuệ bao quát trời đất, biện biệt được mọi vật, đó là đức quí thứ nhì; dũng hãn quả cảm, qui tụ được nhiều binh lính mà thống lĩnh họ, đó là đức thứ ba, thấp hơn cả. Ai mà có một trong ba đức đó thì đáng làm vua trong thiên hạ. Nay tướng quân có đủ cả ba: cao tám thước hai[751], diện mục đều sáng, môi đỏ như son, răng trắng như vỏ sò nước

https://thuviensach.vn

Tề[752], tiếng vang như chuông. Như vậy mà người ta gọi tướng quân là "tướng cướp tên Chích", tôi trộm lấy làm xấu hổ cho tướng quân, lẽ nào lại chịu như vậy. Nếu tướng quân chịu nghe lời tôi thì tôi sẽ vì tướng quân đi sứ Ngô, Việt ở phương Nam, Tề, Lỗ ở phương Bắc, Tống, Vệ ở phương Đông, Tấn, Sở ở phương Tây. Tôi sẽ thuyết phục người ta xây một cái thành mấy trăm dặm, lập một ấp lớn mấy trăm ngàn nhà, tôn tướng quân làm vua chư hầu, mà mở một cuộc đời mới từ nay; bãi binh, cho lính về, tập hợp anh em, nuôi nấng họ và cúng giỗ tổ tiên. Đó là hành vi của bậc thánh nhân và kẻ sĩ có tài, thiên hạ chỉ mong được có vậy.

Đạo Chích vẫn chưa nguôi giận, đáp:

- Khâu, lại đây! Kẻ nào bị thuyết phục vì lợi, hoặc nghe lời khuyên mà sửa tính, người đó chỉ là hạng ngu xuẩn, tầm thường. Nay tao cao lớn, dong mạo đẹp đẽ, ai trông thấy cũng thích, đó là cái đức cha mẹ tao di truyền lại chẳng đợi mày khen, tao cũng biết. Mà tao nghe nói người nào thích khen trước mặt người khác thì sau lưng sẽ nói xấu người ta. Mày hứa cho ta một thành lớn với nhiều nhân dân, là muốn dùng lợi mà dụ dỗ tao, tao coi như hạng tầm thường. [Nếu được nữa đi thì] phỏng tao giữ được bao lâu? Thành dù lớn tới mấy cũng không bằng cả thiên hạ được. Nghiêu, Thuấn làm chủ thiên hạ đấy mà con cháu không có một miếng đất cắm dùi; Thang, Vũ làm thiên tử đấy mà đời sau tuyệt diệt; như vậy chẳng do nắm được cái lợi lớn đấy ư?
Vả lại tao nghe rằng đời xưa cầm thú nhiều mà người ít, cho nên dân mới phải làm ổ để ở mà tránh chúng; ban ngày lượm hạt giẻ, trái "lật", ban đêm ngủ ở trên cây, cho nên mới gọi là "thời ở trong ổ" [Sào thị chi dân].
Đời xưa, con người không có quần áo, mùa hè chất chứa cành cây để mùa đông đốt mà sưởi, cho nên gọi là "thời biết cách sống" [tri sinh chi dân]. Thời Thần Nông người ta ngủ ngon, sáng dậy thư thái. Người ta chỉ biết có mẹ mà không biết có cha, sống chung với hươu nai, cày ruộng mà ăn, dệt vải mà mặc, không có ý hại lẫn nhau. Đó là thời Đức tuyệt cao.
Nhưng rồi Hoàng Đế kém đức, giao chiến với Si Vưu ở cánh đồng Trác Lộc, máu chảy tới trăm dặm; Thang đuổi vua đi, Võ vương giết Trụ. Từ đó về sau, kẻ mạnh ức hiếp kẻ yếu, đa số đàn áp thiểu số. Từ Thang, Võ tới nay, chỉ toàn là bọn gây loạn thôi. Mà bây giờ mày muốn theo đạo vua Văn, vua Võ, nắm ngôn luận trong thiên hạ để dạy đời sau. Mày bận áo rộng tay [áo của Nho sĩ], đeo cái đai hẹp kia, dùng xảo ngôn và hành vi giả dối để mê hoặc bọn vua chúa trong thiên hạ, mà mong được phú quí. Đạo tặc bậc nhất là mày đấy. Tại sao thiên hạ không gọi mày là thằng tướng cướp Khâu mà lại gọi tao là thằng tướng cướp Chích?
Mày dùng lời ngọt ngào để dụ dỗ Tử Lộ theo mày; nó bỏ cái mũ cao, cây kiếm dài đi, theo học mày, và thiên hạ đều khen Khổng Khâu biết ngăn bạo hành, cấm điều trái. Nhưng rốt cuộc, Tử Lộ muốn giết vua nước Vệ mà thất bại, bị vua Vệ băm thây làm mắm ở cửa Đông kinh thành; vậy là giáo dục của mày lầm lẫn rồi.
Mầy tự hào là bậc thiên tài, thánh nhân ư? Mày bị đuổi hai lần ở Lỗ, bị trục xuất khỏi Vệ, bị khốn đốn ở Tề, bị vây ở khoảng giữa Trần và Thái, khắp thiên hạ không còn chỗ nào để dung thân. Mày dạy Tử Lộ mà khiến thây nó bị băm ra làm mắm. Như vậy là cái Đạo của mày không ích gì cho mầy và cho người, có đáng cho ai nghe không?
Trên đời không ai được tôn sùng bằng Hoàng Đế, mà đức của Hoàng Đế cũng không hoàn toàn, gây chiến ở đồng Trác Lộc, máu chảy trăm dặm. Nghiêu làm cha thì bất từ, Thuấn làm con thì bất hiếu, Vũ bán thân bất toại[753]; Thang đuổi vua Kiệt đi, Võ vương giết vua Trụ. Văn vương bị giam ở Dữu Lí[754]. Sáu[755] ông đó được thiên hạ đề cao đấy. Nhưng xét cho kĩ, họ đều bị cái lợi mê hoặc mà mất bản chân, khiến họ làm ngược lại bản tính của họ; hành vi của họ thật đáng xấu hổ.
Hạng người mà thiên hạ khen là hiền thì có Bá Di, Thúc Tề. Hai ông ấy từ chối ngôi vua nước Cô Trúc để rồi chết đói trên núi Thú Dương, thịt xương không ai chôn cho. Bảo Tiêu tô điểm đức hạnh mà chê bai người đời, sau phải ôm cây mà chết[756]. Thân Đồ Địch can vua, vua không nghe, rồi ôm đá gieo mình xuống sông, làm mồi cho cá và ba ba[757]. Giới Tử Thôi rất trung quân, tự cắt đùi để nuôi Tấn Văn công trong khi bỏ nước mà đi, sau Văn công quên công Tử Thôi, Tử Thôi giận, bỏ vô rừng, ôm cây mà chịu chết thiêu. Vĩ Sinh[758] hẹn với một người con gái ở dưới cầu, nàng không đến; nước sông dâng lên, Vĩ Sinh không về, ôm cột cầu mà chịu chết đuối. Sáu người đó chết không khác gì con chó bị giết, con heo bị nhận nước, tên hành khất cầm cái bầu đi xin ăn. Họ đều ham danh mà khinh chết, không nhớ tới cái điều căn bản là di dưỡng tuổi thọ.
Hạng người mà thiên hạ khen là trung thần, không ai bằng Tỉ Can và Ngũ Tử Tư[759], mà Tử Tư thì bị ném thây xuống sông, Tỉ Can bị moi tim. Hai ông ấy được gọi là trung thần ấy, rốt cuộc bị thiên hạ cười chê, như vật thì có gì đâu mà đáng khen.
Khâu, mày muốn thuyết tao, đem chuyện qui thần ra nói thì tao không biết; chứ nói chuyện người thì bất quá chỉ như vậy, tao biết cả rồi. Tao nói về tình người cho mày nghe này: mắt ưa sắc đẹp, tai ưa

https://thuviensach.vn

tiếng êm đềm, miệng muốn nếm vị ngon, chí khí (tức hoài bảo) muốn được thoả mãn. Người ta thượng thọ thì trăm tuổi, trung thọ thì được tám mươi, hạ thọ được sáu mươi; mà trừ những lúc đau ốm suy yếu, những lúc có tang, buồn rầu lo lắng ra, thì mỗi tháng chỉ còn bốn năm ngày mở miệng ra cười được thôi. Trời với đất vô cùng, kiếp người hữu hạn, đem cái thời gian hữu hạn gởi vào trong cái khoảng vô cùng thì không khác gì bóng câu qua cửa[760]. Kẻ nào không biết thoả mãn ý chí, giữ gìn thọ mệnh thì không hiểu gì về Đạo cả. Những lời nói của mày, Khâu, tao không chấp nhận được. Dông đi, về ngay đi, đừng nói thêm nữa! Cái Đạo của mày điên rồ vô nghĩa, xảo trá, hư nguỵ, không làm cho người ta bảo toàn được chân tính, không đáng đem ra bàn.

Khổng Tử vái hai vái rồi vội vàng chạy ra cửa, lên xe ba lần mới nắm được dây cương vì hoảng hốt, mắt không thấy rõ, mặt tái như tro tàn, ngồi dựa vào cái đòn ở trước xe, đầu cúi xuống, thở không ra hơi.

Về tới phía ngoài cửa Đông kinh đô Lỗ thì gặp Liễu Hạ Quí. Liễu Hạ Quí hỏi:

- Mấy bữa rày không thấy mặt ông đâu. Mà sao xe và ngựa có vẻ như đi xa mới về. Bộ ông đi thăm thằng Chích về phỏng?

Khổng Tử ngẩng mặt lên trời thở dài:

- Phải.

- Thế nó có nói gì trái ý ông như tôi đoán không?

- Có. Khâu tôi như người vô bệnh mà để người ta châm cứu vậy. Tôi đã chạy lại xoa đầu, vuốt râu cọp, suýt nữa bị cọp nhai.

https://thuviensach.vn

2

Tử Trương hỏi Mãn Cẩu Đắc[761]:

- Sao không sửa đức hạnh? Đức không tốt thì không ai tin, không được ai tin thì không được giao cho chức vụ, không có chức vụ thì không có bổng lộc. Vậy xét về thanh danh và lợi lộc thì nhân nghĩa vẫn là căn. Dù cho không cầu thanh danh lợi lộc, chỉ phản tỉnh thôi, cũng thấy rằng kẻ sĩ không thể một ngày nào là không sửa đức hạnh.

Mãn Cẩu Đắc đáp:

- Vô liêm sỉ thì giàu có, [nói khéo] được nhiều người tin thì hiển vinh. Muốn được thanh danh và lợi lộc thì cơ hồ chỉ cần vô liêm sỉ và được nhiều người tin. Vậy xét về thanh danh và lợi lộc thì được nhiều người tin mới là cần. Còn như không cầu thanh danh lợi lộc, mà phản tỉnh thì kẻ sĩ chỉ ôm được cái bản tính trời cho thôi.

Tử Trương bảo:

- Xưa, Kiệt và Trụ, sang tới mức làm thiên tử, giàu tới mức có thiên hạ; nhưng ngày nay bảo những kẻ oa trữ: "Anh hành động như Kiệt và Trụ" thì kẻ đó đỏ mặt lên, bất bình; vậy là ngay bọn tiểu nhân cũng khinh Kiệt và Trụ. Trọng Ni và Mặc Địch là hạng bình dân nghèo khổ, nhưng ngày nay bảo một tể tướng: "Hành vi của ông như của Trọng Ni và Mặc Địch" thì tất ông ta biến sắc, xấu hổ, rằng mình không xứng với lời khen đó; vậy là hai bậc hiền ấy quả được người đời quí trọng. Cho nên có quyền thế như thiên tử vị tất được người ta quí, nghèo khổ như dân thường vị tất đã bị người ta khinh. Sự kính trọng hay khinh bỉ là do hành vi tốt hay xấu.

Mãn Cẩu Đắc bảo:

- Kẻ cướp nhỏ thì bị bắt, kẻ cướp lớn thì được làm vua chư hầu. Ở cửa dinh các vua chư hầu, toàn là bọn giảng về nhân nghĩa[762]. Xưa kia, Tề Hoàn công là Tiểu Bạch giết anh và thu nạp chị dâu, mà Quản Trọng chịu làm bề tôi; Điền Thành tử giết vua, chiếm nước Tề[763] mà Khổng Tử chịu nhận lễ vật của y. Vậy là bình luận thì chê người ta mà hành động thì chịu hạ mình trước người ta; chẳng phải là ngôn ngữ và hành vi giao chiến nhau ở trong lòng ư? Chẳng phải là mâu thuẫn ư? Cho nên có sách bảo: "Cái gì xấu? Cái gì đẹp? Thành công thì làm đầu, thất bại thì làm đuôi".

Tử Trương bảo:

- Nếu ông không có đức hạnh tốt thì trong chỗ thân thích gần xa không có luân thường, quí và tiện không hợp nghĩa, già trẻ không có trên dưới, như vậy thì làm sao phân biệt được ngũ luân và lục vị?[764]

Mãn Cẩu Đắc đáp:

- Vua Nghiêu giết con cả, vua Thuấn đày người em cùng cha khác mẹ[765], như vậy là trong chỗ thân thích có luân thường không? Vua Thang đuổi vua Kiệt đi, Võ vương giết vua Trụ như vậy là quí hay tiện [tức trên và dưới] có hợp nghĩa không? Chu công giết anh[766], như vậy là trên dưới có thứ tự không? Nho gia thì ngôn luận giả dối, Mặc gia thì kiêm ái. Như vậy có phân biệt ngũ luân và lục vị không? Ông đề cao thanh danh, tôi đề cao lợi lộc. Sự thực cả thanh danh lẫn lợi lộc đều không thuận với lí, không làm sáng cái Đạo.
Tôi xin nói thẳng với ông này: "Tiểu nhân vì lợi lộc mà hi sinh, quân tử vì thanh danh mà hi sinh; mỗi bên đều vì một lí do riêng mà làm hư hỏng tình cảm cùng bản tính của mình, và đều là bỏ cái đáng làm và hi sinh cho cái không đáng làm. Cho nên bảo: "Đừng như tiểu nhân [mà trục lợi] thì thuận theo được bản tính; đừng như quân tử [mà ham danh] thì theo được thiên lí. Dù cong dù ngay, cũng nên giúp bản tính của mình thuận ứng tự nhiên, quan sát bốn phương, cùng với bốn mùa mà thay đổi. Dù phải dù trái cũng phải giữ cái đạo lí trong thâm tâm mình. Thực hiện được lí tưởng riêng của mình, như vậy mới gần Đạo được. Đừng nên cố chấp trong hành vi, đừng học đạo nhân nghĩa, mà hỏng việc mình làm. Đừng đeo đuổi phú quí, đừng mong gấp thành công, như vậy là bỏ mất Đạo tự nhiên[767].
Tỉ Can bị moi tim, Tử Tư bị khoét mắt[768], đó là cái hoạ trung quân; Trực Cung làm chứng cha ăn cắp cừu, Vĩ Sinh chết đuối, đó là cái vạ giữ chữ tín; Bảo tử ôm cây mà chết khô, Thăng tử[769] bị vu oan mà không tự bào chữa, đó là cái hại liêm khiết; Khổng Tử không thấy mẹ, Khuông tử không thấy cha[770], đó là cái hại của nhân nghĩa. Những truyện ấy truyền lại cho đời sau, cho ta thấy kẻ sĩ mà ngôn ngữ chính trực, hành vi quả quyết thì gặp tai ương, chịu hoạ hoạn như vậy.

https://thuviensach.vn

3

Vô Túc hỏi Tri Hoà[771]:

- Mọi người đều ham danh cầu lợi, chạy theo kẻ giàu làm thuộc hạ cho họ và tôn quí họ. Được người ta tôn sùng thì được trường thọ, thân thể an nhàn, ý chí vui vẻ. Tại sao riêng anh lại không muốn làm như người ta, trí tuệ không đủ chăng, hay là biết đấy mà không đủ sức làm, nên cứ theo chính đạo, không dám rời?

Tri Hoà đáp:

- Thí dụ có một kẻ trọc phú, tự so với những người cùng sinh một thời, ở cùng một làng, và tự nhận mình siêu quần bạt tục. Như vậy là không có chính đạo để xét cổ kim, phân biệt thị phi, thay đổi theo thói tục, bỏ mất cái rất quan trọng là sinh mệnh, cái cực tôn quí là đại Đạo, mà muốn làm gì thì làm. Bàn với kẻ đó về việc giữ gìn sinh mệnh để được trường thọ, thân thể an nhàn, ý chí vui vẻ, chẳng là khó quá ư? Kẻ đó không quan tâm gì tới bệnh tật có hại cho thân thể, tới nỗi vui mừng hay lo sợ có hại cho tâm linh, hành động mà không biết để làm gì. Như vậy thì dù được làm thiên tử, có cả thiên hạ, cũng không tránh được hoạ.

Vô Túc bảo:

- Sự giàu có có lợi cho người ta đủ điều từ cái đẹp tới uy quyền trên đời, muốn gì được nấy; bậc chí nhân và thánh nhân không sao bì kịp. Người giàu có nhờ dũng lực của kẻ khác mà gây được uy thế, dùng mưu trí của kẻ khác mà hoá ra sáng suốt, nhờ đạo đức của kẻ khác mà được tiếng là hiền lương. Tuy không có đất đai mà tôn nghiêm không khác gì vua một nước. Vả lại thanh sắc, hương vị, quyền thế, lòng người không cần phải học, thân thể không cần phải tập cho quen mà tự nhiên ai cũng thích. Ai cũng biết yêu ghét, trốn tránh, đeo đuổi mà chẳng cần có thầy dạy, đó là bản tính con người. Thiên hạ tuy chê bai thái độ đó nhưng mấy ai tránh được.

Tri Hoà đáp:

- Bậc trí giả hành động là vì nhu cầu [vì cái lợi] của mọi người, mà không trái pháp độ, cho nên biết tri túc mà không tranh giành, không có lí do thì không đòi hỏi, tranh giành với bốn phương mà không biết mình tham. Hễ cho là có dư rồi [tức người biết tri túc] thì từ bỏ ngoại vật, bỏ cả thiên hạ mà không tự cho mình là liêm. Cái thực chất của lòng tham lam và lòng liêm khiết không do ảnh hưởng của ngoại vật mà do tự xét lòng mình. Có quyền thế của thiên tử mà không ỷ sự tôn quí đó để khinh người; giàu có làm chủ cả thiên hạ mà không dùng tiền của để giễu cợt người. Tính trước tai hoạ, suy nghĩ về sự phản phúc (thịnh rồi suy). Từ chối uy quyền lợi lộc vì biết nó có hại cho bản tính, chứ không phải vì muốn được thiên hạ khen. Vua Nghiêu và vua Thuấn nhường thiên hạ [cho Thiện Quyền và Hứa Do], không phải vì yêu thiên hạ [muốn cho người có tài trị thiên hạ], mà vì không muốn để cho cái hoa mĩ làm hại sinh mệnh của mình. Thiện Quyền và Hứa Do không nhận ngôi báu, không phải là làm bộ từ chối, mà vì không muốn bận việc nước mà hại cho mình. Bốn ông đó đều biết tìm cái lợi, từ bỏ cái hại cho mình, mà thiên hạ khen là hiền. Họ hiền thật đấy nhưng không phải để cầu danh.

Vô Túc bảo:

- Muốn giữ cái danh thì phải chịu khổ về thân thể, từ bỏ những cái thú[772], sống đạm bạc để duy trì sự sống, như vậy có khác gì đau khổ dai dẳng mà không chết cho?

Tri Hoà đáp:

- Quân bình là phúc, hữu dư là hoạ, vật nào cũng vậy, mà hoạ lớn nhất là tiền của hữu dư. Bọn phú gia tai ồn tiếng chuông, tiếng trống, tiếng sáo; miệng ngấy những vị thịt và rượu, những cái đó ảnh hưởng xấu tới ý chí, hoá ra bỏ bê công việc. Thực là loạn! Ăn tới nghẹn họng[773], ì à ì ạch như kẻ đội nặng mà leo núi. Đời gì mà khốn khổ! Tham tiền của mà bị nhục[774], tham quyền thì kiệt lực, ở không thì chìm đắm (trong sự nhàn cư), quen sung sướng đầy đủ thì hoá ra nô lệ [sự an lạc]; những cái đó đều là bệnh tật cả. Muốn giàu có mà trục lợi thì mất tự do, như bị giam trong bốn bức tường mà không thoát ra được; tham quá, bao nhiêu cũng vơ, thật là nhục! Chứa chất của cải mà không dùng đến, cứ ôm vào ngực, không chịu bỏ ra, thì lòng đầy phiền não, muốn kiếm thêm hoài, không chịu ngừng, thật là rầu rĩ lo lắng. Kẻ giàu có thì ở trong nhà phải phòng thủ nghiêm mật, cất nhiều lầu canh, nhiều hành lang, ra ngoài không dám đi một mình, sống chỉ những lo và sợ. Sáu cái đó [loạn, khổ, nhục, bệnh tật, rầu rĩ, lo sợ] đều là những hoạ lớn trong thiên hạ, bọn phú gia quên đi mà không để ý tới, đến khi tai hoạ xảy ra rồi mới dùng hết tâm tư, tiền của chỉ cầu được một ngày yên ổn mà không được cho! Vậy

https://thuviensach.vn

đã chẳng được thanh danh, cũng chẳng được lợi lộc. Đem tất cả tinh thần, sinh lực ra để tranh giành mà rốt cuộc như vậy, chẳng là mê hoặc ư?

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Chương này bút pháp rất tầm thường, không đáng cho vô một cuốn mà đời sau tôn xưng là một cuốn kinh: ***Nam Hoa Kinh****; nhưng chúng tôi cũng dịch cho được trọn bộ và để độc giả thấy tính cách hỗn tạp của phần Tạp thiên.*

Cả ba bài đều là những đối thoại tưởng tượng giữa những nhân vật có thật (nhưng không sống cùng một thời với nhau) hoặc tượng trưng, đều dẫn những cố sự quen thuộc về Nghiêu, Thuấn, Tử Tư, Tỉ Can, Hứa Do, Kiệt, Trụ…

Tầm thường nhất là bài 1: tác giả mạt sát Khổng Tử và chê tất cả các thánh hiền của Nho gia bằng một giọng ngây thơ, để khuyên người ta tha hồ hưởng lạc "vì trời đất vô cùng, đem thời gian hữu hạn gởi vào trong cái khoảng vô cùng thì không khác gì bóng câu qua cửa".

Bài 2 cũng chê đạo Khổng, cho thánh nhân của nhà Nho là ham danh mà ham danh cũng không hơn gì ham lợi. Trong bài này dùng chữ "tể tướng" mà theo La Căn Trạch, danh từ đó chỉ xuất hiện vào cuối thời Chiến Quốc.

Bài 3 tương đối khá hơn, khuyên ta tri túc, nhất là đừng ham giàu sang, nhưng lí luận cũng không có gì đặc sắc.

La Căn Trạch cho chương này do Đạo gia ở cuối đời Chiến Quốc viết. Thuyết đó có thể tin được.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXX
GIẢNG VỀ KIẾM THUẬT
(Thuyết kiếm)

1

Xưa, vua Văn vương nước Triệu thích kiếm thuật, kiếm sĩ đầy cung đình, có tới ba ngàn người, ngày đêm đấu kiếm trước mặt vua, mỗi năm trên trăm người chết hay bị thương, mà nhà vua không chán. Như vậy ba năm, nước suy, chư hầu tính chuyện xâm chiếm. Thái tử là Khôi lấy làm lo, vời bọn tả hữu lại bảo:

- Ai thuyết phục vua cha bỏ trò đấu kiếm đó đi thì sẽ được thưởng ngàn vàng.

Họ đáp:

- Chỉ Trang tử là thuyết phục nổi.

Thái tử bèn sai người đem ngàn vàng tặng Trang tử. Trang tử không nhận, nhưng cũng theo sứ giả yết kiến thái tử, bảo:

- Thái tử có điều gì dạy bảo Chu tôi mà cho tôi ngàn vàng?

Thái tử đáp:

- Tôi nghe nói tiên sinh là bậc thánh trí nên kính cẩn dâng ngàn vàng để tiên sinh chu cấp cho các người tuỳ tòng, nay tiên sinh không nhận thì Khôi tôi đâu dám thưa.
- Tôi nghe nói thái tử muốn cậy Chu tôi để trừ một cái tật đam mê của đại vương. Nếu lời tôi thuyết trên thì trái với ý đại vương, dưới thì không làm tròn được điều thái tử uỷ thác, tất tôi sẽ bị tử hình mà ngàn vàng đó có ích gì cho tôi đâu? Trái lại tôi thuyết phục được, thực hiện được ý muốn của thái tử thì trong nước Triệu này, tôi muốn gì mà chẳng được, [kể chi tới ngàn vàng]?
- Vâng. Nhưng vua chúng tôi chỉ tiếp các kiếm sĩ thôi.
- Dạ, tôi đánh kiếm cũng giỏi lắm.
- Hạng kiếm sĩ mà vua chúng tôi tiếp đều đầu tóc bù xù, tóc mai bồng lên, mũ chụp xuống mắt, dải mũ thô xấu, áo vạt sau ngắn hơn vạt trước, mắt trợn trừng, ăn nói ấp úng, có vậy vua chúng tôi mới vui lòng. Nay tiên sinh bận áo nhà Nho[775] mà vô thì e việc không êm đâu.

Trang tử bảo:

- Vậy tôi xin bận y phục của các kiếm sĩ ấy.

Ba ngày sau, Trang tử bận y phục kiếm sĩ, vô yết kiến thái tử, thái tử dẫn vô bái kiến vua Triệu. Vua Triệu tuốt gươm ra, đợi. Trang tử ung dung bước vô điện, thấy vua cũng không cúi đầu. Vua Triệu bảo:

- Thầy có gì chỉ giáo quả nhân mà cậy thái tử dẫn vô?

Trang tử đáp:

- Thần nghe nói đại vương thích kiếm thuật, nên xin yết kiến đại vương để nói về kiếm thuật.
- Kiếm thuật của thầy có gì đặc biệt để chế phục kẻ khác?
- Kiếm thuật của thần, cứ mười bước giết được một người, như vật suốt ngàn dặm không ai cản được thần.

Vua Triệu mừng lắm, bảo:

- Vậy là vô địch trong thiên hạ.
- Cái Đạo đánh kiếm của thần như vầy: cố ý để lộ nhược điểm của mình cho địch thủ thấy, địch thủ sẽ thừa cơ mà tấn công, thần tấn công sau mà đâm trúng trước. Thần xin thử cho đại vương coi.

Vua Triệu bảo:

- Thầy hãy về nghỉ ở quán xá, để quả nhân chuẩn bị xong cuộc đấu kiếm rồi mời thầy tới.

Rồi vua Triệu cho các kiếm sĩ tỉ thí với nhau bảy ngày, số tử vong trên sáu chục người, sau cùng lựa được năm, sáu người giỏi nhất, bảo họ cầm kiếm ở dưới điện, và cho vời Trang tử tới, bảo:

- Hôm nay thầy sẽ tỉ thí với các kiếm sĩ của quả nhân.

https://thuviensach.vn

- Thần đã mỏi mắt trông chờ ngày nay.

- Kiếm thầy dùng dài ngắn ra sao?

Trang tử đáp:

- Kiếm nào thần dùng cũng được. Nhưng thần có ba cây kiếm để đại vương lựa. Và thần xin giảng về ba cây kiếm đó trước rồi sau sẽ dùng thử.

- Xin thầy cho nghe.

- Ba thứ kiếm đó là kiếm của thiên tử, kiếm của chư hầu và kiếm của người thường.

- Thế nào là kiếm của thiên tử?

- Kiếm của thiên tử thì mũi nhọn là Yên Khê, Thạch Thành, lưỡi là nước Tề, nước Đại, sống [lưng] là nước Tấn, nước Nguỵ, cán là nước Chu và nước Tống, chuôi là nước Hàn và nước Nguỵ; có bốn rợ bao bọc, có bốn mùa làm bao (túi), có Bột Hải bao quanh, có Thường Sơn làm đai, nó khống chế bằng ngũ hành [tức kim mộc thuỷ hoả thổ], dùng thưởng phạt để quyết đoán, dùng âm dương để đóng mở, mùa xuân, mùa hạ thì phù trì, mùa thu, mùa đông thì túc sái. Thứ kiếm ấy một khi đâm tới thì không ai chống nổi, vung lên cao thì không ai đỡ nổi, hạ xuống thì không ai chạy thoát, múa chung quanh thì không ai lại gần được. Ở trên cao nó chém những đám mây nổi, ở dưới thấp nó chặt đứt những địa mạch. Dùng cây kiếm đó có thể điều khiển được chư hầu, thống phục được thiên hạ. Kiếm của thiên tử như vậy.

Vua Triệu hoang mang, bối rối, hỏi:

- Thế nào là kiếm của chư hầu?

- Kiếm của chư hầu mũi nhọn là kẻ sĩ trí dũng, lưỡi là kẻ sĩ thanh liêm, sống là kẻ sĩ hiền lương, cán là kẻ sĩ trung tín, chuôi là kẻ sĩ hào kiệt. Thứ kiếm ấy, một khi đâm tới thì cũng không ai chống nổi, vung lên cao thì cũng không ai đỡ nổi, hạ xuống thì cũng không ai chạy thoát, múa chúng chung quanh thì cũng không ai lại gần được. Ở trên cao nó giống mặt trời tròn, tuỳ theo mặt trời, mặt trăng và các tinh tú mà chiếu sáng; ở dưới thấp nó giống mặt đất vuông, theo bốn mùa mà vận hành; ở giữa nó hợp tâm lí của dân chúng, đem lại thái bình cho bốn phương. Dùng cây kiếm ấy thì làm cho chấn động như sấm sét, trong bốn cõi không ai không qui phục, tuân theo mệnh lệnh của vua. Kiếm của chư hầu như vậy.

- Còn thế nào là kiếm của người thường?

- Kiếm của người thường thì đầu tóc bù xù, tóc mai bồng lên, mũ chụp xuống mắt, mắt trợn trừng, ăn nói ấp úng. Khi đấu kiếm trước mặt mọi người, trên nó chặt đầu của đối phương, dưới nó đâm thủng gan phổi của đối phương. Kiếm của người thường như vậy, không khác gì đá gà, sớm muộn gì cũng toi mạng, không ích gì cho quốc gia cả. Hiện nay đại vương ở ngôi thiên tử chí tôn, mà lại thích kiếm thuật của người thường, tôi trộm nghĩ không nên.

Vua Triệu bèn kéo Trang tử lên điện, tại đó người trông coi về ngự thiện đã dọn tiệc sẵn. Vua Triệu [xấu hổ] ba lần chạy chung quanh chiếu tiệc.

Trang tử bảo:

- Xin đại vương bình tĩnh ngồi xuống. Lời giảng về kiếm thuật của tôi hết rồi.

Sau đó, ba tháng vua Triệu không ra khỏi cung. Các kiếm sĩ không được trọng đãi nữa đều tự sát hết.

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Chương này ngắn, chỉ có một bài. Tác giả muốn dùng thuật đánh kiếm để giảng về đạo trị thiên hạ, tư tưởng không có chỗ nào hợp với Trang tử mà lại đặt vào miệng Trang tử. Lời lẽ thô lậu, có cái giọng của bọn tung hoành gia tầm thường (kém xa Tô Tần, Trương Nghi) của thời Chiến Quốc.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXXI
ÔNG CHÀI
(Ngư phủ)

1

Khổng Tử đi chơi trong rừng Màn Đen, ngồi nghỉ trên Gò hạnh[776]. Trong khi môn đệ đọc sách, Khổng Tử gãy đàn cầm và hát, chưa được nửa khúc thì thấy một ông chài ghé thuyền tiến lại, râu và lông mày đều bạc, tóc xoã, tay áo phe phẩy[777], lên tới chỗ cao rồi ngừng lại, tay trái đặt lên đầu gối, tay phải chống cằm, ngồi nghe. Khi khúc hát chấm dứt ông lão vẫy Tử Cống và Tử Lộ tới, rồi trỏ Khổng Tử, hỏi:

- Ai vậy?

Tử Lộ đáp:

- Vị quân tử nước Lỗ.

- Họ gì?

- Họ Khổng.

- Thầy Khổng đó làm nghề gì?

Tử Lộ làm thinh. Tử Cống đáp:

- Thầy Khổng bản tính trọng trung tín, thi hành nhân nghĩa, sửa đổi lễ nhạc, chăm sóc nhân luân[778], trên đối với vua thì trung, dưới thì giáo hoá dân chúng, làm lợi cho thiên hạ. Đó, thầy Khổng làm những việc ấy.

Ông lão lại hỏi:

- Có làm vua người nào không?

Tử Cống đáp:

- Không.

- Thế có phụ tá cho một ông vua nào không?

- Không.

Ông lão cười, quay trở về, vừa đi vừa nói:

- Có lòng nhân thật đấy, nhưng ta ngại rằng thầy ấy không tự cứu được đâu. Đã khổ tâm, mệt thân mà lại nguy cho cái bản chân. Hỡi ơi, như vậy là rời cái Đạo quá xa.

Tử Cống trở về kể lại cho Khổng Tử nghe. Khổng Tử đẩy cây đàn cầm qua một bên, đứng dậy bảo:

- Ông ấy là bậc thánh chăng?

Rồi bước xuống gò, đi tìm ông lão, tới bờ thì thấy ông lão đương chống cái sào có móc [dùng để kéo thuyền]. Thấy Khổng Tử, ông ta quay lại, đứng yên. Khổng Tử lùi lại, vái hai vái rồi tiến tới.

Ông lão hỏi:

- Thầy muốn gì?

Khổng Tử đáp:

- Vừa rồi cụ nói chưa hết lời rồi đi. Khâu tôi ngu muội, không hiểu ý cụ, nên xin phép cụ đứng dưới gió[779], mong được cụ chỉ giáo chỗ kém cõi của tôi.

- A, thầy chịu học hỏi thật!

Khổng Tử vái hai vái nữa rồi đứng ngay lại, thưa:

- Khâu tôi ham học từ hồi trẻ, tới bây giờ sáu mươi chín tuổi, chưa được nghe lời chí lí nào, cho nên đâu dám không hư tâm để học thêm?

Ông lão bảo:

- Luật tự nhiên trong vũ trụ là đồng thanh tương ứng, đồng loại tương tòng[780]. Tôi xin đem sở đắc của tôi để luận hành vi của thầy. Hành vi của ngài thuộc về nhân sự. Nếu thiên tử, chư hầu, đại phu và dân

https://thuviensach.vn

chúng, bốn hạng người đó cùng làm tròn phận sự của mình thì xã hội cực trị rồi; trái lại, nếu không làm tròn phận sự của mình thì không loạn gì bằng. Cho nên quan lại phải làm hết sức của mình, dân phải lo công việc của mình, không vượt cái phận của mình [thì mới hết loạn].

Ruộng nương bỏ hoang, nhà cửa dột nát, ăn mặc không đủ, thuế má không nộp, vợ chồng không hoà thuận nhau, trẻ không kính già, đó là điều đáng lo cho dân thường.

Không làm tròn nhiệm vụ, bỏ bê việc quan, không thanh liêm, người dưới quyền làm biếng, công nghiệp, thanh danh không có gì đáng khen, tước lộc không giữ được, đó là điều đáng lo của các quan đại phu.

Triều đình không có trung thần, quốc gia hỗn loạn, bách công kĩ nghệ không khéo, phẩm vật để tiến cống [thiên tử] không tốt, xuân thu hai kì triều bái thiên tử thì tới trễ, không theo mệnh lệnh thiên tử, đó là điều đáng lo cho chư hầu.

Âm dương bất hoà, nóng lạnh không hợp thời tiết làm hại cho vạn vật, chư hầu bạo loạn, đánh chiếm lẫn nhau khiến dân tàn mạt, lễ nhạc không có pháp độ, tài chính thiếu thốn, nhân luân không giữ được, trăm họ dâm loạn, đó là điều đáng lo của thiên tử.

Nay thầy, trên không có quyền thế của một thiên tử hay một chư hầu, dưới không có quan chức của một đại thần mà đòi sửa đổi lễ nhạc, chăm sóc nhân luân, để giáo hoá dân chúng, chẳng là đa sự quá ư?

Vả lại người ta có tám cái tật, sự việc có bốn cái đáng lo, điều đó không thể không xét được.

Không phải việc của mình mà mình làm, như vậy là lạm[781]; người ta không muốn nghe mà mình cứ cố khuyên bảo, như vậy là "nịnh"[782]; đoán trước ý người để làm vừa lòng người, như vậy là hót, siểm; chẳng lựa phải trái [cứ nói theo ý người ta], như vậy là a dua; thích vạch cái xấu của người, như vậy là gièm pha; làm cho bạn bè người ta giận nhau, thân thích người ta xa nhau, như vậy là gây loạn (tặc); khen kẻ gian trá, bài xích kẻ khác mình, như vậy là gian tà; chẳng phân biệt tốt hay xấu, cứ dong nạp hết ngầm gợi điều người ta thích, như vậy là hiểm. Tám tật ấy, ngoài thì làm loạn người khác, trong thì làm loạn cho bản thân, người quân tử không kết bạn với bọn người ấy, mà vua chúa không dùng họ làm bề tôi.

Bốn điều đáng lo là: thích kinh doanh việc lớn, thay đổi chế độ cũ để cầu danh, như vậy là quá lạm (thao); tự cho mình là thông minh mà chuyên quyền, xâm lấn người ta, chỉ theo ý mình, như vậy là tham; biết lỗi mà không sửa, người can mà không nghe, lại còn làm điều ác hơn nữa, như vậy là lì (ngận); đồng ý với mình thì khen, trái ý mình thì chê, như vậy là kiêu căng.

Chỉ người nào bỏ được tám tật và tránh được bốn điều đáng lo kể trên thì mới có thể dạy được.

Khổng Tử xấu hổ thở dài, lại cúi xuống, vái hai vái rồi ngửng lên, thưa:

- Khâu tôi bị đuổi hai lần ở nước Lỗ, bị trục xuất khỏi Vệ, bị khốn đốn ở Tề; ở Tống người ta đốn cây dưới đó tôi đã ngồi, rồi bị vây ở khoảng giữa Trần và Thái[783], tôi không biết đã mắc lỗi gì mà bị bốn lần gièm pha như vậy.

Ông lão để lộ vẻ buồn rầu, đáp:

- Thầy khó giác ngộ thật! Một người sợ cái bóng của mình, ghét những vết chân của mình bèn chạy trốn; nhưng càng bước nhiều thì vết chân càng nhiều, càng chạy mau thì cái bóng càng theo bén gót; thấy như vậy vẫn còn chậm lại càng rán chạy mau hơn nữa, không ngừng, tới nỗi kiệt lực mà chết. Người đó cực ngu, không biết rằng đứng vào chỗ tối thì sẽ không còn thêm vết chân của mình nữa[784].

Thầy cũng vậy, xét về nhân nghĩa, phân biệt sự đồng dị (giống nhau và khác nhau), coi sự biến hoá của động tĩnh, tìm qui tắc để thích nghi sự cho và sự nhận, điều lí các tình cảm yêu và ghét, điều tiết sự vui thích và giận dữ, thì làm sao tránh được tai hoạ. Thầy nên cẩn thận sửa mình, giữ gìn bản chân để cho người và vật tự thích nghi[785], thì sẽ tránh được tai hoạ. Nay thầy không sửa mình, mà lại đi cầu ở người [hoặc trách người], như vậy chẳng là quá coi trọng ngoại vật ư?

Khổng Tử xấu hổ, hỏi:

- Xin cụ giảng cho thế nào là bản chân?

Ông lão đáp:

- Bản chân là cái cực tinh thành. Không tinh thành thì không cảm động người được. Cho nên kẻ gượng khóc thì bề ngoài tuy bi thảm mà trong lòng không thương tiếc; kẻ làm bộ giận thì tuy nghiêm mà không uy; kẻ gượng thân ái thì tuy cười mà không thật vui vẻ. Thực bi thảm thì không gào khóc mà trong lòng thương tiếc; thực giận dữ thì tuy chưa lộ sắc giận mà đã uy nghiêm; thực thân ái thì tuy không cười mà đã vui vẻ. Bản chân ở trong lòng thì tinh thần biểu lộ ra ngoài, vì vậy mà người ta quí cái bản chân. Đem bản chân dùng vào phương diện nhân luân như thờ cha mẹ thì hiếu thuận, thờ vua

https://thuviensach.vn

thì trung trinh, uống rượu thì vui, đưa ma thì buồn. Trong sự trung trinh, cần nhất là lập công; trong sự uống rượu, cần nhất là vui; trong sự đưa ma, cần nhất là sự buồn thảm; trong sự thờ cha mẹ, thì cần nhất là làm cho cha mẹ vui lòng; thành công có nhiều cách, không phải chỉ có một đường mà thôi. Như thờ cha mẹ thì cần làm vui lòng cha mẹ, bất luận dùng cách nào; uống rượu cần vui, bất luận dùng thứ chén nào; đưa ma cần bi thảm, chẳng cần biết nghi lễ. Lễ là do thế tục đặt ra; còn bản chân là cái trời cho, nó tự nhiên, không hề biến đổi. Cho nên thánh nhân lấy trời làm phép tắc và quí bản chân, không câu nệ thế tục; còn kẻ ngu thì trái lại, không biết lấy trời làm phép tắc mà chỉ lo không hợp với thế tục, không biết quí bản chân mà chỉ theo mọi người, bị thế tục biến hoá, cho nên lòng không thoả mãn[786]. Tiếc thay, thầy sớm chìm đắm vào sự giả dối, trễ rồi mới được nghe giảng về đại Đạo.

Khổng Tử lại vái hai vái, rồi ngửng lên, thưa:

- Hôm nay tôi gặp được cụ thật là may mắn, do trời dun giủi. Xin tiên sinh đừng lấy là xấu hổ mà cho tôi được phục dịch, và đích thân dạy dỗ tôi. Xin cho biết tiên sinh ở đâu để tôi tới thụ nghiệp mà học đại Đạo.

Ông lão đáp:

- Tôi nghe nói: Kẻ nào theo nổi mình thì hãy dắt kẻ đó tới cái Đạo huyền diệu, bằng không thì đừng dắt dẫn, như vậy mình mới khỏi mang lỗi. Thầy gắng sức đi. Thôi tôi đi đây.

Dứt lời, ông lão xô thuyền ra rồi biến mất trong đám lau.

Nhan Uyên quay xe lại, Tử Lộ chìa cho Khổng Tử sợi dây để nắm leo lên xe, nhưng Khổng Tử không quay lại, đợi cho nước hết gợn sóng, không nghe thấy tiếng động của chiếc thuyền nữa rồi mới dám lên xe. Tử Lộ ngồi ở một bên, hỏi thầy:

- Con phục dịch thầy đã từ lâu, chưa hề thấy thầy kính sợ ai như vậy. Ông vua các nước có vạn cỗ xe và ngàn cỗ xe hễ tiếp thầy thì coi thầy như ngang hàng, mà thầy còn có vẻ ngạo mạn là khác nữa. Nay ông chài đó đứng chống cái sào trước mặt thầy mà thầy cúi gập mình xuống, vái hai vái rồi mới đáp, như vậy chẳng thái quá ư? Bọn chúng con đều lấy làm lạ, ông chài đó có cái gì mà được thầy kính trọng tới mức đó?

Khổng Tử cúi dựa vào cái thanh ngang của xe, thở dài:

- Do (tên Tử Lộ), anh thật là khó cải hoá. Anh hụp lặn trong lễ nghĩa bao lâu nay rồi mà chưa bỏ được cái lòng bỉ lậu ấy đi. Lại đây, ta nói cho nghe. Gặp người già mà không biết kính thì không biết lễ; thấy người hiền mà không biết tôn thì là không có đức nhân. Nếu ông lão ấy không phải là bậc chí nhân thì làm sao khiến cho người khác phải cúi mình ngưỡng mộ; cúi mình ngưỡng mộ mà không chân thành thì là mất bản chân mà hại cho bản thân. Ôi! Không có lỗi nào lớn bằng bất nhân mà anh mắc đúng cái lỗi ấy. Vả lại, Đạo sinh ra vạn vật; vật nào mất cái Đạo thì chết, có nó thì sống, hành động trái nó thì thất bại, thuận nó thì thành công. Cho nên thánh nhân tôn trọng Đạo, bất luận là nó ở đâu. Có thể bảo rằng ông lão đánh cá ấy có được cái Đạo, làm sao ta không kính ông?

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Chương này cũng rất ngắn và chỉ gồm một bài.

Có một câu kể nỗi gian truân của Khổng Tử, chữ dùng y hệt trong chương Đạo Chích. *Nội dung cũng là đả đảo Khổng Tử (chẳng hạn thói câu nệ lễ nhạc của Khổng), nhưng giọng không quá thô lậu như trong* Đạo Chích, *và tác giả cũng có tinh thần xây dựng hơn: đề cao bản chân và Đạo của Lão, Trang.*

Nhưng thuyết "giữ được bản chân thì cực tinh thành, không tinh thành thì không cảm được lòng người" cũng không khác gì thuyết "Thành giả, thiên chi đạo; thành chi giả, nhân chi đạo dã"[787] *trong* Trung Dung, *chương 20. Tác giả chắc quên điều đó nên mới cho ông chài đem ra giảng cho Khổng Tử nghe.*

Theo La Căn Trạch, tác giả có lẽ là một ẩn sĩ trong phái Đạo gia ở cuối Tần đầu Hán.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXXII
LIỆT NGỰ KHẤU
(Liệt Ngự Khấu)

1

Liệt Ngự Khấu đi sang nước Tề, nửa đường quay về, gặp Bá Hôn Mâu Nhân[788]. Bá Hôn Mâu Nhân hỏi:

- Sao lại trở về?

Đáp:

- Vì tôi sợ.

- Sợ cái gì?

- Tôi ăn tại mười nhà làm tương mà năm nhà dọn cho tôi ăn trước.

- Như vậy thì có gì mà sợ?

- Sợ vì lòng chân thành của tôi không hoàn toàn mà nó hiện ra rực rỡ bên ngoài. Dùng cái bề ngoài ấy mà chấn phục nhân tâm, khiến người ta trọng tôi hơn các bậc trưởng lão, như vậy tai nạn sẽ tới. Những người bán tương ấy chỉ sống bằng nghề bán thức ăn, lợi không được bao, quyền thế lại chẳng có gì mà còn đối xử với tôi như vậy, huống hồ ông vua một vạn cỗ xe [tức nước Tề], thân thể mệt nhọc vì việc nước, tâm trí để hết vào chính sự. Ông ấy sẽ giao trọng trách cho tôi, xét xem tôi có được việc không. Vì vậy mà tôi sợ.

Bá Hôn Mâu Nhân bảo:

- Anh nhận xét sáng suốt đấy. Nhưng dù anh làm một thường dân thì người ta cũng qui phục anh.

Ít lâu sau, lại nhà [Liệt Ngự Khấu], thấy dép để đầy ngoài cửa[789], Bá Hôn Mâu Nhân đứng hướng về phương Bắc, cầm tì vào chiếc gậy, một lát rồi lặng thinh đi về. Người coi cửa[790] cho Liệt tử hay. Liệt tử không kịp xỏ dép, vội vàng xách dép chạy theo, tới cổng thì đuổi kịp, hỏi:

- Thầy tới mà sao không chỉ cho tôi phương thuốc gì [tức một lời khuyên răn nào]?

Bá Hôn Mâu Nhân đáp:

- Vô ích. Ta đã bảo anh rằng người ta sẽ qui phục anh đấy, quả nhiên như vậy. Không phải là anh cố ý làm cho người ta qui phục anh, mà là anh không biết cách làm cho người ta đừng qui phục anh. Cần gì phải làm điều dị thường để cho người ta cảm mộ mình trước như vậy? Không có lí họ thúc đẩy anh tỏ tài riêng của anh ra[791]. Những người giao thiệp với anh không có gì để nói với anh cả. Những lời nhỏ nhen của họ có hại như thuốc độc đấy. Anh mê muội, không giác ngộ thì làm sao có thể cải hoá anh được[792].

Kẻ khéo léo thì lao khổ, kẻ thông minh thì đa ưu. Người vô tài thì [an phận] không cầu gì cả, ăn no rồi ngao du, như một chiếc thuyền không bị cột, phiêu lưu trên mặt nước. Họ hư tâm mà ngao du[793].

https://thuviensach.vn

2

Một người nước Trịnh tên là Hoãn ra rả học bài ở đất Cầu Thi. Chỉ trong ba năm thành một Nho gia, ân trạch lan tới ba họ, như nước sông Hoàng Hà thấm nhuần tới chín dặm [ở hai bên bờ]. Người đó cho em học đạo Mặc, thành một Mặc gia. Nho và Mặc tranh luận nhau, người cha bênh người em tên là Địch. Mười năm sau, Hoãn [tức giận] tự sát. Một đêm, người cha nằm mộng thấy Hoãn về bảo:

- Chính tôi cho con ông học thành một Mặc gia, thế mà không bao giờ ông thăm mộ tôi, nơi đó cây bá mùa thu đã có trái?

Con người sở dĩ được chút tài gì, thì cái đó không phải công của người mà là do trời cho. Trời khiến như vậy mới được như vậy. Hoãn kia tự cho mình có tài hơn người mà khinh cha thì không khác gì người nước Tề đào giếng rồi cấm không cho ai lại uống[794]. Hết thảy người đời nay đều như tên Hoãn đó.

Do dó, [ta có thể kết luận rằng] người có đức phải đừng nghĩ rằng mình có đức, huống hồ là người có Đạo. [Khoe rằng mình có Đạo] người xưa bảo là mắc cái tội trái đạo trời (hoặc cướp công trời).

https://thuviensach.vn

3

Thánh nhân yên ở chỗ yên, không yên ở chỗ không yên; người thường yên ở chỗ không yên, không yên ở chỗ yên[795].

Trang tử bảo: Biết Đạo là điều dễ; không nói về Đạo mới khó. Biết mà không nói là tiến lại thiên nhiên; biết mà nói là tiến tới "nhân vi". Cổ nhân tiến tới thiên nhiên chứ không tiến tới nhân vi.

https://thuviensach.vn

4

Chu Bình Mạn tốn cả gia sản là ngàn vàng để nhờ Chi Li Ích dạy cho cách mổ thịt rồng. Sau ba năm, kĩ thuật tinh xảo rồi mà không có chỗ dùng.

https://thuviensach.vn

5

Thánh nhân không cho cái tất nhiên là tất nhiên cho nên không dùng binh (hoặc không giao tranh); người thường cho cái không tất nhiên là tất nhiên nên hay dùng binh. Thích dùng binh thì tìm cách thoả mãn sở thích của mình. Trông cậy vào binh lực thì sẽ chết.

Trí tuệ của kẻ tầm thường thì chỉ nghĩ tới lễ vật và thư từ, thù tạc, khiến tinh thần mệt mỏi vào những việc nông cạn, thô lậu. Vậy mà họ tưởng mình dùng Đạo giúp hết cả vạn vật, đạt được sự hợp nhất và sự hư tĩng của hình thể. Như vậy mê hoặc về vũ trụ, bị luỵ về hình thể mà không biết được nguồn gốc của vạn vật.

Bậc chí nhân đưa tinh thần về chỗ Vô thuỷ mà vui ở chỗ Hư vô; như nước chảy mà không có hình tích, phát tiết ở chỗ cực trong sạch. Buồn thay! Trí tuệ cho anh biết được cái nhỏ nhặt như ngọn lông mà không biết được cái đạo lớn yên tĩnh.

https://thuviensach.vn

6

Một người nước Tống tên là Tào Thương được vua Tống sai đi sứ qua Tần, khi đi chỉ có năm cỗ xe. Vua Tần bằng lòng ông ta lắm, cho một trăm cỗ. Về tới Tống, ông ta gặp Trang tử, bảo:

- Ở trong một đường hẽm trong một xóm nghèo khổ, quẫn quách tới nỗi phải bện dép để sống, đói tới nỗi cổ ngẳng, mặt xanh xao, đó là sở đoản của Thương tôi. Nhất đán gặp vua một nước vạn cỗ xe rồi được tặng một trăm cỗ xe, đó là sở trường của Thương tôi.

Trang tử đáp:

- Vua Tần bị bệnh, vời một y sĩ tới trị. Y sĩ mổ một cái nhọt lớn, nặn hết mũ ra, vua Tần thưởng cho một cỗ xe; còn kẻ nào liếm trĩ của ông thì ông thưởng cho năm cỗ xe. Vậy việc càng đê tiện thì càng được thưởng nhiều. Phải ông trị bệnh trĩ cho vua Tần không, sao mà được thưởng nhiều xe như vậy? Thôi ông cút đi".

https://thuviensach.vn

Vua Ai Công nước Lỗ hỏi Nhan Hạp:

- Quả nhân muốn dùng Trọng Ni làm tướng quốc, nước có thể khá hơn được không?

Nhan Hạp đáp:

- Nước sẽ nguy thêm. Ông Trọng Ni ấy tai hại lắm! Trang sức bằng lông chim và hình vẽ, chỉ dùng những lời hoa mĩ, coi chi tiết là chủ yếu, dạy dân che giấu bản tính[796], mà không biết rằng mình không thành tín. Lòng và tinh thần dân theo ông ấy thì không hướng thượng được. Trọng Ni thích hợp với nhà vua ư? Nhà vua muốn tôi đồng ý[797] với nhà vua ư? Nếu vậy thì nhà vua lầm rồi. Khiến cho vua bỏ chân tính mà học cái hư nguỵ, thì làm sao gọi là dạy dân được. Nếu nhà vua mưu tính cái lợi cho đời sau thì nên bỏ ý ấy đi, chỉ làm cho dân thêm khó trị thôi.

https://thuviensach.vn

8

Gia ân cho người mà không quên được công mình, đó không phải là đức nhân của trời. Con buôn là hạng đáng khinh, tuy có lúc phải giao thiệp với họ nhưng trong lòng mình vẫn khinh họ[798].

Hình phạt ở ngoài [nghĩa là về thể xác] là búa rìu và gông cùm; hình phạt ở trong là sự dao động và thái quá. Kẻ tiểu nhân bị hình phạt ở ngoài thì bị tra tấn bằng búa rìu, gông cùm, bị hình phạt ở trong thì bị âm dương hành hạ. Chỉ bậc chí nhân là tránh được cả hình phạt ở ngoài lẫn ở trong.

https://thuviensach.vn

Khổng Tử bảo: "Lòng người ta hiểm hơn sông núi, khó biết hơn trời nữa. Vì trời còn có những hiện tượng đúng kì: xuân hạ thu đông, sáng và tối; còn người ta thì bề ngoài thì kín đáo mà trong lòng thì sâu thẳm. Cho nên có kẻ bề ngoài thận trọng mà hành vi lại phóng túng; có kẻ bề ngoài có vẻ trưởng thượng đáng kính mà lòng thì xấu xa; có kẻ bề ngoài nhu thuận, hẹp hòi mà lòng lại khoáng đạt; có kẻ bề ngoài cứng cỏi mà lòng lại nhu nhược; có kẻ bề ngoài hoà hoãn mà trong lòng lại nóng nảy. Cho nên có kẻ ham điều nhân nghĩa như khát khao, mà lại trốn nhân nghĩa như trốn lửa. Cho nên bậc quân tử dùng người thì sai đi xa để xét lòng trung tín của họ, giao cho những việc gần để xét lòng kính cẩn của họ; bảo làm những việc khó để xét tài năng của họ; thình lình hỏi họ để xét trí thông minh của họ; đưa ra một kì hạn gấp để họ có giữ chữ tín không; giao phó tiền bạc để xem họ có đức nhân (tức bất vị lợi?) không; bảo cho họ biết trước việc nguy hiểm để xem có đổi tiết tháo không; cho họ uống rượu say để xem họ có giữ được phép tắc không; cho họ ở những chốn hỗn tạp (trai gái sống chung với nhau) xem họ có dâm loạn không. Thí nghiệm chín cách như trên rồi thì biết được kẻ nào xấu xa".

https://thuviensach.vn

Chính Khảo Phụ lần đầu được lệnh bổ dụng thì cúi đầu xuống, lần thứ nhì thì khom lưng xuống, lần thứ ba[799] thì phủ phục xuống, men theo tường mà chạy. Cung kính như vậy thì ai dám đem việc không phải phép mà làm nhục ông ta?[800] Hạng phàm phu lần đầu được lệnh bổ dụng thì vênh vênh váo váo; lần thứ nhì thì nhảy múa trên xe, lần thứ ba thì gọi chú bác bằng tên tục. Ai dám so sánh hạng đó với vua Nghiêu và Hứa Do?[801]

Hoạ không gì lớn bằng đức có tâm[802] mà tâm có mắt, tâm có mắt nên nhìn bằng tâm, mà nhìn bằng tâm thì bại hoại.[803]

Có năm loại hung đức, mà tệ nhất là đức ở trong tâm. Thế nào là đức ở trong tâm? Đức ở trong tâm là tự cho mình phải và chê tất cả những cái người ta không làm[804]. Cùng khốn có tám loại cực đoan; thông đạt có ba cái tất nhiên; thân thể có sáu tạng phủ. Đẹp đẽ, có râu, cao, lớn, cường tráng, bảnh bao, dũng mãnh, quả cảm, tám cái đó mà hơn người thì sẽ bị cùng khốn. Theo sau người, khuất phục người, sợ người ta về ba cái đó mà chịu kém người thì sẽ thông đạt (thành công). Trí tuệ mà lộ ra ngoài thì chỉ đeo đuổi ngoại vật; dõng mãnh nóng nảy, thì gây sự oán thù; hay bàn về nhân nghĩa thì bị người ta trách móc. Hiểu rõ phép đạt sinh thì hanh thông; dùng trí tuệ thì hoá nhỏ nhen; hiểu rõ mệnh trời thì tuỳ thuận tự nhiên, mà hiểu vận mệnh thì tuỳ ngộ nhi an.

https://thuviensach.vn

Một người lại bái kiến vua Tống, được ân tứ mười cỗ xe, đánh mười cỗ xe đó lại khoe Trang tử, Trang tử bảo:

- Trên bờ Hoàng Hà có một gia đình nghèo, sống nhờ nghề đan cỏ ngải. Một hôm một người con lặn xuống vực, vớt được một viên ngọc châu đáng giá ngàn vàng. Người cha bảo con: "Lấy một phiến đá đập bể nó đi! Một viên ngọc đáng giá ngàn vàng tất phải ở dưới cằm một con rồng đen trong một vực sâu chín đợt. Con lấy được nó chắc là trong khi con rồng đó ngủ; nó tỉnh dậy thì còn gì là đời con nữa!". Nước Tống ngày nay còn sâu hơn cái vực chín đợt, mà vua Tống còn hung dữ hơn con rồng đen nữa. Chú được mười cỗ xe đó chắc là trong lúc ông ta ngủ; ông ấy mà tỉnh dậy thì tất chú bị nát thây mất.

https://thuviensach.vn

Một ông vua muốn vời Trang tử ra làm quan. Trang tử đáp sứ giả:

- Ông có thấy con bò để tế đất không? Người ta trùm cho nó tấm gấm thêu, cho nó ăn cỏ và đậu lớn, để một ngày kia đắt nó lại thái miếu, giết nó để tế. Lúc đó nó có muốn làm một con bê cô độc, phỏng có được không?

https://thuviensach.vn

Trang tử hấp hối. Môn sinh bàn với nhau sẽ hậu táng. Ông nghe được bảo:

- Đừng. Ta đã có trời đất làm quan quách, mặt trời mặt trăng làm ngọc bích, các tinh tú làm ngọc châu, vạn vật sẽ đưa ma ta, như vậy đồ táng ta chẳng đủ rồi sao? Còn phải thêm gì nữa?

Môn sinh đáp:

- Chúng con sợ quạ và diều hâu sẽ rỉa xác thầy.

Trang tử bảo:

- Tại trên mặt đất thì bị quạ và diều hâu rỉa, ở dưới đất thì bị kiến và sâu đục (đằng nào cũng vậy). Tại sao các con lại thiên vị, cướp của các loài trên mà cho các loài dưới?

https://thuviensach.vn

14

Dùng cái không quân bình[805] để quân bình vạn vật, thì cái quân bình đó không phải là quân bình. Dùng cái không ứng nghiệm để ứng nghiệm vạn vật thì cái ứng nghiệm đó không phải là ứng nghiệm. Trí thông minh bị ngoại vật sai khiến, duy sự thần linh là ứng nghiệm được vạn vật. Trí thông minh không bằng sự thần linh, điều đó ai cũng biết từ lâu rồi. Mà kẻ ngu muội vẫn trông cậy vào trí thông minh, chìm đắm vào nhân sự, dụng công vô ích. Đáng thương thay!

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH VỀ HAI CHƯƠNG TỪ VÔ QUỈ VÀ LIỆT NGỰ KHẤU

*Chương **Từ Vô Quỉ** này, hình thức và nội dung đều rất phức tạp, có những bài thuần tuý lí luận (bài 4, 13, 14, 15), có những bài là ngụ ngôn (bài 3, 9, 10, 12) hoặc cố sự (bài 5, 6, 7, 8), lại có những bài (1, 2) khó mà quyết định được là cố sự (truyện có thật) hay ngụ ngôn (truyện tưởng tượng).*

Tìm một vài tư tưởng làm trung tâm cho chương thì không thấy.

Bài 2, 3: bàn về cách trị dân, khuyên không nên bắt dân lao khổ để cung phụng "tai mắt mũi miệng" của mình, không nên theo đạo nghĩa mà dẹp việc binh (bài 2); phải trừ cái hại cho dân, cũng như người chăn ngựa phải trừ cái hại cho ngựa (bài 3).

Bài 1: bảo muốn làm cho vua cười thì đừng giảng đạo đức cho họ nghe.

Bài 4: khuyên đừng nên chìm đắm vào ngoại vật.

Bài 5: bàn về cái lẽ phải được mọi người chấp nhận.

Bài 6: chép cố sự Trang tử thương tiếp Huệ tử.

Bài 7: chép cố sự Quản Trọng giới thiệu Thấp Bằng với Tề Hoàn công.

Bài 8: cảnh cáo ta hễ tự phụ, khoe tài thì chết.

Bài 9: khuyên nên mai danh ẩn tích.

Bài 10: bàn về đức của thánh nhân.

Bài 11: chỉ là một truyện coi tướng.

Bài 12: bảo hiền nhân có lợi mà cũng có hại cho xã hội.

Bài 13: vẽ chân dung ba hạng người: hạng hợm hĩnh, hạng cẩu thả sống gởi, hạng còng lưng giúp ích cho đời.

Bài 14 và 15: gồm những tư tưởng vụn về chân nhân và Đạo.

Xét chung tư tưởng hợp với Trang mà cũng có vài bài (10, 12) hợp với Lão, nhưng không phát huy thêm được gì. Bảo các tác giả chương này ở trong môn phái Trang hay thuộc nhóm Đạo gia thì cũng được.

Bài 7 chép trong Liệt tử (VI.3) và trong Lữ thị Xuân Thu *(chương Quí Công) vì vậy mà ta có thể đoán tác giả ở cuối thời Chiến Quốc, và sự thu thập các tạp văn trong chương đã được thực hiện vào đời Hán.*

*Chương XXXII **Liệt Ngự Khấu** này ngắn hơn Từ Vô Quỉ mà có phần phức tạp hơn nữa. Cũng không có chủ điểm. Đại khái có thể coi là những bài văn ngắn của môn phái Trang tử do người đời Hán sưu tập.*[806]

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG XXXIII
THIÊN HẠ
(Thiên hạ)

1

Trong thiên hạ có rất nhiều người nghiên cứu về đạo, thuật mà ai cũng cho học thuyết của mình là hoàn toàn. Cái mà người xưa gọi là đạo thuật đó, nó ở đâu? Đáp: "Nó ở khắp nơi. Hỏi: "Thần thánh ở đâu giáng xuống? Minh vương ở đâu hiện ra? Đáp: Thánh nhân sinh ra, minh vương thành công đều do cái đạo thuần nhất. Không rời cái gốc của Đạo thì gọi là "thiên nhân"; không rời cái tinh vi của Đạo thì gọi là "thần nhân"; không rời cái chân thật của Đạo thì gọi là "chí nhân". Lấy trời làm tôn chủ, lấy đức làm căn bản, lấy đạo làm cửa, tiên đoán được sự biến hoá[807], thì gọi là thánh nhân. Dùng lòng nhân ái mà gia ân cho người, dùng chính nghĩa mà qui định đạo lí, dùng lễ để tiết chế hành động, dùng nhạc để điều hoà tính tình, cảm hoá người khác bằng lòng nhân từ thì gọi là người quân tử. Dùng pháp độ để phân biệt, dùng danh hiệu để biểu minh, dùng sự tham kiểm để chứng nghiệm, dùng sự kê khảo để quyết đoán; đặt ra điều mục phân minh như một, hai, ba, bốn[808] để cho bách quan giữ thứ tự đó mà điều khiển việc nước.

Coi cày cấy là việc thường ngày, coi sự ăn mặc là chủ yếu, sản xuất nhiều, dư thì để dành, săn sóc người già yếu, cô nhi, quả phụ, khiến cho ai cũng được nuôi nấng, đó là đạo lí của dân[809].

https://thuviensach.vn

2

Cổ nhân thật là hoàn toàn (về đạo thuật). Phối hợp với thần minh, theo phép tắc của trời đất, họ nuôi dưỡng vạn vật, điều hoà thiên hạ, ban ân huệ cho trăm họ, hiểu rõ căn bản của Đạo và không rời pháp độ[810]. Thông đạt được âm dương, mưa gió, tối sáng[811] và bốn phương đông tây nam bắc; bất luận là lớn nhỏ, tinh thô, sự vật vận hành ra sao, họ đều tác động tới hết. Sự sáng suốt của họ về điển chương, pháp độ, nay ta còn thấy dấu vết trong các bộ sử chép các cựu pháp truyền từ đời nọ đến đời kia, như trong các kinh Thi, Thư, Lễ, Nhạc. Các bậc sĩ và tấn thân[812] nước Trâu, nước Lỗ đa số đều hiểu các điển chương pháp độ ấy. Kinh Thi làm thông đạt tâm trí, kinh Thư giảng về chính sự, kinh Lễ qui định hành vi, kinh Nhạc điều hoà tính tình, kinh Dịch nghiên cứu sự biến hoá của âm dương, kinh Xuân Thu giảng về danh phận. Những điển chương ấy truyền bá trong thiên hạ, thi hành ở Trung Quốc, bách gia chư tử đôi khi trích dẫn để giảng.

https://thuviensach.vn

3

Rồi tới khi thiên hạ đại loạn, thánh hiền không xuất hiện nữa, đạo đức không còn thuần nhất nữa. Rất nhiều người chấp nhất, có thiên kiến mà tự cho mình là phải. Như tai mắt mũi miệng, mỗi cơ quan có một khả năng riêng mà không thể thông với nhau (dùng thay nhau được). Cũng vậy, học phái hoặc kĩ thuật của trăm nhà, đều có sở trường, thời cơ thích hợp thì đều có chỗ dùng được đấy, nhưng không bao quát được hết: họ chỉ là những nhà thiên kiến. Họ mổ xẻ cái thuần mĩ của trời đất, phân tích cái lí của vạn vật, cái nhất quán của cổ nhân, vì vậy ít người trong bọn họ thấy được hết cái đẹp của trời đất, đạt được sự thần minh[813]. Vì vậy mà cái Đạo của thánh nhân và minh vương bị mờ tối, che lấp mà không biểu lộ được. Người thời nay đều theo ý riêng, thiên kiến của mình lập ra một phương thuật riêng. Buồn thay! Học phái của bách gia cứ phân tán ra trăm ngả tới cực đoan mà không trở về cái gốc, thì không thể nào hợp với chân lí được! Khiến cho học giả đời sau bất hạnh không thấy được sự thuần nhất của trời đất, và cái đại thể của cổ nhân. Đạo thuật trong thiên hạ sắp bị chẻ nhỏ ra rồi.

https://thuviensach.vn

4

Không phô trương với hậu thế[814], không lãng phí mọi vật, không khoe khoang về điển chương chế độ, gắng sức giữ qui củ (một kỉ luật nghiêm) để sẵn sàng giúp đời một cách cấp thiết, trong đạo thuật của cổ nhân có chủ trương đó. Mặc Địch và [môn sinh là] Cầm Hoạt Li được nghe thuyết đó thấy thích, nhưng họ tỏ ra thái quá trong việc họ làm, và dễ dàng quá (nghĩa là không xét kĩ) trong việc họ cấm[815]. Họ cấm nhạc, lấy lẽ rằng để tiết kiệm, bảo sống không nên ca hát, người thân thiết chết thì không nên bận đồ tang. Mặc tử chủ trương kiêm ái, mưu cái lợi chung cho mọi người, phản đối chiến tranh. Đạo của ông là không oán giận; ông hiếu học, biết rộng nhưng không chấp nhận những ý kiến khác mình. Ông không đồng ý với thánh vương đời xưa, bỏ hết lễ nhạc. Về cổ nhạc thì Hoàng Đế đặt ra điệu Hàm Trì, vua Nghiêu có điệu Đại Chương, vua Thuấn có điệu Đại Thiều, vua Vũ có điệu Đại Hạ, vua Thang có điệu Đại Hộ, vua Văn vương có điệu Tịch Ung, vua Võ vương và ông Chu công có điệu Vũ. Tang lễ thời xưa, sang hay hèn đều có nghi lễ nhất định, phân biệt đẳng cấp trên dưới, như thiên tử thì có bảy lớp quan quách, chư hầu có năm lớp, đại phu ba, kẻ sĩ hai. Riêng Mặc tử là sống cấm ca hát, khi người thân chết thì cấm mặc đồ tang, áo quan bằng gỗ vông chỉ dày ba tấc [bằng khoảng một phần ba gang tay], mà không có quách, đó là phép chung cho mọi người.

Đem đạo đó dạy người, đâu phải là yêu người, chính mình theo đạo đó thì cũng không phải là yêu mình. Tôi không công kích Mặc tử; nhưng người ta ca hát mà ông ấy cấm ca hát, người ta khóc [người chết] mà ông ấy cấm khóc; người ta chơi âm nhạc mà ông ấy cấm âm nhạc; như vậy có hợp nhân tình không? Sống thì lao khổ, chết thì bị chôn cất bạc bẽo, cái đạo ấy khắc nghiệt quá, khiến người ta ưu uất, buồn rầu, khó thi hành được. Tôi còn ngại rằng nó không phải là đạo của thánh nhân, trái với lòng người, không ai chấp nhận nó. Tuy một mình Mặc tử theo được, nhưng còn những người khác thì sao? Ông ấy cách biệt với thiên hạ như vậy, thật là xa đạo của thánh vương quá.

Mặc tử tự bênh vực đạo của mình, bảo: "Thời xưa Vũ trị lụt, khai thông sông rạch, khiến cho nước chảy ra cõi bốn rợ và khắp chín châu Trung Quốc. Thời đó có ba trăm con sông lớn, ba ngàn chi lưu, còn rạch nhỏ thì vô số. Vua Vũ đích thân cầm sọt, cầm cuốc để khai thông cho nước các sông nhỏ theo dòng chảy ra sông lớn. Cực khổ đến nỗi đùi teo lại, ống chân không còn một sợi lông, xông pha gió mưa để dựng nước. Ông là bậc đại thánh mà lao khổ phục dịch cho thiên hạ như vậy đấy". Mặc tử nói như vậy, cho nên Mặc gia đời sau nhiều người mặc áo da, vải thô, đi giày dép bằng gỗ hoặc cỏ, làm việc suốt ngày đêm không nghỉ, cho sống lao khổ là lí tưởng tối cao, bảo: "Không vậy thì không phải theo đạo vua Vũ, không đáng là môn đồ Mặc tử".

Đệ tử của Tương Lí Cần, môn sinh của Ngũ Hầu và những Mặc gia ở phương Nam như Khổ Hoạch, Dĩ Xỉ, Đặng Lăng tử… đều tụng *Mặc kinh* (kinh của Mặc tử) mà càng có những tư tưởng quái dị, chống đối nhau, tự xưng là Biệt Mặc, công kích nhau bằng những lí luận "kiên bạch" (cứng và trắng), "đồng dị" (giống nhau và khác nhau), "lẻ và chẵn giống nhau"[816]. Hết thảy đều coi các cự tử[817] là thánh nhân, đều nguyện thờ cự tử làm thủ lãnh để mong được nối nghiệp[818]. Ngày nay những cuộc tranh luận của họ vẫn chưa dứt.

Dụng tâm của Mặc tử và Cầm Hoạt Li tốt, nhưng thực hành sai. Họ khiến cho những người đời sau học đạo của họ ganh đua nhau lao khổ tới nỗi đùi teo, ống chân rụng hết lông. Như vậy là cái tội làm nhiễu loạn thiên hạ thì lớn mà công làm cho thiên hạ được trị thì ít[819]. Nhưng Mặc tử quả là người tốt trong thiên hạ, không tìm được người nào khác như ông ấy. Chịu cực khổ dù cho thân thể khô đét, ông ấy cũng không bỏ việc giúp đời. Thật là bậc sĩ có tài năng, nhiệt tâm.

https://thuviensach.vn

5

Không để cho thế tục làm luỵ mình, không dùng ngoại vật để kiểu sức (loè loẹt bề ngoài) mình, không cẩu thả[820] với người, không đố kị người, mong cho thiên hạ được thái bình, nhân dân an cư lạc nghiệp, mọi người và mình đủ ăn đủ mặc thì thôi, theo quan niệm đó mà biểu lộ tâm chí của mình, trong đạo thuật cổ nhân có chủ trương đó. Tống Kiên và Doãn Văn[821] được nghe thuyết đó, thấy thích, làm một kiểu mũ giống núi Hoa[822] để đội cho khác người.

Trong việc tiếp ứng với vạn vật, họ chủ trương trước hết đừng để cho thành kiến che lấp[823]. Họ cho rằng sự bao dung là hành động tự nhiên của con người; dùng lòng bao dung đó để thân cận với vạn vật, điều hoà thiên hạ, đó là căn bản chủ trương của họ. "Bị người ta khinh bỉ mắng chửi cũng đừng lấy làm nhục", đó là lời họ dùng để ngăn người ta tranh đấu, cấm chỉ sự đem quân xâm chiếm nước khác, cứu cái nạn chiến tranh trên đời. Họ chu du thiên hạ truyền bá thuyết đó, khuyến cáo vua chúa, dạy bảo dân chúng; dù không ai tán thành, họ vẫn gắng sức thuyết phục, không chịu ngừng, cho nên bảo: "Người trên kẻ dưới ngán không muốn tiếp họ nữa thì họ cũng nhất định lại".

Xét ra họ lo tính cho người khác nhiều quá mà lo tính cho thân họ ít quá. Họ bảo: "Nhu cầu của tôi ít lắm[824], chỉ cho tôi mỗi ngày nửa đấu gạo là đủ. Tôi chỉ sợ các ông ăn không đủ no thôi, còn tôi dù có đói, cũng không quên những người khác". Suốt ngày đêm họ nói hoài: "Phải làm sao cho người khác sống". Làm sao chúng ta có thể khinh hạng người cứu đời đó?[825] Họ cũng bảo: "Người quân tử không hà khắc với người khác, không để thân thể bị ngoại vật chi phối. Cái vô ích của thiên hạ thì tìm hiểu nó [cho phí công], không bằng bỏ nó đi". Bề ngoài họ cấm sự xâm lăng và dùng binh; ở trong họ tiết tình, quả dục. Học thuyết của họ, lớn nhỏ, tinh thô, họ đem tuyên truyền và áp dụng, chỉ có bấy nhiêu thôi.

https://thuviensach.vn

Công chính mà không thiên vị đảng phái, bình dị mà không ích kỉ, quyết đoán mà không có thành kiến, tuỳ theo ngoại vật mà không phân biệt mình và người, không tư lự, không dùng mưu trí; đối với sự vật, không lựa chọn mà cứ theo diễn tiến tự nhiên; đạo thuật của cổ nhân có chủ trương đó. Bành Mông, Điền Biền và Thận Đáo[826] được nghe thuyết đó thấy thích.

Qui tắc chính của họ là vạn vật ngang nhau (tề vật)[827]. Họ bảo: "Trời che được mà không chở được, đất chở được mà không che được. Đại Đạo bao dung được vạn vật mà không phân biệt (vật này hơn, vật kia kém). Họ biết rằng vạn vật đều có chỗ dùng được, ở chỗ không dùng được, cho nên bảo: "Lựa chọn thì không dùng được hết (vì có cái phải bỏ đi), dạy dỗ thì tất có chỗ không tới, chỉ thuận theo Đạo là không bỏ sót cái gì hết". Cho nên Thận Đáo chủ trương bỏ trí tuệ đi, quên mình đi, cứ theo cái thế bất đắc dĩ mà hành động, thản nhiên thuận theo sự vật, như vậy là hợp lí với Đạo lí. Ông bảo: "Trí thức không biết gì cả. Nếu miễn cưỡng cầu được biết chỉ hại thôi"[828]. Ông tuỳ vật, thuận tình, không lãnh nhiệm vụ gì cả, cười thiên hạ tôn trọng người hiền; ông phóng túng, không làm gì hết mà chê bậc đại thánh trong thiên hạ. Ông tròn trịa theo sự biến hoá, bỏ quan niệm thị phi đi, để khỏi bị luỵ vì vật, ông không tin tri thức cùng sự suy nghĩ của mình, không biết trước sau, đứng một mình một cõi. Đẩy ông ta thì ông ta mới tiến tới, lôi kéo ông ta thì ông ta mới bước đi. Ông ta quay tròn như ngọn gió lốc, như chiếc lông trong không trung, như cái cối xay[829], như vậy được an toàn, không lầm lẫn. Hành động hay nghỉ ngơi, ông cũng không thái quá, không bao giờ có tội cả. Tại sao vậy? Tại một người vô tri thì không lập tiêu chuẩn cho mình, nên không phải lo lắng, không bị cái luỵ do dùng trí tuệ, dù động hay tĩnh cũng không bao giờ rời đạo lí tự nhiên, mà suốt đời không bị chê. Ông ấy bảo: "Chúng ta rán làm như vật vô tri là được rồi, không cần làm thánh hiền. Cục đất kia có khi nào li khai đại Đạo đâu". Bọn hào kiệt đương thời chê ông: "Cái Đạo của Thận Đáo không thể thi hành cho người sống được, đưa người ta tới cảnh giới chết; nó chỉ đáng cho người ta coi là kì quái thôi".

Điền Biền cũng cùng một chủ trương, theo học Bành Mông, và học được cái lẽ dạy mà không dùng lời. Bành Mông bảo: "Những người đạt Đạo thời xưa, chỉ cốt tu dưỡng tới cái mức không cho cái gì là phải, không cho cái gì là trái nữa là thôi[830]. Sự giáo hoá của họ vô hình như gió thổi, làm sao có thể dùng lời mà truyền được"[831]. Ý kiến của họ trái ý kiến của mọi người, nên không ai theo, chung qui vẫn là uyển chuyển theo sự vật. Cái mà họ gọi là Đạo, thật ra không phải là Đạo, lời họ nói không khỏi lầm lẫn. Tóm lại, Bành Mông, Điền Biền, Thận Đáo đều không biết Đạo, nhưng đại khái cũng nhận định được một phần nào đó của Đạo.

https://thuviensach.vn

7

Coi Đạo là tinh tuý, vật là thô lậu[832], coi sự tích luỹ là không đủ; lòng hư tĩnh, độc lập như thần minh, đạo thuật của cổ nhân có chủ trương đó. Quan Doãn và Lão Đam[833] được nghe thuyết đó thấy thích, rồi lập ra thuyết vô và hữu, và qui cả về cái thái nhất (thái cực); thái độ bề ngoài thì mềm mại và khiêm tốn, mà trong lòng không hư, không làm tổn thương vạn vật.

Quan Doãn bảo: "Mình không có chủ kiến, cứ thuận theo tính tự nhiên của vật thì hình thái của vật sẽ hiện rõ; khi mình hành động thì như dòng nước, khi mình tĩnh thì như tấm gương. Cảm ứng với tiếng vang dội lại, lòng như hư vô, thanh tĩnh, tịch mịch, hoà hợp với vật mà không cạnh tranh – còn như nếu muốn được thì mất – không ở trước người mà luôn luôn theo sau người".

Lão Đam bảo: "Biết như con trống mà giữ như con mái, làm khe nước cho thiên hạ, biết vinh mà giữ nhục, làm cái hang cho thiên hạ"[834]. Mọi người đều tranh nhau tới trước, riêng ông ở lại phía sau. Ông bảo: "Tôi cam chịu sự nhục trong thiên hạ". Mọi người đều cầu cái "thực", riêng ông giữ cái "hư". Vì ông [tri túc] không chất chứa, nên có dư. Ông sống ung dung an thích nên không bị tổn thương. Ông vô vi và chê cười bọn khéo léo. Mọi người đều cầu hạnh phúc, riêng ông chịu uốn mình để được an toàn. Ông bảo: "Chỉ cầu tránh được tai hoạ". Ông coi sự tinh thâm là căn bản, sự kiệm ước là cương kỉ, bảo: "Cứng rắn sẽ bị huỷ hoại, nhọn thì sẽ bị cùn". Ông khoan dung với vạn vật, không xâm lấn ai cả.

Tuy hai ông ấy chưa đạt tới cảnh giới cực cao của Đạo, nhưng cũng là những bậc chân nhân hiểu rộng của thời cổ.

https://thuviensach.vn

8

Thanh tĩnh, vô hình mà biến hoá hoài. Sống ư? Chết ư? Trời đất chỉ là một ư? Thần minh đi đâu? Người ta mang nhiên (không biết gì cả) đi về đâu? Rồi hốt nhiên tới đâu? Vạn vật bao la trong vũ trụ mà không có vật nào đáng cho ta qui về cả. Đạo thuật của cổ nhân có chủ trương đó. Trang Chu được nghe thuyết đó thấy thích rồi diễn những thuyết viễn vong vô cứ, nhưng lời lẽ hư vô, không đầu đuôi, những nghị luận phóng khoáng nhưng không thiên lệch, vì ông không nhìn một cách phiến diện. Ông cho rằng thiên hạ hôn mê hỗn trọc, không diễn bằng những lời nghiêm trang được, cho nên dùng những lời biến hoá vô định để suy diễn tình lí của vạn vật, dẫn chứng những "trọng ngôn" để người ta tin là thực, dùng những "ngụ ngôn"[835] để khai triển học thuyết (hoặc mở mang tâm ý người khác).

Riêng ông hoà hợp với tinh thần của trời đất, nhưng không khinh thị vạn vật, không khen không chê, sống yên ổn với người đời. Sách ông viết tuy tân kì, đặc biệt, nhưng uyển chuyển, không hại cho đại Đạo. Văn từ của ông chỗ hư chỗ thực mà hoạt kê, kì ảo, thú vị. Đạo đức của ông sung mãn không biết tới đâu là cùng, trên thì tiêu dao với trời đất, dưới thì làm bạn với những người vượt lên trên sự sinh tử, không phân biệt đâu là thuỷ, đâu là chung nữa. Sự nhận thức của ông về căn bản của đạo thuật đã quảng bác lại thông đạt, thâm viễn; tôn chỉ của ông là đạt được Tự nhiên và hoà hợp với Tự nhiên.

Nhưng khi ông thuận ứng với sự biến hoá của tự nhiên để giải thích vạn vật, thì ông vẫn chưa thấu triệt được đạo lí, thuyết minh chưa được rõ ràng, còn những chỗ mờ mờ, chưa đạt được điểm tối cao của Đạo[836].

https://thuviensach.vn

Huệ Thi có nhiều phương thuật, sách ông chép chất đầy năm xe[837]. Đạo của ông bác tạp, không thuần nhất, lời của ông không hợp với đại Đạo. Ông xét về vạn vật như sau:

- Cái cực lớn thì không có cái gì bao vây nó ở bên ngoài, gọi nó là cái "đại nhất"; cái cực nhỏ thì không có cái gì ở trong, gọi nó là "tiểu nhất"[838].
- Cái gì không có chiều dày thì không chồng chất lên được, vậy mà nó lớn tới ngàn dặm[839].
- Trời với đất đều thấp như nhau, núi và chằm đều bằng nhau (ở một mực ngang nhau)[840].
- Mặt trời vừa lên tới đỉnh thì bắt đầu xế rồi; vật vừa mới sinh ra thì đã bắt đầu tiến tới chỗ chết rồi[841].
- Xét chỗ giống nhau lớn và giống nhau nhỏ thì hai chỗ giống nhau đó có khác nhau, đó là những chỗ giống nhau, khác nhau nhỏ; vạn vật hoàn toàn giống nhau và hoàn toàn khác nhau, đó là những chỗ giống nhau, khác nhau lớn[842].
- Phương Nam vô cùng mà lại hữu cùng[843] (có giới hạn).
- Hôm nay tôi tới nước Việt mà tôi đã tới từ hôm qua rồi[844].
- Những vòng móc liền vào nhau (như dây chuyền) có thể gỡ ra được[845].
- Tôi biết trung tâm của thiên hạ, nó ở phía Bắc nước Yên và phía Nam nước Việt[846].
- Phải yêu khắp vạn vật vì vũ trụ là một[847].

Huệ Thi cho những lí luận đó là rất cao, đem ra dạy các nhà biện luận và các nhà biện luận trong thiên hạ rất thích học thuyết của ông. Họ bảo:

- Trứng có lông[848].
- Gà có ba chân[849].
- Kinh đô Dĩnh của Sở gồm cả thiên hạ[850].
- Chó có thể thành cừu[851].
- Ngựa có trứng[852].
- Con ễnh ương có đuôi[853].
- Lửa không nóng[854].
- Núi từ trong miệng mà ra[855].
- Bánh xe lăn mà không chạm đất[856].
- Mắt không nhìn thấy[857].
- Ý không đạt được vật, nếu đạt được thì nó không bao giờ ngừng[858].
- Rùa dài hơn rắn[859].
- Cái "củ" không làm được hình vuông, cái "quĩ" không làm được hình tròn.
- Cái lỗ mộng không ôm được cái mộng[860].
- Khi chim bay cái bóng của nó không hề nhúc nhích[861].
- Mũi tên bay thật nhanh mà có lúc nó không bay và có lúc nó không ngừng[862].
- Con chó con (cẩu) không phải là con chó (khuyển)[863].
- Một con ngựa vàng và một con bò đen, cộng là ba[864].
- Chó trắng là chó đen[865].
- Con ngựa con mồ côi chưa từng có mẹ[866].
- Cái gậy dài một thước, mỗi ngày chặt một nửa, vạn đời cũng không hết[867].

Bọn biện luận gia dùng những lí luận như trên mà tranh biện với Huệ Thi, suốt đời không hết.

Những biện luận gia như Hoàn Đoàn, Công Tôn Long[868], đều khéo dùng nguỵ biện mà làm mê hoặc lòng người, thay đổi ý nghĩ của họ, nhưng chỉ làm cho họ thua, không đáp được, chứ không làm cho họ tâm phục; đó, bọn biện luận gia tự hạn chế mình như vậy. Huệ Thi suốt ngày dùng tài trí của mình để

https://thuviensach.vn

tranh biện với người khác. Nghe ông nói chuyện tưởng đâu là bậc rất hiền minh. Ông bảo: "Trời đất vĩ đại thay!" (là muốn nói rằng chỉ có trời đất hơn ông được thôi). Nhưng Huệ Tử chỉ muốn hơn người chứ không có học thuật xác đáng[869].

Phương Nam có một dị nhân tên là Hoàng Liễu, hỏi Huệ Thi tại sao trời không sập, đất không sụp, và mưa gió, sấm sét ở đâu mà ra. Huệ Thi không do dự, đáp liền chẳng cần suy nghĩ, giảng khắp về vạn vật, nói một hơi không ngưng, thao thao bất tuyệt. Như vậy mà vẫn chưa cho là đủ, còn đưa ra thêm những điều quái dị nữa. Ông nói ngược lại thiên hạ mà cho là đúng, muốn được cái tiếng là thắng người, cho nên không thích hợp với ai hết. Đạo đức của ông kém, ông gắng sức truy cầu ngoại vật, học thuyết thật hẹp hòi.

Đứng về Đạo trời đất mà xét tài năng của Huệ tử, thì ông chỉ như con muỗi, con nhặng vo ve, lao khổ mà có ích lợi gì cho vạn vật đâu? Ông phát huy kĩ năng về một phương diện, có thể bảo là tài giỏi đấy; giá ông ta chuyên tu đại Đạo thì cũng có thể gần đạt được[870]. Nhưng ông ta không yên tĩnh tu dưỡng mà để cho tinh thần tán loạn vào vạn vật, để được cái danh là biện sĩ, tiếc thay! Tài năng của ông phóng đãng, không đưa tới đâu, chạy theo vạn vật mà không biết trở về đại Đạo, không khác gì la lên để ngăn chận tiếng vang, chạy đua với cái bóng của mình, buồn thay!

https://thuviensach.vn

NHẬN ĐỊNH

Chương cuối này có nhiều đặc điểm:

- *dài mà toàn là nghị luận, không dùng ngụ ngôn.*
- *ý liên lạc từ đầu tới cuối, rất nhất trí; tôi chia làm chín đoạn (không thể gọi là bài được như các chương trên): đoạn 1 nhắc lại quan niệm đạo thuật của cổ nhân và các hạng người đạt Đạo nhiều hay ít, từ thiên nhân, thần nhân, chí nhân, tới thánh nhân, quân tử; đoạn 2 khen đạo Nho (các bậc sĩ và tấn thân nước Trâu, nước Lỗ) đã truyền lại cho hậu thế kinh* Thi, Thư, Lễ, Nhạc*; đoạn 3 chê các các học giả đời sau chấp nhất, thiên kiến, chi li quá, không được thấy toàn thể của đạo; để chứng minh lời đó, tác giả trong các đoạn sau phê bình Mặc tử, Cầm Hoạt Li (đoạn 4); Tống Kiên, Doãn Văn (đoạn 5); Bành Mông, Điền Biền, Thận Đáo (đoạn 6); Lão tử và Quan Doãn (đoạn 7); Trang tử (đoạn 8); Huệ Thi, Hoàn Đoàn, Công Tôn Long (đoạn 9). Học thuyết nhà nào cũng có chỗ thiếu sót, đặc biệt là ba nhà ngụy biện sau cùng xa đạo quá, chỉ có Lão tử, nhất là Trang tử là gần đạo hơn cả.*
- *về mỗi học thuyết, tác giả rán tìm uyên nguyên nhưng chỉ mơ hồ rằng "cổ nhân đã có thuyết đó", cơ hồ tác giả cho rằng mỗi nhà chỉ ghi chép lại, phát huy thêm những tư tưởng của nhiều nhà vô danh thời trước; chủ trương đó đúng, đối với thời đó có thể gọi là tấn bộ;*
- *lí luận vững, mạch lạc, lời văn già giặn, từ xưa tới nay ai cũng khen là hay (Hồ Thích khen là tuyệt diệu), rõ ràng là của một người học rộng, có tài.*

Nhưng người đó là ai, thì ý kiến rất phân vân. Đa số các học giả như Lục Trường Canh, Diệu Nại, Vương Phu Chi, Tô Thức, Lương Khải Siêu, La Căn Trạch… cho là chính Trang tử viết, và chính chương Thiên hạ này tự tay hậu tự của một thiên. Một số khác ít hơn, như Lâm Tây Trọng, Tiền Huyền Đồng, Cổ Hiệt Cương, Hồ Thích… bảo không phải của Trang.

Tôi chỉ biết lí luận của mỗi một nhà trong nhóm trên: La Căn Trạch. Đại khái La bảo:

- *Đầu chương* Thiên hạ *có câu: "Cái mà người xưa gọi là đạo thuật đó, ở đâu?"*[871] *(Cổ chi sở vị đạo thuật giả, ô hồ tại?). Lời câu đó cũng gần giống lời câu này trong* Tề vật luận*: "Đạo đi đâu mà không còn" (Đạo ô hồ vãng nhi bất tồn?)*[872].
  Giống thì có giống, nhưng chỉ có bấy nhiêu mà bảo hai câu đó cùng của một người viết thì chưa có gì làm chắc.
- *Đoạn 8 có câu "(Trang tử) không khen không chê, sống yên ổn với người đời" rất có thể là lời của Trang tử tự nói về mình. Tôi nghĩ câu đó cũng rất có thể là lời một người khác, chẳng hạn một môn đồ của Trang, nói về Trang.*
- *Chương* Thiên hạ *nếu do một người ở cuối đời Chiến Quốc viết thì tất phải phê bình học thuyết của Mạnh tử, Tuân tử, Trâu Diễn, Thương Ưởng, Hàn Phi. Nhưng trong hai đoạn chỉ có mấy chữ "các bậc sĩ và tấn thân nước Trâu, nước Lỗ" tạm cho là ám chỉ Mạnh và Tuân*[873]*, còn các nhà khác tuyệt nhiên không nhắc tới, vậy thì người viết phải ở thời đại Trang tử.*
  Lí lẽ đó cũng không vững: người viết có thể không biết rõ – hoặc biết mà cho là không quan trọng – các học thuyết của Trâu Diễn, Thương Ưởng, Hàn Phi, nên không nhắc tới; vả lại nếu không phải viết ở cuối thời Chiến Quốc thì cũng không nhất định ở thời đại Trang tử. Không có gì chứng tỏ rằng người đó chính là Trang.

Theo thiển ý, có nhiều lí do để ngờ rằng tác giả [chương Thiên hạ*] không phải là Trang*:

- *Đầu chương, đoạn 2, tác giả viết: "Cổ nhân thật là hoàn toàn… Sự sáng suốt của họ về điển chương, pháp độ, nay ta còn thấy dấu vết trong các bộ sử chép các cựu pháp truyền từ đời nọ đến đời kia, như trong các kinh Thi, Thư, Lễ, Nhạc. Các bậc sĩ và tấn thân nước Trâu, nước Lỗ đa số đều hiểu các điển chương pháp độ ấy. Kinh* Thi *làm thông đạt tâm trí, kinh* Thư *giảng về chính sự, kinh* Lễ *qui định hành vi, kinh* Nhạc *điều hoà tính tình, kinh* Dịch *nghiên cứu sự biến hoá của âm dương, kinh* Xuân Thu *giảng về danh phận. Những điển chương ấy truyền bá trong thiên hạ, thi hành ở Trung Quốc, Bách gia*[874] *chư tử đôi khi trích dẫn để giảng".*
  Trang tử không có ác cảm với đạo Khổng, nhưng học thuyết của ông có nhiều điểm trái với đạo Khổng: Khổng hăm hở giúp đời, ông thì "tiêu dao du"; Khổng thì phân biệt tôn ti, ông thì "tề vật"… như vậy không có lí gì ông lại đề cao Khổng học, coi trọng Thi, Thư, Lễ, Nhạc, *cả kinh* Xuân Thu *nữa.*
  Có một điều chúng ta hơi thắc mắc là tác giả đề cao Khổng học mà sao không nhắc tới Khổng Tử. Tô Thức bảo là tại tác giả quá tôn trọng Khổng Tử (kì tôn chi dã chí hĩ), không đám đặt Khổng Tử đứng

https://thuviensach.vn

chung – dù là đứng trên đi nữa – với các nhà khác. Như quả vậy thì lại càng hiển nhiên rằng tác giả không phải là Trang tử như Tô Thức nghĩ.

- *Trang tử vốn có tinh thần khoáng đạt, cho là không có gì là hoàn toàn "thi" hay hoàn toàn "phi", mà trong đoạn 2 đó đề cao Khổng học là hoàn toàn, rồi trong đoạn sau lại vạch những chỗ chi li, thiên kiến của các nhà khác, tôi e rằng điều ấy cũng không phù hợp với chủ trương của Trang.*
- *Nhất là đoạn cuối, giọng của ông khi xét về Huệ Thi thật là gay gắt: ông cho Huệ Thi "chỉ như con muỗi, con nhặng vo ve, lao khổ mà có ích lợi gì cho vạn vật đâu?".*
  Trong bộ Trang tử *có nhiều bài chép sự giao du thân mật giữa Trang tử và Huệ Thi; đặt biệt bài 6 Từ Vô Quỉ cho Trang tử thở dài, nhớ tiếc bạn: "Từ khi Huệ Tử mất, đối thủ của tôi cũng chết rồi, tôi không còn ai đàm luận nữa". Bài 6 đó chưa đáng tin hết, nhưng có điều chắc chắn là hai nhà chơi thân với nhau, thường gặp nhau, không có lí gì Trang lại viết sách mạt sát bạn là con muỗi, con nhặng.*
- *Đoạn 8 phê bình Trang tuy có chỗ chê là "học thuyết viễn vong vô cứ, lời lẽ hư vô, không đầu đuôi", "chưa thấu triệt đạo lí... chưa đạt được điểm tối cao của Đạo", nhưng tựu trung vẫn cho học thuyết của Trang cao hơn cả các nhà khác (Mặc, Lão...) như: "Đạo đức của ông sung mãn không biết tới đâu là cùng, trên thì tiêu dao với trời đất, dưới thì làm bạn với những người vượt lên trên sự sinh tử, không phân biệt đâu là thuỷ, đâu là chung nữa. Sự nhận thức của ông về căn bản của đạo thuật đã quảng bác lại thông đạt, thâm viễn...".*
  Tôi có thể hiểu được thái độ ngang tàng của Trang khi ông không thèm nhận các chức tước vua chúa đương thời tặng ông, nhưng khó tưởng tượng được một triết gia mà lại tự đề cao mình quá như vậy[875].
- *Một điểm đáng nghi nữa: trong* Nội thiên, *Trang tử không dẫn một câu nào trong* Đạo Đức kinh *(vì cuốn này xuất hiện sau Trang – coi phần I); mà trong đoạn 7 trong chương Thiên hạ này, đã khen Lão tử lại dẫn hai câu trong* Đạo Đức kinh. *Vậy có thể cho rằng tác giả chương này cũng như tác giả chương Trí Bắc du (*Ngoại thiên*) không phải là Trang tử. Là môn đệ của Trang thì có thể tin được.*
- *Sau cùng, cứ xét bút pháp thì thấy tác giả chương này phải là một học giả uyên thâm, mực thước, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, chứ không cái giọng tài hoa, đột ngột, hư hư thực thực trong* Nội thiên. *Vậy chúng ta có thể ngờ rằng không phải Trang tử.*

Sáu lí do tôi vừa kể không thể gọi là chắc chắn lắm nhưng ít nhất cũng có giá trị ngang với những lí do của La Căn Trạch.

---

https://thuviensach.vn

PHỤ LỤC

- I: Những biến cố lớn xảy ra trong đời Trang tử
- II: Bảy bài đã dịch trong bộ Liệt tử và Dương tử
  - Thuật bắt ve (II.10)
  - Thuật lội trong nước (II.9)
  - Đừng tự phụ (II.16)
  - Sống là gởi (I.12)
  - Cái thế không thể khác được (VI.3)
  - Nên nhũn (II.5)
  - Thấy lợi nghĩ đến hại (VIII.6)
- III: Danh ngôn, danh cú

https://thuviensach.vn

I: Những biến cố lớn xảy ra trong đời Trang tử[876]

-362: Tần Hiếu công lên ngôi.

-360: Trang tử sinh.

-359: Tần Hiếu công dùng Vệ Ưởng để biến pháp.

-350: Tần Hiếu công dời đô lại Hàm Dương, bỏ chính sách tỉnh điền.

-343: Tần Hiếu công xưng bá.

-338: Tần Hiếu công chết, Huệ Văn vương nối ngôi, giết Vệ Ưởng.

-334: Tề, Nguỵ xưng vương. Sở diệt Việt.

-333: Yên, Triệu, Hàn, Nguỵ, Tề, Sở hợp tung để chống Tần. Tô Tần làm tung trưởng.

-332: Tô Tần bỏ Triệu, phe hợp tung tan.

-325: Tần xưng vương.

-323: Trương Nghi làm tướng quốc Nguỵ. Hàn, Yên đều xưng vương.

-317: Tần đại thắng Hàn ở Tu Ngư. Tề giết Tô Tần. Trương Nghi làm tướng quốc Tần.

-316: Tần chiếm đất Thục.

-314: Tề Tuyên vương diệt Yên.

-312: Sở đánh Tần, thua to, Tần chiếm được Hán Trung.

-311: Trương Nghi đề xướng thuyết liên hoành.

-299: Tần giam cầm Sở Hoài vương.

-298: Tề, Hàn, Nguỵ hợp lực phá quân Tần ở Hàm Cốc.

-295: Triệu diệt Trung Sơn.

-293: Nguỵ, Hàn đánh Tần, tướng Tần là Bạch Khởi đại thắng.

-280: Trang tử chết.

-256: Chu dâng hết đất cho Tần.

https://thuviensach.vn

II: Bảy bài đã dịch trong bộ *Liệt tử và Dương tử*

Trong sách *Trang tử* có khá nhiều bài mà cụ Nguyễn Hiến Lê cho là tác giả những bài đó đã chép lại từ sách *Liệt tử*. Vì bộ *Liệt tử và Dương tử* đã được cụ dịch và cho xuất bản trước đó rồi (Lá Bối – 1972) nên cụ không dịch lại mà cũng không chép vào bộ *Trang tử*. Đó là các bài:

LIỆT TỬ và DƯƠNG TỬ	TRANG TỬ
Thuật bắt ve (II.10)	Đạt sinh 3
Thuật lội trong nước (II.9)	Đạt sinh 9
Đừng tự phụ (II.16)	Sơn mộc 9
Sống là gởi (I.12)	Trí Bắc du 4
Cái thế không thể khác được (VI.3)	Từ Vô Quỉ 7
Nên nhũn (II.15)	Ngụ ngôn 7
Thấy lợi nghĩ đến hại (VIII.6)	Nhượng vương 6

https://thuviensach.vn

THUẬT BẮT VE (II.10)

(Trọng Ni thích Sở)

Trên đường qua nước Sở, ra khỏi một khu rừng, Trọng Ni thấy một người bắt ve sầu dễ dàng như nhặt vậy. Trọng Ni hỏi người đó:

- Ông bắt tài quá, có đạo (thuật) gì không?

Đáp:

- Có, tôi có đạo bắt ve sầu. Trong năm sáu tháng, tôi tập giữ sao cho hai viên đạn đặt trên đầu gậy không rớt xuống, lúc đó ít con ve sầu nào thoát được tôi[877]. Khi để ba viên đạn trên đầu gậy mà không rớt thì mười con chỉ bắt hụt một con. Khi để năm viên đạn mà không rớt thì bắt chúng dễ như nhặt vậy. Tôi giữ thân thể trơ trơ như khúc cây, cánh tay như một cành khô; chung quanh trời đất mênh mông, có biết bao nhiêu là vật mà tôi chỉ thấy cánh ve sầu thôi; tôi không nhút nhích một chút, có ai đòi đổi mọi vật để lấy cánh ve sầu, tôi cũng không đổi. Như vậy làm sao không bắt được chúng?

Khổng Tử quay lại bảo học trò:

- Tập trung tinh thần đừng cho phân tán thì không khác gì bậc thần, tức như ông lão này vậy[878].

Ông lão đó bảo:

- Thầy là hạng (quần dài) áo rộng[879], biết gì mà nói vậy? Hãy sửa cái đạo (dùng nhân nghĩa) của thầy đi, (cho nó trở về đạo tự nhiên) rồi hãy nói như vậy.

https://thuviensach.vn

THUẬT LỘI TRONG NƯỚC (II.9)

(Khổng Tử quan ư Lữ Lương)

Khổng Tử ngắm thác nước ở Lữ Lương từ trên cao ba mươi "nhẫn"[880] đổ xuống, cuồn cuộn nổi bọt lên tới ba mươi dặm, ngay đến loài giải, ba ba, cá, kì đà cũng không lội trong dòng đó được. Bỗng ông thấy một người đàn ông lội trong dòng, tưởng người đó có nỗi khổ tâm mà muốn tự tử, bèn sai học trò đi dọc theo bờ thác mà vớt. Nhưng thấy cách chỗ đó vài trăm thước, người đó nhoi lên bờ, vuốt tóc lại, vừa đi vừa hát ở chân đê.

Khổng Tử đuổi kịp người đó hỏi:

- Thác Lữ Lương từ trên cao ba chục "nhẫn" đổ xuống cuồn cuộn lên tới ba mươi dặm, ngay loài giải, ba ba, cá, kì đà cũng không lội trong dòng đó được. Mới đầu tôi thấy chú lội ở trong thác, tưởng chú có nỗi khổ tâm mà muốn tự tử, sai học trò của tôi đi theo bờ mà vớt chú. Rồi chú nhoi lên, vuốt tóc lại, vừa đi vừa hát, ngỡ chú là ma quỉ, lại gần coi kĩ thì thấy chú là người. Xin chú cho biết cái "đạo" (thuật) gì để lội trong nước không?

Người đó đáp:

- Không, tôi chẳng có đạo lội nước nào cả. Mới đầu tôi tập lội, lớn lên thành một bản tính, cuối cùng thành ra tự nhiên, gặp nước xoáy thì để cho nó cuốn vô rồi lại để nó đưa mình nổi lên, cứ theo cái "đạo" của nước, chứ không theo ý riêng của mình. Nhờ vậy tôi bơi lội dễ dàng trong thác được.

Khổng Tử hỏi:

- Chú nói: "Mới đầu tôi tập lội, lớn lên thành một bản tính, cuối cùng thành ra tự nhiên" là nghĩa làm sao?

Đáp:

- Tôi sinh ra ở trên đất cao, thấy yên ổn ở trên đất, đó là bước đầu. Rồi lớn lên ở trong nước, thấy yên ổn ở trong nước. Sau cùng tới lúc tôi không biết tại sao lại như vậy nữa, mà cho nó là điều tự nhiên[881].

https://thuviensach.vn

ĐỪNG TỰ PHỤ (II.16)

(Dương Chu quá Tống)

Dương Chu qua nước Tống, vô nghỉ một quán trọ ở phía Đông nước đó. Chủ quán có hai người vợ, một người đẹp, một người xấu, quí người vợ xấu mà ghét người vợ đẹp. Dương Chu hỏi tại sao, chủ quán đáp:

- Con vợ đẹp của tôi tự cho mình là đẹp cho nên tôi không thấy nó đẹp; con vợ xấu của tôi tự cho mình là xấu, nên tôi không thấy nó xấu.

Dương Chu bảo các đệ tử:

- Các con nên nhớ điều đó. Hành động như hiền nhân, mà đừng có thái độ tự cho mình là bậc hiền nhân, thì đi tới đâu mà chẳng được người ta quí[882].

https://thuviensach.vn

SỐNG LÀ GỞI (I.12)

(Thuấn vấn Chưng viết)

Ông Thuấn hỏi ông Chưng[883]:

- Có thể đạt được, nắm được đạo không?

Đáp:

- Ngay cái thân anh cũng không phải của anh, thì anh làm sao nắm được đạo?

Lại hỏi:

- Thân của tôi không phải là của tôi thì là của ai?

Đáp:

- Đó là cái hình hài trời đất giao cho anh đấy. Đời sống không phải là của anh, nó là sự điều hoà của trời đất giao cho anh đấy. Tính mệnh không phải là của anh, nó là sự kết hợp của trời đất giao cho anh đấy. Con cháu không phải là của anh, chúng là sự lột xác của trời đất giao cho anh đấy. Cho nên khi đi, chúng ta không biết đi đâu, khi ở, không biết ở đâu, khi ăn, không biết ăn gì[884]. Trời đất là cái khí nó vận động. Làm sao nắm được làm của mình?[885]

https://thuviensach.vn

CÁI THẾ KHÔNG THỂ KHÁC ĐƯỢC (VI.3)

Chúng tôi bỏ phần đầu tình tri kỉ của Quản Di Ngô (tức Quản Trọng) với Bão Thúc Nha mà nhiều độc giả đã biết và Tư Mã Thiên đã chép trong bộ *Sử kí* (trang 335-337 bản dịch của nhà Lá Bối).

Dưới đây chúng tôi chỉ dịch từ: Thử thế xưng Quản, Bão thiện giao giả.

Người đời khen Quản Trọng và Bão Thúc Nha là những bạn tốt và Công tử Tiểu Bạch biết dùng người tài năng. Nhưng thực ra không phải vậy (…) Bão Thúc không phải có cái đức đề cử người hiền (tức Quản Trọng), ông ta không thể không đề cử người hiền được. Công tử Tiểu Bạch không phải có cái đức dùng kẻ thù của mình (tức Quản Trọng), ông ta không thể không dùng kẻ thù của mình được[886].

Đến khi Quản Di Ngô đau, Tiểu Bạch[887] hỏi:

- Trọng phụ đau nhiều, phải nói thẳng như vậy[888]. Nếu trọng phụ không qua khỏi thì quả nhân biết giao việc nước cho ai?

Di Ngô hỏi lại:

- Nhà vua muốn giao cho ai?

Tiểu Bạch đáp:

- Giao cho Bão Thúc Nha được không?
- Không được. Ông ấy là bậc sĩ hiền và liêm khiết. Những người nào không được như ông ấy thì ông ấy coi như không phải là người; nghe thấy ai có lỗi thì suốt đời không quên; nếu giao việc nước cho ông ấy thì ở trên gây khó khăn cho vua, ở dưới làm cho dân bất bình, thế nào cũng mang tội với vua, không bền đâu[889].

Tiểu Bạch hỏi:

- Vậy thì lựa ai?
- Không có ai khác thì lựa Thấp Bằng. Ông ấy ở chức cao mà quên mình ở chức cao cho nên người dưới không chống đối, thẹn rằng mình không có đức bằng vua Hoàng Đế mà thương những người không bằng mình. Đem cái đức của mình chia sẻ với người khác[890] thì gọi là thánh nhân; đem tiền của mà chia sẻ với người khác thì gọi là hiền nhân. Cho rằng mình minh triết hơn người thì không bao giờ được lòng người; cho rằng mình minh triết kém người thì không bao giờ không được lòng người. Ở trong nước cũng như ở trong nhà, ông ấy không muốn nghe thấy, trông thấy mọi điều[891]. Không có ai khác thì lựa Thấp Bằng.

Như vậy Quản Di Ngô không phải bạc tình với Bảo Thúc, (cái thế) không thể không bạc tình được; cũng không phải là có hậu tình với Thấp Bằng, (cái thế) không thể không hậu tình được. Có người lúc đầu mình quí trọng rồi sau lơ là; có người lúc đầu lơ là rồi sau quí trọng. Quí trọng hay lơ là lúc vầy lúc khác, cái đó không tuỳ thuộc ta[892].

https://thuviensach.vn

NÊN NHŨN (II.5)

(Dương Chu nam chi Bái)

Dương Chu đi xuống phía nam, lại đất Bái; Lão Đam đi qua tây nước Tần[893], Dương Chu tới nước Lương[894] thì gặp Lão tử[895]. Lão tử đứng giữa đường, ngửa mặt lên trời, than:

- Trước kia ta tưởng có thể dạy anh được, nay thấy là vô phương.

Dương tử làm thinh.

Họ tới quán trọ. Khi đã tắm rửa, xúc miệng, chải đầu, lau mình rồi, Dương tử tụt dép ở ngoài cửa, quì mà lết lại gần Lão tử, thưa:

- Lúc nãy thầy ngửa mặt lên trời than rằng: "Trước kia ta tưởng có thể dạy anh được, nay thấy là vô phương". Con muốn thỉnh giáo, nhưng thầy mãi từ từ đi, nên con không dám. Nay thầy nhàn rỗi, xin thầy chỉ cho con biết lỗi của con.

Lão tử đáp:

- Anh có vẻ tự mãn, khoa trương thì ai mà muốn ở gần anh. Trắng bong thì coi như có tì vết, đức mà đầy đủ thì có vẻ như thiếu thốn.

Dương tử ngượng nghịu, biến sắc, thưa:

- Con xin vâng lời.

Khi Dương tử tới quán trọ, chủ quán ra đón, ông già chủ quán giải chiếu mời, vợ chủ quán dâng khăn và lược, và khách trọ nhường chỗ tốt cho, người đầu bếp nhường chỗ ăn cho. Bây giờ (sau khi Dương tử nghe lời khuyên của Lão tử), các người khách trọ tranh nhau chỗ với Dương tử.[896]

https://thuviensach.vn

THẤY LỢI NGHĨ ĐẾN HẠI (VIII.6)

(Tử Liệt tử cùng, dung mạo hữu cơ sắc)

Thầy Liệt tử nghèo khổ, mặt xanh xao vì đói, một người khách[897] cho Tử Dương nước Trịnh hay[898]:

- Liệt Ngự Khấu là bậc sĩ đạt đạo, ở nước ông mà phải nghèo khổ, vậy ra ông không quí kẻ sĩ sao?

Tử Dương tức thì sai một ông quan đem lúa lại tặng Liệt tử. Liệt tử ra tiếp, vái hai vái mà từ chối. Sứ giả về rồi, Liệt tử trở vô. Bà vợ lườm ông, đập vào ngực, bảo:

- Thiếp nghe nói vợ con một người đạt đạo thì được vui vẻ sung sướng. Nay cả nhà đều đói, được tướng quốc biết mà cho lúa, thầy không nhận, thế không phải là làm trái với số mệnh sao?

Thầy Liệt tử cười mà đáp:

- Tướng quốc đâu phải tự biết ta. Vì nghe lời người khác mà cho ta lúa, rồi thì cũng sẽ nghe người khác mà bắt tội ta[899]. Vì vậy mà ta không nhận[900].

Rồi đột nhiên, dân trong nước nổi loạn, giết Tử Dương[901].

https://thuviensach.vn

III: Danh ngôn, danh cú

Các Danh ngôn, danh cú sau đây tôi chép theo các bản chữ Hán đăng trên mạng[902], lời dịch của cụ Nguyễn Hiến Lê, ghi thêm phiên âm và để tiện tham khảo tôi ghi thêm tên bài, thay vì chỉ ghi tên thiên.

1. 且夫水之積也不厚，則其負大舟也無力。
Thả phù thủy chi tích dã bất hậu, tắc kì phụ đại chu dã vô lực.
Nước không sâu thì không chở được thuyền lớn. (Tiêu dao du 1).

2. 至人無己，神人無功，聖人無名。
Chí nhân vô kỉ, thần nhân vô công, thánh nhân vô danh.
Bậc chí nhân (có đức tuyệt cao) thì quên mình, bậc thần nhân thì không lập công, bậc thánh nhân thì không lưu danh[903]. (Tiêu dao du 1).

3. 庖人雖不治庖，屍祝不越樽俎而代之矣。
Bào nhân tuy bất trì bào, thi chúc bất việt tôn trở nhi đại chi hĩ.
Người bếp mà không biết nấu nướng thì người đại diện cho người chết[904] và người chủ tế cũng không bỏ chức vụ của mình mà thay người bếp được. (Tiêu dao du 2).

4. 大知閑閑，小知間間；大言炎炎，小言詹詹。
Đại trí nhàn nhàn, tiểu tri gian gian; đại ngôn viêm viêm, tiểu ngôn chiêm chiêm.
Đại trí thì bao quát, tiểu trí thì phân biệt những cái nhỏ nhặt; lời nói sâu sắc thì sáng rõ, lời nói thô thiển thì rườm, tế toái. (Tề vật luận 2).

5. 物無非彼，物無非是；自彼則不見，自知則知之。故曰：彼出於是，是亦因彼。
Vật vô phi bỉ, vật vô phi thị; tự bỉ tắc bất kiến, tự tri tắc tri chi. Cố viết: Bỉ xuất ư thị, thị diệc nhân bỉ.
Vật nào cũng là vật khác mà cũng là chính nó. Phân biệt vật và mình thì không thấy được lẽ đó, hoà đồng với vật thì thấy được. Cho nên mới bảo cái kia là tự cái này mà ra, mà cái này cũng tự cái kia mà có. (Tề vật luận 3).

6. 狙公賦，曰：“朝三暮四。”眾狙皆怒。曰：“然則朝四而暮三。”眾狙皆悅。
Thư công phú, viết: “Triêu tam mộ tứ”. Chúng thư giai nộ. Viết: “Nhiên tắc triêu tứ nhi mộ tam”. Chúng thư giai duyệt.
Ông già nuôi khỉ, bảo chúng: “Tao cho chúng bây sáng ba [trái lật[905]], chiều bốn [trái]. Chúng bây chịu không?”. Chúng đều bất bình. Ông già bèn bảo: “Thế thì sáng bốn [trái], chiều ba. Chịu không?”. Chúng đều mừng. (Tề vật luận 5).

7. 毛嬙麗姬，人之所美也；魚見之深入，鳥見之高飛，麋鹿見之決驟，四者孰知天下之正色哉？
Mao Tường Lệ Cơ, nhân chi sở mĩ dã; ngư kiến chi thâm nhập, điểu kiến chi cao phi, mi lộc kiến chi quyết sậu, tứ giả thục tri thiên hạ chi chính sắc tai?

https://thuviensach.vn

Nàng Mao Tường và nàng Lệ Cơ được mọi người khen là đẹp, vậy mà thấy họ tới thì cá lặn sâu, chim bay cao, hươu nai chạy dài. Cái đẹp theo bốn loài đó, cái đẹp nào là lí tưởng (chính sắc)? (Tề vật luận – bài 10).

8. 不知周之夢為胡蝶與，胡蝶之夢為周與？
Bất tri Chu chi mộng vi hồ điệp dữ, hồ điệp chi mộng vi Chu dữ?
Không biết phải mình là Chu nằm mộng thấy hoá bướm hay là bướm mộng thấy hoá Chu. (Tề vật luận 15).

9. 吾生也有涯，而知也無涯。以在涯隨無涯，殆已；已而為知者，殆而已矣。
Ngô sinh dã hữu nhai, nhi tri dã vô nhai. Dĩ tại nhai tùy vô nhai, đãi dĩ; dĩ nhi vi tri giả, đãi nhi dĩ hĩ.
Đời người thì có hạn mà tri thức thì vô cùng. Đem cái có hạn mà đuổi cái vô cùng thì tinh thần sẽ mệt mỏi; đã mệt mỏi mà không ngừng nữa thì sẽ chết mất. (Dưỡng sinh chủ 1).

10. 以無厚入有間，恢恢乎其於游刃必有餘地矣。
Dĩ vô hậu nhập hữu gian, khôi khôi hồ kì ư du nhận tất hữu dư địa hĩ.
Đưa những lưỡi thật mỏng ấy vào những kẽ ấy thì thấy dễ dàng như đưa vào chỗ không. (Dưỡng sinh chủ 2).

11. 指窮於為薪，火傳也，不知其盡也。
Chỉ cùng ư vi tân, hỏa truyện dã, bất tri kì tẫn dã.
Hết thanh củi này tới thanh củi khác, nhưng lửa vẫn lan tới vô cùng[906]. (Dưỡng sinh chủ 6).

12. 以火救火，以水救水，名之曰益多。
Dĩ hỏa cứu hỏa, dĩ thủy cứu thủy, danh chi viết ích đa.
Dùng lửa để diệt lửa, dùng nước để ngăn nước, chỉ tăng thêm tội ác của ông ta[907]. (Nhân gian thế 1).

13. 名也者，相軋也；知也者，爭之器。二者凶器，非所以盡行也。
Danh dã giả, tương loát dã; trí dã giả, tranh chi khí. Nhị giả hung khí, phi sở dĩ tận hành dã.
Hiếu danh gây ra sự khuynh loát lẫn nhau, mưu trí tạo ra những phương tiện để tranh giành. Hai cái đó đều là những khí cụ bất tường; không làm cho hành vi con người được tận thiện[908]. (Nhân gian thế 1).

14. 鳳兮鳳兮，何德之衰也。來世不可待，往世不可追也。天下有道，聖人成焉；天下無道，聖人生也。方今之時，僅免刑焉。福輕乎羽，莫之知載；禍重乎地，莫之知避。
Phượng hề phượng hề, hà đức chi suy dã. Lai thế bất khả đãi, vãng thế bất khả truy dã. Thiên hạ hữu đạo, thánh nhân thành yên; thiên hạ vô đạo, thánh nhân sinh dã. Phương kim chi thời, cận miễn hình yên. Phúc khinh hồ vũ, mạc chi tri tái; họa trọng hồ địa, mạc chi tri tị.
Con phượng kia, con phượng kia,

https://thuviensach.vn

Sao mà đức suy như vậy?
Không thể biết trước[909] được tương lai,
Không thể trở lui được về dĩ vãng.
Khi thiên hạ thịnh trị,
Thì thánh nhân thực hiện sứ mệnh mình.
Khi thiên hạ loạn lạc,
Thì thánh nhân bảo toàn thân mình.
Như thời này thì chỉ cầu đừng bị hình phạt.
Hạnh phúc nhẹ hơn cái lông,
Mà không biết ai biết nhận lấy nó.
Tai hoạ nặng hơn trái đất,
Mà không ai biết tránh nó. (Nhân gian thế 8)

15. 山木自寇也，膏火自煎也，桂可食，故伐之；漆可用，故割之。人皆知有用之用，而莫知無用之用也。

Sơn mộc tự khấu dã, cao hỏa tự tiên dã, quế khả thực, cố phạt chi; tất khả dụng, cố cát chi. Nhân giai tri hữu dụng chi dụng, nhi mạc tri vô dụng chi dụng dã.

Cây trên núi tự rước lấy búa rìu vào thân; mỡ tự dẫn lửa nên phải cháy; cây quế ăn được nên bị lột vỏ, cây sơn nhựa dùng được nên bị rạch vỏ. Ai cũng biết chỗ dùng được của vật hữu dụng, mà không biết chỗ dùng được của cái vô dụng. (Nhân gian thế 9).

16. 自其異者視之，肝膽楚越也；自其同者視之，萬物皆一也。

Tự kì dị giả thị chi, can đảm Sở Việt dã; tự kì đồng giả thị chi, vạn vật giai nhất dã.

Xét chỗ dị biệt của vạn vật thì lá gan và trái mật khác nhau cũng như nước Sở và nước Việt; xét chỗ giống nhau thì vạn vật chỉ là một. (Đức sung phù 1).

17. 人莫鑒於流水而鑒於止水。

Nhân mạc giám ư lưu thủy nhi giám ư chỉ thủy.

Người ta không soi bóng vào một dòng nước chảy mà vào một dòng nước đứng. (Đức sung phù 1).

18. 鑒明則塵垢不止，止則不明也。久與賢人處則無過。

Giám minh tắc trần cấu bất chỉ, chỉ tắc bất minh dã. Cửu dữ hiền nhân xử tắc vô quá.

Gương mà sáng thì không bị bụi đóng vào; nếu bị bụi đóng vào thì gương bị mờ. Ở với hiền nhân lâu thì không còn lầm lỗi nữa. (Đức sung phù 2).

19. 德有所長而形有所忘。人不忘其所忘而忘其所不忘，此謂誠忘。

Đức hữu sở trường nhi hình hữu sở vong. Nhân bất vong kì sở vong nhi vong kì sở bất vong, thử vị thành vong.

Có đức lớn thì có thể làm cho người khác quên hình thể xấu xa kì quái của mình đi. Người nào không quên cái đáng quên [tức hình thể], mà quên cái không đáng quên [tức cái đức], người đó mới thực là quên[910] [nghĩa là không nhớ cái gì đáng khinh, cái gì đáng quí]. (Đức sung phù 5).

20. 泉涸，魚相與處於陸，相呴以濕，相濡以沫，不如相忘乎江湖。

https://thuviensach.vn

Tuyền hạc, ngư tương dữ xử ư lục, tương ha dĩ thấp, tương nhu dĩ mạt, bất như tương vong hồ giang hồ.
Suối mà cạn thì cá cùng trốn với nhau trong bùn, phà hơi cho nhau, phun dãi nhớt vào nhau; như vậy sao bằng ở trong sông, hồ mà quên nhau. (Đại tôn sư 1).

21. 夫大块载我以形，劳我以生，佚我以老，息我以死。故善生者，乃所以善死也。
Phù đại khối tái ngã dĩ hình, lao ngã dĩ sinh, dật ngã dĩ lão, tức ngã dĩ tử. Cố thiện sinh giả, nãi sở dĩ thiện tử dã.
Vũ trụ cho ta cái hình hài, cho ta sống để ta lao khổ, cho ta già để cho ta an nhàn, cho ta chết để ta nghỉ ngơi. Vậy coi sống là cái phúc thì cũng coi chết là cái phúc. (Đại tôn sư 3).

22. 相與於無相與，相為於無相為。
Tương dữ ư vô tương dữ, tương vi ư vô tương vi.
Liên hệ với nhau mà không để lộ sự liên hệ ấy, giúp đỡ lẫn nhau mà vẫn vô tâm (Đại tôn sư 4).

23. 凫胫雖短，續之則憂；鶴胫雖長，斷之則悲。
Phù hĩnh tuy đoản, tục chi tắc ưu; hạc hĩnh tuy trường, đoạn chi tắc bi.
Chân vịt tuy ngắn, nếu nối cho dài ra thì vịt sẽ đau; chân hạc tuy dài, nếu cắt ngắn đi thì hạc sẽ khổ. (Biền mẫu 2).

24. 夫小惑易方，大惑易性。
Phù tiểu hoặc dịch phương, đại hoặc dịch tính.
Mê hoặc nhỏ thì làm thay đổi phương hướng, còn mê hoặc lớn thì làm thay đổi bản tính. (Biền mẫu 4).

25. 故跖之徒問於跖曰：“盜亦有道乎？”跖曰：“何適而無道邪？夫妄意室中之藏，聖也；入先，勇也；出後，義也；知可否，知也；分均，仁也。五者不備，而能成大盜者，天下未之有也。”
Cố Chích chi đồ vấn ư Chích viết: “Đạo diệc hữu đạo hồ?” Chích viết: “Hà quát nhi vô đạo da? Phù vọng ý thất trung chi tàng, thánh dã; nhập tiên, dũng dã; xuất hậu, nghĩa dã; tri khả phủ, trí dã; phân quân, nhân dã. Ngũ giả bất bị, nhi năng thành đại đạo giả, thiên hạ vị chi hữu dã”.
Môn đệ của Đạo Chích[911] hỏi hắn: “Làm nghề ăn cướp cũng có đạo chăng?” Chích đáp: “Ở đâu mà chẳng có đạo? Đoán được trong nhà có chỗ giấu của, đó là [tài] thánh đấy; vô trước [cả bọn] là dũng đấy, ra sau là nghĩa đấy; biết việc có làm được hay không là trí đấy; chia nhau cho đều là nhân đấy. Không có đủ năm đức ấy mà thành ăn cướp giỏi, là điều chưa hề có”. (Khư khiếp 3).

26. 聖人不死，大盜不止。
Thánh nhân bất tử, đại đạo bất chỉ.
Thánh nhân không chết thì đạo tặc không hết. (Khư khiếp 4).

27. 彼竊鉤者誅，竊國者為諸侯。

https://thuviensach.vn

Bỉ thiết câu giả tru, thiết quốc giả vi chư hầu.
Ai ăn cắp một cái móc [đai lưng] thì bị tử hình; ai ăn cắp một nước thì thành vua chư hầu. (Khư khiếp 4).

28. 故絕聖棄知，大盜乃止。
Cố tuyệt thánh khí trí, đại đạo nãi chỉ.
Cho nên "tuyệt thánh, khí trí" [trừ tuyệt thánh nhân, bỏ trí tuệ] đi thì hết đạo tặc. (Khư khiếp 5).

28. 子獨不知至德之世乎？…當是時也，民結繩而用之，甘其食，美其服，樂其俗，安其居，鄰國相望，雞狗之音相聞，民至老死而不相往來。若此之時，則至治已。
Tử độc bất tri chí đức chi thế hồ ?... Đương thị thời dã, dân kết thằng nhi dụng chi, cam kì thực, lạc kì tục, an kì cư, lân quốc tương vọng, kê cẩu chi âm tương văn, dân chí lão tử nhi bất tương vãng lai. Nhược thử chi thời, tắc chí trị dĩ.
Ông biết thời đại chí đức [đức rất cao] không?... Thời đó người ta thắt dây để ghi nhớ [vì chưa có chữ viết]; thoả mãn về thức ăn, y phục, phong tục, nhà ở. Dân các nước ở sát nhau, trông thấy nhau, nghe tiếng gà gáy, chó sủa của nhau, mà tới khi già chết, cũng không qua lại với nhau. Thời ấy cực trị. (Khư khiếp 6).

30. 何謂道？有天道，有人道。無為而尊者，天道也；有為而纍者，人道也。主者，天道也；臣者，人道也。天道之與人道也，相去遠矣，不可不察也。
Hà vị đạo? Hữu thiên đạo, hữu nhân đạo. Vô vi nhi tôn giả, thiên đạo dã; hữu vi nhi luỵ giả, nhân đạo dã. Chủ giả, thiên đạo dã; thần giả, nhân đạo dã. Thiên đạo chi dữ nhân đạo dã, tương khứ viễn hĩ, bất khả bất sát dã.
Đạo là gì? Có Đạo trời và Đạo người. Đạo Trời thì vô vi mà được tôn sùng; Đạo người thì hữu vi mà bị hệ luỵ. Làm chủ tể vạn vật, đó là Đạo Trời, làm bề tôi, đó là Đạo người. Hai cái đó khác nhau xa, không thể không xét cho kĩ[912]. (Tại hựu 6).

31. 天地虽大，其化均也；万物虽多，其治一也；人卒虽众，其主君也。君原于德而成于天，故曰，玄古之君天下，无为也，天德而已矣。
Thiên địa tuy đại, kì hóa quân dã; vạn vật tuy đa, kì trì nhất dã; nhân tốt tuy chúng, kì chủ quân dã. Quân nguyên ư đức nhi thành ư thiên, cố viết, huyền cổ chi quân thiên hạ, vô vi dã, thiên đức nhi dĩ hĩ.
Trời đất tuy rộng nhưng đều theo một luật biến hoá; vạn vật tuy nhiều nhưng đều theo một trật tự như nhau; nhân dân tuy đông nhưng đều do một ông vua cai trị. Vua theo cái Đức mà đạt được tự nhiên. Cho nên bảo: "Thời thượng cổ, vua vô vi mà trị thiên hạ, chỉ thuận theo đức tự nhiên của trời mà thôi". (Thiên địa 1).

32. 不樂壽，不哀夭，不榮通，不醜窮，不拘一世之利以為己私分，不以王天下為已處顯。顯則明。萬物一府，死生同狀。
Bất lạc thọ, bất ai yểu, bất vinh thông, bất xú cùng, bất câu nhất thế chi lợi dĩ vi kỉ tư phân, bất dĩ vương thiên hạ vi dĩ xử hiển, hiển tắc minh. Vạn vật nhất phủ, tử sanh đồng trạng.
Thọ không mừng mà chết yểu cũng không buồn, hiển đạt không cho là vinh, nghèo hèn không cho là nhục, dù làm chủ được của cải trên đời cũng không cho là của riêng mình, dù làm vua khắp thiên hạ cũng không cho là vinh hiển. Hiển thì sáng[913]. Vạn vật chỉ là một, sống với chết như nhau. (Thiên địa 2).

https://thuviensach.vn

33. 有機械者必有機事，有機事者必有機心。機心存於胸中，則純白不備，純白不備，則神生不定；神生不定者，道之所不載也。

Hữu cơ giới giả tất hữu cơ sự, hữu cơ sự giả tất hữu cơ tâm, cơ tâm tồn ư hung trung, tắc thuần bạch bất bị, thuần bạch bất bị, tắc thần sinh bất định, thần sinh bất định giả, đạo chi sở bất tải dã.

Hễ dùng cơ giới thì tất có cơ tâm (lòng máy móc), có cơ tâm thì không còn thiên tính trong trắng nữa mà tâm thần không yên ổn, tâm thần không yên ổn thì Đạo sẽ lánh xa, không che chở mình nữa. (Thiên địa 11).

34. 孝子不諛其親，忠臣不諂其君，臣、子之盛也。

Hiếu tử bất du kì thân, trung thần bất siểm kì quân, thần, tử chi thịnh dã.

Người con có hiếu không a dua với cha mẹ, người bề tôi trung không nịnh bợ vua. Làm con và bề tôi như vậy là được. (Thiên địa 14).

35. 無為也，則用天下而有餘；有為也，則為天下用而不足。

Vô vi dã, tắc dụng thiên hạ nhi hữu dư; hữu vi dã, tắc vi thiên hạ dụng nhi bất túc.

Theo qui tắc vô vi thì trị được thiên hạ mà còn dư sức, nên hữu vi thì bị thiên hạ sai khiến mà vẫn không đủ sức. (Thiên đạo 3).

36. 老子曰：“…名，公器也，不可多取。仁義，先生之蘧廬也，止可以一宿而不可久處，覩而多責。…以富為是者，不能讓祿；以顯為是者，不能讓名；親權者，不能與人柄。”

Lão Tử viết: “... danh, công khí dã, bất khả đa thủ. Nhân nghĩa, tiên sinh chi cừ lư dã, chỉ khả dĩ nhất túc nhi bất khả cửu xử, cấu nhi đa trách... dĩ phú vi thị giả, bất năng nhượng lộc; dĩ hiển vi thị giả, bất năng nhượng danh; thân quyền giả, bất năng dữ nhân bính”.

Lão tử nói: “…Danh vọng là do người khác cho mình[914], không nên nhận nhiều quá. Nhân và nghĩa là quán trọ của tiên vương, chỉ nên ghé đó một đêm, không nên ở lâu, ở lâu thì bị nhiều điều trách móc[915]… Ai nhắm việc làm giàu thì không từ bỏ được lợi lộc; ai nhắm sự vinh hiển thì không từ bỏ được cái danh; ai nhắm quyền thế thì không nhượng quyền bính cho người được”. (Thiên vận 5).

37. 夫鵠不日浴而白，烏不日黔而黑。

Phù hộc bất nhật dục nhi bạch, ô bất nhật kiềm nhi hắc.

Con thiên nga mỗi ngày mỗi tắm đâu mà lúc nào cũng trắng; con quạ mỗi ngày mỗi bôi đen đâu mà lúc nào cũng đen. (Thiên vận 6).

38. 故曰，夫恬淡寂寞，虛無無為，此天地之平，而道德之質也。

Cố viết, phù điềm đạm tịch mịch, hư vô vô vi, thử thiên địa chi bình, nhi đạo đức chi chất dã.

Cho nên[916] bảo: “Điềm đạm, tịch mịch, hư vô, vô vi, đó là căn bản của trời đất, bản chất của đạo đức”. (Khắc ý 2).

39. 悲樂者，德之邪；喜怒者，道之過；好惡者，心之失。

https://thuviensach.vn

Bi lạc giả, đức chi da; hỉ nộ giả, đạo chi quá; hiếu ố giả, tâm chi thất.
Vui và buồn làm hại cho đức; mừng và giận làm hại cho đạo; yêu và ghét làm mất cái đức. (Khắc ý 2).

40. 眾人重利，廉士重名，賢人尚志，聖人貴精。
Chúng nhân trọng lợi, liêm sĩ trọng danh, hiền nhân thượng chí, thánh nhân quí tinh.
Hạng thường nhân trọng của cải, kẻ sĩ liêm khiết trọng danh, bậc hiền sĩ trọng chí tiết, thánh nhân trọng tinh thần (Khắc ý 2).

41. 喪己於物，失性於俗者，謂之倒置之民。
Táng kỉ ư vật, thất tính ư tục giả, vị chi đảo trí chi dân.
Táng thân vì chức tước, của cải, để cho thế tục làm mất bản tính của mình thì là hạng người lộn ngược đi bằng đầu"[917]. (Thiện tính 5).

42. 孔子曰："…當堯舜之時而天下無窮人，非知得也；當桀紂之時而天下無通人，非知失也；時勢適然。"
Khổng Tử viết: "*... Đương Nghiêu Thuấn chi thời nhi thiên hạ vô cùng nhân, phi tri đắc dã. Đương Kiệt Trụ chi thời nhi thiên hạ vô thông nhân, phi trí thất dã, thời thế quát nhiên*".
Khổng Tử nói: "…Thời Nghiêu Thuấn không ai khốn khổ, đâu phải vì ai cũng khôn cả. Thời Kiệt Trụ không ai sung sướng, không phải vì ai cũng ngu cả. Thời thế khiến vậy". (Thu thuỷ 3).

43. 髑髏曰："死，無君於上，無臣於下；亦無四時之事，从然以天地為春秋，雖南面王樂，不能過也。"
Độc lâu viết: "*Tử, vô quân ư thượng, vô thần ư hạ; diệc vô tứ thời chi sự, tòng nhiên dĩ thiên địa vi xuân thu, tuy nam diện vương lạc, bất năng quá dã*".
Cái sọ bèn nói: Chết rồi thì không có vua ở trên, bề tôi ở dưới nữa, không có công việc trong bốn mùa nữa, thung dung cùng thọ với trời đất[918], dù làm vua cũng không vui bằng. (Chí lạc 4).

44. 忘其肝膽，遺其耳目，芒然彷徨乎塵垢之外，逍遥乎無事之業，是謂為而不恃，長而不宰。
Vong kì can đảm, di kì nhĩ mục, mang nhiên bàng hoàng hồ trần cấu chi ngoại, tiêu diêu hồ vô sự chi nghiệp, thị vị vi nhi bất thị, trường nhi bất tể.
Quên mình có gan, có mật, không để ý tới tai và mắt, vượt ra ngoài cõi trần tục, không biết gì cả, tiêu dao ở cảnh giới vô vi. Như vậy là hành động mà không trông ở kết quả, cải hoá vạn vật mà không bó buộc chúng. (Đạt sinh 13).

45. 扁子曰："…今汝飾知以驚愚，修身以明污，昭昭乎若揭日月而行民。"
Biển Tử viết: "*... kim nhữ sức tri dĩ kinh ngu, tu thân dĩ minh ô, chiêu chiêu hồ nhược yết nhật nguyệt nhi hành dân*".
Biển Tử bảo: "…Nay chú khoe tri thức của chú để loè kẻ ngu, sửa mình để làm nổi bật những lỗi của người khác, ra vẻ rực rỡ như người cầm mặt trời mặt trăng mà dạo ngoài đường". (Đạt sinh 13).

https://thuviensach.vn

46. 昔吾聞之大成之人曰：“自伐者無功，功成者墮，名成者虧。”

Tích ngô văn chi đại thành chi nhân viết: “Tự phạt giả vô công, công thành giả đọa, danh thành giả khuy”.

Tôi nghe bậc đại đức bảo: “Người tự khoe thì không thành công[919], công thành [mà không thoái] thì thất bại, danh thành rồi thì bị mờ [bị chê bai]”. (Sơn mộc 4).

47. 君子之交淡若水，小人之交甘若醴。君子淡以親，小人甘以絕。

Quân tử chi giao đạm nhược thủy, tiểu nhân chi giao cam nhược lễ. Quân tử đạm dĩ thân, tiểu nhân cam dĩ tuyệt.

Người quân tử giao du với nhau, tình như nước lã; kẻ tiểu nhân giao du với nhau nồng như rượu. Tình người quân tử nhạt mà càng thân, tình kẻ tiểu nhân nồng mà sẽ tới sự tuyệt giao. (Sơn mộc – bài 5).

48. 士有道德不能行，憊也；衣弊履穿，貧也，非憊也，此所謂非遭時也。

Sĩ hữu đạo đức bất năng hành, bại dã; y tệ lí xuyên, bần dã, phi bại dã, thử sở vị phi tao thời dã.

Kẻ sĩ không thi hành đạo đức thì mới khốn khổ. Áo vá, giày thủng thì là nghèo chứ không phải khốn khổ. Như vậy là vì không gặp thời. (Sơn mộc 6).

49. 陽子曰：“弟子記之，行賢而去自賢之行，安往而不愛哉！”

Dương tử viết: “Đệ tử kí chi, hành hiền nhi khứ tự hiền chi hành, an vãng nhi bất ái tai”.

Dương Chu bảo các đệ tử: “Các con nên nhớ điều đó. Hành động như hiền nhân, mà đừng có thái độ tự cho mình là bậc hiền nhân, thì đi tới đâu mà chẳng được người ta quí”[920]. (Sơn mộc 9).

50. 夫哀莫大於心死，而人死亦次之。

Phù ai mạc đại ư tâm tử, nhi nhân tử diệc thứ chi.

Bi thảm nhất là tinh thần ta chết, thứ nhì mới tới thể xác chết. (Điền Tử Phương 3).

51. 臭腐復化為神奇，神奇復化為臭腐。故曰：“通天下一氣耳。”

Xú hủ phục hóa vi thần kì, thần kì phục hóa vi xú hủ, cố viết: “Thông thiên hạ nhất khí nhĩ”.

Cái xú hủ lại biến hoá ra thành thần kì, mà cái thần kì lại biến hoá thành xú hủ[921]. Cho nên bảo rằng: “Khắp thiên hạ chỉ có một cái khí lưu thông mà thôi”. (Trí Bắc du 1).

52. 黃帝曰：“…道不可致，德不可至。仁可為也，义可亏也，礼相伪也。”

Hoàng Đế viết: “... Đạo bất khả trí, đức bất khả chí. Nhân khả vi dã, nghĩa khả khuy dã, lễ tương ngụy dã”.

Hoàng Đế nói: “… Đạo không thể nhận được, Đức không thể đạt được, mà lòng nhân có thể thi hành được, nghĩa có thể tồn tại được, lễ có thể hoá ra giả dối được”. [vì những cái đó thuộc về hữu vi]. (Trí Bắc du 1).

53. 天地有大美而不言，四時有明法而不議，萬物有成理而不說。聖人者，原天地之美而達萬物之理。

https://thuviensach.vn

Thiên địa hữu đại mĩ nhi bất ngôn, tứ thì hữu minh pháp nhi bất nghị, vạn vật hữu thành lí nhi bất thuyết. Thánh nhân giả, nguyên thiên địa chi mĩ nhi đạt vạn vật chi lí.
Trời đất tuyệt đẹp mà không nói, bốn mùa tuần hoàn theo một luật rõ ràng mà không nghị luận, vạn vật sinh thành theo một trật tự mà không biện thuyết. Thánh nhân trở về bản nguyên cái đẹp của trời đất, thấu được đạo lí của vạn vật. (Trí Bắc du 2).

54. 人生天地之間，若白駒過隙，忽然而已。
Nhân sinh thiên địa chi gian, nhược bạch câu quá khích, hốt nhiên nhi dĩ.
Con người ở trong khoảng trời đất cũng như con ngựa trắng, vụt qua cái khe hở, một nháy mắt rồi biến mất. (Trí bắc du 5).

55. 不知乎？人謂我朱愚。知乎？反愁我軀。不仁，則害人；仁，則反愁我身。不義，則傷彼；義，則反愁我己。
Bất tri hồ? Nhân vị ngã chu ngu. Tri hồ? Phản sầu ngã khu. Bất nhân, tắc hại nhân; nhân, tắc phản sầu ngã thân. Bất nghĩa, tắc thương bỉ; nghĩa, tắc phản sầu ngã kỉ.
Tôi không biết thì người ta chê tôi ngu, mà biết thì chỉ thêm sầu khổ vào thân. Tôi bất nhân thì làm hại người, mà có lòng nhân thì chỉ thêm sầu khổ vào thân. Tôi bất nghĩa thì làm thương tổn cho người, mà làm điều nghĩa thì chỉ thêm sầu khổ cho mình. (Canh Tang Sở 2).

56. 學者，學其所不能學也；行者，行其所不能行也；辯者，辯其所不能辯也。知止乎其所不能知，至矣；若有不即是者，天鈞敗之。
Học giả, học kì sở bất năng học dã; hành giả, hành kì sở bất năng hành dã; biện giả, biện kì sở bất năng biện dã. Tri chỉ hồ kì sở bất năng tri, chí hĩ; nhược hữu bất tức thị giả, thiên quân bại chi.
Người ham học thường nhắm vào cái mình không học được; người ham làm là nhắm vào cái mình không làm được; người ham biện luận thường nhắm vào cái điều không thể biện luận được. Một người biết ngưng lại ở chỗ không ai có thể biết được là đạt được cái cực điểm của tri thức. Nếu không nhận sự hạn chế tự nhiên ấy thì bản tính thiên nhiên tất hao tổn. (Canh Tang Sở 3).

57. 狗不以善吠為良，人不以善言為賢。
Cẩu bất dĩ thiện phệ vi lương, nhân bất dĩ thiện ngôn vi hiền.
Chó không phải cứ sủa giỏi mà là chó tốt; người không phải cứ nói hay mà là người hiền. (Từ Vô Quỉ 10).

58. 荃者所以在魚，得魚而忘荃；蹄者所以在兔，得兔而忘蹄；言者所以在意，得意而忘言。
Thuyên giả sở dĩ tại ngư, đắc ngư nhi vong thuyên; đề giả sở dĩ tại thỏ, đắc thỏ nhi vong đề; ngôn giả sở dĩ tại ý, đắc ý nhi vong ngôn.
Dùng đó[922] là để bắt cá, được cá rồi thì nên quên đó đi. Dùng lưới để bắt thỏ, được thỏ rồi thì nên quên lưới đi. Dùng lời là để diễn ý, hiểu được ý rồi thì nên quên lời đi. (Ngoại vật 13).

59. 日出而作，日入而息，逍遥於天地之間，而心意自得。
Nhật xuất nhi tác, nhật nhập nhi tức, tiêu dao ư thiên địa chi gian, nhi tâm ý tự đắc.
Mặt trời mọc thì dậy làm việc, mặt trời lặn thì nghỉ, tiêu dao trong khoảng trời đất mà lòng thư thái sung sướng. (Nhượng vương 1).

https://thuviensach.vn

60. 知足者不以利自纍也，審自得者失之而不懼，行修於內者無位而不怍。
Tri túc giả bất dĩ lợi tự luỵ dã, thẩm tự đắc giả thất chi nhi bất cụ, hành tu ư nội giả vô vị nhi bất tạc.
Người biết tri túc thì không vì lợi lộc mà luỵ thân; người nào chỉ tìm sự vui vẻ của tâm hồn thì mất mát gì cũng không lo buồn; người nào biết tu dưỡng nội tâm thì không xấu hổ vì không có chức vị. (Nhượng vương 10).

61. 大寒既至，霜雪既降，吾是以知松柏之茂也。
Đại hàn kí chí, sương tuyết kí hàng, ngô thị dĩ tri tùng bách chi mậu dã.
Tới mùa đông, sương tuyết đổ xuống mới biết cây tùng cây bách là xanh tốt. (Nhượng vương 12).

62. 好面譽人者，亦好背而毀之。
Hiếu diện dự nhân giả, diệc hiếu bối nhi hủy chi.
(Người nào) thích khen trước mặt người khác thì sau lưng sẽ nói xấu người ta. (Đạo Chích 1).

63. 同類相从，同聲相應，固天理也。
Đồng loại tương tòng, đồng thanh tương ứng, cố thiên lí dã. (Ngư phủ).
Luật tự nhiên trong vũ trụ là đồng thanh tương ứng, đồng loại tương tòng (nghĩa là cùng một loại thì theo nhau). (Ngư phủ – bài 1).

64. 巧者勞而知者憂，無能者無所求。飽食而遨游，泛若不繫之舟，虛而遨游者也。
Xảo giả lao nhi trí giả ưu, vô năng giả vô sở cầu. Bão thực nhi ngao du, phiếm nhược bất hệ chi chu, hư nhi ngao du giả dã.
Kẻ khéo léo thì lao khổ, kẻ thông minh thì đa ưu. Người vô tài thì [an phận] không cầu gì cả, ăn no rồi ngao du, như một chiếc thuyền không bị cột, phiêu lưu trên mặt nước. Họ hư tâm mà ngao du[923]. (Liệt Ngự Khấu 1).

65. 凡人心險於山川，難於知天。
Phàm nhân tâm hiểm ư sơn xuyên, nan ư tri thiên.
Lòng người ta hiểm hơn sông núi, khó biết hơn trời nữa. (Liệt Ngự Khấu 9).

66. 吾以天地為棺槨，以日月為連璧，星辰為珠璣，萬物為送賨。吾葬具豈不備邪？吾以天地为棺椁，以日月为连璧，星辰为珠玑，万物为送赆。吾葬具岂不备邪？
Ngô dĩ thiên địa vi quan quách, dĩ nhật nguyệt vi liên bích, tinh thần vi châu ki, vạn vật vi tống? Ngô táng cụ khởi bất bị da?
Ta đã có trời đất làm quan quách, mặt trời mặt trăng làm ngọc bích, các tinh tú làm ngọc châu, vạn vật sẽ đưa ma ta, như vậy đồ táng ta chẳng đủ rồi sao? Còn phải thêm gì nữa? (Liệt Ngự Khấu 13).

https://thuviensach.vn

67. 一尺之捶，日取其半，萬世不竭。

Nhất xích chi chúy, nhật thủ kì bán, vạn thế bất kiệt.

Cái gậy dài một thước, mỗi ngày chặt một nửa, vạn đời cũng không hết[924].

68. 天能覆之而不能載之，地能載之而不能覆之，大道能包之而不能辯之。知萬物皆有所可，有所不可，故曰選則不遍，教則不至，道則無遺者矣。

Thiên năng phúc chi nhi bất năng tái chi, địa năng tái chi nhi bất năng phúc chi, đại đạo năng bao chi nhi bất năng biện chi. Tri vạn vật giai hữu sở khả, hữu sở bất khả, cố viết tuyển tắc bất biến, giáo tắc bất chí, đạo tắc vô di giả hĩ.

Trời che được mà không chở được, đất chở được mà không che được. Đại Đạo bao dung được vạn vật mà không phân biệt (vật này hơn, vật kia kém). Họ biết rằng vạn vật đều có chỗ dùng được, ở chỗ không dùng được, cho nên bảo: "Lựa chọn thì không dùng được hết (vì có cái phải bỏ đi), dạy dỗ thì tất có chỗ không tới, chỉ thuận theo Đạo là không bỏ sót cái gì hết". (Thiên hạ 6).

https://thuviensach.vn

[1] Tuy nhan đề in trên trang bìa 1 là: “Trang Tử Nam Hoa kinh”, nhưng trên các trang 1, 3, 559 đều in là “Trang tử và Nam Hoa kinh”.

https://thuviensach.vn

[2] Cũng trong *Hồi kí*, cụ cho biết thêm: "*Có thể như Lâm Ngữ Đường nói, nhờ Lão Trang dân tộc Trung Hoa tuy nghèo khổ mà vẫn yêu đời, tinh thần được quân bình không thác loạn như người Âu giàu gấp 10, gấp 100 họ*".

https://thuviensach.vn

[3] Trong bộ *Trang tử – Nam Hoa kinh* gồm hai tập (về sau gọi tắt là bản Nguyễn Duy Cần), cụ Nguyễn Duy Cần chỉ dịch 6 thiên trong Nội thiên (bỏ thiên Nhân gian thế), còn Ngoại thiên và Tạp thiên cụ chỉ "trích yếu" mà thôi. Ngoài bộ đó, cụ còn có cuốn *Trang tử tinh hoa*.

https://thuviensach.vn

[4] Có người cho rằng: theo *Từ điển Thành ngữ Trung Quốc* thì Nam Hoa là tên một hòn núi ở Tào Châu thuộc nước Tống thời xưa. Tương truyền rằng, khi Trang Tử đến ở ẩn nơi chân núi Nam Hoa, ông đem hết tinh hoa của Đạo giáo của Lão Tử viết thành bộ sách, lấy tên núi Nam Hoa mà đặt, gọi là *Nam Hoa kinh*, đời sau người ta gọi là "sách *Trang Tử*".

https://thuviensach.vn

[5] Bản của Nxb Văn hoá – Thông tin năm 1994: khoảng 560 trang, phần *Giới thiệu tác giả và tác phẩm* khoảng 130 trang.

https://thuviensach.vn

[6] Bộ này gồm 2 quyển, do nhà Cảo Thơm xuất bản: quyển Thượng in năm 1965, quyển Hạ in năm 1966. Bản của nhà Thanh Niên xuất bản, Quí 3 năm 1994, cũng gồm 2 tập: Tập 1 và Tập 2. Theo lời cụ Nguyễn Hiến Lê trong *Hồi kí* thì nhờ soạn bộ ĐCTHTQ với cụ Giản Chi, cụ đã "nhân cái đà đó tiến sâu thêm về Trung triết… mà viết được trên mười cuốn nữa" (trong đó có bộ TT&NHK).

https://thuviensach.vn

[7] Trong sách chỉ có 3 chữ Hán: Hưu 休, Mộc 木, Mạc 莫 in trong Phần I, tiểu mục Đời sống (của Trang tử).

https://thuviensach.vn

[8] Chữ 羊 và chữ 說, hai cụ Nguyễn Văn Ngọc và Trần Lê Nhân dịch là "dê" và "Duyệt" (tên người bán thịt dê); còn cụ Nguyễn Hiến Lê dịch là "cừu" và "Thuyết" (người bán thịt cừu).

https://thuviensach.vn

[9] Xem thêm Phụ lục III: Danh ngôn, danh cú (được bổ sung trong lần "tái bản" ebook này).

https://thuviensach.vn

[10] Trong lần "tái bản" ebook này, bạn QuocSan cũng sửa thêm một số lỗi.

https://thuviensach.vn

[11] Lá Bối xuất bản, 1969, Sài Gòn.

https://thuviensach.vn

[12] Trong sách, bảng này in ở trang 13. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[13] Coi *Mạnh tử* của Nguyễn Hiến Lê – Cảo Thơm 1975.

https://thuviensach.vn

[14] Tư Mã Thiên đã xét lầm Trang. Trong phần II và IV, chúng ta sẽ thấy những chương này không phải của Trang viết mặc dầu ở bộ *Trang tử*.

https://thuviensach.vn

[15] Giả thuyết: sách in là giả *thiết*. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[16] Theo bác Vvn: Bùi Nhân 裴駰 còn đọc là Phí Nhân, ông sống vào thời Nam Tống, và *Tập giải* tức *Sử kí tập giải*. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[17] Số La Mã chỉ số chương, số Ả Rập chỉ số bài. XXI.5 là chương XXI, bài 5. Các bản chữ Hán đều chia chương, tôi lại chia thành nhiều bài nếu có thể được, cho độc giả dễ kiếm.

https://thuviensach.vn

[18] Một thứ nhạc khí thô sơ bằng đất của Tần.

https://thuviensach.vn

[19] Bài VI.4 trong Nội thiên có thể cũng không phải của Trang vì cũng cho hai nhân vật ca hát khi bạn chết.

https://thuviensach.vn

[20] Nhà xuất bản Nguyễn Hiến Lê, 1962, Sài Gòn.

https://thuviensach.vn

[21] Nhà xuất bản Cảo Thơm, 1972, Sài Gòn.

https://thuviensach.vn

[22] Đoạn đó chỉ chép trong *Sử kí* của Tư Mã Thiên, không có trong *Luận ngữ*, chỉ nên coi là một truyền thuyết thôi.

https://thuviensach.vn

[23] Coi *Nhà giáo họ Khổng* – Cảo Thơm – 1973.

https://thuviensach.vn

[24] Chúng tôi gọi là *chương* (sách Hán gọi là *thiên*); và để cho giản tiện, mỗi chương tôi gọi bằng một số La Mã, ví dụ chương VI (tức chương Đại tôn sư), chương XV, XXIII…

https://thuviensach.vn

[25] Trang tử có thật sự bênh vực Khổng tử không, trong một chương sau tôi sẽ bàn tới.

https://thuviensach.vn

[26] Do Hoàng Cẩm Hoành dẫn trong *Trang tử độc bản* trang 13-14 – Tam dân thư cục – 1974.

https://thuviensach.vn

[27] Do Hoàng Cẩm Hoành dẫn trong *Trang tử độc bản* trang 13-14 – Tam dân thư cục – 1975.

https://thuviensach.vn

[28] So với bài tương ứng trong bản dịch: giữa câu 9 dư chữ "nên"; cuối câu 14 dư chữ "nữa"; cuối câu 15 thiếu chữ "nữa". Có khá nhiều đoạn trích không đúng hẳn với đoạn tương ứng trong phần dịch. Các chú thích sau, nếu sự khác biệt không nhiều và không làm sai lệnh ý nghĩa, thì tôi sẽ không chú thích [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[29] Keo: sách in sai thành *kéo*. Về sau, với các chữ mà tôi tin chắc là đã bị in sai, tôi sẽ sửa lại mà không chú thích. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[30] Gần đây một số học giả như Cố Hiệt Cương, Phó Tư Niên, Dong Triệu Tổ còn cho rằng cả thiên *Tề vật luận* cũng không phải của Trang mà của Thận Đáo nữa!

https://thuviensach.vn

[31] Có lẽ là: thờ Thái Thượng Lão Quân *là* Lão tử, Trương Đạo Lăng. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[32] Nghĩa là Nội thiên dẫn *Đạo Đức kinh* 0 lần, Ngoại thiên 19 lần, Tạp thiên 5 lần. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[33] Tôi chia ra làm hai bảng. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[34] Theo một số sách khác của Trung Quốc thì thứ tư là *Tam Quốc chí* thay vì Đỗ Phủ (BT). [BT: người biên tập là Nguyễn Q. Thắng – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[35] Đoạn này có người hiểu khác. Xin coi phần IV chương XXVII.

https://thuviensach.vn

[36] Bài *Thu thanh phú*.

https://thuviensach.vn

[37] Trong tập *Hồi kí của một người đi săn* trong *Tourgueniev* của tôi (Nguyễn Hiến Lê) Nxb Văn học, 1994 (BT).

https://thuviensach.vn

[38] Coi Tiền Mục, trong *Trang tử toản tiên*, trang 1.

https://thuviensach.vn

[39] Lời đó như sau: “Minh vương trị thiên hạ thì công tràn thiên hạ mà cơ hồ không phãi là công của mình; vạn vật đều được cảm hoá mà không thấy là nhờ đức của mình, công đức ấy có đấy mà không ai chỉ ra được, vạn vật đều thoả mãn. *Hành động của thánh nhân thần diệu, không ai đoán được, họ đồng hoá với sự hư vô*”. Câu cuối tôi cho in ngã có màu sắc của Liệt tử.

https://thuviensach.vn

[40] Còn vài ba cách hiểu khác nữa mà ở đây tôi không muốn chép lại, sợ rườm.

https://thuviensach.vn

[41] Tôi không hiểu tại sao bài đó quên Dương tử và Liệt tử.

https://thuviensach.vn

[42] Bài 1.3 trong *Liệt tử* cũng có câu: Trời sinh ra che vạn vật thì không thể gây hình chở vạn vật; đất gây hình và chở vạn vật thì không thể giáo hoá vạn vật…”

https://thuviensach.vn

[43] So sánh với câu: “vạn vật không vật nào dùng vào đủ mọi việc được” cũng trong bài 1.3 kể trên.

https://thuviensach.vn

[44] Trong ebook này, các chữ đó in lùi vào. [QuocSan].

https://thuviensach.vn

[45] Trong sách in sai là: Người gia ân cho *vạn vật* mà không phải là vì nhân. Tôi đã sửa lại cho đúng với câu tương ứng trong bài VI.6 (nguyên văn là: Trạch cập *vạn thế* nhi bất vi nhân). [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[46] Ý này Nội thiên, Trí Bắc du 5 diễn thêm: "Chết chỉ là trút cái túi (cung) tự nhiên, bỏ cái bao (kiếm) tự nhiên của trời mà phân vân tiêu tán, hồn phách rời đi, thể xác tan rã, cái đó gọi là "đại quĩ" (cuộc trở về quan trọng).

https://thuviensach.vn

[47] Thế kỉ thứ IX, một học giả Ả Rập, Othman Amral-Jahif, đưa ra thuyết này: Đời sống từ khoáng vật tới thực vật, rồi tới sinh vật, sau cùng tới người. [Xem thêm chú thích trong bài *Chí lạc* 7 – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[48] Không rõ thời đó người Trung Hoa đã biết xứ Tây Tạng chưa. Xứ đó toàn đá, lớp đất rất nông không đủ để chôn người, mà rừng lại ít, không đủ gỗ để thiêu, cho nên phải cắt thịt người chết, liệng cho diều hâu ăn.

https://thuviensach.vn

[49] Tôi đoán đoạn này thiếu mấy chữ (chữ nghiêng): Có con chim bằng "lưng rộng không biết mấy ngàn dặm, tung cánh bay thì cánh nó như đám *mây trên trời*"*; có con chim cút* "*lên cao độ vài nhẫn rồi xuống, bay liệng trong đám* cỏ bồng cỏ cảo". [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[50] Trong bản dịch Nội thiên, chẳng hạn chương VII các bài 2, 3, chúng tôi dùng những chữ bản tính, tính tự nhiên… là dịch theo ý, chứ Trang không dùng chữ "tính".

https://thuviensach.vn

[51] Phác tố: phác thực, chân tình (BT).

https://thuviensach.vn

[52] Tức “Cởi bỏ thân thể, trừ tuyệt thông minh, rời bỏ trí tuệ, hợp nhất với Đại đạo” (trang 227). Nguyên văn: 離形，去知，同於大通. Ở đây sách in nhầm thành: li hình, khứ trí, đồng u, Đại *không*. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[53] Tranh *biện*: trong phần dịch in là tranh *luận*. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[54] Bài này Trang bảo: “Khen vua Nghiêu, chê vua Kiệt thì sao bằng coi Nghiêu và Kiệt cũng như nhau”. Ông chỉ muốn khuyên ta quên thiện ác, chứ không bảo Nghiêu cũng ác như Kiệt.

https://thuviensach.vn

[55] Coi *Đại cương triết học Trung Quốc II* (Cảo Thơm – 1966) (cùng tác giả).

https://thuviensach.vn

[56] Thu thủy 2 diễn thêm ý này: Con quì (có một chân) ước ao được như con rắn (không có chân) mà đi được; con rắn bảo đó là bản tính tự nhiên, không thể thay đổi được, nhưng lại ước ao được như gió không có hình thể mà thổi rất mau được; gió cho rằng mình còn bị người khống chế, tuy nhiên vẫn vui vẻ vì hơn cả người lẫn vạn vật ở chỗ làm đổ gãy được cây lớn, thổi bay được nóc nhà.

https://thuviensach.vn

[57] Coi “Những vấn đề của thời đại” của Nguyễn Hiến Lê – (Mặt đất – 1974).

https://thuviensach.vn

[58] Coi *La terre en danger* của L.K. Cadwell (bản Pháp dịch *Tendances actuelles* – Editions internationales – Paris 1973 – trang 285.

https://thuviensach.vn

[59] Trong phần dịch, câu này chép như sau: Làm sao có vật này hơn vật khác được? [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[60] Đại khối, 大塊, tác giả dịch là vũ trụ; ở đây sách in sai thành *Đại khốn*. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[61] Bây giờ gọi là đi "nghĩa vụ quân sự", bị gọi đi lính (BT).

https://thuviensach.vn

[62] Tôi đoán như vậy vì căn cứ vào đời Liệt tử, và vào đoạn cuối bài VII.5: "Liệt tử ba năm không ra khỏi cửa… không quan tâm tới việc đời, tự rèn luyện để khôi phục tính chân phác… giữ được sự hư tĩnh cho tới hết đời".

https://thuviensach.vn

[63] Trong sách tôi chỉ thấy có ba chữ Hán trong câu sau: “Về tên tự [của Trang tử], có sách bảo là Tử Hưu, có sách chép là Tử Mộc (Hưu 休 và Mộc 木 viết hơi giống nhau), trong *Mạnh tử* lại gọi là Tử Mạc (Mạc 莫 và Mộc đọc hơi giống nhau)”. (trang 15). [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[64] Một của Nhượng Tống, một của Nguyễn Duy Cần [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[65] Có sách chú giải cá côn là cá voi, chim bằng là chim phượng. Lại có sách bảo cá côn là một loại cá nhỏ và khen Trang Tử có một bút pháp độc đáo, dùng những vật nhỏ để trỏ những vật cực lớn để chỉ "sự vô thường của cái lớn và cái nhỏ".

https://thuviensach.vn

[66] Giản Văn Đế bảo Tề Hải là tên sách. Tư Mã Bưu bảo là tên người. Hiểu cách nào cũng được vì tên đó không có thật.

https://thuviensach.vn

[67] Có sách giảng là: Nó xuống biển Nam, nghỉ ở đó sáu tháng.

https://thuviensach.vn

[68] Đoạn này thật tối nghĩa, mỗi nhà giải thích mỗi khác. L.K.h. bảo Trang Tử muốn tả những vật mà chim bằng trông thấy khi nó bay lên. VPC bảo Trang Tử muốn nói: Sở dĩ chim bằng bay cao được vì có hơi nước, bụi cát, hơi thở của các sinh vật đỡ nó ở dưới, và một lớp không khí dầy ở trên và dưới. Hiểu như Vương thì đoạn này có liên lạc với đoạn sau hơn. Vì Vậy tôi theo Vương và thêm mấy chữ trong dấu ().

https://thuviensach.vn

[69] Một loài bồ câu – Có Tự điển Hán Việt dịch là con tu hú.

https://thuviensach.vn

[70] Sách in nhầm là “cây phượng”. Chữ Hán là 枋 (phương): cây phương (dùng làm thuốc nhuộm). [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[71] Nghĩa là mang theo lương thực cho một ngày, sáng đi tối về.

https://thuviensach.vn

[72] Nghĩa là mang theo lương thực cho hai ngày, mỗi dặm già nửa cây số ngày nay.

https://thuviensach.vn

[73] Có sách giảng là một tháng.

https://thuviensach.vn

[74] Minh linh: có sách giải thích là một loại cây.

https://thuviensach.vn

[75] Ý nói: Người ta cho kiếp người trăm năm là ngắn, muốn được như ông Bành Tổ, nhưng tuổi thọ của Bành Tổ còn thua xa con rùa thiêng, cây xuân, giá có được như ông thì vẫn chưa thoả mãn.

https://thuviensach.vn

[76] Thang là ông vua diệt vua Kiệt mà chấm dứt nhà Hạ, mở đầu nhà Thương. Cách là một đại phu nhà Hạ, nổi tiếng là hiền. Chữ *cức* là gai ở đây đọc là *cách*. [Chữ Hán là 棘 – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[77] Mỗi nhẫn là tám thước thời đó, mỗi thước khoảng một gang tay.

https://thuviensach.vn

[78] Đoạn này có chép trong bộ *Liệt Tử* (coi bản dịch của tôi, trg. 177) nhưng hơi khác.

https://thuviensach.vn

[79] Nguyên văn là “trưng” [trong sách in nhầm là “trung”. *Trưng* chữ Hán là 徵 – Goldfish] nghĩa là chứng tỏ tài đức của mình đáng cho dân tín nhiệm, đáng được dân coi là vua.

https://thuviensach.vn

[80] Một hiền triết nước Tống thời đó. Chương *Thiên Hạ* ở cuối cuốn này gọi là Tống Kiên, trong bộ *Mạnh tử* gọi là Tống Khanh, trong bộ *Tuân tử* gọi là Tống tử.

https://thuviensach.vn

[81] Nội là chân giá trị của mình, ngoại là lời khen hay chê của người.

https://thuviensach.vn

[82] Nguyên văn: hữu vị thụ dã, mỗi sách giảng mỗi khác. Liou Kia hway giảng là không lập được thuyết gì làm cơ sở cho đức tự thủ.

https://thuviensach.vn

[83] Coi bộ *Liệt tử* của tôi – Lá Bối xuất bản.

https://thuviensach.vn

[84] Lục khí là âm dương, gió mưa, ánh sáng và bóng tối.

https://thuviensach.vn

[85] Vì họ ảnh hưởng tới mọi người mà không ai thấy, không ai ngờ là nhờ họ.

https://thuviensach.vn

[86] Hứa Do: là một ẩn sĩ thời cổ, tự là Vũ Trọng, tương truyền vua Nghiêu nhường ngôi cho ông, ông không nhận, trốn vào núi ở.

https://thuviensach.vn

[87] Vua Nghiêu trọng Hứa Do như bậc thầy mình nên gọi là “phu tử”.

https://thuviensach.vn

[88] Nghĩa là danh chỉ là "hư".

https://thuviensach.vn

[89] Yến có nghĩa là tiềm phục, nép. Có sách bảo yển thử là một con vật hình giống con bò; Liou Kia hway dịch là con tapir (con mạch).

https://thuviensach.vn

[90] Nguyên văn là “thi”, người đại diện người chết trong tang lễ để con cái khi tế thấy như cha mẹ còn ngồi đó; do đó mà sau trở cái thây.

https://thuviensach.vn

[91] Tiếp Dư: (có nghĩa là người đi sau xe) tương truyền là một ẩn sĩ nước Sở, đồng thời với Khổng tử, cày ruộng lấy mà ăn, làm bộ điên khùng, nên cũng gọi là Sở cuồng (người cuồng nước Sở). Họ Lục, tên Thông. Vua Sở nghe tiếng ông, sai sứ giả tặng ông một trăm dật vàng mời ông giúp nước, ông cười mà không nhận. Sau hai ông bà bỏ nhà đi đâu không biết.

https://thuviensach.vn

[92] Nguyên văn: vãng nhi bất phản, các sách tôi có đều không giảng. Tôi đoán nghĩa là: cứ nói phứa đi, không nghĩ lại. Nếu hiểu là bỏ nhà đi đâu không biết thì mấy chữ đó lạc lõng, chơ vơ.

https://thuviensach.vn

[93] Sông Phần nay ở tỉnh Sơn Tây.

https://thuviensach.vn

[94] Vì bị bốn hiền nhân đó cảm hóa, không muốn trị dân theo chính sách hữu vi của mình nữa, mà chỉ muốn vô vi.

https://thuviensach.vn

[95] Tức Huệ Thi, sinh khoảng -370, mất khoảng -330, có thể lớn hơn Trang tử độ mươi tuổi, học theo phái Mặc tử, làm tướng quốc nước Lương, học rộng, chơi thân với Trang tử, được Trang tử rất trọng.

https://thuviensach.vn

[96] Một thạch bằng một trăm thưng, khoảng mười đấu.

https://thuviensach.vn

[97] Vì thủy quân Việt không có thuốc đó, tay nứt nẻ cả, không chiến đấu được.

https://thuviensach.vn

[98] Sách in nhầm là “cắt đứt” – [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[99] Nguyên văn: hữu bồng chi tâm. Liou Kia hway dịch là esprit léger, nhẹ dạ, không biết suy tính.

https://thuviensach.vn

[100] Một thứ cây lớn mà gỗ xấu, không dùng được.

https://thuviensach.vn

[101] Cái compa.

https://thuviensach.vn

[102] Có sách cho là hai con vật: con mèo rừng và con chồn (hoặc con chó sói); Liou Kia hway dịch là con belette, một loài cầy.

https://thuviensach.vn

[103] Liou Kia hway dịch là con yack, một loại trâu ở Trung Á.

https://thuviensach.vn

[104] Vương Phu Chi, Diệp Ngọc Lân và Hoàng Cẩm Hoành đều hiểu như vậy, riêng Liou Kia hway dịch là: thì sao lại làm cho ông lo nghĩ? (nguyên văn: an sở khốn khổ tai?).

https://thuviensach.vn

[105] Nghĩa là ông Tử Kì ở thành ngoài phía nam (cũng như ngoại ô phía nam). Trong bộ *Trang Tử* này còn có những tên: Nam Bá Tử Kì, Đông Quách Tử Kì. Toàn là những nhân vật tưởng tượng. Chúng ta nên để ý: Trong *Liệt Tử* cũng có một nhân vật là Nam Quách Tử.

https://thuviensach.vn

[106] Là một môn sinh của Tử Kì.

https://thuviensach.vn

[107] Có sách dịch là mười trượng. Thời đó mỗi thước bằng khoảng một gang tay. Một trăm gang cũng là mười trượng.

https://thuviensach.vn

[108] Câu này Liou Kia hway dịch khác: anh có thấy âm nhạc của đất chỉ giảm lần lần không?

https://thuviensach.vn

[109] Theo Vương Phu Chi thì những thanh âm đó là tiếng nói của loài người.

https://thuviensach.vn

[110] Từ đây trở lên, ý nghĩa thật khó hiểu, tôi châm chước hai bản dịch của Hoàng Cầm Hoành, và của L.K.h.

https://thuviensach.vn

[111] Hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng, lỗ đại tiện và lỗ tiểu tiện.

https://thuviensach.vn

[112] Thường gọi là ngũ tạng: tâm, can, tì, phế, thận. Nhưng thận được coi là hai bộ phận, nên cũng gọi là lục tạng.

https://thuviensach.vn

[113] Ông vua khởi nghiệp nhà Hạ. Mới đầu làm bề tôi vua Thuấn, nhờ có tài đức, có công trị lụt, nên vua Thuấn truyền ngôi cho.

https://thuviensach.vn

[114] Câu cuối này cũng mỗi nhà hiểu một khác, tôi theo L.K.h.

https://thuviensach.vn

[115] Cả bài này rất khó hiểu, mỗi bản giảng một khác. Tôi châm chước L.K.h. “Phi ý niệm” đây phải là Đạo?

https://thuviensach.vn

[116] Thuyết "ngựa trắng không phải ngựa" của nhà nguỵ biện Công Tôn Long. Ông ta bảo ngựa là tên gọi hình, trắng là tên gọi sắc, sắc không phải là hình cho nên ngựa trắng không phải là ngựa.

https://thuviensach.vn

[117] Trang tử theo nhất nguyên luận: vạn vật đều do Đạo mà ra, như vậy thì đều có chung cái "lí" của con ngựa.

https://thuviensach.vn

[118] Nguyên văn: bất nhiên. Có bản dịch là “không phải”.

https://thuviensach.vn

[119] Trang tử muốn bảo ta phải thích ứng với sự thực nó phức tạp và thay đổi. Ví dụ: sống cũng là chết, chết cũng là sống.

https://thuviensach.vn

[120] Nguyên văn: *đắc* = được. Có sách dịch là tự đắc; có sách dịch là hiểu đạo lí. Tôi theo L.K.h.

https://thuviensach.vn

[121] Trang tử muốn nói: cứ theo bản năng, trực giác mà làm thì gần đúng Đạo, đừng lí luận.

https://thuviensach.vn

[122] Nguyên văn chỉ có tam, tứ (ba, bốn), chứ không nói rõ ba, bốn cái gì. Các bản dịch thường thêm "trái lật: chataigne" hoặc "thăng" một đơn vị đo lường cho dễ hiểu.

https://thuviensach.vn

[123] Lưỡng hành [chữ Hán là 兩行 – Goldfish]: V.P.C. giảng là: hai mối đều dùng được, miễn là biết thích nghi. L.K.h. giảng là hai thái độ, tuỳ theo hoàn cảnh.

https://thuviensach.vn

[124] Có sách dịch là: mới đầu có vật nhưng không phân biệt vật này vật khác.

https://thuviensach.vn

[125] Một người giỏi đàn cầm thời đó.

https://thuviensach.vn

[126] Một nhạc sĩ thời cổ.

https://thuviensach.vn

[127] Thực ra thuyết này của Công Tôn Long, phân biệt cứng và trắng: một phiến đá hoặc cứng hoặc trắng, không thể vừa cứng vừa trắng (Coi *Đại cương triết học Trung Quốc*). Công Tôn Long thuộc phái nguỵ biện.

https://thuviensach.vn

[128] Cả đoạn này (từ "Như trường hợp Chiêu Văn chơi đàn cầm"), D.N.L. dịch khác mà rất lúng túng; H.C.H và L.K.h. dịch giống nhau, tôi theo họ nhưng thú thật hiểu lờ mờ lắm.

https://thuviensach.vn

[129] Theo L.K.h. câu này Trang tử muốn khuyên ta đừng đòi làm gương mẫu bắt người khác theo, cứ tìm hiểu họ để cải thiện họ thôi.

https://thuviensach.vn

[130] Theo L.K.h. Trang tử muốn bảo phán đoán nào cũng thuộc về ngôn ngữ [vậy cùng loại với nhau] mà ngôn ngữ thì không diễn nổi cái thực sự là thực (le réel vraiment réel, trái với cái thực mà là giả).

https://thuviensach.vn

[131] Tức có cái gì tạo ra vũ trụ.

https://thuviensach.vn

[132] Đầu thu, các loài vật mọc những chiếc lông con, đầu rất nhỏ.

https://thuviensach.vn

[133] Một trong năm núi lớn ở miền Đông Trung Hoa.

https://thuviensach.vn

[134] Vì nếu nói về nó, thì phải dùng ngôn ngữ, như vậy thì có thêm một cái nữa, mà vũ trụ không còn là "một" nữa.

https://thuviensach.vn

[135] Vì nếu vũ trụ hợp nhất, đã là "một" thì nó đã ở trong khu vực ngôn ngữ rồi: vì tiếng "một" thuộc về ngôn ngữ.

https://thuviensach.vn

[136] Vì cứ thêm một, thêm một hoài tới vô cùng, suốt đời cũng không xong.

https://thuviensach.vn

[137] Vì nói về nó thì phải dùng ngôn ngữ, như vậy là có thêm một cái nữa, mà vũ trụ không còn là "một" nữa.

https://thuviensach.vn

[138] Theo bác Vvn: *Đẳng* là thứ bậc; *Sai đẳng* hay sái đẳng là không đúng thứ tự, không đúng thứ bậc; phản nghĩa với (có) thứ tự, (có) thứ bậc. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[139] Phân biệt và biện luận; có sách dịch là chia nhỏ và chia nhỏ ra nữa.

https://thuviensach.vn

[140] Dùng lời nói để thắng người thì gọi là cạnh; dùng sức mạnh thì gọi là tranh.

https://thuviensach.vn

[141] Nghĩa là không biến thông.

https://thuviensach.vn

[142] Ba nước nhỏ ở biên giới Trung Hoa thời đó.

https://thuviensach.vn

[143] Ý nói các vật có thể cùng vận hành mà không hại gì cho nhau. Vậy thì nếu vua Nghiêu có đức, sao lại cần phải diệt ba ông vua biên giới kia đi.

https://thuviensach.vn

[144] Hai nhân vật này đều là hiền nhân đời vua Nghiêu. Vương Nghê là học trò của Niết Khuyết.

https://thuviensach.vn

[145] Nguyên văn: Tử tri tử chi sở bất tri da? Có sách dịch là: Anh có biết tại sao anh không biết không?

https://thuviensach.vn

[146] Đều là những mĩ nhân thời cổ.

https://thuviensach.vn

[147] Hai nhân vật này có lẽ chỉ do Trang tử tưởng tượng.

https://thuviensach.vn

[148] Nguyên văn chỉ viết: “phu tử” (nghĩa là thầy. Vì đoạn dưới có chữ *Khâu*, tên của Khổng tử, nên các sách đều dịch là Khổng tử.

https://thuviensach.vn

[149] Có sách dịch là “không câu nệ hình tích của đạo”…

https://thuviensach.vn

[150] Một trong ngũ đế thời cổ. Ông này thường được các triết gia thời đó coi là bậc đại trí.

https://thuviensach.vn

[151] Mình dịch là chim vọ. L.K.h. dịch là con cút.

https://thuviensach.vn

[152] Tức cái Đạo.

https://thuviensach.vn

[153] Có sách dịch là: mỗi người trong chúng ta đều có chỗ phải, chỗ trái.

https://thuviensach.vn

[154] Nghê, nghĩa là chỗ chia rẽ đầu mối của một sự; đây phải hiểu là chỗ phân biệt phải và trái, tức là tiêu chuẩn để định phải trái.

https://thuviensach.vn

[155] Nghĩa là chấp nhận cái gì mình cho là không phải, nói cách khác là nhận rằng người khác tuy không đồng ý với mình nhưng cũng có lí.

https://thuviensach.vn

[156] Câu này như ở đâu lạc vào đây. Phải chăng Trang tử muốn đưa ra một thí dụ tỏ rằng có những sự kiện tựa như phải mà không phải. Nguyên văn: hoá thanh chi tương đãi, nhược kì bất tương đãi. D.N.L. và H.C.H. đều không dịch.

https://thuviensach.vn

[157] Nguyên văn là "võng lưỡng", tức cái bóng mờ mờ ở chung quanh cái bóng thực. Cũng gọi là "bán ảnh": pénombre. [Bản của Nguyễn Duy Cần chép là 罔兩 *Vọng lượng* (cái bóng lu) – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[158] Những vẩy ở dưới bụng để cho rắn bò được.

https://thuviensach.vn

[159] Nghĩa là hình tượng của vật biến đổi. D.N.L. giảng là: hai vật hoà hợp làm một.

https://thuviensach.vn

[160] Thuyết này ảnh hưởng tới y lí (Trung Hoa) hay y lí đã có trước nó, chúng ta chưa biết được. Nhưng hiển nhiên Trung y (ta gọi là Đông y) cho rằng một cơ quan, chẳng hạn như gan đau thì ảnh hưởng tới tim, tì vị… Và muốn bổ gan thì phải bổ thận, phổi… Cho nên Trung y trị toàn thể con người chứ không chỉ trị riêng từng bộ phận một.

https://thuviensach.vn

[161] Tức Dương Tử (-440 – -380) (BT).

https://thuviensach.vn

[162] Tức Mặc Tử (-480 – -397) (BT).

https://thuviensach.vn

[163] Nguyên văn là “duyên đốc”, theo cái mạch “đốc”. Người Trung Hoa cho rằng cơ thể người ta có bảy tĩnh mạch chạy từ trên xuống dưới. Mạch “đốc” ở giữa sáu mạch kia, chạy từ cổ, theo sống lưng xuống. Vì vậy theo mạch “đốc” có nghĩa là giữ đạo trung, không thiên lệch, không thái quá.

https://thuviensach.vn

[164] Nguyên văn: bào đinh. Chữ đinh ở đây không phải là tên người, mà là một tiếng chỉ chung hạng dân tầm thường.

https://thuviensach.vn

[165] Các sách đều chú giải rằng vua Văn Huệ ở đây là Lương Huệ vương.

https://thuviensach.vn

[166] Tang lâm và Kinh thủ là tên những bản vũ nhạc thời cổ.

https://thuviensach.vn

[167] Theo L.K.h nghĩa là lách theo những chỗ bắp thịt dính vào xương. Có sách giảng là gân và đốt xương.

https://thuviensach.vn

[168] Nguyên văn: truật nhiên nghĩa là sợ sệt, ngại ngùng, phải cẩn thận lắm.

https://thuviensach.vn

[169] Nguyên văn: thiên đao. V.P.C. giảng như vậy.

https://thuviensach.vn

[170] Một chức quan.

https://thuviensach.vn

[171] Viên hữu sư ấy bị chặt chân vì có tội, nhưng đó là do mệnh trời bắt phải vậy, cho nên bảo là do trời.

https://thuviensach.vn

[172] Nguyên văn: thần tuy vương, bất thiện dã. L.K.h. dịch là: Vì vậy nó không ham cái hạnh phúc của một ông vua (?).

https://thuviensach.vn

[173] Trọn đoạn này mỗi sách giảng một khác, mà không có cách nào xuôi cả. Riêng câu này tôi theo D.N.L. H.C.H. dịch là: mới đầu tôi tưởng ông ấy là bậc chí nhân (như thánh nhân), nay biết là không phải. L.K.h. dịch là: Lúc nãy tôi cho ông ấy còn sống, bây giờ ông ấy không còn nữa. Nguyên văn: Thuỷ dã ngô dĩ vi kì nhân dã, nhi kim phi dã.

https://thuviensach.vn

[174] (khóc) *cha*: bác Vvn cho rằng cụ Nguyễn Hiến Lê đã dịch thoát ý, đúng ra là (khóc) *mẹ*; nguyên văn cả câu: tiểu giả khốc chi, như khốc kỳ *mẫu* 少者哭之，如哭其母. Hay là sách in nhầm (khóc) *mẹ* thành (khóc) *cha* chăng?

https://thuviensach.vn

[175] Bài này mỗi người hiểu mỗi khác. D.N.L. cho củi trỏ hình thể, ngọn lửa trỏ tinh thần, hình thể mất mà tinh thần không. L.K.h. hiểu là: lửa [do gió] mà lan rộng ra thì không sao dập được. Tôi cho rằng lửa ở đây trỏ sự sống.

https://thuviensach.vn

[176] Dịch sát là: cửa nhà thầy lang thì có nhiều bệnh nhân.

https://thuviensach.vn

[177] Tức hạng đạt Đạo, đức rất cao.

https://thuviensach.vn

[178] Nguyên văn: phi sở dĩ tận hành dã – Có sách dịch là không làm tiêu chuẩn cho phép xử thế được.

https://thuviensach.vn

[179] L.K.h dịch là: nếu anh không có gì để can gián thì vua Vệ sẽ thấy anh làm thinh mà tỏ rằng ông ta thắng anh.

https://thuviensach.vn

[180] Tỉ Can là chú ruột của vua Trụ, cũng là con vua, nên gọi là Vương tử.

https://thuviensach.vn

[181] Bài II.9 chép là Tông, Khoái (2 nước).

https://thuviensach.vn

[182] H.C.H. dịch là: sao có thể dùng đức lớn mà cảm hoá ông ta được?

https://thuviensach.vn

[183] L.K.h. dịch là: nếu bề ngoài anh cúi đầu trước mặt ông ta mà trong lòng không chỉ trích ông ta thì có ảnh hưởng gì tới ông ta được.

https://thuviensach.vn

[184] *Nội trực, ngoại khúc* nghĩa là bề ngoài chìu đời, nhưng trong lòng vẫn giữ chủ trương của mình.

https://thuviensach.vn

[185] Câu này mội sách giảng một khác. L.K.h. dịch là: kẻ nào có thành kiến thì chẳng thấy công việc của mình dễ dàng ư? Trời rực rỡ không hợp với kẻ đó (!)

https://thuviensach.vn

[186] L.K.h. dịch khác: Con chưa đạt được cảnh giới hư không ấy nên con vẫn còn là Nhan Hồi. Nếu con đạt được thì con sẽ không còn là Nhan Hồi nữa.

https://thuviensach.vn

[187] L.K.h. dịch là: Nếu anh gặp được vua Vệ thì đừng động tâm vì địa vị của ông ta.

https://thuviensach.vn

[188] D.N.L. và H.C.H đề dịch: không đi trên đường là điều dễ, đi mà không để một vết chân trên đất là điều khó. Nguyên văn: tuyệt tích dị, vô hành địa nan.

https://thuviensach.vn

[189] H.C.H. dịch là: Làm việc người thì dễ, vô tâm mà thuận theo tự nhiên là khó. D.N.L.: Ở đời mà có thành kiến thì dễ làm bậy, không có thành kiến thì khó làm bậy.

https://thuviensach.vn

[190] Nguyên văn: Văn dĩ hữu trí trí giả hĩ. Chữ trí (trí tuệ) ở đây có lẽ nên hiểu là trực giác. Khi mình đã hư tâm được rồi.

https://thuviensach.vn

[191] Đời thượng cổ Trung Hoa không có ông vua nào tên là Kỉ Cừ, cho nên Văn Nhất Đa, một thi sĩ kiêm học giả hiện đại, cho hai chữ Kỉ Cừ là Nhân Toại, mà Nhân Toại là Toại Nhân (người đầu tiên dạy cho dân tộc Trung Hoa dùng lửa) viết ngược.

https://thuviensach.vn

[192] Nguyên văn: quả bất đạo, dĩ hoan thành. Mỗi sách giảng một khác. L.K.h.: nếu không theo đạo mà thành công thì rất ít việc, không sinh ra ân hận sau này. Lại có sách chú giải: rất ít việc không làm đúng theo đạo mà rồi vui vẻ thành toại được. Chỉ vì chữ hoan đọc là *hoan* thì có nghĩa là vui vẻ, mà đọc là *quan* thì có nghĩa là lo lắng.

https://thuviensach.vn

[193] L.K.h. dịch là: kẻ bề tôi ở đâu cũng không quên vua được.

https://thuviensach.vn

[194] Nguyên văn: quá độ *dật* dã. Có sách bảo chép lộn, phải đọc là: quá độ *ích* dã, và có nghĩa là: Quá độ là làm tăng mệnh lệnh của vua.

https://thuviensach.vn

[195] Đoạn này thực tối nghĩa. Mỗi sách giảng mỗi khác.

https://thuviensach.vn

[196] Nguyên văn: bất tri kì sở dĩ quá. D.N.L. và H.C.H đều dịch là: không thấy lỗi của chính mình.

https://thuviensach.vn

[197] Có bản dịch là: khiến cho người ta tranh danh dự với mình, mà mưu mô làm hại mình. Nguyên văn: vi thanh vi danh, vi yêu vi nghiệt.

https://thuviensach.vn

[198] Một vi là mười trượng, như vậy là ngàn thước, tức 1.000×0,2m: 200 mét ngày nay!

https://thuviensach.vn

[199] Một loại như cây lê.

https://thuviensach.vn

[200] Nguyên văn: *nại hà tai?* Có sách dịch là: Sao chú lại muốn dùng ta?

https://thuviensach.vn

[201] D.N.L. và H.C.H. đều dịch là làm nghề bói và đoán số mệnh mà nuôi được mười người.

https://thuviensach.vn

[202] Chung là một đơn vị bằng 6 hộc 4 đấu (mỗi hộc là 10 đấu)

https://thuviensach.vn

[203] Tiếp Dư: coi bài 3 chương I.

https://thuviensach.vn

[204] Có sách dịch: đợi được, hoặc trông cậy được.

https://thuviensach.vn

[205] Dịch cho sát là: vẽ một vòng tròn trên đất rồi nhảy vào đó mà đứng. L.K.h. dịch là: lựa một nước để phụng sự.

https://thuviensach.vn

[206] Nguyên văn: *vô thương ngô hành*. Có sách chú giải chữ *hành* đó là đầu hay gót chân.

https://thuviensach.vn

[207] Tức chương này.

https://thuviensach.vn

[208] Chữ Hán: 人皆知有用之用，而莫知无用之用也. Chữ *giai* 皆 có nghĩa là đều, cùng; trong sách in là *dai* – [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[209] Nguyên văn: *đức sương phù*. *Sung* là sung mãn, đầy đủ [ở bên trong]; *phù* chính nghĩa là cái thẻ để làm tin, ở đây có nghĩa là hiện ra ngoài, phù hợp với ngoài, vì cái đức đó tự nhiên. L.K.h. dịch phù là đích thực.

https://thuviensach.vn

[210] Nguyên văn: *độc nhược nhi hà?* Có sách dịch là: lòng con người đó chuyên nhất ra sao?

https://thuviensach.vn

[211] Tức cái Đạo.

https://thuviensach.vn

[212] Tức cái Đạo.

https://thuviensach.vn

[213] Sách in là *bị diệt*, tôi tạm sửa lại là *dị biệt* (chữ Hán là dị 異, cả câu là "Tự kỳ *dị* giả thị chi, can đảm Sở Việt" – [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[214] Nguyên văn: *nhất trí chi sở tri*. K.K.h. dịch là: hợp nhất trí tuệ của mình với đối tượng của nó.

https://thuviensach.vn

[215] L.K.h. dịch là: người đó bất tử.

https://thuviensach.vn

[216] Tức Công Tôn Kiều (Tử Sản là tên tự) là một đại phu có tài đức của nước Trịnh vào thời Xuân Thu.

https://thuviensach.vn

[217] L.K.h. dịch là: anh khinh bạn học của mình.

https://thuviensach.vn

[218] Có sách dịch là: anh lại đây học thầy, tôn sùng thầy.

https://thuviensach.vn

[219] Ám chỉ rằng vì làm bậy mà bị tội chặt mất một chân.

https://thuviensach.vn

[220] Tức Hậu Nghệ, một người đời Hạ (có sách bảo là đời Đường Nghiêu), bắn rất giỏi.

https://thuviensach.vn

[221] Nguyên văn: *chủng* là đi bằng gót chân.

https://thuviensach.vn

[222] Nguyên văn: bỉ hà tân tân dĩ học tử vi? Có sách dịch là: Sao ông ấy hăm hở học ông như vậy? Lại có sách dịch: Sao ông ấy đi đâu cũng tự khoe là một học giả như vậy?

https://thuviensach.vn

[223] Khả là cái nên làm, hoặc cái có thể được.

https://thuviensach.vn

[224] Nguyên văn: Ai Đài Đà. Có sách cho Ai Đài là tên họ, có sách bảo ai đài là rất xấu xí.

https://thuviensach.vn

[225] L.K.h. dịch là cất tiếng ca hát.

https://thuviensach.vn

[226] Nguyên văn: tri bất xuất hồ tứ vực; có sách giảng là danh tiếng không ra khỏi nước.

https://thuviensach.vn

[227] Có sách dịch là: vui cái ngôi vua này với ai?

https://thuviensach.vn

[228] Tức thăng bằng.

https://thuviensach.vn

[229] Nguyên văn: nhân bất vong kì sở vong, nhi vong kì sở bất vong, thử vị thành vong. Có người giảng là: Người nào quên thân thể mình là không quên gì cả, chỉ người nào không quên thân thể mà quên cái đức, thì mới thực là quên. Có sách giảng là: người nào không quên thân thể mình mà quên cái đức của mình mới thực là quên mình. L.K.h. dịch là: người nào làm cho người khác quên sự hoàn toàn của mình, người đó đạt được sự toàn phúc.

https://thuviensach.vn

[230] Hoặc cái mầm ác, vì thời Trang tử có lẽ chưa phân biệt chữ *nghiệt* có chữ *tử* với chữ *nghiệt* có chữ *mộc* ở dưới; hai chữ ấy dùng thay nhau.

https://thuviensach.vn

[231] Vì chế tạo thì phải bán. Mà thời đó người ta khinh thương mại.

https://thuviensach.vn

[232] Sách in nhầm là kéo. Keo: chữ Hán là *giao* 膠 (chất dính) – [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[233] Tiếp dẫn: chữ Hán là án 按, Nguyễn Duy Cần dịch là tiếp nối.

https://thuviensach.vn

[234] Tức âm dương.

https://thuviensach.vn

[235] Nguyên văn: *Thị phi ngô sở vị tình dã*. L.K.h. dịch là: quan niệm thị phi đó là tình.

https://thuviensach.vn

[236] Nguyên văn: bất ích sinh. L.K.h. dịch là: đừng lạm dụng, lợi dụng đời sống. H.C.H. dịch là: đừng làm gì để thêm vào cái bản tính tự nhiên. Tôi cho rằng ba chữ đó có nghĩa là: (cứ theo luật tự nhiên) đừng làm gì khác, ví dụ đừng đặt ra lễ nghĩa, đau ốm cứ nghỉ ngơi, để cơ thể tự nhiên chống với bệnh, hoặc đừng lập ra thuyết này thuyết khác.

https://thuviensach.vn

[237] Nguyên văn: Cảo ngô nghĩa là cây ngô đồng khô. Hầu hết các sách tôi có đều giảng là cái kỉ, tức cái án (làm bằng gỗ ngô đồng?).

https://thuviensach.vn

[238] Thuyết tách lìa "trắng và cứng" (li kiện bạch) này của Công Tôn Long. Như nhìn phiến đá trắng, lúc thì ta thấy nó trắng mà không thấy nó cứng; lúc thì thấy nó cứng mà không thấy nó trắng, thấy cái nọ thì không thấy cái kia, như vậy là cái nọ lìa cái kia, cái nọ không chứa cái kia. (Coi *Đại cương triết học Trung quốc I*, trang 410 – Cảo Thơm – 1965, Sài Gòn).

https://thuviensach.vn

[239] Nguyên văn: dĩ kì trí chi sở tri dưỡng, kì trí chi sở bất tri. Mỗi sách giảng một khác. Sách thì cho cái trí tuệ không thể biết được là tinh thần, sách lại cho là thân thể ta tuy nhỏ mà gồm cả vũ trụ; sách khác cho là thọ mệnh; sách khác nữa bảo là đừng để cái vô bờ bến làm khốn mình.

https://thuviensach.vn

[240] Có sách giảng là: đối tượng không nhất định, vì biến hoá hoài.

https://thuviensach.vn

[241] Nguyên văn: bất nghịch quả, có sách dịch là không ngại thất bại. L.K.h. dịch là không đàn áp kẻ yếu.

https://thuviensach.vn

[242] Theo bác Vvn thì nguyên văn là: *Chân-nhân chi tức dĩ chửng, chúng nhân chi tức dĩ hầu* – 真人之息以踵，眾人之息以喉. Và cũng theo theo bác Vvn thì bản dịch của cụ Nguyễn Hiến Lê có thể hiểu là: "Hơi thở của chân nhân [sâu tận gót chân rồi] từ gót chân mà lên chớ không phải từ trong họng phát ra"; hoặc dịch là: "Hơi thở của chân nhân lan sâu tận gót chân, hơi thở của kẻ bình phàm chỉ dừng nơi cuống họng". [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[243] Nguyên văn: khuất phục giả. L.K.h. dịch là: ai làm nô lệ cho thị dục của mình.

https://thuviensach.vn

[244] Nguyên văn là: *chí*; các nhà chú giải đều bảo nên đổi là *vong* (quên), hai chữ đó viết hơi giống nhau. Quên hết mọi sự thì không lo lắng, được yên tĩnh.

https://thuviensach.vn

[245] Quân tử ở đây trỏ người có tài đức dưới bậc hiền nhân mà trên kẻ sĩ.

https://thuviensach.vn

[246] Hồ Bất Giai là hiền nhân, vua Nghiêu nhường ngôi cho mà không nhận, gieo mình xuống sông, chết. – Vụ Quang là hiền nhân đời Hạ, vua Thang nhường ngôi cho, không nhận, cột đá vào người nhảy xuống sông. – Bá Di và Thúc Tề là người đời Ân, sau khi nhà Ân mất, không chịu ăn thóc nhà Chu, nhịn đói mà chết ở núi Thú Dương. – Cơ Tử là hiền nhân của vua Trụ đời Ân, can vua Trụ mà Trụ không nghe, bị Trụ bỏ tù. – Tư Dư tức Tỉ Can, cũng vì can vua Trụ mà bị Trụ mổ ngực, moi tim (Có thuyết bảo Tư Dư là Tiếp Dư). – Kỉ Tha, người đời vua Thang, nghe nói vua Thang nhường ngôi cho Vụ Quang, sợ vua sẽ bị vua nhường ngôi cho nữa, nên gieo mình xuống sông. – Thân Đồ Địch hay tin, cũng gieo mình xuống sông.

https://thuviensach.vn

[247] Từ “Chân nhân thời cổ có vẻ uy nghi…” tới đây, rất tối nghĩa, mỗi sách giảng một khác; chẳng hạn có sách bảo: hình pháp là bản thể của chính trị (nguyên văn: dĩ hình như thể giả), hoặc dịch chữ “nhất” trong đoạn cuối là “tề nhất” chứ không phải là “hợp nhất”.

https://thuviensach.vn

[248] Nguyên văn: *đại khối*, các sách đều giảng là trái đất.

https://thuviensach.vn

[249] Có sách dịch là: người có sức mạnh.

https://thuviensach.vn

[250] Có sách dịch là: người hồ đồ mê muội.

https://thuviensach.vn

[251] Cái lí bất biến đó là Đạo.

https://thuviensach.vn

[252] Đoạn này cũng mỗi sách giảng một khác.

https://thuviensach.vn

[253] Khi chưa chia ra âm dương thì gọi là thái cực. Trời đất và bốn phương, gọi là lục cực (sáu cái cùng cực).

https://thuviensach.vn

[254] Theo truyền thuyết, Hi Vi là một vua thời thượng cổ, trước cả vua Phục Hi.

https://thuviensach.vn

[255] Bản Nguyễn Duy Cần chép là thần Ngung Cường. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[256] Ngũ bá ở đây, theo Thành Huyền Anh, là năm ông bá từ đời Hạ đến đời Chu, trong khoảng 800 năm. Theo truyền thuyết Bành Tổ sống 700 năm.

https://thuviensach.vn

[257] Tức Nam Bá Tử Kì, trong chương *Nhân gian thế* gọi là Nam Quách Tử Kì.

https://thuviensach.vn

[258] Có người cho là đàn bà, nếu vậy thì phải đọc là Nữ Vũ.

https://thuviensach.vn

[259] Có người đọc là Y.

https://thuviensach.vn

[260] Nghĩa là không do cái gì sinh ra cả.

https://thuviensach.vn

[261] Bài này cũng mỗi sách giảng một khác.

https://thuviensach.vn

[262] Nguyên văn: *câu câu*. L.K.h. dịch là kì quái.

https://thuviensach.vn

[263] Ta dịch là chim vọ, L.K.h. dịch là chim cút.

https://thuviensach.vn

[264] Nghĩa là đắc với thất (được với mất) đều do hoàn cảnh, đều do luật biến hoá cả.

https://thuviensach.vn

[265] Vì vật là những trạng thái của biến hoá của vũ trụ, mà luật biến hoá đó thì không vật nào tránh khỏi.

https://thuviensach.vn

[266] Một cây kiếm quí thời cổ.

https://thuviensach.vn

[267] Nguyên văn: kim nhất phạm nhân chi hình; có sách dịch là: nay có người ngẫu nhiên được tạo hoá cho cái hình thể loài người, (mà bảo: Tôi muốn cứ làm người hoài…).

https://thuviensach.vn

[268] Biến hoá thành vật gì cũng được.

https://thuviensach.vn

[269] Vẻ ngu ngơ, không biết gì cả.

https://thuviensach.vn

[270] Nguyên văn là chữ *phương,* có sách giảng là phương nào, ở trong hay ngoài cõi của chúng ta.

https://thuviensach.vn

[271] Có sách dịch là sinh và sống trong nước… trong đạo.

https://thuviensach.vn

[272] Chắc sách in dư chữ *và* (đạo *và* thuật). Theo bác Vvn, nguyên văn cả câu: "Ngư tương vong hồ giang hồ, nhân tương vong hồ đạo thuật" 魚相忘乎江湖，人相忘乎道術 – [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[273] Thân thể như căn nhà để cho tinh thần tạm trú, chết là bỏ thân thể đó để nhập vào thân thể khác.

https://thuviensach.vn

[274] Xâm mặt và cắt mũi là hai thứ hình phạt thời xưa. Đây chỉ có nghĩa là làm cho tinh thần Ý Nhi tử biến đổi, hoá xấu xa.

https://thuviensach.vn

[275] Nghĩa là không đạt được đạo thì cũng muốn biết qua loa nó.

https://thuviensach.vn

[276] Có lẽ *thông manh* bị in nhầm thành *thanh manh*. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[277] Nghĩa ở đây là việc nên làm thì làm. Câu này và câu sau có nghĩa là Đạo không chủ ý làm gì cả, cứ tự nhiên vậy thôi.

https://thuviensach.vn

[278] Nguyên văn: *thử sở du dĩ*. L.K.h. dịch là: Đó là đạo của thầy tôi.

https://thuviensach.vn

[279] Theo Quách Tượng thì nhan đề này có nghĩa là: cứ vô tâm mà theo tự nhiên thì đáng làm đế vương. Như vậy chữ *ứng* phải đọc là *ưng*. Theo V.P.C. thì phải đọc là ứng: hễ vật tới (việc xảy ra) mình ứng phó tự nhiên, chứ không phải theo ý riêng của mình, thì là biết cách trị dân. Tôi theo L.K.h. dịch thoát là lí tưởng của đế vương.

https://thuviensach.vn

[280] Niết Khuyết, Vương Nghê, Bồ Y tử đều là hiền nhân đời vua Nghiêu, nhưng có lẽ chỉ là nhân vật tưởng tượng, do Trang đặt ra. Theo L.K.h., Niết Khuyết là "gặm vỡ ra", Trang tử dùng tên đó để tượng trưng trí tuệ nó cắt vụn sự vật ra để tìm hiểu; Vương Nghê là "vua bé con", "vua kiểu mẫu", hợp nhất được mọi người; Bồ Y tử là "ông trùm áo" tượng trưng sự trực giác bao quát được sự vật. Bồ Y tử ở đây có chỗ gọi là Bị Y.

https://thuviensach.vn

[281] Hữu Ngu tức vua Thuấn. Thái là vua Phục Y.

https://thuviensach.vn

[282] Nguyên văn: kì giác vu vu, có sách giảng là: khi tỉnh dậy thì vẻ mặt ngu ngơ, không biết gì.

https://thuviensach.vn

[283] Có sách bảo Nhật Trung Thuỷ là tên họ một người hiền thời xưa, thầy học của Kiên Ngô. Theo L.K.h. cả Kiên Ngô lẫn Nhất Trung Thuỷ đều là những tên Trang tử đặt ra để tượng trưng có một thái độ tự cho mình là trung tâm vũ trụ (Kiên Ngô) và một chính sách tìm sự thành công nhất thời, như mặt trời ở đỉnh đầu, thịnh cực rồi suy liền (Nhật Trung Thuỷ).

https://thuviensach.vn

[284] L.K.h. hiểu khác: thánh nhân thì giấu cái đức, cái trí của mình như con chim, con chuột đồng ấy.

https://thuviensach.vn

[285] Có sách dịch là to lớn.

https://thuviensach.vn

[286] Nguyên văn: *tự nhiên*. Cụ Nguyễn Hiến Lê cho rằng: Trang tử cũng không nói đến "tính"; và trong cước chú cụ cho biết thêm: Trong bản dịch *Nội thiên*, chẳng hạn chương VII các bài 2, 3, chúng tôi dùng những chữ bản tính, tính tự nhiên… là dịch theo ý chứ Trang không dùng chữ "tính" (trang 103). [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[287] Tức Dương Chu (tên tự là Tử Cư), triết gia chủ trương vị kỉ. Đây là một chuyện bịa. Dương Chu bảo mất một cái lông mà làm lợi cho thiên hạ thì ông cũng không chịu, như vậy đâu có nghĩ tới việc trị nước.

https://thuviensach.vn

[288] L.K.h. dịch là: thiên hạ không biết tên của thánh nhân.

https://thuviensach.vn

[289] Nguyên văn là vu: đồng cốt.

https://thuviensach.vn

[290] Mỗi tuần hồi xưa là mười ngày, như hiện nay ta còn nói: mỗi tháng có ba tuần: thượng, trung và hạ.

https://thuviensach.vn

[291] Có sách giảng là: âm thắng dương; là dương thắng âm. Đất cày thì không khí ánh nắng lọt vào trong được, như vậy là dương thắng âm. [Chắc sách in sai. Tôi cho rằng bốn chữ "là dương thắng âm" sau "âm thắng dương" là thừa; còn đoạn từ "Đất cày thì…" đến cuối câu, là để giải thích ba chữ "đất đã cày" trong câu thoại sau – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[292] Đoạn này rất tối nghĩa, nguyên văn: danh thực bất nhập. L.K.h. dịch là: thầy không nghĩ gì tới danh tiếng và của cải. Tôi theo D.N.L. và H.C.H.

https://thuviensach.vn

[293] Nguyên văn: *tự dĩ vi vị thuỷ học nhi qui*. Có sách chấm câu một cách khác, và dịch là: trở về cái học về "vị thuỷ", nghĩa là cái học về cái không có nguồn gốc.

https://thuviensach.vn

[294] Nguyên văn: *vô vi danh thi; vô vi mưu phủ; vô vi sự nhiệm; vô vi trí chủ*. Các bản chữ Hán đều giảng đại khái như nhau: đừng hưởng thụ danh dự; đừng xướng xuất kế hoạch; đừng đảm đương công việc; đừng dùng cơ trí mà làm chủ sự vật.

https://thuviensach.vn

[295] Tức hai mắt, hai tai, miệng và hai lỗ mũi.

https://thuviensach.vn

[296] Từ chương này, nhan đề không tóm tắt đại ý trong chương; cổ nhân lấy vài chữ đầu trong chương làm nhan đề.

https://thuviensach.vn

[297] Nghĩa là người ta có ngũ thường (năm đức): nhân, lễ, nghĩa, trí, tín cũng như có ngũ tạng (tâm, can, tì, phế, thận). Người Trung Hoa cho rằng ở trong vũ trụ là ngũ hành (kim mộc thuỷ hoả thổ), ở trong cơ thể con người là ngũ tạng, phát ra ngoài là ngũ thường.

https://thuviensach.vn

[298] Là người mắt rất sáng ở đời Hoàng Đế, đứng xa hơn một trăm bước mà thấy được đầu lông mùa thu. Trong sách *Mạnh tử* gọi là Li Lâu.

https://thuviensach.vn

[299] Ngũ thanh tức là ngũ âm: cung, thương, dốc, chuỷ, vũ.

https://thuviensach.vn

[300] Lục luật (trong số đó có hoàng chung), và lục lữ (trong số đó có đại lữ) là những danh từ về âm nhạc, khó giải thích cho rõ được.

https://thuviensach.vn

[301] Tức tiếng nhạc khí làm bằng đồng, đá, tơ hay trúc.

https://thuviensach.vn

[302] Đại lữ: một trong các lữ; danh từ âm nhạc.

https://thuviensach.vn

[303] Tăng Sâm, tên tự là Dư, môn đệ Khổng Tử, thuật cuốn Đại học, rất có hiếu. – Sử Ngư, một người đồng thời với Khổng Tử, rất ngay thẳng, làm gương cho đời bằng đức nghĩa.

https://thuviensach.vn

[304] Thuyết "cứng không phải trắng" này đã chú thích ở phần trên, bài 6 chương V. Còn thuyết "dị đồng", xin coi chú thích bài 9 chương XXXIII: Thiên hạ.

https://thuviensach.vn

[305] Tức ba đời Hạ, Thương, Chu.

https://thuviensach.vn

[306] Có người bảo chữ *cốc* ở đây chính là chữ *cấu*. Tang là tên chung trỏ các nô lệ đàn ông, cấu là tên chung trỏ các nô tì.

https://thuviensach.vn

[307] Dịch sát thì là: công việc.

https://thuviensach.vn

[308] Tăng Sâm là môn sinh của Khổng Tử, rất có hiếu. Sử Ngư là một đại phu nước Vệ, rất ngay thẳng, tự sát để can vua.

https://thuviensach.vn

[309] Một người sành ăn thời cổ, biết dùng riềng và quế để gia vị.

https://thuviensach.vn

[310] Như Bá Di thích danh, Đạo Chích thích tiền của, toàn là những cái thuộc về thế tục, chứ không thuộc về thiên chân của họ.

https://thuviensach.vn

[311] Có người đọc là Bá Nhạc. Họ Tôn, tên Dương, tự là Bá Lạc, một người giỏi coi tướng ngựa thời Tần Mục Công.

https://thuviensach.vn

[312] Có sách bảo chữ *điểu* (chim) phải sửa là chữ *ô* (quạ).

https://thuviensach.vn

[313] Lão tử bảo: Đại đạo phế, hữu nhân nghĩa = phế bỏ đạo lớn rồi, mới đặt ra nhân nghĩa.

https://thuviensach.vn

[314] Coi chú thích trong bài 1 chương VIII.

https://thuviensach.vn

[315] Nghĩa là không sống hồn nhiên theo luật thiên nhiên nữa.

https://thuviensach.vn

[316] Đồ đeo vào trán ngựa, hình như mặt trăng.

https://thuviensach.vn

[317] Một vua thời thượng cổ, có sách chú thích là vua Thần Nông.

https://thuviensach.vn

[318] Nghĩa là hồn nhiên, cử động theo bản tính, không suy nghĩ, tính toán.

https://thuviensach.vn

[319] Thánh nhân trong chương này trỏ hạng thánh nhân theo quan niệm nhà Nho, không theo quan niệm của Trang tử trong câu: Chí nhân vô kỉ, thần nhân vô công, thánh nhân vô danh (bài 1, chương 1).

https://thuviensach.vn

[320] Đều là những đơn vị điền địa và hành chính. Có sách chú giải: thời đó, sáu chục thước (mỗi thước bằng khoảng một gang tay) là một bộ; trăm bộ là một mẫu, trăm mẫu là một phu, ba phu là một ốc, ba ốc là một tỉnh (tỉnh là giếng, đây trỏ một khu chính khoảng đất, giữa đào một cái giếng), bốn tỉnh là một ấp; hai mươi lăm nhà là một lữ, hai mươi lăm lữ là một đảng, hai mươi lăm đảng là một hương.

https://thuviensach.vn

[321] Tác giả chương này – vì không chắc là của Trang tử – muốn nói những người thành lập những pháp độ sáng suốt cho Tề đáng gọi là thánh, nhưng họ vô tình giúp cho Điền Thành tử giữ và truyền được ngôi báu đời đời.

https://thuviensach.vn

[322] Chính nghĩa là thằng tướng cướp tên Chích, ta quen gọi như vậy rồi.

https://thuviensach.vn

[323] Sở Tuyên vương bắt các chư hầu lại chầu; Lỗ Cung công tới sau cùng mà rượu đem tới lại dở. Tuyên vương mắng, Cung công đáp: "Tôi là hậu vệ của Chu công, lớn hơn các chư hầu… tôi dâng rượu như vầy, đã là không hợp lễ rồi, mà còn chê rượu dở nữa, như vậy thái quá", rồi bỏ về. Tuyên vương [cùng với Tề] đem quân đánh Lỗ; Lương Huệ vương bèn đem quân vây Hàm Đan, kinh đô của Triệu, vì biết rằng Sở mãi đánh Lỗ, không cứu được đồng minh là Triệu.

https://thuviensach.vn

[324] Nghĩa là thung lũng khô cạn, cây cối chết hết, loài vật bỏ đi chỗ khác.

https://thuviensach.vn

[325] Nguyên văn: dùng xe và mũ lễ để thưởng.

https://thuviensach.vn

[326] Nguyên văn: dùng rìu búa để trừng trị.

https://thuviensach.vn

[327] Phù là thẻ mỗi người giữ một nửa để làm tin, cũng như tờ hợp đồng.

https://thuviensach.vn

[328] L.K.h. dịch là: dân sẽ biết điều.

https://thuviensach.vn

[329] Ở đây lục luật trỏ sáu nhạc cụ để làm chuẩn tác.

https://thuviensach.vn

[330] Một người thợ mộc khéo đời vua Nghiêu, chỉ cách dùng cái qui, cái củ.

https://thuviensach.vn

[331] Huyền đồng là trạng thái tối tăm (huyền), không phân biệt vật này vật khác (đồng) ở thời nguyên thuỷ.

https://thuviensach.vn

[332] Có sách dịch không bị kiệt sức.

https://thuviensach.vn

[333] Câu này mỗi sách giảng mỗi khác, tôi theo L.K.h.

https://thuviensach.vn

[334] Thuyết kiên bạch: coi chú thích 6 chương V. Thuyết đồng dị của Huệ Thi, coi bài 9 chương XXXIII.

https://thuviensach.vn

[335] Nguyên văn: *thiên hạ giai tri cầu kì sở bất tri, nhi mạc tri cầu kì sở dĩ tri giả.* H.C.H. dịch là: ai cũng muốn cầu cái tri thức ngoại tại mà mình chưa biết, chứ không muốn biết cái bản tính nội tại mà mình có sẵn. Diệp Ngọc Lân dịch là: ai cũng muốn tìm hiểu cái tri thức ở ngoài mà mình chưa hiểu; mà không thực hành cái mình hiểu ở trong rồi. Từ đây tới cuối bài, nguyên văn tối nghĩa, mỗi nhà hiểu một cách. Tôi châm chước Hoàng Cẩm Hoành.

https://thuviensach.vn

[336] Tức ba đời Hạ, Thương, Chu.

https://thuviensach.vn

[337] Nguyên văn: *phi Đức dã nhi khả trường cửu giả, thiên hạ vô chi*. H.C.H. dịch là: làm tổn hại đức tính của dân mà trị vì lâu được, quốc gia tồn tại lâu được… Tôi dịch như trên để chuyển xuống đoạn dưới.

https://thuviensach.vn

[338] Theo Lão, Trang *tính* là cái ta bẩm thụ được của Đạo, nó siêu thiện ác, mà thuần phác, hồn nhiên (coi bài 12).

https://thuviensach.vn

[339] Câu này rất tối nghĩa, L.K.h. thú thực chẳng hiểu gì cả. H.C.H. dịch cũng không xuôi. Tôi đành tạm theo H.C.H.

https://thuviensach.vn

[340] H.C.H. giảng *Quảng Thành tử* tức Lão tử. Đây là một ngụ ngôn, nhân danh và địa danh đều tượng trưng.

https://thuviensach.vn

[341] Vua Trung Hoa lâm triều thì quay mặt về phương Nam. Đầu hướng về phương Nam thì ý nghĩa cũng vậy.

https://thuviensach.vn

[342] Để tỏ ý kính trọng.

https://thuviensach.vn

[343] Nguyên văn rất tối nghĩa: *Ngã thủ kì nhất, dĩ xử kì hoà*. Mỗi sách giảng một khác.

https://thuviensach.vn

[344] Thuyết trường sinh bất tử này nhất định không phải của Trang tử, mà của người cuối đời Chiến Quốc hay đầu đời Tần.

https://thuviensach.vn

[345] Nguyên văn: *đương ngã*. L.K.h. dịch là hại tôi.

https://thuviensach.vn

[346] Vì là một phần tử của vũ trụ.

https://thuviensach.vn

[347] Theo L.K.h., *Mây* ở đây tượng trưng trí thông minh tìm hiểu; cây *Phù Dao* là Cây Bảo; *Hồng Mông* là cái Màn lớn. – Tư Mã Bưu bảo *Phù Dao* là cây thần, *Hồng Mông* là nguyên khí tự nhiên.

https://thuviensach.vn

[348] *Lục khí* là âm, dương, gió, mưa, tối, sáng.

https://thuviensach.vn

[349] Nguyên văn: *Độc tai, tiên tiên hồ, qui hĩ*. Có sách giảng là: Đó là tự mình làm hại, phải mau mau trở về bản căn, thôi đừng hỏi lão nữa.

https://thuviensach.vn

[350] Cả đoạn này trong nguyên văn có chữ *thiên*, Vương Tiên Khiêm chú thích, bảo: "kính trọng thì gọi là thiên"; tôi theo Vương, nên dịch là: cụ. Nhưng H.C.H. giữ đúng nghĩa chữ *thiên*, bảo là trời. Vì vậy lối hiểu của Hoàng khác hẳn.

https://thuviensach.vn

[351] Câu này tôi dịch thoát dài dòng cho dễ hiểu.

https://thuviensach.vn

[352] Tức của chính sách dùng nhân, nghĩa.

https://thuviensach.vn

[353] *Lục hợp* tức trời đất và đông tây nam bắc. Ngày xưa Trung Hoa chia ra làm chín châu, nên gọi là *cửu châu*.

https://thuviensach.vn

[354] Câu này H.C.H. dịch là: bậc quân tử ngày xưa nhận rằng vật tồn tại; còn bạn của trời đất thì nhận rằng không có vật nào tồn tại.

https://thuviensach.vn

[355] Cả bài này rất tối nghĩa, các bản dịch khác nhau rất xa. Tôi châm chước hai bản của H.C.H. và L.K.h., nhưng vẫn còn ngờ lắm.

https://thuviensach.vn

[356] Trong chương Tại hựu, chúng ta thấy danh từ "*tam đại*" được cụ Nguyễn Hiến Lê dùng đến ba lần, nhưng lần đầu là phiên âm hai chữ 三代 (*tam đại*), còn hai lần sau là dịch thoát hai chữ 三王 (*tam vương*); nghĩa là trong nguyên tác danh từ "*tam đại*" chỉ được dùng có một lần. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[357] Vì có câu ở dưới, nên một nhà chú giải Trang tử, Vương Thục Mân bảo nguyên văn chép lộn. Không phải là: "*thông ư thiên địa giả, Đức dã; hành ư vạn vật giả, Đạo dã*". Nên sửa là: "*thông ư thiên giả, Đạo dã; thuận ư địa giả, Đức dã; hành ư vạn vật giả, nghĩa dã*". Và các bản dịch bây giờ đều theo Vương.

https://thuviensach.vn

[358] Bài này mỗi sách giảng một khác. Chẳng hạn câu cuối, nguyên văn là: "*Thông ư nhất nhi vạn sự tất, vô tâm đắc nhi quỉ thần phục*". L.K.h. dịch: Hiểu được sự đồng nhất nguyên thuỷ thì thành công trong mọi việc; không có thành kiến thì quỉ thần kính phục. Tôi nghĩ "nhất" đó là đạo vô vi, mà "vô tâm" tức là "vô dục" trong câu trên.

https://thuviensach.vn

[359] Không rõ ai. Có sách bảo là Lão tử hay Khổng Tử; có sách bảo là Trang tử.

https://thuviensach.vn

[360] Có sách khép dấu ngoặc kép ở đây, có sách tới cuối bài mới khép dấu ngoặc kép.

https://thuviensach.vn

[361] Nguyên văn: *hiển tắc minh*. Nghĩa từng chữ: có danh vọng thì sáng. L.K.h. dịch là: ai tự cho mình có danh vọng thì tất phô trương ra. Giảng như vậy gượng quá. Các sách khác giảng cũng không xuôi. Chẳng hạn H.C.H. giảng là: hiển thì sáng suốt, không phân biệt mình và vạn vật. Tiền Mục ngờ rằng ba chữ đó chỉ là lời chú thích của người đời sau.

https://thuviensach.vn

[362] Chữ *sinh* ở đây phải đọc là *tính*.

https://thuviensach.vn

[363] Nghĩa là vô tâm, cứ thuận theo thiên nhiên.

https://thuviensach.vn

[364] Có sách bảo ở đây mất mấy chữ, nên nghĩa không rõ. [Trong sách thiếu dấu ngoặc kép khép lại; tôi tạm đặt nó ở đây – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[365] Li Chu là người rất tinh mắt, ngoài trăm thước thấy được đầu lông mùa thu. – Có thể hiểu là tượng trưng cho trực giác.

https://thuviensach.vn

[366] Có sách giảng là tượng trưng cho sự phân tích, nghĩa cũng vậy.

https://thuviensach.vn

[367] Về ba nhân vật Niết Khuyết, Vương Nghê, Bị Y, coi chú thích bài 1 chương VII. Niết Khuyết tượng trưng cho trí tuệ phân tích.

https://thuviensach.vn

[368] Nguyên văn: *hữu tộc, hữu tổ* (có họ hàng, tổ tiên), mỗi sách giảng một khác.

https://thuviensach.vn

[369] Nguyên văn: *bất khả dĩ vi chúng phụ phụ*: không thể làm cha của bậc cha dân.

https://thuviensach.vn

[370] Có sách chú giải con chim "thuần" ở không có chỗ nhất định, chim con được chim mẹ mớm cho. Có lẽ tác giả muốn nói "thánh nhân" nay đây mai đó, tới đâu cũng được người ta cung cấp cho, ăn uống rất ít.

https://thuviensach.vn

[371] Lão tử đã nói: Vô danh, thiên địa chi thuỷ (cái không có tên là nguồn gốc của vạn vật)

https://thuviensach.vn

[372] Lạo tử đã nói: Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật.

https://thuviensach.vn

[373] Nguyên văn: *Li kiên bạch, nhược huyền ngụ*. Mỗi nhà giảng một khác. Tôi theo Nghiêm Phục. Cứng và trắng, hai cái đó đều thuộc vào một phiến đá mới thấy – nghĩa là phải thuộc vào một cái gì cụ thể. Nay tách chúng ra khỏi phiến đá, chúng thành ra trừu tượng, như vậy thì không khác gì treo chúng lên không trung. L.K.h. dịch là: Có thể phân biệt sự cứng và sự trắng của một phiến đá cũng dễ dàng như phân biệt những vật treo trong nhà.

https://thuviensach.vn

[374] Cả đoạn này, mỗi sách giảng một khác, mà đều không xuôi. Người viết bài này không biết rằng thời Khổng Tử chưa có thuyết "li kiên bạch" ư? Hay là biết mà bất chấp lịch sử?

https://thuviensach.vn

[375] Tức cây “cần vọt” thường dùng ở miền Trung, Đông Nam Kì (BT).

https://thuviensach.vn

[376] Có lẽ tác giả muốn nói: hễ loạn thì phải dùng binh, phải dùng binh hay không dùng binh là do hoàn cảnh, chứ không nhứt định rằng ông vua không phải dùng binh là một vua hiền.

https://thuviensach.vn

[377] Nghĩa là thánh nhân trị nước không để cho tới nổi loạn mà phải dùng binh, cũng như để tới đau rồi phải dùng thuốc.

https://thuviensach.vn

[378] Nguyên văn: *dĩ nhị thuỳ chung hoặc*. Các sách Trung Hoa đều giải thích như vậy. L.K.h. chắc theo một bản trong đó chữ *chung* viết là *chúng* (gót chân) nên dịch là: treo gót chân lên không thì làm sao tới chốn được. [Câu tương ứng, các trang trên mạng đều chép: 以二缶钟惑 (*dĩ nhị phẫu chung hoặc),* theo bác Vvn giải thích thì "chữ 缶 đọc là *phẫu* (hoặc phữu; chứ không phải *thuỳ*), ám chỉ khúc nhạc có âm thanh thô lậu, thô tục như tiếng gõ chậu sành; và nghĩa cả câu là: bị hai cái khúc hát thô lậu trên làm cho hồ đồ" – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[379] L.K.h. dịch là: không bằng bỏ mặc, đừng kích thích đời nữa, mà an tâm sống với nó. Nguyên văn: *Thuỳ kì tỉ ưu*?

https://thuviensach.vn

[380] Câu cuối bài này, Nghiêm Phục bảo là một đoạn riêng, không liên quan gì với cả bài.

https://thuviensach.vn

[381] Nguyên văn: *Lục thông, tứ tịch*. *Lục thông* là trên dưới, đông tây nam bắc; *tứ tịch* là bốn mùa.

https://thuviensach.vn

[382] Nghĩa là hành động một cách vô tâm, không ai thấy, biết (vì hợp với tự nhiên).

https://thuviensach.vn

[383] Nguyên văn: *hư tắc thực, thực giả luân hĩ*. Vương Thúc Mân bảo chữ *luân* đó phải sửa là *bị* (đủ). Có sách giữ chữ *luân* và dịch là: hư thì hợp với đạo chân thực, đạo chân thực là luân lí tự nhiên.

https://thuviensach.vn

[384] Nguyên văn: *tố vương*. Danh từ này xuất hiện trong đời Hán. Khổng Tử được coi là một vị tố vương.

https://thuviensach.vn

[385] Đoạn này chỉ khác đoạn trong Đại tôn sư – 6 có vài chữ. Khác nhiều nhất là cuối câu này. Trong Đại tôn sư, đây là lời của Hứa Do, nghĩa là lời Trang tử tự đặt vào miệng Hứa Do.

https://thuviensach.vn

[386] Nguyên văn: *thánh nhân chi tâm dĩ súc thiên hạ dã*. L.K.h. dịch là: cái lòng của thánh nhân được duy trì trong vũ trụ. Âu Dương Tu, một văn hào đời Tống chê đoạn này viết dở quá.

https://thuviensach.vn

[387] V.P.C. bảo: Đây không phải là ý nghĩa vô vi của Lão, Trang, mà có lẽ là tư tưởng của Lí Tư dưới đời Tần Thuỷ Hoàng.

https://thuviensach.vn

[388] Nguyên văn: *tam quân, ngũ binh*: ba đạo quân và năm thứ binh khí; mỗi thuyết một khác, đại khái là cung, tên, cái mâu, ngọn giáo, cây kích.

https://thuviensach.vn

[389] *Ngũ hình:* mỗi thuyết một khác, đại khái là tội chết, tội đày có hạn, đày không hạn, giam, phạt tiền.

https://thuviensach.vn

[390] Có lẽ tác giả muốn nói: nếu chỉ có hình thức thì không có hiệu quả.

https://thuviensach.vn

[391] Rõ ràng bài này do một người theo đạo Nho viết.

https://thuviensach.vn

[392] Nguyên văn là *thiên*.

https://thuviensach.vn

[393] Tức như hạng Tô Tần, Trương Nghi.

https://thuviensach.vn

[394] Đây rõ ràng là lời của bọn hình danh gia, mà có pha chút tư tưởng Nho giáo, chứ không phải tư tưởng của Trang tử.

https://thuviensach.vn

[395] Vì Lỗ, quê hương của Khổng Tử ở phương Đông, Chu ở phương Tây.

https://thuviensach.vn

[396] Khổng Tử chỉ có lục kinh: Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Xuân Thu, Dịch; thêm sáu cuốn *vĩ* nữa mới mười hai. Sáu cuốn vĩ này do người Hán viết, vậy bài này rõ ràng là của đời Hán. *Kinh* chính nghĩa là *dọc*, *vĩ* chính nghĩa là *ngang*. Vĩ thư là những sách mượn nghĩa trong các kinh để giảng về những phù pháp, bói toán.

https://thuviensach.vn

[397] Đây chỉ là truyện tưởng tượng, chắc là viết sau cái hoạ đốt sách đời Tần Thuỷ Hoàng.

https://thuviensach.vn

[398] Cũng đọc là Ỷ.

https://thuviensach.vn

[399] Nguyên văn: *bách xá* là [phải nghỉ ở] trăm quán trọ ban đêm.

https://thuviensach.vn

[400] Nguyên văn: *lí hành* là đi giày hay dép. Theo lễ phải để giày dép ở ngoài. Sĩ Thành Khỉ mất bình tĩnh nên quên điều đó.

https://thuviensach.vn

[401] Nguyên văn: *Phàm dĩ bất tín, biên cánh hữu nhân yên, kì danh vi thiết*. Câu này tối nghĩa. Có sách dịch là: Những hành vi ấy đều trái tự nhiên. Ở biên giới có hạng người [như vậy], người ta gọi là kẻ trộm.

https://thuviensach.vn

[402] Nguyên văn: *(phi chí nhân) thục năng định chi*. L.K.h. dịch như vậy, tôi thấy không ổn. H.C.H. dịch là: ai có thể định tâm vào thái độ vô vi được? Theo tôi Hoàng cũng đoán mò nữa. Tiền Mục giảng: mới làm cho chúng ngưng tụ, kết thành được. Tôi vẫn không hiểu.

https://thuviensach.vn

[403] Có thể hiểu là làm dối trá, khó lắp bánh vô.

https://thuviensach.vn

[404] Có sách đọc là Xiêu hoặc Điêu, hoặc Thiêu. Một thầy bói nổi danh đời Ân. Cũng có thể dịch là Vu Hàm Triêu. *Vu* là thầy bói, lấy tên nghề làm họ. Như vậy tên họ gồm hai chữ: Vu Hàm.

https://thuviensach.vn

[405] Ở tỉnh Hà Nam ngày nay.

https://thuviensach.vn

[406] Vì lúc đó đã hợp nhất với trời đất, không phân biệt người và ta, thân và sơ nữa.

https://thuviensach.vn

[407] Nguyên văn: *chí nguyện*. Có sách dịch là: rất được hâm mộ; lại có sách dịch là: ý chí rất cao. [Sách in sai. Theo bác Vvn thì nguyên văn là: *bất túc đa dã* 不足多也, có nghĩa là chẳng đủ/đáng để khen (tức không nên khen làm gì, hoặc có đáng gì đâu mà khen) – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[408] Nguyên văn: *chí nguyện*. Có sách dịch là: rất được hâm mộ; lại có sách dịch là: ý chí rất cao. [Theo bác Vvn, có bản chép là *chí hiển* 至顯 thay vì *chí nguyện* 至願 – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[409] Nghĩa là: Đạo vĩnh cửu bất biến vì nó chí quí, chí phú, cực vẻ vang.

https://thuviensach.vn

[410] Không phải gần Động Đình hồ. Đây chỉ là một tên tượng trưng.

https://thuviensach.vn

[411] Nguyên văn: *lưu quang kì thanh*, L.K.h. dịch là: thanh âm chảy ra và chiếu sáng.

https://thuviensach.vn

[412] Lần đó thầy trò Khổng Tử ngồi thảo luận dưới một gốc cây ở nước Tống, quan tư mã nước Tống muốn giết ông, nhưng ông đi rồi, bèn ra lệnh chặt cây đó.

https://thuviensach.vn

[413] Sự thực thì lần đi qua Vệ này, Khổng Tử về rồi mới bị vua Vệ cấm trở lại.

https://thuviensach.vn

[414] Coi bài 11 chương XII *Thiên địa.*

https://thuviensach.vn

[415] *Độ số*: H.C.H. dịch là điển chương, chế độ. L.K.h. dịch là đo và tính.

https://thuviensach.vn

[416] Nguyên văn: *thánh nhân bất xuất*. Chúng tôi theo L.K.h. mà dịch như vậy cho xuôi.

https://thuviensach.vn

[417] Nguyên văn: *Danh, công khí dã*: danh là khí cụ mọi người dùng. Chúng tôi dịch như vậy cho rõ; có *cho* thì mới có nhận.

https://thuviensach.vn

[418] Đại ý đoạn này là không nên cố ý làm điều nhân, nghĩa để cầu danh.

https://thuviensach.vn

[419] Câu này đã có trong bài 1 chương *Đại tôn sư*.

https://thuviensach.vn

[420] Tam vương cũng như tam đại, trỏ ba nhà Hạ, Thương, Chu. Ngũ đế tức Phục Hi, Thần Nông, Hoàng Đế, Nghiêu và Thuấn.

https://thuviensach.vn

[421] Vua Nghiêu là nhà Đường. Vua Thuấn là nhà Ngu. Vua Vũ là nhà Hạ. – Nguyên văn: chỉ có ba chữ: *Vũ dụng lực*. H.C.H. dịch là: lao lực về việc trị thuỷ. Tôi theo L.K.h. vì đoạn sau có nói: Vua Vũ cho sự sát phạt là thuận thiên.

https://thuviensach.vn

[422] Ông Thành Thang là người sáng lập nhà Thương. Vũ vương (con Văn vương) là người diệt Trụ và lập nhà Chu.

https://thuviensach.vn

[423] Nguyên văn: *dân hữu vị kì thân sát kì sát*. Có sách dịch là: bà con chết gần hay xa thì tang phục khác nhau.

https://thuviensach.vn

[424] Theo truyền thuyết thời thượng cổ, đàn bà có mang mười bốn tháng, trẻ hai tuổi mới biết nói.

https://thuviensach.vn

[425] Nguyên văn: *nhân hữu tâm nhi binh hữu thuận*. L.K.h. dịch là: chỉ có trong quân đội là có sự phục tòng thôi (ngoài ra, loạn hết).

https://thuviensach.vn

[426] Chu công là con vua Văn vương (nhà Chu), em vua Võ vương và chú của Thành vương, nhiếp chính của Thành vương, có tài đức. – Thiệu công là con thứ của Văn vương, làm tam công thời Thành vương, có tài chính trị.

https://thuviensach.vn

[427] Nguyên văn: *khởi kì sở dĩ tích tai*. Tôi dịch thoát như vậy. L.K.h. dịch là: nhưng không giảng được nguyên do những di tích đó.

https://thuviensach.vn

[428] Nguyên văn: *hữu đệ nhi huynh đề*. Năm chữ này thật lạc lõng.

https://thuviensach.vn

[429] Ở triều đình, tước vị được quí nhất; ở làng xóm, tuổi tác được trọng nhất; còn trong việc giáo hoá dân thì phải dùng người có đức trước hết. [Trong cuốn *Mạnh tử,* cũng của Nguyễn Hiến Lê, chép: *Triều đình mạc như tước, hương đảng mạc như xỉ,* phụ thế *trưởng dân mạc như đức*. Trong đoạn trích dẫn ở trên, thiếu hai chữ "phụ thế" – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[430] Các câu hỏi này được lặp lại y hệt trong bài XIV.5 [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[431] Sách in sai là *Thiên văn*. "Bài *Thiên vấn* (hỏi trời) cũng là một kì văn, kém *Li tao* về phương diện nghệ thuật nhưng giọng lâm li cùng cực: ông hỏi trời một hơi 172 câu. Sức tưởng tượng của ông thật vô địch". (Nguyễn Hiến Lê, *Đại cương văn học sử Trung Quốc*, Nxb Trẻ, 1997, trang 96-97). [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[432] Có sách dịch là: phát biểu những lời lẽ cao xa, buồn hận rằng mình không gặp thời.

https://thuviensach.vn

[433] Tức hạng Bá Di, Thúc Tề.

https://thuviensach.vn

[434] Tức bọn theo Khổng, theo Mặc.

https://thuviensach.vn

[435] Tức bọn Án Anh, Quản Trọng.

https://thuviensach.vn

[436] Tức bọn ẩn sĩ mà thí dụ điển hình là Đào Tiềm sau này.

https://thuviensach.vn

[437] Tức môn phái theo Đạo giáo khá đông đời Tần và đầu Hán.

https://thuviensach.vn

[438] Tôi dịch sát chữ *cố* trong nguyên văn. Nhưng tôi nghĩ rằng chữ *cố* thời đó dùng để đánh dấu đầu đoạn nhiều hơn là để trỏ cái quả của một cái nhân như từ ngữ *cho nên* của ta.

https://thuviensach.vn

[439] Nguyên văn: *Sinh nhi vô dĩ tri vi dã, vị tri dĩ tri dưỡng điềm*. Câu này hơi khó hiểu, tôi dịch thoát như vậy. Ý muốn nói: Đừng suy nghĩ, đừng dùng trí xảo, cứ hồn nhiên sống, như vậy sẽ được điềm tĩnh. Đoạn sau cũng có mấy câu nghĩa rất tối, mỗi người hiểu một cách.

https://thuviensach.vn

[440] Nguyên văn: *Vạt vật bất thương*. Có sách dịch là: Không làm hại nhau.

https://thuviensach.vn

[441] Theo truyền thuyết, Toại Nhân dạy cho dân dùng lửa, Phục Hi dạy dân đánh cá, nuôi súc vật, vạch ra bát quái, sáng lập ra văn khế.

https://thuviensach.vn

[442] L.K.h. dịch là: hành động lấn cái đức.

https://thuviensach.vn

[443] Nguyên văn: *hiên miện* là có xe dê đi, có mũ miện để đội.

https://thuviensach.vn

[444] Câu này L.K.h. dịch là: nếu mất những cái gởi tạm đó đi mà mình mất vui thì cái vui đó quả là hão huyền.

https://thuviensach.vn

[445] Chứ không phải bằng chân. Ý nói lầm lộn ngọn với gốc, cái đáng trọng với cái đáng khinh.

https://thuviensach.vn

[446] *Bắc hải* đây là phía bắc Đông hải.

https://thuviensach.vn

[447] Nghĩa là chưa được bao nhiêu mà tự cho là nhiều.

https://thuviensach.vn

[448] Nguyên văn: *khúc sĩ*, kẻ sĩ ở chốn quê mùa, hẻo lánh; có sách giảng là kẻ tiểu nhân.

https://thuviensach.vn

[449] Nguyên văn: *đại lí*. L.K.h. dịch là cái trật tự trong xã hội.

https://thuviensach.vn

[450] Hai con sông lớn nhất Trung Hoa.

https://thuviensach.vn

[451] Vật biến đổi hoài nên lượng của nó vô cùng.

https://thuviensach.vn

[452] Thời gian trôi hoài nên không biết đâu là đầu là cuối.

https://thuviensach.vn

[453] Câu này mỗi sách hiểu mỗi khác, tôi dịch theo ý riêng, không chắc đã đúng.

https://thuviensach.vn

[454] Nguyên văn: *Cố di tiện, thử thế chi hữu dã*. Mỗi sách giảng mỗi khác. Có sách dịch là: …đều có tiện lợi riêng, do hình thể mà nói.

https://thuviensach.vn

[455] Nguyên văn cũng rất tối nghĩa: *ước phận chi chí dã*. Có sách dịch là: từ bỏ tới cực độ. Sách khác dịch là hợp tất cả làm một.

https://thuviensach.vn

[456] Nguyên văn: *nhân kì sở đại nhi đại chi*. Có sách dịch là: nhân cái lớn của mỗi vật. [Trong sách, những lời này dùng để chú giải câu "*muốn nhấn vào chỗ lớn*" và cả hai câu ở hai đoạn tiếp theo: "*muốn nhấn mạnh vào sự công dụng*" và "*muốn nhấn mạnh vào chỗ phải của mỗi vật*"; nhưng đối chiếu với bản Nguyễn Duy Cần và bản chữ Hán trên trang http://gx.kdd.cc/8/4O/, thì nguyên văn ba câu tương ứng lần lượt là: *nhân kì sở đại nhi đại chi* 因其所大而大之; *nhân kì sở hữu nhi hữu chi* 因其所有而有之; *nhân kỳ sở nhiên nhi nhiên chi* 因其所然而然之 – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[457] Việc này xảy ra vào thời Tề Tuyên vương (coi *Chiến Quốc sách* – VIII.9 – trang 626 – Lá Bối – 1972), vậy là xảy ra ở thời Trang tử. Nhưng người viết bài này sống sau Trang tử, nên mới sắp vào việc thời xưa (*tích giả* – xưa kia).

https://thuviensach.vn

[458] Tên là Thắng, cháu nội của Sở Bình vương, dấy binh tranh ngôi, bị Diệp công giết.

https://thuviensach.vn

[459] *Hoa lưu*: tên một con ngựa tốt trong số tám con ngựa tốt của Chu Mục vương. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[460] Một loài chồn.

https://thuviensach.vn

[461] Nguyên văn: *phản diễn*. Có sách dịch là "hợp nhất", tức là tuy hai mà một. Có sách giảng là quí, tiện tuần hoàn nhau.

https://thuviensach.vn

[462] Nguyên văn: *diêu diêu* là tươi tỉnh.

https://thuviensach.vn

[463] Theo L.K.h., *lí* đây là trật tự của vũ trụ.

https://thuviensach.vn

[464] Nghĩa là thiên cơ ở trong lòng, hành vi của người hiện ra ở ngoài.

https://thuviensach.vn

[465] Theo L.K.h., chữ *đắc* (trong *vị hồ đắc*) phải sửa là chữ *đức*.

https://thuviensach.vn

[466] Nguyên văn: *vô dĩ cố diệt mệnh*. H.C.H. dịch là đừng vì sự cố mà huỷ diệt tính mệnh. Tôi theo L.K.h.

https://thuviensach.vn

[467] Có thể hiểu như vầy: con quì (một quái vật tượng trưng có một chân) đi chậm hơn con huyên (một loài trùng có trăm chân, con rết chăng?) có trăm chân, con huyên bò chậm hơn con rắn không có chân, rắn đi nhanh không bằng gió, gió còn thua mắt vì mắt thấy liền, mắt thua tim (tinh thần) vì tim nghĩ tới được những cái mà mắt không thấy. Do dó con quì ước ao được như con huyên, con huyên ước ao được như con rắn…

https://thuviensach.vn

[468] Nguyên văn: *dư vô như hĩ*. Có sách dịch: không gì tiến bằng tôi.

https://thuviensach.vn

[469] Con giao, theo tự điển, cùng một loại với con rồng.

https://thuviensach.vn

[470] Công Tôn Long ở trong phái danh gia (khoảng -330 -242), kém Trang tử khoảng ba chục tuổi. Trong chương Tề vật luận, Trang tử đã chỉ trích thuyết của Công Tôn Long. Công Tôn Long tách cái cứng và cái trắng (li kiên bạch); còn Huệ Thi thì hỗn hợp cái giống nhau và cái khác nhau (hợp đồng dị). Tác giả bài này không phải Trang tử, đã lầm, cho thuyết hợp đồng dị cũng của Công Tôn Long.

https://thuviensach.vn

[471] Công tử nước Nguỵ, tên Mâu, chính là môn đệ Dương Chu, ở đây tác giả cho là môn đệ Trang tử.

https://thuviensach.vn

[472] Mỗi nhẫn là tám thước đời Chu.

https://thuviensach.vn

[473] Nguyên văn: *chỉ*. H.C.H. dịch là *đo*.

https://thuviensach.vn

[474] Sở Uy vương. *Sử kí* của Tư Mã Thiên cũng chép truyện này, nhưng lời khác hẳn.

https://thuviensach.vn

[475] Một loài chim phượng

https://thuviensach.vn

[476] Trong sách in thiếu (tên bài) 1, 2, 7. Về sau, với các lỗi như thế, tôi chỉ sửa mà không chú thích. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[477] Một loại cá trắng.

https://thuviensach.vn

[478] Nguyên văn: *ác*. Có sách dịch là tiếng xấu.

https://thuviensach.vn

[479] Nguyên văn: *kì vị hình dã, diệt ngoại hĩ*. H.C.H. dịch là: đối với hình thể hà khắc quá.

https://thuviensach.vn

[480] Nguyên văn: *kì vị hình dã, diệc viễn hĩ*. Câu này cũng như câu trong chú thích trên rất tối nghĩa, mỗi sách giảng mỗi khác.

https://thuviensach.vn

[481] Coi chú thích chương X: Khư khiếp.

https://thuviensach.vn

[482] Hai chữ *hoảng hốt* này nguyên ở *Đạo Đức kinh* của Lão tử. L.K.h. dịch là: vụt qua, không bắt được, không hiểu được.

https://thuviensach.vn

[483] Ta thường dịch là vỗ vào cái *bồn*. Chính là cái *vò* bằng đất mà thời đó, nước Tần là nhạc khí.

https://thuviensach.vn

[484] Coi chú thích bài trên. Có thể dịch là cái hư không.

https://thuviensach.vn

[485] Tức trời đất.

https://thuviensach.vn

[486] Chi Li tượng trưng cho sự quên hình hài; Hoạt Giới tượng trưng sự quên trí tuệ.

https://thuviensach.vn

[487] Tượng trưng sự tối tăm.

https://thuviensach.vn

[488] Nguyên văn là chữ *liễu* (cây liễu); nhưng các bản đều bảo chính là chữ *lựu* (cái bưởu).

https://thuviensach.vn

[489] Nguyên văn: *dĩ thiên địa vi xuân thu* (lấy trời đất làm mùa xuân mùa thu).

https://thuviensach.vn

[490] Cũng như bài 3 chương Thiên vận, Động Đình ở đây chỉ là một tên tượng trưng.

https://thuviensach.vn

[491] Nguyên văn là *hiếu ố*: thích và ghét.

https://thuviensach.vn

[492] Bài này trong bộ *Liệt tử*, trang 96 – Lá Bối – 1972.

https://thuviensach.vn

[493] H.C.H. bảo đọc là *tuyệt*, D.N.L. đọc là *kế*. Không có trong các tự điển.

https://thuviensach.vn

[494] Ở đây chắc thiếu mấy chữ: con di lộ lại sinh ra con cửu du.

https://thuviensach.vn

[495] *Trình*: D.N.L. cho là một loại sâu màu hong; H.C.H. lại bảo là con báo (Người nước Việt thời đó gọi con báo là trình).

https://thuviensach.vn

[496] Nguyên văn: là chữ “sinh” (sống), có tác giả bảo phải đọc là “tính”. [Sinh: 生, Tính: 性 – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[497] Đại ý bài này là: Ai hiểu được sự sống thì đừng quan tâm tới sức khoẻ, tuổi thọ, tức những cái không luôn luôn tuỳ theo ý muốn của ta. Như vậy tránh được lo lắng mà vui sống và sống lâu được.

https://thuviensach.vn

[498] Nguyên văn: *năng di*. H.C.H. dịch là chuyển di được tạo hoá.

https://thuviensach.vn

[499] Nguyên văn: *tinh nhi hựu tinh*. Chẳng sách nào giảng cho xuôi.

https://thuviensach.vn

[500] Họ Doãn, tên Hi, môn đệ của Lão tử, làm quan coi cửa ải Hàm Cốc, nên gọi là Quan (coi cửa ải) Doãn.

https://thuviensach.vn

[501] Nguyên văn là "*bất dâm chi độ*". "Dâm" đây nghĩa là quá mức.

https://thuviensach.vn

[502] Quách Tượng giảng là biến hoá, mỗi ngày một mới (?).

https://thuviensach.vn

[503] Nguyên văn là *ngộ*, có sách giảng là chống đối. L.K.h. dịch thoát là té xe. Truyện này có chép trong Liệt tử, chương Hoàng Đế bài 4, trong bản của nhà Lá Bối chúng tôi không dịch.

https://thuviensach.vn

[504] Nguyên văn là *Mạc, Can*, tức hai thanh gươm nổi tiếng Mạc Da và Can Tương.

https://thuviensach.vn

[505] Một người theo đạo Lão.

https://thuviensach.vn

[506] Con vua Hoàn Công nước Chu.

https://thuviensach.vn

[507] Nghĩa là hết sức kính cẩn, thành tâm cầu nguyện.

https://thuviensach.vn

[508] Tác giả muốn nói: không nghĩ tới cái lợi của heo thì mới nuôi cho chúng mập để rồi bắt chúng làm vật hi sinh; nếu nghĩ tới cái lợi của chúng thì cho chúng sống bình thường trong chuồng. Đối với heo thì như vậy. Mà có người đối với chính mình lại trái hẳn: không cần hạnh phúc trong đời sống giản dị, bình thường mà lao tâm khổ tứ cầu cảnh phú quí, chết thì ma chay long trọng như con heo để cúng tế, như vậy có phải là biết mưu tính cho con heo mà không biết mưu tính cho chính mình không?

https://thuviensach.vn

[509] Quản Trọng là tể tướng được Hoàn Công trọng như cha chú, nên gọi như vậy.

https://thuviensach.vn

[510] Hoàng tử là họ, Cáo Ngao là tên.

https://thuviensach.vn

[511] Có sách dịch là bếp lò.

https://thuviensach.vn

[512] Tác giả bài này rất sành tâm lí.

https://thuviensach.vn

[513] Tôi đoán là "Kỉ *Sảnh* Tử" vì trong sách in chữ "Sảnh" mờ quá. Bản Nguyễn Duy Cần – Phần Hạ (do bạn Fatman1702 cung cấp, không có chữ Hán) ghi là Kỷ *Tỉnh* tử; các trang tiếng Hán tôi tìm thấy đều chép là 纪湑子, nghĩa là phù hợp với phiên âm của cụ Nguyễn Duy Cần. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[514] Bài này có trong bộ *Liệt tử*, tức bài 20 chương Hoàng Đế. Trong bản của nhà Lá Bối, chúng tôi không dịch. Theo *Liệt tử* thì đây là vua Chu Tuyên vương.

https://thuviensach.vn

[515] Nguyên văn: *Bất nhiên, tắc dĩ*. L.K.h. dịch là: Không vậy thì công trình của thần sẽ hỏng.

https://thuviensach.vn

[516] Nguyên văn: 神 thần (thánh). [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[517] Tuân tử gọi là Đông Dã Tất.

https://thuviensach.vn

[518] Nguyên văn: *Dĩ vi văn phất quá dã*. Tư Mã Bưu chú thích như vậy. Nhưng có tác giả bảo chữ *văn* đó chính là chữ *phù* và nghĩa là: Tháo Phù cũng không hơn. Tháo Phù là một người đánh xe giỏi thời trước. [Văn: 文; Tháo Phù: 造父 – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[519] Có sách chép là Nhan Uyên, hay Nhan Hồi. Nhan Hạp là thái phó của Vệ Linh Công.

https://thuviensach.vn

[520] Tức Công Thuỳ, coi chú thích bài 5 chương Khư Khiếp.

https://thuviensach.vn

[521] Một người hiền nước Lỗ.

https://thuviensach.vn

[522] Tức lỗ tai, lỗ mũi, mắt, miệng.

https://thuviensach.vn

[523] Đoạn nuôi chim này gần giống hệt một đoạn trong bài 5 chương Chí lạc.

https://thuviensach.vn

[524] L.K.h. dịch là chim cút.

https://thuviensach.vn

[525] Tiên vương ở đây trỏ Vương Quí và Văn Vương đời Chu, còn tiên quân trỏ Chu công và Bá Cầm nước Lỗ.

https://thuviensach.vn

[526] Tức Quảng Đông, Quảng Tây ngày nay.

https://thuviensach.vn

[527] Có sách nói Thái Công là tên họ, có sách lại bảo thái công là tiếng để gọi một vị đại phu, hoặc một ông già.

https://thuviensach.vn

[528] Nguyên văn: *vô công*. L.K.h. dịch là: thì làm mất công của mình.

https://thuviensach.vn

[529] Tử Tang Hô, một ẩn sĩ, họ Tang, tên Hô. Chữ tử đứng trước là để tỏ ý trọng như thầy.

https://thuviensach.vn

[530] Nguyên văn: *duyên tắc bất li*. H.C.H. dịch là dáng điệu tự nhiên, thì hợp với ngoại vật.

https://thuviensach.vn

[531] Những loại cây cao.

https://thuviensach.vn

[532] Hai người bắn rất giỏi: Nghệ là thầy của Bồng Mông.

https://thuviensach.vn

[533] Những loại cây có gai.

https://thuviensach.vn

[534] Tức Thần Nông.

https://thuviensach.vn

[535] L.K.h. dịch là: Khổng Tử sợ Nhan Hồi hiểu lầm là ông tự mãn.

https://thuviensach.vn

[536] Tự đại và buồn cho mình là hai thái độ không nên có khi gặp hoạn nạn.

https://thuviensach.vn

[537] Bây giờ là bước đầu của cái sau thì lúc này là chung cục của cái trước.

https://thuviensach.vn

[538] Một loại chim én.

https://thuviensach.vn

[539] H.C.H. giảng như vậy: Tước lộc là ngoại vật, không nên lấy mà có lúc phải lấy để giúp xã tắc, cũng như con ý nhi sợ người mà vẫn ở chung với người được. Như vậy mới là khôn. Từ đấy đến cuối bài, ý hơi tối, mỗi sách giảng mỗi khác, tôi châm chước H.C.H. mà dịch.

https://thuviensach.vn

[540] Nguyên văn: *vật cố tương luỵ, nhị loại tương triệu dã*. H.C.H. dịch là: loài vật đều nghĩ đến cái lợi trước mắt mà quên cái hại sau lưng, hai cái đó (lợi và hại) chỉ là tương đối.

https://thuviensach.vn

[541] Có sách chép là "*tam nguyệt bất đình*" và dịch là ba tháng không ra tới sân. Các bản tôi có đều dịch "ba ngày không vui", cho rằng chính ra là "*tam nhật bất sinh*". [Các bản trên mạng mà tôi tìm thấy, đều chép: *tam nhật bất đình* 三日不庭. Goldfish].

https://thuviensach.vn

[542] Tức 忘其肝胆，遗其耳目: “quên mình có gan, có mật, không để ý tới tai và mắt”. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[543] Điền Tử Phương, tên là Vô Trạch (Tử Phương là tên tự), là một người hiền nước Nguỵ, được Văn Hầu coi như thầy. Khuê Công cũng là người hiền nước Nguỵ.

https://thuviensach.vn

[544] Là thầy dạy Tử Phương, vì ở lớp thành ngoài phía Đông nên gọi là Đông Quách.

https://thuviensach.vn

[545] Nguyên văn: *nhân mạo như thiên hư*. Theo Hoài Nam tử thì chữ *hư* đây có nghĩa là *tâm* (lòng).

https://thuviensach.vn

[546] Có thể hiểu là vô sinh khí, hoặc dễ rã rời (như đất gặp nước).

https://thuviensach.vn

[547] Trung Quốc ở đây trỏ những nước ở lưu vực sông Hoàng Hà, như Lỗ, Tề, Nguỵ, Chu. Miền đó văn minh sớm nhất. Các nước ở chung quanh như Sở, Tần… kém văn minh.

https://thuviensach.vn

[548] Có thể hiểu là trịnh trọng lắm.

https://thuviensach.vn

[549] Nguyên văn: *vô khí*. L.K.h. dịch là: không phục vụ ai.

https://thuviensach.vn

[550] Bài này thật khó hiểu, mỗi sách giải thích một khác. L.K.h. tóm tắt đại ý như sau: Mặt trời trong bài này gợi cho ta cái ý vũ trụ biến chuyển hoài không một lúc nào ngừng, và vạn vật phải theo nó. Người nào không biến đổi hoài để thích ứng với hoàn cảnh thì là chết về tinh thần rồi (tuy thể xác còn sống). Kẻ đó thật đáng thương, vì cho cái cũ là cái mới, lầm những lời nói đã "ngưng kết" rồi với cái tinh thần linh động biến chuyển hoài.

https://thuviensach.vn

[551] Nguyên văn là *bách thể*, có sách dịch là: trăm cái xương, đại ý cũng là thân thể.

https://thuviensach.vn

[552] Giếng: theo bác Vvn, chữ Hán là *thác* 汋. Trong sách in sai chữ "giếng" thành chữ "tiếng". [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[553] Bài này chỉ là một ngụ ngôn. Lỗ Ai Công mất năm -468, trước khi Trang tử sinh khoảng 100 năm.

https://thuviensach.vn

[554] Vì thời đó người ta cho rằng trời tròn đất vuông.

https://thuviensach.vn

[555] Bách Lý Hề là tên tự, họ là Mạnh. Ông là một hiền nhân, vốn ở nước Ngu, từ khi Ngu mất nước, ông qua Tần.

https://thuviensach.vn

[556] Ám chỉ cha ông sai ông lợp lại lẫm và đào giếng, tính hãm hại ông vì ghét ông mà thương một người em khác mẹ của ông; ông có hiếu, biết vậy mà vẫn vâng lời cha, sau thoát nạn. Coi bài *Tượng tử kí* của Vương Thủ Nhân, *Cổ văn Trung Quốc* – Tao Đàn, 1966.

https://thuviensach.vn

[557] Nguyên văn: nhi kì *điếu* mạc điếu, phi trì kì *điếu* hữu điếu giả dã, thường điếu dã. H.C.H. theo chú thích của Vương Niệm Tôn, bảo hai chữ *điếu* in nghiêng là chữ *câu* (lưỡi câu), và dịch như vậy. L.K.h. dịch là: ông lão câu mà không câu, nghĩa là không phải làm nghề đánh cá, mà bỏ thì giờ ra để câu, và giảng rằng: người câu cá không dùng mồi để câu cá, cũng như người trị nước không hứa cho dân chúng được hưởng những lợi vật chất này nọ. Người câu cá thật sự là người tìm sự an ổn tâm hồn trong việc câu cá; nhà cai trị giỏi là người chỉ tìm sự an ổn và thái bình cho thiên hạ.

[Theo bác Vvn: cụ NHL có lẽ do ảnh hưởng truyện Lã Vọng câu cá trong *Phong Thần* nên đã dịch như trên; nguyên văn cả đoạn: 見一丈夫釣，而其釣莫釣，非持其釣，有釣者也，常釣也 *kiến nhất trượng phu điếu, nhi kì điếu mạc điếu, phi trì kì điếu, hữu điếu giả dã, thường điếu dã*, nghĩa là: "… gặp một người câu cá, như câu mà không phải câu, không có ý câu giống như những kẻ câu cá thường câu". [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[558] Ý nói trời sai hiền nhân đó xuống che chở cho dân.

https://thuviensach.vn

[559] Nghĩa là không còn trộm cướp.

https://thuviensach.vn

[560] Nghĩa là không còn gian tướng.

https://thuviensach.vn

[561] Làm vua thì ngồi quay mặt về phương Nam. Văn vương quay mặt về Bắc là tỏ ý tôn trọng ông lão đó lắm.

https://thuviensach.vn

[562] Có lẽ đây là truyện Khương Tử Nha (Lã Vọng) mà tác giả đã sửa đổi cho thành ngụ ngôn. Khương Tử Nha giúp nhà Chu diệt vua Trụ, được phong đất ở Tề, không hề nửa đêm trốn đi.

https://thuviensach.vn

[563] Bài này có trong *Liệt tử* II.5 – bản Lá Bối không dịch. Đại ý là làm chủ được cánh tay, bắp thịt chưa đủ, phải làm chủ được cái tâm mới là đạt Đạo. Bá Hôn Vô Nhân có chỗ gọi là Bá Hôn Mâu Nhân.

https://thuviensach.vn

[564] Kiên Ngô là một ẩn sĩ. Tôn Thúc Ngao là một hiền sĩ nước Sở.

https://thuviensach.vn

[565] Nguyên văn: *bất tri kì tại bỉ hồ, kì tại ngã hồ?* H.C.H. dịch là: tôi không biết cái đáng quí đó là ở chức lệnh doãn hay là ở tôi?

https://thuviensach.vn

[566] Phàm là một nước mà vua thuộc dòng dõi Chu Công. Kinh đô nước đó nay thuộc tỉnh Hà Nam.

https://thuviensach.vn

[567] Chúng tôi dịch sát nguyên văn. L.K.h. đề nghị đổi một chút: "Nước Phàm mất (bị nước khác chiếm), cái đó không ảnh hưởng gì sự tồn tại của *nó* (nghĩa là non sông của Phàm vẫn còn đó). Nếu nước Phàm mất mà không ảnh hưởng gì đến sự tồn tại của *nó* thì nước Sở còn cũng không đủ để bảo tồn nó". Đổi như vậy thì nghĩa gắn với câu sau hơn.

https://thuviensach.vn

[568] Đây toàn là những tên tượng trưng. *Trí* tượng trưng trí tuệ, *Vô Vi Vị* tượng trưng người hiểu Đạo vì Đạo không làm, không nói. *Huyền Thuỷ* là nước đen, tức sông hay biển ở phương Bắc, *Ẩn Phân* là nổi lên mà không hiện rõ, tượng trưng sự mù mờ, không phân biệt được. Ở dưới cũng được hiểu: *Bạch Thuỷ* là nước trắng, tức sông hay biển phương Nam, miền sáng sủa; *Hồ Khuyết* tượng trưng sự hồ nghi; *Cuồng Khuất*, có lẽ như H.C.H. giải thích, tượng trưng người hơi hiểu Đạo.

https://thuviensach.vn

[569] Câu này ở đầu chương 56 *Đạo đức kinh*.

https://thuviensach.vn

[570] Năm chữ "hành bất ngôn chi giáo" ở chương 11 *Đạo đức kinh*.

https://thuviensach.vn

[571] Câu này ở chương 38 *Đạo đức kinh.*

https://thuviensach.vn

[572] Câu này ở đầu chương 48 *Đạo đức kinh*.

https://thuviensach.vn

[573] Như thức ăn biến hoá thành phân, phân lại dùng để bón cây mà biến hoá thành những hoa quả tốt.

https://thuviensach.vn

[574] Tác giả bài này, mà cả Lão, Trang cũng vậy, tuyệt đối chủ trương nhất nguyên luận.

https://thuviensach.vn

[575] Đại ý bài này là Đạo chỉ hiểu bằng trực giác được thôi, không thể giảng được, vì vậy người thật đạt Đạo (Vô Vi Vị) không giảng gì về Đạo, hạng thấp nhất (Hoàng Đế) mới dùng lời để giảng về Đạo; hạng ở giữa (Cuồng Khuất) còn có ý muốn giảng mà không giảng được.

https://thuviensach.vn

[576] Nguyên văn: *vạn vật súc nhi bất tri*. L.K.h. dịch là: vạn vật mang Đạo ở trong mình mà không biết là có nó.

https://thuviensach.vn

[577] Coi chú thích hai nhân vật tượng trưng này ở chương VII bài 1.

https://thuviensach.vn

[578] Nguyên văn: *vô cầu kì cố*. L.K.h. dịch là: sẽ không theo thế tục nữa (?). [Nguyên văn chữ Hán là: 无求其故. Sách in sai chữ "cố" thành "có" – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[579] Vật có chín lỗ (mắt, mũi, miệng, tai…) là loài người, vật có tám lỗ là loài chim vì đại tiện và tiểu tiện đều chung một lỗ.

https://thuviensach.vn

[580] Nguyên văn: *kì vãng dã vô nhai*. H.C.H. dịch là: nó chết rồi không có giới hạn nào cả. Dịch như vậy sát từng chữ nhưng khó hiểu quá.

https://thuviensach.vn

[581] Nguyên văn: *phi âm, phi dương*, nghĩa là: không phải là âm là dương.

https://thuviensach.vn

[582] Nguyên văn: *quả loả hữu lí, nhân luân tuy nan, sở dĩ tương xỉ*. "Luân" ở đây không có nghĩa là đạo đức, luân thường mà có nghĩa là thuận tự nhiên. L.K.h. dịch là: sự tương quan giữa loài người. Đại ý câu này chỉ muốn nói rằng cây cỏ hay người đều thuận theo luật tự nhiên hết.

https://thuviensach.vn

[583] Nguyên văn: *ngẫu* = thình lình, không cố ý, không dụng tâm.

https://thuviensach.vn

[584] Một người theo đạo Lão, ở ngoài thành phía Đông nên gọi như vậy. Cũng có tên là Thuận tử.

https://thuviensach.vn

[585] Tác giả muốn nói: đừng nên chỉ riêng vật nào mà hỏi Đạo có ở đó không, cũng như đừng nắn từng bộ phận con heo để xem nó có mập không, chỉ cần dẫm lên nó, hễ chân lún là biết nó mập.

https://thuviensach.vn

[586] Bài này có nhiều chỗ khó hiểu. Như câu này, nguyên văn: *kì chỉ nhất dã*. L.K.h. dịch là: mà chỉ trỏ một vật. Chính Liou cũng nhận là không hiểu rõ.

https://thuviensach.vn

[587] Có lẽ tác giả muốn nói: vật, xét về phương diện một phần tử của Đạo, vì do Đạo sinh ra, thì không có giới hạn cũng như Đạo; mà xét địa vị của từng vật một – tách vật ra khỏi Đạo – thì có giới hạn.

https://thuviensach.vn

[588] Nguyên văn: *cuồng ngôn*. H.C.H. giảng là lời cực thâm thuý. [*Cuồng* ngôn 狂言, trong sách in sai là *cương* ngôn – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[589] Nguyên văn: *thể Đạo*. L.K.h. dịch là: hợp nhất với Đạo.

https://thuviensach.vn

[590] *Cực Thanh* ở đây tượng trưng trời chăng?

https://thuviensach.vn

[591] Nguyên văn: *hữu số hồ?* H.C.H. giảng là ta có thể tả nó một cách cụ thể, rõ ràng được không? L.K.h. dịch là: có thể hình dung nó, cho nó những đức tính nào được không? [Hữu số *hồ*? 有数乎?, sách in sai là hữu số *ho*? – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[592] Vô Thuỷ là không có khởi thuỷ.

https://thuviensach.vn

[593] Côn Lôn là dãy núi lớn nhất phía Tây Trung Hoa. Ở đây trỏ cảnh giới cực cao xa. Cõi Thái Hư đây tức là cõi "vô hà hữu chi hương" (chỗ hư vô tịch mịch) trong chương *Tiêu dao du* bài 5.

https://thuviensach.vn

[594] Nguyên văn: Quang Diệu (tượng trưng cho trí tuệ) và Vô Hữu (tượng trưng Đạo).

https://thuviensach.vn

[595] Câu này khó hiểu, mỗi nhà dịch một khác. L.K.h. dịch là: Tôi có thể quan niệm ông ấy là vô (không), nhưng tôi không thể cho cái vô là không có, mà ông ấy là cái vô đã hư vô hoá.

https://thuviensach.vn

[596] Nguyên văn: *hữu thủ*. L.K.h. dịch là: kiên tâm.

https://thuviensach.vn

[597] Câu này mỗi nhà hiểu một khác. Tôi theo H.C.H. cho rằng câu đó nói về Đạo, cứ tự nhiên, không dụng tâm mà vạn vật được phát triển.

https://thuviensach.vn

[598] Tức trực giác.

https://thuviensach.vn

[599] L.K.h. theo một bản khác, dịch là: Thánh nhân yêu người mà không một chút vị kỉ (*vô kỉ*, chứ không phải *vô dĩ* như các bản khác) là vì lí luận trên sự kiện này: không có vật nào, người nào được ưu thế.

https://thuviensach.vn

[600] Nguyên văn: *thiên*, L.K.h. dịch là: *riêng* đạt được đạo của thầy. Canh Tang Sở, trong *Liệt tử* chép là Cang Sương tử, trong *Sử kí* chép là Cang Tang.

https://thuviensach.vn

[601] Nguyên văn là *thi*. Coi chú thích bài 2 chương Tiêu dao du.

https://thuviensach.vn

[602] Có sách đọc là Trù hay Thọ.

https://thuviensach.vn

[603] Có lẽ Lão tử muốn nói: mang nhiều ưu tư (hoặc thành kiến) quá.

https://thuviensach.vn

[604] Nguyên văn: *Thập nhật tự sầu*.

https://thuviensach.vn

[605] Đoạn này rất khó hiểu, mỗi sách giảng một khác. Tôi châm chước L.K.h. mà không chắc là đúng.

https://thuviensach.vn

[606] Nguyên văn: *nhi thủ bất nghễ*. L.K.h. dịch là: không phải gắng sức.

https://thuviensach.vn

[607] Nguyên văn: *tương dữ giao thực hồ địa*. L.K.h. dịch là: chia với người khác những thức ăn của trái đất.

https://thuviensach.vn

[608] Nguyên văn: *nhân kiến kì kì, do chi khôi nhiên*. H.C.H. dịch là: người khác cho là nguy hiểm, mà mình tự cho là yên ổn.

https://thuviensach.vn

[609] Bỏ chừng mười hàng rất tối nghĩa, mỗi sách chú thích một khác.

https://thuviensach.vn

[610] Nghĩa là hạng thứ ba này cho chết là hết, không trở về gốc.

https://thuviensach.vn

[611] Bỏ chừng mười hàng rất tối nghĩa, mỗi sách chú thích một khác.

https://thuviensach.vn

[612] Sách in là: “cực tính thì không bắt thế đó”. Tìm câu tương ứng trên mạng thì thấy có đến ba bản. Theo bác Vvn thì câu hợp hơn hết là: *chí tín tịch kim* 至信辟金, nghĩa là “cực tín thì không bắt thế chấp”. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[613] Nguyên văn: *đức chi khâm giả*. H.C.H. dịch là: Đạo là sự phô bày của Đức. Như vậy khó hiểu quá vì Lão, Trang cho rằng có Đạo rồi mới có Đức, Đức là tác dụng của Đạo, là cái biểu hiện của Đạo. – Nhưng bảo "Đạo là cái Đức kính trọng" thì thú thực tôi cũng chẳng hiểu gì cả.

https://thuviensach.vn

[614] Có lẽ tác giả muốn nói: người theo Đạo thì vô vi, chỉ bất đắc dĩ mà hành động, dù sự bất đắc dĩ đó, do hoàn cảnh ở ngoài hay do xúc động trong lòng.

https://thuviensach.vn

[615] Lời đoạn này sáng sủa mà ý thì tối, không hiểu nổi.

https://thuviensach.vn

[616] Tác giả xét cổ nhân hoặc hiểu truyện cũ theo ý mình. Y Doãn và Bách Lí Hề đều là người hiền thời trước. Y Doãn khéo điều hoà các món gia vị, vua Thành Thang cho rằng tài điều hoà đó là tài làm tể tướng, nên trọng dụng; và Y Doãn giúp vua Thành Thang thắng vua Kiệt mà lập nên nhà Thương. Bách Lí Hề khi chưa gặp thời, phải chăn bò ở Nam Hải (Sở), Tần Mục Công biết ông là người tài, đem năm bộ da cừu chuộc rồi rước ông về làm thừa tướng.

https://thuviensach.vn

[617] Nguyên văn: *phục tập bất quĩ*. L.K.h. dịch là: tập lại lần nữa mà không xấu hổ (nghĩa là vụng về, phải tập đi tập lại?), có lẽ là vì theo một bản khác.

https://thuviensach.vn

[618] La Căn Trạch lầm. Mạnh tử trong *Li Lâu hạ* bài 12 cũng bảo "Bậc đại nhân không đánh mất tấm lòng của mình khi mới sinh ra" (bất thất kì xích tử chi tâm). Nhưng tác giả Canh Tang Sở chịu ảnh hưởng của Lão, chứ không phải của Mạnh.

https://thuviensach.vn

[619] Một đại thần nước Nguỵ. Nữ là tên họ.

https://thuviensach.vn

[620] Đó là nghĩa gốc của từ ngữ "tuyệt trần" mà ngày nay dùng với nghĩa là: nhất đời.

https://thuviensach.vn

[621] Nguyên văn là *hoành và tung*: ngang và dọc, mà các bản tôi có đều dịch là xa và gần.

https://thuviensach.vn

[622] *Kim bản, lục thao* là, tên hai thiên trong Chu thư, theo L.K.h., nói về thống kế và võ bị.

https://thuviensach.vn

[623] Ý nói nhà vua chỉ được nghe những lời trần hủ trong thi, thư, lễ, nhạc. Nguyên văn: *chân nhân chi ngôn*. Chữ chân nhân ở đây nghĩa khác hẳn chữ chân nhân (bậc đạt Đạo) trong các bài khác, trỏ hạng người thường như chúng ta. L.K.h. dịch là: paroles vraiment humaines.

https://thuviensach.vn

[624] Nguyên văn: *thần giả*. H.C.H. dịch là bậc thần minh. Tôi dịch là tâm thần nhà vua cho hợp với câu của Từ Vô Quỉ ở trên: Uỷ lạo hình thể và tâm thần nhà vua.

https://thuviensach.vn

[625] Những tên Đại Ngỗi, Phượng Minh, Xương Ngụ, Trương Nhược, Tập Bằng, Côn Hôn và Hoạt Kê đều là những tên tưởng tượng, tượng trưng cái gì đó. Núi Cụ Tì và cánh đồng Tương Thành cũng chưa chắc là những tên thật.

https://thuviensach.vn

[626] Nguyên văn: *thừa nhật chi xa*. Quách Tượng bảo là: mặt trời mọc thì đi chơi, mặt trời lặn thì thôi.

https://thuviensach.vn

[627] L.K.h. giảng: đại ý đoạn này là trị thiên hạ thì đừng nghĩ đến cái lợi vật chất như người ngao du ở ngoài cõi lục cực. Lục cực là trên dưới và bốn phương. Các cuốn khác không giảng.

https://thuviensach.vn

[628] Một người đầu đời Chu.

https://thuviensach.vn

[629] Có sách chú thích cách đó như sau: gom thật nhiều than hồng ở dưới cái đỉnh, và thả một bình nước sôi (!) xuống giếng.

https://thuviensach.vn

[630] Cung và giốc là hai trong ngũ âm.

https://thuviensach.vn

[631] Tức của Nho, Mặc, Dương, Công Tôn Long và Huệ Thi.

https://thuviensach.vn

[632] Trong phần I, tiểu mục Đời sống (của Trang tử), cụ Nguyễn Hiến Lê có trích dẫn đoạn tranh biện giữa Trang tử và Huệ tử từ đầu bài 5 đến lời đáp này của Huệ tử; nhưng lời đáp đó ở trong phần trích dẫn lại như thế này: "Nay các phái Nho, Mặc, Dương Chu và Công Tôn Long tranh biện với tôi, dùng lời lẽ công kích nhau, lớn tiếng áp đảo nhau, *mà không ai bác bẻ được tôi, còn gì sướng cho bằng*", và cụ Nguyễn Hiến Lê cho rằng: "Huệ Thi chỉ là một nhà nguỵ biện (…) [Huệ Thi] tranh biện chẳng phải tìm chân lí gì cả, mà chỉ cốt tìm cái vui là không ai bác bẻ được mình" (?). [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[633] Hai truyện người nước Tề và người nước Sở này, không có sách nào giải thích được ý nghĩa. Tôi theo bản dịch của L.K.h., nhưng chính Liou cũng thú thực chẳng hiểu gì cả.

https://thuviensach.vn

[634] H.C.H. dịch là quệt lên đầu mũi một cục đất sét…

https://thuviensach.vn

[635] Ý muốn nói: Phải có người bình tĩnh, không thất sắc như người đất Dĩnh kia thì mới thi hành cái tài của mình được.

https://thuviensach.vn

[636] Môn sinh của Nam Bá Tử Kì. Trong *Tề vật luận* bài 1 gọi là Nam Thành Tử Du.

https://thuviensach.vn

[637] Tôn Thúc Ngao làm tướng quốc Sở Trang vương, đồng thời với Nghi Liêu; lúc đó Khổng Tử chưa sanh. Vậy truyện này chỉ là một ngụ ngôn.

https://thuviensach.vn

[638] Cổ nhân, trong các dịp long trọng, cũng như khi tế lễ, vẩy rượu xuống đất rồi mới uống.

https://thuviensach.vn

[639] Theo H.C.H. thì quân Sở và quân Tống đương giao chiến, Nghi Liêu tung các viên đạn lên rồi bắt (lúc nào cũng có tám viên ở trên không, chỉ có một viên ở trong tay), quân hai bên ngưng chiến để coi. Nhưng có bản chú thích khác hẳn.

https://thuviensach.vn

[640] Vì quân địch thấy ông bình tĩnh như vậy, không dám xâm phạm mà rút về.

https://thuviensach.vn

[641] Nguyên văn: *bất đạo chi đạo*.

https://thuviensach.vn

[642] H.C.H. dịch là thanh danh, tôi e lầm.

https://thuviensach.vn

[643] Các sông lớn của Trung Hoa đều từ phía Tây chảy ra phía Đông (biển).

https://thuviensach.vn

[644] Có sách bảo chữ *Cừ* ở đây chính là chữ *Khang*, và tên Khốn làm chức thanh tra đường phố chứ không phải gác cổng.

https://thuviensach.vn

[645] Có sách dịch là: cũng như cắt một cái mà muốn mọi vật chỉnh tề. Toàn là đoán mò cả, chỉ vì nguyên tác có chữ *miệt* (chữ tất bên chữ kiến) mà mỗi nhà hiểu mỗi khác.

https://thuviensach.vn

[646] Nguyễn Tịch (một trong Trúc lâm thất hiền đời Lục Triều) bảo người quân tử ở trong thiên hạ như con rận ở trong quần, chắc đã đọc đoạn này.

https://thuviensach.vn

[647] Tức rất sáng suốt.

https://thuviensach.vn

[648] Ám chỉ: thái độ của con kiến là thấy thịt cừu thì bu lại, mùi hôi của thịt cừu thu hút loài kiến (cũng như đức nhân của vua Thuấn thu hút dân chúng); và thái độ tiêu dao của con cá trong sông hồ.

https://thuviensach.vn

[649] *Cẩn*, cũng có tên là ô đầu, trị phong; *cát cánh* trị bệnh huyết trong tim; *kê ưng*, tức kê đầu thảo, uống thì sống lâu, *trư linh* trị bệnh khát

https://thuviensach.vn

[650] Nguyên văn là có lúc lại làm hoàng đế, nghĩa là thành vị chính trong thang thuốc.

https://thuviensach.vn

[651] Truyện này có chép kĩ trong Đông Chu liệt quốc.

https://thuviensach.vn

[652] Đoạn này nghĩa hơi tối, mỗi sách hiểu một khác, mà cách hiểu nào cũng có lí. Tôi châm chước H.C.H.

https://thuviensach.vn

[653] Tắc Dương, tên tự của Bành Dương là người nước Lỗ, đi khắp các nước để thuyết phục các vua chúa, sau cùng tới Sở, muốn giúp Sở Văn vương.

https://thuviensach.vn

[654] Một ẩn sĩ của Sở.

https://thuviensach.vn

[655] Có sách giảng là đâm. Nhưng ba ba cũng như rùa, làm sao đâm được.

https://thuviensach.vn

[656] Nguyên văn: *dĩ chi thần kì giao*. L.K.h. dịch là: không nghe linh hồn mình (?).

https://thuviensach.vn

[657] Ý muốn nói tuỳ hoàn cảnh chăng?

https://thuviensach.vn

[658] Nghĩa là có tâm hồn siêu thoát, không quan tâm tới việc đời, không cố ý làm việc thiện, cứ hồn nhiên.

https://thuviensach.vn

[659] Nguyên văn: *nhân dữ chi giám*. L.K.h. dịch là: Những người khác làm tấm gương cho người ấy soi.

https://thuviensach.vn

[660] Nghĩa là người khác bảo vậy thì hay vậy chứ không tự đắc.

https://thuviensach.vn

[661] Câu này không ai hiểu tác giả muốn nói gì.

https://thuviensach.vn

[662] Bài này rất tối nghĩa, mỗi sách dịch một khác. Tôi châm chước H.C.H.

https://thuviensach.vn

[663] Nhân vật thời vua Hoàng Đế, có sách bảo là vua trước khi Hoàng Đế lên ngôi, có người bảo là bề tôi của Hoàng Đế, và là người đặt ra lịch.

https://thuviensach.vn

[664] Vì có ngày thì mới có đêm, ngày là một phần của năm, cho nên không phân biệt ngày và đêm, vì có trong thì mới có ngày, đâu là giới hạn của trong và ngoài?

https://thuviensach.vn

[665] Nguỵ Oanh, tức vua Huệ vương nước Nguỵ. Điều hầu tức vua uỷ vương nước Tề, tên Mân. [Tôi ngờ rằng (tên) *Mâu* in sai thành (tên) *Mân*. – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[666] Công Tôn Diễn làm chức tê thủ, một chức tướng quân, đội cái mũ như đầu con tê ngưu, một loài vật tựa con trâu, có mỗi một sừng.

https://thuviensach.vn

[667] Theo Thành Huyền Anh, Điền Kị là tướng nước Tề.

https://thuviensach.vn

[668] Đái Tấn Nhân là một người hiền nước Lương, tức nước Nguỵ. Huệ tử đây là Huệ Thi, bạn của Trang tử, và làm tể tướng nước Nguỵ.

https://thuviensach.vn

[669] *Xúc* có nghĩa là đụng chạm. *Man* là man di. Xúc tượng trưng cho các nước xâm lăng.

https://thuviensach.vn

[670] Ý nói ẩn dật chìm trong đám đông.

https://thuviensach.vn

[671] Đoạn này L.K.h. dịch ngược hẳn, bảo phải cày sâu.

https://thuviensach.vn

[672] Ý muốn nói: Khi sự giả dối tăng lên quá, gần thành thông lệ thì người ngay thẳng có muốn chống lại cũng không được.

https://thuviensach.vn

[673] Ý câu này gần giống hệt ý câu sau đây trong bài *Từ Vô Quỉ 15*: "Trí tuệ chỉ biết được một ít sự vật, nhưng nhờ có tất cả những cái nó không biết mà nó mới hiểu được thế nào là Đạo tự nhiên". [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[674] Hồi xưa, các sử gia theo hành vi đức hạnh của vua trong khi còn sống mà đặt tên thuỵ cho vua. Khổng Tử có ý chê ba ông thái sư đó là đặt tên thuỵ mà không đúng. Linh công ham mê tửu sắc, bỏ bê việc nước, đâu có thông minh tài giỏi mà đặt tên thuỵ là Linh.

https://thuviensach.vn

[675] Tên này tượng trưng cho sự điều hoà, hoà hợp trong vũ trụ mà trí không của con người (Thiều Trí) không sao hiểu nổi.

https://thuviensach.vn

[676] Nguyên văn là *ngôn*. H.C.H. dịch là ngôn luận. L.K.h. dịch là ngôn ngữ.

https://thuviensach.vn

[677] Nghĩa là cây, đá tuy khác nhau, nhưng cùng nằm trên núi hoặc đâm rễ trong núi.

https://thuviensach.vn

[678] Ý muốn nói: Đạo vốn không thể dùng một tên nào để gọi được, tạm gọi nó là Đạo, vì nó lớn, bao quát tất cả, nhưng tên đó không phải là nó.

https://thuviensach.vn

[679] Nghĩa là chỉ xét vạn vật mà suy ra như vậy, không thể bảo là biết rõ chân tướng của Đạo được.

https://thuviensach.vn

[680] Nguyên văn: *phi ngôn, phi mặc, nghị kì hữu cực*. L.K.h. dịch là: "cảnh giới tối cao của Đạo và vật đó vượt lên khỏi ngôn ngữ và trầm tư, ra ngoài mọi nghị luận của loài người".

https://thuviensach.vn

[681] Coi chú thích bài 1 *Nhân gian thế*.

https://thuviensach.vn

[682] Coi chú thích bài 1 *Đại tôn sư*.

https://thuviensach.vn

[683] Ác Lai là một lực sĩ của vua Trụ, huỷ báng chư hầu, sau bị Võ vương giết. Mấy nhân vật đó có người hiền, có kẻ ác đều bị giết (trừ Cơ Tử), vậy hoạ phúc (ngoại vật) không nhất định.

https://thuviensach.vn

[684] Về Ngũ Viên (tức Ngũ Tử Tư) và Trường Hoằng coi bài 3 *Khư khiếp*.

https://thuviensach.vn

[685] Hiếu Kỉ là con vua Cao Tôn nhà Ân, bị bà mẹ sau ghét bỏ; Tăng Sâm là học trò của Khổng Tử.

https://thuviensach.vn

[686] Nguyên văn: *tam bách kim*. Chữ *kim* này có thể là một cân, một lượng hoặc một đồng tiền, có thể là vàng mà cũng có thể là đồng.

https://thuviensach.vn

[687] Một thăng là một phần mười đấu.

https://thuviensach.vn

[688] Thời Trang tử thì nước Ngô không còn. Nhưng truyện này có thể có thực, người viết chỉ lầm về sự thôi.

https://thuviensach.vn

[689] Nay thuộc tỉnh Chiết Giang, phía đông nam huyện Thiệu Hưng.

https://thuviensach.vn

[690] Nguyên văn: là *Chế hà*, tên cũ của sông Chiết Giang. Thương Ngô là một ngọn núi nay ở tỉnh Quảng Tây.

https://thuviensach.vn

[691] Cá nghê là một loài cá nhỏ, ta dịch là cá kình cái, một loài cá lớn.

https://thuviensach.vn

[692] Nguyên văn: là *tiểu thuyết*. Có lẽ chữ tiểu thuyết lần đầu tiên xuất hiện ở đây. Qua đời Đông Hán, Ban Cố dùng theo nghĩa ngày nay.

https://thuviensach.vn

[693] Năm 1974, người ta đào được nhiều thẻ tre khắc *Đạo Đức kinh, Hàn Phi tử* (?) trong một số ngôi mộ cổ đời Hán ở Bắc Trung Hoa.

https://thuviensach.vn

[694] Tư Mã Thiên bảo Lão Lai tử là Lão tử, không chắc đúng.

https://thuviensach.vn

[695] Nguyên văn: *nghiệp khả đắc tiến hồ*? D.N.L. dịch là: học nghiệp có tiến bộ không? Dịch như vậy e sai với ý trọn bài.

https://thuviensach.vn

[696] Nguyên văn: *trung dân chi hành tiến yên hĩ*. L.K.h. dịch là: kẻ đó chỉ tiến lên được nhờ theo dân chúng.

https://thuviensach.vn

[697] Tức Bình công tử, tên là Tá, tên thuỵ là Nguyên.

https://thuviensach.vn

[698] Nguyên văn: *nhân hưu năng du*. Chữ *du* này chính nghĩa là chơi; nhưng ở đây thật tối nghĩa, mỗi sách dịch một khác. H.C.H. dịch là: theo bản tính. L.K.h. dịch là: làm một việc gì.

https://thuviensach.vn

[699] Ngọt trái với đắng. Miệng đắng thì không phân biệc được các vị.

https://thuviensach.vn

[700] Có sách giảng bụng có hai lỗ trống: một chỗ trống để chứa ruột, rồi trong ruột lại trống để chứa hơi và các chất dịch (như dịch vị…).

https://thuviensach.vn

[701] Nguyên văn: *tâm hữu thiên du*. Không sách nào giảng chữ *du* (chơi) đây nghĩa là gì, mỗi nhà đoán mà dịch theo ý mình. L.K.h. dịch là: tim con người có cái tư lự, ý niệm của nó về trời.

https://thuviensach.vn

[702] Nguyên văn: *hãi thiên hạ*, nghĩa là cải cách sự thấy và sự nghe của thiên hạ. L.K.h. dịch là: làm cho thiên hạ ngạc nhiên.

https://thuviensach.vn

[703] Dịch nghĩa từng chữ là: thầy của các quan.

https://thuviensach.vn

[704] Về sự tích vua Nghiêu và Hứa Do, coi bài 2 Tiêu dao du. Về sự tích vua Thang, Vụ Quang, Kỉ Tha và Thân Đồ Địch, coi bài 1 Đại tôn sư.

https://thuviensach.vn

[705] Nguyên văn là *thuyên*. Có thuyết bảo là một thứ cỏ thơm làm say cá mà dễ bắt.

https://thuviensach.vn

[706] Chữ tiểu thuyết ngày nay ta dùng [với nghĩa khác] gốc từ *Hán thư nghệ văn chí* của Ban Cố.

https://thuviensach.vn

[707] Tôi nghĩ bài này có thể cũng chỉ là một ngụ ngôn chê bọn học Nho thời đó bảo tồn những cái tác giả cho là cổ hủ.

https://thuviensach.vn

[708] Chữ *ngụ ngôn* ở đây nghĩa rộng hơn nghĩa ngày nay. Ngụ là ở, là gởi. Chẳng những đặt ra một truyện để gởi vào đó một ý, là ngụ ngôn; mà mượn lời người khác nói thay cho mình (như cha mẹ nhờ bà mối hỏi vợ cho con: coi đoạn sau trong bài) cũng là ngụ ngôn. *Trọng ngôn* là những lời mà thiên hạ cho là đáng tin, đáng trọng như khi dẫn lời của Khổng Tử, Lão tử, Hoàng Đế, Nhan Hồi… thì những lời đó là trọng ngôn. *Chi ngôn* – Chi là một thứ chén hễ đầy nước thì nó lật đổ, không có nước thì đứng lại ngay. Những lời thích hợp với những hoàn cảnh thay đổi mỗi ngày thì gọi là chi ngôn. Câu đầu chương này có hai cách dịch. Một cách của Quách Tượng (?), L.K.h. theo, dịch là: ngụ ngôn chứa chín phần mười chân lí (nghĩa là 10 lần thì đáng tin tới 9); trọng ngôn chứa bảy phần mười chân lí. Một cách nữa của V.P.C., Diêu Nại, được D.N.L., H.C.H. theo mà dịch như trên. V.P.C. giảng như vậy có lẽ vì ông cho rằng bài 1 chương Ngụ ngôn này do Trang tử viết để làm bài tựa cho cả cuốn. chúng tôi dịch theo Vương, nhưng thấy cả hai cách đều chưa ổn.

https://thuviensach.vn

[709] Hiểu theo V.P.C. thì mấy chữ "chiếm chín phần mười" (cửu thập) ở câu này có vẻ dư. Mà hiểu theo Quách Tượng (?) thì tại sao ngụ ngôn chứa nhiều chân lí hơn trọng ngôn?

https://thuviensach.vn

[710] Nguyên văn: tề dữ ngôn bất tề, ngôn dữ tề bất tề. Mỗi sách hiểu một khác. Chúng tôi dịch sát mà thú thực không hiểu tác giả nói gì. [Trong sách, câu "Lời nói với sự hoà đồng đó, hai cái khác nhau" in đến hai lần – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[711] Coi bài *Chí lạc* 7.

https://thuviensach.vn

[712] H.C.H. cho thiên quân là đạo quân bình tự nhiên.

https://thuviensach.vn

[713] Bài này chỉ là một ngụ ngôn vì Khổng Tử sáu chục tuổi thì Trang tử chưa sinh. Và câu này gần y hệt câu đầu bài 10 chương Tắc Dương.

https://thuviensach.vn

[714] Một học trò của Khổng Tử, tên là Sâm, rất có hiếu.

https://thuviensach.vn

[715] Một hũ là ba đấu bốn thăng, một chung là sáu mươi bốn đấu nghĩa là 10 hũ.

https://thuviensach.vn

[716] Có bản dịch là như con hạc và con muỗi bay qua trước mắt.

https://thuviensach.vn

[717] Nên so sánh bài này với bài II.3, IV.6 trong *Liệt tử*.

https://thuviensach.vn

[718] Đoạn đầu có hai lối chấm câu mà ý nghĩa hoá ra khác nhau. Tôi theo lối của Tiền Mục và của H.C.H. L.K.h. cùng chấm câu một lối với D.N.L.

https://thuviensach.vn

[719] Trong sách không có số 5 (bài 5). Chắc cụ Nguyễn Hiến Lê đánh số nhầm. Thay vì số 5 (bài 5) ở đây, cụ lại ghi số 6 (?). [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[720] Những vẩy ở dưới bụng để cho rắn bò được.

https://thuviensach.vn

[721] Một ẩn sĩ, họ Tử, tên Châu. Chi Phụ là tên tự.

https://thuviensach.vn

[722] Nguyên văn: *u ưu chi bệnh*. U là tối tăm, ưu là lo lắng. H.C.H. dịch là: bệnh nặng.

https://thuviensach.vn

[723] Nếu đức mà hoàn toàn, nghĩa là đạt Đạo thì có thể "vô vi" mà trị nước, không khó nhọc gì cả.

https://thuviensach.vn

[724] Đản Phụ là tổ nhà Chu, cha Vương Quí, ông nội Văn vương. Đất Bân ở tỉnh Thiểm Tây ngày nay.

https://thuviensach.vn

[725] Trừ hai câu cuối, bài này gần y hệt bài 15 chương Lương Huệ Vương hạ trong bộ *Mạnh tử*. Kết như tác giả bài này đã lạc đề mà còn nông cạn.

https://thuviensach.vn

[726] Chữ *quân tử* ở đây trỏ bọn có chức tước chứ không nhất định là người đức hạnh.

https://thuviensach.vn

[727] Đây là thứ ngọc trai quí ở sông Bộc tỉnh Sơn Đông. Tương truyền một con rắn thần muốn đáp ơn vua nước Tuỳ, nhả ra tặng vua.

https://thuviensach.vn

[728] Mỗi nhẫn là tám thước đời Chu.

https://thuviensach.vn

[729] Đáp với một vị quan coi về việc thưởng công, chứ không phải đáp với vua.

https://thuviensach.vn

[730] Ba chức lớn nhất trong triều thời đó: thái sư, thái phó, thái bảo.

https://thuviensach.vn

[731] Mỗi chung là 64 đấu lúa.

https://thuviensach.vn

[732] Một môn sinh của Khổng Tử.

https://thuviensach.vn

[733] Kinh Thi gồm ba phần: *phong* là ca dao của dân gian các nước; *nhả* là những bài ca dùng trong những yến tiệc, tế lễ ở triều đình, miếu đường; và *tụng* là những bài ca khen các vua các đời Hạ, Thương, Chu.

https://thuviensach.vn

[734] Tức vua nhà Chu.

https://thuviensach.vn

[735] Lời khuyên này có thể tốt cho Nguỵ Mâu nhưng không thể áp dụng cho mọi trường hợp.

https://thuviensach.vn

[736] Cung Bá là một người hiền đời Chu, khi Chu Lệ vương chết, chư hầu tôn ông làm thiên tử, ông miễn cưỡng nhận tước vương thôi, ở ngôi được 14 năm rồi nhân một lần đại hạn, lập Tuyên vương lên thay mình, trở về làm chư hầu. Có sách đọc là *Công*. Cung sơn ở Hà Bắc ngày nay.

https://thuviensach.vn

[737] Vực Thanh Lãnh ở Hà Nam ngày nay.

https://thuviensach.vn

[738] Kiệt là vua cuối cùng đời Hạ. Thang là vua sáng lập đời Thương.

https://thuviensach.vn

[739] Biện Tuỳ và Vụ Quang đều là ẩn sĩ. Y Doãn: coi chú thích bài 6 chương Canh Tang Sở.

https://thuviensach.vn

[740] Ở Hà Nam ngày nay. Có sách chép là sông Đồng. Hai chữ đó hơi giống nhau.

https://thuviensach.vn

[741] Có sách nói ở Liêu Đông, có sách bảo ở miền Bắc Kinh.

https://thuviensach.vn

[742] Cô Trúc là một nước chư hầu ở Liêu Tây ngày nay. Bá Di và Thúc Tề là hai người con của vua Cô Trúc. Coi chú thích *Đại Tôn sư* 1.

https://thuviensach.vn

[743] Núi Kì ở Thiểm Tây ngày nay, nơi đó có kinh đô nhà Chu.

https://thuviensach.vn

[744] Nguyên văn: *thượng mưu nhi hạ hành hoá*. Cũng có thể hiểu là người trên mưu mô thì người dưới hối lộ. Tôi sở dĩ dịch như trên là muốn cho hợp với việc Đán đem tước lộc dụ Bá Di và Thúc Tề.

https://thuviensach.vn

[745] Chu là nước thiên tử. Cô Trúc là nước chư hầu.

https://thuviensach.vn

[746] Truyện Bá Di Thúc Tề này, *Sử kí* của Tư Mã Thiên có chép, nhưng khác. Tư Mã Thiên đáng tin hơn.

https://thuviensach.vn

[747] Nguyên văn: *kì ư phú quí dã, cẩu khả đắc dĩ, tác tất bất lại*. Các sách đều dịch "lại" là nhờ, ý thật khó hiểu. Theo Chương Bính Lân, câu đó là một phương ngôn và chữ *lại* có nghĩa là *lấy*.

https://thuviensach.vn

[748] Liễu Hạ Quí tức Liễu Hạ Huệ, họ Triển, tên Cầm, nhà ở dưới gốc cây liễu, nên gọi là Liễu Hạ, nổi tiếng là trong sạch. Đạo Chích là tên cướp tên Chích, theo Tư Mã Thiên, sống đời Hoàng Đế. Bài này chỉ là ngụ ngôn vì Liễu Hạ Huệ, Đạo Chích và Khổng Tử sống ba thời khác nhau.

https://thuviensach.vn

[749] Nguyên văn: *quán chi mộc chi quan*: đội cái mũ tua tủa như nhánh cây.

https://thuviensach.vn

[750] Ý nói: đồ ăn hại.

https://thuviensach.vn

[751] Mỗi thước hồi đó khoảng một gang tay.

https://thuviensach.vn

[752] Nước Tề ở bờ biển.

https://thuviensach.vn

[753] Vua Nghiêu giết con trưởng, có sách nói là không truyền ngôi cho con – Vua Thuấn cưới vợ mà không xin phép cha mẹ – Vua Vũ lo việc trị thuỷ (trừ cảnh lụt cho dân), dầm mưa dãi nắng mà sinh bệnh.

https://thuviensach.vn

[754] Văn vương khi còn là Tây Bá bị vua Trụ giam bảy năm.

https://thuviensach.vn

[755] Có sách bảo sở dĩ có sáu ông là vì Văn vương được người sau thêm vào, có sách sửa lại là "bảy".

https://thuviensach.vn

[756] Bảo Tiêu là một ẩn sĩ đời Chu, không vợ con, vô rừng ở, lượm trái cây mà ăn. Tử Cống nói khích: "Ông chê Chu mà ở trên đất của Chu, ăn trái cây của Chu. Như vậy có phải không?". Bảo Tiêu bèn ôm cây mà chết khô.

https://thuviensach.vn

[757] Truyện Thân Đồ Địch đã chép trong chương VI và XXVI.

https://thuviensach.vn

[758] Giới Tử Thôi, cũng gọi là Giới Chi Thôi, trốn theo thái tử Trùng Nhĩ, sau thành Tấn Văn Công. Tấn Văn công thưởng các người tòng vong mà quên ông, ông cõng mẹ vào núi ở. Văn Công hối hận mời Thôi ra, Thôi không ra; Văn Công đốt núi để ông phải ra, nhưng ông ở lì trong núi mà chịu chết thiêu. Hôm đó là ngày mồng 3 tháng 3. Từ đó, vua ra lệnh này ấy cấm lửa, phải ăn nguội, để kỉ niệm Thôi. Tết đó là Tết Hàn thực – Vĩ Sinh là người nước Lỗ thời Chiến Quốc.

https://thuviensach.vn

[759] Tỉ Can – chương Nhân gian thế bài 1. Ngũ Tử Tư tên là Viên, giúp Ngô vương Phù Sai thắng Việt vương Câu Tiễn, sau vì can gián Phù Sai, Phù Sai ghét, bắt tự tử rồi ném thây xuống sông.

https://thuviensach.vn

[760] Nguyên văn: *kì kí chi quá khích dã*, là con ngựa kì ngựa kí (loài ngựa chạy rất nhanh) vụt qua kẻ tường (hoặc một chỗ nứt ở đất, theo L.K.h.)

https://thuviensach.vn

[761] Tử Trương là một môn sinh của Khổng Tử. Mãn Cẩu Đắc là một tên tưởng tượng có nghĩa là: thoả mãn về sự cẩu thả mà được danh lợi. Tên đó tượng trưng cho hạng người tham lam.

https://thuviensach.vn

[762] Nguyên văn: *chư hầu chi môn, nhân nghĩa tồn yên*. H.C.H. dịch là: "trong nhà các vua chư hầu, việc làm nào cũng hợp nhân nghĩa". Tôi ngờ là không hợp với nghĩa của cả đoạn.

https://thuviensach.vn

[763] Coi bài 2 chương *Khư khiếp*.

https://thuviensach.vn

[764] Ngũ luân ở đây là ông, cha, mình, con, cháu mình. Lục vị, cũng gọi là lục kỉ, là vua tôi, cha con, vợ chồng. Nhưng cũng có thuyết bảo ngũ luân là nhân nghĩa lễ trí tín; lục vị là cha mẹ, anh em, vợ chồng.

https://thuviensach.vn

[765] Tên là Tượng, có sách nói là bị đày đi xa, có sách nói là được phong đất.

https://thuviensach.vn

[766] Vương Quí là con thứ của Thái vương nhà Chu, cha của Văn vương. Chu công là con của Văn vương giết Quản và Thái vì hai người này muốn làm phản.

https://thuviensach.vn

[767] Đoạn này tối nghĩa, mỗi nhà giảng một khác.

https://thuviensach.vn

[768] Tử Tư can gián vua Ngô là Phù Sai, bị Phù Sai giết, bảo: "Ta chết rồi thì treo đầu lâu ta ở cửa Đông nước Ngô, để ta được thấy quân Việt diệt nước Ngô". Phù Sai nỗi giận, sai khoét mắt Tử Tư. Coi thêm chú thích bài 1 chương Đạo Chích.

https://thuviensach.vn

[769] V.P.C. đọc là *Thăng* – Một thái tử của vua Tần bị sủng phi của cha vu oan mà không tự bào chữa, tự tử và chết. [Có lẽ cụ NHL muốn nói là: chữ 申 thay vì đọc *Thân* (申子 Thân tử), cụ theo V.P.C. đọc là *Thăng* (Thăng tử) – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[770] Khổng Tử lo chu du các nước để cứu vớt thiên hạ mà khi mẹ chết không được thấy mẹ. Có sách bảo có lẽ là Trần Trọng tử vì liêm khiết, mà xa mẹ xa anh, ở ẩn một nơi. Khuông tử, người nước Tề, can cha, cha không nghe, bị cha ghét, bèn di du học, cha chết không về được.

https://thuviensach.vn

[771] Đây là những tên tưởng tượng. Vô Túc (không biết thế nào là đủ) tượng trưng cho sự tham lam. Tri Hoà (biết lẽ trung hoà) tượng trưng sự thủ phận, thanh liêm.

https://thuviensach.vn

[772] Nguyên văn là *cam*: những cái ngon ngọt.

https://thuviensach.vn

[773] Đoạn cuối này nhiều chỗ cũng mỗi sách giảng một khác. Như chỗ này, nguyên văn: *cai nịch ư bằng khí*, có sách dịch là chìm đắm mà thịnh khí.

https://thuviensach.vn

[774] Nguyên văn là *uỷ*. Có sách giải là bệnh, có sách giải là oán.

https://thuviensach.vn

[775] Trang Chu sao lại bận áo nhà Nho?

https://thuviensach.vn

[776] Cây hạnh tức cây mận ngoài Bắc (VN), tựa như cây mơ.

https://thuviensach.vn

[777] Nguyên văn: *bị phát du duệ*. L.K.h. dịch là tóc dày, cổ tay áo vén lên.

https://thuviensach.vn

[778] Nguyên văn: *tuyển nhân luân*. D.N.L. dịch là: tuyển chọn nhân tài.

https://thuviensach.vn

[779] Lời nói nhún, người dưới nói chuyện với người trên thì đứng ở dưới gió.

https://thuviensach.vn

[780] Nghĩa là cùng một loại thì theo nhau.

https://thuviensach.vn

[781] Quá lạm, tức như lấn.

https://thuviensach.vn

[782] Chữ *nịnh* ở đây nên hiểu là giả đạo đức hoặc thích khéo nói.

https://thuviensach.vn

[783] Mấy hàng này gần giống hệt bài 1 chương *Đạo Chích*.

https://thuviensach.vn

[784] Câu này chắc sách in thiếu; tôi xin tạm bổ sung bằng mấy chữ *nghiêng*: "Người đó cực ngu, không biết rằng đứng vào chỗ tối thì sẽ không còn *cái bóng và sẽ không còn* thêm vết chân của mình nữa". Nguyên văn: *Bất tri xử âm dĩ hưu ảnh, xử tỉnh dĩ tức tích, ngu diệt thâm hĩ.* 不知處陰以休影，處靜以息跡，愚亦甚矣. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[785] Nguyên văn hơi khó hiểu: *hoàn dĩ vật dữ nhân*. L.K.h. dịch là: để của cải của thầy cho người khác.

https://thuviensach.vn

[786] Nguyên văn: *cố bất túc*. Diệp Ngọc Lân dịch là: không thành công. L.K.h. dịch sát là: không đủ.

https://thuviensach.vn

[787] Phan Văn Các dịch là: “Thành vốn là đạo của Trời. Muốn đạt được thành, là đạo của người”. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[788] Liệt Ngự Khấu tức Liệt tử. – Bá Hôn Mâu Nhân là một ẩn sĩ nước Sở, Liệt tử rất trọng.

https://thuviensach.vn

[789] Dép của môn đệ hoặc hạng khách khứa trọng Liệt tử.

https://thuviensach.vn

[790] Người này có nhiệm vụ thông báo khi có khách tới.

https://thuviensach.vn

[791] Nguyên văn: dao nhi *bản tài*, có sách dịch là làm dao động *bản tính* của anh.

https://thuviensach.vn

[792] Bài này, từ đầu tới đây, tôi đã dịch trong cuốn *Liệt tử*, trang 130-33. Nay tôi dịch lại để sửa vài chữ ở những đoạn trên, còn đoạn cuối này, đành để như cũ, vì tối nghĩa quá, không biết dịch sao cho đúng.

https://thuviensach.vn

[793] Mấy hàng cuối này không có trong cuốn *Liệt tử* và không liên lạc gì với truyện, tách ra phải hơn.

https://thuviensach.vn

[794] Nước đó của trời chứ đâu phải của mình mà cấm, cũng như tài của Hoãn là do trời cho, có gì mà tự đắc. Hai câu này L.K.h. dịch là: Người em thành một Mặc gia là do thiên phú. Người anh (tên Hoãn) tự cho đó là công của mình mà trách cha bênh vực em, thì cũng không khác gì người nước Tề đào giếng rồi cấm không cho ai lại uống. Dịch như vậy thì trên dưới hô ứng nhau mật thiết hơn; dịch như trên thì sát nghĩa hơn.

https://thuviensach.vn

[795] V.P.C. chú giải: như Liệt Ngự Khấu thấy năm nhà bán tương dọn cho mình ăn trước mà sợ, rốt cuộc bị người ta qui phục nhiều quá (coi bài 1 chương này) thế là lòng bất an không thắng được sự dao động của vật, nhưng cái đó ngoài dự liệu của ông, mà sự không an ở chỗ không an của ông khác với người thường. H.C.H. dịch là: Thánh nhân thuận theo bản tính của vật, không ép vật theo mình, người thường là trái hẳn bản tính để truy cầu ngoại vật, không cho vật thuận theo tự nhiên. L.K.h. giảng: Thánh nhân sửa mình hoài nên sung sướng, không truy cầu ngoại vật mà hại cho mình; còn người thương đeo duổi cái lợi vật chất nó không tuỳ thuộc họ, mà không nghĩ tới sự tu tâm dưỡng tính nó tuỳ thuộc họ. Tiền Mục chẳng giảng gì cả, để cho chúng ta hiểu ra sao thì hiểu. Có lẽ họ Tiền này khôn hơn cả.

https://thuviensach.vn

[796] L.K.h. dịch là: biến đổi bản tính của mình để dạy dân.

https://thuviensach.vn

[797] *Dư di dữ?.* Tiền Mục dịch là: muốn tôi vui ư?

https://thuviensach.vn

[798] Câu này H.C.H. dịch là: khiến cho con buôn khinh họ (tức hạng người không quên công đức của mình), tuy có thời đàm luận với họ, nhưng trong lòng vẫn không cho là phải (?).

https://thuviensach.vn

[799] Có sách giảng: lần đầu được đề cử làm chức sĩ, lần thứ nhì lên chức đại phu, lần thứ ba lên chức khanh.

https://thuviensach.vn

[800] Nguyên văn: *thục cảm bất quĩ*. L.K.h. dịch là: ai dám không bắt chước.

https://thuviensach.vn

[801] Vua Nghiêu nhường ngôi cho Hứa Do, Hứa Do không thèm nhận.

https://thuviensach.vn

[802] Phải chăng cố ý làm điều đức hạnh như H.C.H. giảng? Hay là: có ý thức về đức của mình, nhận rằng mình có đức, như L.K.h. dịch?

https://thuviensach.vn

[803] Chắc tác giả muốn nói nhận xét sự vật không bằng mắt mà bằng thành kiến, bằng sự yêu ghét của mình, nhận rằng mình có đức, như L.K.h. dịch?

https://thuviensach.vn

[804] Tôi thú thực không hiểu tác giả muốn nói gì.

https://thuviensach.vn

[805] Nguyên văn là *bình*. L.K.h. dịch là hoà bình.

https://thuviensach.vn

[806] Trong chương XXIV Từ Vô Quỉ có một bài (bài 6) và trong chương XXXII Liệt Ngự Khấu có đến bốn bài (6, 11, 12, 13) chép cố sự về Trang tử; cả năm bài đó đều được cụ Nguyễn Hiến Lê dẫn trong tiểu mục *Đời sống (của Trang tử)*. [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[807] Nguyên văn: *triệu ư biến hoá*. H.C.H. giảng là vượt lên khỏi sự biến hoá.

https://thuviensach.vn

[808] Nguyên văn: *kì sổ nhất nhị tam tứ thị dã*. L.K.h. dịch là: đó là bốn công việc…

https://thuviensach.vn

[809] Nguyên văn: *dân li lí dã*. D.N.L. dịch là: đạo trị dân. L.K.h. dịch là: tổ chức sinh hoạt của dân. [dân *li* lí dã: sách in như vậy, nhưng tôi tìm trên mạng chỉ thấy: 民之理也 dân *chi* lí dã – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[810] Nguyên văn: *minh ư bản sổ, hệ ư mật độ*. Theo H.C.H. thì *sổ* đây có nghĩa là phép tắc, *bản sổ* tức là Thiên Đạo; *độ* đây là chế độ, *mật độ* là "nhân đạo". [Các trang trên mạng đều chép: 明於本數，係於末度 *minh ư bản sổ, hệ ư mạt độ,* tức "mạt độ" chứ không phải "mật độ" – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[811] Nguyên văn: *lục thông*, tôi dịch theo D.N.L., các sách khác không giảng. Theo *Khang Hi tự điển* thì còn một thuyết nữa: lục thông là trên, dưới là bốn phương, còn *tử dịch* (mà Diệp dịch là bốn phương) trở bốn mùa. [*Lục thông tứ dịch*: 六通四辟, có bản chép là 六通四闢. Tôi nghĩ câu sau nên sửa lại như thế này: Theo *Khang Hi tự điển* thì còn một thuyết nữa: lục thông là trên, dưới *và* bốn phương, còn *tứ tịch* (mà Diệp dịch là bốn phương) *trở* bốn mùa – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[812] Nguyên văn: tấn thân. Thân là cái đài to, tấn là lụa sắc đỏ; tấn thân trỏ hạng người làm quan.

https://thuviensach.vn

[813] Mấy hàng này nghĩa hơi tối. Mỗi sách giảng mỗi khác. Tôi châm chước theo L.K.h. và D.N.L.

https://thuviensach.vn

[814] Tôi theo L.K.h. Các sách khác dịch là: không làm cho phong tục đời sau sa xỉ.

https://thuviensach.vn

[815] Tôi theo L.K.h.; Hoàng Cẩm Hoành dịch là: Giữ vững ý kiến của mình.

https://thuviensach.vn

[816] Theo D.N.L. Theo H.C.H. thì: lẻ và chẵn không có thứ tự. Theo L.K.h. thì: lẻ và chẵn không gặp nhau. Nguyên văn: *cơ ngẫu bất ngỗ*; còn thuyết "dị đồng" coi chú thích 5 bài 9, trang 395 ở sau.

https://thuviensach.vn

[817] Người giỏi nhất trong phái.

https://thuviensach.vn

[818] Trong cuốn Mặc tử, cụ Nguyễn Hiến Lê dịch là: "…mong kế thừa được truyền thống của đạo Mặc", và chú là: "Nguyên văn: *giai nguyện vị chi thi, kí đắc vi kì hậu thế*: nguyện ủng hộ làm cự tử (lãnh tụ) hi vọng sau sẽ được lên thay; Ngô Tất Tố (sách đã dẫn – tr.146) lại dịch là: đều muốn được làm thần "thi" cho họ, mong làm đời sau của họ (Thần thi là người ngồi trên bàn thờ, khi tế tự, để thần nương tựa, cũng như hoạ tượng của đời sau – N.T.Tố).

https://thuviensach.vn

[819] L.K.h. dịch là: như vậy khá hơn loạn; nhưng chưa được trị. Nguyên văn: *loạn chi thượng dã, trị chi hạ dã*.

https://thuviensach.vn

[820] Nguyên văn: *Cẩu* (thả). Chương Thái Viêm bảo chính là chữ *hà* (hà khắc) chép lầm, và dịch là: không hà khắc với người. Có lí.

https://thuviensach.vn

[821] Tông Kiên (có sách viết là Tống Khanh hoặc Tống Vinh) sinh khoảng -383, mất khoảng -290. Sách *Mạnh tử* chép ông giảng về lợi để Tần, Sở đánh nhau. Mạnh tử chê đem lợi ra thuyết thì hỏng. – Doãn Văn là ẩn sĩ nước Tề, sinh khoảng -360, mất khoảng -380.

https://thuviensach.vn

[822] Núi Hoa Sơn ở tỉnh Sơn Tây, trên dưới quân bình, coi như hình vuông. Đội thứ mũ đó để tỏ rằng mình cũng quân bình.

https://thuviensach.vn

[823] Nguyên văn: *tiếp vạn vật dĩ biệt hựu vi thuỷ*. D.N.L. dịch là: … trước hết phải phân biệt thiện ác. L.K.h. dịch là: … trước hết phải phân biệt phần của mỗi người.

https://thuviensach.vn

[824] Nguyên văn: *thỉnh dục cố trí*. Lương Khải Siêu bảo là "tình dục cổ quả" mà chép lầm. Tôi theo Lương. L.K.h. dịch là: nếu ông muốn thì cho tôi… D.N.L. không dịch.

https://thuviensach.vn

[825] Chỗ này H.C.H. cho là lời của phái Tống Kiên và dịch khác.

https://thuviensach.vn

[826] Bành Mông là một ẩn sĩ nước Tề, thầy học của Điền Biền. Điền Biền sinh khoảng -370, mất khoảng -290, được Tề Tuyên Vương phong chức Thượng đại phu, viết bộ Điền tử gồm 25 thiên đều thất truyền. Thận Đáo, người nước Triệu, sinh khoảng -370, mất khoảng -290, viết 42 thiên sách thất truyền. Hán thư, Nghệ văn chí của Ban Cố sắp vào phái Pháp gia.

https://thuviensach.vn

[827] Vì vậy mà Cố Hiệt Cương, Phó Tư Niên, Dong Triệu Tổ cho rằng chương Tề vật luận trong Nội thiên do Thận Đáo viết.

https://thuviensach.vn

[828] Nguyên văn: *Tri bất tri tương bạc tri, nhi hậu lân thương chi giả dã*. D.N.L. dịch là: "Xét người, tuy mình hiểu biết rồi đấy mà làm bộ như không biết, nếu mình tỏ ra hiểu biết thì gần như làm hại người ta rồi". L.K.h. dịch là: "Cái biết không biết gì cả. Lời đó của Thận Đáo mạt sát tri thức làm cho tri thức bị thương tổn nặng".

https://thuviensach.vn

[829] Có sách dịch là đá mài.

https://thuviensach.vn

[830] L.K.h. dịch là: cốt sao cho không ai chê họ, không khen họ là được rồi.

https://thuviensach.vn

[831] Câu này từ "Sự giáo hoá của họ…", L.K.h. cho là lời của Bành Mông.

https://thuviensach.vn

[832] Nguyên văn: *dĩ bản vi tinh, dĩ vật vi thô*. Chữ *bản* (gốc) có thể hiểu là "vô", chữ *vật* có thể hiểu là "hữu". H.C.H. giảng bản là bản nguyên của trời đất.

https://thuviensach.vn

[833] Quan Doãn, sinh khoảng -440, mất khoảng -360, họ Doãn tên Hi, làm chức coi cửa ải, nên gọi như vậy (Quan là cửa ải). – Lão Đam tức Lão tử.

https://thuviensach.vn

[834] Hai câu này ở trong *Đạo Đức kinh*, chương XXVIII: "Tri kì hùng, thủ kì thư, vi thiên hạ khê; (…) tri kì vinh, thủ kì nhục, vi thiên hạ cốc"; đại ý là không khoe khoang mà nên tỏ vẻ nhũn nhặn, đừng tranh sự vinh quang mà giữ địa vị khiêm tốn, thì người ta sẽ qui phục mình như nước chảy vào cái khe, cái hang, tức chỗ thấp.

https://thuviensach.vn

[835] Về những danh từ “trọng ngôn” và “ngụ ngôn” xin coi bài 1 chương Ngụ ngôn.

https://thuviensach.vn

[836] Nguyên văn: *kì ứng ư, hoá nhi giải ư vật giả, kì lí bất kiệt, kì lai bất thuế, mang hồ, muội hồ, vị chi tận giả*. Mấy bài trong chương này, nhất là ba bài số 5, 6, 7 chúng tôi đều dịch thoát. Riêng câu này, L.K.h. dịch ngược hẳn lại. Chúng tôi theo các bản chữ Hán. [Cụ Nguyễn Hiến Lê tham khảo năm bản chú giải; trong đó chỉ có một bản chữ Pháp của Liou Kia – hway, bốn bản kia đều là chữ Hán – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[837] Thời đó còn phải khắc chữ trên thẻ tre.

https://thuviensach.vn

[838] Câu này dễ hiểu. Đã cực lớn thì không có gì lớn hơn để bao ở ngoài được nữa; đã cực nhỏ thì không có gì nhỏ hơn để chứa bên trong nữa.

https://thuviensach.vn

[839] Nguyên văn: *vô hậu bất khả tích dã, kì đại thiên lí*. L.K.h. không chấm câu sau chữ *hậu*, và dịch là: "Không có vật gì dày mà không chồng chất lên được, nó lớn tới ngàn dặm", và ông giảng như một đống đá, cứ chất hoài thì nó thành một đống lớn đến ngàn dặm. Tôi dịch theo các bản chữ Hán mà không biết có đúng không.

https://thuviensach.vn

[840] Có thể hiểu như vầy: xét theo phương diện tương đối thì trời cao đất thấp, núi cao hơn chằm, nhưng so sánh với cái vô cùng thì trời đất, núi chằm đều không đáng kể gì, ngang nhau hết.

https://thuviensach.vn

[841] Lẽ này dễ hiểu.

https://thuviensach.vn

[842] L.K.h. giảng: như cây thông giống cây bách và cây hồng, nhưng sự giống nhau của cây thông và cây bách, khác với sự giống nhau của cây thông và cây hồng.; đó là những chỗ giống nhau, khác nhau nhỏ. Còn chỗ giống nhau, khác nhau lớn thì như: mọi sinh vật đều giống nhau vì đều do tạo hoá sinh ra, nhưng khác nhau là vì là những phần tử khác nhau trong vũ trụ. [Trong cuốn *Mặc học*, cụ Nguyễn Hiến Lê dịch gọn hơn: *Giống nhau tất cả khác với giống nhau một phần, khác như thế gọi là "tiểu đồng dị"; muôn vật giống nhau hết mà cũng khác nhau hết, giống nhau và khác nhau như vậy gọi là "đại đồng dị"*. (Goldfish)].

https://thuviensach.vn

[843] Người Trung Hoa thời đó không biết hết phương Nam, cho nó là vô cùng, nhưng so với vũ trụ vô cùng thì nó vẫn là hữu cùng.

https://thuviensach.vn

[844] Có người giảng: hôm nay mới tới nước Việt, nhưng từ hôm qua đã nghĩ tới việc tới nước Việt, cho nên bảo tới từ hôm qua. – L.K.h. giảng: hôm nay là hôm qua của ngay mai, nên đứng về ngày mai mà nói thì hôm nay tức là hôm qua.

https://thuviensach.vn

[845] Theo L.K.h.: đập bể cái vòng thì gỡ ra được. D.N.L. bảo: vì chúng chỉ móc vào nhau chứ không dính nhau.

https://thuviensach.vn

[846] Nước Yên ở phương Bắc, nước Việt ở phương Nam, vậy phía Bắc nước Yên không thể là phía Nam của nước Việt được. Nhưng trong vũ trụ vô biên, cả Trung Hoa cũng chỉ là một cái chấm nhỏ, vậy phía Bắc nước Yên và phía Nam nước Việt cũng ở trong cái chấm đó thôi, không phân biệt được.

https://thuviensach.vn

[847] Lẽ này dễ hiểu: đều là con của tạo hoá cả thì nên yêu nhau.

https://thuviensach.vn

[848] Trứng nở ra con chim, con chim có lông, thì trong trứng tất có lông hay cái gì để sau thành ra lông.

https://thuviensach.vn

[849] Ta nói đến chân gà là có một ý niệm rồi, mỗi chân con gà là một ý niệm nữa, tất cả là ba ý niệm.

https://thuviensach.vn

[850] Trong vũ trụ vô biên, thiên hạ và kinh đô Dĩnh đều lẫn vào nhau thành một điểm rất nhỏ, vậy bảo thiên hạ gồm Dĩnh thì ngược lại cũng có thể bảo Dĩnh gồm thiên hạ.

https://thuviensach.vn

[851] Có người giảng: con chó có thể coi lầm con cừu. Người khác giảng: tiếng "chó" ta dùng để chỉ con chó; nhưng khi mới đặt ra nó, ta dùng để chỉ con cừu cũng được, tên vật chỉ là một mặc ước giữa chúng ta với nhau.

https://thuviensach.vn

[852] L.K.h. giảng: ngựa cũng như mọi vật khác từ cái chủng (germe) nguyên thuỷ mà ra, và trong sự tiến hoá của vạn vật phải qua giai đoạn sinh trứng (như loài cá, loài chim) rồi mới tới giai đoạn mang thai (loài ngựa, loài người).

https://thuviensach.vn

[853] Nguyên văn: *đinh tử hữu vĩ*. Đinh tử, L.K.h. dịch là cái đinh. Các sách chữ Hán dịch là con ễnh ương, vậy con ễnh ương cũng có đuôi. L.K.h. cũng nhận rằng không hiểu gì cả nên không giảng tại sao cái đinh lại có đuôi.

https://thuviensach.vn

[854] Không ai giảng được câu này.

https://thuviensach.vn

[855] Miệng ta phát ra tiếng “núi”, vậy núi ở trong miệng ta mà ra.

https://thuviensach.vn

[856] Có sách giảng: Khi xe ngừng thì bánh xe chạm vào đất, khi nó chạy, bánh không dính vào đất nữa, nếu không làm sao chạy được? Nhưng "chạm" với "dính" khác nhau chứ?

https://thuviensach.vn

[857] Không phải là mắt thấy mà tinh thần của ta thấy. Không có tinh thần thì mắt không thấy gì cả.

https://thuviensach.vn

[858] Câu này nguyên văn là "chỉ bất chí", có sách dịch là ngón tay không đạt được vật. Không ai giảng được rõ ràng, nhất là phần cuối câu. [Cả câu: 指不至，至不絕 *chỉ bất chí, chí bất tuyệt* – Goldfish].

https://thuviensach.vn

[859] Có sách giảng: cái ý niệm vuông hay tròn đã có sẵn trong đầu rồi người ta mới tạo ra cái "củ" (để vẽ hình vuông) và cái "qui" (để vẽ hình tròn). – Lại có sách giảng: xét cho thật kĩ thì hình do cái củ và cái qui vẽ thành, không hoàn toàn vuông hay tròn.

https://thuviensach.vn

[860] Xét cho thật kĩ thì lỗ mộng không khi nào ôm được thật khít cái mộng.

https://thuviensach.vn

[861] Vì bóng con chim bay trong giây phút sau không phải là cái bóng trong giây phút trước, cái bóng trong giây phút trước đó mặc dù ta không nhìn thấy nữa, nhưng vẫn ở chỗ cũ, không hề nhúc nhích.

https://thuviensach.vn

[862] Mỗi nhà giảng mỗi khác. L.K.h. giảng như vầy: nếu lấy không gian mũi tên chiếm làm đơn vị và chỉ xét theo từng đơn vị ấy thôi thì mũi tên không bay; nếu lấy làm đơn vị khoảng không gian từ chỗ mũi tên phát ra tới cái địch, thì mũi tên có bay.

https://thuviensach.vn

[863] Câu này của Công Tôn Long. Theo L.K.h.: con "cẩu" là con chó con, lông chưa dài; còn "khuyển" là con chó lớn, lông đã dài rồi; con cẩu chưa thành con khuyển, nên không phải con khuyển.

https://thuviensach.vn

[864] Ngựa vàng là một ý niệm, bò đen là một ý niệm nữa; khi hai con đứng với nhau lại có một ý niệm chung về ngựa và bò, vậy là ba ý niệm.

https://thuviensach.vn

[865] Có sách giảng: trắng và đen là tiếng ta đặt ra, vậy ta cũng có thể đảo ngược lại, gọi là đen cái màu mà hiện nay ta gọi là trắng. Có sách lại giảng: chó trắng là lông nó trắng nhưng đồng thời nó cũng đen vì mắt của nó đen. Còn một cách giải khác: màu sắc là do ánh sáng, áng sáng thay đổi thì màu sắc cũng đổi thay, trắng cũng có thể hoá xanh, đỏ hay đen.

https://thuviensach.vn

[866] Câu này cũng của Công Tôn Long. Ông muốn bảo: con ngựa con đó bây giờ không có mẹ, tức là chưa bao giờ có mẹ. Ông nói bậy, vì không chấp nhận sự biến đổi: trước nó có mẹ, bây giờ mới không.

https://thuviensach.vn

[867] Vì cứ chặt một nửa thì còn một nửa, hôm sau còn một nửa của một nửa còn lại hôm trước, cứ như vậy hoài vạn đời sau cũng còn lại một nửa của cái nửa còn lại hôm trước. – Hy Lạp thời cổ, thế kỉ thứ năm trước T.L. Zénon cũng có một nguỵ biện như vậy: Achille chạy rất nhanh, con rùa chạy rất chậm; con rùa chạy trước một quảng rồi thì vạn đời sau Archille cũng không đuổi kịp con rùa.

https://thuviensach.vn

[868] Hoàn Đoàn và Công Tôn Long đều là người nước Triệu, Công Tôn Long sinh khoảng -330, mất khoảng -242, chịu ảnh hưởng của Huệ Thi, thuộc phái Danh gia, soạn cuốn Công Tôn tử nay còn 6 thiên.

https://thuviensach.vn

[869] Câu này L.K.h. cho là lời của Huệ Thi và dịch là: Nhưng tôi đây này, vũ trụ làm gì được tôi? (Nguyên văn: *Thi tồn hùng nhi vô thuật*).

https://thuviensach.vn

[870] Câu này, nguyên văn là: *Phù sung nhất thượng khả, viết dũ quí, đạo cơ hĩ*. Tôi theo H.C.H. – D.N.L. dịch là: càng tôn trọng ngôn từ, đừng phát ngôn (bừa bãi) thì càng gần với đạo. L.K.h. dịch là: Cái hiểu biết của Huệ Thi có thể diễn đạt được một khía cạnh của chân lí nếu ông ta bảo: "Càng quí trọng cái Đạo thì càng gần nó".

https://thuviensach.vn

[871] Câu này có lẽ in thiếu chữ "quả", vì trên nhiều trang web chữ Hán, câu tương ứng là: 古之所謂道術者，果惡乎在 *Cổ chi sở vị đạo thuật giả,* quả *ô hồ tại.* [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[872] Trong Nội thiên tôi dịch thoát là: Khi nào thì Đạo không còn?

https://thuviensach.vn

[873] Tuân tử là người nước Triệu, sau qua Sở làm quan, nhưng vì ông thuộc Khổng phái nên có thể miễn cưỡng gọi ông là bậc sĩ nước Trâu, nước Lỗ.

https://thuviensach.vn

[874] Chữ “bách gia” này thời Trang tử đã có ai dùng chưa?

https://thuviensach.vn

[875] Khổng tử khi gặp tai nạn ở đất Khuông, nói với môn sinh, đại ý rằng thời đó chỉ duy có ông là giữ được lễ, nhạc, pháp độ của Văn vương, nếu trời chưa muốn những cái đó mất đi thì người đất Khuông không làm gì được ông. (*Luận ngữ* – Tử hãn 5). Và trước khi mất, ông thở dài hát: "Núi Thái Sơn sắp sụp, cây thượng lương sắp đổ. Bậc triết nhân sắp mất". Nhưng cả hai lời đó đều nói với môn sinh. Lời trên (ở đất Khuông) chỉ diễn cái ý sống chết do mệnh trời; lời dưới chưa chắc đúng vì không thấy chép trong *Luận ngữ*, mà dù có đúng chăng nữa thì cũng chỉ là lời than thở, tuyệt nhiên không có ý tự cao tự mãn. Mà trong *Luận ngữ* còn cả chục chỗ khác cho ta thấy Khổng tử rất khiêm tốn. Còn Lão tử thì ai cũng nhận rằng ông là bậc thánh về đức khiêm nhu, chịu ở dưới người, ở sau người chứ không muốn ở trên người, ở trước người.

https://thuviensach.vn

[876] Trong cuốn *Mạnh tử* (Nxb Văn hoá, 1996, trang 17-18), cụ Nguyễn Hiến Lê có lập bảng kê "những biến cố lớn xảy ra trong đời Mạnh tử"; ở đây tôi chép lại và thay đổi đôi chỗ cho thích hợp. Năm sinh và năm mất của Trang tử tôi ghi theo Vũ Đồng (theo trích dẫn của Nguyễn Hiến Lê). [Goldfish].

https://thuviensach.vn

[877] Người ta dùng nhựa dính bôi vào đầu gậy, chấm vào cánh ve sầu là bắt được nó.

https://thuviensach.vn

[878] Truyện này có chép trong thiên Đạt sinh của Trang tử.

https://thuviensach.vn

[879] Ý nói bọn nhà Nho, như ta nói bọn thầy Đồ.

https://thuviensach.vn

[880] Coi chú thích V.3 [tức: Mỗi nhẫn là tám thước thời đó, mỗi thước khoảng một gang tay. (Goldfish)].

https://thuviensach.vn

[881] Truyện này có chép trong thiên Đạt sinh của Trang tử. Như chúng tôi đã nói trong thiên II phần I, truyện này được chép lại trong bài VIII.10, chỉ đoạn kết là thay đổi.

https://thuviensach.vn

[882] Nguyên văn: An vãng như bất ái tai? Không hiểu B.G theo bản nào mà dịch là: Cứ vui vẻ theo đường đó, đừng miễn cưỡng. Bài này có trong *Nam Hoa kinh*, thiên *Sơn mộc*.

https://thuviensach.vn

[883] Thuấn là vua Thuấn, minh quân thời cổ (-2255 – -2206). Chưng không rõ là ai. Có lẽ đây chỉ là một chuyện bịa làm ngụ ngôn.

https://thuviensach.vn

[884] B.G dịch là: Không biết ăn ra sao. [B.G. tức là Benedykt Grynpas. (Goldfish)]

https://thuviensach.vn

[885] Truyện này có chép trong thiên *Trí Bắc du*.

https://thuviensach.vn

[886] Ý nói hành động đó do hoàn cảnh hay số phận đã quyết định rồi, Bão Thúc, Tiểu Bạch, cũng như mọi người khác không có ý chí tự do.

https://thuviensach.vn

[887] Tiểu Bạch đã lên ngôi, tức Tề Hoàn Công.

https://thuviensach.vn

[888] Nguyên văn: Bất khả huý văn. Trương Trầm giải nghĩa là không cần kiêng mà không nói thẳng ra. B.G dịch là: nhưng không có gì đáng lo.

https://thuviensach.vn

[889] Trong Sử kí của Tư Mã Thiên cũng chép tương tự như vậy, nhưng trong *Cổ học tinh hoa*, bài *Tri kỷ* chép theo *Thuyết Uyển*: "Bảo Thúc chết, Quản Trọng thương tiếc, khóc như mưa, ướt đầm cả vạt áo…", nghĩa là Bảo Thúc Nha chết trước Quản Trọng. (Goldfish).

https://thuviensach.vn

[890] Nghĩa là mình cải thiện người khác, khiến họ cũng có đức như mình.

https://thuviensach.vn

[891] Đoạn này có trong *Nam Hoa kinh*. [tức từ "*Đến khi Quản Di Ngô đau…*" đến "*…nghe thấy, trông thấy mọi điều.*", nhưng có bản *Nam Hoa kinh* cũng lại chép đoạn này và cả câu tiếp theo: "*Không có ai khác thì lựa Thấp Bằng*". (Goldfish)].

https://thuviensach.vn

[892] Ý nói: Sự thể khiến như vậy, ta không thể hành động khác được.

https://thuviensach.vn

[893] Chúng tôi không hiểu ba chữ "Yên ư giao" (được mời đón ở ngoài thành) có nghĩa là gì. B.G dịch là: hỏi đường.

https://thuviensach.vn

[894] Lương là kinh đô nước Nguỵ, cũng trỏ nước Nguỵ.

https://thuviensach.vn

[895] Bài này chỉ là một ngụ ngôn.

https://thuviensach.vn

[896] Vì Dương tử hết vẻ tự mãn, kiêu căng, mà đồng hoà với các người khác, nên các người khác coi ông ta như họ. Bài này có chép trong thiên Ngụ ngôn của Trang tử.

https://thuviensach.vn

[897] Một người không nhận chức ở triều đình, được vua đãi như khách.

https://thuviensach.vn

[898] Tử Dương trong *Sử kí* của Tư Mã Thiên gọi là Tứ Tử Dương, tướng quốc nước Trịnh.

https://thuviensach.vn

[899] B.G. dịch khác: Vì nghe lời người khác mà cho ta lúa, là xúc phạm tới ta, lại thêm các lỗi tin lời người khác nữa.

https://thuviensach.vn

[900] Không rõ trong *Cổ học tinh hoa* quyển II, trang 81 (Vĩnh Thịnh – 1951) Nguyễn Văn Ngọc và Trần Lê Nhân, theo bản nào mà thêm: "Vả chăng chịu bổng lộc của người, hoặc khi người mắc nạn, không liều chết giúp người ta là bất nghĩa. Mà liều chết giúp kẻ vô đạo thì còn gọi là nghĩa thế nào được". [Tức bài cùng tên trong *Cổ học tinh hoa*. Tương tự, trong bài *Không chết vì kẻ không biết mình* trong *Cái cười của Thánh nhân của* Nguyễn Duy Cần cũng có câu gần giống hệt như vậy: "Vả chăng, chịu bổng lộc của người, hoặc khi người mắc hạn, không liều chết giúp người là vô nghĩa. Mà nếu liều chết giúp kẻ vô đạo thì lại còn nghĩa lý gì nữa". Ngoài ra, trong hai bài đó đều bảo Tử Dương là vua nước Trịnh. (Goldfish)].

https://thuviensach.vn

[901] Truyện này có chép trong thiên Nhượng vương của Trang tử.

https://thuviensach.vn

[902] Chủ yếu là bản tải tại http://eblog.cersp.com/UploadFiles/2008/4-2/42217083.doc và bản đăng trên trang http://lizi.blogbus.com/logs/10224066.html. (Goldfish).

https://thuviensach.vn

[903] Vì họ ảnh hưởng tới mọi người mà không ai thấy, không ai ngờ là nhờ họ.

https://thuviensach.vn

[904] Nguyên văn là “thi”, người đại diện người chết trong tang lễ để con cái khi tế thấy như cha mẹ còn ngồi đó; do đó mà sau trở cái thây.

https://thuviensach.vn

[905] Nguyên văn chỉ có tam, tứ (ba, bốn), chứ không nói rõ ba, bốn cái gì. Các bản dịch thường thêm "trái lật: chataigne" hoặc "thăng" một đơn vị đo lường cho dễ hiểu.

https://thuviensach.vn

[906] Bài này mỗi người hiểu mỗi khác. D.N.L. cho củi trỏ hình thể, ngọn lửa trỏ tinh thần, hình thể mất mà tinh thần không. L.K.h. hiểu là: lửa [do gió] mà lan rộng ra thì không sao dập được. Tôi cho rằng lửa ở đây trỏ sự sống.

https://thuviensach.vn

[907] Thành ngữ "Lấy lửa cứu lửa" (*Dĩ hoả cứu hoả* 以火救火), Lấy nước cứu nước (*Dĩ thuỷ cứu thuỷ* 以水救水) có xuất xứ từ câu trên. (Goldfish).

https://thuviensach.vn

[908] Nguyên văn: phi sở dĩ tận hành dã – Có sách dịch là không làm tiêu chuẩn cho phép xử thế được.

https://thuviensach.vn

[909] Có sách dịch: đợi được, hoặc trông cậy được.

https://thuviensach.vn

[910] Nguyên văn: nhân bất vong kì sở vong, nhi vong kì sở bất vong, thử vị thành vong. Có người giảng là: Người nào quên thân thể mình là không quên gì cả, chỉ người nào không quên thân thể mà quên cái đức, thì mới thực là quên. Có sách giảng là: người nào không quên thân thể mình mà quên cái đức của mình mới thực là quên mình. L.K.h. dịch là: người nào làm cho người khác quên sự hoàn toàn của mình, người đó đạt được sự toàn phúc.

https://thuviensach.vn

[911] Chính nghĩa là thằng tướng cướp tên Chích, ta quen gọi như vậy rồi.

https://thuviensach.vn

[912] Cả bài này rất tối nghĩa, các bản dịch khác nhau rất xa. Tôi châm chước hai bản của H.C.H. và L.K.h., nhưng vẫn còn ngờ lắm.

https://thuviensach.vn

[913] Nguyên văn: *hiển tắc minh*. Nghĩa từng chữ: có danh vọng thì sáng. L.K.h. dịch là: ai tự cho mình có danh vọng thì tất phô trương ra. Giảng như vậy gượng quá. Các sách khác giảng cũng không xuôi. Chẳng hạn H.C.H. giảng là: hiển thì sáng suốt, không phân biệt mình và vạn vật. Tiền Mục ngờ rằng ba chữ đó chỉ là lời chú thích của người đời sau.

https://thuviensach.vn

[914] Nguyên văn: *Danh, công khí dã*: danh là khí cụ mọi người dùng. Chúng tôi dịch như vậy cho rõ; có *cho* thì mới có nhận.

https://thuviensach.vn

[915] Đại ý đoạn này là không nên cố ý làm điều nhân, nghĩa để cầu danh.

https://thuviensach.vn

[916] Tôi dịch sát chữ *cố* trong nguyên văn. Nhưng tôi nghĩ rằng chữ *cố* thời đó dùng để đánh dấu đầu đoạn nhiều hơn là để trỏ cái quả của một cái nhân như từ ngữ *cho nên* của ta.

https://thuviensach.vn

[917] Chứ không phải bằng chân. Ý nói lầm lộn ngọn với gốc, cái đáng trọng với cái đáng khinh.

https://thuviensach.vn

[918] Nguyên văn: *dĩ thiên địa vi xuân thu* (lấy trời đất làm mùa xuân mùa thu).

https://thuviensach.vn

[919] Nguyên văn: *vô công*. L.K.h. dịch là: thì làm mất công của mình.

https://thuviensach.vn

[920] Nguyên văn: An vãng như bất ái tai? Không hiểu B.G theo bản nào mà dịch là: Cứ vui vẻ theo đường đó, đừng miễn cưỡng. Bài này có trong *Nam Hoa kinh*, thiên Sơn mộc.

https://thuviensach.vn

[921] Như thức ăn biến hoá thành phân, phân lại dùng để bón cây mà biến hoá thành những hoa quả tốt.

https://thuviensach.vn

[922] Nguyên văn là *thuyên*. Có thuyết bảo là một thứ cỏ thơm làm say cá mà dễ bắt. [Đồng âm với chữ *thuyên* 荃 (bộ thảo) này là chữ *thuyên* 筌 (bộ trúc) có nghĩa là cái nôm. Có người cho rằng thành ngữ "Được cá quên nôm" (*đắc ngư vong thuyên* 得魚忘筌) có xuất xứ từ mấy chữ "Được cá rồi thì quên cái đó" ở trên.

https://thuviensach.vn

[923] Mấy hàng cuối này không có trong cuốn *Liệt tử* và không liên lạc gì với truyện, tách ra phải hơn.

https://thuviensach.vn

[924] Vì cứ chặt một nửa thì còn một nửa, hôm sau còn một nửa của một nửa còn lại hôm trước, cứ như vậy hoài vạn đời sau cũng còn lại một nửa của cái nửa còn lại hôm trước. – Hy Lạp thời cổ, thế kỉ thứ năm trước T.L. Zénon cũng có một nguỵ biện như vậy: Achille chạy rất nhanh, con rùa chạy rất chậm; con rùa chạy trước một quảng rồi thì vạn đời sau Archille cũng không đuổi kịp con rùa.

https://thuviensach.vn